HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỞNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRỊNH THÚC HUỲNH	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 34

LÊ MINH ĐỘ (Chủ biên)
NGUYỄN THU HƯƠNG
TRIỆU THỊ LỮ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 34

1973

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2004

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 34

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 34, phản ánh sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1973.

Ngày 27-1-1973, "Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam" được ký kết. Theo đó, Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam; Hoa Kỳ chấm dứt chiến tranh xâm lược, chấm dứt sự dính líu về quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam. Mỹ và chư hầu phải rút hết khỏi miền Nam nước ta. Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã chỉ rõ "Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kết thúc thắng lợi mở ra một bước ngoặt mới của cách mạng Việt Nam"...

Trong bối cảnh mới đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá III) đã tiến hành Hội nghị lần thứ 21 và Hội nghị lần thứ 22 ra Nghị quyết về "Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới", và về "Nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong hai năm 1974-1975".

Với khí thế chiến thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, năm 1973 nhân dân cả nước ta đã kiên quyết đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Pari, nỗ lực phi thường bước vào giai đoạn cuối cùng của sự nghiệp hoàn thành

cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 34 gồm 34 tài liệu, trong đó 28 tài liệu ở phần văn kiện chính. Phần văn kiện chính gồm các nghị quyết, chỉ thị, thông tri, thông báo, điện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, bài phát biểu của Bí thư thứ nhất Lê Duẩn. Phần Phụ lục gồm một số tài liệu của Trung ương Cục miền Nam, của Khu uỷ Khu V...

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác sưu tầm, tra cứu và biên tập, song khó tránh khỏi thiếu sót, chúng tôi rất mong được bạn đọc góp ý.

Xin trân trọng giới thiệu tập 34 *Văn kiện Đảng Toàn tập* đến đông đảo bạn đọc.

Tháng 6 năm 2004
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

THÔNG BÁO
CỦA BAN BÍ THƯ
Số 01-TB/TW, ngày 15 tháng 1 năm 1973

Về tình hình cuộc đàm phán ở Pari

Trong đợt đàm phán ở Pari tháng 1-1973, phía Mỹ vừa trải qua thất bại to lớn về quân sự và chính trị nên không thể đàm phán trên "thế mạnh".

Đoàn đại biểu ta đã lên án mạnh mẽ việc Mỹ leo thang chiến tranh cực kỳ nghiêm trọng, tỏ rõ quyết tâm chiến đấu của ta, đòi Mỹ phải thật sự nghiêm chỉnh và thiện chí trong đàm phán. Ta đã bác bỏ lập trường của Mỹ muốn sửa đổi về nguyên tắc dự thảo Hiệp định, đòi phải lấy dự thảo 20-10 (có sự thoả thuận điều chỉnh chi tiết) làm cơ sở để hoàn thành bản Hiệp định.

Đến ngày 13-1-1973, ta đã đạt được về cơ bản nội dung Hiệp định theo Văn kiện dự thảo 20-10. Các văn kiện kèm theo Hiệp định sẽ do các chuyên viên ta và Mỹ tiếp tục làm việc với nhau. Đại diện của Mỹ sẽ trở lại Pari để cùng đồng chí Lê Đức Thọ xem xét và tiếp tục giải quyết.

Ta đòi chấm dứt ngay việc ném bom và thả mìn trên toàn miền Bắc. Phía Mỹ đã nhận sẽ tuyên bố ngừng ném bom, thả mìn trên toàn miền Bắc nước ta từ 12 giờ ngày 15-1 giờ Hoa Thịnh Đốn tức là *0 giờ ngày 16-1-1973 giờ Hà Nội.* Ta cần theo dõi chặt chẽ hành động của Mỹ trong việc này.

Tiếp theo chiến thắng vang dội đập tan chiến dịch tập kích chiến lược bằng không quân của Mỹ, chúng ta đã đẩy

lùi âm mưu của Mỹ đàm phán trên "thế mạnh" hòng xoá bỏ dự thảo Hiệp định 20-10. Nhưng quân và dân ta không thể lơ là cảnh giác, chủ quan thoả mãn, lừng chừng chờ đợi. Cuộc đấu tranh để hoàn thành toàn bộ các văn kiện nhằm đạt các yêu cầu cơ bản của ta, để xúc tiến ký Hiệp định và đặc biệt là để thật sự thi hành Hiệp định sẽ còn nhiều gay go phức tạp. Tuy Mỹ phải ngừng ném bom và thả mìn trên toàn miền Bắc, nhưng chúng còn tiếp tục bay trinh sát để chuẩn bị cho những mưu đồ sau này hoặc có thể kiếm cớ để đánh phá lại.

Trong khi Hiệp định chưa ký, hoà bình chưa được lập lại trên cả nước ta, phải hết sức tỉnh táo đề phòng những thủ đoạn lật lọng và thật sự chúng đã lật lọng nhiều lần - nhất là địch lại đang có âm mưu tiến hành những hành động quân sự mới nhằm lấn chiếm vùng giải phóng ở miền Nam.

Khi tình hình thật sự chuyển hướng, Bộ Chính trị sẽ có chỉ thị. Trong lúc này, có điều kiện thuận lợi mới, cần tiếp tục làm cho mọi người thấy chiến thắng to lớn vừa qua, thấy đấu tranh ngoại giao đã thắng lợi một bước, ai nấy đều hăng hái làm việc, tranh thủ từng ngày để giành kết quả sản xuất và công tác cao hơn trước, đồng thời tiếp tục cảnh giác, đề phòng địch tuyên truyền xuyên tạc và hành động tráo trở. Tổ chức tốt và chỉ đạo chặt chẽ các mặt bảo đảm chi viện tiền tuyến, ra sức khôi phục giao thông vận tải, đẩy mạnh sản xuất, khẩn trương giúp đỡ và ổn định đời sống những người bị tai nạn chiến tranh vừa qua.

Các lực lượng vũ trang phải nắm chắc tay súng, sẵn sàng chiến đấu, tăng cường rèn luyện để chiến đấu giỏi hơn nữa. Các mặt công tác về phòng không nhân dân và sơ tán vẫn giữ nền nếp ổn định như hiện nay. Hết sức tránh tình trạng để nhân dân vội vàng trở về thành phố, nếu lỏng lẻo việc này trong lúc tình hình chưa thật sự ngã ngũ, là có hại.

Thông báo này được truyền đạt nội bộ từ cấp tỉnh trở lên và trong cán bộ trung, cao cấp ở trung ương; không được sao gửi xuống dưới; không được phổ biến nội dung và kết quả đàm phán.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 200-CT/TW, ngày 24 tháng 1 năm 1973

Về việc Hiệp định về Việt Nam đã được ký tắt - những việc phải làm ngay

Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam đã được ký tắt tại Pari ngày 23-1. Toàn văn Hiệp định cùng với những nghị định thư sắp được công bố và ký chính thức.

Nhân dân ta đã giành được thắng lợi to lớn kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc lớn nhất, quyết liệt nhất trong thời đại chúng ta. Đó là thành quả rực rỡ của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại, của cuộc đấu tranh kiên quyết và tài tình trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao của nhân dân cả nước ta. Đó cũng là thắng lợi trực tiếp của chiến thắng vang dội đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của Mỹ cực kỳ tàn bạo với mưu đồ thâm độc của Níchxơn là đánh một đòn quyết định để đàm phán trên thế mạnh hòng xoá bỏ dự thảo Hiệp định đã thoả thuận tháng 10-1972.

Thắng lợi của dân tộc ta không tách rời sự ủng hộ tích cực từ các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản, công nhân quốc tế đến tất cả các nước và phong trào nhân dân thế giới đối với ta. Thắng lợi đó phản ánh xu thế cách mạng của thời đại và tình hình so sánh lực lượng trên thế giới hiện nay.

Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam ghi nhận những yêu cầu nguyên tắc của nhân dân ta:

- Các quyền dân tộc cơ bản: độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam nước ta phải được tôn trọng.
- Chấm dứt sự dính líu quân sự và can thiệp của Mỹ, rút hết quân viễn chinh của Mỹ và chư hầu ra khỏi nước ta.
- Công nhận tình hình thực tế hiện nay ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, ba lực lượng chính trị.
- Mỹ phải tháo gỡ mìn đã thả ở vùng biển và sông ngòi miền Bắc nước ta, nhận đóng góp vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước ta.

Thắng lợi vừa giành được kết thúc giai đoạn cách mạng và kháng chiến vẻ vang, mở ra một giai đoạn mới: đấu tranh để giữ gìn hoà bình, tiếp tục đưa cách mạng tiến lên.

Cuộc cách mạng ở miền Nam có nhiều thuận lợi mới nhưng còn gay go, phức tạp, có khả năng tiến triển trong điều kiện hoà bình được giữ vững, nhưng phải sẵn sàng đối phó với khả năng địch ngoan cố phá hoại hoà bình. Miền Bắc nước ta có điều kiện phát triển mạnh sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trên quy mô ngày càng lớn, đồng thời vẫn có nghĩa vụ trọng đại chi viện miền Nam, giúp đỡ cách mạng hai nước bạn và sẵn sàng đối phó chắc thắng với mọi tình huống.

Những thành quả cách mạng rất to lớn từ trước đến nay bắt nguồn từ *đường lối cách mạng đúng đắn, đoàn kết quốc tế* và *độc lập tự chủ* của Đảng ta, từ *truyền thống kiên cường bất khuất và đoàn kết nhất trí* của Đảng ta, của đồng bào cả nước ta. Cần nêu cao niềm tự hào ấy đồng thời nêu cao trách nhiệm lịch sử tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Phải phát huy mạnh mẽ tinh thần phấn khởi, tin tưởng của nhân dân ta trong cả nước, làm cho từng giới, từng gia đình, từng người thấy được mình đã góp sức vào sự nghiệp chung, tạo nên thắng lợi chung rất vẻ vang của dân tộc, thấy trách nhiệm phấn đấu hơn nữa để xây dựng đất nước. Hướng dẫn quần chúng hành động thiết thực cho Tổ quốc; làm cho *mọi người suy nghĩ đúng, làm việc tốt, có lợi nhất cho đất nước, cho tập thể,* dấy lên một phong trào quần chúng sôi nổi, liên tục, đạt được những mục tiêu rõ ràng ngay từ ba tháng đầu năm 1973.

Để đạt được yêu cầu đó, *các đồng chí lãnh đạo chủ chốt* cần nắm chắc lãnh đạo, cùng với tập thể cấp uỷ đảng bảo đảm việc thông báo và tổ chức hành động trong dịp này, không được khoán trắng cho ban tuyên huấn.

Không được buông lỏng lãnh đạo để xảy ra hiện tượng xả hơi, lơ là công việc chung, phô trương hình thức, nhưng cũng *hết sức tránh gò bó* quần chúng trong khi tình hình đã thay đổi.

Bộ Chính trị sẽ có nghị quyết lãnh đạo bước chuyển hướng của cách mạng.

Trong khoảng 15 ngày trước mắt, cần làm ngay những việc dưới đây:

1. *Thông báo về thắng lợi vừa giành được. Nội dung thông báo là:* đọc lời kêu gọi của Trung ương (sẽ công bố ngày 28-1); phân tích sơ bộ theo Chỉ thị này; giới thiệu các văn kiện của Hiệp định đã công bố; nói rõ những công tác phải làm ngay, làm thế nào, những thiếu sót có thể sửa ngay và cách sửa.

Sau ngày 25-1-1973, khi các cán bộ lãnh đạo chủ chốt đã được Ban Bí thư thông báo thì các ban, đảng đoàn ở trung ương, các tỉnh, thành uỷ bàn ngay việc thi hành Chỉ thị này và tổ chức thông báo cho cấp dưới.

Mỗi cấp chính quyền và ngành kinh tế, văn hoá, nội chính, phúc lợi, v.v. phải nắm chắc, giải quyết nhanh và có hiệu quả các vấn đề về *ổn định sản xuất, bảo đảm giao thông vận tải, cứu giúp đồng bào bị nạn chiến tranh,* khôi phục các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội bình thường; *giải quyết chỗ ở của nhân dân thành thị sao cho hợp lý, công bằng trong lúc này,* tránh để xảy ra lộn xộn, tranh chấp; giữ gìn tốt trật tự trị an và vệ sinh chung. Hướng dẫn nhân dân *tổ chức Tết* sắp tới với tinh thần phấn khởi trước thắng lợi mới, vui tươi, lành mạnh, đoàn kết, cảnh giác và hăng hái bước vào thời kỳ mới làm việc có năng suất lao động cao.

Thực hiện Chỉ thị này và Nghị quyết Bộ Chính trị sắp tới, phải là quá trình có bước phát triển mới về chất lượng trong mọi lĩnh vực công tác và trong đời sống xã hội; là quá trình nâng cao *năng lực tổ chức,* phát huy được *hiệu lực của chính quyền* đồng thời phát huy đầy đủ *quyền dân chủ của nhân dân.*

Ban Chấp hành Trung ương các đoàn thể quần chúng chỉ nên hướng dẫn công tác và biện pháp chính sát hợp với giới mình tránh định ra những công thức hoặc thời gian bắt buộc,

làm chồng chéo, gây lúng túng cho các ngành và các cấp uỷ đảng. Việc quan trọng là cán bộ các cấp trên đi xuống kiểm tra, giúp đỡ cấp dưới, tìm ra điển hình tốt, kinh nghiệm đúng, giải quyết dứt điểm một số việc thiết thực, một số nơi chậm tiến.

Các cơ quan quân sự cần có kế hoạch tổng kết kinh nghiệm, củng cố và xây dựng lực lượng, nâng cao trình độ quân sự, chính trị và văn hoá; tổ chức thích hợp lực lượng bộ đội tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.

Các tổ chức của Đảng phải bám sát quá trình thi hành Chỉ thị của Ban Bí thư và Nghị quyết Bộ Chính trị mà nắm tư tưởng, hành động của đảng viên, nâng cao công tác lãnh đạo của cấp uỷ, của chi bộ, tiếp tục các việc về nâng cao chất lượng đảng viên.

2. *Chuẩn bị thi hành Nghị quyết Bộ Chính trị*

Trong khi thực hiện Chỉ thị này, cần phân công một bộ phận cán bộ chuẩn bị:

- *Các vấn đề về kinh tế, kế hoạch* và chương trình công tác phải điều chỉnh cho *phù hợp tình hình mới.*
- Kế hoạch sinh hoạt chính trị để nắm vững và thi hành Nghị quyết Bộ Chính trị, trước tiên là làm thật tốt trong cấp uỷ đảng, trong cán bộ lãnh đạo.
- Sự phân công cán bộ lãnh đạo để kiểm tra và chỉ đạo cấp dưới trong đợt sinh hoạt chính trị thực hiện Nghị quyết Bộ Chính trị.

Đấu tranh thi hành Hiệp định và *công tác quốc tế* trở thành những vấn đề quan trọng và cấp bách của Đảng và Nhà nước. Các cơ quan phụ trách những công tác đó phải chuẩn bị gấp các mặt chương trình, kế hoạch, tổ chức, nhân sự thật chu đáo. Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước chuẩn bị ngay *các vấn đề kinh tế, đặc biệt là kinh tế đối ngoại.*

3. *Trên mặt trận dư luận và tư tưởng,* phải lãnh đạo chặt chẽ, phát huy mạnh mẽ tinh thần phấn khởi, bảo đảm đúng đường lối và sách lược, sát với nhiệm vụ; đồng thời ngăn ngừa những hiện tượng lố lăng, quá trớn, lộ bí mật, lãng phí tiền của, thời giờ và lao động.

Công tác tuyên truyền trên đài và báo phải rất nhạy bén đối với các vấn đề về thi hành Hiệp định, về tự do dân chủ, hoà hợp dân tộc ở miền Nam; chú trọng thể hiện sắc sảo sách lược trong tình hình mới.

Trong công tác tư tưởng nội bộ và tuyên truyền miệng, phải nhấn mạnh thắng lợi, nguyên nhân thắng lợi, tiếp tục giáo dục tinh thần kiên trì cách mạng, trách nhiệm chi viện miền Nam, giúp đỡ cách mạng hai nước bạn; nâng cao cảnh giác đối với đế quốc Mỹ và tay sai, chúng vẫn có mưu đồ phá hoại cách mạng, thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta.

Chỉ thị này được sao gửi tới huyện uỷ và giữ theo quy định về công văn mật.

Các tỉnh, thành uỷ, các ban của Trung ương Đảng phải nắm chắc tình hình và báo cáo hằng tuần cho Ban Bí thư biết công việc và kết quả thực hiện.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Ngày 28 tháng 1 năm 1973

Về Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam

Đồng bào và chiến sĩ thân mến,

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà rất vui mừng thông báo để đồng bào và chiến sĩ cả nước biết rằng:

Ngày 27-1-1973 tại Pari, Thủ đô nước Cộng hoà Pháp, Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà,

Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Hoa Kỳ, và Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Việt Nam Cộng hoà đã ký chính thức "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam".

Ngày hôm nay, 28-1, chiến tranh hoàn toàn chấm dứt trên cả hai miền nước ta.

Như Hiệp định đã nêu rõ, Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Hoa Kỳ chấm dứt chiến tranh xâm lược, chấm dứt sự dính líu về quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

Tôn trọng quyền tự quyết và bảo đảm các quyền tự do dân chủ của nhân dân miền Nam Việt Nam. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình, thông qua tổng tuyển cử thật sự tự do và dân chủ.

Việc thống nhất nước Việt Nam sẽ được thực hiện từng bước bằng phương pháp hoà bình.

Với việc Hiệp định được ký kết, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi rất vẻ vang. Đây là thắng lợi rất to lớn của cuộc kháng chiến oanh liệt nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ta.

Toàn dân ta ở cả hai miền Nam Bắc đều vô cùng tự hào và phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại này của Tổ quốc.

Đây cũng là thắng lợi của nhân dân các nước Đông Dương cùng nhau đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung.

Thắng lợi của nhân dân Việt Nam cũng là thắng lợi có ý nghĩa thời đại của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình, của nhân dân yêu chuộng tự do, công lý trên toàn thế giới.

Thắng lợi rực rỡ này là kết quả của hơn 18 năm kiên trì chiến đấu, vượt qua muôn nghìn hy sinh, gian khổ, của bốn mươi triệu đồng bào và chiến sĩ cả nước ta.

Đó là thắng lợi của tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", của sức mạnh đoàn kết toàn dân, của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường bốn nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

Chúng ta nhiệt liệt hoan hô đồng bào và chiến sĩ miền Nam anh hùng, đoàn kết dưới lá cờ vẻ vang của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời, người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam nước ta, đã trải qua biết bao thử thách gian nan chiến đấu vô cùng anh dũng.

Chúng ta nhiệt liệt hoan hô đồng bào và chiến sĩ miền Bắc anh hùng đã chiến đấu rất dũng cảm, hăng hái xây dựng chủ nghĩa xã hội, hết lòng hết sức chi viện tiền tuyến lớn miền Nam chống Mỹ, cứu nước.

Trung thành vô hạn với Tổ quốc, với nhân dân, các lực lượng vũ trang vô địch của ta ở cả hai miền Nam Bắc đã chiến đấu hy sinh cực kỳ anh dũng, lập nên những chiến công tuyệt vời rất xứng đáng là "Quân đội anh hùng của dân tộc anh hùng".

Trong những ngày vui chiến thắng này, toàn dân ta càng thiết tha tưởng nhớ công ơn vĩ đại của Hồ Chủ tịch kính yêu, người thầy của cách mạng Việt Nam. Người đã cống hiến trọn đời mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc và sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Chúng ta trân trọng ghi ơn công lao bất diệt của các anh hùng, liệt sĩ và những đồng chí, đồng bào ở cả hai miền đã hy sinh vì nước.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin bách chiến bách thắng, của đường lối chính trị và quân sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, đoàn kết toàn Đảng, toàn quân và toàn dân quyết chiến quyết thắng, kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

Đó là thắng lợi của chế độ xã hội chủ nghĩa đầy sức sống đã làm cho miền Bắc trở thành căn cứ địa vững chắc của cách mạng trong cả nước.

Thắng lợi này của dân tộc ta cũng là kết quả của sự ủng hộ hết lòng và sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân tiến bộ toàn thế giới. Nhân dịp này, nhân dân ta tỏ lòng chân thành cảm ơn các nước anh em, giai cấp công nhân quốc tế, các dân tộc và nhân dân toàn thế giới yêu chuộng hoà bình, công lý, trong đó có nhân dân tiến bộ Mỹ.

Đồng bào và chiến sĩ thân mến,

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi mở ra một bước ngoặt mới của cách mạng Việt Nam. Hiệp định đã được ký kết là cơ sở chính trị và pháp lý bảo đảm các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, bảo đảm quyền tự quyết thiêng liêng của đồng bào ta ở miền Nam. Thắng lợi này là cơ sở để nhân dân ta tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam còn phải vượt qua nhiều khó khăn trở ngại. Những thế lực quân phiệt, phát xít, công cụ của chủ nghĩa thực dân mới, đi ngược lại nguyện vọng của dân tộc ta, vẫn chưa từ bỏ những âm mưu phá hoại hoà bình, ngăn trở con đường độc lập, tự do của nhân dân ta.

Vì vậy, nhiệm vụ trước mắt của đồng bào ta ở cả hai miền là: Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hoà bình lâu dài, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà long trọng tuyên bố sẽ thi hành nghiêm chỉnh và triệt để mọi điều khoản của Hiệp định Pari, và đòi hỏi các bên tham gia ký kết đều tôn trọng và thực hiện đầy đủ Hiệp định ấy. Đây là cuộc đấu

tranh rất quan trọng, đồng thời rất gian khổ và phức tạp mà mọi tầng lớp đồng bào ta, mọi người yêu nước ở miền Nam đều phải đóng góp phần tích cực của mình.

Cuộc chiến tranh xâm lược của các nước đế quốc kế tiếp nhau ròng rã hơn ba mươi năm trên đất nước ta đã để lại những hậu quả rất nặng nề. Đồng bào miền Nam nhất định sẽ cùng nhau đoàn kết, thương yêu nhau như con một nhà, xoá bỏ thù hằn nghi kỵ, không phân biệt giàu nghèo, chính kiến, tôn giáo, dân tộc, chung lòng chung sức đấu tranh giữ vững hoà bình, thực hiện độc lập thật sự, thực hiện các quyền tự do dân chủ và hoà hợp dân tộc, hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước, đem lại ấm no, hạnh phúc cho toàn dân.

Nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một. Thống nhất Tổ quốc là nguyện vọng thiêng liêng của nhân dân ta ở cả hai miền. Trên con đường đi tới đoàn tụ mọi người Việt Nam trong lòng Tổ quốc thân yêu, chúng ta hãy sớm cùng nhau xây dựng lại các quan hệ bình thường giữa hai miền, thoả mãn những nguyện vọng thiết tha sum họp các gia đình, cùng nhau phấn đấu cho tương lai tươi sáng của dân tộc.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mở ra cho miền Bắc nước ta những điều kiện thuận lợi chưa từng thấy để đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì sự giàu mạnh của nước nhà, vì sự nghiệp hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, và vì cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc của mình, đồng bào miền Bắc hãy nêu cao truyền thống anh hùng và tinh thần làm chủ tập thể, hăng hái lao động, sáng tạo, phục hồi và phát triển kinh tế, củng cố lực lượng quốc phòng, mở rộng sự nghiệp văn hoá, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu, biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa vững mạnh và phồn vinh, phát huy hơn nữa vai trò quốc tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tiền đồn bất khả xâm phạm của phe xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á.

Sau mấy chục năm chiến tranh, mọi người chúng ta hãy tiến vào thời kỳ hoà bình xây dựng với khí thế cách mạng hăng say và phong trào thi đua sôi nổi, biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành quyết tâm vượt mọi khó khăn, đẩy mạnh hơn bao giờ hết sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới, con người mới.

Vận mệnh của nhân dân ba nước Đông Dương luôn luôn gắn bó chặt chẽ với nhau. Tình nghĩa Việt Nam, Lào, Campuchia đã được xây đắp bằng xương máu trong cuộc chiến đấu lâu dài chống kẻ thù chung, vì độc lập, tự do của mỗi nước. Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng cuộc kháng chiến của nhân dân Lào anh hùng, dưới ngọn cờ vẻ vang của Mặt trận Lào yêu nước cũng như cuộc kháng chiến của nhân dân Campuchia anh hùng, dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc thống nhất và Chính phủ Vương quốc đoàn kết dân tộc nhất định sẽ giành được thắng lợi rất vẻ vang.

Nhân dân ta tin tưởng rằng, trong cuộc đấu tranh của dân tộc ta nhằm giữ vững hoà bình, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng như trong công cuộc xây dựng lại đất nước ở cả hai miền, các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ trên thế giới sẽ tiếp tục dành cho chúng ta sự ủng hộ nhiệt tình và sự giúp đỡ quý báu.

Đối với tất cả các nước, kể cả Hoa Kỳ, Chính phủ và nhân dân ta chân thành mong muốn xây dựng quan hệ hữu nghị trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và hai bên cùng có lợi.

Đồng bào và chiến sĩ thân mến,

Cách mạng Việt Nam đã giành được những thắng lợi rất to lớn, nhưng cuộc đấu tranh của dân tộc ta còn phải tiếp tục để củng cố những thắng lợi đã giành được và tiến lên giành những thắng lợi mới, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Sau thắng lợi vẻ vang này sẽ là thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của dân tộc ta. Để xứng đáng với những đồng bào và đồng chí đã hy sinh, vì độc lập, tự do của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân và muôn đời con cháu, mỗi người chúng ta quyết đem hết tinh thần, nghị lực và tài năng góp phần vào việc bảo vệ và xây dựng đất nước, viết tiếp những trang sử mới huy hoàng của dân tộc.

Đồng bào cả nước hãy tăng cường đoàn kết, phát huy thắng lợi, hăng hái tiến lên!

Tổ quốc Việt Nam muôn năm!

Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

Hồ Chủ tịch vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Báo *Nhân dân,* số 6853,
ngày 28-1-1973.

ĐIỆN

Số 50, ngày 9 tháng 2 năm 1973

Một số ý kiến và nhận định của Bộ Chính trị về tình hình địch, ta trên chiến trường miền Nam*

Gửi Trung ương Cục miền Nam,
Khu uỷ V,
Khu uỷ Trị - Thiên,
Tỉnh uỷ Thừa Thiên - Huế

I- Trong dịp Tết, anh Lương và tôi[1)] đi kiểm tra tình hình ở Quảng Trị, đã thu thập được một số kinh nghiệm và có một số nhận xét, đã báo cáo với Bộ Chính trị, xin thông báo với các anh để các anh tham khảo và vận dụng:

1. Binh lính và sĩ quan cấp dưới của sư đoàn lính thuỷ đánh bộ và sư đoàn dù, phổ biến là đến cấp đại đội, có chỗ đến cấp tiểu đoàn, không muốn đánh nhau nữa, rất vui mừng thấy hoà bình được lập lại. Chẳng những họ không muốn đánh nhau, mà một bộ phận còn biểu hiện phần nào tinh thần dân

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1) Đồng chí Tố Hữu *(B.T).*

tộc, chán ghét Mỹ, muốn hoà hợp dân tộc, muốn cùng ta làm những việc vừa với hoàn cảnh, khả năng của họ. Những nơi ta đã tiếp xúc được, và ta có thái độ đúng, tích cực tranh thủ, thuyết phục, tỏ ý thông cảm, không khinh miệt, thì họ đã có những biểu hiện chính như sau:

- Mặc dầu lúc ngừng bắn, Thiệu và Ngô Quang Chưởng ra lệnh hành quân lớn ở Cửa Việt và bị thất bại rất nặng, nhưng những đơn vị chủ lực khác ở phía trong đều cho bọn đi đánh ở Cửa Việt là dại và không chịu đi ứng cứu.
- Đến giờ ngừng bắn, nhiều nơi lính nguỵ chồm lên khỏi công sự, hô "Việt Nam - Hồ Chí Minh muôn năm!", bỏ súng chạy sang phía bộ đội ta và biểu lộ rất muốn hoà bình.
- Nhiều binh sĩ, cả sĩ quan cấp đại đội, một bộ phận sĩ quan cấp tiểu đoàn, tìm cách tiếp xúc với ta, bàn bạc với ta. Có nơi sĩ quan chỉ huy giao ước với ta không đánh nhau nữa, nếu có bị bọn trên thúc ép thì sẽ báo cho ta biết trước, hoặc có phải đi càn thì cũng đi chiếu lệ, không bắn vào ta, không bắn vào dân; có nơi báo trước cho ta biết địa điểm và giờ pháo địch sẽ bắn tới cho ta tránh trước và yêu cầu ta bắn trả lại mạnh nhưng bắn lên trời để họ có cớ rút lui.
- Nhiều chỗ đi đến hành động chung như cùng với bộ đội ta làm sân khấu để xem ta diễn văn nghệ, sửa đường trong thôn xóm...
- Có chỗ, sau khi ta bàn bạc, thì đồng ý nhường lại cho ta từng thôn ấp; có nơi ta và địch xen kẽ thì địch gom lại trong một số nhà, hoặc lùi ra xa hơn, hoặc dành đường cho ta đi lại hành quân, tiếp tế...

2. Bọn hiếu chiến bên trên có nhiều thủ đoạn phá hoại như: mở hành quân lớn mưu lấn chiếm lại Cửa Việt nhưng bị thất bại nặng; mở những cuộc lấn chiếm nhỏ từng địa bàn của ta; bưng bít tin tức về nội dung Hiệp định đình chiến; tịch thu

hết đài thu thanh của bọn binh lính và cả sĩ quan cấp tiểu đoàn; cấm binh lính tiếp xúc với ta; điều một số đơn vị đã tiếp xúc với ta đi nơi khác; tăng cường bọn tâm lý chiến để hoạt động trong binh lính địch, ngăn cản việc tiếp xúc với ta, nhưng bọn này nói chung bị cô lập và ở thế yếu.

3. Cán bộ đảng viên, bộ đội, du kích và nhân dân ta rất phấn khởi, sôi nổi, có quyết tâm cao, và có nhiều sáng kiến rất hay trong công tác binh vận, tấn công chính trị, chiếm lĩnh từng bước nông thôn, giành quyền làm chủ ở cơ sở với mức độ khác nhau, xây dựng thực lực cách mạng:

- Cán bộ, du kích, nhất là nữ du kích, tuy được huấn luyện ít, nhưng đã chủ động tiếp xúc với binh sĩ nguỵ, làm cho họ hiểu Mỹ thua, Việt Nam thắng, thắng lợi này là thắng lợi chung của dân tộc, thái độ của ta đối với họ là hoà bình và hoà hợp dân tộc, không làm nhục họ, quy tội cho giặc Mỹ và một số tay sai hiếu chiến ngoan cố (lúc đầu chưa nói rõ là Thiệu), biểu thị sự chăm sóc và thực tình đối với họ. Do đó đã tranh thủ được cảm tình và sự tin cậy của họ đến một mức nhất định.
- Các đồng chí ta đã có những cách lấn đất, lấn thôn xóm, rất êm mà có kết quả tốt; như có nữ du kích đến nói với lính địch đóng ở trong nhà: "Nhà này là nhà của em, bây giờ hoà bình rồi, nhà em em ở". Bọn lính phải chịu. Sau đó đồng chí lại nói: "Nhà em, thì em treo cờ của em", rồi cứ treo cờ giải phóng lên nhà bên cạnh cây cờ nguỵ. Ta đã và đang tranh thủ thời cơ tăng cường lực lượng vũ trang (cả chủ lực, địa phương, và du kích) đưa dân sơ tán về líp nhanh các thôn xã; bàn bạc với địch gom lại trong một số nơi, mở rộng vùng làm chủ của mình trong từng thôn xã; xây dựng được hành lang qua lại; khôi phục lại sản xuất và đời sống bình thường trong

xã thôn, xây dựng chính quyền cách mạng, ký những "hiệp định" tay đôi ở cơ sở hay thoả thuận ngầm về ngừng bắn, thực chất là làm tê liệt một bộ phận quân ngụy, giành từng bước quyền làm chủ ở nông thôn.

II- Bộ Chính trị đã có những nhận định và ý kiến như sau:

1. Trong quân ngụy, trừ bọn quan liêu quân phiệt có nhiều quyền lợi còn ngoan cố, hiếu chiến, đa số binh sĩ và sĩ quan cấp dưới của ngụy không muốn đánh nữa, có nguyện vọng hoà bình và hoà hợp dân tộc. Quần chúng rất phấn khởi cách mạng. Cán bộ cơ sở, du kích nhất là nữ du kích, nhân dân có rất nhiều sáng kiến để tấn công chính trị, binh vận. Đây là thời cơ tốt. Nếu ta biết làm đúng, kịp thời tăng cường thực lực vũ trang và tổ chức lực lượng quần chúng địa phương tiến công chính trị, binh vận thì có thể có cao trào cách mạng thực sự và có thể làm tê liệt và làm tan rã từng bộ phận ngụy quân.

2. Đối với bọn sĩ quan ngụy bên trên, bọn ác ôn ngoan cố, tâm lý chiến... ta phải luôn luôn cảnh giác, ta phải tăng cường và bảo vệ lực lượng vũ trang và chính trị cho chắc. Nhưng phải thấy chiều hướng hoà bình hoà hợp dân tộc là rất phổ biến trong quân ngụy. Khả năng quân ngụy chuyển biến đến mức nào tuỳ thuộc vào hai yếu tố:

a) Thực lực tại chỗ của ta phải mạnh: quân chủ lực, ngoài tuyến phòng ngự, phải tạo địa bàn, tạo thế hỗ trợ cho bộ đội địa phương và du kích. Chủ lực, bộ đội địa phương và du kích phải tạo thế hỗ trợ cho phong trào quần chúng. Phải gấp rút tăng cường bộ đội địa phương, du kích xã thôn, tăng cường quân số, tăng cường trang bị, nhưng biết làm êm, làm bí mật, tránh bộc lộ lực lượng, phải biết che giấu lực lượng của ta cho tốt. Tuỳ tình hình cụ thể, ta vận động bọn ngụy ở địa phương không đánh nhau, không đàn áp dân, giữ trung lập, cùng ta làm một số việc có lợi cho dân, bỏ về nhà, phản chiến

hay ly khai tập thể. Nhưng mặt khác ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng đánh trả và kiên quyết đánh bại những cuộc càn quét lấn chiếm của địch.

b) Thái độ của ta phải đứng đắn, phải biểu hiện một tinh thần hoà hợp dân tộc chân thành, phải có cách vận động êm, đúng với tình cảm tâm lý của họ, tránh làm nhục họ, đối với những binh sĩ và sĩ quan tỏ thái độ tốt thì cũng chú ý phần nào đến đời sống của họ. Cần ra sức giáo dục, thuyết phục, giác ngộ họ, nhấn mạnh lòng yêu nước, ý thức dân tộc, căm thù xâm lược Mỹ và bọn tay sai ngoan cố, tình nghĩa đồng bào. Tuyên truyền giải thích cho họ hiểu nội dung Hiệp định và các nghị định thư, lời kêu gọi của Mặt trận và Chính phủ Cách mạng lâm thời, giải thích rõ thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của cả dân tộc ta, âm mưu mới của địch, chính sách chân thành hoà hợp dân tộc của ta, v.v., giải đáp những thắc mắc của họ.

3. Những nơi bị tạm chiếm mà vừa rồi dân phải sơ tán, phải tổ chức cho dân trở về sớm, trở về nhanh, nhưng vững chắc. Trước hết là đưa du kích, những người khoẻ mạnh đã được giáo dục, tổ chức rồi đến người già và trẻ em. Phải làm nhanh, cướp thời cơ, không để ngụy quân, ngụy quyền đưa dân về líp lại. Đối với dân ở tại chỗ hay dân sơ tán trở về, phải phát huy khí thế chiến thắng, phải giải thích cho dân hiểu Hiệp định, biết dùng Hiệp định làm vũ khí để đấu tranh với địch làm binh vận, đòi thực hiện các quyền tự do dân chủ, bung về xây dựng lại làng xóm, xây dựng lại đời sống hoà bình, thành lập chính quyền cách mạng. Trong việc vận động dân đấu tranh công khai hợp pháp, phải biết dùng nhiều cốt cán trong các tầng lớp quần chúng. Ngoài một số ít

cán bộ cần ra công khai, phải biết giữ bí mật đại bộ phận đảng viên cán bộ, du kích đề phòng khi chúng càn quét bình định trở lại, ta vẫn giữ được cơ sở đảng, đoàn thể, du kích ở trong quần chúng.

4. Vũ khí đấu tranh hợp pháp là Hiệp định, phải in nhiều các hiệp định, nghị định thư, lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, lời kêu gọi của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời, 10 chính sách binh vận, 10 chính sách vùng giải phóng, những lời nói của Bác Hồ về lòng yêu nước và chính sách đại đoàn kết dân tộc, v.v. phổ biến rộng rãi trong binh lính và sĩ quan ngụy. Phải giáo dục kỹ cán bộ và bộ đội 10 điều kỷ luật. Phải biết vận dụng các điều khoản về ngừng bắn, về hoà hợp dân tộc, về tự do dân chủ, để đấu tranh công khai hợp pháp với địch.

5. Lực lượng đấu tranh chính trị và binh vận gồm cả lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị. Phải huấn luyện ngắn gọn và thiết thực cho các lực lượng này về nội dung Hiệp định, về thắng lợi của ta, về phương pháp binh vận, đấu tranh chính trị và giành chính quyền làm chủ từng thôn xã.

6. Phương châm hoạt động lúc này của ta là tranh thủ thời cơ làm nhanh, tấn công chính trị, binh vận kiên quyết, liên tục, nhưng cố gắng làm rất êm, không nên rầm rộ bộc lộ làm cho bọn địch bên trên bị rung động. Tránh phô trương hình thức, không nên công bố trên báo, đài những kết quả thắng lợi trong việc lấn đất giành dân, phản chiến... trong từng địa phương cụ thể.

7. Các tỉnh uỷ phải nắm sát, cụ thể, tập trung cán bộ xuống cơ sở, chỉ đạo chặt chẽ phong trào các địa phương trong tỉnh, để phát hiện đúng tình hình, đánh giá đúng khả năng, để đúng yêu cầu phương châm phương thức. Phải kiện toàn giao thông liên lạc, Thường vụ tỉnh uỷ phải phân công xuống các huyện và cơ sở để nắm tình hình cụ thể, nghe những kinh

nghiệm cụ thể, để kịp thời phổ biến những kinh nghiệm tốt, uốn nắn những sai sót. Phải tăng cường cán bộ vào mặt trận đấu tranh chính trị, cần có những cán bộ thích hợp để tiếp xúc với các sĩ quan ngụy, những nhân viên ngụy quyền quan trọng, những người cầm đầu tôn giáo, phe phái, nhân sĩ trí thức quan trọng. Trong từng khu vực, cấp uỷ phải tập trung thống nhất lãnh đạo các lực lượng chính trị, vũ trang, các đoàn thể, các ngành cho khớp. Phải huy động các ngành kinh tế, giáo dục, văn hoá, y tế để lo đời sống cho dân và góp phần vào công tác binh vận.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 225-NQ/TW, ngày 20 tháng 2 năm 1973

Về công tác cán bộ trong giai đoạn mới

I- KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CÁN BỘ VÀ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

1. Từ trước đến nay, Đảng ta vẫn coi công tác cán bộ là một trong những vấn đề có tầm quan trọng quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Đảng đã từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, gắn liền với phong trào quần chúng và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Đội ngũ cán bộ của Đảng được xây dựng và trưởng thành trong quá trình chiến đấu cách mạng lâu dài và quyết liệt từ hơn 40 năm nay, trải qua các hoạt động bí mật và công khai, không hợp pháp và hợp pháp, các cuộc đấu tranh vũ trang và không vũ trang, qua các cuộc vận động cách mạng rộng lớn và sâu sắc từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đội ngũ đó lúc đầu là những cán bộ chính trị hoạt động ở nhà máy và ở nông thôn, đến nay đã phát triển thành một lực lượng cán bộ rất đông đảo và mạnh mẽ của Đảng và của Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở tất cả các

lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, khoa học kỹ thuật và văn hoá, xã hội.

Trong mỗi thời kỳ cách mạng, Đảng ta đều cố gắng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, phát triển và phân bố lực lượng cán bộ cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị. Đảng đã huấn luyện cho cán bộ nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, các kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, đưa họ vào cuộc thử thách trong phong trào cách mạng của quần chúng. Đảng đã tổng kết kinh nghiệm về đường lối và phương pháp cách mạng dân tộc dân chủ, các kinh nghiệm hoạt động thực tiễn trên các chiến trường, nâng cao năng lực cho cán bộ về chỉ đạo đấu tranh cách mạng, đặc biệt là trong lĩnh vực chỉ đạo chiến tranh nhân dân. Từ sau Đại hội Đảng lần thứ III, bên cạnh việc đào tạo rất nhiều cán bộ quân sự để đáp ứng nhu cầu chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã chú trọng huấn luyện, bồi dưỡng cho cán bộ về các vấn đề xây dựng và quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước xã hội chủ nghĩa, đào tạo nhiều cán bộ chỉ đạo và quản lý kinh tế, văn hoá. Những năm gần đây đã bước đầu xây dựng được một đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật có triển vọng.

2. Đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước bao gồm cán bộ lãnh đạo chung, cán bộ chỉ đạo và quản lý các ngành, cán bộ khoa học, kỹ thuật, hoạt động ở các cơ quan đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Hiện nay lực lượng cán bộ tập trung nhiều ở các cơ quan cấp trên, còn cán bộ ở cơ sở thì thiếu và yếu; số lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật đã khá lớn, nhưng cán bộ quản lý kinh tế còn thiếu nhiều; số cán bộ trẻ không ít nhưng đưa vào cơ quan lãnh đạo các cấp chưa được bao nhiêu.

Các cán bộ lãnh đạo chung và các cán bộ chỉ đạo, quản lý chủ chốt ở các ngành, nói chung nắm vững đường lối cách mạng của Đảng, hy sinh tận tụy, vững vàng trước các biến chuyển trong nước và trên thế giới, có truyền thống đoàn kết, và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Trung ương, có nhiều kinh nghiệm về cách mạng dân tộc dân chủ, về xây dựng lực lượng

cách mạng và lãnh đạo đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhiều đồng chí đã cố gắng vừa làm vừa học, tích luỹ được một số hiểu biết và kinh nghiệm tốt. Nhưng năng lực lãnh đạo và quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, trình độ lý luận của số đông còn thấp, kiến thức văn hoá, khoa học kỹ thuật chậm được nâng cao.

Các cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ giàu lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, có tinh thần hăng hái, làm việc tận tụy, bước đầu có những cống hiến tốt, nhưng chưa được đào tạo một cách cân đối, đồng bộ về ngành nghề, kiến thức khoa học cơ bản và kỹ năng thực hành còn yếu.

Những khuyết điểm tương đối phổ biến của cán bộ ta hiện nay là:

- Tư tưởng và tác phong của người sản xuất nhỏ còn nặng, chưa gắn bó mình với tập thể, với tổ chức, ý thức tổ chức và kỷ luật còn thấp.
- Chưa cố gắng học tập, thiếu tinh thần nỗ lực tự rèn luyện, nâng cao về kiến thức và năng lực để có đủ sức làm tốt nhiệm vụ mới.
- Cách làm việc quan liêu, xa quần chúng, thiếu tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân.
- Một số cán bộ giảm sút nhiệt tình cách mạng, mắc bệnh cá nhân chủ nghĩa nặng, lạm dụng quyền hành, xâm phạm tài sản của Nhà nước và của tập thể.

Trước ảnh hưởng và tác động của những khuynh hướng chính trị sai lầm trong phong trào cộng sản quốc tế, một số rất ít cán bộ vốn không vững vàng đã dao động, thoái hoá về chính trị, thậm chí có người đã đi đến những hoạt động chống Đảng.

3. Những nhược điểm và khuyết điểm nói trên có nguyên nhân khách quan là: việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ một cách có hệ thống bị hạn chế do hoàn cảnh đấu tranh cách mạng ác liệt kéo dài, đội ngũ cán bộ của ta hình thành và phát triển trong một xã hội nông nghiệp lạc hậu, đi từ sản xuất nhỏ

tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, lại ở trong tình hình phong trào cộng sản quốc tế thiếu đoàn kết nhất trí và có những khuynh hướng cơ hội. Nhưng công tác cán bộ cũng có nhiều khuyết điểm, không tiến kịp với yêu cầu của nhiệm vụ.

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ III, chúng ta không kịp thời tổng kết công tác cán bộ, bổ sung các phương châm, chính sách, nhiệm vụ công tác cán bộ cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ chính trị mới. Trong việc đánh giá, lựa chọn, bố trí cán bộ còn có những cách nhìn cũ, quan niệm về phẩm chất và năng lực của cán bộ chưa rõ ràng và chưa thật nhất trí trong các ngành, các cấp, chưa có tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại cán bộ của Đảng và Nhà nước. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ thiếu quy hoạch, kế hoạch toàn diện, thiếu nhìn xa. Công tác quản lý cán bộ không chặt chẽ; các cấp uỷ đảng ít hiểu cán bộ và chưa chăm lo đào tạo và bồi dưỡng cán bộ; các cơ quan trực tiếp làm công tác cán bộ chưa được kiện toàn đúng mức.

Trong sự lãnh đạo của Đảng trên các mặt xây dựng và quản lý kinh tế, văn hoá, quản lý xã hội, tuy đã có đường lối phương châm chung, nhưng còn nhiều vấn đề cụ thể về quan điểm, chủ trương, chính sách chưa được giải quyết, nhiều công tác quan trọng không được kịp thời tổng kết; về tổ chức bộ máy thì chức năng nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị chưa thật rành mạch, trách nhiệm cá nhân không rõ. Tình hình đó cũng gây trở ngại nhiều cho việc đánh giá, lựa chọn và bố trí cán bộ.

II- NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ TRONG GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG HIỆN NAY

1. Việc *xây dựng đội ngũ cán bộ* phải xuất phát từ đường lối chính trị và nhiệm vụ tổ chức của Đảng trong từng thời kỳ nhất định. Đường lối chính trị quyết định nhiệm vụ tổ chức, trong đó công tác cán bộ có vị trí rất quan trọng. Có đường lối chính trị và nhiệm vụ tổ chức đúng thì mới có phương hướng và nội dung đúng để xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh. Ngược lại, đội ngũ cán bộ có chất lượng cao bảo đảm cho tổ chức đảng và nhà nước phát huy được hiệu lực và đường lối chính trị của Đảng được thực hiện thắng lợi.

Hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc ta đã kết thúc thắng lợi vẻ vang. Cách mạng nước ta đã chuyển sang một giai đoạn mới: đấu tranh giữ vững hoà bình, tiếp tục tiến lên hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội với quy mô ngày càng lớn ở miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ chính trị trước mắt đòi hỏi phải gấp rút tăng cường và cải tiến công tác cán bộ của Đảng.

Miền Nam phải tiếp tục cuộc đấu tranh rất gay go, gian khổ chống các thế lực quân phiệt, phát xít, công cụ của chủ nghĩa thực dân mới, nhằm thi hành đầy đủ Hiệp định Pari, giữ vững hoà bình, thực hiện độc lập, tự do dân chủ thật sự và hoà hợp dân tộc. Đảng phải hết sức chăm lo xây dựng, tăng cường lực lượng cán bộ về mọi mặt cho miền Nam để bảo đảm hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ mới rất khó khăn phức tạp bằng những hình thức, phương pháp đấu tranh mới.

Miền Bắc phải phát huy đến mức cao nhất những điều kiện thuận lợi chưa từng thấy để đẩy nhanh tốc độ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, mau chóng tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, cải thiện đời sống của nhân dân, làm tròn nhiệm vụ căn cứ địa của cách mạng trong cả nước. Toàn bộ hoạt động kinh tế, chính trị, quốc phòng, văn hoá, xã hội của miền Bắc - trước hết là sự lãnh đạo của Đảng và công tác

quản lý của Nhà nước - phải chuyển nhanh và mạnh cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Việc cải tiến công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của Đảng và của Nhà nước xã hội chủ nghĩa là yêu cầu cấp bách.

Đảng ta là đảng lãnh đạo chính quyền. Trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vai trò lãnh đạo của Đảng, quyền lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội của Nhà nước và quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Đảng phải thường xuyên chăm lo tăng cường các tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, tổ chức quần chúng, xây dựng hệ thống lãnh đạo và quản lý mạnh mẽ từ trung ương đến cơ sở.

Công tác cán bộ phải gắn liền với việc chấn chỉnh và kiện toàn tổ chức. Phải trên cơ sở xây dựng tổ chức, phát huy sức mạnh của tổ chức mà làm tốt công tác cán bộ. Đối với mỗi tổ chức, trước hết phải quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công tác, cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn các công việc, chế độ trách nhiệm của tập thể và từng cá nhân, từ đó mà đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp những cán bộ thích hợp để vừa bảo đảm được nhiệm vụ, vừa tạo điều kiện cho cán bộ phát triển được sở trường và năng lực của mình. Mọi công việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ đều phải xuất phát từ yêu cầu bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể của tổ chức.

2. Đường lối giai cấp của Đảng là đường lối cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Đường lối giai cấp trong công tác cán bộ là đường lối của giai cấp công nhân nhằm xây dựng, rèn luyện một đội ngũ cán bộ bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối chính trị của Đảng, bảo đảm xây dựng Đảng ta luôn luôn là lực lượng tiên phong lãnh đạo của dân tộc, xây dựng nhà nước chuyên chính vô sản vững mạnh, phấn đấu cho sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Để thực hiện đường lối giai cấp công nhân của Đảng, trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước, phải chú trọng lựa chọn, đào tạo những người ưu tú xuất thân từ những

thành phần cơ bản trong xã hội, từ các tầng lớp nhân dân lao động luôn luôn gắn bó với Đảng, với cách mạng. Các cấp uỷ đảng phải tích cực đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ xuất thân là công nhân - chủ yếu là công nhân đại công nghiệp, công nhân kỹ thuật và công nhân nhiều đời - để đưa vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Ở nông thôn, phải chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các xã viên ưu tú xuất thân từ nông dân lao động để bổ sung vào đội ngũ cán bộ.

Đảng và Nhà nước ta cần chăm lo bồi dưỡng và phát triển đội ngũ trí thức của chủ nghĩa xã hội, của giai cấp công nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho người trí thức phát huy tài năng, phục vụ được nhiều nhất cho Tổ quốc.

Trong công tác cán bộ, phải tránh khuynh hướng coi nhẹ đường lối giai cấp của Đảng, không chú trọng các thành phần cơ bản, không tích cực đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ xuất thân công nhân và nông dân lao động, nhưng cũng tránh khuynh hướng thành phần chủ nghĩa. Phải lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ theo đúng các tiêu chuẩn quy định cho từng loại cán bộ, bảo đảm cho mọi cán bộ của Đảng và Nhà nước - dù xuất thân từ thành phần công, nông hoặc các thành phần khác - đều trung thành với đường lối chính trị của Đảng và phấn đấu thực hiện đường lối đó.

Trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết phải chú trọng lựa chọn, rèn luyện những cốt cán lãnh đạo vững vàng về chính trị, có trình độ hiểu biết sâu sắc và vận dụng thành thục lý luận Mác - Lênin, giữ cho Đảng ta luôn luôn có đường lối chính trị đúng, khắc phục mọi ảnh hưởng của chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh và "tả" khuynh. Phải đào tạo rất nhiều cán bộ chỉ đạo và quản lý ở các lĩnh vực hoạt động chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá, khoa học, đối ngoại, v.v., những người vừa thấu suốt đường lối chính sách

đối nội, đối ngoại của Đảng, vừa có kiến thức dồi dào về quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, về chiến tranh nhân dân, có năng lực tổ chức, giáo dục, động viên quần chúng. Phải xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật đông đảo có kiến thức cao về khoa học cơ bản, có kỹ năng thực hành giỏi, cân đối và đồng bộ về trình độ và ngành nghề, đủ sức giải quyết những vấn đề khoa học, kỹ thuật của Việt Nam và đuổi kịp trình độ tiên tiến của thế giới.

Phẩm chất và năng lực của cán bộ trước đây nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang; ngày nay phải được nâng cao hơn nữa cho phù hợp với nhiệm vụ xây dựng xã hội mới, tổ chức và quản lý nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

3. *Tiêu chuẩn cán bộ* là sự thể hiện yêu cầu về phẩm chất và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ, phải luôn luôn được bổ sung, cụ thể hoá cho thích hợp với mỗi bước phát triển của cách mạng. Tiêu chuẩn chung cho tất cả cán bộ của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay là:

1- Trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác - Lênin. Hết lòng hết sức vì Tổ quốc, vì nhân dân mà phục vụ, không sợ gian khổ hy sinh.

2- Nhất trí với quan điểm, đường lối chính trị của Đảng. Hăng hái phấn đấu để thực hiện các chính sách và nghị quyết của Đảng, các chủ trương và pháp luật của Nhà nước.

3- Có năng lực hoàn thành nhiệm vụ, có kiến thức cần thiết về ngành nghề được giao. Tích cực học tập để không ngừng nâng cao trình độ và năng lực công tác.

4- Gần gũi quần chúng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

5- Làm việc tập thể, tôn trọng kỷ luật. Chí công vô tư, trung thực và khiêm tốn.

Năm điểm trên đây là một thể thống nhất, thể hiện phẩm chất và tài năng để hoàn thành nhiệm vụ.

Người cán bộ của Đảng trước hết phải có lòng trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, luôn luôn phấn đấu làm tròn nhiệm vụ. Lòng trung thành ấy phải là tinh thần dám xả thân vì sự nghiệp cách mạng, quyết đấu tranh xoá bỏ áp bức bóc lột, xoá bỏ nghèo đói và dốt nát, đấu tranh kiên cường, không mệt mỏi cho sự thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị của Đảng.

Người cán bộ phải có năng lực làm tròn nhiệm vụ thì mới có thể thật sự cống hiến cho sự nghiệp cách mạng. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, muốn phục vụ cách mạng được tốt, phải có kiến thức lý luận và chính trị, có hiểu biết khoa học và chuyên môn, có năng lực tổ chức và quản lý. Phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, lấy phương pháp lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin mà bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác của mình.

Người cán bộ tốt nhất thiết phải là người hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vì vậy, phẩm chất và tài năng của cán bộ phải được đánh giá bằng kết quả công tác thực tiễn, qua việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể được giao.

Đối với những cán bộ không phải là đảng viên, nói chung cũng theo các tiêu chuẩn nói trên, nhưng không yêu cầu cao về trình độ chính trị và lý luận Mác - Lênin như đối với các cán bộ là đảng viên. Đối với những người ngoài Đảng là cán bộ khoa học, kỹ thuật, yêu cầu chủ yếu là đem hết trí tuệ, tài

năng chuyên môn phục vụ có kết quả tốt nhất cho Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội.

Trong khi xem xét cán bộ, Đảng cần hiểu quá trình lịch sử của mỗi người, nhưng khi đánh giá cán bộ thì phải căn cứ vào quan điểm, lập trường, phẩm chất và năng lực của cán bộ biểu hiện trong việc chấp hành nhiệm vụ được giao. Khi sắp xếp cán bộ vào các chức vụ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở các ngành, các cấp, phải căn cứ vào những tiêu chuẩn quy định cho các chức vụ đó, không nên có thành kiến về thành phần giai cấp xuất thân và lịch sử. Vấn đề cảnh giác chính trị đặt ra trong công tác cán bộ là phải tỉnh táo và nghiêm ngặt đề phòng những phần tử đối địch hoặc cơ hội.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của nhiều lực lượng tổ chức: Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhiều ngành, nhiều cấp, có chức năng, vị trí khác nhau. Vì vậy, từ tiêu chuẩn chung nói trên, phải định ra tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại cán bộ, từng ngành, từng cấp, từng lĩnh vực công tác.

Cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành phải là những người được rèn luyện và trưởng thành từ trong phong trào cách mạng của quần chúng, đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, thấm nhuần đường lối, chính sách của Đảng, có kiến thức khoa học cần thiết và có năng lực lãnh đạo toàn diện. Các cán bộ khác thì tùy vị trí, chức năng mà đòi hỏi điều kiện khác nhau, điều cơ bản là phải chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách và nghị quyết của Đảng và Nhà nước, phải thành thạo chuyên môn, có năng lực tổ chức và quản lý. Cán bộ trong các ngành trực tiếp nắm công cụ bạo lực của chuyên chính vô sản nhất thiết phải được chọn lọc chặt chẽ.

Cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo và nghiên cứu ở trung ương phải có năng lực tổng kết công tác, có năng lực nghiên cứu xây dựng đường lối, chính sách. Cán bộ cơ sở thì phải hiểu rõ đường lối, chính sách, có năng lực tổ chức, lãnh đạo quần chúng thực hiện các nghị quyết của cấp trên, v.v.. Cán bộ khoa học, kỹ thuật phải đi sâu vào chuyên môn, không ngừng nâng cao trình độ kiến thức về khoa học cơ bản và kỹ năng thực hành.

Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, phải chú trọng kết hợp đúng đắn cán bộ cũ với cán bộ mới. Hiện nay, trong những cán bộ lâu năm của Đảng và Nhà nước có một số đồng chí đã cao tuổi tuy có nhiều kinh nghiệm, nhưng sức khoẻ không cho phép hoạt động như khi còn thanh niên. Trong khi đó, có khá nhiều cán bộ lớp sau đã được rèn luyện, có trình độ khá về văn hoá, kỹ thuật, cần được bồi dưỡng và sử dụng tốt. Vì vậy, việc kết hợp cán bộ cũ với cán bộ mới là điều rất cần thiết làm cho các tổ chức đảng và nhà nước vừa vững vàng về chính trị, lại nhạy bén, có sức chiến đấu cao, đủ sức làm tốt nhiệm vụ trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội với quy mô ngày càng lớn, vừa bảo đảm tính kế thừa và tính liên tục của các cơ quan lãnh đạo. Phải kiên quyết phê phán thái độ hẹp hòi, bảo thủ, đang cản trở việc phát hiện và sử dụng cán bộ mới.

Đảng cần có chính sách và kế hoạch tích cực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các dân tộc ít người, đánh giá đúng khả năng cách mạng của họ, đồng thời phải tích cực đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ người miền xuôi công tác ở miền núi. Cần thực hiện đầy đủ chính sách cán bộ nữ, phát triển và nâng cao hơn nữa đội ngũ cán bộ nữ, tạo điều kiện đưa thêm nhiều cán bộ nữ có năng lực vào các cơ quan chỉ đạo và quản lý kinh tế, văn hoá.

III- VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ BỐ TRÍ, SỬ DỤNG CÁN BỘ

1. Nội dung *giáo dục bồi dưỡng cán bộ* phải nhằm nâng cao phẩm chất cách mạng và năng lực công tác theo năm tiêu chuẩn cán bộ nói trên. Đối với tất cả cán bộ đều phải giáo dục những vấn đề chung là: lý luận Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng, kiến thức quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật. Trong từng ngành phải chú trọng đi sâu bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận, quan điểm và chính sách của Đảng đối với ngành đó và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Người cán bộ phải được đào tạo, rèn luyện trong thực tiễn công tác, đồng thời phải được huấn luyện, bồi dưỡng một cách có hệ thống ở các trường, lớp để có đủ kiến thức và trình độ cần thiết.

Phải coi trọng việc tổ chức cho cán bộ nghiên cứu, thảo luận các nghị quyết của Trung ương để mỗi cán bộ đều nắm vững đường lối, quan điểm và các chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước, qua đó mà nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, kiên quyết đấu tranh chống những tư tưởng, quan điểm sai lầm. Phải thường xuyên thông báo, giải thích các vấn đề thời sự, chính sách, làm cho cán bộ luôn luôn nhận định đúng đắn và thống nhất về tình hình và nhiệm vụ. Cán bộ khoa học phải được kịp thời thông báo về những tiến bộ của khoa học thế giới. Các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp phải xây dựng nền nếp sơ kết, tổng kết kinh nghiệm, lấy những bài học cụ thể, sinh động trong thực tiễn thi hành nhiệm vụ mà bồi dưỡng, nâng cao cán bộ về trình độ và năng lực tổ chức thực hiện. Cải tiến sinh hoạt chi bộ đảng và sinh hoạt của các đoàn thể quần chúng, các cơ quan nhà nước để phát huy tác dụng giáo dục, kiểm tra cán bộ; mở rộng sinh hoạt dân chủ trong nhân dân, có chế độ vận động quần chúng phê bình cán bộ.

Cần kiện toàn hệ thống trường đảng, vừa cải tiến chất lượng giảng dạy, vừa tăng thêm về quy mô để xúc tiến việc đào tạo, huấn luyện về lý luận và chính trị cho cán bộ ở tất cả các cấp các ngành, bảo đảm sau một thời gian mọi cán bộ đều được huấn luyện theo các chương trình cơ sở, sơ cấp hoặc trung cao, tuỳ theo vị trí và nhiệm vụ công tác. Coi trọng việc thường xuyên bổ túc kiến thức về mọi mặt cho cán bộ, kể cả các cán bộ lãnh đạo chủ chốt, bao gồm những vấn đề mới về lý luận, đường lối, công tác đảng, công tác quần chúng, quản lý kinh tế, khoa học, kỹ thuật,...

Bên cạnh hệ thống trường đảng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ một cách tập trung, cần xây dựng và phát triển rộng rãi hệ thống các lớp học tại chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng tích cực, không phụ thuộc vào chức vụ công tác cao hay thấp.

Cần kiện toàn hệ thống trường đào tạo và bổ túc cán bộ quản lý kinh tế. Thành lập hệ đào tạo cán bộ quản lý kinh tế ở một số trường đại học, nhằm đào tạo các giám đốc, phó giám đốc xí nghiệp, công ty, trưởng phó các cục, vụ, ty, phòng, v.v. ở trung ương và các địa phương. Ở các tỉnh, thành, cần thành lập hệ thống trường chuyên môn đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã.

Tích cực chuẩn bị để tiến tới thành lập Viện Quản lý kinh tế làm nhiệm vụ nghiên cứu, tổng kết các vấn đề về quản lý kinh tế của Việt Nam và bồi dưỡng trình độ quản lý kinh tế cho các cán bộ lãnh đạo cao cấp và trung cấp. Các bộ và tổng cục cũng cần mở các lớp bổ túc về quản lý kinh tế cho cán bộ trong ngành.

Chuẩn bị thành lập các trường đào tạo cán bộ pháp lý, hành chính và một số ngành cần thiết khác.

Kiện toàn các trường phổ thông lao động; mở thêm các trường bổ túc văn hoá công nông và các lớp dự bị đại học.

Chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy của các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, để các trường đó làm tốt nhiệm vụ đào tạo cán bộ. Xây dựng mỗi trường đại học là một cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục, Uỷ ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Công đoàn, là những tổ chức và cơ quan có trách nhiệm quan trọng trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ, phải tích cực phát hiện những người có phẩm chất chính trị tốt và có tài năng, mở rộng nguồn bổ sung cán bộ của Đảng và Nhà nước.

2. *Việc bố trí sử dụng cán bộ* phải gắn liền với xây dựng từng tổ chức, bố trí từng tập thể vững mạnh.

Mỗi cán bộ thường có ưu điểm, khuyết điểm và nhược điểm, trong khi đó nhiệm vụ cách mạng rộng lớn, phức tạp đòi hỏi những kiến thức và năng lực về nhiều mặt. Vì vậy, cơ quan lãnh đạo phải hiểu rõ ưu điểm, khuyết điểm, sở trường và năng lực của từng cán bộ để khéo sử dụng, sắp xếp trong từng tổ chức, tạo ra sức mạnh tập thể, có phong cách đồng đội, bồi bổ cho nhau, cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ. Trong mỗi cấp uỷ, mỗi cơ quan chỉ đạo ngành, cần kết hợp những đồng chí già dặn về chính trị với những cán bộ ưu tú khác có kiến thức và năng lực chuyên môn. Trong một đơn vị sản xuất và kinh doanh, cần có đồng chí giỏi về chỉ đạo chung, có

đồng chí giỏi về kinh tế, kỹ thuật, có đồng chí giỏi về công tác quản lý.

Phải chú trọng phát hiện các tài năng mới, mạnh dạn cất nhắc, kịp thời phát huy những tài năng đó. Cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện về văn hoá, khoa học - kỹ thuật và kiến thức quản lý kinh tế cho những cán bộ đã có thành tích xuất sắc trong cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước.

Để khắc phục nhược điểm của đội ngũ cán bộ hiện nay là thiếu những cán bộ lãnh đạo, cán bộ chỉ đạo và quản lý có trình độ khá về chuyên môn, kỹ thuật, cần lựa chọn một số cán bộ khoa học, kỹ thuật đã qua thử thách và có khả năng thích hợp để chuyển sang làm các nhiệm vụ tổ chức chỉ đạo và quản lý. Cũng cần chuyển một số cán bộ vốn làm công tác chỉ đạo và nghiên cứu chính trị, đã được bồi dưỡng về kiến thức khoa học, kỹ thuật, về quản lý, và còn có sức khoẻ tốt sang làm công tác tổ chức và quản lý kinh tế, chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải *chuyên môn hoá cán bộ*. Sau khi đã bố trí cán bộ đúng chỗ, phải ổn định công tác, tạo điều kiện cho họ học tập, đi sâu vào chuyên môn, tích luỹ được kiến thức và kinh nghiệm.

Đối với những cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao, phải xem xét kỹ các nguyên nhân chủ quan và khách quan để có biện pháp sửa chữa cho đúng. Đối với những cán bộ thật sự không thể đảm đương nổi nhiệm vụ thì vẫn kiên quyết thay thế.

Cần tích cực chuyển về tăng cường cho các huyện và các cơ sở sản xuất, kinh doanh những cán bộ hiện đang công tác ở các

cơ quan trung ương và tỉnh, thành có khả năng thích hợp với công tác chỉ đạo và quản lý cụ thể.

3. Muốn thực hiện được nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng cán bộ nói trên, phải *xây dựng quy hoạch cán bộ*, để cho công tác cán bộ đi vào nền nếp, chủ động, có chuẩn bị, có nhìn xa, đáp ứng tốt cả nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài.

Mỗi ngành, mỗi địa phương cần làm quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ. Phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ tổ chức và tình hình đội ngũ cán bộ hiện có mà dự kiến nhu cầu và phương hướng, mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ trong những năm tới, xác định tiêu chuẩn cụ thể của từng loại cán bộ.

Trong khi làm quy hoạch cán bộ, phải chú trọng việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành kinh tế và các cơ sở: xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã, trường học, bệnh viện, cửa hàng...

Quy hoạch cán bộ phải nêu lên phương hướng, mục tiêu lâu dài khoảng 10 năm, đồng thời có mục tiêu và biện pháp cụ thể từ nay cho tới năm 1975.

Ngoài việc xây dựng quy hoạch cán bộ cho miền Bắc, phải xây dựng quy hoạch cán bộ, chuẩn bị đội ngũ cán bộ cho miền Nam.

IV- TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CÁN BỘ

Đảng phải nắm chắc công tác cán bộ, luôn luôn gắn chặt việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị với lãnh đạo công tác cán bộ.

Đảng phải quy định đường lối, phương châm, chính sách lớn về công tác cán bộ và kiểm tra việc thực hiện. Trong công tác lãnh đạo của Đảng, các cấp uỷ đảng phải thường xuyên thảo luận, chỉ đạo việc giáo dục, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ.

Phải phát huy đầy đủ vai trò của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng trong việc quản lý cán bộ. Căn cứ vào đường lối, chính sách và các quyết định của Đảng, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm rất lớn trong việc tổ chức thực hiện công tác cán bộ về nhiều mặt: chỉ đạo và kiểm tra công tác của các cán bộ, điều chỉnh sắp xếp và cất nhắc cán bộ theo quy định của Trung ương; tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ hoạt động trong bộ máy nhà nước, định ra các chế độ cụ thể về cán bộ, v.v..

Cần cải tiến việc phân cấp và phân công quản lý cán bộ, vừa bảo đảm cho cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở cấp trên quản lý chặt chẽ số cán bộ chủ chốt, vừa tăng cường quyền hạn và trách nhiệm quản lý cán bộ cho cấp dưới, phân rõ trách nhiệm giữa các cơ quan của Đảng và Nhà nước trong việc quản lý cán bộ.

Ở các bộ, đồng chí bộ trưởng và đồng chí bí thư đảng đoàn là người phụ trách công tác cán bộ. Ở các tỉnh, thành, các đồng chí bí thư và chủ tịch cần trực tiếp xem xét, kiểm tra và chỉ đạo công tác cán bộ. Để bảo đảm sự chính xác, khách quan và chấp hành đúng đường lối của Đảng, những việc quan trọng như chủ trương, phương hướng, kế hoạch công tác cán

bộ, nhận xét, bố trí, cất nhắc cán bộ, thi hành kỷ luật đối với cán bộ, v.v. đều phải bàn bạc và quyết định trong tập thể cơ quan lãnh đạo. Muốn làm tốt công tác cán bộ, người cán bộ lãnh đạo ở các ngành, các cấp phải nắm vững các quan điểm, chính sách cán bộ của Đảng, phải có công tâm, tuyệt đối không được "yêu ai nên tốt, ghét ai nên xấu".

Ban tổ chức đảng có nhiệm vụ giúp cấp uỷ nghiên cứu các chủ trương, chính sách về công tác cán bộ, cùng các ban chuyên môn khác của Đảng theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đường lối, phương châm, chính sách cán bộ của Đảng ở các ngành, các cấp. Phải cải tiến cách làm việc, quy định rõ nhiệm vụ của các cơ quan làm công tác cán bộ. Bộ máy giúp việc cấp uỷ về công tác cán bộ thấu suốt đường lối của Đảng, bao gồm những cán bộ có quan điểm đúng và có kinh nghiệm về công tác tổ chức và công tác xây dựng đảng, có kiến thức về nhiều mặt, có thái độ trung thực, công minh, không hẹp hòi, bè phái hoặc cảm tình, nể nang.

Ban Bí thư cần dành nhiều thì giờ vào việc chỉ đạo công tác cán bộ, bảo đảm sự chấp hành đúng đắn đường lối, phương châm, nhiệm vụ công tác cán bộ của Đảng, tổ chức nghiên cứu và thực hiện các vấn đề quy hoạch, biện pháp, chính sách cán bộ nêu trong Nghị quyết này. Cần nghiên cứu, bổ sung các chính sách cụ thể đối với cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ về hưu, cán bộ nữ, cán bộ xã, cán bộ công tác ở vùng dân tộc ít người, v.v..

Thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, những nhiệm vụ cấp bách của giai đoạn cách mạng mới trong cả nước, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội theo quy mô lớn và với tốc độ nhanh ở miền Bắc trong thời gian sắp tới đang

đặt ra những yêu cầu rất cao đối với đội ngũ cán bộ, đồng thời cũng tạo ra những điều kiện rất thuận lợi cho việc phát triển và nâng cao đội ngũ cán bộ. Bộ Chính trị tin rằng, phấn khởi trước tình hình và nhiệm vụ mới, thấu suốt và tích cực chấp hành Nghị quyết này, công tác cán bộ ở các ngành, các cấp nhất định sẽ chuyển biến nhanh chóng, đội ngũ cán bộ của ta sẽ phấn đấu vươn lên mạnh mẽ, góp phần hoàn thành thắng lợi sứ mệnh lịch sử vẻ vang của Đảng ta và của nhân dân ta.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 288-TT/TW, ngày 13 tháng 3 năm 1973

Về việc thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác cán bộ

Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác cán bộ là một văn kiện quan trọng của Đảng. Thực hiện Nghị quyết ấy được đầy đủ sẽ có tác dụng quyết định trước mắt và lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, các ngành chuẩn bị thực hiện như sau:

1. Bước đầu *thông báo toàn văn* Nghị quyết ấy đến *huyện uỷ và cấp uỷ tương đương;* nắm tình hình tư tưởng và ý kiến cán bộ trong quá trình phổ biến Nghị quyết.

Để toàn thể đảng viên ta và tất cả cán bộ ngoài Đảng có điều kiện nghiên cứu Nghị quyết của Đảng, báo Đảng đã đăng Nghị quyết ấy (có lược một vài đoạn và chỉnh lý một ít câu chữ không cần thiết công bố). Tiếp theo đó, báo sẽ đăng một bài của đồng chí Lê Duẩn nhằm giải thích quan điểm về vấn

đề cán bộ, hướng dẫn nhận thức và hành động để thực hiện Nghị quyết.

2. Ban Bí thư sẽ mở hai đợt hội nghị cán bộ (các ngành trung ương rồi đến các địa phương) để thảo luận thấu suốt Nghị quyết và hướng dẫn việc thực hiện. Riêng đối với cán bộ quân đội, Quân uỷ Trung ương sẽ có kế hoạch thảo luận và thực hiện trong toàn quân.

3. Sau hội nghị do Ban Bí thư triệu tập, các ngành, các địa phương sẽ mở hội nghị, trước hết cần thảo luận, làm thấu suốt trong cán bộ chủ chốt, có liên hệ kiểm điểm về công tác cán bộ và có kế hoạch thực hiện. Kế hoạch này nên bao gồm việc sắp xếp một số cán bộ đáp ứng một số yêu cầu nhiệm vụ chính trị cấp thiết trước mắt, nghiên cứu việc xây dựng tiêu chuẩn cụ thể các loại cán bộ của ngành, địa phương, việc lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ của ngành, địa phương và những chủ trương kế hoạch công tác mà ngành mình, cấp mình phải làm để thực hiện Nghị quyết. Coi trọng việc kiện toàn và cải tiến hệ thống trường, lớp để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về chính trị, lý luận, quản lý, chuyên môn. Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với các ban có liên quan để chuẩn bị các chính sách cụ thể về cán bộ. Những việc nói trên nên cố gắng hoàn thành một bước trong năm 1973.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 289-TT/TW, ngày 13 tháng 3 năm 1973

Về việc thành lập ban khoa giáo của các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ và huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố

Trong giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam, công tác khoa học và giáo dục ngày càng giữ vị trí quan trọng. Ban Bí thư quyết định thành lập ban khoa giáo của các cấp uỷ đảng ở khu, thành, tỉnh, và huyện, thị xã, khu phố.

I- CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KHOA GIÁO KHU, THÀNH, TỈNH VÀ HUYỆN, THỊ XÃ, KHU PHỐ

Những quy định về chức năng, nhiệm vụ của ban tuyên giáo các khu, thành, tỉnh, huyện, thị xã, khu phố về các mặt công tác khoa giáo nêu trong Thông tri số 245 ngày 19-1-1970, vẫn còn phù hợp, nay Ban Bí thư bổ sung một số điểm.

1. *Ban khoa giáo các cấp* là cơ quan giúp việc cấp ủy đảng. Dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ và dựa vào sự chỉ đạo nghiệp

vụ của ban khoa giáo cấp trên, *nó có chức năng nghiên cứu, thống nhất hướng dẫn, và kiểm tra việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng về công tác khoa giáo,* bao gồm giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp, khoa học và kỹ thuật, y tế và thể dục thể thao, trên cả ba mặt: chuyên môn, chính trị và tư tưởng, tổ chức và xây dựng đảng (về mặt công tác chính trị và tư tưởng thì phối hợp với ban tuyên huấn đồng cấp; về mặt công tác tổ chức và xây dựng đảng thì phối hợp với ban tổ chức đồng cấp.

2. *Ban khoa giáo khu, thành, tỉnh* có nhiệm vụ giúp khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ lãnh đạo công tác khoa giáo trong phạm vi khu, thành, cụ thể là:

a) Phối hợp với các ban và các ngành có liên quan để nghiên cứu, nhằm giúp cấp uỷ đề ra phương hướng, chủ trương, biện pháp thực hiện đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về các mặt công tác khoa giáo cho phù hợp với tình hình địa phương, tổng kết kinh nghiệm những vấn đề quan trọng trong công tác khoa giáo ở địa phương; xây dựng những phương án của địa phương về công tác khoa giáo.

b) Hướng dẫn, phối hợp và đôn đốc các ngành thuộc khối khoa giáo trong việc xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn phát triển sự nghiệp khoa học và giáo dục ở địa phương.

Góp ý kiến với các ngành trong khối khoa giáo về phương hướng công tác hằng năm của ngành và về những chính sách, chế độ quan trọng trong phạm vi quyền hạn của địa phương, trước khi các ngành báo cáo với cấp uỷ hoặc Uỷ ban hành chính khu, thành, tỉnh.

c) Theo dõi, kiểm tra các cấp dưới và các ngành trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, phương hướng, chủ trương, biện pháp của tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ về công tác khoa giáo.

Nắm tổng hợp tình hình công tác khoa giáo trong tỉnh, thành, khu, kịp thời báo cáo với tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ và Ban Khoa giáo Trung ương.

d) Phối hợp với ban tổ chức tỉnh, thành, khu để nghiên cứu và giúp tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ trong công tác tổ chức của các ngành thuộc khối khoa giáo ở địa phương; công tác xây dựng đảng ở các trường học, cơ sở y tế, cơ sở nghiên cứu khoa học của địa phương, và ở các đơn vị cơ sở của các ngành trung ương trong khối khoa giáo đóng tại địa phương mà về mặt Đảng thì trực thuộc đảng bộ địa phương (về công tác xây dựng đảng thì ban tổ chức có trách nhiệm chính).

Phối hợp với ban tuyên huấn tỉnh, thành, khu để nghiên cứu và giúp tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ thực hiện công tác chính trị và tư tưởng trong các ngành thuộc khối khoa giáo và trong đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật của địa phương (đối với những vấn đề có tính chất chung thì ban tuyên huấn chịu trách nhiệm chính; đối với những vấn đề liên quan đến mặt chuyên môn khoa giáo thì ban khoa giáo chịu trách nhiệm chính).

đ) Phối hợp với ban tổ chức và ban tuyên huấn tỉnh, thành, khu để giúp tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ quản lý thống nhất đội ngũ trí thức trong phạm vi tỉnh, thành, khu (theo Chỉ thị số 190 ngày 7-7-1971 của Ban Bí thư về việc phân công trong công tác vận động, quản lý đội ngũ trí thức).

Ban Khoa giáo *khu Việt Bắc và khu Tây Bắc*, trong khi bảo đảm những nhiệm vụ trên đây, cần tập trung giúp Khu uỷ làm tốt hai loại việc:

- Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ khoa học, kỹ thuật của địa phương.
- Hướng dẫn, kiểm tra các tỉnh trong khu thực hiện đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng, Chính phủ, và của Khu uỷ về các mặt công tác khoa giáo.

3. *Ban khoa giáo huyện, thị xã, khu phố* có nhiệm vụ giúp các huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố lãnh đạo công tác khoa giáo trong phạm vi huyện, thị xã, khu phố, cụ thể là:

a) Phối hợp với các ban, giúp các ngành có liên quan ở địa phương để nghiên cứu và giúp huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố vận dụng và thực hiện đường lối, chủ trương của Trung

ương Đảng và Chính phủ, phương hướng, chủ trương và biện pháp của tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ về công tác khoa giáo cho phù hợp với tình hình địa phương.

b) Hướng dẫn các đảng uỷ cơ sở và các ngành trong khối khoa giáo ở địa phương thực hiện tốt các mặt công tác khoa giáo.

c) Theo dõi, kiểm tra các đảng bộ cơ sở và các ngành ở cấp huyện, thị, khu phố, trong việc chấp hành đường lối, chủ trương, biện pháp của Đảng và Nhà nước về công tác khoa giáo.

Nắm tổng hợp tình hình, công tác khoa giáo trong huyện, thị, khu phố, kịp thời báo cáo với huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố và ban khoa giáo tỉnh, thành.

d) Phối hợp với ban tổ chức đồng cấp để giúp huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố trong công tác tổ chức của các ngành thuộc khối khoa giáo ở địa phương; trong công tác xây dựng đảng ở các trường học, các cơ sở y tế và các cơ sở khác của các ngành thuộc khối khoa giáo huyện, thị, khu phố, hoặc thuộc các ngành đó của cấp trên đóng tại địa phương mà về mặt Đảng thì trực thuộc đảng bộ huyện, thị, khu phố (về công tác xây dựng đảng thì ban tổ chức có trách nhiệm chính).

Phối hợp với ban tuyên huấn đồng cấp để giúp huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố thực hiện công tác chính trị và tư tưởng trong các ngành thuộc khối khoa giáo và trong đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật của địa phương.

đ) Phối hợp với ban tổ chức và ban tuyên huấn huyện, thị xã, khu phố để giúp huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố quản lý thống nhất đội ngũ trí thức trong phạm vi huyện, thị xã, khu phố (theo Chỉ thị số 190 ngày 7-7-1971 của Ban Bí thư về việc phân công trong công tác vận động, quản lý đội ngũ trí thức).

II- BỘ MÁY CỦA BAN KHOA GIÁO KHU, THÀNH, TỈNH VÀ HUYỆN, THỊ XÃ, KHU PHỐ

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trên đây, bộ máy của ban khoa giáo các cấp cần *có một số lượng cán bộ cần thiết và có chất lượng tương đối khá.*

Ban khoa giáo khu, thành, tỉnh nên có:

a) Một đồng chí trong cấp uỷ khu, thành, tỉnh làm trưởng ban chuyên trách và một phó trưởng ban. Trong trường hợp không có đồng chí cấp uỷ viên làm trưởng ban chuyên trách thì có một đồng chí uỷ viên thường vụ kiêm nhiệm làm trưởng ban và hai phó trưởng ban để phân công phụ trách các mặt công tác. Các đồng chí trưởng ban và phó trưởng ban cần có trình độ chính trị khá, có hiểu biết nhất định về chuyên môn, có năng lực tổ chức và tác phong công tác tốt.

b) Từ 9 đến 13 cán bộ tuỳ theo địa phương lớn hoặc nhỏ (không kể nhân viên hành chính) để chuyên lo các mặt công tác: giáo dục phổ thông; giáo dục chuyên nghiệp; khoa học và kỹ thuật; y tế và thể dục thể thao; văn phòng.

Ban khoa giáo huyện, thị xã, khu phố:

a) Một đồng chí trong cấp uỷ làm trưởng ban chuyên trách và một phó trưởng ban. Nếu chưa có đồng chí cấp uỷ viên chuyên trách làm trưởng ban, thì cần có một đồng chí uỷ viên thường vụ cấp uỷ kiêm nhiệm làm trưởng ban. Các đồng chí trưởng ban và phó trưởng ban cần có trình độ khá về các mặt: chính trị, chuyên môn, tác phong công tác.

b) Từ ba đến bốn cán bộ để phân công chuyên lo các mặt công tác khoa giáo, trước hết là công tác giáo dục phổ thông, công tác y tế và thể dục thể thao, công tác quản lý đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật.

Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ *cần lựa chọn cán bộ để xây dựng ban khoa giáo,* từng bước *tăng cường sự lãnh đạo* đối với công tác khoa giáo.

Trong việc lựa chọn cán bộ, cần bảo đảm tiêu chuẩn về các mặt: trình độ chính trị và phẩm chất cách mạng, năng lực chuyên môn, tác phong công tác. Về văn hoá, cố gắng có

trình độ đại học; trong trường hợp chưa đạt như vậy thì cũng có khả năng học thêm để trong một thời gian nhất định phải đạt đến trình độ đó.

Ban Tổ chức Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương có kế hoạch hướng dẫn các địa phương từng bước kiện toàn bộ máy khoa giáo. Các ngành trong khối khoa giáo có trách nhiệm cung cấp cho ban khoa giáo những cán bộ khá. Ban Khoa giáo Trung ương cần tổ chức tốt việc bồi dưỡng cho cán bộ khoa giáo địa phương.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 201-CT/TW, ngày 19 tháng 3 năm 1973

Về chính sách đối xử với những người có vấn đề cần xem xét về mặt quan hệ gia đình

Trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi và miền Bắc xã hội chủ nghĩa được bảo vệ có hiệu quả, việc bổ sung và điều chỉnh một số chính sách cụ thể có lợi cho cách mạng là cần thiết.

Vấn đề đối xử với con, vợ hoặc chồng của những người trước đây thuộc giai cấp bóc lột, những người trước đây là tề nguỵ hoặc có tham gia các tổ chức chính trị hay là tổ chức vũ trang phản động, những người hiện nay có hoạt động phản cách mạng, v.v. là loại vấn đề về chính sách mà các ngành, các cấp thường phải vận dụng trong nhiều mặt công tác, như tuyển quân, tuyển sinh, tuyển người vào cơ quan nhà nước, sử dụng và đề bạt cán bộ, kết nạp đảng viên, kết nạp đoàn viên thanh niên, v.v..

Chính sách của Đảng và Nhà nước ta là giúp đỡ những người thuộc diện nói trên tiến bộ, góp phần cống hiến vào sự

nghiệp chung của Tổ quốc. Trong những năm gần đây, ta đã thu hút nhiều người trong diện đó vào quân đội, thanh niên xung phong, một số vào cơ quan nhà nước, xí nghiệp, công trường, nông trường, vào đại học, trung học chuyên nghiệp, v.v.. Tuyệt đại bộ phận những người đó phấn khởi và đóng góp tích cực vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng không xét đến bản thân người con như thế nào, chỉ căn cứ vào việc cũ của cha mẹ mà gạt người con ra khỏi diện tuyển sinh, tuyển quân, tuyển vào cơ quan nhà nước. Lại có tình trạng ghép nhiều người trong họ hàng gần xa vào diện "liên quan" và có thái độ đối xử phân biệt không đúng. Mặt khác, cũng có những trường hợp chưa điều tra, xem xét kỹ đã đưa vào Đảng, vào những bộ phận công tác cơ mật những phần tử không bảo đảm về chính trị hoặc có vấn đề liên quan thật sự nghiêm trọng.

Bộ Chính trị thấy cần nói rõ thêm tinh thần cơ bản của chính sách của Đảng và quy định một số điểm cụ thể về cách vận dụng chính sách đó.

Một trong những thành công lớn của Đảng ta là đã tổ chức và lãnh đạo Mặt trận Dân tộc thống nhất dựa trên nền tảng liên minh công nông vững chắc, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân đi theo cách mạng. Trong giai cấp tư sản dân tộc và giai cấp địa chủ đã có những người tham gia hoặc ủng hộ kháng chiến, nhất là trong thanh niên con em những gia đình tư sản, địa chủ có những người tiến bộ về tư tưởng và có cống hiến cho cách mạng. Trải qua cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, trong nhân dân ta, ở rất nhiều gia

đình có sự phân hoá phức tạp và đau khổ: vừa có người tham gia cách mạng, vừa có người ở trong nguỵ quân, nguỵ quyền. Tình hình ấy thường có ở vùng tạm bị chiếm trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và hiện nay ở miền Nam thì càng phổ biến.

Miền Bắc nước ta đã trải qua nhiều năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân và giai cấp nông dân tập thể ngày càng lớn lên: sự thống nhất về chính trị và tinh thần trong xã hội ngày càng tăng. Phần lớn những người trước đây thuộc giai cấp bóc lột hoặc là tề nguỵ..., nay đã trở thành những người lao động bình thường. Lớp con cái của họ lớn lên trong xã hội mới, phần lớn được sự giáo dục của nhà trường xã hội chủ nghĩa và chịu ảnh hưởng của những mối quan hệ xã hội mới.

Tuy nhiên, trong số những người trước đây thuộc giai cấp bóc lột hoặc là tề nguỵ và trong số con cái họ, vẫn có những phần tử có ý thức và hành động chống đối chế độ. Bọn đế quốc luôn luôn tìm cách dựa vào những phần tử bất mãn, nhất là những phần tử thuộc giai cấp bóc lột cũ, làm tề nguỵ cũ hoặc bọn phản động trong tôn giáo, để gây cơ sở lâu dài chống lại cách mạng. Trong công tác tổ chức, cần luôn luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, xem xét kỹ càng và phải có cách nhìn đúng đắn, thấu đáo, toàn diện, không thành kiến, hẹp hòi, nhằm tranh thủ quần chúng rộng rãi, làm thất bại âm mưu của địch.

Đối với vấn đề liên quan nói trên, *yêu cầu cơ bản của chính sách của Đảng ta* là: bảo đảm nâng cao cảnh giác cách mạng và sự vững chắc về chính trị, đồng thời động viên và tập hợp

ngày càng đông đảo lực lượng nhân dân vào công cuộc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Phải rất chặt chẽ, không để những người không bảo đảm về mặt chính trị và những phần tử cơ hội lọt vào Đảng, vào các bộ phận quan trọng nhất của cơ quan nhà nước và quân đội, giữ những chức vụ quan trọng của Nhà nước và trong quân đội; đồng thời, phải thực hiện chính sách đối xử rộng rãi, hợp tình hợp lý, làm cho mọi công dân tốt; bất cứ nguồn gốc gia đình như thế nào, đều có thể tham gia phục vụ Tổ quốc và có chỗ đứng xứng đáng trong xã hội ta, làm cho những người lầm đường có thể quay về với chính nghĩa.

Thực hiện đúng chính sách của Đảng, làm cho con cái những người trước đây thuộc giai cấp bóc lột hoặc là tề nguỵ, v.v. có đường tiến, có tương lai trong xã hội ta; tạo khả năng chẳng những lôi cuốn họ mà cả cha mẹ họ đi theo Đảng và Chính phủ, trung thành với chế độ ta. Đó là cách cải tạo rất cơ bản. Thực hiện đúng chính sách đó còn đem lại ảnh hưởng tốt đối với công tác mặt trận và cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam trong giai đoạn mới.

Cần phải có quan điểm đúng về cách xem xét con người. Xem xét phẩm chất chính trị của một người phải căn cứ vào quá trình hoạt động của bản thân người đó trong xã hội, không nên có thành kiến về nguồn gốc gia đình. Việc xem xét mối quan hệ gia đình, quan hệ xã hội là cốt tìm hiểu những ảnh hưởng có thể có của gia đình và xã hội đối với người đó, giúp cho việc hiểu sâu thêm con người để có sự giúp đỡ thích hợp. Không nên căn cứ một cách máy móc vào nguồn gốc gia đình

hoặc thành phần xã hội xuất thân mà quyết định đối xử thế này hay thế khác.

Vì yêu cầu bảo đảm chặt chẽ tính giai cấp trong việc kết nạp đảng viên, trong việc bố trí người vào một số chức vụ quan trọng, một số bộ phận công tác cơ mật của Nhà nước, của quân đội, cho nên vẫn có những hạn chế nhất định đối với những người có vấn đề về quan hệ gia đình mà quá trình công tác, chiến đấu của bản thân họ chưa cho phép đánh giá chắc chắn lập trường và quan điểm chính trị của họ.

Những người được lựa chọn, đào tạo để làm sĩ quan quân đội nhân dân, làm cán bộ và nhân viên công an, làm công tác cơ yếu, làm cán bộ khoa học trực tiếp nắm kỹ thuật quốc phòng và một số kỹ thuật cơ mật khác thì nhất thiết phải là những người tuyệt đối trung thành với cách mạng, có trình độ gánh vác được trách nhiệm và xuất thân từ những gia đình gắn bó với cách mạng.

Một số điểm cụ thể về việc vận dụng chính sách

1. Con, vợ hoặc chồng của những người trước đây thuộc giai cấp bóc lột, trước đây là tề nguỵ, hoặc có tham gia tổ chức chính trị hay là tổ chức vũ trang phản cách mạng, mà nay đã trở thành người lao động bình thường, thì được làm mọi nghĩa vụ và hưởng mọi quyền lợi như những công dân khác.

Những người đã trải qua thử thách và rèn luyện trong sản xuất, chiến đấu, công tác và tỏ ra có phẩm chất chính trị tốt thì được sử dụng đúng tài năng.

2. Đối với con, vợ hoặc chồng những người trước đây thuộc giai cấp bóc lột, trước đây là tề nguỵ, hoặc có tham gia tổ chức chính trị hay là tổ chức vũ trang phản cách mạng, nay còn có những biểu hiện chống đối, thì phải xem xét kỹ hoạt động cụ thể và thái độ chính trị *của bản thân* người con, người vợ hoặc người chồng ấy, xem xét mức quan hệ kinh tế

và ảnh hưởng của cha mẹ, của vợ hoặc chồng họ đối với họ. Trên cơ sở xem xét kỹ các mặt đó, nếu thấy *bản thân họ* là người được thử thách, rèn luyện có phẩm chất chính trị tốt, có những biểu hiện chứng tỏ lập trường chính trị dứt khoát, thì vẫn sử dụng đúng tài năng và phải tiếp tục đi sát để dìu dắt, giúp đỡ họ tiến bộ.

3. Đối với con, vợ hoặc chồng của những người trước đây là mật thám, gián điệp, cốt cán của các đảng phái phản động, những người đang có hoạt động phản cách mạng thì nói chung cũng vận dụng chính sách như ở điểm 2, nhưng việc xem xét phải chặt chẽ hơn, việc thử thách, rèn luyện của người con, người vợ hoặc người chồng ấy phải lâu dài hơn và nói chung không đề bạt họ vào những chức vụ lãnh đạo hoặc cơ mật.

4. Tất cả trai tráng là công dân tốt, đến tuổi và đủ sức khoẻ đều được làm nghĩa vụ quân sự, không kể nguồn gốc gia đình như thế nào.

Những thanh niên là con của những người trước đây thuộc giai cấp bóc lột, trước đây là tề nguỵ hoặc đã tham gia tổ chức chính trị hay là tổ chức vũ trang phản cách mạng mà nay đã trở thành những người lao động bình thường, nếu xét *bản thân những thanh niên ấy có hạnh kiểm tốt và có đủ tiêu chuẩn đã quy định*, thì có thể được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, có thể được tuyển vào các trường đại học, trung học chuyên nghiệp hoặc vào cơ quan nhà nước: việc bố trí ngành học, bố trí công việc cần chú ý cân nhắc cho thích hợp.

Đối với *con của những người phản cách mạng hiện hành, những người đang có hành động chống đối chế độ* thì phải xem xét chặt chẽ và đối xử có phân biệt tuỳ theo tính chất và mức độ hoạt động của cha mẹ họ. Những trường hợp cần áp dụng biện pháp hạn chế phải do chính quyền cấp thành, tỉnh quyết định. Chính phủ sẽ quy định thủ tục thi hành biện pháp hạn chế này để vừa bảo đảm tính chặt chẽ, vừa tránh

tình trạng vận dụng tràn lan, tuỳ tiện, trái với luật pháp của Nhà nước.

5. Nói chung vấn đề quan hệ gia đình chỉ xem xét trong phạm vi quan hệ với cha mẹ, quan hệ vợ chồng, tức là xem xét ảnh hưởng của cha mẹ đối với con, ảnh hưởng qua lại giữa vợ và chồng. Đó là phạm vi gắn bó nhiều về kinh tế và tình cảm, có thể có ảnh hưởng nhiều đến lập trường tư tưởng, quan điểm chính trị của mỗi người. Chỉ trong những trường hợp đặc biệt mới xét tới quan hệ với ông bà, chú bác ruột, anh chị em ruột. Đó là trường hợp quan hệ với những người thân thuộc trên đây là những phần tử phản cách mạng có thế lực, có chức vị quan trọng, có ảnh hưởng nhiều đối với con cháu và quần chúng căm thù, oán ghét nhiều về tội ác của họ.

Đối với những người có họ hàng đã di cư vào miền Nam thì không nên thành kiến, phân biệt đối xử; phải tranh thủ và giúp họ trở thành những công dân trung thành với chế độ xã hội chủ nghĩa, gắn bó với miền Bắc, có tác dụng tốt trong quan hệ sau này giữa hai miền. Đối với trường hợp biết được rõ thái độ chính trị, địa vị kinh tế và xã hội của người họ hàng ở miền Nam và thấy có vấn đề đáng xem xét thì vận dụng chính sách đã nói ở điểm 2 và điểm 3.

Đối với những người tập kết ra Bắc mà có người thân thuộc trong Nam hoạt động phản cách mạng hoặc tham gia nguỵ quyền, nguỵ quân thì cần xem hiện nay họ có quan hệ gì với người thân thuộc của họ không, thái độ chính trị của họ đối với những người thân thuộc ấy như thế nào, và *nhất là căn cứ vào quá trình rèn luyện và công tác của bản thân họ* mà

quyết định việc vận dụng chính sách đối với họ một cách thoả đáng.

6. Phải hết lòng giúp đỡ, quý trọng, xây dựng lớp người có tài của đất nước theo tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác cán bộ.

Đối với những người có tài năng, có tinh thần tận tuỵ phục vụ Tổ quốc, dù nguồn gốc gia đình của họ như thế nào, cũng cần có cách sử dụng thích hợp, đãi ngộ tốt, nhằm phát huy tài năng của họ, đào tạo họ thành lớp người có tài trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội.

7. Đối với việc kết nạp đảng viên và xem xét cán bộ, đảng viên của Đảng về mặt quan hệ gia đình thì căn cứ vào Chỉ thị số 91 ngày 1-3-1965 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 121 ngày 7-4-1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

*

* *

Chỉ thị này cần được phổ biến đến chi bộ đảng, nhưng không công bố trên báo, trên đài. Căn cứ vào Chỉ thị này, Chính phủ sẽ ra một văn bản của Nhà nước. Các cấp uỷ đảng, các đồng chí phụ trách các cơ quan chính quyền, ban chấp hành các đoàn thể quần chúng, các đảng bộ cơ sở cần thảo luận kỹ để thấu suốt và chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Đảng và Nhà nước.

Các ngành ở trung ương tuỳ theo chức năng của mình mà xem xét lại những quy định, thể lệ trước đây để sửa đổi hoặc bổ sung những điểm cần thiết cho phù hợp với Chỉ thị của Bộ Chính trị.

Ban Tổ chức Trung ương và Uỷ ban Kiểm tra Trung ương giúp Ban Bí thư theo dõi và đôn đốc việc thi hành Chỉ thị này.

Trong quá trình thực hiện chính sách, cần đề phòng những phần tử không tốt lợi dụng xuyên tạc chính sách, làm lẫn lộn đúng sai; hết sức tránh tình trạng lỏng lẻo, mất cảnh giác, mất lập trường hoặc cố chấp, bảo thủ.

Các cấp uỷ đảng phải chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện Chỉ thị này, thường xuyên theo dõi, kiểm tra để phát huy kinh nghiệm tốt, uốn nắn kịp thời những sai lầm, lệch lạc.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 2054-QĐ/TW, ngày 24 tháng 3 năm 1973

Về việc thành lập Trường lý luận chính trị trung cấp tại chức các cơ quan chính, dân, đảng trung ương

- Căn cứ yêu cầu bồi dưỡng lý luận, chính trị cho cán bộ trung cấp, sơ cấp ở các cơ quan chính, dân, đảng trung ương;
- Căn cứ đề nghị của Đảng uỷ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương và của Ban Tuyên huấn Trung ương;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Thành lập Trường lý luận, chính trị trung cấp tại chức thuộc Đảng uỷ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương.
2. Trường có nhiệm vụ mở các lớp học tại chức theo chương trình lý luận, chính trị trung cấp cho các cán bộ trung cấp, sơ cấp ở các cơ quan chính, dân, đảng trung ương.
3. Đảng uỷ chính, dân, đảng trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý trường; cùng với các đảng uỷ, các ban, bộ và tổng cục làm quy hoạch, kế hoạch mở lớp và chỉ đạo thực hiện các quy hoạch và kế hoạch nói trên.

Ban Tuyên huấn Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo trường về nội dung chương trình giảng dạy, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giảng dạy cho trường.
Đảng uỷ chính, dân, đảng trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 2059-QĐ/TW, ngày 4 tháng 4 năm 1973

Về việc chuyển Trường miền Tây sang hệ thống trường Đảng trung ương

- Căn cứ yêu cầu bồi dưỡng, đào tạo cán bộ giúp cách mạng bạn;
- Xét đề nghị của Ban Công tác miền Tây và của Ban Tuyên huấn Trung ương;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển Trường miền Tây của Ban Công tác miền Tây thành trường Đảng trung cấp và đổi tên Trường miền Tây thành Trường Đảng miền Tây.
2. Trường Đảng miền Tây có nhiệm vụ:
- Bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng ta, đường lối, chính sách của Đảng bạn và những kiến thức cần thiết cho những cán bộ đang làm chuyên gia và những cán bộ trước khi điều động sang giúp đỡ công tác cách mạng cho bạn.

- Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và cán bộ làm công tác Đảng trình độ trung sơ cấp của bạn theo yêu cầu của Trung ương Đảng bạn.

- Ban Công tác miền Tây có trách nhiệm tổ chức và quản lý trường, làm quy hoạch và kế hoạch mở lớp, trực tiếp chỉ đạo chung và chỉ đạo phần nội dung chương trình về đường lối và kinh nghiệm cách mạng của bạn, đồng thời Ban Công tác miền Tây chịu trách nhiệm về việc thực hiện mọi chế độ chính sách đối với các hệ học viên và cán bộ, công nhân viên của trường và việc bồi dưỡng về các mặt chuyên môn nghiệp vụ.
Ban Tuyên huấn Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo phần nội dung chương trình lý luận Mác - Lênin, kinh nghiệm cách mạng Việt Nam và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng dạy cho trường.
Hệ thống tổ chức đảng của nhà trường trực thuộc Đảng uỷ Ban Công tác miền Tây.
3. Ban Giám đốc của nhà trường sẽ do Ban Công tác miền Tây đề nghị, Ban Bí thư xét và ra quyết định.
4. Ban Công tác miền Tây, Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 291-TT/TW, ngày 19 tháng 4 năm 1973

Về kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5

Ngày 1-5 năm nay, giai cấp công nhân và nhân dân ta kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đã giành được thắng lợi vĩ đại, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải rút hết quân đội khỏi miền Nam nước ta.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mở ra một cục diện mới, một giai đoạn phát triển mới của cách mạng nước ta, đồng thời góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội của nhân dân toàn thế giới.

Thắng lợi đó làm cho lực lượng cách mạng của nhân dân ta càng lớn mạnh, các thế lực hiếu chiến và phản động nhất càng suy yếu và bị cô lập. Nhưng đế quốc Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ chính sách thực dân mới đối với miền Nam nước ta. Chúng vẫn tiếp tay cho quân đội Sài Gòn bắn giết đồng bào ta ở miền Nam, lấn chiếm vùng giải phóng do Chính phủ

Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam kiểm soát, vi phạm Hiệp định Pari về Việt Nam một cách có hệ thống. Tuy vậy, chúng không thể nào xoay chuyển được tình thế và tránh khỏi thất bại hoàn toàn. Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, đồng bào miền Nam nhất định giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh nhằm giữ vững hoà bình, thực hiện độc lập và dân chủ thực sự, thực hiện hoà hợp dân tộc.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đem lại những điều kiện khách quan thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Dựa vào sức mình là chính, nêu cao tinh thần cần cù lao động, cần kiệm xây dựng nước nhà, nhân dân ta có thể vượt qua những khó khăn trước mắt, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, cải thiện đời sống nhân dân.

Nhân dân ta kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động năm nay để mừng thắng lợi to lớn của dân tộc, động viên phong trào thi đua yêu nước, tăng năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất, hàn gắn những vết thương chiến tranh, chuẩn bị tiến vào một thời kỳ phát triển mới của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cũng trong dịp kỷ niệm này, nhân dân ta biểu thị quyết tâm thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari về Việt Nam, kiên quyết chống lại những âm mưu và hành động của Mỹ và chính quyền Sài Gòn vi phạm Hiệp định, để giữ vững hoà bình, hoàn thành độc lập và dân chủ, thực hiện hoà hợp dân tộc ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Dưới đây là những hoạt động trong dịp kỷ niệm này:

1. Tiếp tục công tác tuyên truyền, giải thích về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, về tình hình cơ bản hiện nay ở nước ta, về những nhiệm vụ và công tác của nhân dân ta theo tinh thần Lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ ngày 28-1-1973.

2. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở tất cả các ngành, các đơn vị, cần phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, khai thác mọi khả năng, nhanh chóng phục hồi kinh tế, ổn định sản xuất, nêu cao khí thế cách mạng, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất cao; tăng cường và cải tiến một bước công tác quản lý nhằm đem lại những hiệu quả kinh tế thiết thực nhất. Kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế và quân sự của miền Bắc.

3. Tổ chức mít tinh trọng thể kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5:

- Ở trung ương, tổ chức mít tinh, biểu dương lực lượng.
- Ở các khu, thành, tỉnh, tổ chức mít tinh quần chúng.
- Ở cơ sở, tổ chức nói chuyện rộng rãi trong nhân dân.

Ở các nơi, tuỳ theo hoàn cảnh cụ thể, nên tổ chức những hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, phục vụ đông đảo quần chúng, thích hợp với điều kiện sản xuất và công tác của từng nơi.

Những hoạt động nói trên cần thiết thực, giản dị, không lãng phí, phô trương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU

1. Tinh thần ngày Quốc tế Lao động 1-5 muôn năm!
2. Nhiệt liệt chào mừng thắng lợi vĩ đại của nhân dân Việt Nam anh hùng!
3. Nhiệt liệt chào mừng thắng lợi vĩ đại của nhân dân Lào anh hùng!
4. Nhiệt liệt chào mừng thắng lợi vĩ đại của nhân dân Campuchia anh hùng!
5. Mọi người hãy ra sức lao động và học tập vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam và thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc!
6. Quyết tâm thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch: xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh!
7. Ra sức thi đua yêu nước, cần kiệm xây dựng nước nhà!
8. Kiên quyết đấu tranh để thực hiện mọi điều khoản của Hiệp định Pari về Việt Nam, chống mọi âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vi phạm Hiệp định!
9. Không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng!
10. Tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị anh em giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đời đời bền vững!

11. Chân thành cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, của nhân dân yêu chuộng tự do và công lý trên toàn thế giới!
12. Đảng Lao động Việt Nam, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, muôn năm!
13. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!
14. Đời đời ghi nhớ công ơn to lớn của các anh hùng, liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc!
15. Các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân thế giới và các dân tộc đang đấu tranh vì độc lập, tự do đoàn kết lại!
16. Hoà bình thế giới muôn năm!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 03-TB/TW, ngày 28 tháng 4 năm 1973

Quyết định của Bộ Chính trị về việc xây dựng cầu Thăng Long, về việc xây dựng Thủ đô Hà Nội

Trong phiên họp ngày 7-4-1973, Bộ Chính trị đã nghe báo cáo và quyết định về hai vấn đề dưới đây:

I- Về xây dựng cầu Thăng Long: Đồng ý xây dựng một cầu ở vị trí đã định tại Chèm (Hà Nội), lấy tên là cầu Thăng Long.
Tĩnh không thông thuyền của cầu là 10 mét, bảo đảm cho tàu thuỷ 3.000 tấn có thể qua được khi mức nước sông Hồng ở báo động cấp 2 tại Hà Nội.

Cần bàn với phía Trung Quốc rút ngắn thời gian thi công để có thể hoàn thành việc xây dựng cầu trong khoảng 4 hoặc 5 năm. Bộ Giao thông - vận tải phải chủ động nghiên cứu áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến để có thể rút ngắn thời gian. Việc thi công sẽ do ta tự làm là chính, còn bạn giúp ta vật tư, thiết bị, một số chuyên gia và thợ lành nghề thật cần thiết.
Phải hết sức tiết kiệm đất, tận dụng diện tích đất ở chân cầu để trồng trọt.

Bộ Giao thông - vận tải nghiên cứu ngay việc làm cầu đường sắt thứ hai qua sông Hồng để trình Chính phủ xét.

Trong khi chưa có thêm cầu, việc đưa hàng qua sông Hồng vào phía nam cầu được tăng cường bằng đường sắt qua cầu Long Biên, bằng đường sông từ phía bắc về, từ phía đông sang mạn ở tàu biển và cả cảng vào nội địa, bằng đường biển đi thẳng vào Khu IV.

II- Về xây dựng và cải tạo Thủ đô Hà Nội: Phải thực hiện theo Nghị quyết số 191 ngày 24-5-1969 của Bộ Chính trị.

Trước mắt, tập trung sức cải tạo thành phố Hà Nội hiện nay theo phương hướng đã nêu trong Nghị quyết ấy. Chủ yếu phải trên cơ sở diện tích đất của thành phố hiện có để tiến hành cải tạo. Làm dứt điểm từng khu phố, đường phố cho hoàn chỉnh. Uỷ ban hành chính thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm chính trong việc quy hoạch cải tạo thành phố Hà Nội hiện nay và quản lý quy hoạch ấy. Bộ Kiến trúc chịu trách nhiệm chỉ đạo và giúp đỡ Uỷ ban hành chính Hà Nội làm tốt việc này. Uỷ ban hành chính thành phố Hà Nội phải khẩn trương làm thiết kế quy hoạch và kế hoạch cải tạo thành phố Hà Nội hiện nay để trình Chính phủ duyệt.

Ở khu vực mới của Thủ đô Hà Nội (theo Nghị quyết số 191 của Bộ Chính trị), thì xây dựng từng bước và phải có quy hoạch, kế hoạch rõ ràng. Những công trình gì có thể đưa ngay lên đó được, thì tranh thủ xây dựng. Khi có điều kiện, sẽ tập trung lực lượng xây dựng khu vực mới của Thủ đô Hà Nội với quy mô lớn. Bộ Kiến trúc chịu trách nhiệm chính trong việc này, Uỷ ban hành chính thành phố Hà Nội có trách nhiệm phối hợp với Bộ Kiến trúc.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 04-TB/TW, ngày 25 tháng 6 năm 1973

Ý kiến của Bộ Chính trị về nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế 1973-1975

Trong những ngày 15, 16, 18, 19-6-1973, Bộ Chính trị đã nghe Thường vụ Hội đồng Chính phủ và Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước báo cáo về nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế ba năm (1973-1975) và số kiểm tra kế hoạch nhà nước năm 1974, năm 1975.

Bộ Chính trị chỉ thị những điểm chính như sau:

1. 1973, 1974, 1975 là ba năm khôi phục và phát triển kinh tế, nằm trong quá trình thực hiện bước đi ban đầu của thời kỳ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Nhiệm vụ khôi phục và phát triển sản xuất trong ba năm đó có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc ổn định tình hình sản xuất và đời sống trước mắt và đối với việc phát triển kinh tế trên quy mô lớn trong những năm sau.

Nông nghiệp có thể khắc phục được sớm hậu quả chiến tranh cho nên nhiệm vụ chủ yếu là phát triển.

Đối với công nghiệp và giao thông vận tải, nội dung khôi phục kinh tế là sắp xếp và quản lý lại để tận dụng có hiệu quả cơ sở vật chất đã có, bổ sung, mở rộng hoặc đổi mới một phần thiết bị nhằm tăng cường và phát triển lực lượng sản xuất, cải tiến kỹ thuật, chuyên môn hoá sản xuất, theo đường lối của các Nghị quyết lần thứ 19 và 20 của Trung ương Đảng.

Bên cạnh việc khôi phục cơ sở đã có theo chủ trương nói trên, cần tiếp tục khởi công xây dựng những công trình có sẵn thiết bị và đã ký với các nước anh em, đồng thời chuẩn bị để xây dựng mới một số cơ sở công nghiệp then chốt của nền kinh tế quốc dân.

Kế hoạch nhà nước ba năm khôi phục và phát triển kinh tế phải được xây dựng và thực hiện một cách tích cực, vững chắc, chủ động, cân đối trên cơ sở phát huy mọi khả năng và thuận lợi của đất nước ta.

Phải làm ngay việc kiểm kê vật tư, thiết bị, nắm chắc tài sản, lao động, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật để sử dụng tốt nhất mọi lực lượng hiện có.

Phải phấn đấu đến cuối năm 1975 vượt mức sản xuất trước chiến tranh, bảo đảm tiêu dùng xã hội, tăng xuất khẩu, có tích luỹ, tự giải quyết được phần lớn nhu cầu lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng.

2. Nông nghiệp phát triển toàn diện và đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết Trung ương lần thứ 19 là hướng đúng đã được xác định. Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong những năm tới vẫn là đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất trên 2 triệu hécta canh tác hiện có, bảo đảm đưa

sản lượng lương thực và các loại cây khác tăng nhanh và ổn định, phát triển mạnh chăn nuôi gia súc và nuôi cá.

Công tác hoàn chỉnh thuỷ nông ở đồng bằng phải làm tích cực và hoàn thành trong ba năm này. Phải làm tốt công tác giống cây trồng và gia súc; khôi phục và phát triển những cơ sở sản xuất phân bón, cơ sở chế biến thức ăn gia súc. Ra sức bảo vệ rừng và phát triển mạnh việc trồng rừng.

Tổ chức làm ăn tốt ở hợp tác xã nông nghiệp là cơ sở rất quan trọng để đẩy mạnh thâm canh. Phải chăm lo việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp mà nội dung chủ yếu là có phương hướng sản xuất đúng, quản lý giỏi lao động và tư liệu sản xuất, thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật, nhằm tăng năng suất lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế. Quy mô hợp tác xã nông nghiệp ở đồng bằng khoảng hai trăm hécta cho phép chuyên môn hoá sản xuất và lên sản xuất lớn, trong điều kiện hiện nay nói chung là thích hợp. Việc đưa hợp tác xã nông nghiệp lên quy mô hơn phải qua làm thử, có cân nhắc kỹ và kết luận rõ ràng. Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương và Ban Nông nghiệp Trung ương cần chỉ đạo chặt chẽ, uốn nắn khuynh hướng mở rộng quy mô hợp tác xã một cách hấp tấp, không cân nhắc đầy đủ các điều kiện kinh tế và xã hội cụ thể. Cần nghiên cứu, tổng kết và hướng dẫn công tác khoán ở hợp tác xã nông nghiệp, phát huy những việc làm đúng, nhằm kích thích sản xuất, củng cố chế độ công hữu, tăng cường kinh tế tập thể; uốn nắn kịp thời và nghiêm túc những việc làm sai nguyên tắc quản lý.

Đồng thời với việc thực hiện thâm canh trên diện tích canh tác hiện có, cần mở thêm diện tích trồng trọt ở trung du và miền núi. Phải đi ngay vào tổ chức thực hiện cụ thể, vừa làm

thiết thực ở một số điểm đã có chuẩn bị, vừa điều tra nghiên cứu, rút kinh nghiệm, chuẩn bị lực lượng và kế hoạch để triển khai ở nơi khác. Mức phấn đấu là phải xây dựng lực lượng, chuẩn bị các mặt để từ năm 1975 về sau, hằng năm có thể mở ra từ 10 vạn hécta trở lên. Củng cố các nông trường quốc doanh; dựa vào cơ sở, lực lượng, phương tiện đã có để mở rộng ra. Mặt khác, phải dựa vào lực lượng quần chúng địa phương, hết sức giúp địa phương mở rộng sản xuất đồng thời đưa người miền xuôi lên miền núi từng bước, có kế hoạch, có chuẩn bị tốt các mặt sản xuất và đời sống. Về mặt chỉ đạo, Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương cần có bộ phận chuyên lo việc mở rộng diện tích ở vùng mới. Nay tăng cường thêm đồng chí Nguyễn Côn vào Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương để phụ trách vùng kinh tế mới và kinh tế miền núi.

3. Lực lượng cơ khí phải được khôi phục, đồng thời có sắp xếp điều chỉnh, một số cơ sở được mở rộng; phải bố trí phân công lại sản xuất, tổ chức tốt sự hợp tác giữa các cơ sở theo hướng chuyên môn hoá nhằm nâng cao năng lực sản xuất. Phối hợp tốt giữa cơ khí quốc phòng và cơ khí bên ngoài để sản xuất phục vụ kinh tế.

Khôi phục và xây dựng mới những cơ sở công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp khai thác gỗ, xây dựng những xí nghiệp sản xuất cấu kiện lắp ghép, chuẩn bị điều kiện phát triển mạnh ngành xây dựng bao gồm các lực lượng ở trung ương và các lực lượng của địa phương.

Chú trọng việc khôi phục và phát triển những ngành sản xuất hàng tiêu dùng. Cuối kế hoạch ba năm, miền Bắc phải sản xuất được phần lớn hàng tiêu dùng trong nước đồng thời có một số loại sản phẩm tốt để xuất khẩu.

Chỉ đạo tốt việc phát triển công nghiệp địa phương, thực hiện chính sách khuyến khích và giúp đỡ về nhiều mặt nhằm phát triển mạnh tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Việc khôi phục và phát triển giao thông vận tải có tầm quan trọng chiến lược. Phải chuẩn bị rất tích cực cơ sở vật chất, cân đối các phương tiện để tranh thủ tiếp nhận hết khối lượng hàng nhập cần thiết cho sản xuất và xây dựng. Bảo đảm vận chuyển cho B, C đồng thời bảo đảm cân đối vận chuyển phục vụ kinh tế ở miền Bắc. Trong việc khôi phục và phát triển giao thông vận tải, phải tính đến nhu cầu quốc phòng trước mắt và lâu dài.

4. Ổn định đời sống nhân dân sau chiến tranh là một nhiệm vụ rất lớn. Hết sức cố gắng cải thiện một bước việc ăn, ở của nhân dân, nhất là công nhân, viên chức và nhân dân thành thị, bảo đảm cho người lao động đủ sức khoẻ làm việc có hiệu quả trong đủ 8 giờ.

Thiếu nhà ở là vấn đề cấp bách và cũng là vấn đề khó khắc phục nhất cho nên phải có biện pháp đặc biệt, giải quyết một cách tập trung. Phải giao mạnh than cho địa phương để phát triển nhanh sản xuất gạch ngói, cố gắng khai thác nguyên vật liệu khác; từng địa phương phải chăm lo phát triển mạnh việc làm nhà ở. Đồng thời, Chính phủ có thể dành một phần ngoại tệ để nhập một số cấu kiện nhà lắp ghép.

Trong ba năm, phải xây dựng thêm nhiều trường học và bệnh viện, phát triển ngành sản xuất thuốc chữa bệnh, bảo đảm yêu cầu thiết yếu của nhân dân. Tích cực giải quyết những vấn đề xã hội (như vấn đề thiếu nhi, thương binh, bệnh binh, v.v.).

Để bảo đảm những việc trên, cần tăng thích đáng tỷ lệ vốn đầu tư trong ba năm dành cho khu vực không sản xuất vật chất.

5. Những công việc chuẩn bị phát triển kinh tế trên quy mô lớn phải được bắt đầu một cách thiết thực ngay từ bây giờ.

Những việc quan trọng là: xây dựng kế hoạch dài hạn, phát triển công tác điều tra cơ bản, quy hoạch vùng kinh tế, thực hiện các việc chuẩn bị về cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật, chuẩn bị các khu vực hậu cần phục vụ các trung tâm xây dựng,..., phải tăng cường các tổ chức kinh tế, nhất là những ngành trọng yếu, cho có đủ năng lực triển khai công việc lớn. Coi trọng công tác khoa học và đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học.

Phải giải quyết trong những năm tới việc cải tiến chế độ tiền lương và giá cả nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động.

Tiếp tục làm thử và nghiên cứu công tác quản lý kinh tế nhằm chuyển từ chế độ hành chính cung cấp sang chế độ kinh doanh hạch toán xã hội chủ nghĩa, mục tiêu trước mắt là thực hiện cho được hạch toán kinh tế ở cơ sở.

Phải giải quyết tốt các vấn đề: xây dựng vùng giải phóng miền Nam - kinh tế kết hợp với quốc phòng - hợp tác kinh tế và quan hệ kinh tế với Lào và Campuchia.

6. Về công tác lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo. Trong giai đoạn mới, Bộ Chính trị sẽ dành nhiều thời giờ thảo luận và giải quyết các vấn đề kinh tế. Tất cả các vấn đề kinh tế quan trọng đều phải đưa ra Bộ Chính trị. Cần xây dựng một chế độ làm việc để Bộ Chính trị có thể theo dõi thường xuyên tình hình, công việc, và khi thảo luận vấn đề gì thì được chuẩn bị đầy đủ.

Cách làm việc của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ cũng phải cải tiến, giảm dần tình trạng kiêm nhiệm. Ban Bí thư phải lãnh đạo chặt chẽ công tác quần chúng và các mặt công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng đảng. Nghiên cứu việc tăng cường Thường vụ Hội đồng Chính phủ để có đủ người phụ trách các mặt công tác quan trọng.

Có kế hoạch sử dụng quân đội vào việc xây dựng kinh tế, theo cách tương đối tập trung, không xé lẻ quá nhỏ ảnh hưởng đến công tác huấn luyện; trước mắt là làm đường, làm một số công trình xây dựng, một số vùng kinh tế mới. Thường vụ Hội đồng Chính phủ, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước sẽ làm việc cụ thể với Quân uỷ Trung ương.

Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, phát hiện và cất nhắc cán bộ giỏi, kiên quyết điều chỉnh những trường hợp cần điều chỉnh nhằm phát huy khả năng của các loại cán bộ.

Phải phát động phong trào cách mạng của quần chúng đi vào sản xuất và xây dựng với nội dung làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, bảo đảm 8 giờ lao động có năng suất. Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ phải hướng hoạt động vào việc tổ chức phong trào này.

*

* *

Căn cứ vào các ý kiến của Bộ Chính trị, Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ chỉ đạo Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước làm việc cụ thể với các ngành và các địa phương, giúp đỡ các ngành và các địa phương thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1973 và xây dựng kế hoạch năm 1974 - 1975. Tư tưởng chỉ đạo chung

trong việc xây dựng kế hoạch này là phải bảo đảm cân đối chắc chắn các điều kiện cụ thể, phải căn cứ vào các yếu tố mà ta nắm được, hết sức phát huy tinh thần tự lực tự cường, khai thác cho được những khả năng tiềm tàng rất lớn ở trong nước và tận dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế.

Các tổ chức có trách nhiệm phải chuẩn bị báo cáo với Bộ Chính trị một số chuyên đề: phát triển chăn nuôi, xây dựng vùng kinh tế mới, cải tiến một bước chế độ tiền lương và giá cả, đào tạo và sử dụng cán bộ khoa học kỹ thuật, cải cách giáo dục, v.v.. Đó cũng là những nội dung cụ thể chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương cuối năm nay bàn về phương hướng kinh tế dài hạn và kế hoạch nhà nước 1974-1975.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 202-CT/TW, ngày 14 tháng 8 năm 1973

Về kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9

Năm nay, chúng ta kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đã giành được thắng lợi vĩ đại, đế quốc Mỹ đã phải công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam và phải rút hết đội quân xâm lược của chúng ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Tiếp tục sự nghiệp vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám và của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi mở ra một cục diện mới, một giai đoạn phát triển mới của cách mạng nước ta, làm cho lực lượng cách mạng của nhân dân ta càng mạnh lên, bọn đế quốc hiếu chiến và bè lũ tay sai càng suy yếu và bị cô lập, đánh lùi và làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ, góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân

dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Tuy vậy, do bản chất phản động và ngoan cố của chúng, đế quốc Mỹ vẫn chưa từ bỏ chính sách thực dân mới đối với miền Nam nước ta, vẫn tiếp tay cho chính quyền Sài Gòn vi phạm có hệ thống Hiệp định Pari về Việt Nam và Thông cáo chung ngày 13-6-1973, đàn áp, khủng bố, giết hại nhân dân ở vùng chúng kiểm soát và lấn chiếm một số nơi thuộc vùng giải phóng miền Nam Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, phát huy truyền thống tốt đẹp của Cách mạng Tháng Tám và những thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vừa qua, đồng bào miền Nam ta đang đấu tranh anh dũng và quyết liệt nhằm giữ vững hoà bình lâu dài, hoàn thành độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh và thực hiện hoà hợp dân tộc.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang tạo ra những thuận lợi mới cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta. Với tinh thần tiến công của Cách mạng Tháng Tám và của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc, nêu cao ý thức làm chủ tập thể và tinh thần lao động quên mình, nhân dân ta nhất định vượt qua mọi khó khăn trước mắt, hàn gắn những vết thương chiến tranh, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, cải thiện từng bước đời sống của nhân dân.

Kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 năm nay, chúng ta phải ra sức phát huy những thắng lợi to lớn đã giành được trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát huy tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, động viên tinh thần vì chủ nghĩa xã hội, vì miền Nam ruột thịt, ra sức thi đua yêu nước, đẩy mạnh

lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm, tăng năng suất lao động, cải tiến công tác quản lý để tiến vào một thời kỳ mới của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta quyết tâm thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari về Việt Nam và Thông cáo chung ngày 13-6-1973, kiên quyết chống lại những âm mưu và hành động của Mỹ và chính quyền Sài Gòn vi phạm Hiệp định; kiên quyết giữ vững hoà bình, hoàn thành độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh và thực hiện hoà hợp dân tộc ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Trong dịp kỷ niệm này, có những hoạt động cụ thể như sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, giải thích về ý nghĩa và nguyên nhân thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tình hình cơ bản hiện nay và những nhiệm vụ của nhân dân ta theo tinh thần Lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ ngày 28-1-1973.

Biểu dương nhiệt tình cách mạng và thành tích to lớn của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, các lực lượng vũ trang nhân dân, trí thức xã hội chủ nghĩa, đồng bào các dân tộc, các tôn giáo. Đặc biệt nêu cao những tấm gương sáng tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta.

Tổ chức các cuộc nói chuyện về truyền thống cách mạng, về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, các điển hình lao động có năng suất cao; các đơn vị và cá nhân anh hùng trong chiến đấu và sản xuất ở miền Bắc và miền Nam.

Trước mắt, cần động viên mạnh mẽ phong trào thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1973 và chuẩn bị cho kế hoạch năm 1974.

2. Trong Đảng, trong các đoàn thể, các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã, đơn vị quân đội và trường học, tổ chức sinh hoạt chính trị, thảo luận về tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ tập thể của

nhân dân, tinh thần trách nhiệm, nghĩa vụ lao động của nhân dân và nghĩa vụ quân sự của thanh niên.
Các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và đoàn thể nhân dân cần đánh giá đúng phong trào, khẳng định và biểu dương những thành tích và tiến bộ, nghiêm khắc phê phán những sai lầm, khuyết điểm; đề ra những biện pháp thiết thực và tích cực nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, thường xuyên và có kết quả tốt về các mặt: sản xuất, xây dựng, công tác, học tập...
3. Tổ chức các hoạt động thông tin, văn nghệ, triển lãm, thể dục thể thao với tinh thần vui tươi, lành mạnh, bổ ích và tiết kiệm.
4. Tổ chức mít tinh trọng thể ở trung ương, các tỉnh, thành và cơ sở.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU

1. Cách mạng Tháng Tám thành công muôn năm!
2. Nhiệt liệt chào mừng thắng lợi vĩ đại của dân và quân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước!
3. Đồng bào cả nước đoàn kết một lòng, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, kiên quyết đấu tranh để thi hành triệt để Hiệp định Pari về Việt Nam, chống mọi âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vi phạm Hiệp định.
4. Nhiệt liệt hoan hô đồng bào và chiến sĩ miền Bắc đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng, góp sức cùng đồng bào miền Nam hoàn thành độc lập, dân chủ, thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc!
5. Nhiệt liệt hoan hô đồng bào và chiến sĩ miền Nam dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, đang tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh giữ vững hoà bình, hoàn thành độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, thực hiện hoà hợp dân tộc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc!
6. Quyết tâm thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới!
7. Đời đời ghi nhớ công ơn to lớn của các anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc!
8. Nhiệt liệt chào mừng thắng lợi to lớn của nhân dân Lào anh em!
9. Nhiệt liệt chào mừng thắng lợi to lớn của nhân dân Campuchia anh em!
10. Tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị anh em giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đời đời

bền vững!
11. Chân thành cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, của các chính phủ và nhân dân yêu chuộng hoà bình và công lý trên thế giới đã hết lòng ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Việt Nam!
12. Không có gì quý hơn độc lập, tự do!
13. Đảng Lao động Việt Nam, người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam muôn năm!
14. Nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!
15. Hồ Chủ tịch vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 293-TT/TW, ngày 21 tháng 8 năm 1973

Về việc tuyển học sinh đi học nghề ở các nước bạn

Năm nay, Chính phủ ta đã ký hiệp định với một số nước bạn tiếp tục gửi người đi học nghề, nhằm mục đích đào tạo một đội ngũ *công nhân giỏi* về một số ngành nghề mà ta chưa có điều kiện đào tạo trong nước.
Ban Bí thư yêu cầu các tỉnh uỷ, thành uỷ và các đảng đoàn, đảng uỷ của các bộ, các tổng cục lãnh đạo chặt chẽ việc tuyển lựa người đi học ở nước ngoài.
Những năm trước đây, có khá nhiều trường hợp cán bộ tuyển sinh tuyển lựa theo cảm tình riêng, xem xét hồ sơ, lý lịch, giấy giới thiệu một cách qua loa, không chú ý đến tiêu chuẩn của bản thân người được tuyển lựa đi học; nghiêm trọng hơn nữa có người đã ăn hối lộ và đưa người không đủ tiêu chuẩn đi học, dẫn đến hậu quả không tốt đối với một số học sinh học nghề ở nước ngoài cũng như khi về nước.

Cần cử những cán bộ liêm khiết, vô tư làm công việc tuyển sinh. Khi lựa chọn người đi học phải xét rất kỹ về tiêu chuẩn, làm đúng thủ tục, chú trọng xem xét phẩm chất thực sự của người được tuyển đi. Từng đối tượng được tuyển lựa phải có người chịu trách nhiệm rõ ràng về các mặt trên. Phải xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp tuyển theo cảm tình riêng, ăn của đút lót dưới mọi hình thức, giả mạo giấy tờ và lạm quyền để đưa con em của mình đi học dù không đủ tiêu chuẩn. Những trường hợp đã thấy rõ thì phải xử lý ngay. Công đoàn, Đoàn Thanh niên có trách nhiệm tham gia vào việc tuyển lựa này.

Bộ Lao động phối hợp với các địa phương, các ngành có người đi học, có kế hoạch tập trung học sinh về các trường của Bộ một thời gian thích đáng để học chính trị, học tiếng nước ngoài; bổ túc văn hoá nếu cần, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng, giáo dục trách nhiệm học tập và ý thức kỷ luật khi ở nước ngoài. Phải xác định thật kỹ động cơ đi học và người được chọn đi học phải có sự cam kết về phục vụ công tác sau này. Trong thời gian tập trung, nếu xét thấy có người không đủ tiêu chuẩn thì phải để lại.

Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ bàn và chấn chỉnh công việc này một cách cơ bản. Trước mắt, đối với các đợt đi cuối năm 1973 và đầu năm 1974, các cơ quan có liên quan phải cùng Bộ Lao động phối hợp chặt chẽ để cải tiến ngay từ việc tuyển lựa, tổ chức học tập như trên đến việc tổ chức đoàn, đội, trang phục, cấp phát, phương tiện đi, v.v.. Cố gắng tuyển đủ và đúng tiêu chuẩn nhưng nếu không đủ thì nói lại với bạn, tuyệt đối không tuyển ép.

Đối với những người phạm khuyết điểm nặng thuộc các đoàn đã về, Thủ tướng Chính phủ sẽ có chỉ thị hướng dẫn việc xử lý.

Bộ Lao động, các sứ quán ta ở các nước bạn, các ngành, các địa phương cần cùng nhau tổng hợp kinh nghiệm, đánh

giá kết quả việc gửi người đi học nghề ở nước ngoài và cách quản lý những học sinh ấy để có kiến nghị với Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 2111-TB/TW, ngày 21 tháng 8 năm 1973

Nghị quyết của Bộ Chính trị về việc cải tiến sự lãnh đạo của Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương

Vừa qua, Bộ Chính trị đã quyết định cải tiến một bước sự lãnh đạo của Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương như sau:

1. Trong sinh hoạt của Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương mà thành phần đã quy định như hiện nay, cần phân rõ những thành phần có trách nhiệm trực tiếp đối với bản thân ngành nông nghiệp, do đó cần họp bàn với nhau và phân công phụ trách các công tác của ngành nông nghiệp cho được chặt chẽ; với những thành phần có trách nhiệm phối hợp, kết hợp công tác, kế hoạch của ngành mình với công tác kế hoạch của ngành nông nghiệp, do đó cần họp bàn với ngành nông nghiệp mỗi khi có những chủ trương, kế hoạch cần phối hợp, kết hợp. Phân rõ như thế để các kỳ sinh hoạt cũng như các hoạt động của Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương tiến hành được đúng đối tượng, đúng yêu cầu, mục tiêu từng lúc, và thu kết quả tốt hơn.

2. Để việc thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ về công tác nông nghiệp được tốt hơn, nay thành

lập Đảng đoàn Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương gồm các đồng chí sau đây:

- Đồng chí Hoàng Anh, Bí thư
- Đồng chí Nguyễn Côn, Phó bí thư
- Đồng chí Nguyễn Chương, Uỷ viên
- Đồng chí Nguyễn Xuân Lâm, Uỷ viên
- Đồng chí Phan Văn Chiêu, Uỷ viên
- Đồng chí Trần Quốc Mạnh, Uỷ viên

Đồng chí Nguyễn Văn Lộc, Bộ trưởng, Phó Chủ nhiệm Uỷ ban, hiện đang nghỉ chữa bệnh. Khi nào đồng chí chữa bệnh xong, Bộ Chính trị sẽ xem xét sức khoẻ của đồng chí để phân công sau.

Vậy xin thông báo các đồng chí biết để thi hành.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 294-TT/TW, ngày 6 tháng 9 năm 1973

Về việc nghiên cứu kinh nghiệm chỉ đạo nông nghiệp của Nghệ An

Gần đây, sản xuất nông nghiệp của Nghệ An có những chuyển biến mới và đang có thế đi lên mạnh. Trong chỉ đạo, Nghệ An đã có một số kinh nghiệm tốt đồng thời cũng có nhược điểm, có vấn đề còn phải xem xét. Ban Bí thư đã giao Ban Nông nghiệp, Đảng đoàn Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương cùng với Tỉnh uỷ Nghệ An rút kinh nghiệm để tiếp tục đưa phong trào đi lên một cách mạnh mẽ, vững chắc.

Học tập kinh nghiệm tốt của Nghệ An là điều đáng khuyến khích, nhưng các tỉnh uỷ cần chỉ đạo chặt chẽ việc nghiên cứu và vận dụng kinh nghiệm sao cho sát hợp với hoàn cảnh cụ thể của địa phương, tránh máy móc.

Đối với việc hợp nhất, mở rộng quy mô hợp tác xã phải theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương theo Nghị quyết lần thứ 19 và ý kiến của Bộ Chính trị về nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế 1973 - 1975. Phải làm chắc chắn, thận trọng, bảo đảm các điều kiện: yêu cầu sản xuất, trình độ lãnh đạo và quản lý, quần chúng tự nguyện. *Khi hợp nhất một hợp tác xã nào thì nhất thiết phải do đại hội xã viên*

quyết định và quản lý phải tốt, sản xuất phải tiến bộ hơn hẳn trước.

Từ quy mô hợp lý của hợp tác xã mà giải quyết thích hợp quy mô đội sản xuất, tránh hai tình trạng không tốt là: nhiều đội quá, hợp tác xã khó nắm, hoặc hợp đội to quá, ban chỉ huy đội không đủ sức quản lý.

Đối với đất 5% để lại cho xã viên, cần chỉ đạo, hướng dẫn sử dụng đúng đắn, nhưng không thống nhất quản lý kinh doanh vì có nhiều vấn đề phức tạp, dễ gây ra những tâm lý tiêu cực. Nơi nào làm sai, cấp uỷ đảng cần lãnh đạo sửa lại theo đúng chính sách.

Việc rút lao động khỏi ngành trồng trọt, phân phối lại lao động nông nghiệp phải trên cơ sở phát triển sản xuất theo quy hoạch của huyện, của tỉnh, gắn liền với việc cải tiến, tăng cường trang bị công cụ lao động, cải tiến tổ chức quản lý nông nghiệp; sản xuất mở rộng đến đâu thì rút lao động đến đấy, bảo đảm đạt hiệu quả kinh tế thiết thực, thực hiện được thâm canh trong trồng trọt và chăn nuôi có lãi, chống lối làm ồ ạt, hình thức, thiếu tính toán.

Tỉnh uỷ chỉ được làm thử những cái mới khác với những chủ trương, chính sách hiện có của Trung ương ở phạm vi rất hẹp một, hai hợp tác xã, có sự chỉ đạo chặt chẽ, có yêu cầu mục đích rõ ràng, có sơ kết, tổng kết và phải thông báo cho Ban Nông nghiệp Trung ương biết; nếu muốn làm rộng, phải báo cáo và xin ý kiến Ban Bí thư.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 203-CT/TW, ngày 7 tháng 9 năm 1973

Quy định trách nhiệm và thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng

Việc giới thiệu sinh hoạt đảng là một bộ phận quan trọng trong công tác quản lý đảng viên, bảo đảm cho đảng viên được tiếp tục sinh hoạt đảng một cách nhanh chóng mỗi khi chuyển công tác hoặc thay đổi chỗ ở; giúp cho các cấp uỷ đảng nắm vững tình hình di chuyển của đảng viên, ngăn ngừa kẻ địch và phần tử xấu lợi dụng sơ hở, giả mạo giấy tờ lọt vào hàng ngũ Đảng hoặc làm những việc phi pháp.

Từ khi có Thông tri số 7 ngày 14-10-1960 của Ban Bí thư quy định tạm thời thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng đến nay, nói chung, công tác giới thiệu sinh hoạt đảng đã được các cấp uỷ đảng coi trọng. Nhưng còn có cấp uỷ chưa chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ, một số tổ chức cơ sở đảng chưa chấp hành đúng thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng, hoặc chưa giới thiệu được kịp thời; cá biệt có nơi đã để thất lạc giấy giới thiệu sinh hoạt đảng, để phần tử xấu lấy cắp con dấu, giấy tờ, giả mạo chữ

ký chui vào Đảng; hoặc có cán bộ vì cảm tình riêng đã giới thiệu sinh hoạt đảng cho người không phải là đảng viên. Việc lập và quản lý số đảng viên có quan hệ đến việc giới thiệu sinh hoạt đảng ở nhiều nơi làm chưa tốt, chưa có nền nếp. Các cán bộ làm công tác giới thiệu sinh hoạt đảng ít được bồi dưỡng về nghiệp vụ và thường bị thay đổi. Đó là những khuyết điểm trong công tác giới thiệu sinh hoạt đảng và quản lý đảng viên.

Để tăng cường chỉ đạo và để bảo đảm việc giới thiệu sinh hoạt đảng được *chặt chẽ, chính xác, nhanh chóng, thuận tiện,* phù hợp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, Ban Bí thư quy định như sau:

A. Trách nhiệm của các cấp uỷ trong việc giới thiệu sinh hoạt đảng

1. Các cấp uỷ chịu trách nhiệm giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên và phải làm đúng những quy định nói ở các điểm sau.

Các chi uỷ, đảng uỷ cơ sở, các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh, đảng uỷ khu phố của thành phố trực thuộc trung ương, và các đảng uỷ tiểu đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trực tiếp làm nhiệm vụ giới thiệu sinh hoạt đảng.

Các cấp uỷ cấp trên được uỷ nhiệm cho cơ quan tổ chức, nhưng phải nắm chắc tình hình và kiểm tra chặt chẽ.

2. Đảng viên chuyển công tác, thay đổi chỗ ở trong phạm vi đảng bộ cơ sở nào thì đảng uỷ cơ sở ấy giới thiệu sinh hoạt đảng; nếu ra ngoài phạm vi đảng bộ thì đảng uỷ phải chuyển lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp như quy định ở điểm 3, mục A.

3. Đảng viên chuyển công tác, thay đổi chỗ ở trong phạm vi đảng bộ huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, đảng bộ khu phố của thành phố trực thuộc trung ương, đảng uỷ tiểu đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam, thì cấp uỷ đảng bộ đó nhận và giới thiệu sinh hoạt đảng; nếu ra ngoài phạm vi các

đảng bộ đó thì cấp uỷ phải chuyển lên cơ quan tổ chức của cấp uỷ cấp trên như quy định ở điểm 4, mục A.

4. Đảng viên chuyển công tác, thay đổi chỗ ở trong và ngoài phạm vi đảng bộ thành, tỉnh, đảng bộ các cơ quan khu, đảng bộ trực thuộc trung ương thì cơ quan tổ chức của các cấp uỷ đó nhận và giới thiệu sinh hoạt đảng; đảng viên chuyển công tác trong và ngoài phạm vi đảng bộ quân đội từ cấp lữ đoàn, sư đoàn (kể cả lữ đoàn, sư đoàn trực thuộc bộ, trực thuộc quân khu, quân chủng, binh chủng) trở lên, thì cơ quan chính trị của các cấp uỷ đó nhận và giới thiệu sinh hoạt đảng.

5. Đảng viên đi công tác "B" và ở "B" ra thì Ban Tổ chức Trung ương (nếu là đảng viên ngoài quân đội), Tổng cục Chính trị (nếu là đảng viên trong quân đội) nhận và giới thiệu sinh hoạt đảng.

6. Đảng viên ra ngoài nước công tác, học tập và ở ngoài nước về thì Ban Cán sự đảng ngoài nước nhận và giới thiệu sinh hoạt đảng.

Đảng viên đi công tác "C" ở "C" về thì Đảng uỷ miền Tây nhận và giới thiệu sinh hoạt đảng.

Đảng viên trong quân đội đi công tác, học tập ở ngoài nước và ở ngoài nước về thì Tổng cục Chính trị nhận và giới thiệu sinh hoạt đảng; trường hợp không có tổ chức đảng của quân đội ở ngoài nước thì Ban Cán sự đảng ngoài nước nhận và giới thiệu sinh hoạt đảng.

7. Đảng viên đi bộ đội theo nghĩa vụ quân sự (trong thời kỳ không có chiến tranh) thì giới thiệu sinh hoạt đảng như quy định ở điểm 4 mục A. Đảng viên đi bộ đội theo từng đợt động viên trong chiến tranh thì huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh, đảng uỷ khu phố của thành phố trực thuộc trung ương giới thiệu sinh hoạt đảng với đảng uỷ trung đoàn là đơn vị nhận quân đã được quân khu uỷ, đảng uỷ quân chủng, binh chủng, đảng uỷ sư đoàn (kể cả sư đoàn trực thuộc quân khu, quân chủng, binh chủng) uỷ nhiệm.

Đảng viên đi dân công phục vụ tiền tuyến thì huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh, đảng uỷ khu phố của thành phố trực thuộc trung ương giới thiệu sinh hoạt đảng với đảng uỷ trung đoàn là đơn vị tiếp nhận dân công. Nếu sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đảng viên đó được chuyển công tác khác, không trở về đảng bộ cơ sở cũ nữa thì đảng uỷ trung đoàn nhận dân công chuyển lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp để giới thiệu sinh hoạt đảng theo đúng quy định ở điểm 4 mục A, đồng thời báo cho cấp uỷ đã cấp giấy giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên đi dân công biết.

8. Đảng viên đi công tác, học tập, chữa bệnh trong hoặc ngoài phạm vi đảng bộ thành, tỉnh, đảng bộ các cơ quan, khu, đảng bộ trực thuộc trung ương rồi lại trở về công tác ở đảng bộ cơ sở cũ, thì huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh, đảng uỷ khu phố của thành phố trực thuộc trung ương, đảng uỷ các cơ quan khu, đảng uỷ cơ quan trực thuộc Đảng uỷ chính dân đảng Trung ương giới thiệu sinh hoạt đảng với cấp uỷ nơi đảng viên đó đến công tác, học tập, chữa bệnh; nếu sau khi công tác, học tập, chữa bệnh xong, đảng viên được chuyển công tác ra ngoài đảng bộ cơ sở cũ thì các cấp uỷ đã giới thiệu sinh hoạt đảng khi đi phải làm lại giấy giới thiệu sinh hoạt đảng theo đúng quy định như đã nói ở các điểm 2, 3, 4, mục A và điểm 1, mục B.

Đảng viên đi chữa bệnh dài hạn phải chuyển từ bệnh viện này đến bệnh viện khác thì đảng uỷ bệnh viện hoặc đảng uỷ đoàn điều dưỡng trước có thể giới thiệu sinh hoạt đảng với đảng uỷ bệnh viện hoặc đảng uỷ đoàn điều dưỡng sau, đồng thời báo cho cấp uỷ đã cấp giấy giới thiệu sinh

hoạt đảng cho đảng viên đi chữa bệnh biết.

9. Khi sáp nhập đảng bộ này với đảng bộ khác hoặc giải thể một đảng bộ cơ sở, thì cấp uỷ cấp trên phải kiểm tra chặt chẽ việc bàn giao, tổ chức, thu hồi các sổ sách, giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và con dấu (nộp cho cấp uỷ ra quyết định) và báo cho các cấp uỷ có liên quan biết để tránh lạm dụng.

10. Các cấp uỷ cần thường xuyên giáo dục cho cán bộ, đảng viên đề cao ý thức bảo vệ Đảng, nghiêm chỉnh chấp hành đúng những quy định về trách nhiệm và thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng. Đảng viên để mất giấy giới thiệu sinh hoạt đảng phải báo cáo ngay cho tổ chức đảng biết để kịp thời điều tra, xác minh và có biện pháp đề phòng; việc xét cấp lại giấy giới thiệu sinh hoạt đảng phải chặt chẽ, thận trọng và phải làm lại từ chi bộ lúc chuyển đi. Đối với những đảng viên để mất giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và những đảng viên vì cảm tình riêng mà giới thiệu sinh hoạt đảng cho người không phải là đảng viên thì phải tuỳ từng trường hợp cụ thể mà xét xử kỷ luật thích đáng. Đối với những phần tử xấu đã giả mạo giấy tờ, chữ ký, lấy cắp giấy giới thiệu sinh hoạt đảng thì các cấp uỷ cần chuyển sang cơ quan nhà nước xét xử theo pháp luật.

B. Thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng

1. Đảng viên chuyển từ nơi này sang nơi khác phải có giấy giới thiệu sinh hoạt đảng kèm với lý lịch hoặc sơ yếu lý lịch đảng viên làm từ chi bộ. Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh, đảng ủy khu phố của thành phố trực thuộc trung ương, các đảng uỷ tiểu đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam, các cơ quan tổ chức của cấp uỷ cấp trên, khi giới thiệu

sinh hoạt đảng phải gửi kèm "phiếu báo nhận giấy giới thiệu sinh hoạt đảng". Các bản lý lịch, sơ yếu lý lịch đảng viên, giấy giới thiệu sinh hoạt đảng phải in theo đúng sự hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

2. Các chi uỷ, đảng uỷ cơ sở, các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh, đảng uỷ khu phố của thành phố trực thuộc trung ương, các đảng uỷ tiểu đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam, cần uỷ nhiệm cho các đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên thường vụ thường trực, cấp uỷ viên làm trưởng ban tổ chức ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng. Các cấp uỷ cấp trên cần uỷ nhiệm cho các đồng chí trưởng ban, phó trưởng ban tổ chức (đối với đảng viên ngoài quân đội); uỷ nhiệm cho các đồng chí cấp uỷ viên làm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm chính trị, các đồng chí cục trưởng, phó cục trưởng Cục Tổ chức (đối với đảng viên trong quân đội). Ban Tổ chức Trung ương được uỷ nhiệm cho các đồng chí vụ trưởng, phó vụ trưởng Vụ đảng viên ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng. Chữ ký và mẫu con dấu phải được giới thiệu cho các cấp uỷ (hoặc cơ quan tổ chức của cấp uỷ) có liên quan biết. Trường hợp cần thay đổi thì phải kịp thời giới thiệu chữ ký của người được thay thế.

3. Khi nhận hoặc giới thiệu sinh hoạt đảng, cán bộ làm công tác này và đồng chí ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng phải xem xét kỹ; nếu thấy không chấp hành đúng quy định của Trung ương thì phải yêu cầu làm lại, hoặc thấy có vấn đề chưa rõ thì phải tìm hiểu kỹ, không được bỏ qua.

C. Tổ chức và cán bộ làm nhiệm vụ giới thiệu sinh hoạt đảng

1. Ở chi bộ thì bí thư hoặc phó bí thư làm nhiệm vụ giới thiệu sinh hoạt đảng, quản lý sổ đảng viên; ở đảng uỷ cơ sở thì đảng uỷ viên phụ trách tổ chức và một đảng viên chuyên

trách giúp cấp uỷ làm nhiệm vụ giới thiệu sinh hoạt đảng, quản lý hồ sơ, lý lịch của đảng viên và sổ đảng viên.

2. Các cấp uỷ và cơ quan tổ chức của cấp uỷ cấp trên cần có cán bộ chuyên trách làm công tác giới thiệu sinh hoạt đảng, thường xuyên kiểm tra giúp đỡ cấp dưới trong việc giới thiệu sinh hoạt đảng và quản lý sổ đảng viên.

3. Các cán bộ làm công tác giới thiệu sinh hoạt đảng phải là những đảng viên trung thực, cẩn thận, có tinh thần trách nhiệm, tinh thần kỷ luật, được bồi dưỡng về nghiệp vụ. Các cấp uỷ không được thay đổi những cán bộ này nếu không được sự thoả thuận của ban tổ chức cấp trên.

Hồ sơ, lý lịch đảng viên, sổ đảng viên và các giấy giới thiệu sinh hoạt đảng phải được giữ gìn cẩn mật theo quy định chung.

D. Chế độ kiểm tra, báo cáo việc giới thiệu sinh hoạt đảng

Để tránh tình trạng mất mát hoặc giả mạo giấy giới thiệu sinh hoạt đảng, các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, Ban Cán sự đảng ngoài nước, Tổng cục Chính trị cần chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ, không được khoán trắng cho cơ quan tổ chức và cán bộ chuyên môn. Phải định kỳ kiểm tra, định chế độ báo cáo và nghe báo cáo cụ thể.

Cứ ba tháng một lần, các cấp uỷ đảng trực thuộc Trung ương phải báo cáo tình hình nhận và chuyển giấy giới thiệu sinh hoạt đảng, quản lý đảng viên cho Ban Tổ chức Trung ương. Ban Tổ chức Trung ương có nhiệm vụ thường xuyên báo cáo tình hình chung về công tác này cho Ban Bí thư.

Chỉ thị này thay cho Thông tri số 7-TT/TW ngày 14-10-1960. Các cấp uỷ, các tổ chức cơ sở của Đảng, các ban tổ chức các cấp, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Ban Cán sự đảng ngoài nước, cần chấp hành tốt Chỉ thị này để đưa công tác giới thiệu sinh hoạt đảng, quản lý đảng viên vào nền nếp. Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể thêm và giúp Ban Bí thư đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 05-TB/TW, ngày 7 tháng 9 năm 1973

Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về việc thành lập Ban Chỉ đạo đấu tranh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam

Để giúp Trung ương chỉ đạo thống nhất và phối hợp chặt chẽ hoạt động của các ngành và cơ quan hữu quan trong việc thực hiện nhiệm vụ đấu tranh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo đấu tranh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam.

1. *Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo đấu tranh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam là:*

- Theo dõi tình hình thi hành Hiệp định về các mặt (quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế) và đôn đốc, hướng dẫn các ngành và các cơ quan hữu quan trong việc đấu tranh thi hành Hiệp định.

- Tiếp tục đấu tranh với Mỹ về những vấn đề còn lại (diễn đàn Lê Đức Thọ - Kítxinhgiơ).

- Tổng kết kinh nghiệm đấu tranh ngoại giao từ 1965 đến khi ký kết Hiệp định Pari.

- Theo dõi về giải pháp ở Lào và về Campuchia.

Để giúp việc cho Ban thực hiện những nhiệm vụ trên đây, sẽ thành lập một cơ quan nghiên cứu tổng hợp lấy tên là CP-80.

Cơ quan này có nhiệm vụ nghiên cứu và đề xuất những ý kiến với Ban, liên hệ với các ngành và cơ quan hữu quan để nắm tình hình, theo dõi việc đấu tranh thi hành Hiệp định.

2. *Ban Chỉ đạo đấu tranh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam gồm có:*

- Đồng chí Lê Đức Thọ, Trưởng ban,
- Đồng chí Nguyễn Duy Trinh, Uỷ viên Thường trực,
- Đồng chí Lê Quang Đạo, Uỷ viên.

3. *Trách nhiệm của các ngành trong việc đấu tranh thi hành các điều khoản của Hiệp định được quy định như sau:*

- Các điều khoản về quân sự (bao gồm cả công việc của Ban Liên hợp quân sự và quan hệ với Uỷ ban quốc tế) do Quân uỷ Trung ương phụ trách.
- Các điều khoản về chính trị nội bộ miền Nam (bao gồm việc chỉ đạo đấu tranh tại Hội nghị hiệp thương hai bên miền Nam Việt Nam ở La Celle Saint Cloud) tạm thời do Ban Chỉ đạo đấu tranh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam trực tiếp phụ trách.

- Điều khoản về nhân viên dân sự bị bắt và giam giữ do Ban Chỉ đạo đấu tranh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam tổ chức việc phối hợp các ngành có liên quan để cùng làm.

- Điều khoản về kinh tế (bao gồm công việc của Uỷ ban kinh tế hỗn hợp Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Hoa Kỳ) do Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước phụ trách.

- Điều khoản về Lào và Campuchia do Bộ Ngoại giao phụ trách, phối hợp với CP-38 và CP-48.
- Hội nghị quốc tế, quan hệ với chính phủ các nước thành viên Uỷ ban quốc tế và mặt pháp lý của Hiệp định do Bộ Ngoại giao và CP-72 phụ trách.

- Tuyên truyền vận động trong nước do Ban Tuyên huấn Trung ương phụ trách; vận động các chính phủ, đoàn thể, dư luận các nước ngoài do Bộ Ngoại giao, CP-72, Ban Công tác quốc tế phối hợp cùng làm.

Ban Bí thư Trung ương Đảng thông báo để Quân uỷ Trung ương, các đảng đoàn và các ban biết và thi hành.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THẮNG LỢI VĨ ĐẠI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁCH MẠNG MIỀN NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI*

Tháng 6 năm 1973

Phần thứ nhất

CHIẾN LƯỢC TOÀN CẦU CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

Mười tám năm qua, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta chống chính sách xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ, lúc đầu hạn chế trong phạm vi miền Nam, đã phát triển thành cuộc kháng chiến toàn quốc vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm

* Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Hội nghị họp đợt I: từ ngày 19-6 – 6-7-1973; đợt II: từ ngày 1-10 – 4-10-1973).

Để bạn đọc tiện theo dõi, chúng tôi xếp các văn kiện của Hội nghị theo cụm vấn đề (*B.T*).

của dân tộc, đồng thời là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc mang tính chất thời đại rất sâu sắc.

Nước Việt Nam ta trở thành nơi diễn ra cuộc đọ sức vô cùng quyết liệt giữa hai lực lượng xung kích, một bên là nhân dân Việt Nam ta đã anh dũng và bền bỉ chiến đấu làm người chiến sĩ tiền phong trên mặt trận chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân mới, và một bên khác là đế quốc Mỹ, kẻ thù số một của loài người, kẻ cầm đầu các thế lực phản động, xâm lược và hiếu chiến trên thế giới ngày nay; điều đó có những nguồn gốc lịch sử khách quan sâu xa, gắn liền với chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, với vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng của cách mạng Việt Nam trong hơn một phần tư thế kỷ qua.

Sau chiến thắng lịch sử vĩ đại của Liên Xô tiêu diệt bọn phát xít Đức - Nhật, tạo điều kiện hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, mở đường cho một thời kỳ bột phát mạnh mẽ của cách mạng thế giới, sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, lần đầu tiên bẻ gãy một mắt xích quan trọng trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc; đặc biệt là sau thắng lợi to lớn của cách mạng Trung Quốc và sự ra đời của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, một nước rộng lớn với số dân bằng một phần tư loài người, lực lượng so sánh giữa hai thế lực cách mạng và phản cách mạng trên phạm vi thế giới đã nghiêng hẳn về phía có lợi cho cách mạng. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trong các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào độc lập dân tộc của nhân dân các nước đã và đang đấu tranh để phá tan xiềng xích của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, phong trào đấu tranh vì dân chủ và chủ nghĩa xã hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, đó là ba dòng thác cách mạng mạnh mẽ cùng với phong trào đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới, tạo thành thế tiến công hùng dũng của các lực lượng cách mạng thế giới, đẩy lùi từng bước,

đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ trở thành trung tâm phản cách mạng trên thế giới, thành dinh luỹ của các thế lực gây chiến và xâm lược, thành sào huyệt của chủ nghĩa thực dân mới. Thay thế bọn phát xít cũ, đế quốc Mỹ đứng ra đóng vai trò sen đầm quốc tế, đề ra chiến lược toàn cầu phản cách mạng nhằm bao vây, uy hiếp hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, đàn áp và phá hoại phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đàn áp và ngăn chặn phong trào giải phóng và độc lập dân tộc, gây tình hình căng thẳng, chuẩn bị chiến tranh thế giới mới, đe doạ hoà bình và an ninh của các dân tộc. Chiến lược toàn cầu của Mỹ, qua nhiều đời tổng thống, đã được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho thích hợp với lực lượng so sánh trên thế giới, hòng cứu vãn chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân đã và đang liên tiếp bị thất bại, song bản chất phản động, hiếu chiến của đế quốc Mỹ, mục tiêu của Mỹ chống các lực lượng cách mạng và âm mưu của chúng làm bá chủ thế giới vẫn không thay đổi.

Kế tục chính sách "đe dọa hạt nhân" của Tổng thống Mỹ Tờruman dựa trên độc quyền về vũ khí hạt nhân, Aixenhao đã đề ra chiến lược quân sự "trả đũa ồ ạt", thực hành chính sách "bên miệng hố chiến tranh", đẩy mạnh chạy đua vũ trang làm cho tình hình thế giới luôn luôn bị căng thẳng.

Sau khi Liên Xô đã có vũ khí hạt nhân, Mỹ mất dần ưu thế về loại vũ khí chiến lược này và đứng trước sự lớn mạnh vượt bực của các lực lượng cách mạng thế giới, Kennơđi phải đề ra chiến lược mới gọi là "chiến lược vì hoà bình" và thay thế chiến lược quân sự "trả đũa ồ ạt" bằng chiến lược "phản ứng linh hoạt" với ba loại chiến tranh ("chiến tranh đặc biệt", "chiến tranh cục bộ", chiến tranh thế giới), lấy Việt Nam làm nơi thí nghiệm đầu tiên chiến lược quân sự mới của Mỹ. Giônxơn lên cầm quyền về căn bản tiếp tục thực hiện chiến lược của Kennơđi, đã chủ trương lợi dụng mâu thuẫn trong phe xã hội chủ nghĩa và tiến hành leo thang chiến tranh ở

Việt Nam, làm "chiến tranh cục bộ" trên quy mô lớn với sự tham gia ồ ạt của quân đội viễn chinh Mỹ.

Chiến lược "phản ứng linh hoạt" bị phá sản buộc Níchxơn phải điều chỉnh chiến lược toàn cầu của Mỹ một lần nữa, nặn ra cái "học thuyết" mang tên hắn với ba nội dung "ngăn đe thực tế bằng sức mạnh", "chia sẻ trách nhiệm", "sẵn sàng thương lượng". Về thực chất, đó là sản phẩm của thế yếu, thế thua của đế quốc Mỹ trước các trào lưu cách mạng thế giới, trực tiếp là sản phẩm của những thất bại hết sức nghiêm trọng của đế quốc Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam. Mặt khác, đó là chính sách hết sức phản động, xảo quyệt của đế quốc Mỹ nhằm chia rẽ và kiềm chế các nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa, tập hợp lực lượng phản cách mạng, tranh thủ hoà hoãn để củng cố lực lượng, hòng làm thay đổi lực lượng so sánh trên thế giới có lợi cho Mỹ, tiếp tục thực hiện "vai trò lãnh đạo" của Mỹ trên thế giới, bắt các nước nhỏ phải lệ thuộc vào chính sách thực dân mới của Mỹ.

Đặc biệt nổi bật của chủ nghĩa đế quốc Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là việc Mỹ thực hành chủ nghĩa thực dân mới một cách phổ biến, coi đó là chính sách cơ bản của chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ nhằm chống đỡ với các trào lưu cách mạng, đặc biệt là nhằm ngăn chặn chủ nghĩa xã hội, đàn áp và phá hoại phong trào độc lập dân tộc, kìm giữ các nước mới trỗi dậy trong quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản, thực hiện chính sách lũng đoạn của bọn tư bản độc quyền Mỹ, đồng thời tranh giành vị trí và ảnh hưởng với các đế quốc khác. Việc Mỹ dùng chiến lược quân sự "phản ứng linh hoạt", trên thực tế là nhằm mục đích giành giật các nước thuộc thế giới thứ ba với các lực lượng xã hội chủ nghĩa, vì chiến lược quân sự này về thực chất là tránh xung đột trên quy mô lớn với các nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa đồng thời ngăn đe các nước này để ra sức thực hành các cuộc phản kích cục bộ, chĩa mũi nhọn vào phong trào giải phóng dân tộc và phong trào xã hội chủ nghĩa ở các nước nhỏ.

Việc đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam không phải là một sự ngẫu nhiên mà là một hành động có tính toán nằm trong âm mưu chiến lược trên đây của Mỹ.

Cách mạng Việt Nam dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng ta là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành lập chính quyền nhân dân trong cả nước, lần đầu tiên đưa giai cấp vô sản lên cầm quyền ở một nước thuộc địa và tiếp liền sau đó, cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân ta chống thực dân Pháp giữa lúc cách mạng Việt Nam còn trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động là những sự kiện lịch sử đánh dấu sự mở đầu của cao trào thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng vô sản sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Sau thắng lợi oanh liệt của cuộc kháng chiến thứ nhất ở Điện Biên Phủ giáng một đòn quyết định vào chủ nghĩa thực dân Pháp, cách mạng Việt Nam cùng một lúc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, cũng là đồng thời đấu tranh cho những mục tiêu cách mạng của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Sự gắn bó hữu cơ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền nhằm một mục tiêu chung là hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc của cả nước và đưa cả nước đi lên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng như mối quan hệ chặt chẽ giữa cách mạng Việt Nam với các trào lưu cách mạng của thời đại, càng làm cho cách mạng Việt Nam trở thành một mũi tiến công sắc bén của cách mạng thế giới ở Đông Nam Á, nơi phong trào giải phóng dân tộc đang sục sôi và gắn liền mật thiết với xu thế tất yếu phát triển lên con đường không tư bản chủ nghĩa.

Hoảng sợ trước sức tiến công mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam và ảnh hưởng sâu sắc của nó ở Đông Nam Á và trong

thế giới thứ ba, đế quốc Mỹ đã tích cực can thiệp vào chiến tranh Đông Dương ngay từ đầu những năm 50, và sau khi thực dân Pháp thua trận, Mỹ đã trực tiếp nhảy vào miền Nam Việt Nam, hất cẳng Pháp, xâm chiếm miền Nam và gây ra cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới dai dẳng và tàn khốc nhất trong lịch sử loài người trên đất nước thân yêu của chúng ta. Âm mưu của đế quốc Mỹ là tiêu diệt cách mạng miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, dùng làm bàn đạp tiến công và đánh chiếm miền Bắc xã hội chủ nghĩa, bao vây, uy hiếp phe xã hội chủ nghĩa, ngăn chặn chủ nghĩa xã hội lan xuống phương Nam, hình thành một phòng tuyến chống cộng của Mỹ ở Đông Nam Á, ngăn chặn phong trào độc lập dân tộc và phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời lấy nước ta làm nơi thí nghiệm các thứ chiến lược, chiến thuật của Mỹ để đàn áp phong trào cách mạng trên thế giới.

Chiến tranh xâm lược Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ. Chính vì vậy, nước Việt Nam ta trở thành nơi biểu hiện tập trung các mâu thuẫn cơ bản của thế giới và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trở thành *cuộc đọ sức điển hình, thành tiêu điểm của cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt giữa cách mạng và phản cách mạng trên phạm vi thế giới.*

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược, diễn ra trong lúc trên thế giới, các lực lượng cách mạng đã mạnh hơn các lực lượng phản cách mạng, các trào lưu cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, đang dâng lên mãnh liệt không sức gì ngăn cản nổi; đặc biệt là trong lúc hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới và các lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc nhằm cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội đang phát huy tác dụng quyết định đối với nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu, đặc điểm chủ yếu của sự phát triển của lịch sử xã hội loài người và hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đang tan rã từng

mảng lớn dưới những đòn đả kích của phong trào giải phóng dân tộc. Trong những điều kiện đó, chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của lực lượng xã hội chủ nghĩa nhất là của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào độc lập dân tộc và phong trào hoà bình thế giới để tăng cường lực lượng chiến đấu của mình. Song, mặt khác, sự bất hoà giữa các nước và các đảng anh em, cũng như khuynh hướng hoà hoãn, thoả hiệp với đế quốc Mỹ xuất hiện ngay trong phe xã hội chủ nghĩa đã đẻ ra cho cuộc chiến đấu của chúng ta những yếu tố tiêu cực mà đế quốc Mỹ đã ra sức lợi dụng để càng thêm ngoan cố, hung hãn, trong việc tăng cường, mở rộng và đeo đuổi đến cùng cuộc chiến tranh tội ác của chúng.

Toàn bộ quá trình phát triển của cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trên đất nước ta, cũng như mỗi bước phát triển của nó gắn liền với chiến lược toàn cầu thực dân mới của Mỹ, vừa là phản ánh lực lượng so sánh giữa ta và địch trên chiến trường, vừa là sản phẩm của bối cảnh quốc tế nói trên. Điều đó cắt nghĩa tính chất cực kỳ gay go phức tạp của cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, đồng thời chứng minh một cách nổi bật tầm quốc tế to lớn, ý nghĩa lịch sử có tính chất thời đại của cuộc chiến đấu của chúng ta.

Chiến đấu quyết liệt chống đế quốc Mỹ trong những điều kiện như vậy, đòi hỏi Đảng ta phải hết sức kiên định, dũng cảm và khôn khéo, có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, giữ vững đường lối độc lập, tự chủ, chẳng những dám đánh, dám thắng mà còn phải biết đánh và biết thắng, vận dụng sáng tạo phương châm tiến công, đánh lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn, trước hết tập trung mọi lực lượng cách mạng chĩa mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù chính nguy hiểm nhất là đế quốc Mỹ, lực lượng chủ yếu đóng vai trò nòng cốt tiến hành chiến tranh xâm lược. Nhờ làm được như vậy, Đảng ta đã đưa sự nghiệp cách mạng miền Nam, sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước anh dũng vượt qua biết bao gian lao, thử

thách, vững bước tiến lên lần lượt đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và giành được thắng lợi to lớn như ngày nay.

Với tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất, với nghị lực cách mạng phi thường, nhân dân ta đã đánh thắng rất oanh liệt cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới quy mô lớn nhất, dài ngày nhất, ác liệt và tàn bạo nhất của tên đế quốc đầu sỏ trên thế giới ngày nay, *làm thất bại một bước quan trọng chiến lược quân sự "phản ứng linh hoạt" của đế quốc Mỹ. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã góp phần tích cực chống lại và làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ, làm thất bại một bước "học thuyết Níchxơn".* Nhân dân ta rất tự hào đã đuổi được quân Mỹ về nước, chấm dứt sự chiếm đóng của đội quân xâm lược nước ngoài trên đất nước ta kể từ 115 năm nay, đồng thời cũng góp phần rất xứng đáng của mình vào sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giữ vững thế tiến công của các lực lượng cách mạng thế giới đang đấu tranh giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Phần thứ hai

MƯỜI TÁM NĂM CHIẾN ĐẤU VÀ NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG THẮNG LỢI CỦA NHÂN DÂN TA

I

Sau khi Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam năm 1954 được ký kết, đế quốc Mỹ ráo riết thực hiện ngay âm mưu phá hoại Hiệp định đó. Chúng cấp tốc thành lập khối Liên minh Đông Nam Á, hất cẳng thực dân Pháp, dựng nên chế độ độc tài phát xít Ngô Đình Diệm, xây dựng lại quân ngụy thành đội quân đánh thuê do Mỹ trang bị và điều khiển, thẳng tay

dùng bạo lực đánh vào nhân dân, thực hiện *chính sách "tố cộng", "diệt cộng",* khủng bố, bắn giết hàng loạt, nhằm tiêu diệt hạ tầng cơ sở của Đảng, đánh bật lực lượng và ảnh hưởng của cách mạng ra khỏi quần chúng để khống chế và kìm kẹp quần chúng.

Ý định của đế quốc Mỹ, dưới chính quyền Aixenhao là thực hiện một cuộc *phản công chống lại cách mạng miền Nam nói riêng và cách mạng Việt Nam nói chung,* tiêu diệt bằng được phong trào yêu nước và dân chủ của nhân dân miền Nam, thiết lập vững chắc chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, tiến tới thực hiện kế hoạch "Bắc tiến", đánh chiếm miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Lúc đó, chúng ta đã nhận định đúng kẻ thù nguy hiểm nhất của cách mạng miền Nam là đế quốc Mỹ, song trong một chừng mực nào đó, chúng ta có phần tin vào pháp lý của Hiệp nghị Giơnevơ mà không kịp thời thấy hết âm mưu của đế quốc Mỹ, do đó trong khi chuyển hướng phong trào cách mạng, nhiều nơi không có kế hoạch và biện pháp đối phó đầy đủ và thích hợp với tình hình mới.

Trong điều kiện bộ đội ta phải tập kết ra Bắc và địch thi hành chính sách phát xít trắng trợn bằng lực lượng quân sự, phương hướng đúng lúc bấy giờ là cần kịp thời chuyển phong trào vào thế bảo tồn lực lượng cách mạng, đẩy mạnh đấu tranh chính trị dưới hình thức hợp pháp và không hợp pháp để chống địch, kết hợp với vũ trang tuyên truyền và vũ trang tự vệ để giữ thế cho quần chúng, giữ thế cho phong trào, bảo vệ cán bộ ở nông thôn và vùng căn cứ, đồng thời biết tiến công bằng những hình thức đấu tranh chính trị thích hợp ở thành thị để tập hợp và tổ chức quần chúng, từng bước đưa

phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam tiến lên cao trào cách mạng mới.

Trước sự khủng bố đàn áp dã man của Mỹ - Diệm, một số đảng bộ địa phương không nắm được tình hình và nhiệm vụ, không có phương pháp cách mạng thích hợp để đối phó với địch, cho nên lực lượng cách mạng, nhất là lực lượng của Đảng, đã bị tổn thất rất nặng, có nơi hàng vạn đảng viên chỉ còn lại vài trăm đồng chí. Tuy thế, địch không sao đè bẹp được ý chí cách mạng của quần chúng mà chỉ gây oán hờn chồng chất trong các từng lớp nhân dân. Những nơi kịp thời chuyển hướng tổ chức và hoạt động của Đảng vào bí mật, vận dụng phương thức đấu tranh đúng đắn, đã duy trì được tổ chức đảng và lực lượng nòng cốt, giữ được thế của cách mạng ở một số vùng đồng bằng rộng lớn ở Nam Bộ và rừng núi miền Trung Trung Bộ, đồng thời đẩy mạnh được phong trào ở thành thị, nhờ đó đã có cơ sở để từng bước xây dựng lực lượng cách mạng và tiến hành khởi nghĩa về sau.

Trong khi Mỹ - Diệm tưởng rằng chúng đã dập tắt được phong trào cách mạng miền Nam, đã ổn định được tình hình và ra sức kêu gào "Bắc tiến", thì chúng ta đã đánh giá đúng thế suy yếu và thất bại cơ bản của địch về chính trị và chủ trương phát động khởi nghĩa từng phần ở nông thôn miền Nam. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương (1959), tiếp theo đó, Chỉ thị của Trung ương về đấu tranh chống Luật 10/59 của địch là cơ sở quan trọng để đưa phong trào cách mạng miền Nam tiến lên.

Cuộc *"đồng khởi"* nổ ra ở các tỉnh miền Trung Nam Bộ vào cuối năm 1959 đầu năm 1960 là một đòn bất ngờ giáng vào chiến lược Aixenhao, làm thất bại một hình thức điển hình của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Đồng thời ở miền núi Khu V, Khu VI cũng có những cuộc nổi dậy thành công ở Trà Bồng (Quảng Ngãi) và Bắc Ái (Ninh Thuận). Đó là những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược đánh dấu một bước ngoặt quan trọng, chuyển cách mạng miền Nam sang thế tiến công.

Chúng ta phát động khởi nghĩa bộ phận ở miền Nam tuy có chậm, song cuộc "đồng khởi" nổ ra vẫn còn kịp thời để xoay chuyển tình thế. Rõ ràng là không có thắng lợi của "đồng khởi" thì không có toàn bộ thắng lợi về sau này của cách mạng miền Nam; trái lại nếu để chậm hơn nữa thì cách mạng miền Nam có nguy cơ thất bại khó gượng dậy được.

Trước sức đấu tranh bền bỉ và ngoan cường của quần chúng nhân dân ở miền Nam, bọn tay sai đã dùng đến những hành động phát xít tàn ác nhất, kéo lê máy chém đi khắp nơi để đàn áp và đe doạ quần chúng. Những biện pháp bạo lực trắng trợn đó chứng tỏ nguỵ quyền không còn có thể cai trị nhân dân miền Nam một cách bình thường được nữa, đồng thời buộc quần chúng phải vùng lên chiến đấu một mất một còn với kẻ thù. Do đó, *tình thế cách mạng trực tiếp xuất hiện từng bộ phận ở nông thôn,* nơi bộ máy cai trị của địch đã bộc lộ những chỗ yếu, mặc dù về toàn cục chính quyền của địch chưa lâm vào tình trạng khủng hoảng. Mặt khác, ở nông thôn, nông dân có tinh thần cách mạng rất cao, đã từng dày dạn trong đấu tranh, từng giành và giữ quyền làm chủ từ Cách mạng Tháng Tám đến kháng chiến chống Pháp, và ở nhiều vùng họ đã được chia ruộng đất, cho nên họ rất tha thiết với cách mạng.

Trên cơ sở nhận định đó, ta đã vận dụng phương pháp khởi nghĩa thích hợp: phát động khởi nghĩa bộ phận, bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chính cộng với một ít lực lượng vũ trang và công tác binh vận, tiếp đó đã nhanh chóng đưa phong trào cách mạng của quần chúng chuyển sang phát triển chiến tranh du kích. Đó là những bước phát triển đầu tiên của phong trào cách mạng và chiến tranh cách mạng ở miền Nam.

Giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, bộ tham mưu của cách mạng, dựa chắc vào lực lượng và tinh thần cách mạng của quần chúng đã được tôi luyện trong quá trình chiến đấu lâu dài, đó là những nhân tố quan trọng nhất bảo đảm cho các

cuộc khởi nghĩa nổ ra và giành được thắng lợi dưới chế độ phát xít tàn bạo.

Trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn của cách mạng miền Nam vào những năm 1954-1959, nếu ta chủ trương hoà hoãn, trường kỳ mai phục chờ đợi thời cơ, mà không có phương pháp cách mạng thích hợp để bảo tồn lực lượng và đưa phong trào cách mạng tiến lên thì cách mạng không những không thể phát triển mà có thể gặp khó khăn không lường hết được.

II

Để đối phó với cao trào mới của cách mạng miền Nam, sau khi lên cầm quyền, Tổng thống Mỹ Kennơđi đã vội vã tiến hành "chiến tranh đặc biệt", một kiểu chiến tranh chống phong trào giải phóng dân tộc trong chiến lược "phản ứng linh hoạt" của Mỹ. Tổng kết kinh nghiệm các cuộc chiến tranh chống chiến tranh du kích trên thế giới như ở Trung Quốc, Philíppin, Mã Lai, Hy Lạp, đế quốc Mỹ đã đề ra và ráo riết thực hiện ba biện pháp chiến lược chủ yếu sau đây:

- Dùng một lực lượng quân ngụy mạnh, từ 27 vạn lúc đầu sau lên đến trên nửa triệu, với ba vạn cố vấn Mỹ chỉ huy, có một số đơn vị chiến đấu Mỹ yểm trợ, áp dụng chiến thuật rất cơ động bằng máy bay lên thẳng và xe thiết giáp, những chiến thuật này được coi là chỗ mạnh nhất của quân ngụy, nhằm nhanh chóng đập tan lực lượng vũ trang cách mạng đang còn nhỏ bé.
- Xây dựng hàng loạt "ấp chiến lược" ở khắp nông thôn, hình thành hệ thống cứ điểm quân sự và chính trị nhằm kìm kẹp quần chúng nhân dân, đồng thời cô lập lực lượng vũ trang cách mạng với quần chúng, biến mặt trận tiền phương của

cách mạng thành hậu phương vững chắc của địch, hòng dập tắt phong trào chiến tranh du kích.
- Giữ vững các thành thị nhằm ngăn chặn phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, xây dựng lực lượng quân sự và chính trị của nguỵ quyền thật mạnh ở thành thị để khống chế và dập tắt phong trào cách mạng ở nông thôn.

Với ba biện pháp thâm độc đó, Mỹ - nguỵ hy vọng sẽ giành thắng lợi trong vòng 18 tháng.

Kế thừa những kinh nghiệm phong phú của cách mạng Việt Nam trong Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến chống Pháp, Đảng ta đã đề ra đường lối chính trị và quân sự đúng đắn, phát triển cuộc chiến tranh nhân dân cách mạng ở miền Nam bằng sức mạnh tổng hợp của lực lượng chính trị và lực lượng quân sự, vận dụng chiến lược tiến công, coi tiến công là chiến lược nhất quán của cách mạng, nhằm đánh bại và đập tan những ý đồ và biện pháp chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của Mỹ.

Sau khi Mặt trận Dân tộc giải phóng được thành lập, khí thế cách mạng của nhân dân miền Nam lên cao, chiến tranh nhân dân phát triển mạnh mẽ. Sau chiến thắng Ấp Bắc (tháng 1-1963) báo hiệu khả năng đánh bại những chiến thuật cơ động bằng máy bay lên thẳng và xe thiết giáp của quân nguỵ, đồng thời nêu bật sức mạnh của lực lượng đấu tranh chính trị của quần chúng kết hợp với lực lượng vũ trang, chúng ta đã chủ trương đẩy mạnh đấu tranh bằng ba mũi tiến công quân sự, chính trị, binh vận để phá cho được hai phần ba tổng số ấp chiến lược ở nông thôn miền Nam. Với tinh thần đấu tranh hết sức dũng cảm và kiên quyết, với nhiều hình thức đấu tranh rất linh hoạt và sáng tạo, quân và dân ta ở miền Nam đã dấy lên một cao trào cách mạng sôi nổi và mạnh mẽ, phá lỏng, phá rã từng mảng ấp chiến lược trên nhiều vùng rộng lớn ở đồng bằng Nam Bộ.

Trước thất bại ngày càng nặng về quân sự và chính trị trên khắp miền Nam, và trước những đòn đả kích trực tiếp của nhân dân thành thị chống chế độ độc tài gia đình trị của Ngô

Đình Diệm, đế quốc Mỹ phải phế truất anh em họ Ngô hòng cải thiện tình hình chính trị và quân sự của nguỵ. Sự sụp đổ của chế độ Diệm đẩy nguỵ quyền Sài Gòn vào một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, kéo theo sự tan rã về chính trị và tinh thần của nguỵ quyền ở cơ sở, tạo điều kiện và thời cơ thuận lợi cho ta đẩy nhanh tốc độ phá ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng nông thôn trên toàn miền Nam, nhất là ở đồng bằng miền Trung Trung Bộ, mở ra một bước phát triển mới của chiến tranh nhân dân cách mạng.

Trên mặt trận đấu tranh quân sự, từ chiến thắng Ấp Bắc đến các trận thắng ở Bình Giã, Ba Gia, Quân giải phóng đã lớn mạnh rất nhanh chóng. Từ chỗ các lực lượng vũ trang ta mới tiêu diệt được từng đại đội địch, chỉ trong vòng hai năm, bộ đội chủ lực ta mới được xây dựng đã tiêu diệt từng tiểu đoàn hoặc nhiều tiểu đoàn quân chủ lực nguỵ và một số đơn vị dự bị chiến lược của địch, đẩy quân nguỵ đến nguy cơ bị tiêu diệt và tan rã lớn; quân chủ lực ta đã triển khai và chiếm lĩnh được các địa bàn chiến lược trọng yếu.

Kết hợp chiến tranh cách mạng với khởi nghĩa, kết hợp lực lượng vũ trang cách mạng với lực lượng hùng hậu của quần chúng, chỉ trong vòng một năm sau khi chế độ Diệm sụp đổ, ta đã phá hơn ba phần tư tổng số ấp chiến lược, giành lại đại bộ phận nông thôn[1)] đưa các chiến trường phát triển tương đối đồng đều, tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân rất vững chắc trên toàn miền Nam. Những thắng lợi to lớn ở nông thôn đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân thành thị, làm lung lay dữ dội hậu phương an toàn của địch. Trên đà phát triển vượt bậc, cách mạng miền Nam đã làm cho chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ bị phá sản đến mức không thể cứu vãn được nữa.

1) Từ cuối năm 1964 đến giữa năm 1965: vùng giải phóng nông thôn 7 triệu dân, vùng tranh chấp trên 2 triệu.

III

Đến đầu năm 1965, trước nguy cơ thất bại hoàn toàn của "chiến tranh đặc biệt" và trong tình hình quốc tế lúc bấy giờ có chiều thuận lợi cho Mỹ leo thang chiến tranh, Tổng thống Giônxơn đã quyết định đưa ào ạt hàng chục vạn quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam, chuyển sang thực hiện chiến lược "*chiến tranh cục bộ*" đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc với lực lượng lớn không quân và hải quân Mỹ.

Trong khi đẩy mạnh chiến tranh cách mạng ở miền Nam nhằm đánh thắng "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ, chúng ta chủ trương kiềm chế địch trong khuôn khổ chiến lược "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam để đánh thắng chúng, đồng thời cũng chuẩn bị sẵn sàng đối phó với khả năng Mỹ có thể đưa 10-15 vạn quân Mỹ vào miền Nam như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương Đảng đã đề ra. Khả năng Mỹ leo thang mở rộng chiến tranh đã trở thành hiện thực, là vì về phía ta, tuy chúng ta đã đánh bại những biện pháp chiến lược chính của địch trong "chiến tranh đặc biệt", nhưng lực lượng quân sự, chính trị của ta trên chiến trường chưa đủ mạnh để đánh bại hoàn toàn cuộc "chiến tranh đặc biệt" đó, Mỹ thấy đưa quân Mỹ vào vẫn còn kịp để cứu nguỵ quân, nguỵ quyền khỏi sụp đổ. Mặt khác, về phía địch, đế quốc Mỹ sẵn có tiềm lực lớn về quân sự, kinh tế, và ngày càng khẳng định vị trí quan trọng của miền Nam nước ta trong chiến lược toàn cầu của chúng, cho nên Mỹ rất ngoan cố, quyết bám giữ miền Nam. Một điều rất quan trọng khiến Mỹ leo thang chiến tranh là sau khi thăm dò mức độ phản ứng quốc tế, Mỹ biết chắc rằng hành động leo thang chiến tranh của Mỹ kể cả việc đánh phá miền Bắc xã hội chủ nghĩa, không gây ra nguy cơ khiến chúng phải chạm trán trực tiếp với lực lượng quân sự của các nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa.

Đế quốc Mỹ đã huy động bộ máy chiến tranh khổng lồ và các binh đoàn hải, lục, không quân trang bị hiện đại nhất, dựa

vào các căn cứ chiến lược ở Thái Bình Dương và Đông Nam Á (Guam, Nhật Bản, Đài Loan, Philíppin, Thái Lan) để tiến hành trên thực tế một cuộc chiến tranh quy mô lớn chống lại nhân dân cả nước ta. Ý đồ chiến lược của Mỹ không chỉ là tiêu diệt lực lượng kháng chiến của ta ở miền Nam, mà còn nhằm đánh bại và xâm chiếm miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đẩy lùi chủ nghĩa xã hội ở vùng này.

Đây là thời kỳ thử thách nghiêm trọng nhất đối với vận mệnh của Tổ quốc ta, của dân tộc ta, là sự thử thách lớn nhất đối với nhân dân ta, với chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Nhận thức đầy đủ trách nhiệm trước sự sống còn của dân tộc, trước phong trào cách mạng thế giới, với sự tỉnh táo, sáng suốt, và ý chí cách mạng kiên cường, Đảng ta đã đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, tin tưởng mãnh liệt ở ý chí và lực lượng cách mạng to lớn của nhân dân ta, kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh cách mạng, quyết tâm đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ.

Đảng ta đã kịp thời đề ra những nhận định cơ bản về tình hình chiến tranh làm cơ sở để xác định quyết tâm và chủ trương chiến lược của ta:

- Đế quốc Mỹ đưa quân viễn chinh vào trực tiếp xâm lược miền Nam trong lúc quân ngụy đang trên đà sụp đổ, thế chiến lược tiến công của chiến tranh cách mạng đã hình thành rất vững mạnh trên toàn chiến trường miền Nam. Quân Mỹ ngay từ đầu đã buộc phải phân tán đối phó bị động trên toàn chiến trường. Mặt khác, Mỹ buộc phải leo thang từng bước, tăng quân từng đợt, thì ta cũng có điều kiện để phát triển và tăng cường mạnh mẽ lực lượng quân sự và chính trị của ta ở miền Nam. Vì vậy việc quân Mỹ và quân chư hầu của Mỹ vào miền Nam không làm thay đổi lớn thế của ta trên chiến trường; ta vẫn có điều kiện để tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh thế tiến công chiến lược của ta.
- Địch đã thay đổi chiến lược, dùng quân viễn chinh Mỹ làm lực lượng chiến đấu nòng cốt, song tính chất chiến tranh về

phía địch vẫn là chiến tranh xâm lược thực dân mới, chúng vẫn phải dựa vào nguỵ quân, nguỵ quyền; mặt khác, quân Mỹ kéo vào thì bộ mặt xâm lược của Mỹ và bộ mặt bán nước của nguỵ càng lộ rõ. Vì vậy, ta vẫn có thể và cần phải tiếp tục vận dụng phương châm kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, tiến công trên ba vùng chiến lược, bằng quân sự, chính trị và binh vận, phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân trong điều kiện mới, tạo nên ưu thế để đánh thắng Mỹ - nguỵ.
- Địch leo thang trong thế thua nên càng leo thang, càng kéo dài chiến tranh, chúng càng tạo nên nhiều khó khăn, mâu thuẫn về các mặt quân sự, chính trị, kinh tế tài chính... cả ở chiến trường, ngay trong nước Mỹ và trên thế giới. Điều đó sẽ tác động xấu đến chiến lược toàn cầu của Mỹ. Vì vậy, ta cần phải biết cách đánh và biết cách thắng Mỹ trong từng bước leo thang của chúng để cuối cùng buộc Mỹ phải xuống thang mà thắng chúng. Ta vừa nắm vững phương châm đánh lâu dài, vừa tạo thời cơ để đánh thắng địch, giành thắng lợi từng bước.
- Từ khi bắt đầu, chiến tranh cách mạng miền Nam là sự nghiệp chung của nhân dân cả nước, đến đây nó đã chuyển sang một bước ngoặt mới mang tính chất quốc tế, *tính chất thời đại* rất sâu sắc. Đánh Mỹ và thắng Mỹ là nghĩa vụ cứu nước khẩn cấp và thiêng liêng nhất, đồng thời là *sứ mệnh lịch sử* vĩ đại của nhân dân ta, của dân tộc ta đối với sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới.

Trên cơ sở những nhận định đó, Đảng ta chủ trương động viên đến mức cao nhất lực lượng của nhân dân cả nước tiến hành kháng chiến chống Mỹ, giữ vững chiến lược tiến công, quyết đánh thắng Mỹ ở miền Nam để bảo vệ miền Bắc, đập tan mọi ý đồ của Mỹ mở rộng chiến tranh bằng bộ binh ra phía bắc giới tuyến, đồng thời quyết đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên hậu phương lớn miền Bắc, thực hiện vừa chiến đấu vừa sản xuất, chuyển hướng xây

dựng kinh tế, tăng cường tiềm lực quốc phòng, bảo đảm đời sống nhân dân, ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.
Phát huy tinh thần tự lực tự cường của toàn quân, toàn dân ta để đánh Mỹ và thắng Mỹ, chúng ta không đặt vấn đề kêu gọi quân tình nguyện của các nước anh em, nhằm hết sức kiềm chế địch, chủ động giới hạn phạm vi của chiến tranh; trong tình hình và thời gian thích hợp, chúng ta chủ trương mở mặt trận đấu tranh ngoại giao kết hợp với đấu tranh quân sự và chính trị trên chiến trường, thực hiện vừa đánh vừa đàm để tìm cách kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến sao cho có lợi cho dân tộc ta và cho cách mạng thế giới.
Trên tiền tuyến lớn miền Nam, cuộc chiến đấu của quân và dân ta đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ diễn ra qua bước như sau:
Từ cuối năm 1965, Mỹ đã triển khai một lực lượng lớn từ 18 vạn sau đó đến 25 vạn quân Mỹ và quân chư hầu cùng với hơn nửa triệu quân ngụy, mở cuộc phản công chiến lược trên nhiều hướng gọi là "chiến dịch năm mũi tên", với ý đồ tiêu diệt các đơn vị chủ lực Quân giải phóng trong một thời gian ngắn. Quân và dân ta đã giữ vững quyền chủ động trên chiến trường, tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược, vừa chủ động phản công đánh bại các cuộc hành quân của địch, vừa tích cực tiến công sâu vào các căn cứ, các vùng tạm kiểm soát của Mỹ - ngụy. Những trận đánh đầu tiên giữa quân ta và quân Mỹ ở Vạn Tường, Pơlâyme, Bầu Bàng và trên các vành đai diệt Mỹ, đã khẳng định rõ ràng Quân giải phóng có khả năng đánh bại được quân viễn chinh Mỹ. Với tinh thần dũng cảm và trí sáng tạo cách mạng cao độ, vừa đánh vừa tìm hiểu địch, hiểu địch để đánh thắng chúng, quân và dân ta càng đánh càng thắng, càng thêm tự tin và đã *đánh thắng rất oanh liệt "cuộc phản công chiến lược mùa khô" lần thứ nhất* (1965-1966) của đế quốc Mỹ khiến cho chúng bị thiệt hại rất nặng về sinh lực và phương tiện chiến tranh, đập tan ý đồ của địch giành thắng lợi quân sự trong thời gian ngắn.

Phát huy thắng lợi vào cuối mùa hè 1966, trong lúc địch đang ráo riết tăng cường lực lượng để chuẩn bị "kế hoạch phản công chiến lược mùa khô" lần thứ hai, ta đã chủ động *mở mặt trận tiến công mới ở Trị - Thiên và Đường số 9,* buộc địch phải phân tán lực lượng hơn nữa, phá tan âm mưu của địch đưa quân Mỹ vào đồng bằng sông Cửu Long, hạn chế khả năng địch mở rộng chiến tranh bằng bộ binh ra phía bắc giới tuyến, tạo điều kiện cho chiến trường Nam Bộ đánh bại các cuộc hành quân phản công lớn của địch. Đây là một chủ trương chiến lược rất táo bạo và sáng suốt. Nhờ đó, trong mùa khô 1966-1967, mặc dù Mỹ đã đưa đội quân viễn chinh Mỹ lên đến 40 vạn tên, nâng tổng số quân Mỹ - ngụy và chư hầu ở miền Nam lên trên một triệu tên, quân và dân ta đã có thêm thuận lợi để tiếp tục chiến lược tiến công, đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai của Mỹ mà đỉnh cao là chiến dịch phản công đập tan cuộc hành quân Gianxơnxiti của địch với 45 nghìn quân Mỹ tham gia ở miền Đông Nam Bộ.
Trong khi đó, trên miền Bắc, quân và dân ta đã chiến đấu rất anh dũng, *đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại*, một bộ phận của chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ ở miền Nam, vừa kháng chiến vừa chuyển hướng kinh tế, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc miền Bắc, tích cực chi viện cho miền Nam. Với đường lối quốc phòng toàn dân của Đảng, quân và dân ta đã phát huy sức mạnh và tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa, đánh cho không quân Mỹ bị thiệt hại nặng nề, làm phá sản những âm mưu cơ bản của Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại, do đó bảo đảm cho chiến tranh cách mạng miền Nam không ngừng được tăng cường lực lượng, tiếp tục đẩy mạnh thế tiến công chiến lược, tiến lên đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ.
Ở miền Nam, sau thất bại của cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai, Mỹ đã đưa tổng số quân Mỹ và quân chư hầu lên trên 60 vạn, song chúng lại phải chuyển từ chiến

lược phản công sang chiến lược phòng ngự cơ động. Ta vẫn giữ quyền chủ động, tiến công tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, đánh đau các hậu cứ, thị xã, thành phố của địch (mùa mưa năm 1967, ta đã đánh vào thị xã, thành phố 40 lần) đồng thời vẫn giữ được quyền làm chủ trên những địa bàn trọng yếu ở rừng núi và đồng bằng; ở chung quanh và ngay bên trong một số thành thị, ta cũng tạo được những chỗ đứng chân và thế làm chủ từng bộ phận có mức độ cơ sở. Ta đã tạo thế bao vây, uy hiếp các thành phố và căn cứ lớn, cắt đứt nhiều đường giao thông chiến lược của địch, giữ vững và đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị làm nổ ra những cuộc đấu tranh mang tính chất bạo lực rất quyết liệt của quần chúng.

Đến cuối năm 1967, mặc dù Mỹ - nguỵ còn đông quân nhưng so sánh thế và lực đã thay đổi có lợi cho ta, không có lợi cho địch, đặc biệt là ta đã tạo được một thế chiến lược rất tốt trên toàn chiến trường. Trong nước Mỹ, cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam leo thang đến đỉnh cao nhất, song vẫn sa lầy trong những thất bại ngày càng nặng, đang tác động sâu sắc đến tình hình chính trị, kinh tế tài chính của Mỹ. Tình hình đó đặt chính quyền Giônxơn trước một tình thế tiến lui đều khó, làm cho một số trong giới cầm quyền Mỹ bắt đầu dao động, hoài nghi về kết cục của chiến tranh và gây ra sự chia rẽ trong nội bộ nước Mỹ trước năm bầu cử tổng thống 1968.

Nhận định thời cơ thuận lợi chuyển cuộc kháng chiến của ta sang một bước phát triển mới, trên cơ sở đã có chuẩn bị từ trước và lợi dụng yếu tố bất ngờ trong dịp Tết, chúng ta đã hạ quyết tâm mở cuộc *Tổng tiến công và nổi dậy đầu Xuân Mậu Thân*, nhằm mục đích giáng cho đế quốc Mỹ một đòn thất bại nặng về quân sự và chính trị, đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang và cùng ta giải quyết cuộc chiến tranh theo những điều kiện có lợi cho ta.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy này là một bước phát triển cao của cách mạng miền Nam, kết hợp đấu tranh quân sự

với đấu tranh chính trị, kết hợp công kích với nổi dậy của quần chúng ở cả ba vùng chiến lược, trong các thành thị và vùng nông thôn tạm bị chiếm, hướng chính là mở mặt trận tiến công và vây ép địch ở các thành thị, chủ yếu là các thành phố lớn, tạo điều kiện cho quần chúng thành thị nổi dậy tham gia chiến đấu và giành quyền làm chủ ở cơ sở, đồng thời *vây ép thành thị* để tạo thêm thuận lợi mở rộng vùng giải phóng nông thôn và giữ vững nông thôn hơn nữa.

Thực hiện chủ trương ấy, quân và dân ta trên chiến trường miền Nam đã tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng sinh lực địch, đặc biệt là đã phá huỷ được một khối lượng phương tiện chiến tranh lớn chưa từng có, làm rung động các cơ quan đầu não và những hậu cứ an toàn của địch, làm đảo lộn thế bố trí chiến lược của chúng, thu hẹp vùng địch kiểm soát ở đồng bằng, giải phóng thêm nhiều vùng nông thôn rộng lớn bao gồm 1 triệu 20 vạn dân[1)]. Cuộc tập kích chiến lược rất oanh liệt và hết sức bất ngờ đó đã giáng một đòn sét đánh vào Nhà trắng và Lầu năm góc, làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ, dồn Mỹ vào những khó khăn rất lớn về quân sự, chính trị, kinh tế - tài chính khiến cho chính quyền Giônxơn thấy không thể dùng lực lượng quân sự mạnh của Mỹ để thắng ta được nữa.

Thắng lợi của cuộc tiến công Tết Mậu Thân là thắng lợi *có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng,* tạo ra một bước ngoặt của cuộc chiến tranh, *đánh dấu sự thất bại của chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ,* buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược phòng ngự trên toàn chiến trường, phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Hội nghị Pari, chấm dứt ném bom miền Bắc không điều kiện, chủ trương "phi Mỹ hoá" chiến tranh mở đầu thời kỳ xuống thang chiến tranh. Ta đã giành

1) Cuối năm 1967, vùng giải phóng còn 4 triệu 30 vạn dân, vùng tranh chấp 1 triệu 50 vạn. Sau Tết Mậu Thân đến giữa năm 1968, vùng giải phóng có 5 triệu 50 vạn dân, vùng tranh chấp xấp xỉ như trước.

được thắng lợi to lớn này chỉ sau ba năm, kể từ khi địch chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", trong lúc địch đã có trên một triệu 20 vạn quân Mỹ, quân ngụy và quân chư hầu trên chiến trường, đã leo thang đến mức cao nhất, đã tiến hành một cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn nhất sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Sự kiện này chứng minh rực rỡ sức mạnh của phong trào cách mạng của quần chúng và sức mạnh của chiến tranh nhân dân ở miền Nam.

Đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh ở Việt Nam chủ yếu là chúng phải xuất phát từ thực tế thế và lực giữa ta và địch trên chiến trường, từ những thất bại và khó khăn rất lớn của Mỹ ở Việt Nam, ở nước Mỹ và trên phạm vi thế giới và cuộc kháng chiến kiên cường của nhân dân ta đã gây cho chúng, khiến chúng không thể nào tiếp tục leo thang được nữa.

IV

Trước thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ, Níchxơn, kẻ đại diện cho những thế lực hiếu chiến phản động và ngoan cố nhất trong giới tư bản lũng đoạn Mỹ, đã ra tranh cử tổng thống với lời hứa hẹn sẽ đưa nước Mỹ ra khỏi sự sa lầy ở Việt Nam. Sau khi lên cầm quyền, Níchxơn một mặt vẫn không cưỡng lại được xu thế của Mỹ phải rút ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam, phải tiếp tục "phi Mỹ hóa" chiến tranh; song mặt khác, hắn lại đề ra và ráo riết thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh". Níchxơn xuống thang chiến tranh không phải để chấm dứt chiến tranh mà là tiếp tục kéo dài chiến tranh, đồng thời mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương; vừa từng bước rút quân Mỹ, vừa ra sức củng cố và tăng cường ngụy quân, ngụy quyền, vừa xuống

thang vừa phản công và tiến công để chống lại ta, hòng tạo thế mạnh để giành thắng lợi về quân sự và chính trị.

Để đeo đuổi chủ nghĩa thực dân mới, Níchxơn đã thay đổi chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam, coi chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" là thí điểm và là một biện pháp quan trọng thực hiện cái "học thuyết" mang tên hắn. Thực hiện quan điểm "chiến tranh giành dân", "chiến tranh bóp nghẹt", "chiến tranh hủy diệt", chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" nhằm mục tiêu cơ bản là khống chế và kìm kẹp cho được phần lớn dân chúng ở miền Nam, làm cho chiến tranh cách mạng mất chỗ dựa, mất nguồn sức người, sức của trong nhân dân, đồng thời ngăn chặn bằng mọi cách các đường vận chuyển chiến lược của ta, tiến tới bao vây, cô lập và bóp nghẹt chiến tranh cách mạng ở miền Nam, đè bẹp ý chí chiến đấu của nhân dân ta. Níchxơn mưu mô làm cho bộ đội chủ lực lớn của Quân giải phóng không thể đứng chân và hoạt động được ở miền Nam, đẩy chủ lực ta ra ngoài biên giới miền Nam và vĩ tuyến 17, làm cho chiến tranh cách mạng lùi về trạng thái chiến tranh du kích đơn thuần và "tàn lụi dần".

Kéo dài việc rút quân Mỹ trong bốn năm, chính quyền Níchxơn tiếp tục sử dụng đội quân viễn chinh rất to lớn đã sẵn có trên chiến trường làm chỗ dựa để triển khai chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh". Trên thực tế, Níchxơn đã tiến hành một cuộc chiến tranh xâm lược quy mô rất lớn, với một đội quân Mỹ tương đương với số quân sử dụng trong chiến tranh của Giônxơn, nhưng với khối lượng bom đạn nhiều hơn, binh khí kỹ thuật hiện đại hơn, thủ đoạn đánh phá dã man tàn bạo hơn. Đi đôi với sử dụng đội quân viễn chinh, đế quốc Mỹ ra sức tăng cường và hiện đại hoá quân

ngụy, xây dựng quân ngụy thành một đội quân đánh thuê mạnh để có thể dần dần thay thế và đảm đương vai trò của quân Mỹ, đủ sức đối phó với quân chủ lực của ta và làm nòng cốt cho các đội quân tay sai của Mỹ ở Đông Dương.

Kế hoạch "Việt Nam hoá chiến tranh" lấy "bình định nông thôn" làm biện pháp chiến lược chủ yếu, coi đó là yêu cầu quan trọng hàng đầu. Nửa sau năm 1968 và trong hai năm 1969, 1970, trên chiến trường miền Nam, sau một thời gian dồn lực lượng về phòng giữ thành thị, Mỹ - ngụy đã bung ra phản kích rất mạnh, tập trung hầu hết hoạt động quân sự, chính trị của ngụy, phần lớn lực lượng và phương tiện chiến tranh của Mỹ, dùng sức mạnh tối đa đánh phá hết sức ác liệt vùng nông thôn đồng bằng. Địch "bình định" để giành dân, giành dân để bắt lính; bắt lính, giành dân để xây dựng, củng cố ách kìm kẹp và ngụy quyền cơ sở, tăng cường hệ thống phòng thủ nông thôn, phối hợp tất cả các mặt đó để tiến hành một kiểu chiến tranh gọi là "diện địa" chống chiến tranh nhân dân cách mạng của ta.

Trong thời gian ấy, quân và dân ta ở miền Nam, tiếp tục đánh địch và chống trả quyết liệt các cuộc hành quân càn quét của Mỹ - ngụy, đã gây cho chúng những tổn thất rất nặng về sinh lực và phương tiện chiến tranh. Song ta đã phạm một số khuyết điểm: *Một là,* không kịp thời tiến hành kiểm điểm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trong dịp Tết Mậu Thân để nắm vững tình hình ta địch, làm quán triệt đầy đủ nhiệm vụ của cuộc tổng tiến công và nổi dậy, và để có chủ trương chuyển hướng phương thức tiến công thích hợp, cho nên một số chiến trường vẫn tiếp tục đánh vào thành thị để

sơ hở nông thôn. *Hai là,* đánh giá không hết âm mưu và sức mạnh mới của địch trong chiến lược "quét và giữ", khi địch quay về phòng ngự ra sức giữ thành thị và ngăn chặn chủ lực ta để tập trung lực lượng tiến hành "bình định" giành giật nông thôn với ta. Vì vậy, ta đã chậm trễ trong việc chuyển trọng tâm công tác vào việc đánh phá kế hoạch "bình định" của địch, không đem toàn lực quân sự, chính trị của ta để đối phó với âm mưu mới của địch, khoán trắng nhiệm vụ quan trọng hàng đầu này cho bên dưới, chủ yếu là cho cơ sở, do đó làm cho địch giành được thế mạnh, đẩy ta vào thế yếu ở nông thôn.

Những khuyết điểm đó là một trong những nguyên nhân làm cho ta gặp khó khăn trong việc đối phó với cuộc chiến tranh của Níchxơn. Mặc dù ta tiêu diệt được nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, nhưng lực lượng ta bị hao mòn, ta không những không giữ được vùng giải phóng mới mở ra sau tổng tiến công, mà vùng ta lại bị thu hẹp, đặc biệt là ở chiến trường Nam Bộ, địch đã thu được những kết quả quan trọng trong việc "bình định" vùng đồng bằng đông dân, làm cho phong trào cách mạng ở đồng bằng bị thất thế, bộ đội chủ lực phải di chuyển ra vùng biên giới, thế tiến công của ta bị yếu đi.

Bọn hiếu chiến Níchxơn một mặt xuống thang chiến tranh, mặt khác lại tiến hành những bước phiêu lưu quân sự mới, mở rộng và tăng cường chiến tranh ra khắp Đông Dương, hòng kiềm chế và làm suy yếu bộ đội chủ lực ta để tiếp tục hoàn thành kế hoạch "Việt Nam hoá chiến tranh", đồng thời đánh bại lực lượng cách mạng của nhân dân các nước Đông

Dương. Chúng đã đánh giá không đúng sức chiến đấu bền bỉ và anh dũng của quân và dân ta, cũng như năng lực cách mạng to lớn của nhân dân các nước Đông Dương. Sự sai lầm về chiến lược của Mỹ đã đẩy chúng vào thế bế tắc, bị động và thất bại mới.

Vượt qua những khó khăn rất lớn do địch gây ra, quân và dân ta trên chiến trường miền Nam từng bước xây dựng thế chiến lược tiến công mới và tiếp tục đưa chiến tranh cách mạng tiến lên, đồng thời bộ đội chủ lực ta phối hợp với quân và dân Campuchia và Lào anh em, đã đánh bại các chiến dịch phản công của Mỹ - nguỵ trên chiến trường Đông Dương và liên tiếp giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng.

Cuộc hành quân lớn của quân nguỵ Lào và quân đánh thuê Thái Lan do Mỹ chỉ huy, có lực lượng lớn không quân Mỹ yểm trợ lấn chiếm vùng *Cánh Đồng Chum - Xiêng Khoảng* từ cuối năm 1969 đến đầu năm 1970 đã bị đánh bại hoàn toàn. Hai cuộc tiến công nữa của Mỹ vào Cánh Đồng Chum cuối năm 1970 và năm 1971 cũng bị thất bại. Đó là thất bại của Mỹ trong âm mưu lấn chiếm một địa bàn chiến lược hết sức trọng yếu đối với Đông Dương, uy hiếp phía tây miền Bắc nước ta nhằm thu hút và phân tán chủ lực ta, tạo thuận lợi cho Mỹ và nguỵ quyền Sài Gòn thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" ở miền Nam.

Thất bại lớn có ý nghĩa chiến lược của Mỹ tiếp sau đó là thất bại trong cuộc hành quân xâm lược Campuchia đầu năm 1970 của 10 vạn quân Mỹ và quân nguỵ Sài Gòn. Chủ trương đúng đắn của ta, phối hợp với bạn kịp thời mở cuộc phản công ở Campuchia trên một phạm vi rộng lớn, đã làm cho đế quốc Mỹ bị bất ngờ lớn về chiến lược. Đế quốc Mỹ và tay sai bị giáng một đòn thất bại toàn diện cả về quân sự và chính trị; ta giành được một thắng lợi rất quan trọng trong một bước phát triển mới của tình hình. Mặt trận thống nhất các

dân tộc Đông Dương chống Mỹ hình thành, *cách mạng Campuchia phát triển vượt bậc* trong một thời gian ngắn, tạo ra một thế mới rất vững chắc cho cách mạng miền Nam và cho cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương; còn đế quốc Mỹ và tay sai thì sa lầy trên một chiến trường mới.

Đầu năm 1971, Mỹ dùng một lực lượng lớn quân chủ lực nguỵ có lục quân Mỹ yểm trợ và không quân Mỹ phối hợp chiến đấu, mở cuộc phản công chiến lược lớn trên các hướng Đường số 9 - Nam Lào và đông - bắc Campuchia, lấy hướng Đường số 9 - Nam Lào làm trọng điểm, coi cuộc hành quân ở hướng này là có tác dụng quyết định kết cục của chiến tranh, thực hiện ý đồ chặt đứt tuyến hậu cần chiến lược của ta, bao vây và bóp nghẹt chiến tranh cách mạng miền Nam. Cả hai cuộc hành quân lớn này đều bị quân và dân ta hoàn toàn đánh bại, nhất là *chiến thắng của ta trên mặt trận Đường số 9 - Nam Lào* có một ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng trong quá trình đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của địch. Nó mở ra khả năng thực tế đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" về mặt quân sự.

Với những thắng lợi quan trọng có ý nghĩa chiến lược nói trên, ta đã tạo được điều kiện và thời cơ để mở *cuộc tiến công chiến lược năm 1972 trên toàn chiến trường miền Nam,* đưa cuộc chiến tranh cách mạng phát triển một bước mới, nhằm làm chuyển biến căn bản lực lượng so sánh và cục diện chiến tranh có lợi cho ta. Cuộc tiến công chiến lược mở đầu từ ngày 30-3-1972 và kéo dài trong suốt năm 1972, đã giành được những thắng lợi rất to lớn, mở ra một cục diện mới trên chiến trường miền Nam, làm phá sản chủ trương của Mỹ - nguỵ, củng cố thế trận phòng ngự hòng giữ nguyên hiện

trạng trên chiến trường, giáng những đòn tiêu diệt rất quan trọng vào lực lượng chính quy của quân ngụy, tiêu diệt và đánh tan nhiều đơn vị quân chủ lực ngụy, phá vỡ các tuyến phòng thủ ngăn chặn rất mạnh của địch từ bắc Quảng Trị đến tây Tây Nguyên và đông Nam Bộ, đánh bại một phần lớn chương trình "bình định" của địch, mở ra những vùng giải phóng mới ở rừng núi, đồng bằng và ven biển, từng bước triển khai bộ đội chủ lực của ta trên những địa bàn quan trọng của chiến trường miền Nam.

Bị bất ngờ rất lớn về chiến lược, Níchxơn đã huy động một lực lượng rất lớn không quân và hải quân ồ ạt tham chiến ở miền Nam để cứu nguy cho quân ngụy, đồng thời gây lại cuộc chiến tranh phá hoại, dùng cả máy bay chiến lược B.52 đánh sâu vào nội địa miền Bắc, thả mìn phong toả các cảng và sông ngòi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Những biện pháp phiêu lưu quân sự ấy đã được kết hợp với những thủ đoạn chính trị và ngoại giao rất xảo quyệt, thực hiện chủ trương chia rẽ và kiềm chế các nước xã hội chủ nghĩa, hòng cô lập và bao vây cuộc kháng chiến của nhân dân ta, ngăn chặn bước phát triển thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược của ta ở miền Nam và cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương. Song, đế quốc Mỹ vẫn không làm suy suyển được đường lối độc lập, tự chủ và đoàn kết quốc tế của Đảng ta, không đè bẹp được tinh thần kháng chiến anh dũng và bền bỉ của nhân dân ta, cũng như của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em.

Trên tiền tuyến miền Nam, quân và dân ta đã đánh bại rất oanh liệt các cuộc phản công của địch có sự yểm trợ rất lớn của không quân Mỹ, đồng thời đẩy mạnh tiến công ở đồng

bằng, cắt đứt các tuyến giao thông chiến lược quan trọng, mở rộng thêm vùng giải phóng, tạo thế bao vây uy hiếp một số thành thị nhất là tiến sâu vào vùng trung tuyến uy hiếp Sài Gòn, triển khai được lực lượng chủ lực lớn trên những địa bàn chiến lược quan trọng từ rừng núi đến đồng bằng, đưa thế ta ở đồng bằng lên một bước phát triển thuận lợi, tạo nên một thế chiến lược vững chắc và một so sánh lực lượng có lợi cho ta. Trong khi đó, trên miền Bắc, quân và dân ta đã anh dũng đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ. Ở Lào và Campuchia, đế quốc Mỹ cũng tiếp tục bị thất bại nặng.

Trên cơ sở những thắng lợi đó và căn cứ vào lực lượng so sánh trên chiến trường, nắm vững phương châm kéo Mỹ xuống thang, giành thắng lợi từng bước và lợi dụng sức ép của dư luận đối với Níchxơn trước cuộc bầu cử tổng thống Mỹ, ta đã chủ động đưa ra một sáng kiến quan trọng tại Hội nghị Pari về Việt Nam nhằm giải quyết vấn đề miền Nam trên cơ sở công nhận sự tồn tại của hai chính quyền, hai quân đội ở miền Nam, và đấu tranh buộc Mỹ phải đi đến thoả thuận về dự thảo Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam vào cuối tháng 10-1972.

Song Níchxơn đã lật lọng, trì hoãn việc ký kết Hiệp định để vượt qua tuyển cử và đòi sửa đổi những điều khoản cơ bản của dự thảo Hiệp định. Sau đó, hắn lại ra lệnh mở cuộc tập kích ồ ạt bằng một lực lượng lớn máy bay chiến lược B.52, có lực lượng không quân chiến thuật hiện đại nhất phối hợp, đánh vào Hà Nội, Hải Phòng và nhiều nơi khác ở miền Bắc vào những ngày cuối năm 1972, hòng buộc ta phải khuất phục và chấp nhận những điều kiện vô lý của Mỹ.

Bằng cuộc chiến đấu anh dũng, tài giỏi và thông minh, quân và dân ta ở miền Bắc đã lập một chiến công xuất sắc, đánh bại cuộc tập kích chiến lược của đế quốc Mỹ, bước phiêu lưu quân sự lớn nhất, đồng thời cũng là điển hình đột xuất về bản chất xấu xa, tàn bạo của Níchxơn, đập tan âm mưu thương lượng trên thế mạnh của Mỹ. Toàn thế giới đã dấy lên một làn sóng mạnh mẽ chưa từng có, nhất trí vạch mặt và lên án Níchxơn, ca ngợi cuộc chiến đấu anh hùng và lập trường chính nghĩa của ta.

Thắng lợi to lớn *có ý nghĩa quyết định* của quân và dân cả nước ta trong năm 1972, thất bại nghiêm trọng của đế quốc Mỹ trong chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh ở miền Nam và trong việc đánh phá trở lại miền Bắc, cuối cùng đã buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

Hiệp định đó đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Nó phản ánh lực lượng so sánh trên chiến trường Việt Nam và trên thế giới. Chính phủ Mỹ phải cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân ta ở miền Nam, chấm dứt xâm lược, rút quân Mỹ về nước, công nhận tình hình thực tế ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội và ba lực lượng chính trị; phải tháo gỡ mìn đã thả ở biển và sông ngòi của miền Bắc, chấm dứt việc cho máy bay trinh sát trên bầu trời miền Bắc, nhận đóng góp vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh do Mỹ gây ra trên đất nước ta.

Sau 18 năm đấu tranh kiên cường và bền bỉ, đồng bào và chiến sĩ miền Nam và nhân dân cả nước đã liên tiếp đánh

bại bốn chiến lược của bốn tổng thống Mỹ kế tiếp nhau xâm lược nước ta, làm phá sản chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, đánh bại một đội quân xâm lược lớn nhất từ trước tới nay trên đất nước ta và cuối cùng đã đuổi được quân Mỹ về nước, chấm dứt sự chiếm đóng của quân đội nước ngoài trong hơn một trăm năm nay, buộc Mỹ phải chấp nhận một bước thụt lùi rất lớn về chiến lược ở Việt Nam và Đông Dương, làm cho phòng tuyến của Mỹ ở vùng này bị chọc thủng một mảng lớn.

Thất bại của Mỹ ở Việt Nam là một đòn nặng giáng vào vai trò sen đầm quốc tế của đế quốc Mỹ, làm suy yếu một bước rất nghiêm trọng lực lượng quân sự, chính trị, kinh tế, tài chính của Mỹ cũng như vị trí của chúng trên thế giới; do đó, làm cho lực lượng so sánh trên phạm vi thế giới thay đổi có lợi hơn nữa cho cách mạng. Bằng cuộc chiến đấu anh hùng của mình, nhân dân ta đã góp phần cống hiến xứng đáng vào cuộc đấu tranh của nhân dân các nước chống chủ nghĩa đế quốc, giữ vững thế tiến công của cách mạng thế giới, góp phần bảo vệ hoà bình và chủ nghĩa xã hội, cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh giành giải phóng và bảo vệ độc lập dân tộc của nhân dân các nước bị áp bức và các nước mới trỗi dậy.

Ở miền Nam, đế quốc Mỹ rút đi, nhưng chúng còn duy trì được nguỵ quyền Sài Gòn làm công cụ và chỗ dựa để Mỹ tiếp tục thực hiện chủ nghĩa thực dân mới và chia cắt lâu dài nước ta. So với bọn Ngô Đình Diệm trước đây, bọn tay sai hiện nay ở Sài Gòn có những mặt mạnh hơn, nhưng với lực lượng so sánh hiện nay thì rõ ràng lực lượng cách mạng miền Nam đã lớn mạnh rất nhiều và đang trên đà tiến lên mạnh

mẽ, vững chắc không một thế lực phản động nào có thể ngăn cản nổi.

Đánh giá thắng lợi của sự nghiệp giải phóng miền Nam phải đứng trên quan điểm toàn cục, trên quan điểm phát triển, gắn liền cuộc chiến đấu của chúng ta với chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ trong bối cảnh quốc tế hiện nay, trên quan điểm coi sự nghiệp giải phóng miền Nam là một bộ phận của cuộc kháng chiến của cả nước, và gắn liền sự nghiệp cách mạng của chúng ta với cuộc chiến đấu chung của nhân dân ba nước Đông Dương.

Không nghi ngờ gì nữa, nhân dân cả nước ta đã làm một sự nghiệp cứu nước to lớn và vẻ vang chưa từng có. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước là một trang chói lọi nhất, đẹp đẽ nhất trong lịch sử vĩ đại của dân tộc ta hàng nghìn năm nay, đồng thời là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế mà ảnh hưởng và tác động sâu sắc đối với các trào lưu cách mạng của thời đại chưa thể lường hết được.

Nhân dân ta làm nên sự nghiệp vĩ đại trên đây trước hết là nhờ có sự lãnh đạo cách mạng đúng đắn của Đảng ta đứng đầu là Hồ Chủ tịch, Người đã đem chủ nghĩa Mác - Lênin gắn liền với lợi ích tối cao của dân tộc. Đảng ta, là người tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân ta, đã lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thành công, lãnh đạo hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc chống hai tên đế quốc hùng mạnh, đem lại cho nhân dân ta vinh dự là người đầu tiên đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ trước đây, nay lại đi đầu đánh bại cuộc chiến tranh thực dân mới của đế quốc Mỹ. Tổng kết những bài học của cách mạng Việt Nam từ mấy chục năm nay, Đảng ta đã đề ra đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn và sáng tạo để lãnh đạo cách mạng miền Nam và cuộc chống Mỹ, cứu nước, đã đề ra đường lối chính trị và quân sự đúng đắn, nắm vững tình hình luôn luôn chủ động, phát huy thế tiến công,

giành thời cơ và tạo thời cơ đánh bại từng chiến lược của đế quốc Mỹ. *Không có một đảng mácxít - lêninnít, đoàn kết nhất trí, dày dạn trong đấu tranh cách mạng, biết bồi dưỡng mọi nhân tố thắng lợi và phát huy mọi lực lượng dân tộc dân chủ và xã hội chủ nghĩa, nắm vững bạo lực cách mạng, có đường lối và phương pháp cách mạng tiến công đúng đắn, giữ vững đoàn kết quốc tế và đường lối độc lập, tự chủ, thì không thể có thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.*

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là *thắng lợi của tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu kiên cường, bất khuất của nhân dân ta,* đã và đang kế thừa một cách xuất sắc truyền thống và tinh hoa của dân tộc Việt Nam ta, một dân tộc có một lịch sử chiến đấu chống xâm lược hết sức oanh liệt và vẻ vang suốt mấy nghìn năm; là thắng lợi của khối liên minh công nông mà Đảng đã dày công xây đắp qua các thời kỳ phát triển của cách mạng, và của Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi được xây dựng và không ngừng củng cố trên cơ sở liên minh công nông và dưới sự lãnh đạo của Đảng; là thắng lợi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng của các lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng đã luôn luôn xứng đáng với lời dạy của Hồ Chủ tịch: "trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng", của toàn thể chiến sĩ và đồng bào ta ở cả hai miền Nam Bắc thấm nhuần sâu sắc chân lý vĩ đại "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

Đây là thắng lợi của *sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc,* thắng lợi của một chế độ mới đang vươn mình lên xoá bỏ mọi áp bức, bóc lột, quét sạch mọi bất công xã hội, từng bước xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc, phát huy ý thức làm chủ tập thể của các từng lớp nhân dân, vượt qua những thử thách nghiêm trọng của chiến tranh ác liệt, bảo vệ mọi thành quả cách mạng, không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, tạo điều kiện để miền Bắc làm

tròn nhiệm vụ hậu phương lớn và vai trò căn cứ địa của cách mạng cả nước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của chúng ta là biểu hiện rực rỡ của *tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.* Thực tế lịch sử đã gắn bó vận mệnh và cuộc đấu tranh của nhân dân ba nước với nhau. Nhân dân Việt Nam và nhân dân ba nước Đông Dương không thể chiến thắng được như ngày nay nếu không đoàn kết chiến đấu và giúp đỡ lẫn nhau. Cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược đã vun đắp mối quan hệ anh em và tình đoàn kết chiến đấu ấy thêm bền chặt hơn bao giờ hết. Đó là chỗ dựa vững chắc cho nhân dân mỗi nước đấu tranh và củng cố nền độc lập dân tộc của mình, góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta cũng không tách rời *sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, và của nhân dân yêu chuộng hoà bình và công lý trên toàn thế giới.* Cuộc kháng chiến của nhân dân ta gắn liền với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới, đặc biệt là của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa. Nhờ thực hành *đoàn kết quốc tế đến mức cao nhất và giữ vững độc lập, tự chủ trong mọi chủ trương, đường lối của mình,* khi tình hình thế giới thuận lợi cũng như lúc khó khăn, phức tạp, chúng ta đều được các nước xã hội chủ nghĩa anh em, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào độc lập dân tộc và nhân dân toàn thế giới kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ ủng hộ và giúp đỡ, trong đó sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em là một đóng góp cực kỳ quan trọng. Nhân dân ta mãi mãi biết ơn về

sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu đó, một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của chúng ta.

Bài học của mọi bài học thắng lợi của chúng ta là *luôn luôn giữ vững, củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ta,* một đảng vô sản kiểu mới, được vũ trang bằng khoa học cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, trung thành vô hạn với lợi ích sống còn và nguyện vọng chân chính của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc, một đảng có tổ chức chặt chẽ, gắn bó mật thiết với quần chúng, dũng cảm, hy sinh trước mọi khó khăn gian khổ của cách mạng, kiên định, sáng suốt trong những giờ phút nghiêm trọng của đất nước, Đảng ta đã xác lập và giữ vững được quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng nước ta bằng việc thực hiện và xây dựng khối liên minh công nông vững chắc, và trên cơ sở đó Đảng đã mở rộng đội ngũ cách mạng đến các giai cấp, các từng lớp khác, thực hiện đoàn kết toàn dân rộng rãi trong Mặt trận Dân tộc thống nhất, xây dựng và rèn luyện lực lượng vũ trang cách mạng thành một đội quân gang thép, bách chiến bách thắng, bảo vệ vững chắc độc lập của Tổ quốc và mọi thành quả cách mạng của nhân dân.

Giương cao ngọn cờ độc lập, dân chủ và ngọn cờ xã hội chủ nghĩa, gắn chặt nhiệm vụ cách mạng ở hai miền nhằm mục tiêu chung là hoàn thành độc lập dân tộc và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội là quy luật phát triển của cách mạng nước ta và của sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam trong mười tám năm qua cũng như trong giai đoạn sắp tới. Nhìn thấu suốt con đường cách mạng của nước ta là con đường cách mạng dân tộc dân chủ nằm trong phạm trù của cách mạng vô sản thế giới, Đảng ta đã nắm vững ngọn cờ độc lập dân chủ để tiến lên. Từ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, cách mạng dân tộc dân chủ ở nước ta đã biểu hiện rõ xu thế tất yếu phát triển lên con đường không tư bản

chủ nghĩa, hợp với trào lưu tiến hoá của thời đại. Cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam ngày nay kế tục sự nghiệp của Cách mạng Tháng Tám và của cuộc kháng chiến chống Pháp, lại được thực hiện trong điều kiện có sự tham gia tích cực của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng ta từ Bắc chí Nam, và được sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, càng chứa đựng những nhân tố xã hội chủ nghĩa rõ nét hơn bao giờ hết, mặc dù về sách lược, cần có sự khác biệt nhất định giữa hai miền. Thắng lợi của cuộc chống Mỹ, cứu nước chứng minh rằng nền độc lập của Tổ quốc ta là không thể chia cắt và giải phóng miền Nam là sự nghiệp chung của cả nước, rằng sự nghiệp cứu nước của nhân dân ta gắn liền với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, và ngược lại, sự nghiệp bảo vệ miền Bắc phải gắn liền với sự nghiệp hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. *Không có sức mạnh của 40 triệu đồng bào cả nước thì chúng ta không đánh thắng được giặc Mỹ xâm lược. Sức mạnh tất thắng của nhân dân ta là sức mạnh của chủ nghĩa xã hội, của độc lập dân tộc và dân chủ.* Đó chính là nguồn gốc tạo nên lực lượng cách mạng hết sức hùng hậu, bảo đảm một cách vững chắc thắng lợi của sự nghiệp của chúng ta từ nay về sau.

- Thắng lợi của chúng ta là thắng lợi của *tư tưởng chiến lược tiến công*. Cả quá trình phát triển của cách mạng miền Nam và của cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ là quá trình ta tiến công địch từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn. Cách mạng là tiến công; tuy trong quá trình cách mạng, có lúc phải thoái thủ, phải phòng ngự, nhưng thoái thủ, phòng ngự chỉ là tạm thời

và nhằm tạo điều kiện để vùng dậy, để tiến công mạnh hơn. Khả năng tiến công của cách mạng miền Nam bắt nguồn từ tư thế chiến thắng của nhân dân ta sau khi vùng lên chiến đấu đánh đổ chủ nghĩa thực dân cũ và ách áp bức phong kiến, từ xu thế phát triển tất yếu của cách mạng nước ta, từ thế tiến công chung của các lực lượng cách mạng trên thế giới. Vì vậy, mặc dù phải đương đầu với tên đế quốc giàu mạnh và hung hãn là Mỹ, lực lượng cách mạng của nhân dân ta đã tỏ rõ sức tiến công rất to lớn. Tuy nhiên, trong một cuộc chiến đấu lâu dài, cách mạng không bao giờ phát triển theo một đường thẳng tắp mà thường có những bước quanh co. Trong bất kỳ tình thế nào, lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn, người lãnh đạo phải hết sức tỉnh táo nắm vững tình hình, luôn luôn tìm ra chỗ mạnh của ta và chỗ yếu của địch để vận dụng phương thức và biện pháp tiến công thích hợp, khoét sâu sai lầm và chỗ yếu của địch để làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn mới của chúng.

- Sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai là một quá trình đấu tranh lâu dài gian khổ, nhất định phải trải qua nhiều bước quá độ. Từ khi bắt đầu đưa cách mạng miền Nam tiến lên, Đảng ta đã khẳng định điều đó và đã đề ra phương hướng chiến lược là phải tiến công bằng bạo lực cách mạng để đánh đổ kẻ thù, song phải biết *thắng từng bước cho đúng, đẩy lùi và đánh bại địch từng bước, củng cố trận địa của cách mạng để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn*. Thắng từng bước là phương hướng chiến lược xuất phát từ tình hình thực tế khách quan là nhân dân ta phải chiến đấu chống lại một kẻ thù nguy hiểm và mạnh hơn mình gấp bội, đồng thời phù hợp với yêu

cầu phải kết hợp nhiệm vụ dân tộc của nhân dân ta với nhiệm vụ chung của cách mạng thế giới. Khái quát lại, chiến lược và sách lược của ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là *kiên quyết tiến công, giành thắng lợi từng bước, kiên quyết đánh thắng, vừa đánh vừa hạn chế chiến tranh, kiềm chế Mỹ và kéo Mỹ xuống thang từng bước để thắng Mỹ*. Với phương hướng chiến lược đó, ta đã hạn chế được chỗ mạnh của Mỹ, phát huy được thế mạnh của ta để giành thắng lợi một cách có lợi nhất.

- Sau khi đã đề ra được đường lối và nhiệm vụ cách mạng đúng đắn, vấn đề quyết định thành bại của cách mạng là phương pháp cách mạng.

Phương pháp của cách mạng miền Nam là phương pháp cách mạng bạo lực. Trong quá trình tiến hành cách mạng, Đảng ta chủ trương tranh thủ mọi khả năng, khai thác mọi nhân tố thuận lợi, sử dụng mọi hình thức, mọi biện pháp để phát động, tập hợp và tổ chức lực lượng cách mạng và phân hoá hàng ngũ của kẻ thù. Song trong điều kiện đế quốc Mỹ và tay sai dùng chế độ phát xít và chiến tranh đánh thẳng vào quần chúng nhân dân, tiêu diệt mọi lực lượng cách mạng, thì nhất thiết phải đưa cách mạng tiến lên bằng con đường bạo lực, bằng hành động cách mạng của quần chúng vùng dậy chống lại bạo lực phản cách mạng của quân thù. Bạo lực cách mạng ở miền Nam dựa trên hai lực lượng, lực lượng chính trị và lực lượng quân sự và thực hiện bằng hai hình thức đấu tranh, đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự và sự kết hợp của hai hình thức ấy, mỗi hình thức đấu tranh có tác dụng quyết định của nó đối với tiến trình và thắng lợi của cách mạng.

- Quy luật của chiến tranh nhân dân cách mạng ở miền Nam là *đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị song song; kết hợp khởi nghĩa của quần chúng và chiến tranh cách mạng; đánh địch bằng ba mũi tiến công: quân sự, chính trị và binh vận; đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn, đồng bằng và thành thị; thực hiện làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ; kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn; đánh lâu dài, vừa đánh vừa xây dựng và phát triển lực lượng ta; tiến công địch từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao, giành thắng lợi từng bước tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn*. Đó là quy luật của một cuộc chiến tranh cách mạng, một cuộc chiến tranh nhân dân phát triển trên cơ sở phong trào quần chúng vùng dậy khởi nghĩa chống đế quốc Mỹ và tay sai; đó là sự kết hợp giữa quy luật của chiến tranh và quy luật của phong trào cách mạng của đông đảo quần chúng. Tất cả những hình thức, những biện pháp đấu tranh nói trên là một thể thống nhất, có mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ, tạo ra cho chiến tranh nhân dân cách mạng sức mạnh tổng hợp để đánh thắng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

Tóm lại, *thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta chứng minh rằng trong hoàn cảnh quốc tế ngày nay, khi các lực lượng cách mạng thế giới đang ở thế tiến công, một dân tộc đất không rộng, người không đông, đoàn kết chiến đấu cho độc lập tự do của Tổ quốc mình theo một đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, được sự giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân cách mạng trên thế giới, hoàn toàn có thể đánh bại lực lượng xâm lược của những nước đế quốc lớn dù đó là tên đế quốc đầu sỏ.*

Phần thứ ba

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG MIỀN NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

I- ÂM MƯU CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ TAY SAI, LỰC LƯỢNG SO SÁNH GIỮA TA VÀ ĐỊCH VÀ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA TÌNH HÌNH

Sau khi đội quân xâm lược Mỹ hoàn toàn rút khỏi miền Nam và sau một thời gian thi hành Hiệp định Pari, căn cứ vào những sự việc diễn ra trong nước ta, nhất là ở miền Nam, cũng như trên thế giới, chúng ta cần nhận định rõ âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ở miền Nam, đánh giá lực lượng so sánh giữa ta và địch và khả năng phát triển của tình hình miền Nam.

Thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và Đông Dương tác động rất sâu sắc đến tình hình nội bộ nước Mỹ về mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế, đồng thời là một đòn đả kích rất mạnh vào vai trò sen đầm quốc tế của đế quốc Mỹ, làm suy yếu một bước rất nghiêm trọng vị trí của chúng trên thế giới, làm thay đổi so sánh lực lượng càng có lợi hơn nữa cho các trào lưu cách mạng trong thời đại chúng ta. Chính thất bại nặng của Mỹ ở Việt Nam và cả trên trường quốc tế đã làm nhụt tính hung hăng cuồng chiến của Mỹ, đã làm lung lay ý chí của chúng muốn dùng chiến tranh để đe doạ các lực lượng cách mạng, tấn công xâm lược các nước nhỏ, gây ra tình hình luôn luôn căng thẳng trên thế giới. Sau hai chiến lược quân sự toàn cầu bị phe xã hội chủ nghĩa làm phá sản, Mỹ đã buộc phải thừa nhận một thực tế là hiện nay và trong một thời gian nhất định, với sức mạnh

rõ ràng đã bị hạn chế, Mỹ không thể tuỳ ý dùng bạo lực chiến tranh để ngăn chặn và đẩy lùi các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào độc lập dân tộc, trái lại, Mỹ phải rêu rao về một "kỷ nguyên hoà bình", "kỷ nguyên thương lượng", phải thay đổi chính sách là tạm thời hoà hoãn với các lực lượng xã hội chủ nghĩa trên thế giới, với Liên Xô và Trung Quốc.

Chúng ta không mơ hồ về một sự thay đổi nào đó về bản chất của đế quốc Mỹ. Song, chúng ta cần nhận rõ rằng thất bại của đế quốc Mỹ ở Việt Nam đã buộc Mỹ phải chấp nhận một bước ngoặt thụt lùi trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng. Cố nhiên, điều đó không có nghĩa là đế quốc Mỹ từ bỏ vai trò sen đầm của chúng trên thế giới, từ bỏ ý đồ giành thế mạnh trong quan hệ của chúng với các nước khác và dùng sức mạnh để uy hiếp nhân dân thế giới. Mỹ nói hoà bình, nói thương lượng là để che đậy chủ nghĩa thực dân mới của chúng, và chúng đang thông qua những hình thức hợp tác, liên minh khu vực để tiếp tục chống chủ nghĩa xã hội và phong trào độc lập dân tộc, đặc biệt là chia rẽ các nước xã hội chủ nghĩa và tìm mọi cách bắt các nước nhỏ phải lệ thuộc vào chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ bằng cách này hay cách khác. Chiến lược toàn cầu mới của Mỹ mang tên "học thuyết Níchxơn" dựa trên ba cơ sở "sức mạnh, chia sẻ trách nhiệm và thương lượng" chính là nhằm tiếp tục thực hiện vai trò bá chủ của Mỹ thông qua chủ nghĩa thực dân mới theo một phương thức mới thích hợp với tình hình hiện nay của Mỹ ở trong nước và trên thế giới.

Vậy thì sau thất bại ở Việt Nam và trong bối cảnh của tình hình thế giới hiện nay, âm mưu của đế quốc Mỹ ở miền Nam và trong cả nước ta như thế nào?

Đế quốc Mỹ đã buộc phải chấm dứt chiến tranh sau khi đã bị thất bại rất nặng ở Việt Nam, cho nên trong một số năm trước mắt, việc Mỹ trực tiếp nhảy vào xâm lược nước ta một lần nữa là điều Mỹ chưa thể làm được và chưa thấy bức thiết phải làm trong tình hình chúng đang tìm một thế mạnh mới trong chính sách hoà hoãn giữa hai thế lực trên thế giới. Nhưng mặt khác, Mỹ còn duy trì được chính quyền tay sai của chúng, cho nên Mỹ vẫn đeo đuổi chính sách cơ bản của chúng là thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam trên một thế mạnh mới.

Âm mưu lâu dài của đế quốc Mỹ và tay sai là tìm mọi cách xoá bỏ sự tồn tại của chính quyền và quân đội cách mạng để chúng độc chiếm miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành một nước riêng với một chế độ chính trị "quốc gia" thân Mỹ, một nền kinh tế và văn hoá chịu sự chi phối của Mỹ. Đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục duy trì một sự cam kết nhất định về quân sự và tiếp tục giúp đỡ nguỵ quyền Sài Gòn để cho bọn tay sai đủ sức đứng vững và đối phó với miền Bắc, đồng thời bảo đảm cho Mỹ bám trụ lâu dài ở miền Nam, mà tránh được nguy cơ phải dính líu trực tiếp vào một cuộc chiến tranh mới ở Việt Nam.

Để thực hiện âm mưu chiến lược đó, Mỹ sẽ tiến hành một chính sách mới với những nội dung và biện pháp sau đây:

- Duy trì chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu hiện nay, giúp cho nguỵ quyền tăng cường lực lượng đi đôi với làm suy yếu Chính phủ Cách mạng lâm thời và phong trào cách

mạng miền Nam; Mỹ có thể tuỳ theo sự phát triển của phong trào cách mạng, từng bước thay đổi chính quyền phát xít hiện nay bằng một tập đoàn tay sai khác tạo nên một chế độ chính trị nguỵ trang bằng một hình thức nào đó để đối phó với chính quyền cách mạng của ta và để bảo đảm sự tồn tại lâu dài của Mỹ ở miền Nam.

- Duy trì ở một mức độ nhất định, với một hình thức nào đó sức mạnh của Mỹ ở Đông Nam Á để ngăn đe chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và phong trào cách mạng miền Nam, kiềm chế phong trào cách mạng ở Đông Dương và Đông Nam Á tạo điều kiện bao vây và bóp nghẹt cách mạng miền Nam.
- Lợi dụng xu thế hoà hoãn, thông qua các hoạt động ngoại giao, kinh tế và chính sách cân bằng lực lượng giữa các nước lớn, giữa các nước ở Thái Bình Dương để ngăn chặn và kiềm chế sự phát triển của cách mạng miền Nam.

Trong việc thực hiện âm mưu trên đây, Mỹ và tay sai về cơ bản nhất trí với nhau, song cũng có những mặt mâu thuẫn nhau. Mỹ - nguỵ nhất trí nhau ở mục đích cơ bản là muốn xoá bỏ tình trạng hai chính quyền, hai quân đội hiện nay để chúng độc chiếm miền Nam, là muốn củng cố và tăng cường thế mạnh của nguỵ, làm cho ta suy yếu để lấn ta và thắng ta. Song, Mỹ đặt vấn đề thực hiện chủ nghĩa thực dân mới của chúng ở miền Nam trong bối cảnh chung của chiến lược toàn cầu của Mỹ, trong thế Mỹ đã thua, phải ra khỏi Việt Nam và đang phải đối phó với những khó khăn rất lớn ở trong nước và trên thế giới. Trái lại, bọn tay sai chỉ nhằm vào lợi ích của bản thân chúng ở miền Nam, mà lợi ích cục bộ của bọn này không phải lúc nào cũng nhất trí với lợi ích chung của Mỹ. Vì vậy, biện pháp, mức độ và yêu cầu thực hiện âm mưu cơ bản nói trên của Mỹ và nguỵ có thể có những chỗ khác nhau.

Mỹ sẽ thực hiện âm mưu chiến lược của Mỹ ở miền Nam như thế nào, sẽ duy trì sức mạnh và vị trí của Mỹ ra sao, duy trì chính quyền tay sai ở Sài Gòn hiện nay tới đâu và từng bước thay đổi chính quyền đó như thế nào, v.v.. Tất cả những vấn đề đó, một mặt, tuỳ thuộc vào lực lượng so sánh giữa ta và địch ở miền Nam và *đây là mặt chủ yếu nhất;* mặt khác, Mỹ còn căn cứ vào tình hình của Mỹ ở trong nước và trên thế giới, căn cứ vào chính sách của Mỹ ở Đông Nam Á và sự tiến triển của chính sách chung của Mỹ trên trường quốc tế.

Trong tình hình đang có sự tranh chấp giữa các cường quốc ở khu vực Thái Bình Dương và Đông Nam Á, chính sách của đế quốc Mỹ là duy trì những vị trí và ảnh hưởng nhất định của chúng ở các nước trong khu vực này để giải quyết những tranh chấp ấy có lợi cho Mỹ. Mối quan hệ của Mỹ với miền Bắc xã hội chủ nghĩa nằm trong khuôn khổ thi hành Hiệp định Pari, đồng thời cũng xuất phát từ sự nhận định của Mỹ về vị trí và vai trò quan trọng của Việt Nam ở Đông Nam Á. Cho nên, Mỹ thấy cần thiết phải có quan hệ với miền Bắc để có quan hệ với cả nước ta và qua đó tạo cho Mỹ điều kiện để thực hiện một thế cân bằng lực lượng ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương thích hợp với quyền lợi của Mỹ.

Chính sách của Mỹ đối với Việt Nam có quan hệ nhiều mặt với chiến lược chung của Mỹ trên thế giới; những mối quan hệ này đang trong quá trình hình thành và có tác động qua lại với nhau. Cho nên, ta phải theo dõi sát mọi hành động của Mỹ ở Đông Dương, Đông Nam Á và những diễn biến trong chính sách đối ngoại của Mỹ trên thế giới thì mới có thể hiểu được ý đồ và sự tính toán của Mỹ, mới phán đoán được sự phát triển cụ thể của tình hình miền Nam sắp tới.

Để đối phó với chính sách thực dân mới của Mỹ và đánh bại mọi âm mưu của địch, đưa cách mạng miền Nam tiến lên, điều quan trọng là phải đánh giá cho rõ *lực lượng so sánh giữa ta và địch* ở miền Nam.

Về địch: Sau 18 năm can thiệp và xâm lược, đế quốc Mỹ đã thất bại rất nặng, phải chấm dứt chiến tranh và rút hết đội quân xâm lược viễn chinh Mỹ và chư hầu ra khỏi nước ta. Tình hình đó tạo nên một sự thay đổi căn bản trong lực lượng so sánh giữa ta và địch. Song, đế quốc Mỹ vẫn giữ được nguỵ quân, nguỵ quyền chưa sụp đổ. Bọn tay sai Mỹ ở miền Nam hiện có những chỗ mạnh đáng kể. Chúng đang nắm trong tay một lực lượng vũ trang đông gần một triệu tên, trong đó có 65 vạn quân chính quy và địa phương được trang bị tương đối hiện đại. Chúng còn kiểm soát được thành thị và những vùng đồng bằng đông dân, còn vơ vét được sức người, sức của để nuôi dưỡng và tăng cường lực lượng của chúng. Chúng đã xây dựng được bộ máy cảnh sát, gián điệp, một hệ thống đồn bốt và chiến tranh tâm lý để kìm kẹp và khống chế quần chúng bằng những thủ đoạn rất dã man và thâm độc. Đế quốc Mỹ đã tạo ra và để lại một lực lượng phản cách mạng bao gồm tập đoàn quan liêu, quân phiệt, tư sản mại bản đang nắm quyền bính ở Sài Gòn và những tên lưu manh, côn đồ chuyên sống bằng chiến tranh và trên sự tàn bạo. Bọn này rất ngoan cố, phản động, có kinh nghiệm chống phá cách mạng, được Mỹ tiếp tục viện trợ về tiền của và phương tiện vật chất, được cố vấn Mỹ chỉ huy và giúp sức.

Đế quốc Mỹ đã rút đi, nhưng chúng đã tạo ra cho nguỵ quyền Sài Gòn một thế lực có những mặt mạnh hơn nhiều so với thế lực của bọn Ngô Đình Diệm trước đây. Vậy ta cần nhận định tình hình đó ra sao và cần đánh giá sức mạnh của bọn tay sai hiện nay ở Sài Gòn như thế nào cho đúng?

Tình hình trên đây chính là phản ánh thắng lợi của ta và thất bại của Mỹ - nguỵ trong quá trình phát triển của chiến tranh. Từ khi Mỹ đưa quân viễn chinh Mỹ trực tiếp xâm lược nước ta, lực lượng cách mạng của nhân dân ta đã chiến đấu *chống lại toàn bộ lực lượng của cả Mỹ lẫn nguỵ và đã đánh bại cả hai lực lượng đó về quân sự.* Song, thất bại về quân sự của Mỹ - nguỵ có mức độ nhất định; ta tuy đánh thắng Mỹ - nguỵ về quân sự, nhưng chỉ mới thắng *trên yêu cầu cơ bản là đẩy được quân Mỹ ra khỏi miền Nam* như ta đã đề ra. (Cố nhiên thất bại của Mỹ không chỉ là về quân sự mà còn trên các mặt chính trị, kinh tế, ngoại giao, cả trong nước Mỹ và trên thế giới, nhưng quan trọng nhất là thất bại về quân sự trên chiến trường). Xuất phát từ lực lượng so sánh giữa ta với đế quốc Mỹ và tay sai, ta đặt vấn đề đánh bại lực lượng quân sự của Mỹ trên cơ sở đánh bại các âm mưu và biện pháp chiến lược của Mỹ, chứ không phải tiêu diệt và đập tan đội quân xâm lược to lớn của Mỹ, đồng thời ta chủ trương tập trung lực lượng đánh bại quân Mỹ, lực lượng đóng vai trò nòng cốt trong chiến tranh xâm lược. Do đó, đối với quân nguỵ, ta đặt yêu cầu đánh thắng một mức nào nhằm làm cho quân nguỵ yếu đi, chứ chưa đánh bại được quân nguỵ về cơ bản. Ngược lại, trên bước đường thất bại và rút lui, để rút được quân Mỹ và tránh khỏi thất bại hoàn toàn và nhục nhã hơn nữa, đế quốc Mỹ đã dựa vào lực lượng quân sự của Mỹ - nguỵ còn khá mạnh trên chiến trường, đồng thời huy động đến mức rất cao tiềm lực quân sự, kinh tế của nước đế quốc mạnh nhất chống trả quyết liệt với ta và ra sức xây dựng cho bọn tay sai một lực lượng quân sự mạnh hơn trước, hòng lấp phần nào lỗ hổng khi quân Mỹ rút đi, đồng thời tạo điều kiện

cho Mỹ bám trụ lâu dài ở miền Nam. Nói như thế không có nghĩa là ta xem nhẹ những khuyết điểm về mặt chủ quan của ta. Trên thực tế, ta có khả năng giành thắng lợi ở mức cao hơn, nếu ta không phạm khuyết điểm trong việc nắm và vận dụng sức mạnh tổng hợp của ta để đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ. Đứng về một mặt nào đó mà xét, chính những khuyết điểm của ta đã tạo ra những điều kiện khách quan mà địch đã ra sức khai thác để củng cố và tăng cường thế lực của bọn tay sai.

Chúng ta không coi thường những mặt mạnh của nguỵ quyền Sài Gòn hiện nay; song đánh giá thế lực của bọn tay sai trước hết ta cần nhận rõ đó là một *bộ phận hợp thành* của sức mạnh mà Mỹ đã sử dụng để tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam, là sản phẩm còn lại của một loạt chiến lược chiến tranh đã thất bại của đế quốc Mỹ. Lực lượng của nguỵ được tạo ra chủ yếu là dựa vào hơn 1/2 triệu quân Mỹ và quân các nước chư hầu mà Mỹ đã đưa vào miền Nam trong khi leo thang chiến tranh đến đỉnh cao nhất và được Mỹ duy trì để tiến hành "Việt Nam hoá chiến tranh", cùng với lực lượng vật chất khổng lồ mà Mỹ đã đổ vào Việt Nam trong cả hai thời kỳ chiến tranh đó. Cố nhiên, trong sức mạnh của nguỵ có một phần nào do chúng tạo ra với khả năng bản thân của chúng mà ta không được đánh giá thấp; song tất cả những gì nguỵ quyền hiện có và còn giữ được không phải do chúng xây dựng nên là chính, mà đó là kết quả của những cố gắng chiến tranh rất lớn của cả Mỹ lẫn nguỵ, trong đó lực lượng của Mỹ đóng vai trò chủ yếu. Có nhận rõ điều đó, chúng ta mới đánh giá đúng mức khả năng thực tế của bọn tay sai trong tình hình mới, nhất

là khả năng thực tế của quân nguỵ, một đội quân đánh thuê đã từng chịu chung số phận chiến bại với Mỹ, đang ở thế thua, tinh thần đang sa sút nay phải một mình đương đầu với lực lượng cách mạng của nhân dân ta, khi đội quân xâm lược to lớn của Mỹ, chỗ dựa chủ yếu của nguỵ, đã rút đi và ít có khả năng quay trở lại con đường trực tiếp tiến hành chiến tranh như trước, mặc dù Mỹ vẫn duy trì một sự cam kết nhất định về quân sự đối với bè lũ tay sai.

Nguỵ quyền Sài Gòn hiện còn lực lượng khá lớn, song lực lượng của chúng chứa đựng những nhược điểm thuộc về bản chất của bọn tay sai là tính chất phi chính nghĩa, chống Tổ quốc, chống nhân dân, phát xít, quân phiệt, v.v.. Những nhược điểm đó trước đây trong thời kỳ chiến tranh, đã bộc lộ, thì nay trong tình hình mới, càng bộc lộ rõ hơn khi nguỵ quyền trực tiếp chống lại những nguyện vọng dân tộc dân chủ cơ bản của nhân dân ta, chà đạp những truyền thống tốt đẹp lâu đời của dân tộc ta, đặc biệt là chống lại khát vọng hoà bình và hoà hợp dân tộc của mọi từng lớp nhân dân, kể cả một bộ phận lớn binh lính và nhân viên nguỵ quyền ở cơ sở. Điều đó càng làm cho những mâu thuẫn giữa nguỵ quyền với đông đảo quần chúng trong vùng chúng kiểm soát càng phát triển sâu rộng và gay gắt, binh lính nguỵ càng chán ngán chiến tranh, và hàng ngũ nội bộ bọn tay sai thêm phân hoá hơn nữa. Trong quá trình đấu tranh giữa ta và địch, thế của nguỵ sẽ suy yếu và những nhược điểm cơ bản của chúng càng phát triển, chúng không thể nào khắc phục được.

Về ta, so với năm 1954 là lúc Mỹ mới bắt đầu can thiệp vào miền Nam với lực lượng còn nguyên vẹn, là lúc nguỵ quyền

chiếm ưu thế tuyệt đối so với lực lượng cách mạng, thì ngày nay cả thế và lực của cách mạng miền Nam đã phát triển vượt bậc và lớn mạnh hẳn lên. Chỗ mạnh nhất của ta ngày nay là cách mạng miền Nam đã có một lực lượng vũ trang hùng hậu hơn bất cứ thời kỳ nào trước đây. Về số lượng, ba thứ quân của ta không nhiều hơn địch nhưng so với lực lượng của địch, lực lượng vũ trang ta đã chiếm một tỷ lệ cao nhất từ trước tới nay; qua các thời kỳ chiến tranh, lực lượng vũ trang của ta đã từng đánh bại cả quân Mỹ lẫn quân nguỵ được trang bị đầy đủ và rất hiện đại, nay đang đứng vững trên các địa bàn chiến lược trọng yếu, tạo ra thế hỗ trợ tốt giữa các vùng. Ta đã có chính quyền cách mạng; Chính phủ Cách mạng lâm thời có uy tín cao ở trong nước và trên thế giới. Ta có vùng căn cứ rộng lớn nối thông với miền Bắc và dựa lưng vào hậu phương của hai nước Lào và Campuchia làm cho thế chiến lược của cách mạng miền Nam càng thêm vững mạnh.

Lực lượng chính trị của ta, trải qua nhiều thử thách vẫn giữ vững và phát triển trong nhân dân ở khắp các vùng. Một bộ phận lớn quần chúng trong vùng tranh chấp, vùng tạm bị chiếm trước đây vốn là vùng giải phóng của ta, mặc dù bị địch đánh phá, kìm kẹp vẫn ơn sâu nghĩa nặng và gắn bó với cách mạng. Hiệp định Pari đem lại cho quần chúng lòng tự hào trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc và tạo ra thế mạnh về chính trị và pháp lý để quần chúng đứng lên đấu tranh chống địch. Ngọn cờ hoà bình, hoà hợp dân tộc, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh của ta, đáp ứng nguyện vọng bức thiết của đông đảo quần chúng, đang phát huy ảnh hưởng của cách mạng trong các từng lớp nhân dân vùng địch kiểm

soát, mở ra khả năng tập hợp được đông đảo các giai cấp cách mạng, các từng lớp yêu nước, tranh thủ các tổ chức, các phe nhóm, các cá nhân thiết tha với hoà bình, dân chủ, hoà hợp dân tộc, chống tập đoàn phát xít quan liêu quân phiệt Nguyễn Văn Thiệu.

Trong tình hình mới, miền Bắc có điều kiện củng cố những thành quả cách mạng, đẩy mạnh công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, nâng cao uy tín và vai trò của nước ta trên trường quốc tế, làm chỗ dựa vững chắc cho cách mạng miền Nam. Thắng lợi mới của nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia đã tạo ra một bước ngoặt về lực lượng so sánh trên bán đảo Đông Dương có lợi hơn bao giờ hết cho cách mạng miền Nam.

Khẳng định những mặt mạnh rất cơ bản trên đây, chúng ta không một chút nào xem nhẹ những nhược điểm, khó khăn mà ta cần ra sức khắc phục. Lực lượng vũ trang của ta xây dựng và phát triển chưa cân đối giữa ba thứ quân; vùng căn cứ và vùng giải phóng của ta chưa được xây dựng và củng cố vững chắc; sự phát triển của phong trào chính trị chưa tương xứng với thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến. Nhược điểm lớn nhất có ý nghĩa chi phối nhiều mặt là xung quanh vấn đề giành dân, giữ dân, giành quyền làm chủ và phát triển thực lực cách mạng, kể cả nông thôn là nơi về căn bản và thực tế trước đây ta mạnh hơn địch. Ta có vùng căn cứ rộng lớn, nhưng thưa dân; vùng giải phóng ở đồng bằng còn hẹp, lại chia thành nhiều lõm, dân chưa về nhiều; vùng tranh chấp diện khá rộng, địch có nhiều sơ hở nhưng thế và lực của ta chưa mạnh; phong trào và lực lượng cách mạng ở thành thị, ở các vùng địch kiểm soát nhìn chung còn yếu.

Phần lớn dân chúng đang phải sống trong vùng địch, nhưng phong trào cách mạng chưa phát triển đúng mức, và chưa có phương thức thích hợp để tổ chức và lãnh đạo quần chúng. Trong khi đó, với lực lượng quân sự địa phương và hệ thống đồn bốt, với bộ máy cảnh sát, gián điệp và tác động tinh thần, địch đã tạo ra được một sức mạnh tại chỗ đáng kể để kìm kẹp quần chúng chặt chẽ, hằng ngày hằng giờ tìm mọi cách đánh phá và "vô hiệu hoá" chỗ mạnh cơ bản của ta, biến chỗ yếu cơ bản của chúng thành nguồn dự trữ lực lượng của chúng. Điều đó đòi hỏi ta phải đặt vấn đề giành dân, giữ dân, giành quyền làm chủ, phát triển thực lực cách mạng thành một yêu cầu cơ bản và cấp thiết của giai đoạn mới, đồng thời ta cần có thời gian và ra sức tranh thủ thời gian chuyển hướng lãnh đạo và chỉ đạo xuống cơ sở, chuyển phương thức công tác và biện pháp tổ chức thích hợp để làm thay đổi về cơ bản lực lượng so sánh tại chỗ ở cơ sở có lợi cho ta hơn nữa.

Trên đây ta đã phân tích những chỗ mạnh, chỗ yếu của ta và địch ở miền Nam. Song, để đánh giá lực lượng so sánh giữa ta và địch, ta không thể cắt rời lực lượng cách mạng ở miền Nam với lực lượng chung của cả nước, mà sự gắn bó lẫn nhau là thực chất, là quy luật của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam. Nhân dân cả nước ta đã đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng hai phần ba đất nước, nhất định sẽ chung lưng đấu cật tiếp tục đấu tranh để hoàn toàn giải phóng cả nước Việt Nam. Ta cũng phải đứng trên quan điểm toàn cục, quan điểm phát triển để hiểu rõ sức ta, sức địch để nhận định xu thế tiến lên tất yếu của cuộc đấu tranh giữa nhân dân ta với đế quốc Mỹ và tay sai.

Xuất phát từ những quan điểm đó, chúng ta khẳng định rằng, *sau khi đế quốc Mỹ đã thất bại và rút quân, lực lượng cách mạng của nhân dân cả nước ta đã mạnh hơn hẳn lực lượng của đế quốc Mỹ và tay sai; riêng lực lượng so sánh tại chỗ ở miền Nam đã có những thay đổi cơ bản; lực lượng cách mạng đã lớn mạnh vượt bậc và vững chắc, mở ra triển vọng đẩy lùi và đánh bại mọi thế lực hiếu chiến, giữ vững thắng lợi đã giành được, bảo đảm đưa cách mạng miền Nam tiến đến toàn thắng.* Ngụy quyền Sài Gòn với sự giúp đỡ của Mỹ, nhất định không thể thực hiện được việc xoá bỏ tình trạng hai chính quyền, hai quân đội hiện nay ở miền Nam; ngược lại, lực lượng cách mạng của ta có đủ sức đánh lùi địch từng bước, bắt chúng phải thi hành một phần quan trọng Hiệp định Pari, phải tôn trọng trên thực tế sự tồn tại của chính quyền và quân đội cách mạng, đồng thời ta cũng đủ sức đối phó với địch trong mọi tình huống, đánh bại đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, hoàn thành nhiệm vụ độc lập và dân chủ trong cả nước.

Hiện nay, Hiệp định Pari đang bị đế quốc Mỹ và tay sai vi phạm hết sức nghiêm trọng và có hệ thống. *Miền Nam đang ở trong tình trạng nửa chiến tranh nửa hoà bình; cường độ và quy mô chiến tranh trên toàn chiến trường đã giảm, nhưng xung đột cục bộ vẫn tiếp diễn, hoà bình vẫn chưa thật sự được lập lại.*

Ngụy quyền Sài Gòn, được Mỹ ủng hộ, không chịu thực hiện ngừng bắn, đã và đang mở hàng loạt cuộc hành quân lấn chiếm vùng giải phóng, tiếp tục tiến hành "bình định" trong vùng tranh chấp và vùng chúng kiểm soát, bắn giết, bắt bớ đồng bào yêu nước, bóp nghẹt quyền tự do dân chủ, tăng cường áp bức, bóc lột quần chúng. Do bản chất giai cấp của chúng rất phản động, rất ngoan cố và đứng trước lực lượng

so sánh hiện nay ở miền Nam, tập đoàn thống trị Nguyễn Văn Thiệu muốn duy trì một tình thế chiến tranh nhất định, một mặt để giữ vững thực lực của chúng, giữ vững và mở rộng vùng chúng kiểm soát, ngăn ngừa phong trào nổi dậy của quần chúng và mọi sự xáo động trong nội bộ chúng; mặt khác, nhằm lấn ta từng bước, làm cho ta suy yếu, ngăn cản ta xây dựng và tăng cường lực lượng đồng thời chuẩn bị về mọi mặt để gây lại chiến tranh khi chúng thấy có điều kiện. Đế quốc Mỹ muốn giữ thế mạnh cho ngụy, không thể không dung túng, khuyến khích ngụy trong việc thực hiện những hành động nói trên. Nhưng trước mắt, Mỹ giành thế mạnh cho ngụy không phải để chuẩn bị ngay cho một cuộc chiến tranh mới ở miền Nam, bởi vì sau thất bại nặng nề vừa qua, Mỹ buộc phải đi vào thế hoà hoãn chung trên thế giới và cần tạo ra một tình hình hoà hoãn nhất định ở Việt Nam và Đông Dương. Cho nên, một mặt Mỹ dùng ngụy làm công cụ để phá hoại Hiệp định; mặt khác, Mỹ phải dằn ngụy lại để tránh tình trạng xung đột quân sự ngày càng tăng cường và mở rộng có khả năng lôi kéo Mỹ dính líu trở lại vào một cuộc chiến tranh mới trong tình thế bất lợi cho Mỹ, đồng thời cũng để ngăn cản ngụy lao vào một cuộc phiêu lưu mà kết cục sẽ đem lại một thất bại nặng nề hơn nữa cho cả Mỹ lẫn ngụy. Nhưng nếu Mỹ thấy ngụy đủ sức gây lại chiến tranh và có thể làm được mà không gây nguy cơ kéo Mỹ vào một sự sa lầy mới thì Mỹ sẽ không ngần ngại thúc đẩy ngụy gây hấn trở lại. Tất nhiên, muốn làm được điều này, Mỹ phải căn cứ vào lực lượng so sánh giữa ta và địch và tình hình chung trên thế giới, khi thấy có những thay đổi có lợi cho chủ trương gây lại chiến tranh của Mỹ - ngụy.

Như vậy tình trạng nửa chiến tranh nửa hoà bình hiện nay *còn kéo dài* và có thể phát triển theo hai khả năng:

Một là, Hiệp định được thi hành từng bước, xung đột quân sự giảm dần, hoà bình được lập lại về cơ bản; đấu tranh chính trị ngày càng phát triển, cách mạng ở thế tiến lên mạnh mẽ. Khả năng này có thể xảy ra khi ngụy thấy lực lượng so sánh

đôi bên không cho phép chúng kéo dài tình trạng giằng co hiện nay, do những cuộc hành quân phản kích của ngụy bị trừng trị đích đáng, do ngụy gặp bế tắc, khó khăn khi kéo dài việc phá hoại Hiệp định trước sức đấu tranh mạnh mẽ và kiên quyết của ta và của phong trào quần chúng trong vùng địch kiểm soát; đồng thời về phía Mỹ, tuy chúng rất ngoan cố, xảo quyệt, nhưng qua đấu tranh ngoại giao, ta buộc được Mỹ đi vào con đường thi hành Hiệp định và Mỹ cũng thấy cần tạo ra một tình thế hoà bình nhất định ở miền Nam để thiết lập quan hệ với ta hợp với tình hình trong nước Mỹ và trên thế giới. Ngụy tuy buộc phải thực hiện ngừng bắn, phải tôn trọng về thực tế sự tồn tại của hai chính quyền, hai quân đội ở hai vùng, nhưng chúng có thể không thực hiện tổng tuyển cử tự do, hoặc chỉ tuyển cử trong vùng chúng kiểm soát, trong khuôn khổ hiến pháp của chúng, trái với Hiệp định, không thi hành tự do dân chủ, không thực hiện hoà giải và hoà hợp dân tộc. Tuy thế, ta cần đấu tranh để duy trì tình thế hoà bình đó nhằm tạo thuận lợi đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị trong vùng địch kiểm soát.

Hai là, địch gây chiến tranh trở lại; ta phải tiến hành chiến tranh cách mạng để giành thắng lợi. Khả năng này có thể xảy ra nếu Hiệp định tiếp tục bị vi phạm và phá hoại, xung đột quân sự phát triển, địch thấy lực lượng cách mạng không đủ mạnh, chúng có thể tiến hành phản công hòng giành thắng lợi quân sự, đẩy lực lượng vũ trang của ta ra khỏi miền Nam, xoá bỏ hẳn vai trò của chính quyền cách mạng. Hoặc là trong quá trình ta đấu tranh đòi thi hành Hiệp định, bọn tay sai thấy lực lượng và phong trào cách mạng ngày càng lớn mạnh, đặt chế độ của chúng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn, cho nên chúng liều lĩnh tiến công quân sự, gây lại chiến tranh hòng cứu vãn chế độ của chúng.

Ta phải nắm vững tình hình, nắm vững thời cơ, chỉ đạo kiên quyết, khôn khéo và linh hoạt để đưa cách mạng tiến lên. Trong mỗi khả năng phát triển của tình hình, sẽ còn có nhiều tình huống phức tạp. Song dù tình hình phát triển theo khả năng nào, *con đường tiến lên giành thắng lợi của cách mạng miền Nam chỉ có thể là con đường bạo lực diễn ra dưới hình thức này hay hình thức khác. Ta phải chuẩn bị sẵn sàng đối phó chắc thắng với khả năng xấu nhất* là địch gây lại chiến tranh. Nhưng phương hướng chủ động tích cực và đúng đắn hiện nay có lợi nhất cho sự nghiệp cách mạng của ta, là kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao trên cơ sở hành động cách mạng đông đảo quần chúng trong vùng địch kiểm soát, *buộc địch thi hành Hiệp định, buộc địch đi vào hoà bình để thắng địch.* Làm như vậy là phù hợp với nguyện vọng chung của nhân dân cả nước, đồng thời phù hợp với phương hướng chung của cách mạng miền Nam là kiên quyết tiến công, giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

II- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH XÃ HỘI MIỀN NAM

1. Tính chất của xã hội miền Nam ngày nay đã có một sự thay đổi quan trọng. Đó là một xã hội *một phần dân chủ nhân dân và một phần thuộc địa mới của đế quốc Mỹ.* Từ khi nhân dân ta ở miền Nam vùng lên khởi nghĩa từng phần, giành quyền làm chủ, đẩy mạnh chiến tranh cách mạng, mở rộng vùng giải phóng, lập Chính phủ Cách mạng lâm thời, xã hội miền Nam không còn hoàn toàn là thuộc địa mới của đế quốc Mỹ nữa, mà đã có một phần tính chất dân chủ nhân dân. Đến nay, sau khi ta giành được thắng lợi, Hiệp định Pari về Việt Nam được ký kết trên cơ sở công nhận hai chính

quyền, hai quân đội, thì sự thay đổi trên đây trong xã hội miền Nam được khẳng định trên thực tế.

Ở miền Nam hiện nay có hai vùng kiểm soát một bên là vùng giải phóng chiếm 2/3 đất đai miền Nam nằm dưới sự kiểm soát của Chính phủ Cách mạng lâm thời, và một bên là vùng kiểm soát của chính quyền Sài Gòn; xen kẽ giữa hai vùng đó là vùng tranh chấp. Mặc dù địch vẫn đeo đuổi âm mưu xoá bỏ vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời và sự phân định vùng kiểm soát của hai bên còn đang trong quá trình đấu tranh giằng co giữa ta và địch, nhưng dù sao địch cũng không thể phủ nhận được sự tồn tại của vùng kiểm soát của ta.

Vùng giải phóng của ta thể hiện *tính chất dân chủ nhân dân trong xã hội miền Nam.* Ở đây, các hình thức kìm kẹp, cưỡng bức, các thể lệ và chính sách phát xít của địch đã bị hoàn toàn xoá bỏ; nhân dân đã thoát khỏi cuộc đời nô lệ, được bảo đảm các quyền tự do dân chủ, các dân tộc được bình đẳng và đoàn kết, các tôn giáo được tự do tín ngưỡng, nông dân đã làm chủ ruộng vườn, nhân dân làm chủ chính quyền, tham gia mọi công tác kháng chiến và sản xuất, từng bước xây dựng cuộc sống mới.

Chính phủ Cách mạng lâm thời, chính quyền của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam, là chính quyền của khối đoàn kết toàn dân, bao gồm giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những nhân sĩ tán thành hoà bình, độc lập, dân chủ, lấy liên minh công nông làm cơ sở dưới sự lãnh đạo của Đảng, được lực lượng vũ trang nhân dân làm hậu thuẫn vững chắc, được các từng lớp nhân dân nhiệt liệt ủng hộ. Đó là thành quả của cuộc đấu tranh đầy hy sinh gian khổ của nhân dân miền Nam chống lại chính sách cướp nước và bán nước của đế quốc Mỹ và tay sai, là hình ảnh của một nhà nước dân tộc dân chủ thật sự cho cả miền

Nam trong tương lai. Nó đại biểu lợi ích tối cao của dân tộc, đại biểu nguyện vọng cơ bản và bức thiết của các từng lớp nhân dân ta ở miền Nam là hoàn toàn đánh bại chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, xây dựng một miền Nam Việt Nam hoà bình thật sự, độc lập dân chủ thật sự, thực hiện hoà giải và hoà hợp dân tộc, cải thiện đời sống nhân dân, tiến tới hoà bình thống nhất đất nước.

Có chính quyền cách mạng thể hiện rõ vai trò làm chủ của nhân dân, có sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân, được sự chi viện tích cực của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, vùng giải phóng đã có những tiền đề để xây dựng từng bước chế độ chính trị mới, nền kinh tế mới và một nền văn hoá mới theo hướng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện đúng đắn và đầy đủ Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, biến vùng giải phóng thành hậu phương tại chỗ của cách mạng miền Nam, phát huy tác dụng thúc đẩy đối với cuộc đấu tranh của đồng bào trong vùng tạm bị chiếm.

Vùng địch kiểm soát *phản ánh tính chất thuộc địa mới* của xã hội miền Nam. Chế độ chính trị mang nhãn hiệu "quốc gia" của bọn tay sai, về thực chất là một chế độ nô dịch, con đẻ của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Trải qua nhiều lần thay đổi và cải tổ, chính quyền Sài Gòn hiện nay là chính quyền của tập đoàn tay sai tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, đại biểu lợi ích của đế quốc Mỹ, lợi ích của giai cấp tư sản mại bản và các thế lực quan liêu, quân phiệt phản động. Thành phần cốt cán của chính quyền đó từ Nguyễn Văn Thiệu đến bọn tỉnh trưởng, quận trưởng, gồm những tên lính tẩy, những phần tử lưu manh, côn đồ, phản bội, đã từng có nợ máu với nhân dân, nay ôm chân Mỹ và quyết tâm làm tay sai cho Mỹ. Chính quyền đó là công cụ xâm lược của đế quốc Mỹ, chịu sự điều khiển của Mỹ thông qua toà Đại sứ và hệ thống cố vấn Mỹ. Đó là nhà nước cảnh sát đàn áp nhân dân, đàn áp cách mạng, là chính quyền buôn dân bán nước, phản bội lợi ích dân tộc.

Do bản chất phi nghĩa và tay sai của nó, chính quyền Sài Gòn bị cô lập đối với tuyệt đại bộ phận dân chúng. Nó không tạo ra được một cơ sở xã hội vững chắc và rộng rãi trong các từng lớp nhân dân. Nó tồn tại được là nhờ đôla và súng đạn của Mỹ, nhờ quân đội, cảnh sát và nhà tù, nhờ chính sách khủng bố tàn bạo và những thủ đoạn lừa mị gian xảo. Đó là chính quyền độc tài, phát xít, hiếu chiến, đối lập gay gắt với quảng đại quần chúng nhân dân với các từng lớp yêu nước, các nhân sĩ trí thức tiến bộ, các tôn giáo, các dân tộc. Muốn đánh bại chủ nghĩa thực dân mới và chấm dứt cuộc sống cùng khổ dưới ách thống trị của Mỹ - nguỵ, nhân dân miền Nam nhất định kiên quyết đấu tranh lật đổ chế độ thối nát của tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

Kinh tế trong vùng địch kiểm soát là kinh tế lệ thuộc Mỹ. Trong những năm chiến tranh, hàng viện trợ Mỹ và hàng chục tỷ đôla ùn ùn đổ vào miền Nam, kích thích giai cấp tư sản mở mang doanh nghiệp, do đó làm cho một số ngành sản xuất kinh doanh phát triển trong một chừng mực nhất định, như các ngành xuất nhập khẩu, xây cất, dịch vụ, các cơ sở công nghệ chế biến, gia công, lắp ráp, v.v.. Nhưng nay quân đội Mỹ phải rút đi, hàng hoá và viện trợ Mỹ giảm bớt, thì nền kinh tế trong vùng địch kiểm soát càng bộc lộ những nhược điểm cơ bản của nó: bộ máy chiến tranh của nguỵ quá lớn trong khi sản xuất đình đốn, tình trạng thất nghiệp và nửa thất nghiệp phát triển, lạm phát và thuế má tiếp tục tăng, giá cả nhảy vọt; ở nông thôn, kinh tế tiểu nông đang trên bước đường tư sản hoá bị chiến tranh tàn phá nặng nề, bị các chính sách "bình định", quân sự hoá nông thôn làm cho điêu đứng. Tất cả những căn bệnh đó đang đục khoét cơ thể ốm yếu của nền kinh tế trong vùng địch kiểm soát, đồng

thời đánh vào đời sống của các từng lớp nhân dân nhất là các từng lớp lao động một cách rất nghiêm trọng.

Mỹ và tay sai đã đưa vào miền Nam thứ văn hoá nô dịch rập theo lối sống Mỹ, lai căng, mất gốc, kích thích những hành động đồi trụy, sa đoạ, du côn, cao bồi, mất hết tính người, chà đạp truyền thống yêu nước của dân tộc, phá hoại đạo đức và nhân phẩm của người Việt Nam. Đi đôi với thứ văn hoá độc hại ấy, chúng còn ra sức tuyên truyền chủ nghĩa chống cộng, truyền bá nguỵ lý tưởng "quốc gia", hòng biến nó thành ý thức hệ của xã hội, lợi dụng chiêu bài chống cộng để lung lạc và đầu độc tinh thần của quần chúng nhất là của tín đồ các tôn giáo và đồng bào các dân tộc, nhằm tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng đối với bọn cướp nước và bán nước, che giấu mục đích xâm lược của Mỹ và bộ mặt tay sai của tập đoàn thống trị. Chính sách văn hoá phản động đó đã đẻ ra tình trạng rối loạn về xã hội, để lại những vết thương bi đát trong đời sống tinh thần và tình cảm của các từng lớp nhân dân trong vùng địch kiểm soát, gieo nghi ngờ trong một số tín đồ tôn giáo đối với kháng chiến và gây kỳ thị dân tộc trong một bộ phận đồng bào các dân tộc ít người.

2. Chiến tranh xâm lược tàn khốc và chính sách thực dân mới của Mỹ, thắng lợi của ta và thất bại của địch, đã và đang tác động sâu sắc đến *thái độ chính trị của các giai cấp, các từng lớp nhân dân ta ở miền Nam.*

Giai cấp công nhân: Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi năm 1954 đã nâng cao giác ngộ giai cấp và lòng tự hào dân tộc của giai cấp công nhân miền Nam. Sau khi Hiệp nghị Giơnevơ về Việt Nam được ký kết, lực lượng công nhân đã đóng vai trò nòng cốt trong phong trào hoà bình ở Sài Gòn -

Chợ Lớn. Để đối phó với phong trào công nhân, đế quốc Mỹ và tay sai đã lập ra các công đoàn vàng và dùng hệ thống mật vụ chui vào các tổ chức nghiệp đoàn để đầu độc quần chúng công nhân về chính trị, chia rẽ và phá hoại phong trào đấu tranh của họ. Trong những năm Mỹ trực tiếp tiến hành chiến tranh xâm lược, giai cấp công nhân miền Nam tăng nhanh về số lượng, nhưng đời sống của họ rất khổ cực, thiếu thốn, do bị bóc lột nặng nề về cường độ lao động, bị sa thải, cúp phạt, bị chà đạp về nhân phẩm và con em bị bắt lính. Vì vậy, các cuộc đấu tranh của công nhân đòi các quyền dân sinh, dân chủ, chống khủng bố, bóc lột, đòi tăng lương và cải thiện điều kiện lao động không ngừng nổ ra, và phong trào công nhân có lúc lôi cuốn được nhiều xí nghiệp, nhiều nghiệp đoàn tham gia, đã tác động đến các từng lớp khác ở thành thị. Song dưới chế độ phát xít của Mỹ - Thiệu và sự khống chế kìm kẹp của bọn tay sai Trần Quốc Bửu, phong trào của giai cấp công nhân vẫn còn hạn chế ở mục đích đấu tranh về kinh tế và ta chưa có biện pháp thích hợp để tập hợp công nhân đông đảo làm thành lực lượng tiền phong trong phong trào đấu tranh của nhân dân thành thị. Gần đây, do việc Mỹ rút quân và đình chỉ các công trình xây dựng phục vụ chiến tranh, do việc sản xuất kinh doanh của một số xí nghiệp tư bản tư nhân bị ngừng trệ, điều kiện lao động và sinh hoạt của công nhân ngày càng khó khăn; một số khá đông đang lâm vào cảnh thất nghiệp. Những yêu cầu bức xúc về đời sống trước mắt cũng như thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay đang tác động sâu sắc đến tinh thần cách mạng của giai cấp công nhân. Với những thuận lợi đó, Đảng cần tìm ra nhiều phương thức tổ chức thích hợp để

động viên và tập hợp công nhân đông đảo, đưa phong trào công nhân phát triển sâu rộng và mạnh mẽ hơn nữa. Từ các phong trào đấu tranh công khai cho các yêu cầu về đời sống, cần phải tiến lên gắn liền các mục tiêu về dân sinh, kinh tế với các khẩu hiệu chính trị, liên kết phong trào công nhân với phong trào của các từng lớp khác, kết hợp việc tập hợp công nhân ở cơ sở sản xuất, xí nghiệp với việc tập hợp quần chúng lao động theo khu vực địa phương, từ thấp đến cao, vừa công khai vừa bí mật để chống lại những tổ chức kìm kẹp công nhân do bọn tay sai khống chế. Mũi nhọn đấu tranh của công nhân phải chĩa vào đế quốc Mỹ và tay sai, vào tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu - Trần Quốc Bửu, giành các nghiệp đoàn do bọn tay sai lũng đoạn về tay công nhân, biến thành tổ chức thật sự của quần chúng công nhân, đưa lực lượng của hơn một triệu công nhân lao động hiện nay thành một lực lượng chính trị to lớn, đi đầu trong phong trào của nhân dân thành thị đấu tranh đòi hoà bình, đòi tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc.

Giai cấp nông dân là lực lượng cách mạng to lớn từ trước đến nay đã từng đi theo Đảng trong suốt quá trình đấu tranh lâu dài chống đế quốc, phong kiến, đã góp phần rất quan trọng giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp và được hưởng những quyền lợi về ruộng đất do chính quyền dân chủ nhân dân đưa lại. Mười mấy năm nay, sống dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, là nạn nhân của chế độ phát xít dã man của địch, của chính sách "diệt cộng, tố cộng", của chính sách "bình định nông thôn", của chiến tranh huỷ diệt, v.v. nông dân bị tàn sát khủng bố, bị dồn dân, đuổi nhà, bị cướp đất, bóc lột. Họ căm thù chế độ Mỹ - nguỵ, thiết tha với

độc lập, tự do, với hoà bình, cơm áo. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông dân đã kiên quyết và bền bỉ đấu tranh chống Mỹ và tay sai. Họ là lực lượng chủ yếu đứng lên "đồng khởi" giành quyền làm chủ, là lực lượng trực tiếp tiến hành chiến tranh du kích, là lực lượng nòng cốt trong phong trào đấu tranh chính trị và binh vận, là đội quân hậu cần tại chỗ đã góp một phần quan trọng sức người sức của cho kháng chiến. Trong đấu tranh gian khổ và chiến tranh ác liệt, nông dân đã chịu đựng những hy sinh hết sức lớn lao, đã tỏ rõ tinh thần chiến đấu cực kỳ anh dũng. Đảng đánh giá rất cao tinh thần cách mạng của nông dân, coi nông dân là chỗ dựa đáng tin cậy của Đảng, cùng với giai cấp công nhân hợp thành đội quân chủ lực hùng hậu của cách mạng. Hiện nay trong vùng địch kiểm soát, hàng chục vạn nông dân bị địch xúc tát phải lìa bỏ nhà cửa ruộng vườn để sống đói khổ trong các khu tập trung, các trại "tị nạn", đang tha thiết được trở về quê cũ trong vùng giải phóng để làm ăn, sinh sống. Trong khi đó, ở một số vùng, nguỵ quyền dùng các biện pháp kỹ thuật mới và chính sách giá cả chênh lệch giữa hàng công nghiệp nhập khẩu và nông phẩm để kích thích nông dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, một mặt, nhằm vơ vét bóc lột được nhiều hơn, mặt khác, đưa đời sống nông dân lên một phần nào nhằm nắm chặt nông dân để đối phó với phong trào cách mạng ở nông thôn. Tuy thế, sản xuất và đời sống nông dân trong vùng địch vẫn luôn luôn bị đe doạ vì địch không ngớt hành quân càn quét, khủng bố kìm kẹp, bắt lính đôn quân, tăng cường cướp bóc bằng sưu cao thuế nặng và các hình thức bóc lột khác; nông dân vẫn không được tự do làm ăn, con em, người thân của họ vẫn tiếp tục bị nguỵ quyền đẩy đi

làm bia đỡ đạn cho chúng. Vì vậy, Đảng phải luôn luôn chú trọng lãnh đạo nông dân đoàn kết đấu tranh đòi hoà bình, đòi tự do dân chủ, đòi trở về quê cũ, đòi làm ăn sinh sống bình thường, chống càn quét khủng bố, chống bắt lính gom dân, chống vơ vét cướp bóc. Phải đi sâu vào đời sống kinh tế, hiểu rõ công việc làm ăn của nông dân hiện nay, hiểu rõ các biện pháp lũng đoạn về kinh tế, các hình thức bóc lột của bọn quan liêu, quân phiệt tư bản độc quyền, của những thế lực còn lại của giai cấp địa chủ phong kiến để tìm cách lãnh đạo nông dân đấu tranh bảo vệ quyền lợi về ruộng đất và các lợi ích khác của nông dân và nhân dân lao động. Đồng thời phải chú ý đến mặt trận đấu tranh về văn hoá, xã hội trong nông thôn, chống chiến tranh tâm lý và văn hoá đồi truỵ của địch, tích cực lôi kéo nông dân trong vùng tạm bị chiếm về với cách mạng và gắn bó chặt chẽ với cách mạng. Trong công tác vận động nông dân, Đảng cần nhận rõ rằng, trải qua hai cuộc kháng chiến, nông dân đã hai lần được cách mạng chia đất và đã làm chủ đại bộ phận ruộng đất, cho nên thành phần trong nông dân lao động đã thay đổi, *phần lớn nông thôn đã trung nông hoá.* Đảng cần có chính sách đúng đắn đối với trung nông, triệt để thực hiện khẩu hiệu *đoàn kết nông dân lao động, coi tất cả nông dân lao động là chỗ dựa của Đảng* trong cuộc đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Đảng phải không ngừng chăm lo xây dựng, củng cố khối liên minh công nông, kết hợp chặt chẽ phong trào nông dân với phong trào công nhân, đặc biệt phải chú ý kết hợp phong trào cách mạng ở thành thị với phong trào ở vùng nông thôn chung quanh thành thị.

Trí thức ở miền Nam nói chung xuất thân từ các tầng lớp trên, nhưng dưới chế độ thuộc địa nửa phong kiến trước đây, phần đông đều ít nhiều có ý thức dân tộc dân chủ. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, một phần quan trọng trong giới trí thức ngày nay càng giác ngộ thêm về dân tộc, dân chủ. Bao nhiêu cảnh huỷ diệt, giết chóc, hãm hiếp, cướp bóc do đội quân xâm lược Mỹ gây ra đã đập tan mọi sự lừa bịp của địch về một nước Mỹ "văn minh" "hào hiệp". Đối với bọn tay sai, trí thức không chỉ phản kháng chế độ cai trị độc tài phát xít mà đã nhận ra bộ mặt bán nước đê hèn đáng kinh tởm của chúng. Vì vậy, họ ngày càng có cảm tình với lực lượng kháng chiến, với phong trào đấu tranh của quần chúng. Một số khá đông đã tham gia đấu tranh chống Mỹ - Thiệu trong phong trào học sinh, sinh viên và phong trào của các từng lớp trung gian ở thành thị. Một mặt trận liên minh công nông trí thức đã hình thành, trong đó phong trào công nông ngày càng mạnh là động lực thúc đẩy, lôi cuốn phong trào đấu tranh của trí thức; ngược lại, phong trào của trí thức đã tác động trở lại phong trào của công nông; đặc biệt là phong trào đấu tranh sôi nổi quyết liệt của học sinh, sinh viên có lúc đã làm ngòi pháo kích thích phong trào đấu tranh chung của nhân dân thành thị. Thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta đánh bại tên đế quốc đầu sỏ, cùng với xu thế phát triển chung của thời đại, đã đem lại cho trí thức một sự chuyển biến mới về tư tưởng, nâng cao lòng tự hào dân tộc, xua tan tâm lý tự ty sợ Mỹ, phục Mỹ trong trí thức. Tuy nhiên, do thành phần xuất thân của họ, một số không ít còn lo ngại sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nông, hiểu lầm chủ nghĩa xã hội, coi chế độ dân chủ tư sản mới thật

sự là lý tưởng của họ. Với tâm trạng ấy, trí thức tỏ thái độ đồng tình với đường lối độc lập tự chủ của Đảng ta, với chủ trương của ta giải quyết vấn đề nội bộ của miền Nam trên tinh thần hoà giải và hoà hợp dân tộc. Họ yên tâm, phấn khởi do thấy được vị trí và tương lai của họ trong một chế độ thật sự độc lập, dân chủ. Vì vậy, ta cần khai thác những khả năng mới, những thuận lợi mới của tình hình hiện nay để tranh thủ trí thức, vận động họ tham gia rộng rãi hơn nữa mặt trận chính trị, văn hoá, mở rộng lực lượng đoàn kết đấu tranh chống tập đoàn tay sai quan liêu quân phiệt phát xít Nguyễn Văn Thiệu.

Giai cấp tiểu tư sản bao gồm thợ thủ công, tiểu thương, tiểu chủ, học sinh, viên chức và những người làm nghề tự do, dưới chế độ phát xít của Mỹ - Thiệu, cũng là nạn nhân của chính sách của địch đàn áp, khủng bố, bắt lính, bóc lột bóp nghẹt tự do dân chủ, v.v.. Cho nên họ có tinh thần yêu nước, tha thiết với hoà bình, độc lập, dân chủ và đã hăng hái đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Tuy đứng trước sự khủng bố dã man của nguỵ quyền, có một số tỏ ra tiêu cực, lưng chừng, nhưng nhìn chung, lực lượng của các từng lớp tiểu tư sản tập hợp trong nhiều tổ chức, nhiều phong trào khác nhau, đã trở thành một lực lượng quan trọng đương đầu với Mỹ và tay sai trong nhiều năm nay. Đi chung với phong trào của công nông, phong trào đấu tranh của các từng lớp tiểu tư sản đã phát triển một bước; ngoài phong trào của sinh viên, học sinh, còn có phong trào của những người buôn bán nhỏ, của các ký giả, của nhà giáo, viên chức, v.v.. Giai cấp tiểu tư sản thành thị đã tỏ rõ là bạn đồng minh đáng tin cậy của giai cấp công nhân. Qua đấu tranh, giác ngộ

chính trị của họ ngày càng nâng cao, lực lượng của họ có khả năng được tập hợp ngày càng đông đảo. Đi đôi với tăng cường khối liên minh công nông, ta cần ra sức tranh thủ giai cấp tiểu tư sản và các từng lớp trung gian, thúc đẩy phong trào đấu tranh của họ phát triển mạnh mẽ hơn nữa; có như thế mới bảo đảm cho ta nắm chắc phần thắng trong phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị trong giai đoạn sắp tới.

Giai cấp tư sản dân tộc ở miền Nam dưới chế độ thống trị của thực dân Pháp, đã có một vị trí kinh tế, chính trị nhất định trong đời sống xã hội. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, một bộ phận tư sản dân tộc đã đi theo kháng chiến, đi chung với công nông trong Mặt trận Dân tộc thống nhất và đã tham gia chính quyền dân chủ nhân dân. Trong khi đó, một bộ phận khác có thái độ tiêu cực và xu hướng cải lương chủ nghĩa nằm trong các thành thị dưới sự kiểm soát của chính quyền của đế quốc Pháp và tay sai. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954, giai cấp tư sản dân tộc ở miền Nam thấy rõ triển vọng của độc lập dân tộc, hy vọng có điều kiện thuận lợi để tiến lên dưới chế độ Mỹ - Diệm; nhưng ít lâu sau, vì bị chèn ép, thua lỗ, cho nên họ tỏ thái độ chống Diệm một phần nào. Đến khi Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam, một mặt họ cũng thấy được bộ mặt cướp nước của đế quốc Mỹ, nhưng mặt khác họ có cơ hội mở rộng kinh doanh; vốn liếng và địa vị kinh tế của họ có khá hơn trước. Do đó, về chính trị, họ cũng có thế lực đáng kể và có ý thức xây dựng lực lượng chính trị của họ để tranh giành địa vị và quyền lợi. Xu hướng chính trị của họ là muốn thiết lập ở miền Nam một chế độ dân chủ tư sản. Họ lo ngại phong trào của công nông, nhưng đồng thời có mâu thuẫn với

Mỹ và tập đoàn tư sản mại bản quan liêu quân phiệt. Họ hoạt động trong các tôn giáo, nhất là Phật giáo, Thiên chúa giáo, trong nhiều phe nhóm và trong kiều bào ở Pháp, để tập hợp lực lượng, chờ đợi thời cơ, tranh giành quyền lãnh đạo chính trị với bọn quan liêu quân phiệt. Song, đứng trước sự khủng bố đàn áp trắng trợn của nguỵ quyền Nguyễn Văn Thiệu, họ tỏ thái độ lưng chừng, dè dặt và trong các phe nhóm của họ có nhiều xu hướng chính trị khác nhau. Sau khi có Hiệp định Pari, họ tán thành hoà bình, hoà hợp dân tộc, độc lập, dân chủ. Họ hoan nghênh các điều khoản về chính trị của Hiệp định Pari, ủng hộ việc ta đấu tranh đòi Mỹ - Thiệu thi hành triệt để Hiệp định đó để họ có vị trí trong Hội đồng quốc gia hoà giải và hoà hợp dân tộc và trong chính quyền mới sau này. Đứng trước thất bại của đế quốc Mỹ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu, họ muốn và có thể đi chung với ta trên cơ sở một chương trình hành động nhất định để có vị trí trong lực lượng thứ ba. Do thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc luôn luôn mang tính chất hai mặt như vậy, cho nên ta cần có chính sách thích hợp để lôi kéo họ vào mặt trận chống đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị quan liêu quân phiệt. Đặc biệt trong lúc này, giai cấp tư sản dân tộc có vị trí quan trọng có quan hệ với lực lượng thứ ba; cho nên ta cần phải ra sức tranh thủ họ, tranh thủ các phe phái đối lập có quan hệ với họ để cô lập và đánh bại tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu. Vị trí của giai cấp tư sản dân tộc cũng có quan hệ đến các từng lớp trí thức và ngược lại; do đó phong trào của trí thức phát triển sẽ góp phần lôi kéo giai cấp tư sản dân tộc đi chung với cách mạng, và khả năng này sẽ ngày càng tăng

khi phong trào của công nông và trí thức được đẩy lên và phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

Giai cấp địa chủ: Được Mỹ đưa lên cầm đầu chính quyền tay sai của chúng ở miền Nam, Ngô Đình Diệm trước đây đã ra sức khôi phục địa vị kinh tế và chính trị của giai cấp địa chủ. Điều đó, một mặt tạo ra cho Mỹ một chỗ dựa mới để phản công chống lại phong trào cách mạng; nhưng mặt khác, nó không phù hợp với chính sách của Mỹ là muốn đưa nông thôn đi vào con đường tư bản chủ nghĩa để tạo cơ sở cho Mỹ thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam. Việc Ngô Đình Diệm tiến hành "cải cách điền địa" giả hiệu lần thứ nhất, giành lại ruộng đất từ tay nông dân, đã bị nông dân kiên quyết đấu tranh chống lại. Vấn đề ruộng đất ở miền Nam trên thực tế đã được giải quyết một phần lớn qua hai lần ta chia ruộng đất cho nông dân, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và sau khi nhân dân miền Nam vùng lên khởi nghĩa giành lại đại bộ phận nông thôn từ năm 1960 đến giữa năm 1965. Trước tình hình ấy, để thực hiện chính sách của Mỹ, khi làm "cải cách điền địa" lần thứ hai, bọn tay sai Nguyễn Văn Thiệu một mặt, buộc phải thừa nhận quyền sở hữu của nông dân đối với những ruộng đất họ đang cày cấy; mặt khác, chúng mua ruộng đất còn lại của địa chủ để bán cho nông dân, nhằm mua chuộc nông dân và đẩy nhanh quá trình tư sản hoá nông thôn. Do vậy, cơ sở kinh tế của giai cấp địa chủ ở miền Nam đã bị xoá bỏ phần lớn. Ruộng đất của địa chủ chỉ còn khoảng 20% số diện tích chúng chiếm hữu trước đây, nằm trong các vùng tạm bị chiếm lâu năm và các vùng tôn giáo. Nhiều địa chủ còn lại cũng chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa. Con em của địa chủ

một số nằm trong bộ máy nguỵ quân, nguỵ quyền trở thành quan liêu, quân phiệt, một số khác thành tay chân của bọn mại bản quan liêu, quân phiệt. Cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam cố nhiên cần đấu tranh chống những tàn dư của giai cấp địa chủ. Nhưng nhìn chung, thế lực của giai cấp địa chủ phong kiến đã suy tàn và nhường chỗ cho bọn tư sản mại bản quan liêu, quân phiệt là thế lực phản động nhất đang nắm quyền thống trị ở những vùng chưa giải phóng, đang bám chặt vào đế quốc Mỹ để cản trở bước đường tiến hoá của xã hội miền Nam.

Tư sản mại bản là bọn có đặc quyền đặc lợi, xuất thân từ bọn tướng tá nguỵ, bọn công chức cao cấp của nguỵ quyền, từ từng lớp tư sản mại bản dưới chế độ thực dân Pháp, bọn địa chủ miền Bắc di cư vào Nam và con cái của chúng có hận thù sâu với cách mạng, nay được đế quốc Mỹ nâng đỡ, nhằm tạo ra chỗ dựa cho Mỹ củng cố chế độ tay sai của chúng ở miền Nam. Bọn này dính liền với hệ thống chính quyền và quân đội nguỵ từ trên xuống dưới, sống bám vào chiến tranh, ăn cắp viện trợ và vật tư hậu cần, buôn xương bán máu dân chúng để làm giàu, đồng thời dựa vào nguỵ quân, nguỵ quyền để nắm độc quyền và lũng đoạn kinh tế, củng cố thế lực và địa vị, chèn ép bọn tư sản nhỏ. Quyền lợi của giai cấp tư sản mại bản gắn liền với quyền lợi của Mỹ, chống lại kịch liệt với lợi ích của nhân dân, với phong trào cách mạng. Trước mắt hiện nay, chính bọn tư sản mại bản quan liêu quân phiệt là kẻ đang ngoan cố chống lại hoà bình, hoà hợp dân tộc, phá hoại Hiệp định Pari. Nhưng giữa bọn tư sản mại bản trong chính quyền và bọn ở ngoài chính quyền, giữa bọn quân sự và dân sự, cũng có mâu thuẫn với nhau. Ta cần

triệt để lợi dụng những mâu thuẫn đó để cô lập và làm suy yếu đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu.

Trong quá trình vận động cách mạng, Đảng còn cần phải chú ý đến đồng bào các dân tộc ít người, tín đồ các tôn giáo, đồng bào miền Bắc di cư, nhằm tăng cường khối đoàn kết của tất cả các lực lượng yêu nước ở miền Nam để chống Mỹ và tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu.

Đồng bào các dân tộc ít người, trừ một số phần tử thuộc từng lớp trên hoặc một số ít người bị mua chuộc làm tay sai cho Mỹ - Thiệu, còn nói chung đã tích cực tham gia kháng chiến, đã góp phần rất to lớn vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Ta cần thi hành đúng đắn và đầy đủ chính sách của Đảng đối với các dân tộc, thực hiện đoàn kết, thương yêu, bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, giữa người Kinh và người Thượng; phải chăm lo đời sống, giúp đỡ đồng bào các dân tộc cùng nhau tiến bộ, ra sức củng cố, xây dựng và bảo vệ căn cứ địa cách mạng ở vùng rừng núi, hết sức cảnh giác và kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu, thủ đoạn của Mỹ - Thiệu và các thế lực phản động khác đang tìm cách chia rẽ đồng bào các dân tộc, chia rẽ người Thượng và người Kinh.

Tín đồ các tôn giáo, nhất là Phật giáo, trong thời gian qua, đã tham gia đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai và đã góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thành thị. Điều đáng chú ý là gần đây, trong các tôn giáo đã xuất hiện những lực lượng, những phong trào có ý thức dân tộc khá sâu sắc, và trong hàng ngũ những người lãnh đạo các tôn giáo, bên cạnh những phần tử phản động đội lốt tu hành, đã hình thành những phe nhóm tiến bộ có khuynh hướng dân tộc, dân chủ rõ rệt. Vì vậy, đi đôi với chính sách tôn

trọng tự do tín ngưỡng, ta cần phải nêu cao hơn nữa ngọn cờ hoà bình, dân tộc, dân chủ để vận động đồng bào các tôn giáo cùng nhau đoàn kết và đoàn kết với các từng lớp nhân dân, đấu tranh chống Mỹ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu, đồng thời phải ra sức tranh thủ những cá nhân, những phe nhóm tiến bộ trong lực lượng lãnh đạo các tôn giáo để tập hợp quần chúng tín đồ mở rộng đội ngũ đấu tranh đòi thực hiện hoà bình, tự do dân chủ, thực hiện hoà giải và hoà hợp dân tộc ở miền Nam.

3. *Mâu thuẫn cơ bản* trong xã hội miền Nam hiện nay là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta, nhân dân ta ở miền Nam với đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tư sản mại bản quan liêu quân phiệt, tay sai của Mỹ, đại diện cho bọn tư sản mại bản thân Mỹ phản động nhất và tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến.

Cuộc đấu tranh giữa nhân dân ta ở miền Nam chống đế quốc Mỹ và bè lũ Nguyễn Văn Thiệu trong giai đoạn mới, là cuộc đấu tranh một mất một còn để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa hoà bình với chiến tranh, giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa thực dân mới, giữa dân chủ tự do và độc tài phát xít, giữa hoà hợp dân tộc và thống nhất nước nhà với chia rẽ dân tộc và chia cắt đất nước.

Trong giai đoạn mới, cách mạng miền Nam có khả năng tập hợp đông đảo hơn nữa các lực lượng yêu nước và dân chủ ở miền Nam trong một Mặt trận Dân tộc thống nhất thật rộng rãi bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản và trí thức, giai cấp tư sản dân tộc và những nhân sĩ yêu nước, lấy liên minh công nông làm cơ sở, do Đảng ta lãnh đạo, đoàn kết đồng bào các dân tộc, tín đồ các

tôn giáo và tất cả những cá nhân, những phe nhóm tán thành hoà bình, độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc, để cô lập đến cao độ và đánh đổ chế độ tàn bạo của Mỹ - Thiệu, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam.

III- NHIỆM VỤ CỦA CÁCH MẠNG MIỀN NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải hoàn toàn rút hết đội quân viễn chinh Mỹ và chư hầu ra khỏi nước ta là một thắng lợi to lớn của nhân dân ta, song cuộc cách mạng giải phóng hoàn toàn đất nước ta chưa hoàn thành. Thắng lợi ấy đánh dấu một giai đoạn cách mạng và kháng chiến của nhân dân ta chống cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ, mở ra cho cách mạng miền Nam một giai đoạn mới: giai đoạn hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, hoàn toàn giải phóng đất nước.

Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đấu tranh chống đế quốc Mỹ, bọn tư sản mại bản và những tàn dư phong kiến, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, mà nội dung cơ bản là đoàn kết toàn dân, tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và tập đoàn tư sản mại bản quan liêu quân phiệt, phát xít đang thống trị trong vùng địch kiểm soát, đẩy lùi và thắng địch từng bước, đi đến xoá bỏ chính quyền tay sai của Mỹ, xoá bỏ chế độ thực dân mới, thiết lập một chính quyền dân tộc dân chủ thật sự, thực hiện hoà hợp dân tộc, thoát hẳn lệ thuộc vào Mỹ, xây dựng một

nền kinh tế dân tộc, dân chủ và hiện đại, một nền văn hoá dân tộc, dân chủ, lành mạnh và tiến bộ, thực hiện một miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập, phồn vinh tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

Hoàn thành nhiệm vụ đó cũng là thực hiện trọn vẹn *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch: xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần vào cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Kẻ thù chính của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là đế quốc Mỹ và tập đoàn tư sản mại bản quan liêu quân phiệt tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, đại biểu cho quyền lợi của giai cấp tư sản mại bản thân Mỹ và tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến. *Đế quốc Mỹ là kẻ chủ mưu* và là chỗ dựa của bọn tay sai đang thống trị vùng chưa giải phóng ở miền Nam. Tập đoàn quan liêu, quân phiệt tay sai Mỹ là công cụ đắc lực của Mỹ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới. Chúng có đặc quyền đặc lợi, có ý thức giai cấp phản động sâu sắc, đang ra sức kìm kẹp đàn áp, bóc lột quần chúng, điên cuồng chống lại nguyện vọng hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc của toàn dân. Do đó, *tập đoàn quan liêu, quân phiệt tay sai Mỹ là kẻ thù trực tiếp mà ngọn đòn chính của cách mạng miền Nam phải nhằm vào để đánh đổ.*

Nội dung chủ yếu của cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam trong giai đoạn mới là xây dựng một chế độ chính trị dân tộc dân chủ, một nền kinh tế dân tộc dân chủ, một nền văn hoá dân tộc dân chủ, cùng với xây dựng một quân

đội thực sự bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ quyền lợi của nhân dân.

Xây dựng chế độ chính trị dân tộc dân chủ là xoá bỏ ách thống trị của tập đoàn quan liêu quân phiệt phát xít hiện nay, thiết lập một chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ, xây dựng một chế độ thoát khỏi lệ thuộc Mỹ, không còn tay sai của Mỹ.

Nền kinh tế dân tộc dân chủ bao gồm các thành phần kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế cá thể của những người tiểu sản xuất gồm nông dân và thợ thủ công, kinh tế hợp tác xã, kinh tế nhà nước. Xây dựng nền kinh tế dân tộc dân chủ là làm cho nền kinh tế hiện nay trong vùng địch kiểm soát không còn là nền kinh tế lệ thuộc Mỹ gắn liền với chiến tranh và phục vụ chiến tranh mà là một nền kinh tế phục vụ công cuộc lao động hoà bình, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của xã hội và những nhu cầu về làm ăn sinh sống của các từng lớp nhân dân ở miền Nam hiện nay. Đó là cơ sở kinh tế của một chế độ chính trị dân tộc, dân chủ thật sự, chống lại âm mưu thâm nhập về kinh tế của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ đối với miền Nam.

Xây dựng một nền văn hoá dân tộc dân chủ là để nhằm làm cho con người Việt Nam ở miền Nam trở lại với những truyền thống đạo đức và văn hoá tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, gột sạch tất cả những ảnh hưởng của văn hoá nô lệ, lai căng, đồi trụy rập theo lối sống Mỹ.

Dưới chế độ chính trị dân tộc dân chủ, quân đội phải thật sự bảo vệ độc lập dân tộc, thật sự bảo vệ lợi ích của nhân dân; đó là một quân đội của dân, vì dân, do dân, một quân đội không ai có thể đánh bại.

Nội dung trên đây của cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam phải được thể hiện đầy đủ và sâu sắc trong Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng, trong chương trình hành động của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

Khẩu hiệu trung tâm của giai đoạn mới là hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

Hoà bình là nguyện vọng thiết tha nhất của mọi từng lớp nhân dân từ thành thị đến nông thôn. Hiện nay, sau khi Hiệp định được ký kết, do âm mưu phá hoại của địch, nên miền Nam chưa có hoà bình thật sự, vì vậy hoà bình vẫn là đòi hỏi cấp thiết của nhân dân miền Nam.

Hoà bình là đấu tranh ngăn chặn và đập tan mọi âm mưu của Mỹ - ngụy chuẩn bị gây lại chiến tranh, là đòi Mỹ thi hành các điều khoản của Hiệp định, chấm dứt mọi sự dính líu về quân sự và can thiệp vào nội bộ miền Nam, đòi ngụy phải thi hành các điều khoản và quy định của Hiệp định, trước hết là đòi ngừng bắn, chống lại các cuộc hành quân càn quét lấn chiếm của chúng.

Khẩu hiệu hoà bình gắn liền với khẩu hiệu độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc.

Độc lập là xoá bỏ mọi hình thức thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, là không còn bọn tay sai phát xít hiếu chiến trong bộ máy cầm quyền nữa.

Dân chủ là không còn ấp chiến lược, không còn kìm kẹp, không còn ai trói buộc, áp chế, là đòi thi hành đầy đủ các quyền tự do dân chủ đã ghi trong Hiệp định Pari.

Cải thiện dân sinh là trở về đời sống bình thường, dân về ruộng rẫy, buôn làng, binh lính về gia đình, là làm ăn sinh sống, là giảm bớt quân đội tay sai để đỡ gánh nặng cho dân, là đòi công ăn việc làm, quyền sống.

Hoà hợp dân tộc là xoá bỏ kỳ thị, hận thù do địch gây ra trong nhân dân, là tập trung mũi nhọn đấu tranh đánh đổ bọn quan liêu quân phiệt tư sản mại bản phản động, hiếu chiến thối nát, bán rẻ lợi ích dân tộc, bán rẻ xương máu nhân dân.

Khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc là khẩu hiệu cách mạng, khẩu hiệu tiến công đưa quần chúng đứng lên đấu tranh xoá bỏ mọi hình thức thực dân của Mỹ, mọi chính sách phản động phát xít, chuẩn bị chiến tranh của Mỹ - ngụy, đánh đổ bọn tay sai bán nước, thực hiện một chính quyền dân tộc dân chủ tiêu biểu cho chính sách hoà hợp dân tộc, đưa nhân dân miền Nam thoát khỏi mọi tai hoạ do Mỹ - ngụy gây ra, xây dựng một miền Nam thật sự độc lập và dân chủ.

Cương lĩnh xây dựng chế độ dân tộc dân chủ, kinh tế dân tộc dân chủ, văn hoá dân tộc dân chủ và khẩu hiệu trung tâm hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh và hoà hợp dân tộc đều là thể hiện đường lối, chính sách, sách lược của ta trong giai đoạn mới của cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Nếu chúng ta làm đúng, nhất là có biện pháp, hình thức thực hiện thích hợp thì sẽ tập hợp được đông đảo các lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ ở miền Nam, làm rung chuyển tận gốc chế độ thống trị của tập đoàn quan liêu quân phiệt phát xít và hiếu chiến tay sai của Mỹ.

Quá trình tiến lên hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ của cách mạng miền Nam là một *quá trình đấu tranh lâu dài, rất gay go và phức tạp,* phải kéo địch xuống và thắng địch từng bước để tiến tới thắng lợi hoàn toàn. Muốn bảo đảm đi đến thắng lợi, cách mạng miền Nam *phải nắm vững chiến lược tiến công,* phải luôn luôn đứng vững trên thế tiến công chiến lược, nhưng phải căn cứ vào từng thời kỳ, từng đợt, thậm chí từng cuộc đấu tranh mà vận dụng chiến thuật tiến công và phòng ngự một cách linh hoạt, sắc bén trên cơ sở không ngừng giữ vững và phát triển lực lượng mọi mặt của ta, làm suy yếu và tan rã lực lượng quân sự, chính trị của địch, làm cho lực lượng so sánh giữa ta và địch ngày càng thay đổi có lợi cho ta.

Trong quá trình tiến lên hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, để thực hiện được một chính quyền duy nhất thật sự dân tộc dân chủ tiêu biểu cho chính sách hoà hợp dân tộc, cách mạng miền Nam có thể phải trải qua *nhiều bước quá độ phức tạp* và chỉ có thể giành được thắng lợi bằng con đường *lấy bạo lực cách mạng làm cơ sở theo hai khả năng: hoặc là giành thắng lợi bằng một cao trào cách mạng của quần chúng hoặc là lại tiến hành chiến tranh cách mạng để tiến lên giành toàn thắng.*

Cao trào cách mạng ở miền Nam có thể diễn ra dưới hình thức một cao trào đấu tranh chính trị của quần chúng cả ở thành thị lẫn nông thôn, đặc biệt là một cao trào chính trị của các từng lớp nhân dân ở thành thị lôi cuốn được lực lượng thứ ba, đấu tranh đòi thi hành Hiệp định, cùng với thế quân sự vững chắc, buộc địch phải thực hiện tổng tuyển cử tự do, lập ra một chính phủ dân tộc dân chủ, tiêu biểu được

chính sách hoà hợp dân tộc. Nó cũng có thể diễn ra dưới hình thức chuyển từ phong trào đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định lên thành một cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong vùng địch còn kiểm soát, hoặc từ nông thôn đến thành thị hoặc đồng loạt cả nông thôn và thành thị. Đây là khả năng giành thắng lợi không phải thông qua con đường chiến tranh cách mạng mà chủ yếu bằng phong trào đấu tranh cách mạng, bằng hành động cách mạng *bạo lực* của quần chúng, nhưng cũng phải trên cơ sở ta giữ vững và củng cố được thế quân sự của ta ngày càng mạnh, biết dùng sức mạnh quân sự của ta và tiến công binh vận để đánh bại sự phản kích của địch, *kết hợp chính trị với quân sự và ngoại giao* để dằn địch lại không để cho chúng mở rộng xung đột quân sự để gây lại chiến tranh.

Mặt khác, nhận rõ bản chất của đế quốc Mỹ và chính sách phát xít hiếu chiến của chính quyền Sài Gòn hiện nay ta phải tích cực chuẩn bị sẵn sàng đối phó với âm mưu địch gây lại chiến tranh. Tình hình còn diễn biến phức tạp, ta phải dự kiến nhiều tình huống để giành chủ động, bất cứ trường hợp nào nếu địch gây lại chiến tranh thì ta cũng sẽ đánh cho chúng thất bại hoàn toàn.

Phải kéo địch đi vào hoà bình, buộc địch từng bước thi hành đầy đủ Hiệp định đã ký kết, ra sức giữ vững và phát huy thắng lợi đã giành được, củng cố và tăng cường thực lực về mọi mặt, tranh thủ thuận lợi mới, khả năng mới để đưa cách mạng tiến lên bằng cao trào cách mạng, kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và đấu tranh ngoại giao để ngăn chặn và đánh bại âm mưu lấn đất, giành dân của địch. Muốn làm được như vậy, *nhất thiết ta phải mạnh,* phải tạo cho được

một sức mạnh toàn diện cả chính trị, quân sự, trên cả ba vùng; phải có lực lượng vũ trang ba thứ quân mạnh và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu. Ta chủ trương thắng địch trong bước đường buộc địch phải thi hành mọi điều khoản của Hiệp định nhằm thực hiện hoà bình, độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc, nhưng điều đó không chỉ tuỳ thuộc ở ta mà còn tuỳ thuộc ở địch, vì vậy ta phải tích cực sẵn sàng để nếu chiến tranh trở lại thì ta sẽ dùng chiến tranh cách mạng để giành thắng lợi.

Nhiệm vụ trước mắt của ta ở miền Nam là, trên phương hướng đấu tranh đòi Mỹ - ngụy phải *thi hành Hiệp định* để thực sự lập lại hoà bình, phải ra sức đoàn kết toàn dân xung quanh khẩu hiệu trung tâm: hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc; lấy khẩu hiệu hoà bình, dân chủ, hoà hợp dân tộc để tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc dân chủ, đặc biệt là lực lượng thứ ba, giương cao ngọn cờ dân tộc để phân hoá hàng ngũ địch, cô lập tập đoàn tay sai quân phiệt, phát xít đứng đầu là Thiệu. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, từng bước tiến lên thành cao trào cách mạng ở thành thị, kết hợp với một phong trào đấu tranh cách mạng mạnh mẽ ở các vùng nông thôn, đòi địch phải ngừng bắn, thi hành các quyền tự do dân chủ, chống chế độ kìm kẹp, chống đốt phá, vơ vét, cướp bóc, đòi thi hành nghiêm chỉnh các điều khoản của Hiệp định Pari, song song với giữ vững và phát huy thế quân sự của ta nhằm đánh bại các cuộc hành quân lấn chiếm, càn quét của địch. Giữ vững và phát triển lực lượng mọi mặt của ta, giữ vững và củng cố vùng giải phóng, đẩy mạnh giành dân và giành quyền làm chủ, đẩy lùi và đánh bại các thủ đoạn quân sự,

chính trị của địch, buộc địch phải đi vào con đường thi hành Hiệp định, tiến tới đấu tranh đòi thực hiện tổng tuyển cử tự do, đưa cách mạng tiếp tục tiến lên, từng bước thực hiện mục tiêu cơ bản đã đề ra. Đồng thời phải chuẩn bị tích cực và sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu ngoan cố liều lĩnh gây lại chiến tranh của địch.

Cuộc đấu tranh để thực hiện nhiệm vụ trước mắt trên đây, có tác dụng tích cực đối với chiều hướng phát triển của tình hình miền Nam trong giai đoạn mới. Giữa ta và địch sẽ diễn ra một trạng thái giằng co rất quyết liệt và phức tạp, vì cả ta và địch đều ra sức phát huy lợi thế hiện có của mình để giành thế mạnh nhằm triển khai cuộc đấu tranh "ai thắng ai" trong điều kiện mới. Muốn giành thắng lợi, phải rất kiên quyết và khôn khéo trên cơ sở nắm vững phương hướng chung là ta *phải mạnh để thắng địch trong hoà bình và kéo địch đi vào hòa bình để tạo sức mạnh,* đồng thời đề cao cảnh giác, chuẩn bị sẵn sàng cho trường hợp phải dùng đến chiến tranh cách mạng để giành thắng lợi.

Vì lẽ trên, việc vận dụng đúng đắn, linh hoạt và sắc bén phương châm đấu tranh trong thời kỳ hiện nay là vấn đề rất quan trọng. Trong quá trình tiến lên của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới, tương lai có thể có một thời kỳ mà đấu tranh chính trị sẽ chuyển lên thành hình thức đấu tranh chủ yếu, ta không coi nhẹ khả năng đó và ta phấn đấu tích cực để thực hiện khả năng đó. Nhưng trước mắt, trong tình hình địch đang dùng âm mưu kéo dài những thủ đoạn quân sự và chính sách phát xít để lấn ra, để giành dân chiếm đất hòng giành thế mạnh, thì phương châm đấu tranh của ta

phải là *đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao; kết hợp ba mũi chính trị, quân sự và binh vận, nắm vững phương châm ba vùng, để giành dân và giành quyền làm chủ.*

Phải biết tuỳ theo tình hình từng vùng và thậm chí tuỳ theo lực lượng so sánh từng nơi từng lúc trong mỗi vùng mà đề ra mức độ, quy mô và hình thức vận dụng từng mũi đấu tranh và cách kết hợp, nhưng điều kiện quan trọng là phải xác định rõ trong tình hình mới, *vận dụng phương châm đấu tranh phải gắn liền với yêu cầu giành dân và giành quyền làm chủ và giành dân và giành quyền làm chủ là nhằm giành thế mạnh để thắng địch trong tình hình mới,* khác với thời kỳ chiến tranh trước kia ta đặt vấn đề tiêu diệt địch để làm chủ, làm chủ để tiêu diệt nhằm thắng địch trong chiến tranh.

Ở miền Nam hiện nay, ta và địch ở trong một thế xen kẽ rất phức tạp, thể hiện ra trên hình thái ba vùng: vùng căn cứ và giải phóng, vùng địch còn kiểm soát, vùng tranh chấp ta và địch đều có xen kẽ ở nhiều mức độ khác nhau, nhất là vùng tranh chấp đang chiếm một diện rộng trong các vùng đông người nhiều của ở miền Nam. Ta nói giành dân và giành quyền làm chủ là nói chung, nhưng đối với mỗi vùng nói trên thì phải có phương hướng, yêu cầu, bước đi mà đề ra hình thức phương pháp đấu tranh của mỗi vùng cho thích hợp; mỗi vùng lại phải cụ thể đối với từng địa phương, cho tới từng xã, từng ấp.

Đối với *vùng căn cứ và giải phóng* ta phải xây dựng mạnh cả về quân sự, chính trị, kinh tế và phải giữ vững bằng

mọi cách; về quân sự phải có một kế hoạch quân sự toàn diện, phối hợp giữa các chiến trường các vùng, sẵn sàng phản công và tiến công địch nếu địch đánh vào vùng căn cứ và giải phóng.

Đối với vùng tranh chấp (bao gồm cả vùng làm chủ ở nhiều mức độ khác nhau): yêu cầu là phải giữ vững cả thế và lực của ta và từng bước chuyển lên; nội dung giữ và chuyển lên là nắm được dân, xây dựng và phát triển được thực lực, đưa được phong trào quần chúng lên; phương châm đấu tranh vẫn là kết hợp ba mũi chính trị, quân sự và binh vận, kết hợp hợp pháp và không hợp pháp, công khai và bí mật, và tuỳ tương quan từng vùng mà vận dụng các hình thức, phương pháp đấu tranh cho phù hợp.

Trong *vùng địch kiểm soát chặt chẽ,* ta cần biết lãnh đạo quần chúng đấu tranh hợp pháp đòi chính quyền địch thực hiện các yêu cầu của quần chúng. Phải nắm cho được quần chúng, xây dựng và phát triển được lực lượng thông qua việc vận động đòi các quyền dân sinh, dân chủ. Phải biết giành thắng lợi trong từng việc, từng khẩu hiệu cụ thể như đi thăm bà con, đòi ra ruộng rẫy làm ăn, v.v. từ đó nâng dần lên. Phải biết công tác đối với binh lính, nhân viên ngụy quyền, khôn khéo và cảnh giác, lợi dụng mọi khả năng để phát triển được phong trào đấu tranh, đồng thời che giấu, bảo vệ được lực lượng ta.

Sự nghiệp hoàn thành giải phóng đất nước là sự nghiệp cách mạng chung của cả nước. Sự nghiệp giải phóng miền Nam để hoàn thành độc lập dân tộc gắn bó chặt chẽ với sự nghiệp giữ vững và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đó là một

quy luật phát triển hiện nay của sự nghiệp cách mạng cả nước. Hơn lúc nào hết, chúng ta cần nắm vững quy luật đó để tiến hành sự nghiệp cách mạng cao cả của chúng ta, nhằm mục tiêu chung là đánh bại chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, giải phóng miền Nam để củng cố miền Bắc, giữ vững và xây dựng miền Bắc để giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất đất nước.

Đấu tranh thực hiện những mục tiêu trước mắt của cách mạng và đấu tranh gìn giữ hoà bình, thi hành Hiệp định gắn chặt với nhau, tác động lẫn nhau và đều phải dựa trên cơ sở là làm cho ta mạnh lên, ở cả miền Bắc lẫn miền Nam, để đẩy lùi và tiến tới đánh bại hoàn toàn chiến lược mới của địch đối với miền Nam và cả nước ta một cách có lợi nhất. Trong khi đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng, *miền Bắc* phải tiếp tục làm tròn nhiệm vụ của mình đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam và tích cực đấu tranh để Hiệp định Pari về Việt Nam được thi hành đầy đủ.

Lợi ích dân tộc chân chính của mỗi nước ở Đông Dương gắn bó chặt chẽ với nhau trong cuộc đấu tranh chung cho hoà bình, độc lập dân tộc thật sự. Đoàn kết hữu nghị, bình đẳng, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới và xây dựng đất nước theo con đường riêng của mình là *nguyên tắc chỉ đạo* mối quan hệ giữa chúng ta với hai nước Lào và Campuchia.

Cách mạng Việt Nam nói riêng, cách mạng ba nước Đông Dương nói chung là bộ phận khăng khít của phong trào hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Tình hình mới đòi hỏi tăng cường đoàn kết hơn nữa

trong các quan hệ quốc tế nhằm tranh thủ sự ủng hộ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa và của các phong trào nhân dân thế giới đối với nhân dân ta trong sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc và hàn gắn các vết thương chiến tranh, ngăn ngừa và làm thất bại mọi mưu mô của những thế lực xâm lược Mỹ và bọn tay sai.

Trong tình hình mới, quan hệ giữa nước ta và nước Mỹ từng bước sẽ thay đổi như thế nào là tuỳ theo thái độ của Chính phủ Mỹ trong việc thi hành Hiệp định đã ký kết với ta. Chúng ta luôn luôn cảnh giác đối với bản chất của đế quốc Mỹ, nhưng trong tình hình hiện tại cũng như về lâu dài, việc thực hiện một quan hệ đúng đắn trên cơ sở bình đẳng và hai bên cùng có lợi giữa nước ta với nước Mỹ là cần thiết và có lợi cho cuộc đấu tranh để củng cố hoà bình, là một biện pháp phù hợp với tinh thần độc lập, tự chủ mà ta phải biết tận dụng để giành thắng lợi trong giai đoạn mới.

Phần thứ tư

NHỮNG CÔNG TÁC CHÍNH

Đấu tranh để thi hành triệt để Hiệp định Pari về Việt Nam là nhiệm vụ chính trị quan trọng trước mắt của ta trong giai đoạn mới, quán triệt phương hướng kéo địch đi vào hoà bình để thắng địch. Nhiệm vụ đó bao gồm các mặt công tác đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao, đòi hỏi phải tiến hành một cuộc vận động cách mạng sâu rộng trong quần chúng dưới khẩu hiệu: hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, kết hợp đấu tranh của quần chúng với đấu tranh về pháp lý. Muốn thực hiện

được nhiệm vụ đó, ta phải ra sức xây dựng lực lượng chính trị và quân sự, phải củng cố vùng ta về mọi mặt, phải đẩy mạnh đấu tranh trong vùng địch kiểm soát cũng như trong vùng tranh chấp. Vì vậy, ta cần nắm vững và làm thật tốt những công tác chính sau đây:

1. *Trong bất cứ tình hình nào, ta đều phải nắm chặt lực lượng vũ trang,* củng cố phát triển và tăng cường ba thứ quân thật mạnh đi đôi với xây dựng lực lượng chính trị mạnh để bảo vệ những thành quả cách mạng, đưa cách mạng miền Nam tiếp tục tiến lên giành thắng lợi mới, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

Nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang của ta là giữ vững vùng giải phóng, xây dựng một thế liên hoàn vững chắc, giữ vững vùng rừng núi từ vĩ tuyến 17 đến miền Đông Nam Bộ, xây dựng thành một căn cứ hoàn chỉnh, phối hợp với việc giữ vững các vùng giải phóng ở đồng bằng, để tạo thế uy hiếp thành thị, giúp sức cho phong trào đấu tranh chính trị trong vùng tranh chấp và vùng địch kiểm soát phát triển. Bộ đội chủ lực cũng như bộ đội địa phương và du kích phải luôn luôn chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng trong tư thế đánh bại mọi hành động quân sự của địch, chặn đứng và đập tan mọi cuộc hành quân lấn chiếm của địch, kiên quyết thực hành *phản công để tiến công*, đánh những trận tiêu diệt thật đau, thật mạnh để bảo vệ vùng giải phóng và căn cứ, bảo vệ quần chúng, tạo thế cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, tuỳ nơi tuỳ lúc thu hồi lại những vùng bị địch lấn chiếm.

Trên cơ sở tổng kết công tác quân sự trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, kịp thời giải quyết tốt những vấn đề mới về chiến lược, chiến thuật quân sự, về phương châm phương thức tác chiến trên các chiến trường, phải có kế hoạch toàn diện xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu suất chiến đấu *của bộ đội chủ lực* làm cho bộ đội chủ lực thành lực lượng rất tinh nhuệ, vừa chính quy hiện đại, vừa cơ động linh hoạt, phù hợp với điều kiện chiến đấu trên các chiến trường khác nhau và phù hợp với cuộc chiến tranh cách mạng có tính chất toàn dân, tính chất nhân dân rất sâu sắc của ta.

Phải coi trọng xây dựng, phát triển và tăng cường *bộ đội địa phương* từ khu đến huyện, ra sức khắc phục tình trạng mất cân đối hiện nay giữa bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang địa phương của ta. Phải xây dựng bộ đội địa phương thành những đơn vị gọn, sắc, tinh nhuệ, trang bị tương đối hiện đại, đủ sức đánh bại lực lượng vũ trang địa phương của địch, đủ sức bẻ gãy và đập tan các cuộc hành quân gom dân, lấn đất của nguỵ trong phạm vi địa phương. Đồng thời phải huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ nắm vững hơn nữa phương châm kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận, thành thạo công tác quần chúng, công tác đấu tranh chính trị, luôn luôn gắn chặt hoạt động của bộ đội địa phương với phong trào đấu tranh của quần chúng nhằm góp phần tích cực vào việc đấu tranh giành dân, giữ dân, giành và giữ quyền làm chủ của nhân dân ở tỉnh, huyện và thôn xã.

Trên cơ sở phát triển lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh chính trị, ra sức phát triển *du kích* thành một lực lượng vũ trang mạnh của quần chúng, nằm trong quần chúng, đồng thời cũng là lực lượng chính trị của quần chúng, bao gồm cả trẻ, già, trai, gái; chú ý phát triển lực lượng du

kích gái, xây dựng "đội quân tóc dài", biến đội quân này thành không chỉ là lực lượng chính trị mà còn là lực lượng quân sự trong chiến tranh nhân dân cách mạng của ta.

Phải kịp thời đề ra phương hướng công tác quân sự cho toàn miền, từng khu, từng vùng cho đến tận thôn xã, nhằm bố trí lực lượng ba thứ quân trên các chiến trường đủ sức làm tròn nhiệm vụ trước mắt bảo vệ vùng căn cứ và giải phóng, kết hợp và giúp sức phong trào đấu tranh chính trị và binh vận trong vùng tranh chấp và vùng địch kiểm soát, tạo ra thế căng kéo địch, không để chúng có điều kiện tập trung lực lượng lấn ta từng bước, từng khu vực một. Phải có kế hoạch thực hiện hậu cần tại chỗ, động viên và tổ chức các lực lượng vũ trang ta tích cực tham gia xây dựng những vùng kinh tế mới để bảo đảm cung cấp một phần lương thực thực phẩm cho bộ đội, đồng thời từng bước xây dựng vùng căn cứ về mọi mặt tạo ra cho vùng ta một sức mạnh mới, tích cực phát triển và hoàn thiện các tuyến giao thông, bảo vệ hành lang và kho tàng, ra sức dự trữ lương thực, đạn dược, bảo đảm vật chất cho các lực lượng vũ trang trên các chiến trường.

2. *Nhiệm vụ chính trị hàng đầu của phong trào cách mạng miền Nam hiện nay là giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân ở khắp nông thôn và thành thị*. Giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân không phải đơn thuần là công tác dân vận, là công tác của các đoàn thể quần chúng mà là một công tác đấu tranh toàn diện kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận với đấu tranh về văn hoá và kinh tế, vừa bạo lực vừa hoà bình, vừa hợp pháp vừa bất hợp pháp, vừa công khai vừa bí mật, vừa đấu tranh trong vùng địch kiểm soát và vùng tranh chấp, vừa phát huy sức mạnh của vùng ta để tác động vào vùng địch; sử dụng và kết hợp tất cả các mặt, các hình thức, biện pháp nói trên để phát

động quần chúng đứng lên đấu tranh dưới khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, buộc địch phải thi hành Hiệp định đã ký, để bảo vệ đời sống của quần chúng và từng bước giành quyền làm chủ của nhân dân. Giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân, trước mắt là đẩy lùi và đánh bại những hoạt động càn quét, lấn chiếm, bình định của địch, giữ vững vùng căn cứ và giải phóng, giữ vững và chuyển phong trào vùng tranh chấp lên thế làm chủ ngày càng cao hơn, xây dựng lực lượng và phong trào ở vùng địch còn kiểm soát, làm lỏng thế kìm kẹp của địch, tạo điều kiện để chuyển lên thế làm chủ với nhiều mức độ, biết thắng từng bước, từng lúc, thắng từng ấp, từng xã, từng vùng để tiến lên.

Cần phải phát huy tác dụng pháp lý của Hiệp định, nhưng phải làm cho quần chúng thấy rõ Hiệp định được thực hiện hay không, chủ yếu không phải là dựa vào pháp lý mà phải dựa vào hành động cách mạng của quần chúng, phải dùng Hiệp định làm một vũ khí để đấu tranh với địch, chứ không phải ỷ lại vào pháp lý của Hiệp định.

Yêu cầu đối với *vùng tranh chấp,* là đẩy lùi và đánh bại âm mưu lấn chiếm và kế hoạch bình định mới của địch, giữ vững và phát triển lực lượng và phong trào để nâng cao thế làm chủ của quần chúng. Phải nắm thật vững phương châm của vùng tranh chấp là *kết hợp ba mũi giáp công đi đôi với giữ thế hợp pháp của quần chúng,* đồng thời giữ gìn vững chắc cơ sở của Đảng.

Phải hiểu yêu cầu nguyện vọng bức thiết của quần chúng là gì, để chỉ đạo sát với thực tế, sát với quần chúng, thì mới có phong trào đấu tranh giành quyền làm chủ *thực sự của quần chúng.*

Đối với *vùng địch còn kiểm soát,* lúc này là tập hợp tổ chức quần chúng đòi tự do đi lại làm ăn, đòi trở lại cuộc sống bình thường, khôi phục và phát triển sản xuất, giải quyết những nhu cầu về văn hoá, xã hội, v.v., chống lại sự áp bức, vơ vét của địch, làm lỏng ách kìm kẹp của địch, từng bước tiến lên giành thế làm chủ với nhiều mức độ, dần dần tạo ra thế có *hai chính quyền* ở cơ sở, mà chính quyền địch chỉ còn là hình thức. Phải chú trọng các hình thức *tổ chức biến tướng,* các hình thức và biện pháp vận động thích hợp với điều kiện sinh hoạt, tập quán của quần chúng ở các vùng khác nhau, và trong hoàn cảnh bị địch kiểm soát, khống chế, phải tìm mọi cách mở rộng phong trào công khai hợp pháp đồng thời có hệ thống tổ chức bí mật rất chặt chẽ.

Quần chúng trong vùng địch kiểm soát phần lớn là quần chúng bị kìm kẹp chặt chẽ trong đó có nhiều gia đình binh sĩ nguỵ quân, cho nên việc nắm gia đình binh sĩ là hết sức quan trọng; giành dân ở đây phải hết sức chú ý tranh thủ các "gia đình đau khổ"[1].

Phải soát xét lại việc chỉ đạo của ta đối với các vùng có tôn giáo, dân di cư, vùng dân tộc, để rút ra những kinh nghiệm cần thiết, đề ra được chủ trương và phương pháp thích hợp với tình hình mới, nắm vững chính sách hoà hợp dân tộc và các chính sách của Đảng đối với tôn giáo và dân tộc.

3. Trong giai đoạn mới, *công tác binh vận* là một mũi tiến công rất quan trọng để buộc địch từng bước đi vào hoà bình và hoà hợp dân tộc thật sự, để làm tê liệt và tan rã hàng ngũ của địch, làm cho chính quyền của địch nhất là ở cơ sở ngày càng

1) Tức các gia đình có người bị địch bắt lính (*B.T*).

suy yếu tiến tới thực hiện công nông binh liên hiệp và tạo điều kiện cho cao trào cách mạng của quần chúng. Phải gắn chặt công tác binh vận với phong trào đấu tranh chính trị.

Trước mắt, yêu cầu của công tác binh vận là phải tìm ra rất nhiều hình thức để bao vây đồn bốt địch, làm tê liệt, làm mất hiệu lực, trung lập hoá đồn bốt; làm tan rã phòng vệ dân sự, biến phần lớn lực lượng phòng vệ dân sự thành lực lượng của ta; hạn chế các cuộc hành quân cảnh sát, càn quét, lấn chiếm của địch, bảo vệ tính mạng, tài sản của quần chúng; đồng thời công tác binh vận còn phải nhằm tạo ra quan hệ bình thường giữa gia đình binh sĩ và binh sĩ với quần chúng không phải gia đình binh sĩ, giữa gia đình binh sĩ với gia đình cách mạng để thực hiện hoà hợp dân tộc trong thôn xóm, trong bà con họ hàng thân thuộc với nhau.

Phải làm cho công tác binh vận trở thành công tác của quần chúng, phải biết *tổ chức lực lượng binh vận và tổ chức việc chuyên trách mũi tiến công binh vận ở xã ấp đối với từng đồn bốt, và đối với từng đơn vị chủ lực nguỵ.*

Cần đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu tình hình quân nguỵ, nắm cho được yêu cầu, nguyện vọng của từng loại binh lính, sĩ quan, thấy rõ và đánh giá đúng thực chất những chuyển biến về tư tưởng, chính trị của họ, tác động của sự kìm kẹp, khống chế của địch đối với họ và mâu thuẫn nội bộ của họ, v.v. để đề ra nội dung tuyên truyền và yêu cầu tiến công binh vận từng nơi, từng lúc, đối với từng đơn vị cho sát.

4. *Thành thị* nơi tập trung các cơ quan đầu não của địch, cũng là nơi tập trung đông đảo các từng lớp nhân dân từ nhiều năm nay đã đối kháng quyết liệt với địch, là nơi ta có khả năng tập hợp nhiều lực lượng, nhiều sức mạnh để thắng

địch về chính trị, vì ở đây địch không chỉ phải đối phó với ta, mà còn phải đối phó với những xu hướng, những lực lượng "đối lập", ngay cả trong nội bộ chúng. Thành thị là nơi mâu thuẫn nội bộ địch bộc lộ rõ nhất, là nơi ta có thể khoét sâu những mâu thuẫn trong hàng ngũ địch để tạo ra thế mạnh cho ta. Đặc biệt là trong tình hình miền Nam đã có Hiệp định hoà bình nhưng địch vẫn tiếp tục kéo dài tình trạng chiến tranh, thì những mâu thuẫn của xã hội miền Nam về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội biểu hiện tập trung ở thành thị càng thêm gay gắt, càng thúc đẩy sự chống đối mạnh mẽ hơn bao giờ hết của quần chúng nhân dân đối với chính quyền tay sai, đồng thời càng phân hoá hơn nữa hàng ngũ địch và thúc đẩy các xu hướng "đối lập" càng thêm phát triển. Mặt khác, do có Hiệp định, các tầng lớp nhân dân *có thế và có vũ khí* để đấu tranh chống địch và do đó ta không những có thể khoét sâu mâu thuẫn giữa địch với các từng lớp nhân dân, mà còn có thể khoét sâu mâu thuẫn giữa địch với các từng lớp bên trên và mâu thuẫn trong nội bộ địch, làm suy yếu và cô lập tập đoàn hiếu chiến phản động và ngoan cố nhất đứng đầu là Thiệu. Khi có thời cơ và có điều kiện nổ ra cao trào đấu tranh của quần chúng thì đòn *tiến công chính trị ở thành thị là một trong những đòn có tính chất quyết định.*

Nhiệm vụ trước mắt của công tác thành thị là dưới khẩu hiệu trung tâm hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, ra sức tập hợp đông đảo các từng lớp nhân dân thành thị, đẩy mạnh các phong trào đấu tranh đòi các quyền dân sinh dân chủ, và các quyền lợi bức thiết khác, đòi thi hành Hiệp định, đòi thực hiện ngừng bắn. Từng bước

đưa phong trào đấu tranh chính trị tiến lên, đồng thời chuẩn bị lực lượng cơ sở tạo điều kiện và thời cơ đẩy tới cao trào cách mạng.

Cần nắm vững yêu cầu *tập hợp và tổ chức quần chúng cơ bản*, xây dựng thành chỗ dựa vững chắc của phong trào, thành lực lượng nòng cốt của mặt trận đấu tranh của nhân dân thành thị. Phải bằng nhiều hình thức, nhiều phương pháp, tập hợp và tổ chức quần chúng trong công nhân, lao động, trong thanh niên và học sinh, sinh viên, trong phụ nữ, trong các giới báo chí, văn hoá, trong quần chúng cơ bản tín đồ các tôn giáo nhất là Phật giáo. Phải tìm mọi cách đi vào cơ sở sản xuất và các nghiệp đoàn cơ sở để tập hợp công nhân lao động và lãnh đạo đấu tranh; tập hợp phụ nữ nhất là phụ nữ lao động thành một lực lượng xung kích quan trọng; gắn liền phong trào học sinh sinh viên với hoạt động của các từng lớp thanh niên khác để hình thành lực lượng và phong trào chung của thanh niên thành thị. Phải làm cho phong trào của từng *ngành,* từng *giới* trở thành một lực lượng chính trị mạnh của phong trào đấu tranh của nhân dân thành thị; đồng thời phải rất coi trọng tập hợp và tổ chức quần chúng theo *địa phương* (khu, xóm lao động, các quận, xã, ngoại ô) bao gồm cả quần chúng đã tập hợp theo ngành, theo giới, lấy địa phương làm nơi phối hợp đấu tranh của các giới, của quần chúng lao động cho những yêu cầu chung, từng bước giành thế hợp pháp và quyền làm chủ ở cơ sở, biến các khu xóm lao động, các quận, xã ngoại ô thành những cứ điểm mạnh của mặt trận đấu tranh của nhân dân thành thị.

Một công tác hết sức quan trọng hiện nay ở thành thị là thông qua các lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ trong các

từng lớp trung gian và các từng lớp trên, lôi kéo các xu hướng, các lực lượng "đối lập" với Thiệu, thúc đẩy nhanh chóng sự ra đời của *lực lượng thứ ba*. Sự ra đời của lực lượng thứ ba là một đòn đánh vào thế lực quan liêu quân phiệt phát xít. Cho nên, liên hiệp hành động và đi chung với lực lượng thứ ba là một *sách lược rất quan trọng hiện nay*, ta phải biết vận dụng một cách sắc bén, linh hoạt. Cần phát huy tác dụng của *Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình* cũng như các tổ chức và các nhân vật thích hợp để tranh thủ lực lượng thứ ba.

Trong điều kiện hiện nay địch đang thi hành chính sách phát xít trắng trợn, trong công tác thành thị, nhất thiết ta phải xây dựng *hệ thống tổ chức bí mật* thật chặt, thật sâu, thật tinh gọn để giữ gìn tổ chức của Đảng và các lực lượng cốt cán của phong trào. Song phải nhận rõ thành thị là nơi có điều kiện nhất để triển khai những hoạt động công khai hợp pháp và *thế lợi nhất của thành thị là thế công khai hợp pháp*. Phải lợi dụng các nghiệp đoàn, các báo chí, các trường học, các hoạt động tôn giáo nhất là Phật giáo, các phe phái đối lập với Thiệu, v.v., khéo sử dụng vai trò của lực lượng thứ ba để tổ chức phong trào công khai hợp pháp. Phong trào công khai hợp pháp càng rộng, càng mạnh thì càng có điều kiện để phát triển và che giấu tổ chức bí mật.

Điều quan trọng nhất để thực hiện nhiệm vụ của thành thị là phải có một sự chuyển biến thật sự về phương thức công tác, về các hình thức tập hợp, tổ chức quần chúng và về phương pháp lãnh đạo; đồng thời hết sức chú ý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hoạt động ở thành thị, nhất là cán bộ hoạt động công khai hợp pháp, và những cốt cán trong quần chúng.

5. *Tăng cường hơn nữa công tác mặt trận*

Hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc là sức mạnh của ta để thắng địch. Phải giương cao ngọn cờ dân tộc, ngọn cờ dân chủ, ngọn cờ hoà bình chĩa mũi nhọn tiến công vào kẻ thù chính là đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai quan liêu quân phiệt phát xít Nguyễn Văn Thiệu.

Phải *tiến tới hình thành một mặt trận rộng hơn Mặt trận Dân tộc giải phóng*, bao gồm được mọi giai cấp, tôn giáo, dân tộc, các lực lượng hoà bình dân tộc dân chủ ở miền Nam và Việt kiều ở các nước. Giữa mặt trận này với Mặt trận Dân tộc giải phóng có sự liên hiệp hành động trên cơ sở Cương lĩnh hành động của Mặt trận Dân tộc giải phóng, nhưng mặt trận này có thể không bao gồm toàn bộ lực lượng thứ ba, vì trong lực lượng thứ ba có thể có nhiều phe, nhóm, nhiều xu hướng chính trị không muốn đi chung với Mặt trận của ta. Ta cũng không coi nhẹ mà cần tranh thủ khả năng trong tương lai có thể mở rộng Mặt trận hoặc liên hiệp hành động với những đơn vị ly khai của chính quyền tay sai hoặc của quân đội ngụy.

Cần nghiên cứu và sớm đề ra chương trình hoặc Cương lĩnh mới của Mặt trận Dân tộc giải phóng để thực hiện hoà bình, độc lập, dân chủ, dân sinh, hoà hợp dân tộc và xây dựng chế độ chính trị dân tộc dân chủ, kinh tế dân tộc dân chủ, văn hoá dân tộc dân chủ ở miền Nam trong giai đoạn mới.

Các uỷ ban Mặt trận Dân tộc giải phóng các cấp cần được chấn chỉnh và hoạt động đều đặn, nhằm phát huy được vai trò của tổ chức mặt trận trong tình hình mới. Phải thực hiện thống nhất hành động giữa Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình nhằm ra sức tranh thủ lực lượng thứ ba, mở rộng hơn nữa mặt trận đấu tranh chống Mỹ và tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu.

6. *Ra sức xây dựng, củng cố vùng giải phóng và vùng căn cứ*

Xây dựng và củng cố vùng giải phóng, vùng căn cứ là

nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong tình hình mới. Vùng giải phóng miền Nam Việt Nam là kết quả của biết bao hy sinh xương máu của chiến sĩ và đồng bào mới giành được. Vùng giải phóng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá để làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới, đồng thời để thật sự trở thành ngọn cờ cổ vũ, hiệu triệu quần chúng trong vùng địch kiểm soát.

Trước hết, cần tiếp tục thực hiện tốt các chính sách của ta, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo nhất là chính sách hoà hợp dân tộc, đoàn kết nông thôn, đoàn tụ gia đình, ổn định tình hình kinh tế, ổn định đời sống, xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân từ trên xuống dưới, xây dựng, củng cố và phát triển các lực lượng chính trị và vũ trang, từng bước xây dựng chế độ dân chủ nhân dân về mọi mặt.

Đặc biệt chú trọng công tác quân sự: chấn chỉnh đội ngũ, bổ sung quân số, tổng kết kinh nghiệm, huấn luyện chính trị và quân sự, tuyển quân và thay quân; phát triển du kích, tăng cường công tác bố phòng, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi, đánh bại mọi cuộc hành quân lấn chiếm của địch. Làm tốt việc xây dựng làng chiến đấu, tăng cường công tác trật tự, an ninh, chống gián điệp, biệt kích, sẵn sàng đập tan mọi hành động thâm nhập và phá hoại của địch.

Cần có kế hoạch xây dựng kinh tế vùng giải phóng một cách toàn diện, dính liền với các vùng giải phóng của nhân dân Campuchia và nhân dân Lào. Xây dựng kinh tế ở vùng giải phóng hiện nay trước hết là chăm lo phục hồi và phát triển sản xuất nông nghiệp, bước đầu mở mang một số vùng kinh tế mới trồng cây lương thực và chăn nuôi, cố gắng cao nhất, giải quyết một phần quan trọng lương thực, thực phẩm cho nhân dân và bộ đội; từng bước khôi phục và khai thác

một số cây công nghiệp dài ngày và lâm sản, tích cực mở luồng giao lưu kinh tế giữa vùng ta và vùng địch; đồng thời khôi phục thủ công nghiệp, xây dựng công nghiệp nhỏ phục vụ cho nông nghiệp, giao thông vận tải và quốc phòng; ra sức phát triển và hoàn thiện các tuyến giao thông. Cần có kế hoạch tăng thêm nhân lực ở vùng giải phóng, nhất là ở các căn cứ địa; chú ý vận động quần chúng vùng địch kiểm soát bung ra trở về vùng giải phóng.

Vùng giải phóng hiện nay phần lớn là rừng núi và trung du, ít dân và kinh tế còn nghèo, nhưng nó có vị trí chiến lược rất quan trọng, đồng thời về lâu dài có khả năng rất to lớn để xây dựng kinh tế phong phú và toàn diện. Trước mắt cần ra sức động viên tinh thần tự lực tự cường, phát huy tài năng và sức lực của nhân dân vùng giải phóng để giải quyết đời sống cho dân, thực hiện một phần quan trọng vấn đề hậu cần tại chỗ. Hiện nay cũng như sau này, sự chi viện của miền Bắc là điều đặc biệt cần thiết; các cơ quan kinh tế ở miền Bắc phải có sự phối hợp chặt chẽ để giúp vùng giải phóng xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá; đồng thời phải biết sử dụng thật tốt sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em trong việc xây dựng vùng giải phóng, và căn cứ làm cho vùng giải phóng chóng trở thành một vùng vững mạnh về kinh tế và quốc phòng.

7. *Nâng cao vai trò và hiệu lực của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*

Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam. Hiện nay, trong cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa ta và địch mà tiêu biểu là giữa hai chính quyền đang tồn tại ở miền Nam, thì Chính phủ Cách mạng lâm thời càng có vai trò đặc biệt quan trọng.

Chính phủ Cách mạng lâm thời phải tiêu biểu thật sự quyền làm chủ của nhân dân vùng giải phóng. Cần có quy

chế tổ chức hệ thống chính quyền từ trung ương đến cơ sở trong vùng ta kiểm soát, bảo đảm được quyền dân chủ của nhân dân, làm cho chính quyền thật sự là của dân, vì dân và từ dân mà ra. Nơi nào có điều kiện thì bảo đảm cho nhân dân thực hiện quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan chính quyền. Nơi nào, cấp nào chưa đủ điều kiện thì tạm thời thông qua các cơ quan của Mặt trận Dân tộc giải phóng mà chỉ định.

Nhiệm vụ cấp bách của cơ quan chính quyền các cấp ở vùng giải phóng là tổ chức tốt việc phòng thủ vùng giải phóng, chống mọi cuộc hành quân lấn chiếm và thâm nhập, phá hoại của địch; là động viên nhân dân phục hồi sản xuất, phát triển kinh tế, văn hoá, y tế, giáo dục, ổn định và cải thiện dần đời sống nhân dân, thực hiện tốt các chính sách đoàn kết và hoà hợp dân tộc. Do đó, mà nâng cao uy tín của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và không ngừng phát huy tính ưu việt của chế độ dân chủ nhân dân ở vùng giải phóng.

Đấu tranh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam là một công tác rất khó khăn, phức tạp; cho nên Mặt trận và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam cần có chương trình, kế hoạch thực hiện chặt chẽ ở trong nước và ngoài nước. Cần tiếp tục giải thích, phổ biến sâu rộng nội dung Hiệp định Pari và các văn kiện liên quan đến Hiệp định trong nhân dân, nhất là trong nhân dân vùng tạm bị chiếm và vùng tranh chấp nhằm trang bị vũ khí, lý lẽ cho quần chúng đấu tranh đòi địch phải thi hành Hiệp định, chống mọi âm mưu và hành động của địch vi phạm Hiệp định. Cần chỉ đạo đấu tranh sắc bén ở Hội nghị hiệp thương hai bên miền Nam Việt Nam ở Pari và trong Ban Liên hiệp quân sự hai bên ở miền Nam, luôn luôn giương cao ngọn cờ

hoà bình và lập trường chính nghĩa của ta, kiên quyết và kịp thời vạch trần những âm mưu và hành động của địch vi phạm Hiệp định, ra sức tranh thủ lực lượng thứ ba tán thành giải pháp của ta; tranh thủ dư luận quốc tế đồng tình, ủng hộ ta lên án và gây sức ép đối với Mỹ và nguỵ quyền Sài Gòn ngăn chặn những âm mưu và hành động sai trái của chúng.

Cần đẩy mạnh hoạt động ngoại giao, nêu cao vị trí và uy tín của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam trên trường quốc tế, nhất là trong các nước thuộc thế giới thứ ba, tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của các nước và các tổ chức dân chủ quốc tế để thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng của miền Nam tiến lên.

8. Trước bước ngoặt mới của cách mạng miền Nam, *Đảng bộ miền Nam đang bước vào một giai đoạn hoạt động mới, có nhiều lĩnh vực mới, vấn đề mới*

Vì vậy, xây dựng phải nhằm bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng (quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, lãnh đạo chính quyền, mặt trận, dân vận, v.v.) để bảo đảm sự lãnh đạo chung đối với cuộc cách mạng ở miền Nam, đồng thời còn nhằm làm cho sự lãnh đạo của Đảng đi sâu giải quyết được những vấn đề đặc biệt mà cuộc đấu tranh cách mạng phong phú và phức tạp hiện nay đang đặt ra cho từng mặt, từng vùng, từng lĩnh vực công tác.

Muốn vậy, phải tăng cường chỉ đạo *công tác tư tưởng* mà nội dung chủ yếu là làm quán triệt sâu sắc tình hình và nhiệm vụ, phương hướng chủ trương của Đảng trong giai đoạn mới, đồng thời phải *tập trung sức làm cho công tác tổ chức của Đảng chuyển kịp và bảo đảm được nhiệm vụ chính trị trước mắt của cách mạng miền Nam.*

Tổ chức của Đảng vừa phải bảo đảm cho sự lãnh đạo tập trung và toàn diện, thống nhất, phối hợp được các mặt, vừa phải bảo đảm sự lãnh đạo kịp thời, linh hoạt của các khu, tỉnh, làm cho sự lãnh đạo đi sâu, giải quyết sát những vấn đề riêng biệt, từng mặt trong nhân dân và kịp thời đối phó với địch không những ở bên trên, mà cả ở địa phương và ở cơ sở. Lãnh đạo phải tập trung song cần phải có phân công, phân cấp cho cấp uỷ địa phương, cho chính quyền.

Tổ chức của Đảng phải bảo đảm có hiệu quả cho việc lãnh đạo quần chúng, bảo đảm cho việc giành dân và giành quyền làm chủ ở nông thôn, đẩy mạnh phong trào chính trị ở thành thị đạt thắng lợi.

Vấn đề cơ bản nhất hiện nay để giành dân và giành quyền làm chủ là vấn đề *tập hợp, tổ chức quần chúng, là biện pháp lãnh đạo* để đưa quần chúng đứng lên. Phải thấu hiểu quần chúng, sát quần chúng, sát thực tế, tạo điều kiện cho quần chúng hành động cách mạng. Trên cơ sở tổng kết công tác vận động quần chúng mà có kế hoạch *công tác dân vận* cho các vùng khác nhau, cần đặt đúng vị trí các đoàn thể Công đoàn, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ và các tổ chức dân vận khác, tăng cường các cơ quan lãnh đạo của các đoàn thể, chú ý rút kinh nghiệm về công tác ở từng vùng khác nhau, về tổ chức và phương thức hoạt động của từng giới.

Cấp huyện và cấp xã đang có tầm quan trọng đặc biệt. Xã là tế bào trong cơ cấu tổ chức của ta; giữa ta và địch hiện nay đang giành nhau từng xã, từng ấp mà tính chất mỗi xã, ấp lại thuộc những vùng khác nhau đòi hỏi sự chỉ đạo trực tiếp,

kịp thời và rất sát của huyện. Do đó, phải *tăng cường cấp huyện;* tỉnh phải dồn sức giúp huyện, tỉnh với huyện phải dính chặt với nhau, hướng xuống cơ sở và lãnh đạo sát cơ sở. Trung ương Cục cũng như cấp khu phải qua thực tiễn ở huyện, xã mà nghiên cứu tổng hợp tình hình từng vùng, từng mặt để giúp cho huyện và xã.

Trên cơ sở giành dân, giành quyền làm chủ mà xây dựng củng cố chi bộ. Qua các phong trào chính trị của quần chúng, qua các hoạt động quân sự và phong trào ba mũi giáp công mà làm cho chi bộ trưởng thành, phát triển cả về chất lượng và số lượng. Trong tình hình mới, phải ra sức *củng cố và nâng cao chất lượng Đảng,* nâng cao một bước năng lực công tác và năng lực lãnh đạo của đảng viên và các tổ chức của Đảng. Phải tổng kết và nâng cao những kinh nghiệm đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận nhất là về chính trị, binh vận để bồi dưỡng cho đảng viên, cán bộ. Đồng thời bồi dưỡng từng bước về lý luận cơ bản và những kiến thức cần thiết về văn hoá, kinh tế, kỹ thuật.

*

* *

Cách mạng miền Nam và sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi rất to lớn, rất vẻ vang, song cuộc cách mạng giải phóng hoàn toàn đất nước ta, sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam chưa hoàn thành. Đế quốc Mỹ và tay sai còn nhiều âm mưu thâm độc, cuộc đấu tranh cách mạng của chúng ta trong giai đoạn mới còn rất gay go, phức tạp.

Sự nghiệp cao cả đó đòi hỏi toàn Đảng phải nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới, nâng cao cảnh giác, kiên trì cách mạng, tự hào và tin tưởng, đoàn kết nhất trí, phát huy mạnh mẽ tinh thần cách mạng tiến công, đem hết sức mình phấn đấu làm tròn nhiệm vụ trước mắt, hoàn thành cách mạng

dân tộc dân chủ ở miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Với đường lối cách mạng đúng đắn và kinh nghiệm cách mạng phong phú của Đảng ta, với sức mạnh đoàn kết chiến đấu và ý chí kiên cường bất khuất của toàn quân và toàn dân ta, phát huy uy thế mạnh mẽ của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập, dân chủ và hoà hợp dân tộc ở miền Nam, chúng ta nhất định sẽ giành được thắng lợi huy hoàng hơn nữa, hoàn thành sự nghiệp giải phóng đất nước, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Cách mạng miền Nam nhất định thắng lợi!

Dân tộc Việt Nam ta là một! Tổ quốc ta nhất định thống nhất!

Hồ Chủ tịch vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 21
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Số 226-NQ/TW, ngày 4 tháng 10 năm 1973

Về việc triệu tập Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV

- Căn cứ vào tình hình mới của sự nghiệp cách mạng của cả nước;
- Căn cứ vào Điều lệ Đảng;
- Xét đề nghị của Bộ Chính trị;

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

I- Triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV vào khoảng đầu năm 1975 với:

Mục đích, yêu cầu:

1. Quyết định những nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam và những nhiệm vụ công tác trước mắt; quyết định những phương hướng và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước 5 năm; quyết định nhiệm vụ, phương châm xây dựng đảng cho thích hợp với tình hình mới, sửa đổi Điều lệ Đảng và bầu Ban Chấp hành Trung ương khoá mới.

2. Tiến tới Đại hội Đảng là quá trình kiểm điểm sự lãnh đạo của Trung ương từ sau Đại hội lần thứ III đến nay, củng cố tổ chức của Đảng ở cơ sở và các ngành, các cấp, cải tiến một bước về lãnh đạo và tổ chức của Đảng và Nhà nước, đưa phong trào quần chúng tiến lên, đẩy mạnh khôi phục và phát triển một bước nền kinh tế quốc dân, tạo ra khí thế hăng say phấn khởi lao động, công tác và học tập trong Đảng và quần chúng.

II- *Bộ Chính trị* trực tiếp phụ trách công việc chuẩn bị và sẽ lập ra *hai tiểu ban* để giúp Bộ Chính trị: Tiểu ban chuẩn bị các vấn đề về chính trị, thảo đề cương Báo cáo chính trị và Tiểu ban nghiên cứu vấn đề xây dựng đảng, sửa đổi Điều lệ Đảng.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ THỨ NHẤT

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 21
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Số 227-NQ/TW, ngày 13 tháng 10 năm 1973

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới

Phần thứ nhất

THẮNG LỢI VÀ NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Trong 18 năm qua, đất nước ta là nơi diễn ra cuộc đọ sức vô cùng quyết liệt giữa hai lực lượng đối kháng: một bên là nhân dân Việt Nam ta anh dũng và bền bỉ chiến đấu để giành độc lập, tự do; một bên là đế quốc Mỹ, kẻ thù số một của loài người, kẻ cầm đầu các thế lực phản động, xâm lược và hiếu chiến nhất trên thế giới, và bè lũ tay sai của chúng.

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thay thế bọn phát xít Hítle, đế quốc Mỹ đóng vai trò sen đầm quốc tế, thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng nhằm bao vây, uy hiếp

hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, phá hoại phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đàn áp và ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc, chuẩn bị chiến tranh thế giới mới, đe doạ hoà bình và an ninh của các dân tộc. Chiến lược toàn cầu của Mỹ, qua nhiều đời tổng thống, đã được điều chỉnh, bổ sung cho thích ứng với lực lượng so sánh trên thế giới, hòng cứu vãn chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân đã và đang liên tiếp bị thất bại. Song bản chất xâm lược, hiếu chiến của đế quốc Mỹ và âm mưu của chúng chống các lực lượng cách mạng và làm bá chủ thế giới vẫn không thay đổi.

Đặc điểm nổi bật của chủ nghĩa đế quốc Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là bành trướng chủ nghĩa thực dân mới. Đó là chính sách cơ bản trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, nhằm chống lại các trào lưu cách mạng, đàn áp và phá hoại phong trào độc lập dân tộc, kìm giữ các nước mới trỗi dậy trong quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản, thực hiện chính sách lũng đoạn của bọn tư bản độc quyền Mỹ và ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, đồng thời tranh giành vị trí và ảnh hưởng với các đế quốc khác. Chiến lược quân sự "phản ứng linh hoạt" của Mỹ, trên thực tế, chĩa mũi nhọn vào phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn xu thế phát triển của chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, việc thành lập chính quyền nhân dân trong cả nước, lần đầu tiên đưa giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên cầm quyền ở một nước thuộc địa, cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân ta chống thực dân Pháp trong điều kiện đất nước ta còn nằm trong vòng vây của các thế lực đế quốc và phản động, là những sự

kiện lịch sử vô cùng quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Pháp mà trận Điện Biên Phủ oanh liệt đã giáng đòn quyết định vào chủ nghĩa thực dân Pháp, cách mạng Việt Nam thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đã hoàn toàn được giải phóng và đấu tranh để giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Sự nghiệp cách mạng đó của nhân dân Việt Nam góp phần vào cuộc đấu tranh chung cho những mục tiêu của thời đại là: hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Trước sức tiến công mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam và ảnh hưởng sâu sắc của nó đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, đế quốc Mỹ đã tích cực can thiệp vào chiến tranh Đông Dương ngay từ đầu những năm 50. Sau khi thực dân Pháp thua trận, Mỹ đã vội vã lập ra khối quân sự Đông Nam Á và hất cẳng Pháp, xâm chiếm miền Nam, gây ra cuộc chiến tranh xâm lược kéo dài và tàn khốc nhất trong lịch sử để thực hiện chiến lược toàn cầu của chúng. Âm mưu của đế quốc Mỹ là tiêu diệt cách mạng miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, dùng làm bàn đạp đánh chiếm miền Bắc xã hội chủ nghĩa, bao vây và uy hiếp phe xã hội chủ nghĩa, ngăn chặn chủ nghĩa xã hội lan xuống Đông Nam Á, hình thành một phòng tuyến chống cộng của Mỹ ở Á Đông, ngăn chặn phong trào độc lập dân tộc và phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa; đồng thời lấy nước ta làm nơi thí nghiệm các thứ chiến lược, chiến thuật và vũ khí hiện đại của Mỹ để đàn áp

phong trào cách mạng trên thế giới.

Chính vì vậy, nước Việt Nam ta trở thành nơi tập trung các mâu thuẫn cơ bản của thế giới và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trở thành *cuộc đọ sức điển hình, thành tiêu điểm của cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới, là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc mang tính chất thời đại rất sâu sắc.*

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược diễn ra trong lúc trên thế giới các lực lượng cách mạng đã mạnh hơn các lực lượng phản cách mạng, các trào lưu cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc đang dâng lên không sức gì ngăn cản nổi. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới và các lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc nhằm cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội đang phát huy tác dụng quyết định đối với đặc điểm chủ yếu, nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu của sự phát triển của xã hội loài người. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đang tan rã từng mảng lớn dưới những ngọn đòn đả kích mãnh liệt của phong trào giải phóng dân tộc.

Trong những điều kiện đó, chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; phong trào độc lập dân tộc và phong trào hoà bình thế giới để tăng cường thế và lực của mình. Mặt khác, sự bất đồng giữa các nước xã hội chủ nghĩa, giữa các Đảng anh em và khuynh hướng thoả hiệp với đế quốc Mỹ xuất hiện ngay trong phe xã hội chủ nghĩa cũng tạo nên những yếu tố tiêu cực mà đế quốc Mỹ đã ra sức lợi dụng để leo thang chiến tranh và đeo đuổi

những ý đồ xâm lược.

Chiến đấu quyết liệt chống đế quốc Mỹ trong những điều kiện như vậy, Đảng ta phải hết sức kiên định, dũng cảm và khôn khéo, có đường lối độc lập, tự chủ và phương pháp cách mạng đúng đắn, chẳng những dám đánh, mà còn phải biết đánh và biết thắng.

Trải qua 18 năm đấu tranh kiên cường, đồng bào và chiến sĩ miền Nam, nhân dân cả nước ta đã liên tiếp *đánh bại bốn chiến lược của bốn đời tổng thống Mỹ kế tiếp nhau xâm lược nước ta.*

Phong trào Đồng khởi cuối năm 1959 đầu năm 1960 *giáng một đòn bất ngờ vào chiến lược Aixenhao, làm thất bại một hình thức thống trị điển hình của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.* Đây là một cái mốc rất quan trọng chuyển cách mạng miền Nam sang thế tiến công, tạo cơ sở vững chắc để ta đánh thắng "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ.

Cao trào đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị của quần chúng từ sau khi Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, đã đập tan từng mảng ấp chiến lược ở nhiều vùng rộng lớn, *làm thất bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Kennơđi,* đẩy tới sự sụp đổ của chế độ Ngô Đình Diệm. Chiến thắng to lớn của nhân dân ta chống "chiến tranh đặc biệt" đã tạo điều kiện thuận lợi cho ta đánh thắng Mỹ - nguỵ trong "chiến tranh cục bộ" sau này.

Giônxơn đã ngoan cố leo thang chiến tranh, thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, đồng thời tiến hành "chiến tranh phá hoại" đối với miền Bắc, hậu phương lớn của cuộc kháng chiến. Đế quốc Mỹ đã huy động bộ máy chiến tranh to lớn, các binh đoàn hải, lục, không quân được trang

bị rất hiện đại để chống lại nhân dân cả nước ta với ý đồ chiến lược tiêu diệt lực lượng kháng chiến ở miền Nam, phá hoại và xâm lấn miền Bắc, đẩy lùi chủ nghĩa xã hội ở vùng này. Quân và dân ta đã chủ động tấn công địch, giành được thắng lợi ở mặt trận Trị - Thiên, đã kiên cường chiến đấu bẻ gãy các cuộc phản công chiến lược của địch ở miền Nam và anh dũng đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ đối với miền Bắc, luôn luôn giữ vững thế chủ động tiến công trên các chiến trường. Đặc biệt *cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Xuân Mậu Thân (1968)* đánh vào cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn và các thành thị, vây hãm địch nhiều ngày ở Khe Sanh, đồng thời đánh địch khắp các vùng nông thôn tạm bị chiếm, đã giáng một đòn bất ngờ rất lớn, làm cho quân Mỹ - nguỵ hoang mang, dao động mạnh. Cuộc tổng tiến công chiến lược ấy đã giành được những thắng lợi rất to lớn buộc đế quốc Mỹ phải thay đổi chiến lược quân sự của chúng.

- Ta đã tiêu diệt được nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, giải phóng thêm hàng triệu đồng bào, và trên cơ sở đó làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.
- Ta đã *làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ"* của Mỹ; buộc Chính phủ Mỹ phải nhận rằng không thể dùng lực lượng quân đội viễn chinh Mỹ để thắng trong chiến tranh ở Việt Nam.
- Ta đã kéo Mỹ xuống thang chiến tranh, buộc chúng phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc và nhận họp Hội nghị bốn bên ở Pari.

Tuy nhiên, chúng ta cũng đã mắc một số khuyết điểm: chủ quan trong việc đánh giá tình hình, cho nên ta đã đề ra yêu cầu chưa thật sát với tình hình thực tế lúc đó; nhất là

sau đợt tiến công Tết Mậu Thân, ta đã không kịp thời kiểm điểm và rút kinh nghiệm ngay, nhằm đánh giá lại tình hình và có chủ trương chuyển hướng kịp thời: ta chậm thấy những cố gắng mới của địch, những khó khăn lúc đó của ta, không đánh giá hết âm mưu địch trong kế hoạch bình định nông thôn nhằm thực hiện chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Níchxơn; cho nên ta đã gặp khó khăn trong một thời gian. Mặc dầu có khuyết điểm, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) vẫn giữ một vị trí rất to lớn và oanh liệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng.

Trước thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ, Níchxơn, kẻ đại diện cho những thế lực hiếu chiến và ngoan cố nhất trong giới tư bản lũng đoạn Mỹ, sau khi lên cầm quyền năm 1969, đã thay đổi chiến lược chiến tranh của Mỹ để tiếp tục âm mưu áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam. Níchxơn không cưỡng lại được xu thế phải rút ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam, song hắn lại tiếp tục kéo dài chiến tranh đồng thời mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, tiếp tục sử dụng đội quân viễn chinh của Mỹ làm chỗ dựa để ráo riết thực hiện "học thuyết Níchxơn", thực hiện chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh", dùng người Việt giết người Việt, dùng người Đông Dương giết người Đông Dương với vũ khí của Mỹ, Níchxơn vừa từng bước rút quân Mỹ, vừa ra sức củng cố và tăng cường ngụy quân, ngụy quyền, vừa xuống thang chiến tranh vừa phản công và tiến công để chống lại ta, tập trung hầu hết lực lượng của Mỹ - ngụy để bình định nông thôn, sử dụng phương tiện chiến tranh hiện đại, kể cả chiến tranh hoá học, chiến tranh điện tử và không quân chiến lược để

tiến hành chiến tranh huỷ diệt, và đánh phá các căn cứ địa và hậu phương của ta. Mục tiêu của Mỹ là khống chế và kìm kẹp phần lớn nhân dân miền Nam, làm cho chiến tranh cách mạng mất chỗ dựa, tiến tới bao vây, cô lập, bóp nghẹt hòng làm suy yếu sức chiến đấu của nhân dân miền Nam, tạo thế mạnh cho Mỹ - ngụy giành thắng lợi về quân sự và chính trị.

Mặc dầu *Níchxơn tập trung mọi cố gắng chiến tranh, đế quốc Mỹ vẫn bị thất bại rất nặng nề trong những năm 1970, 1971 ở Cánh Đồng Chum, ở Campuchia, ở Đường số 9 - Nam Lào.* Cách mạng Campuchia giành được thắng lợi lớn, phát triển vượt bậc trong một thời gian ngắn; vùng giải phóng của nhân dân Lào được bảo vệ và tiếp tục mở rộng; các địa bàn chiến lược quan trọng được giữ vững và củng cố. Chiến thắng Đường số 9 - Nam Lào là một đòn bất ngờ đánh vào chiến lược của Níchxơn, mở ra khả năng mới *đánh bại chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ.* Ý đồ của Níchxơn muốn chặt đứt tuyến hậu cần chiến lược của ta và cô lập cuộc kháng chiến miền Nam Việt Nam cũng như cuộc kháng chiến Campuchia và Lào đã bị thất bại hoàn toàn.

Những thắng lợi quan trọng nói trên tạo điều kiện cho ta mở cuộc *tiến công chiến lược năm 1972 trên toàn chiến trường miền Nam.* Trong cuộc tiến công này, ta đã giáng những đòn tiêu diệt rất nặng vào lực lượng chính quy của quân ngụy, phá vỡ các tuyến phòng thủ rất mạnh của địch từ Quảng Trị đến Tây Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, đánh bại một phần quan trọng chương trình "bình định" của địch, mở ra những vùng giải phóng mới ở rừng núi, đồng bằng và ven biển, từng bước triển khai lực lượng của ta trên những địa bàn quan

trọng của chiến trường miền Nam, tạo thế vững chắc cho cách mạng miền Nam Việt Nam.

Bị bất ngờ về chiến lược, Níchxơn đã liều lĩnh leo thang chiến tranh, huy động một lực lượng rất lớn không quân và hải quân ồ ạt tham chiến ở miền Nam để cứu nguy cho quân ngụy, đồng thời gây lại chiến tranh phá hoại, dùng cả máy bay chiến lược B.52 đánh sâu vào nội địa miền Bắc, thả mìn phong toả các cảng và sông ngòi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Những biện pháp phiêu lưu quân sự cực kỳ hung bạo ấy đã được kết hợp với những thủ đoạn chính trị và ngoại giao rất xảo quyệt, thực hiện chủ trương chia rẽ và kiềm chế các nước xã hội chủ nghĩa, hòng cô lập và bao vây cuộc kháng chiến của nhân dân ta, ngăn chặn cuộc tiến công chiến lược của ta ở miền Nam và bóp nghẹt cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương. Song đế quốc Mỹ vẫn không làm suy xuyển được đường lối độc lập, tự chủ và đoàn kết quốc tế của Đảng ta, không làm giảm sút được tinh thần kháng chiến anh dũng và bền bỉ của nhân dân ta cũng như của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia. Chúng đã thất bại rất thảm hại trên chiến trường miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc. Chúng không ngừng bị thất bại ở Campuchia và Lào. Chiến công xuất sắc của quân và dân ta ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa đập tan cuộc tập kích chiến lược phiêu lưu và vô cùng tàn bạo bằng không quân của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng, v.v. đã có tác dụng đè bẹp ý chí "đàm phán trên thế mạnh" của Níchxơn.

Thắng lợi rất to lớn của quân và dân cả nước ta trong năm 1972, thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ trong chính sách

"Việt Nam hoá chiến tranh" ở miền Nam và trong chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, đồng thời với những thất bại to lớn của Mỹ trên chiến trường Campuchia và Lào cuối cùng *đã buộc Chính phủ Mỹ phải ký "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam" (27-1-1973).*

Cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao ở Pari kéo dài 5 năm, phối hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh quân sự và chính trị trong nước, gây được ảnh hưởng chính trị rộng lớn trên thế giới, đã kết thúc thắng lợi. Hiệp định Pari về Việt Nam đã được ký kết trên cơ sở đế quốc Mỹ phải chấm dứt xâm lược Việt Nam, rút hết quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam, cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, cam kết tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam, chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ miền Nam Việt Nam, thừa nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.

Hiệp định đó ghi lại những thắng lợi rất to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Nó phản ánh sự so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng trên chiến trường Việt Nam và trên thế giới. Dân tộc ta đã đuổi được đội quân viễn chinh Mỹ và chư hầu gồm trên nửa triệu tên ra khỏi nước ta, chấm dứt sự chiếm đóng của quân đội nước ngoài từ hơn một trăm năm nay; trong khi đó, lực lượng cách mạng miền Nam đã lớn mạnh rất nhiều và đang trên đà tiến lên mạnh mẽ, vững chắc, không một thế lực phản động nào có thể ngăn cản nổi. Thắng lợi của nhân dân

ta buộc Mỹ phải chấp nhận một bước thụt lùi rất lớn về chiến lược ở Việt Nam và Đông Dương, làm cho khối quân sự Đông Nam Á bị lung lay đến tận nền tảng, phòng tuyến của Mỹ ở vùng này bị chọc thủng một mảng lớn.

Nhân dân Việt Nam ta đã đánh thắng rất oanh liệt cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới quy mô lớn nhất, dài ngày nhất, ác liệt và tàn bạo nhất của tên đế quốc đầu sỏ trên thế giới ngày nay, *làm thất bại một bước quan trọng chiến lược quân sự "phản ứng linh hoạt" của đế quốc Mỹ. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã góp phần tích cực chống lại và làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ, làm thất bại một bước quan trọng "học thuyết Níchxơn"*.

Thất bại của Mỹ ở Việt Nam là một đòn nặng giáng vào vai trò sen đầm quốc tế của đế quốc Mỹ, làm suy yếu một bước nghiêm trọng lực lượng quân sự, chính trị, kinh tế, tài chính của Mỹ cũng như uy tín và vị trí của chúng trên thế giới; do đó, làm cho lực lượng so sánh trên phạm vi thế giới tiếp tục thay đổi có lợi hơn nữa cho cách mạng.

Nhân dân ta làm nên sự nghiệp vĩ đại trên đây trước hết là nhờ có *sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta đứng đầu là Hồ Chủ tịch,* Người đã vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đảng ta, người tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân ta, đã lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thành công, lãnh đạo hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc chống hai tên đế quốc lớn, đem lại cho nhân dân ta vinh dự đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ trước đây, nay lại đi đầu trong việc đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ. *Không có một đảng mácxít - lêninnít, đoàn kết nhất trí, dày dạn trong đấu tranh cách mạng, biết bồi dưỡng mọi nhân tố thắng lợi và phát huy mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và xã hội chủ nghĩa, nắm vững bạo lực cách mạng, có đường lối và phương pháp cách mạng tiến công đúng đắn, giữ vững đoàn kết quốc tế và đường lối độc lập, tự chủ, thì không thể có thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.* Thắng lợi của nhân dân ta là kết quả tổng hợp của truyền thống anh hùng và trí thông minh, sáng tạo của dân tộc ta được phát huy cao độ dưới sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng ta trên cả *ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao,* là kết quả của sự động viên được lực lượng của cả *dân tộc* và các lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc trên *thế giới.*

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là *thắng lợi của tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu kiên cường, bất khuất và truyền thống chiến đấu chống xâm lược hết sức oanh liệt và vẻ vang của dân tộc ta đã thấm nhuần sâu sắc chân lý: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do"*. Đây cũng là thắng lợi của *khối liên minh công nông* mà Đảng ta đã dày công xây đắp qua các thời kỳ phát triển của cách mạng, thắng lợi của *Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi* được xây dựng và không ngừng củng cố trên cơ sở liên minh công nông và dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của *các lực lượng vũ trang nhân dân* gồm ba thứ quân, luôn luôn xứng đáng với lời dạy của Hồ Chủ tịch: "trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bắt nguồn từ *sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc*. Đó là thắng lợi của một chế độ mới đã xoá bỏ áp bức, bóc lột, đang vươn lên xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, vượt qua những thử thách nghiêm trọng của chiến tranh, đánh bại một cách oanh liệt hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ mọi thành quả cách mạng, không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, tạo điều kiện để miền Bắc làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn và vai trò căn cứ địa cách mạng của cả nước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta biểu hiện rực rỡ *tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương*. Tình đoàn kết đó là chỗ dựa vững chắc cho nhân dân mỗi nước đấu tranh để giành và củng cố độc lập dân tộc của mình, góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới. Thực tế lịch sử đã gắn bó vận mệnh và cuộc đấu tranh của nhân dân ba nước với nhau. Nhân dân ba nước Đông Dương không thể chiến thắng được như ngày nay nếu không đoàn kết chiến đấu và giúp đỡ lẫn nhau chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta không tách rời *sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và của nhân dân yêu chuộng hoà bình và công lý trên toàn thế giới. Nhờ thực hiện đoàn kết quốc tế đến mức cao nhất và giữ vững độc lập, tự chủ trong đường lối, chủ trương, chính sách của mình,* khi tình hình

thế giới thuận lợi cũng như lúc khó khăn, phức tạp, chúng ta đã được các nước xã hội chủ nghĩa anh em, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào độc lập dân tộc và nhân dân toàn thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ, ủng hộ và giúp đỡ, *trong đó sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em là cực kỳ quan trọng*.

Thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta chứng minh rằng trong hoàn cảnh quốc tế ngày nay, khi các lực lượng cách mạng thế giới đang ở thế tiến công, một dân tộc đất không rộng, người không đông, đoàn kết chiến đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc mình theo một đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn của Đảng tiên phong, được sự giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới, thì hoàn toàn có thể đánh bại lực lượng xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, dù là tên đế quốc đầu sỏ.

Nhân tố quyết định thắng lợi của chúng ta là *luôn luôn giữ vững, củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng*. Đảng ta luôn luôn là một đảng vô sản kiểu mới, được vũ trang bằng khoa học cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, trung thành vô hạn với lợi ích sống còn và nguyện vọng chân chính của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, của cả dân tộc và của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đảng ta là một đảng có tổ chức chặt chẽ, gắn bó mật thiết với quần chúng, dũng cảm, hy sinh trước mọi khó khăn, gian khổ của cách mạng, kiên định, sáng suốt, đoàn kết, nhất trí trong lúc cách mạng phát triển thuận lợi cũng như trong giờ phút nghiêm trọng nhất của đất nước.

Thắng lợi của chúng ta là thắng lợi của *tư tưởng chiến lược tiến công*. Cách mạng là tiến công. Tuy trong quá trình cách mạng, có lúc phải phòng ngự, nhưng phòng ngự chỉ là tạm thời và nhằm tạo điều kiện để tiến công mạnh hơn. Trong bất kỳ tình thế nào, lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn, Đảng lãnh đạo phải hết sức tỉnh táo, nắm vững tình hình, luôn luôn tìm ra chỗ mạnh và chỗ yếu của địch cũng như của ta để vận dụng phương thức và biện pháp tiến công thích hợp, khoét sâu sai lầm và chỗ yếu của địch, phát huy chỗ mạnh và khắc phục chỗ yếu của ta, để làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn mới của chúng.

Sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai là một quá trình đấu tranh lâu dài, phức tạp và gian khổ, trải qua nhiều bước quá độ. Ta phải *kiên quyết tiến công, đồng thời phải biết giành thắng lợi từng bước cho đúng, đẩy lùi và đánh bại địch từng bước, củng cố trận địa của cách mạng để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.*

Phương pháp cách mạng miền Nam là phương pháp cách mạng bạo lực. Trong điều kiện địch dùng chế độ phát xít hết sức tàn bạo để đánh phá hòng tiêu diệt các lực lượng cách mạng, thì ta phải đưa cách mạng tiến lên bằng con đường bạo lực, bằng hành động cách mạng của quần chúng vùng dậy chống lại bạo lực phản cách mạng của quân thù. *Bạo lực cách mạng ở miền Nam dựa trên lực lượng chính trị và lực lượng quân sự, thực hiện bằng hình thức đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị kết hợp một cách hết sức chủ động, linh hoạt tuỳ theo từng lúc, từng nơi,* mỗi hình thức đấu tranh có tác dụng quyết định của nó.

Kinh nghiệm chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam là: *kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị; kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng; đánh địch bằng ba mũi tiến công: quân sự, chính trị và binh vận; đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị; thực hiện quyền làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để thực hiện quyền làm chủ; kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn; đánh lâu dài, càng đánh càng mạnh, vừa đánh vừa xây dựng và phát triển lực lượng của ta; tiến công địch từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao, giành thắng lợi từng bước tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.* Tất cả những hình thức, những biện pháp nói trên là một thể thống nhất, có mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ, tạo ra cho chiến tranh nhân dân sức mạnh tổng hợp để đánh thắng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai.

Đảng ta luôn luôn giương cao ngọn cờ dân tộc, dân chủ và ngọn cờ xã hội chủ nghĩa, gắn chặt nhiệm vụ cách mạng ở hai miền, nhằm mục tiêu chung là hoàn thành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là quy luật phát triển của cách mạng nước ta và của sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam trong 18 năm qua cũng như trong giai đoạn sắp tới. Sức mạnh tất thắng của nhân dân ta là sức mạnh của 40 triệu đồng bào cả nước, là sức mạnh của chủ nghĩa xã hội, của độc lập dân tộc và dân chủ. Đó chính là nguồn gốc tạo nên lực lượng cách mạng hết sức hùng hậu, bảo đảm một cách vững chắc thắng lợi của chúng ta từ nay về sau.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH HIỆN NAY Ở MIỀN NAM VIỆT NAM VÀ NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG MIỀN NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã giành được thắng lợi rất to lớn, có ý nghĩa quyết định xu thế phát triển tất thắng của cách mạng miền Nam Việt Nam, đánh dấu một giai đoạn cách mạng rất vẻ vang của dân tộc, mở ra cho cách mạng miền Nam một giai đoạn mới: hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

1. Từ khi Hiệp định Pari về Việt Nam được ký đến nay, đế quốc Mỹ đã phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết các đơn vị quân đội của chúng và chư hầu ra khỏi miền Nam nước ta, chấm dứt chiến tranh phá hoại và phong toả đối với miền Bắc; nhưng ở miền Nam vẫn chưa có ngừng bắn, hoà bình chưa thực sự được lập lại. Ngụy quyền Sài Gòn được Mỹ giúp đỡ vẫn tiếp tục gây chiến nhằm lấn chiếm vùng giải phóng và vùng tranh chấp đặc biệt là vùng đồng bằng đông dân, nhiều của để xoá thế xen kẽ; chiến sự có nơi có lúc diễn ra ác liệt tuy cường độ và quy mô chiến tranh nói chung không bằng trước; đồng thời, chúng vẫn liên tiếp mở các cuộc hành quân cảnh sát, kìm kẹp, đàn áp nhân dân trong vùng chúng kiểm soát. Hiệp định Pari về Việt Nam đã và đang bị địch vi phạm hết sức nghiêm trọng.

Âm mưu của đế quốc Mỹ là tiếp tục dùng ngụy quyền Sài Gòn làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam, biến miền Nam thành một nước riêng biệt

với một chế độ "quốc gia" thân Mỹ, được Mỹ tiếp tục viện trợ về mọi mặt quân sự, kinh tế, tài chính... hòng xoá bỏ vùng giải phóng và lực lượng vũ trang giải phóng của nhân dân miền Nam, xoá bỏ chính quyền nhân dân đứng đầu là Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam. Như vậy, Mỹ vẫn tiếp tục dính líu về quân sự, vẫn tạo điều kiện bám lấy miền Nam nước ta một cách lâu dài mà tránh được nguy cơ trực tiếp tham gia một cuộc chiến tranh lớn ở Việt Nam. *Chính sách cơ bản của đế quốc Mỹ ở Việt Nam vẫn là thực hiện "học thuyết Níchxơn", áp đặt chủ nghĩa thực dân mới kiểu Mỹ ở miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta.*

Để thực hiện mục tiêu chiến lược ấy:

- Mỹ duy trì chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu, vi phạm nghiêm trọng Hiệp định Pari về Việt Nam, giúp ngụy quyền Sài Gòn tăng cường lực lượng về mọi mặt, dùng bạo lực phản cách mạng để củng cố ách thống trị của chúng, phối hợp nhiều mặt hoạt động quân sự, chiến tranh tâm lý, gián điệp, vơ vét, bóc lột và bao vây kinh tế, đầu độc về văn hoá, để chống lại nhân dân, chống lại cách mạng, hòng làm suy yếu chính quyền cách mạng và phong trào cách mạng.

- Mỹ sẽ duy trì sức mạnh ở một mức độ nhất định, thực hiện chiến lược "ngăn đe thực tế" ở Đông Nam Á, kiềm chế phong trào cách mạng ở Việt Nam, Đông Dương, Đông Nam Á và Tây Thái Bình Dương, tạo điều kiện bao vây và bóp nghẹt cách mạng miền Nam.

- Lợi dụng xu thế hoà hoãn trên thế giới, lợi dụng những mâu thuẫn trong phe xã hội chủ nghĩa, Mỹ dùng những thủ đoạn ngoại giao, kinh tế và chính sách cân bằng lực lượng giữa các nước lớn, giữa các nước ở khu vực Thái Bình Dương để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam.

Ngụy quyền Sài Gòn là một tập đoàn tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít rất tàn bạo. Lực lượng vũ trang của chúng còn tương đối đông, hệ thống chính quyền và bộ máy đàn áp còn kìm kẹp được quần chúng trong vùng chúng kiểm soát. Chúng lại chiếm giữ những thành thị, sân bay, bến cảng lớn, những đường giao thông chiến lược, những vùng đông dân, nhiều của. Chúng vẫn được Mỹ giúp đỡ về tiền của, vũ khí, phương tiện vật chất và kỹ thuật. Một số đông cố vấn quân sự Mỹ trá hình là dân sự hiện vẫn có mặt ở miền Nam.

Nhưng ngụy quyền Sài Gòn có những mặt yếu rất cơ bản về chính trị mà chỗ mạnh tạm thời về quân sự của chúng không thể bù đắp được. Lực lượng ngụy quân, ngụy quyền là sản phẩm còn lại của chiến lược đã thất bại của đế quốc Mỹ; thế của chúng là thế thua, tinh thần của chúng ngày càng sa sút; chúng đã mất chỗ dựa quan trọng nhất là đội quân viễn chinh Mỹ. Chúng đang gặp khó khăn ngày càng chồng chất về kinh tế, tài chính. Chính sách cai trị độc tài, phát xít, bóc lột tàn tệ nhằm bần cùng hoá nhân dân đang gây ra sự bất bình và chống đối trong tất cả các tầng lớp, nhất định nhân dân miền Nam sẽ đứng lên đấu tranh chống lại chúng. Quá trình phát triển của tình hình địch ở miền Nam là quá trình đi xuống. Mỹ - ngụy không thể khắc phục được những mâu thuẫn sâu sắc và trầm trọng trong chế độ thực dân mới. Chúng càng duy trì sức mạnh quân sự và chính sách độc tài, phát xít, thì mâu thuẫn đối kháng giữa nhân dân với chúng càng quyết liệt, mâu thuẫn giữa các tầng lớp trung gian và cả tầng lớp trên với chúng sẽ phát triển, những mâu thuẫn trong nội bộ địch ngày càng sâu sắc.

Thế và lực của cách mạng miền Nam hiện nay mạnh hơn bất cứ thời kỳ nào từ năm 1954 đến nay. Lực lượng vũ trang nhân dân ở miền Nam là lực lượng chiến thắng đang đứng vững trên các địa bàn chiến lược; tạo ra thế hỗ trợ tốt giữa các vùng, đang chiến đấu kiên quyết và có hiệu quả ngăn chặn các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, giữ vững vùng giải phóng của ta.

Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam có uy tín cao ở trong nước và trên thế giới. Cuộc hội nghị cấp cao của các nước Không liên kết ở Angiê vừa qua công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam là chính phủ hợp pháp duy nhất đã có ảnh hưởng lớn đối với dư luận quốc tế.

Nhân dân miền Nam Việt Nam đã có vùng căn cứ rộng lớn nối liền với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, với hậu phương rộng lớn của cách mạng Lào và cách mạng Campuchia, làm cho vị trí chiến lược của cách mạng miền Nam thêm vững mạnh. Lực lượng chính trị của nhân dân ta ở miền Nam trải qua nhiều thử thách gay go nói chung vẫn được giữ vững và phát triển. Quần chúng nhân dân trong vùng tranh chấp và vùng địch kiểm soát, mặc dầu bị địch đánh phá, kìm kẹp, vẫn hướng về cách mạng, tự hào trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc và bất bình trước những hành động của tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu chống hoà bình và hoà hợp dân tộc, chà đạp các quyền tự do dân chủ, bóc lột nhân dân một cách thậm tệ, đã vùng lên đấu tranh ở một số nơi và nhất định sẽ vùng lên đấu tranh mạnh mẽ dưới nhiều hình thức để thực hiện nguyện vọng bức thiết của mình.

Cách mạng miền Nam có chỗ dựa vững chắc là khối liên

minh công nông, có khả năng thực hiện công nông binh liên hiệp, có khả năng đoàn kết đông đảo các tầng lớp trí thức yêu nước, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và tranh thủ rộng rãi các tổ chức, các phe nhóm chính trị, các dân tộc, các tôn giáo và các nhân sĩ tha thiết với hoà bình, độc lập tự do, chống lại chính quyền độc tài Nguyễn Văn Thiệu.

Trong tình hình mới, miền Bắc tuy đang phải khắc phục những hậu quả nặng nề của chiến tranh, nhưng có nhiều điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phục hồi kinh tế, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm chỗ dựa vững chắc cho cách mạng miền Nam. Uy tín và vai trò của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Thắng lợi mới của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đã dẫn đến sự thay đổi trong so sánh lực lượng trên bán đảo Đông Dương có lợi hơn bao giờ hết cho cách mạng miền Nam.

Khẳng định những chỗ mạnh của ta như trên, đồng thời ta cần thấy rõ những chỗ yếu của ta để ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trước mắt.

Ở miền Nam hiện nay, tuy đội quân xâm lược của Mỹ đã rút đi, nhưng sự phát triển của phong trào chính trị của nhân dân ta còn yếu, các mũi tấn công chính trị, quân sự, binh vận ở nhiều nơi chưa đủ mạnh. Vùng giải phóng (bao gồm các căn cứ địa) chưa được thật sự củng cố vững chắc; lực lượng vũ trang của ta phát triển chưa cân đối giữa ba thứ quân; bộ đội địa phương và dân quân du kích còn yếu. Trên bước chuyển lớn của tình hình, có nơi lừng chừng, hữu khuynh trong chủ trương đối phó với địch, cho nên chúng lấn chiếm được đất,

kìm kẹp thêm được dân. Trải qua cuộc kháng chiến lâu dài, cơ sở ta ở các thành thị và vùng nông thôn do địch kiểm soát bị hao hụt, đến nay chưa được củng cố, phát triển đúng mức, cho nên phong trào và lực lượng cách mạng ở những nơi đó không theo kịp tình hình mới, không tranh thủ được thời cơ mới.

Tình hình hiện nay ở miền Nam có thể phát triển theo *hai khả năng:*

1- Do đấu tranh tích cực trên ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao, *ta có thể từng bước buộc địch phải thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam, hoà bình được lập lại thật sự,* cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam nhằm hoàn thành độc lập, dân chủ tuy còn lâu dài, khó khăn, phức tạp, nhưng ngày càng phát triển và ở thế tiến lên mạnh mẽ.

2- Mặt khác, do âm mưu chiến lược của đế quốc Mỹ cố bám giữ khu vực Đông Dương, Đông Nam Á, do bản chất cực kỳ phản động, ngoan cố của Mỹ và tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt tay sai Mỹ, Hiệp định Pari về Việt Nam tiếp tục bị địch vi phạm và phá hoại, xung đột quân sự có thể ngày càng tăng, cường độ và quy mô chiến tranh ngày càng lớn, *ta lại phải tiến hành chiến tranh cách mạng gay go, quyết liệt để đánh bại địch, giành thắng lợi hoàn toàn.*

Ta phải hết sức tranh thủ thực hiện khả năng thứ nhất và chuẩn bị sẵn sàng cho khả năng thứ hai.

Cuộc đấu tranh giữa ta và địch đang diễn biến rất phức tạp, đó là quá trình phản công và tiến công gay gắt về quân sự, đấu tranh kiên trì và mạnh mẽ về chính trị, ngoại giao, kinh tế và văn hoá, một cuộc đấu tranh không ngừng giữa

lực lượng cách mạng, yêu nước với lực lượng phản cách mạng, phản dân tộc, giữa nhân tố hoà bình với nhân tố chiến tranh.

Hai khả năng diễn biến nói trên của tình hình miền Nam đều đang tồn tại và đang trong quá trình phát triển, cho nên ta phải rất chủ động, kiên quyết, cảnh giác và linh hoạt trên cả ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao, trong lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng miền Nam, phát triển cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta để buộc địch phải thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam, để có hoà bình thật sự ở miền Nam, đồng thời phát triển và tăng cường thực lực về mọi mặt của cách mạng.

Căn cứ vào sự nhận định tình hình về so sánh lực lượng như trên, chúng ta có thể tranh thủ thực hiện khả năng thứ nhất, vì địch có nhiều mặt yếu rất cơ bản, ta cần lợi dụng triệt để làm cho địch phải thất bại trong những âm mưu của chúng; còn ta đang ở thế thuận lợi và có những mặt mạnh cơ bản mà ta cần phát huy cao độ, đồng thời ra sức khắc phục những chỗ yếu của ta. Tranh thủ thực hiện khả năng đó cũng là ngăn ngừa và đẩy lùi khả năng địch gây trở lại cuộc chiến tranh lớn. Mặt khác, ta phải chủ động, thực sự chuẩn bị về mọi mặt để giành thắng lợi trong trường hợp chiến tranh lớn tái diễn; ta càng sẵn sàng thì càng chủ động tạo sức mạnh buộc địch phải thi hành Hiệp định.

Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, *giữ vững đường lối chiến lược tiến công* và *chỉ đạo linh hoạt* để đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Hiện nay, phương hướng chủ động tích cực, có lợi nhất cho sự

nghiệp cách mạng của cả nước là *luôn luôn giương cao ngọn cờ hoà bình và chính nghĩa, đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao, buộc địch phải thi hành Hiệp định để thắng địch.* Vấn đề *giành dân, giành quyền làm chủ, phát triển thực lực của cách mạng là yêu cầu vừa bức thiết vừa cơ bản trong giai đoạn mới.*

2. *Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là:* tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đoàn kết toàn dân, đấu tranh chống đế quốc Mỹ, giai cấp tư sản mại bản và bọn địa chủ phong kiến, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, đang thống trị trong vùng địch kiểm soát; đẩy lùi và thắng địch từng bước; đi đến xoá bỏ chính quyền tay sai của Mỹ, xoá bỏ chế độ thực dân mới, thiết lập một chính quyền dân tộc dân chủ thật sự, thực hiện hoà hợp dân tộc, thoát ly hẳn sự lệ thuộc vào Mỹ, *thực hiện một miền Nam Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập, phồn vinh, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.*

Hoàn thành nhiệm vụ đó cũng là thực hiện trọn vẹn *Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch: xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần vào cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.*

Kẻ thù chính của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, đại biểu quyền lợi cho giai cấp tư sản mại bản và bọn địa chủ

phong kiến thân Mỹ phản động nhất. *Đế quốc Mỹ là kẻ chủ mưu và là chỗ dựa* của bọn tay sai đang thống trị trong vùng chưa giải phóng ở miền Nam. *Tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít là công cụ đắc lực của Mỹ* để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới. Chúng có đặc quyền đặc lợi, có ý thức giai cấp phản động sâu sắc, đang ra sức kìm kẹp, đàn áp, bóc lột quần chúng, điên cuồng chống lại nguyện vọng hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc của toàn dân. Do đó, *tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai Mỹ là kẻ thù trực tiếp mà cách mạng miền Nam phải nhằm vào để đánh đổ.*

Nội dung chủ yếu của chế độ dân tộc dân chủ ở miền Nam trong giai đoạn mới là xây dựng một chế độ chính trị dân tộc dân chủ, một nền kinh tế dân tộc dân chủ, một nền văn hóa dân tộc dân chủ, đồng thời xây dựng một quân đội thực sự bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ quyền lợi chính trị và kinh tế của nhân dân.

Xây dựng chế độ chính trị dân tộc dân chủ là xóa bỏ ách thống trị của tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai đắc lực của Mỹ, thiết lập một chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ, thực hiện chủ quyền của dân tộc.

Xây dựng nền kinh tế dân tộc dân chủ bao gồm các thành phần: kinh tế nhà nước, kinh tế cá thể của những người sản xuất nhỏ gồm nông dân, thợ thủ công và tiểu thương, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tập thể của những người lao động, xoá bỏ sự lệ thuộc vào Mỹ, xoá bỏ hoàn toàn chế độ bóc lột của địa chủ phong kiến, giữ vững những quyền lợi về ruộng

đất mà nông dân lao động đã giành được, bảo đảm cho nông dân có ruộng đất cày cấy; giành lại các quyền lợi kinh tế dân tộc, phục vụ công cuộc lao động hoà bình, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của xã hội và những nhu cầu về làm ăn sinh sống của các từng lớp nhân dân ở miền Nam. Đó là cơ sở kinh tế của một chế độ chính trị dân tộc, dân chủ thật sự, chống lại âm mưu thâm nhập về kinh tế của chủ nghĩa thực dân mới.

Xây dựng nền văn hoá dân tộc dân chủ là nhằm làm cho ai nấy đều có học, có nghề để xây dựng đời sống và phục vụ Tổ quốc; khôi phục và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm cho đời sống tinh thần và văn hoá của nhân dân miền Nam lành mạnh, vui tươi và tiến bộ, gột sạch những ảnh hưởng của văn hoá nô lệ, lai căng, đồi truỵ theo kiểu Mỹ.

Dưới chế độ chính trị dân tộc dân chủ, quân đội phải thật sự bảo vệ độc lập, dân chủ, thật sự bảo vệ lợi ích của nhân dân: đó là một quân đội của dân, vì dân, do dân, không kẻ thù nào có thể đánh bại được.

Khẩu hiệu trung tâm của giai đoạn mới là hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Nội dung trên đây của cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam phải được thể hiện đầy đủ, sinh động và sâu sắc trong Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng và trong chương trình hành động của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

Đấu tranh giành hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc là khẩu hiệu cách mạng, khẩu

hiệu tiến công, đưa quần chúng miền Nam đứng lên đấu tranh chống mọi âm mưu và hành động vi phạm Hiệp định Pari về Việt Nam, bảo đảm thi hành mọi điều khoản của Hiệp định, và xoá bỏ mọi hình thức của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, mọi chính sách phản động, phát xít và hiếu chiến của Mỹ - nguỵ, đánh đổ bọn bán nước, xây dựng một miền Nam Việt Nam thật sự độc lập và dân chủ.

Tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc là nguyện vọng sâu sắc của cả dân tộc ta. Nguyện vọng đó phải được thực hiện từng bước.

Cương lĩnh xây dựng chế độ chính trị dân tộc dân chủ, kinh tế dân tộc dân chủ, văn hoá dân tộc dân chủ và khẩu hiệu trung tâm hòa bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc thể hiện đường lối, chính sách của Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng miền Nam.

Hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam là một *quá trình đấu tranh lâu dài, gay go, phức tạp*. Phải kéo địch xuống và thắng địch từng bước, tiến tới thắng lợi hoàn toàn. Cách mạng miền Nam *phải nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công,* nhưng phải căn cứ vào từng thời kỳ, hoàn cảnh cụ thể từng vùng, thậm chí từng cuộc đấu tranh mà vận dụng hình thức đấu tranh và chiến thuật tiến công hoặc phòng ngự một cách linh hoạt, sắc bén, đồng thời giữ vững và phát triển lực lượng về mọi mặt của ta, làm suy yếu và tan rã lực lượng quân sự, chính trị của địch, *làm cho lực lượng so sánh giữa ta và địch ngày càng thay đổi có lợi cho ta. Nhất định ta phải mạnh cả về chính trị và quân sự, trên cả ba vùng*

chiến lược. Phải có lực lượng vũ trang bao gồm ba thứ quân mạnh, chiến đấu giỏi và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

Trong quá trình tiến lên, để thực hiện một chính quyền duy nhất thật sự dân tộc dân chủ, *cách mạng miền Nam có thể phải trải qua nhiều bước quá độ và chỉ có thể giành được thắng lợi bằng con đường bạo lực cách mạng: tiến hành khởi nghĩa dựa trên lực lượng chính trị và lực lượng quân sự,* hoặc là trong *trường hợp chiến tranh lớn trở lại thì tiến hành chiến tranh cách mạng để giành thắng lợi hoàn toàn.*

3. *Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là:*

Đoàn kết toàn dân, *đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao* một cách hết sức chủ động, linh hoạt, tùy theo từng lúc, từng nơi mà kết hợp giữa các mặt trận đó cho thích hợp, để *buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari về Việt Nam, không ngừng giữ vững và phát triển lực lượng của cách mạng về mọi mặt,* thắng địch từng bước và chủ động trong mọi tình huống, đưa cách mạng miền Nam tiến lên.

Phải lấy khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, để tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, dân chủ. Chú trọng *củng cố liên minh công nông, mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất,* đồng thời tích cực *tranh thủ lực lượng thứ ba.* Lấy khẩu hiệu hoà bình và hoà hợp dân tộc để phân hoá hàng ngũ địch, cô lập tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít của Nguyễn Văn Thiệu.

Địch đang dùng hành động quân sự vi phạm Hiệp định một cách có hệ thống, ta phải *kiên quyết phản công và tiến công địch, giữ vững và phát huy thế chủ động về mọi mặt của ta,*

đánh bại các cuộc hành quân của địch lấn chiếm vùng giải phóng hoặc bình định các vùng đồng bằng, vùng giáp ranh; phải phối hợp giữa ba thứ quân, ba mũi giáp công, giữa ba vùng, giữa các chiến trường để thực hiện phản công và tiến công địch, đánh địch những đòn thật đau, không để cho địch lấn chiếm vùng giải phóng của ta và bình định, mở rộng vùng kiểm soát của chúng; phải thu hồi những vùng đã bị địch lấn chiếm, thu hẹp vùng kiểm soát của địch; ở nơi có điều kiện thì mở rộng vùng giải phóng của ta.

Tăng cường chỉ đạo, *đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị,* từng bước tiến lên thành cao trào cách mạng ở thành thị, kết hợp chặt chẽ với phong trào đấu tranh cách mạng mạnh mẽ ở các vùng nông thôn, đẩy mạnh giành dân và giành quyền làm chủ, đẩy lùi và làm thất bại mọi thủ đoạn quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá của địch. Vận động và lãnh đạo quần chúng nắm vững pháp lý của Hiệp định để đấu tranh đòi địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định, phải ngừng bắn; phải công nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội; hai vùng kiểm soát, và ba lực lượng chính trị; phải thả hết tù chính trị, thi hành các quyền tự do dân chủ, chống chế độ kìm kẹp, khủng bố, thanh lọc và bóc lột, vơ vét.

Cuộc đấu tranh với địch trên mặt trận chính trị và mặt trận quân sự phải kết hợp chặt chẽ với cuộc *đấu tranh trên mặt trận ngoại giao.* Ta phải tận dụng hai diễn đàn đấu tranh ngoại giao hiện nay là diễn đàn Ban Liên hiệp quân sự hai bên và diễn đàn Hội nghị hiệp thương hai bên ở Pari, phát huy vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời, đồng thời tận dụng vai trò của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đấu tranh

một cách sắc bén với địch, nhằm phối hợp với đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự ở chiến trường, từng bước buộc địch phải thi hành các điều khoản của Hiệp định và tranh thủ dư luận trong nước cũng như ngoài nước ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta.

Cuộc đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao để thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam có tác dụng tích cực đối với chiều hướng phát triển của tình hình miền Nam trong giai đoạn mới. Giữa ta và địch sẽ diễn ra một trạng thái giằng co rất quyết liệt và phức tạp. Ta phải rất cảnh giác, kiên quyết, bền bỉ, khôn khéo, *nắm vững phương hướng chung là ta phải mạnh trên cả ba mặt trận để thắng địch, buộc địch thi hành Hiệp định, đồng thời chủ động chuẩn bị sẵn sàng cho trường hợp phải tiến hành chiến tranh cách mạng trên khắp chiến trường miền Nam để giành thắng lợi hoàn toàn.*

Ở miền Nam hiện nay, ta và địch ở trong thế xen kẽ rất phức tạp. Ta phải tuỳ theo tình hình từng vùng, từng lúc và lực lượng so sánh ở từng địa phương, từng xã ấp, mà đề ra mức độ, quy mô, hình thức vận dụng từng mũi đấu tranh và cách kết hợp các mũi đấu tranh đó cho thích hợp. Trong tình hình mới, *vận dụng phương châm đấu tranh phải gắn liền với yêu cầu giành dân, giành quyền làm chủ là nhằm giành thế mạnh để thắng địch. Hướng phản công và tiến công của ta hiện nay phải nhằm đánh bại kế hoạch bình định và lấn chiếm của địch,* đặc biệt là *vùng đồng bằng và vùng giáp ranh.* Phải tuỳ nơi, tuỳ lúc mà áp dụng phản công và tiến công một cách chủ động linh hoạt.

Đối với vùng giải phóng (bao gồm các căn cứ địa), phải đoàn kết toàn dân, đoàn kết quân và dân, vừa sản xuất vừa chiến đấu, phải xây dựng mạnh cả về quân sự, chính trị, kinh tế và phải giữ vững bằng mọi cách. Phải có kế hoạch quân sự toàn diện, phối hợp giữa các chiến trường, các vùng, *sẵn sàng phản công và tiến công địch,* nếu địch đánh vào vùng giải phóng.

Đối với vùng tranh chấp (bao gồm cả vùng làm chủ ở nhiều mức độ khác nhau), phải giữ vững cả thế và lực của ta, và từng bước chuyển lên; phải nắm được dân, xây dựng và phát triển được thực lực, đưa phong trào quần chúng tiến lên. Phương châm đấu tranh vẫn là kết hợp ba mũi, đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự và binh vận, kết hợp các hình thức đấu tranh hợp pháp và không hợp pháp; tuỳ lực lượng so sánh từng vùng mà vận dụng các hình thức và phương pháp đấu tranh cho phù hợp và chủ động, linh hoạt. Khi chuyển lên hoặc khi tạm thời phải chuyển xuống, ta phải biết giữ gìn, phát triển lực lượng, che giấu thực lực, không để bị tiêu hao. Phải biết phát huy tác dụng pháp lý của Hiệp định để phát động quần chúng đấu tranh và phân hoá, trung lập hoá hoặc tranh thủ những bộ phận của địch có thể trung lập hoá hoặc tranh thủ.

Trong vùng địch kiểm soát, cần lãnh đạo quần chúng đấu tranh hợp pháp chống các hình thức kìm kẹp, đòi chính quyền địch thực hiện các yêu cầu thiết thân của quần chúng, gắn liền với việc đòi thi hành Hiệp định. Phải nắm cho được quần chúng, xây dựng và phát triển lực lượng thông qua việc vận động đòi các quyền dân sinh, dân chủ. Biết giành thắng lợi trong từng việc, từng khẩu hiệu cụ thể, như đòi tự do đi

lại làm ăn, chống sinh hoạt đắt đỏ, chống thuế, chống thất nghiệp, đòi công ăn việc làm, v.v., từ đó mà nâng dần phong trào lên. Thông qua phong trào đấu tranh mà củng cố tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng. Tuỳ nơi, tuỳ lúc tổ chức những tổ du kích bí mật, đội vũ trang tuyên truyền, đội đặc công, biệt động để phối hợp ba mũi giáp công, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng. Phải biết tuyên truyền, vận động đối với binh lính và nhân viên nguỵ quyền, khôn khéo và cảnh giác, lợi dụng mọi khả năng để phát triển phong trào đấu tranh, đồng thời che giấu, bảo vệ lực lượng ta.

4. *Nhiệm vụ của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam*

Hoàn thành giải phóng dân tộc là sự nghiệp cách mạng chung của cả nước. Giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc gắn bó chặt chẽ với nhau. Đó là quy luật phát triển hiện nay của sự nghiệp cách mạng cả nước. Hơn lúc nào hết, chúng ta cần nắm vững quy luật đó để tiến hành sự nghiệp cách mạng nhằm mục tiêu chung đánh bại chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, giải phóng miền Nam để củng cố miền Bắc, củng cố và xây dựng miền Bắc để giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có, *ra sức khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân,* phù hợp với nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới, làm cho miền Bắc xã hội chủ nghĩa tiến bộ nhanh chóng về mọi mặt, luôn luôn làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh cách mạng nhằm

hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Trong khi đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng, *miền Bắc phải tiếp tục làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam và tích cực đấu tranh để Hiệp định Pari về Việt Nam được thi hành nghiêm chỉnh.*

Phải tăng cường chi viện cách mạng miền Nam trên các mặt đấu tranh chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao. Góp phần xây dựng vùng giải phóng về mọi mặt kinh tế, văn hoá, giao thông vận tải, quốc phòng. Phải có kế hoạch toàn diện của miền Bắc để chi viện cách mạng miền Nam trong mọi tình huống.

5. *Đoàn kết ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia* là vấn đề hết sức quan trọng, có ý nghĩa sống còn đối với ba dân tộc ở Đông Dương.

Lợi ích dân tộc chân chính của mỗi nước gắn bó chặt chẽ với nhau trong cuộc đấu tranh chung cho hoà bình và độc lập dân tộc không những trước mắt mà cả lâu dài về sau. Đoàn kết hữu nghị, bình đẳng, tôn trọng và giúp đỡ nhau trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ và xây dựng đất nước theo con đường của mỗi nước là *nguyên tắc chỉ đạo* mối quan hệ giữa nhân dân ta với nhân dân hai nước *Lào và Campuchia* theo tinh thần quốc tế vô sản chân chính. Đảng ta kiên quyết tuân theo nguyên tắc đó.

6. *Đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và đoàn kết các phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc* là

một nhân tố rất quan trọng đối với thắng lợi cách mạng của nhân dân ta.

Cách mạng Việt Nam nói riêng, cách mạng ba nước Đông Dương nói chung là những bộ phận khăng khít của phong trào hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới. *Cần tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và tăng cường đoàn kết quốc tế,* nhằm tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của các tổ chức dân chủ quốc tế và của nhân dân toàn thế giới đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ - nguỵ, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng ở cả hai miền nước ta trong giai đoạn mới.

Phần thứ ba

NHỮNG CÔNG TÁC CHÍNH

Để thực hiện nhiệm vụ trước mắt, đồng thời tạo điều kiện tiến lên hoàn thành nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam, ta cần nắm vững và làm thật tốt những công tác chính sau đây:

1. *Trong bất cứ tình hình nào, phải nắm vững lực lượng vũ trang,* củng cố, phát triển và tăng cường ba thứ quân thật mạnh, đi đôi với xây dựng lực lượng chính trị mạnh để bảo vệ và phát triển những thành quả cách mạng, đưa cách mạng tiếp tục tiến lên.

Nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang là giữ vững vùng rừng núi từ vĩ tuyến 17 đến miền Đông Nam Bộ, xây dựng

thành một hệ thống căn cứ địa hoàn chỉnh, phối hợp với việc giữ vững các vùng giải phóng ở đồng bằng (vùng lõm), để tạo thế uy hiếp các thành thị, giúp cho phong trào đấu tranh chính trị phát triển trong vùng tranh chấp và vùng địch kiểm soát. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích phải luôn luôn chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng trong tư thế đánh địch, chủ động đập tan các cuộc hành quân lấn chiếm của chúng, kiên quyết thực hành *phản công và tiến công,* đánh những trận tiêu diệt thật đau, thật mạnh để bảo vệ và giữ vững vùng giải phóng và các căn cứ địa, bảo vệ quần chúng, tạo thế cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng; và tuỳ nơi tuỳ lúc thu hồi những vùng bị địch lấn chiếm...

Trên cơ sở *tổng kết công tác quân sự trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước,* kịp thời giải quyết tốt những vấn đề mới về chiến lược, chiến dịch, chiến thuật, chiến đấu, về xây dựng và củng cố lực lượng, về phương châm, phương thức tác chiến trên các chiến trường khác nhau. Phải có kế hoạch toàn diện về xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu suất chiến đấu, làm cho *bộ đội chủ lực* thành lực lượng rất tinh nhuệ, chính quy, hiện đại, cơ động và linh hoạt, phù hợp với điều kiện chiến đấu trên từng chiến trường và cuộc chiến tranh cách mạng có tính chất toàn dân của ta.

Coi trọng việc xây dựng, phát triển và tăng cường *bộ đội địa phương* từ khu đến huyện; ra sức khắc phục tình trạng mất cân đối hiện nay giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích. Xây dựng bộ đội địa phương thành những đơn vị gọn, sắc, tinh nhuệ, vừa trang bị tương đối hiện đại, vừa tận dụng vũ khí thô sơ, đủ sức phản công và tấn công bẻ

gãy và đập tan các cuộc hành quân gom dân, lấn đất của nguỵ trong phạm vi địa phương. Huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ nắm vững hơn nữa phương châm kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và binh vận, thành thạo công tác quần chúng, công tác đấu tranh chính trị, luôn luôn gắn chặt hoạt động của các lực lượng vũ trang địa phương với phong trào đấu tranh của quần chúng địa phương.

Trên cơ sở phát triển lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh chính trị, *ra sức phát triển dân quân du kích thành một lực lượng vũ trang mạnh của quần chúng,* nằm trong quần chúng, đồng thời cũng là một lực lượng chính trị của quần chúng, bao gồm cả gái trai, già trẻ. Chú ý phát triển lực lượng du kích gái, xây dựng "đội quân tóc dài" không những là lực lượng chính trị mà còn là lực lượng quân sự trong chiến tranh nhân dân của ta.

Phải kịp thời đề ra phương hướng công tác quân sự cho toàn miền, cho từng khu, từng vùng, từng xã, thôn, nhằm bố trí lực lượng ba thứ quân đủ sức làm trọn nhiệm vụ trước mắt, *tạo ra thế căng kéo địch,* không để chúng tập trung được lực lượng lấn ta ở từng khu vực.

Có kế hoạch thực hiện *hậu cần tại chỗ,* động viên và tổ chức các lực lượng vũ trang của ta tích cực tham gia xây dựng những vùng kinh tế mới để bảo đảm tự cung cấp một phần lương thực, thực phẩm và từng bước xây dựng vùng căn cứ về mọi mặt. *Tích cực xây dựng, phát triển và hoàn thiện các tuyến giao thông vận tải,* bảo vệ hành lang và kho tàng, ra sức dự trữ lương thực, vũ khí, trang bị kỹ thuật, bảo đảm vật chất cho các lực lượng vũ trang trên các chiến trường.

2. *Nhiệm vụ chính trị hàng đầu của phong trào cách mạng miền Nam hiện nay là giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân ở khắp nông thôn và thành thị.* Giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân không phải đơn thuần là công tác của các đoàn thể quần chúng mà là một cuộc đấu tranh toàn diện, kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận với đấu tranh pháp lý, đấu tranh về kinh tế và văn hoá, vừa bạo lực vừa hoà bình, vừa hợp pháp vừa không hợp pháp, vừa đấu tranh trong vùng địch kiểm soát và vùng tranh chấp, vừa phát huy sức mạnh của vùng ta để tác động vào vùng địch. Sử dụng và kết hợp tất cả các mặt, các hình thức, biện pháp nói trên để *phát động quần chúng đứng lên đấu tranh* dưới khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, *buộc địch phải thi hành Hiệp định, để bảo vệ đời sống quần chúng và từng bước giành quyền làm chủ của nhân dân.*

Yêu cầu đối với *vùng tranh chấp* là đẩy lùi và đánh bại âm mưu lấn chiếm và kế hoạch bình định mới của địch, giữ vững và phát triển lực lượng và phong trào để nâng cao thế làm chủ của quần chúng. Phải nắm thật vững phương châm *kết hợp ba mũi giáp công đi đôi với giữ thế hợp pháp của quần chúng,* đồng thời *giữ vững cơ sở của Đảng.* Phải hiểu yêu cầu và nguyện vọng bức thiết của quần chúng để chỉ đạo sát với thực tế thì mới có *phong trào quần chúng đấu tranh giành quyền làm chủ thực sự.* Tuỳ theo tình hình và điều kiện mỗi nơi, ta phải đưa phong trào quần chúng từ mức độ vùng tranh chấp yếu lên vùng tranh chấp mạnh và tiến tới thành vùng giải phóng của ta.

Đối với *vùng địch kiểm soát,* lúc này là tập hợp và tổ chức quần chúng đòi tự do đi lại làm ăn, đòi trở lại cuộc sống bình thường, khôi phục và phát triển sản xuất, đòi giải quyết những nhu cầu về kinh tế, văn hoá, xã hội, v.v., chống bắt lính, chống áp bức, vơ vét; làm lỏng ách kìm kẹp của địch và từng bước tiến lên giành thế làm chủ với mức độ khác nhau, dần dần tạo ra thế *hai chính quyền* ở cơ sở, mà chính quyền địch chỉ là hình thức, biến vùng địch kiểm soát thành vùng tranh chấp, ở đó ta làm chủ với mức độ khác nhau. Chú trọng các hình thức *tổ chức biến tướng,* các hình thức và biện pháp vận động thích hợp với điều kiện sinh hoạt, tập quán của quần chúng ở từng vùng. Tìm mọi cách mở rộng phong trào công khai, hợp pháp, đồng thời có hệ thống tổ chức bí mật rất chặt chẽ. Tuỳ nơi, tuỳ lúc có thể sử dụng một cách thích hợp lực lượng nửa vũ trang hoặc vũ trang để phối hợp ba mũi giáp công, giúp sức phong trào đấu tranh của quần chúng.

Quần chúng trong vùng địch kiểm soát phần lớn là quần chúng bị kìm kẹp chặt, trong đó có nhiều gia đình binh sĩ ngụy quân, cho nên việc tranh thủ gia đình binh sĩ ngụy là hết sức quan trọng.

Phải chỉ đạo cụ thể đối với các vùng có tôn giáo, có dân di cư, các vùng dân tộc thiểu số, rút kinh nghiệm, đề ra chủ trương và phương pháp thích hợp với tình hình mới; nắm vững chính sách hoà hợp dân tộc và các chính sách đối với các tôn giáo và các dân tộc thiểu số.

Vấn đề cơ bản nhất hiện nay để giành dân và giành quyền làm chủ là *tuyên truyền, tổ chức quần chúng; lãnh đạo quần chúng tiến lên mặt trận cách mạng.* Các cấp ủy đảng phải

thấu hiểu yêu cầu và nguyện vọng của mỗi tầng lớp nhân dân, đi sát quần chúng, sát cơ sở, sát thực tế, tạo điều kiện cho quần chúng hành động cách mạng. Trên cơ sở tổng kết công tác vận động quần chúng, các cấp uỷ đảng phải có kế hoạch *công tác dân vận cho các vùng khác nhau.* Cần coi trọng vai trò của Công đoàn, Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức quần chúng khác, tăng cường các cơ quan lãnh đạo của các đoàn thể ấy; chú ý rút kinh nghiệm về công tác ở từng vùng khác nhau, về tổ chức và phương thức hoạt động của từng giới.

3. *Công tác binh vận* là một mũi tiến công *rất quan trọng* để buộc địch từng bước đi vào hoà bình và hoà hợp dân tộc, để làm tê liệt và tan rã hàng ngũ địch, làm cho chính quyền của địch, nhất là ở cơ sở, ngày càng suy yếu, tiến tới thực hiện công nông binh liên hiệp và tạo điều kiện cho cao trào cách mạng của quần chúng. Phải gắn chặt công tác binh vận với phong trào đấu tranh chính trị.

Trước mắt, yêu cầu của công tác binh vận là phải tìm ra rất nhiều hình thức để bao vây đồn bốt địch, làm tê liệt, làm mất hiệu lực, trung lập hoá đồn bốt; làm tan rã phòng vệ dân sự, biến phần lớn lực lượng phòng vệ dân sự thành lực lượng của ta hoặc có thái độ trung lập có thiện cảm đối với ta; hạn chế các cuộc hành quân cảnh sát, càn quét, lấn chiếm của địch, bảo vệ tính mạng, tài sản của quần chúng. Công tác binh vận còn nhằm tạo ra quan hệ bình thường giữa các gia đình binh sĩ ngụy với quần chúng nhân dân, với gia đình cách mạng, để thực hiện hoà hợp dân tộc trong thôn xóm, trong bà con thân thuộc, từ đó mà phát triển hơn nữa công tác binh vận.

Làm cho công tác binh vận trở thành công tác của quần chúng. *Tổ chức lực lượng binh vận và tổ chức việc chuyên trách mũi tiến công bằng binh vận ở xã ấp đối với từng đồn, từng đơn vị chủ lực ngụy.* Nghiên cứu những hình thức *tổ chức quần chúng gia đình binh sĩ* để tập hợp, vận động, giáo dục quần chúng, hình thành lực lượng tổ chức binh vận rộng khắp.

Cần đi sâu nghiên cứu tình hình quân ngụy, nắm cho được yêu cầu, nguyện vọng của từng loại binh lính, từng hạng sĩ quan (thậm chí từng sĩ quan), thấy rõ và đánh giá đúng thực chất những chuyển biến về tư tưởng và thái độ chính trị của họ, tác động của sự kìm kẹp, khống chế của địch và mâu thuẫn trong nội bộ họ, v.v., để đề ra nội dung tuyên truyền và yêu cầu tiến công bằng binh vận từng nơi, từng lúc, đối với từng đơn vị cho sát.

4. *Thành thị* là nơi ta có khả năng tập hợp nhiều lực lượng để đấu tranh chính trị mạnh mẽ với địch. Trong tình hình đã có Hiệp định Pari về Việt Nam, nhưng địch vẫn kéo dài xung đột quân sự, thì những mâu thuẫn của xã hội miền Nam về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội biểu hiện tập trung ở thành thị càng thêm gay gắt. Tình hình ấy thúc đẩy sự chống chọi mạnh mẽ của nhân dân đối với chính quyền địch đồng thời càng phân hoá hơn nữa hàng ngũ địch và thúc đẩy các xu hướng "đối lập" hoạt động chống Thiệu. Mặt khác, do có Hiệp định, các từng lớp nhân dân *có vũ khí chính trị để đấu tranh chống địch.* Ta có thể khoét sâu mâu thuẫn giữa các từng lớp nhân dân với địch, mâu thuẫn trong nội bộ địch, làm suy yếu và cô lập tập đoàn hiếu chiến, phản động và ngoan cố nhất đứng đầu là Thiệu. Khi có thời cơ và điều kiện nổ ra cao trào đấu tranh của quần chúng thì *đòn tiến công*

chính trị ở thành thị là một trong những đòn có tính chất quyết định.

Nhiệm vụ trước mắt của công tác thành thị là dưới khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, ra sức tập hợp đông đảo các từng lớp nhân dân thành thị, đẩy mạnh các phong trào đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ, và các quyền lợi bức thiết khác, đòi thi hành Hiệp định. Từng bước đưa phong trào đấu tranh chính trị tiến lên, đồng thời chuẩn bị lực lượng cơ sở, tạo điều kiện và thời cơ để đẩy tới cao trào cách mạng.

Cần nắm vững yêu cầu *tập hợp và tổ chức quần chúng cơ bản,* đặc biệt coi trọng công tác *vận động công nhân,* xây dựng thành chỗ dựa vững chắc của phong trào, thành lực lượng nòng cốt trong mặt trận đấu tranh của nhân dân thành thị. Bằng nhiều hình thức, nhiều phương pháp, tập hợp và tổ chức quần chúng trong công nhân, lao động, trong thanh niên và học sinh, sinh viên, trong phụ nữ, trong các giới báo chí, văn hoá, giáo dục, trong quần chúng cơ bản thuộc các tôn giáo, nhất là Phật giáo. Phải tìm mọi cách đi vào cơ sở sản xuất và các nghiệp đoàn ở cơ sở để tập hợp công nhân, lực lượng cơ bản của cách mạng, tập hợp quần chúng lao động và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Tập hợp phụ nữ, nhất là phụ nữ lao động, thành một lực lượng xung kích quan trọng. Gắn liền phong trào học sinh, sinh viên với hoạt động của các từng lớp thanh niên khác, hình thành lực lượng và phong trào chung của thanh niên thành thị. Phải làm cho phong trào của từng *ngành,* từng *giới* trở thành lực lượng chính trị mạnh của phong trào đấu tranh của nhân dân các thành thị; đồng thời rất coi trọng tập hợp và tổ chức quần

chúng theo *địa phương* (khu, xóm lao động, các quận, xã, ngoại ô), lấy địa phương làm nơi phối hợp đấu tranh của quần chúng lao động cho những yêu cầu chung, từng bước giành thế hợp pháp và quyền làm chủ ở cơ sở, biến các khu, xóm lao động, các quận, các xã ngoại ô thành những cứ điểm mạnh của mặt trận đấu tranh của nhân dân thành thị.

Một công tác hết sức quan trọng hiện nay ở thành thị là thông qua các lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ trong các từng lớp trung gian và các từng lớp trên, tranh thủ các xu hướng, các lực lượng "đối lập" với Thiệu, kể cả các lực lượng chống Thiệu ở ngoài nước thúc đẩy nhanh chóng sự tập hợp *lực lượng thứ ba.* Sự ra đời của lực lượng này sẽ là một đòn đánh vào thế lực quan liêu, quân phiệt, phát xít tay sai của Mỹ. Cho nên, liên hiệp hành động với lực lượng thứ ba là *một sách lược rất quan trọng,* cần được vận dụng một cách sắc bén, linh hoạt. Cần phát huy tác dụng của *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình,* của các tổ chức và các nhân vật thích hợp để tranh thủ lực lượng thứ ba.

Trong điều kiện hiện nay, địch đang thi hành chính sách phát xít trắng trợn, cho nên trong công tác thành thị, *nhất thiết phải xây dựng hệ thống tổ chức bí mật thật chặt, thật sâu, thật tinh gọn,* để giữ gìn tổ chức của Đảng và của quần chúng nòng cốt trong phong trào. Song phải nhận rõ thành thị là nơi có điều kiện nhất để triển khai những hoạt động công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp và *thế lợi nhất của thành thị là thế công khai, hợp pháp.* Phong trào công khai, hợp pháp càng rộng, càng mạnh thì càng có điều kiện để phát triển và che giấu tổ chức bí mật. Phải lợi dụng các nghiệp đoàn, các báo chí, các trường học, các hoạt động tôn giáo,

nhất là Phật giáo, các phe phái đối lập với Thiệu, v.v., khéo sử dụng vai trò của lực lượng thứ ba để tổ chức phong trào công khai, hợp pháp.

Để thực hiện cho được nhiệm vụ của thành thị, phải có một sự chuyển biến thật sự về phương thức công tác, về các hình thức tập hợp và tổ chức quần chúng, về phương pháp lãnh đạo; đồng thời, hết sức chú ý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hoạt động ở thành thị, nhất là cán bộ hoạt động công khai, hợp pháp, và những cốt cán trong quần chúng.

5. *Ra sức xây dựng và củng cố vùng giải phóng (bao gồm các căn cứ địa)* là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong tình hình mới. Vùng giải phóng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá để làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới, đồng thời là ngọn cờ cổ vũ, hiệu triệu quần chúng trong vùng địch kiểm soát.

Trước hết, cần tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt các chính sách của ta: chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách hoà hợp dân tộc, đoàn kết nông thôn, đoàn tụ gia đình, phục hồi và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, ổn định đời sống; xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân các cấp; xây dựng, củng cố và phát triển các lực lượng chính trị và vũ trang; từng bước xây dựng chế độ dân chủ nhân dân về mọi mặt.

Đặc biệt chú trọng *công tác quân sự:* chấn chỉnh đội ngũ, bổ sung quân số, tổng kết kinh nghiệm, huấn luyện chính trị và quân sự, tuyển quân và thay quân; phát triển lực lượng địa phương và dân quân du kích tăng cường công tác bố phòng, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi,

đánh bại mọi cuộc tập kích bằng không quân và mọi cuộc hành quân lấn chiếm của địch. Làm tốt việc xây dựng làng chiến đấu, *tăng cường công tác trật tự, an ninh, chống gián điệp, biệt kích,* sẵn sàng đập tan mọi hành động thâm nhập và phá hoại của địch.

Có kế hoạch xây dựng kinh tế vùng giải phóng một cách toàn diện, dính liền với miền Bắc và các vùng giải phóng của nhân dân Campuchia và nhân dân Lào. Xây dựng kinh tế ở vùng giải phóng hiện nay trước hết là *phục hồi và phát triển sản xuất nông nghiệp, củng cố và phát triển giao thông vận tải;* bước đầu mở mang một số vùng kinh tế mới, trồng cây lương thực và chăn nuôi, cố gắng tự giải quyết một phần quan trọng lương thực, thực phẩm cho nhân dân và bộ đội; từng bước phục hồi và phát triển một số cây công nghiệp dài ngày và khai thác lâm sản; *tích cực mở luồng giao lưu kinh tế giữa vùng ta và vùng địch.* Đồng thời, *khôi phục thủ công nghiệp, xây dựng công nghiệp nhỏ* phục vụ cho nông nghiệp, giao thông vận tải và quốc phòng. Cần có kế hoạch tăng thêm nhân lực ở vùng giải phóng, nhất là ở các căn cứ địa; chú ý vận động quần chúng vùng địch kiểm soát bung ra, trở về vùng giải phóng.

Vùng giải phóng hiện nay phần lớn là rừng núi và trung du ít dân và kinh tế còn nghèo, nhưng có vị trí chiến lược rất quan trọng, đồng thời về lâu dài có khả năng rất lớn để xây dựng kinh tế toàn diện, phong phú. Trước mắt, cần ra sức động viên tinh thần, tài năng và sức lực của nhân dân vùng giải phóng để giải quyết đời sống cho dân, thực hiện một phần quan trọng vấn đề hậu cần tại chỗ.

Hiện nay cũng như sau này, sự chi viện của miền Bắc là điều đặc biệt cần thiết. Các cơ quan kinh tế ở miền Bắc phải phối hợp chặt chẽ để giúp vùng giải phóng ở miền Nam xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá; đồng thời, phải biết sử dụng thật tốt sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em trong việc xây dựng vùng giải phóng, làm cho vùng giải phóng mau vững mạnh về kinh tế và quốc phòng.

Nhiệm vụ cấp bách của cơ quan chính quyền các cấp ở vùng giải phóng là tổ chức tốt việc phòng thủ, chống mọi cuộc hành quân lấn chiếm và mọi hành động thâm nhập, phá hoại và bao vây kinh tế của địch đối với vùng giải phóng, động viên nhân dân phục hồi và bảo vệ sản xuất, phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân, thực hiện tốt chính sách đoàn kết và hoà hợp dân tộc. Do đó, nâng cao uy tín của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và không ngừng phát huy tính ưu việt của chế độ dân chủ nhân dân ở vùng giải phóng.

6. *Tăng cường công tác Mặt trận và công tác của Chính phủ Cách mạng lâm thời*

Hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc là thế mạnh của ta để thắng địch. Phải nêu cao lập trường chính nghĩa của ta, chĩa mũi nhọn tiến công vào kẻ thù chính là đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít Nguyễn Văn Thiệu tay sai của Mỹ.

Tiến tới hình thành một mặt trận rộng hơn Mặt trận Dân tộc giải phóng, nhằm đoàn kết, tranh thủ các giai cấp, tôn giáo, dân tộc, các nhân sĩ, các lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ

ở miền Nam và Việt kiều ở nước ngoài để chống Mỹ và tay sai. Giữa mặt trận này với Mặt trận Dân tộc giải phóng có sự liên hiệp hành động trên cơ sở Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng, nhưng mặt trận này có thể không bao gồm toàn bộ lực lượng thứ ba, vì còn có thể có nhiều phe, nhóm, nhiều xu hướng chính trị không muốn đi chung với Mặt trận của ta. Ta cũng cần chú ý tranh thủ khả năng trong tương lai còn có thể mở rộng mặt trận hoặc liên hiệp hành động với những đơn vị ly khai của chính quyền Sài Gòn và quân đội ngụy.

Cần sớm đề ra Cương lĩnh mới của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chương trình hành động mới của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam để động viên và tập hợp quần chúng nhân dân đấu tranh thực hiện hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc, và xây dựng chế độ chính trị dân tộc dân chủ, kinh tế dân tộc dân chủ, văn hoá dân tộc dân chủ ở miền Nam trong giai đoạn mới. Nghiên cứu những chính sách để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá.

Các uỷ ban Mặt trận Dân tộc giải phóng các cấp cần được chấn chỉnh và hoạt động đều đặn, nhằm thật sự phát huy vai trò của tổ chức mặt trận trong tình hình mới.

Tăng cường thống nhất hành động giữa Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình, nhằm ra sức tranh thủ lực lượng thứ ba, mở rộng hơn nữa mặt trận đấu tranh chống Mỹ và tập đoàn tay sai Nguyễn Văn thiệu.

Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam. Hiện nay, trong cuộc đấu tranh giữa ta và địch mà tiêu biểu là giữa hai chính quyền đang tồn tại ở miền Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời càng có vai trò đặc biệt quan trọng.

Chính phủ Cách mạng lâm thời phải tiêu biểu thật sự cho quyền làm chủ của nhân dân vùng giải phóng. Cần xây dựng pháp chế dân chủ, xây dựng quy chế tổ chức chính quyền từ trung ương đến cơ sở trong vùng ta kiểm soát, bảo đảm được quyền dân chủ thật sự của nhân dân, làm cho chính quyền thật sự là của dân, vì dân và từ dân mà ra. Nơi nào có điều kiện thì bảo đảm cho nhân dân thực hiện quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan chính quyền. Nơi nào, cấp nào chưa đủ điều kiện thì tạm thời thông qua các cơ quan của Mặt trận Dân tộc giải phóng mà chỉ định.

7. *Công tác ngoại giao*

Nắm vững pháp lý của Hiệp định Pari về Việt Nam, giương cao ngọn cờ hoà bình và lập trường chính nghĩa của ta, kiên quyết và kịp thời vạch trần trước dư luận trong nước và dư luận thế giới mọi âm mưu và hành động của địch vi phạm Hiệp định. Ra sức tranh thủ lực lượng Việt kiều ở nước ngoài tán thành và ủng hộ giải pháp của ta; tranh thủ dư luận quốc tế đồng tình, ủng hộ ta, lên án và gây sức ép đối với Mỹ và chính quyền Sài Gòn, ngăn chặn những âm mưu và hành động ngang ngược của chúng. Phải đấu tranh kiên trì trên mặt trận ngoại giao đòi Mỹ và chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam và Thông cáo chung. Chỉ đạo đấu tranh sắc bén ở Hội nghị hiệp thương hai bên miền Nam Việt Nam ở Pari, ở các phiên họp của Ban Liên hợp quân sự hai bên và ở các cuộc họp khác có liên quan đến Hiệp định.

Phối hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia trên mặt trận ngoại giao.

Đấu tranh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam là một cuộc đấu tranh lâu dài, khó khăn, phức tạp, cần có kế hoạch phối hợp chặt chẽ ở trong nước và ngoài nước, trên bàn đàm phán với phong trào đấu tranh của quần chúng trong từng thời gian, phát huy vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời, đồng thời phát huy tác dụng rất quan trọng của miền Bắc thì mới đạt được kết quả tốt.

Đẩy mạnh hoạt động ngoại giao và mở rộng quan hệ ngoại giao, nêu cao vị trí và uy tín của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, đánh lùi các vị trí của chính quyền Sài Gòn trên trường quốc tế, nhất là trong các nước Không liên kết, tranh thủ viện trợ vật chất trực tiếp cho Chính phủ Cách mạng lâm thời, tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của các nước và các tổ chức dân chủ quốc tế để thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng của miền Nam tiến lên.

8. *Công tác Đảng*

Điều kiện chủ yếu để giành thắng lợi trong giai đoạn mới là *Đảng bộ miền Nam phải thật mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; phải đoàn kết, nhất trí để lãnh đạo cách mạng miền Nam vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đạt đến thắng lợi hoàn toàn.* Bộ Chính trị cần nghiên cứu vấn đề tổ chức lãnh đạo cách mạng miền Nam, và cải tiến công tác lãnh đạo đối với miền Nam để bảo đảm nhiệm vụ chính trị của giai đoạn mới và có kế hoạch chỉ đạo tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên từng mặt công tác lớn, rút ra những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh.

Công tác xây dựng đảng phải nhằm nắm vững tính chất giai cấp, tính chất tiền phong của Đảng, nắm vững nguyên

tắc tổ chức của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, lãnh đạo chính quyền, mặt trận, dân vận, v.v., bảo đảm cho Đảng bộ đi sâu giải quyết được những vấn đề khó khăn, phức tạp do cuộc đấu tranh cách mạng đang đặt ra cho toàn miền, cho từng vùng, trên từng lĩnh vực công tác.

Phải tăng cường *lãnh đạo tư tưởng* mà nội dung chủ yếu là làm cho cán bộ, quân và dân thấu suốt một cách sâu sắc tình hình và nhiệm vụ, phương hướng, chủ trương, chính sách của Đảng trong giai đoạn mới, bồi dưỡng tinh thần cách mạng tiến công, kiên trì cách mạng, nâng cao cảnh giác, chống mọi khuynh hướng hữu khuynh, hoà bình chủ nghĩa, có tư tưởng nghỉ ngơi, không sẵn sàng chiến đấu. *Ra sức nâng cao công tác tổ chức của Đảng lên ngang tầm của nhiệm vụ chính trị trước mắt.*

Tổ chức của Đảng phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, toàn diện và thống nhất, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo thật sự dân chủ, linh hoạt, kịp thời, không những ở khu, tỉnh, thành, mà ở các cấp huyện và cơ sở nữa, làm cho các cấp đó giải quyết sát những vấn đề của mình và kịp thời đối phó với địch. Lãnh đạo phải tập trung, song cần phải phân công, phân nhiệm cho cấp uỷ địa phương, phân công và phối hợp giữa các cấp Đảng, Mặt trận và chính quyền, tránh tình trạng Đảng bao biện công tác của Mặt trận và chính quyền.

Cấp *huyện* và cấp *xã* có tầm quan trọng đặc biệt. Xã là tế bào trong cơ cấu tổ chức của ta. Giữa ta và địch hiện nay đang giành nhau từng xã, từng ấp thuộc những vùng khác nhau, đòi hỏi sự chỉ đạo trực tiếp, kịp thời và rất sát của huyện. Do đó, phải *tăng cường cấp huyện;* tỉnh phải dồn sức giúp huyện; *tỉnh* với *huyện* phải dính chặt với nhau, hướng xuống cơ sở và lãnh đạo sát cơ sở. *Trung ương Cục* cũng như cấp

khu phải qua thực tế công tác ở cấp dưới mà hiểu và nắm tình hình từng vùng để giúp cho cấp dưới.

Trong tình hình mới, để nâng cao chất lượng lãnh đạo của các tổ chức đảng, Trung ương Cục cũng như các cấp uỷ phải hết sức chú trọng sửa đổi lề lối làm việc và cải tiến tổ chức, làm cho bộ máy thật gọn nhẹ, nhưng có chất lượng; rút bớt cán bộ tăng cường cho cấp dưới, nhất là ở cơ sở; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, bảo đảm cho cấp trên sát cấp dưới, nắm tình hình một cách đầy đủ và giải quyết kịp thời, đúng đắn những vấn đề mới đặt ra, tích cực chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, gia trưởng. Cần đẩy mạnh việc tự phê bình và phê bình trong Đảng, nhất là phê bình từ dưới lên, bảo đảm dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết các lực lượng quân, dân, chính, đảng, chống mọi biểu hiện cục bộ, địa phương chủ nghĩa.

Đi đôi với việc cải tiến tổ chức và sửa đổi lề lối làm việc, cần ra sức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng những nhu cầu của nhiệm vụ mới. Trung ương Cục cũng như các khu uỷ và tỉnh uỷ cần mở các lớp đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ngắn hạn cho địa phương. Nội dung đào tạo và bồi dưỡng nhằm làm cho cán bộ nắm được đường lối, các nghị quyết và chính sách lớn của Đảng, nắm nội dung Hiệp định Pari, cũng như những kinh nghiệm lớn về các mặt đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, công tác quần chúng, công tác đô thị, công tác ngoại giao và công tác xây dựng đảng. Ngoài ra, Trung ương cần có kế hoạch đào tạo cán bộ trước mắt và lâu dài cho miền Nam một cách toàn diện.

Vấn đề củng cố và nâng cao chất lượng của các tổ chức cơ sở của Đảng, nhất là ở các vùng địch kiểm soát, có một tầm quan trọng đặc biệt, các cấp uỷ đảng phải trực tiếp phụ trách

công tác này. Phải qua các phong trào đấu tranh chính trị và quân sự của quần chúng, phong trào đấu tranh ba mũi giáp công và xây dựng vùng giải phóng mà xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở của Đảng cả về chất lượng và số lượng. Phải có kế hoạch xây dựng tổ chức cơ sở đảng riêng cho từng vùng: vùng giải phóng, vùng tranh chấp, vùng địch kiểm soát, nông thôn và thành thị, cũng như trong các lực lượng vũ trang. Hết sức coi trọng *nâng cao chất lượng đảng viên,* tổng kết và nâng cao kinh nghiệm đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận và xây dựng đảng, thông qua công tác đó mà bồi dưỡng và nâng cao trình độ đảng viên. Từng bước bồi dưỡng về lý luận và những kiến thức cần thiết về văn hoá, kinh tế, kỹ thuật cho cán bộ, đảng viên.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi rất to lớn, rất vẻ vang, song sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân ta, sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nước ta chưa hoàn thành. Đế quốc Mỹ và tay sai còn nhiều âm mưu thâm độc, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta còn rất gay go, phức tạp. Toàn Đảng phải nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới, tăng cường đoàn kết, nhất trí, nâng cao cảnh giác, kiên trì cách mạng, tự hào và tin tưởng, phát huy mạnh mẽ tinh thần cách mạng tiến công, ra sức phấn đấu làm tròn mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Với đường lối đúng đắn, độc lập, tự chủ, với kinh nghiệm cách mạng phong phú của Đảng ta, với sức mạnh đoàn kết chiến đấu và ý chí kiên cường, bất khuất của toàn dân và toàn quân ta, phát huy mạnh mẽ vai trò và tác dụng của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc ở miền Nam, chúng ta nhất định sẽ giành được thắng lợi huy hoàng

hơn nữa, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thực hiện kỳ được *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Cách mạng miền Nam nhất định thắng!

Tổ quốc ta nhất định thống nhất!

Hồ Chủ tịch vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ THỨ NHẤT

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 204-CT/TW, ngày 6 tháng 10 năm 1973

Về việc động viên các từng lớp phụ nữ đẩy mạnh thi đua yêu nước nhân dịp đại hội phụ nữ các cấp

Trong những năm qua, các từng lớp phụ nữ đã góp phần rất xứng đáng vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phong trào "ba đảm đang" do Hội Liên hiệp Phụ nữ phát động rộng rãi đã có tác dụng cổ vũ quần chúng đẩy mạnh sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Ban Bí thư đã đồng ý đề nghị của Đảng đoàn Trung ương Hội Phụ nữ về việc mở đại hội ở các cấp của Hội để tiến tới Đại hội Phụ nữ Việt Nam lần thứ IV trong năm 1974 nhằm:

- Tổng kết phong trào phụ nữ trong 12 năm qua, rút ra những bài học kinh nghiệm về công tác của Hội.

- Đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Hội trong giai đoạn mới.

- Sửa đổi Điều lệ của Hội và bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp, các ngành lãnh đạo và giúp đỡ đại hội phụ nữ các cấp, theo kế hoạch của Trung ương Hội, gây được khí thế phấn khởi sôi nổi trong quần chúng suốt quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, *thiết thực đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1973 và chuẩn bị đầy đủ cho việc thực hiện kế hoạch năm 1974; đồng thời động viên phụ nữ tích cực góp phần vượt qua những khó khăn trước mắt ở địa phương,* nhất là ở những nơi vừa trải qua bão, lũ.

Cần chú trọng:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục làm cho quần chúng phụ nữ hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ, thấy được thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta, đồng thời cũng thấy những khó khăn mới, sẵn sàng vượt mọi trở ngại, tiếp tục cống hiến tốt hơn nữa cho sự nghiệp cách mạng. Phối hợp tốt các đoàn thể, các cơ quan nhà nước để làm cho công tác vận động phụ nữ có hiệu quả tốt hơn.

2. Sử dụng hợp lý và bồi dưỡng lao động nữ về trình độ văn hoá, về kỹ thuật, nghiệp vụ..., chăm sóc tốt bà mẹ và trẻ em. Những việc gì có điều kiện thực hiện nhưng chưa làm hoặc làm chưa thiết thực thì nay cố gắng thực hiện, có sự kiểm tra chặt chẽ.

3. Đi đôi với việc đánh giá và biểu dương đúng mức những cống hiến của giới phụ nữ, khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng về công tác vận động phụ nữ, sự quan tâm chăm sóc của Đảng và Nhà nước, đại hội các cấp cần rút ra được những ưu điểm, khuyết điểm cụ thể về công tác của từng cấp bộ Hội; đánh giá được chỗ mạnh, chỗ yếu của phong trào, nêu lên được biện pháp thiết thực để phát huy mặt tốt và khắc phục mặt tiêu cực; động viên được nhiệt tình và ý thức trách nhiệm của cán bộ Hội và cán bộ nữ hoạt động ở

các ngành đối với sự nghiệp cách mạng nói chung và sự nghiệp giải phóng phụ nữ.

Công tác vận động phụ nữ là công tác của toàn Đảng. Căn cứ vào những yêu cầu nói trên và các nghị quyết của Ban Bí thư (tháng 1-1967 và tháng 2-1971) về công tác vận động phụ nữ, các cấp uỷ cần kiểm điểm trách nhiệm của mình đối với công tác vận động phụ nữ và phong trào phụ nữ, lãnh đạo chặt chẽ đảng đoàn phụ nữ mở đại hội, bảo đảm *nâng cao tinh thần phấn khởi và tự hào, đạt được kết quả thiết thực.* Đại hội phụ nữ các cấp phải đánh dấu một bước chuyển biến mới trong phong trào phụ nữ, trong công tác của Hội và trong công tác vận động phụ nữ nói chung.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 205-CT/TW, ngày 13 tháng 10 năm 1973

Tăng cường cuộc đấu tranh chống tệ lấy cắp vật tư, hàng hoá của Nhà nước và giữ gìn trật tự trị an ở thành phố, thị xã

Tình hình trị an xã hội đang diễn biến phức tạp, có mặt nghiêm trọng, nhất là ở Hà Nội và một số thành phố khác, Trung ương Đảng và Chính phủ đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị về vấn đề ấy, nhưng do sự chỉ đạo thiếu chặt chẽ, tổ chức thực hiện có nhiều khuyết điểm, cho nên tình hình chưa chuyển biến căn bản. *Việc quản lý vật tư, hàng hoá của Nhà nước và việc giữ gìn trật tự ở nơi công cộng vẫn rất kém,* đang làm thiệt hại tài sản của Nhà nước, làm trở ngại sinh hoạt bình thường của nhân dân thành phố, gây ra ảnh hưởng chính trị xấu.

Hai vấn đề trên đây là những vấn đề cấp bách mà nguyên nhân cơ bản là công tác quản lý kinh tế, quản lý xã

hội không chặt chẽ, việc chấp hành các chế độ, thể lệ quản lý rất tuỳ tiện. Nghiêm trọng hơn, lại có một số cán bộ, đảng viên, viên chức, công nhân, đã lợi dụng tình hình đó, tìm cách xoay xở, móc ngoặc, thông đồng với bọn xấu, bọn trộm cắp, buôn gian bán lậu, đầu cơ trục lợi ngoài xã hội, để lấy cắp và tiêu thụ tài sản của Nhà nước. Chính quyền các cấp chưa phát huy đầy đủ chức năng chuyên chính của mình, các tổ chức của Đảng, các đoàn thể quần chúng chưa đấu tranh tích cực chống những biểu hiện tiêu cực, xấu xa ấy. Thái độ nhu nhược, tránh né, là rất sai lầm và có hại.

Phải kiên quyết phấn đấu *trong một thời gian ngắn, hạn chế đến mức thấp nhất, và chặn đứng được tệ lấy cắp vật tư, hàng hoá của Nhà nước, bảo đảm được trật tự bình thường ở những nơi công cộng*. Cần làm khẩn trương một số công tác quan trọng và thiết thực nhằm đạt cho được yêu cầu ấy.

1. Chống tệ lấy cắp vật tư, hàng hoá của Nhà nước phải làm kiên quyết từ trong cơ quan, xí nghiệp đến ngoài xã hội. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thì cơ quan quản lý phải định rõ trách nhiệm của mỗi người, trước hết là của người phụ trách chính từng cơ quan, từng đơn vị, trong việc bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ, thể lệ về quản lý của Nhà nước. Các tổ chức đảng, đoàn thể ở cơ sở, nhất là Đoàn Thanh niên và Công đoàn, phải lấy nhiệm vụ bảo vệ vật tư, hàng hoá ở đơn vị mình làm nội dung giáo dục thường xuyên về ý thức bảo vệ của công, chấn chỉnh công tác bảo vệ, phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hành động xâm phạm tài sản chung. Tăng cường lực lượng chuyên trách và phương tiện bảo vệ ở các cơ sở có vật tư, hàng hoá, lực lượng này do cơ quan phụ trách đơn vị kinh tế phải quản lý

và chỉ đạo công tác, do ngành công an hướng dẫn về nghiệp vụ. Đối với những cơ sở quan trọng, ngành công an cần biệt phái ngay cán bộ và chiến sĩ đến làm nhiệm vụ này.

2. Phối hợp tốt công tác quản lý vật tư hàng hoá ở tại cơ sở với công tác quản lý thị trường; xử phạt nghiêm khắc những kẻ lấy cắp, tiêu thụ, chứa chấp vật tư, hàng hoá của Nhà nước và những cán bộ phụ trách để mất vật tư, hàng hoá ở đơn vị mình, bằng kỷ luật hành chính, kỷ luật đảng và pháp luật nhà nước, kèm theo sự bắt buộc phải bồi thường thiệt hại vật chất.

3. Phải tổ chức việc quản lý, giáo dục số trẻ em chưa đến tuổi lao động đang bỏ học; bố trí công việc cho những thanh niên đến tuổi lao động mà chưa có việc làm. Kiểm tra việc đăng ký và quản lý chặt chẽ các tổ chức và hộ cá thể sản xuất và kinh doanh tự do.

Phải tìm cho ra và nghiêm trị bọn lưu manh chuyên nghiệp, bọn trộm cắp và bọn tiêu thụ, đầu cơ, chứa chấp của gian, bọn tù hình sự được tha về tái phạm, nhất là số nguy hiểm cầm đầu các bọn trên. Đối với số tù hình sự hết hạn được tha về, nếu không chịu lao động theo hướng được sắp xếp thì phải cưỡng bức lao động ở công trường, nông trường theo quy định của Nhà nước.

4. Chấn chỉnh ngay và đưa vào nền nếp mọi mặt hoạt động bảo đảm trật tự công cộng ở nhà ga, bến tàu, bến xe, ở chợ và cửa hàng lớn, ở rạp hát, rạp chiếu bóng, ở vườn hoa, v.v.. Cần quy định và phổ biến sâu rộng điều lệ, thể lệ, quy tắc trật tự ở nơi công cộng, động viên nhân dân tham gia một cách thiết thực và lâu dài kết hợp với việc tổ chức lực lượng bảo vệ chuyên trách ở nơi công cộng. Tổ chức và thực hiện sự thống nhất chỉ huy lực lượng chuyên trách tuần tra gồm cảnh sát, công an, quân cảnh, dân quân tự vệ, thanh niên cờ đỏ, sử

dụng tốt lực lượng đó bảo đảm giải quyết nhanh gọn khi có tình huống phức tạp; xử lý nghiêm và kịp thời bọn lấy cắp, cướp giật, lừa đảo, càn quấy, gây rối ở những nơi công cộng. Chính phủ sớm tăng thêm lực lượng và phương tiện hoạt động cho ngành công an, trước hết là ở Hà Nội và Hải Phòng.

5. Tăng cường cuộc đấu tranh chống lấy cắp vật tư, hàng hoá của Nhà nước và giữ gìn trật tự trị an ở thành phố, thị xã, là công tác quan trọng cấp bách, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo liên tục, gây thành phong trào quần chúng trong các xí nghiệp, cơ quan và ngoài xã hội chống tệ lấy cắp vật tư, hàng hoá của Nhà nước, chống những hành động phá hoại trật tự ở nơi công cộng, động viên quần chúng giữ gìn trật tự an ninh, xây dựng nếp sống mới. Từng thời gian, phải kịp thời rút kinh nghiệm về từng mặt công tác, không ngừng tiến công, tạo cho được sự chuyển biến tốt rõ rệt trong một thời gian nhất định.

Các cơ quan điều tra, thanh tra, truy tố, xét xử cần phối hợp tốt với nhau, có nền nếp hợp tác làm việc chặt chẽ, để giúp sức đắc lực cho phong trào quần chúng, cho công tác quản lý hành chính, quản lý kinh tế, và để xử lý đúng, nhanh, nghiêm minh các vụ phạm pháp, kịp thời trấn áp đích đáng kẻ phạm tội.

Các cấp, các ngành, các đoàn thể, trước hết là các thành uỷ và các đảng đoàn trực tiếp liên quan đến các mặt công tác nói trên, phải có kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức năng và trách nhiệm của mình. Ban Bí thư phân công các đồng chí Nguyễn Văn Trân, Trần Hữu Dực, Lê Quốc Thân, Phùng Thế Tài, Nguyễn Đức Thuận, Vũ Quang, phụ trách tổ chức việc thi hành Chỉ thị này, do đồng chí Nguyễn Văn Trân chủ trì, khi đi vắng thì đồng chí Trần Hữu Dực sẽ thay. Hằng

tháng, các cấp uỷ, các đảng đoàn và bộ phận phụ trách báo cáo với Ban Bí thư về tình hình và kết quả thi hành những chủ trương công tác nói trên.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 206-CT/TW, ngày 22 tháng 12 năm 1973

Về việc lãnh đạo thực hiện tốt công tác tổng điều tra dân số toàn miền Bắc lần thứ hai

Hội đồng Chính phủ đã quyết định tổng điều tra dân số toàn miền Bắc lần thứ hai vào đầu năm 1974 và đã có những chỉ thị về việc chuẩn bị cho công tác này.

Tổng điều tra dân số là một cuộc điều tra cơ bản rất quan trọng, nhằm thu thập những tài liệu cần thiết, chính xác làm căn cứ cho việc nghiên cứu lập kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, củng cố quốc phòng trong thời kỳ mới, cho công tác quản lý của Nhà nước và cho việc kiểm tra sự thực hiện các chính sách lớn của Đảng và Nhà nước.

Công tác này vốn rất phức tạp, lại tiến hành lúc chiến tranh mới chấm dứt, tình hình dân số chưa được ổn định cho nên càng thêm phức tạp.

Để cuộc tổng điều tra dân số đạt kết quả tốt, Ban Bí thư yêu cầu các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ và đảng đoàn các

ngành, các đoàn thể ở trung ương:

1. Nhận thức thật rõ ý nghĩa quan trọng và sự cần thiết của tổng điều tra dân số; công tác chuẩn bị tổng điều tra dân số trong thời gian hiện nay được xem là một công tác quan trọng và được xem là công tác đột xuất của toàn Đảng, toàn dân vào thời gian tiến hành điều tra (trong khoảng 15 ngày, kể cả trước và sau thời điểm điều tra); lãnh đạo các ngành, các cấp trực thuộc tích cực tham gia phục vụ, đồng thời khéo kết hợp các công tác thường xuyên của địa phương, của ngành, của đoàn thể với công tác điều tra dân số, bảo đảm hoàn thành thắng lợi công tác điều tra dân số đồng thời hoàn thành các công tác thường xuyên.
2. Lãnh đạo các cơ quan tuyên truyền, báo chí, các ngành, các đoàn thể giải thích vận động cán bộ, công nhân, viên chức, và toàn thể nhân dân, làm cho mọi người hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc điều tra dân số, thấy đây là một việc làm vừa ích nước, vừa lợi dân, để tích cực tham gia.
3. Lãnh đạo tốt các công tác chuẩn bị để việc điều tra làm được gọn, chính xác, không để sót và không ghi trùng một ai. *Đặc biệt cần coi trọng các công tác sau đây:* nắm tình hình các điểm dân cư, tổ chức, quản lý và huấn luyện đội ngũ hơn chục vạn điều tra viên về trách nhiệm và phương pháp điều tra; tổ chức bộ máy điều tra có hiệu lực và thông suốt từ trên xuống dưới, bảo đảm phối hợp hoạt động tốt tất cả các ngành có liên quan đến công tác này. Trước mắt các cấp ủy cần lãnh đạo các Uỷ ban hành chính kiện toàn các cơ quan điều tra dân số: tăng cường cán bộ có năng lực, trang bị phương tiện và điều kiện làm việc cần thiết, đồng thời thường xuyên kiểm tra, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, thiếu sót, bảo đảm thực hiện đầy đủ công tác chuẩn bị đúng yêu cầu và đúng thời gian, kế hoạch đã đề ra.

4. Sau khi điều tra, làm tốt công tác tổng hợp và khai thác số liệu điều tra để kịp thời phục vụ cho sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, và bảo đảm giữ *bí mật*

tài liệu.
Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ và đảng đoàn các ngành, các đoàn thể ở trung ương cần làm tốt những điều trên đây, có kế hoạch phổ biến kỹ Chỉ thị này *xuống tận chi bộ cơ sở* và thường xuyên kiểm tra việc chấp hành.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO
TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 22

Về nhiệm vụ, phương châm và mục tiêu khôi phục và phát triển kinh tế hai năm 1974-1975

Hội nghị Trung ương Đảng lần này thảo luận, đề ra nhiệm vụ, phương châm, mục tiêu khôi phục và phát triển kinh tế hai năm 1974-1975 nhằm khắc phục một bước những khó khăn về kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, đồng thời tích cực chuẩn bị cho việc phát triển kinh tế trong các năm sau.
Hoà bình lập lại ở miền Bắc đã được gần một năm. Qua thực tiễn của công cuộc khôi phục kinh tế, chúng ta có thêm nhiều điều kiện để nhận định tình hình cơ bản của nền kinh tế miền Bắc hiện nay, phân tích các thuận lợi mới và khả năng tiềm tàng, đánh giá chỗ mạnh, chỗ yếu, ưu điểm, nhược điểm và khuyết điểm của ta một cách đúng đắn và sát thực tế. Từ đó, chúng ta có căn cứ để bố trí nhiệm vụ kinh tế hai năm 1974-1975 phù hợp với yêu cầu và khả năng thực tế, bảo đảm

cho công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế tiến hành tích cực và vững chắc.

Báo cáo này gồm có bốn phần:

1. Tình hình kinh tế miền Bắc hiện nay.

2. Nhiệm vụ, phương châm và mục tiêu khôi phục và phát triển kinh tế hai năm 1974-1975.

3. Những biện pháp chính nhằm bảo đảm thắng lợi nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế.

4. Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng.

Phần một

TÌNH HÌNH KINH TẾ MIỀN BẮC HIỆN NAY

1. Trong những năm chiến tranh ác liệt vừa qua, nhân dân miền Bắc nước ta đã *nỗ lực rất lớn trên mặt trận kinh tế, kiên trì tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường tiềm lực* kinh tế và quốc phòng, góp phần quyết định vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Đế quốc Mỹ đã thất bại trong âm mưu dùng hàng triệu tấn bom đạn đánh phá miền Bắc, với những thủ đoạn tàn bạo, thâm độc, hòng xoá bỏ thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, lay chuyển ý chí chiến đấu của nhân dân ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và sự ủng hộ của nhân dân thế giới, với phương châm "vừa sản xuất, vừa chiến đấu", nhân dân miền Bắc đã đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ cách mạng trong những điều kiện cực kỳ gian khổ, anh dũng, và đã giành được thắng lợi rất vẻ vang.

Trong những năm chiến tranh, đi đôi với củng cố quốc phòng, tiềm lực kinh tế của miền Bắc vẫn tiếp tục được tăng cường, cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được tiếp tục xây dựng theo điều kiện có chiến tranh. Nền kinh tế miền Bắc mặc dầu còn thấp kém, nhưng với tính ưu việt của chế độ mới, đã vượt qua được những thử thách hết sức nặng nề của chiến tranh và góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước.

Giao thông vận tải là mặt trận quyết liệt nhất, là nơi đế quốc Mỹ đánh phá tập trung nhất, song vẫn được bảo đảm thông suốt. Hàng triệu lao động đã được động viên để trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu; mặc dầu như vậy, công việc sản xuất ở hậu phương vẫn được giữ vững và tiếp tục phát triển trên nhiều mặt. Sản xuất nông nghiệp ở một số vùng có tiến bộ mới về thâm canh tăng năng suất. Các ngành công nghiệp trung ương và địa phương vẫn cung cấp được nhiều sản phẩm phục vụ cho sản xuất, chiến đấu và đời sống nhân dân. Để chuẩn bị cho việc xây dựng trong tương lai, việc đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật chẳng những không giảm về nhịp độ mà còn được đẩy mạnh hơn trước.

Trong chiến tranh, các ngành giáo dục, văn hoá, y tế đã phát triển mạnh mẽ. Trong điều kiện vật chất có hạn, chúng ta đã có những cố gắng hết sức lớn lao để bảo đảm các mặt: ăn, mặc, học tập, bảo vệ sức khoẻ; lưu thông phân phối và giá cả thị trường nói chung không có sự biến động lớn; do đó ổn định được đời sống nhân dân về căn bản, không nơi nào xảy ra nạn đói. Đó là tình hình hiếm có trong những nước có chiến tranh kéo dài và ác liệt.

Nhân dân ta có quyền tự hào chính đáng về những thành tích bảo vệ và xây dựng kinh tế trong những năm chiến tranh. Những thành tích ấy đã góp một phần quyết định vào sự nghiệp đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, buộc chúng phải ký kết Hiệp định Pari, cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam.

Ngay sau khi chiến tranh kết thúc, nhân dân miền Bắc khẩn trương thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả của chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống, đồng thời chuẩn bị cho công cuộc xây dựng kinh tế sau chiến tranh.

Đến nay, chỉ trong hơn 10 tháng, việc *khắc phục hậu quả trực tiếp của chiến tranh đã thực hiện được một phần quan trọng*. Thành tích nổi bật là ta đã nhanh chóng thông xe trên các tuyến đường chủ yếu, khôi phục trên 75% đường sắt và 35% số mét cầu bị đánh hỏng, đã sửa chữa và khôi phục nhanh một số cầu lớn. Chỉ trong một thời gian ngắn, hầu hết các xí nghiệp sơ tán, phân tán đã trở về chỗ cũ, lắp đặt máy và sớm đi vào sản xuất. Phần lớn diện tích ruộng bị bom đạn đánh phá đã được san lấp. Các hệ thống thuỷ nông đã hoạt động trở lại, việc xây dựng nhà ở, trường học, bệnh viện được tiến hành tích cực.

Trên cơ sở bước đầu khôi phục, các ngành kinh tế đều có chuyển biến và đạt được *những thành tích mới trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1973*. Vụ lúa chiêm – xuân đạt năng suất và sản lượng của những vụ có năng suất và sản lượng cao từ trước đến nay. Đến vụ mùa, bão lụt xảy ra liên tiếp, diện tích bị ngập úng trên 30 vạn hécta, nhân dân ta đã phấn đấu rất anh dũng, bảo vệ an toàn nhiều tuyến đê xung yếu, chống úng cứu được hàng vạn hécta lúa mùa và đã nêu cao tinh thần đoàn kết, tương trợ, khắc phục hậu quả của bão lụt. Sản lượng cây trồng các loại sút kém, nhưng chăn nuôi lợn tăng hơn năm ngoái 3%.

Các ngành công nghiệp trung ương và địa phương cố gắng vừa tranh thủ sửa chữa, khôi phục, vừa đẩy mạnh sản xuất. Công suất điện đã được khôi phục bằng mức cũ (132.000 KW). Ngành than đã khôi phục xong các bến cảng, nhà sàng Hòn Gai, 2/3 năng lực nhà sàng Cửa Ông và các nhà máy cơ khí sửa chữa cũ; sản lượng than mới đạt 2 triệu tấn. Ngành vật liệu xây dựng đã khôi phục xong 7 lò xi măng chạy được đồng bộ 5 lò, sản xuất 25 vạn tấn xi măng (89% kế hoạch),

khôi phục hầu hết các cơ sở gạch quốc doanh và xây thêm một số cơ sở gạch ngói mới đạt 95% kế hoạch sản xuất gạch ngói. Ngành cơ khí đã đưa hầu hết các cơ sở sơ tán trở về chỗ cũ; các sản phẩm cơ khí quan trọng đạt 80% - 90% kế hoạch. Khu gang thép Thái Nguyên đã chạy lò cao số 1. Nhà máy phân super phốt phát Lâm Thao đã hoàn thành về căn bản việc mở rộng công suất lên 18 vạn tấn/năm; ngành phân bón hoá học đạt 94% kế hoạch (19 vạn tấn). Các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm đều tích cực sửa chữa thiết bị, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, *khai thác gỗ* mới đạt 70 vạn m^3 (89% kế hoạch). Trong tình hình có nhiều khó khăn sau chiến tranh, dự trữ vật tư rất mỏng, cơ cấu vật tư không phù hợp với yêu cầu của sản xuất thời bình, nguồn cung ứng vật tư từ ngoài nước có lúc bị gián đoạn, các mặt tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lao động, khôi phục nền nếp quản lý, v.v. còn chưa ổn định, đạt được kết quả như vậy là đã có sự phấn đấu tích cực.

Khối lượng *vận tải hàng hoá* trong nước, tuy còn thấp xa so với yêu cầu, nhưng các ngành đường sắt, đường biển, đường bộ, đường sông đã cố gắng phục vụ các yêu cầu của sản xuất, xây dựng và chi viện vùng giải phóng miền Nam, chi viện cách mạng Lào và Campuchia.

Việc xây dựng nhà ở tạm đã tiến hành tích cực, động viên được sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các địa phương, giải quyết được một phần quan trọng những khó khăn của nhân dân ở các vùng bị địch đánh phá nặng nề. Các ngành giáo dục, văn hoá, y tế đã nhanh chóng trở lại hoạt động bình thường, góp phần ổn định đời sống nhân dân sau chiến tranh.

Công tác đào tạo công nhân và cán bộ được chú trọng hơn trước. Số người mới tuyển để đào tạo công nhân kỹ thuật

tăng gần 50% so với các năm trước; riêng về công nhân đào tạo cho ngành vận tải tăng gấp bốn lần.

Rút kinh nghiệm của thời kỳ khôi phục kinh tế 1968-1971, lần này, *công tác quản lý kinh tế* đã được chú trọng ngay từ đầu, do đó đã hạn chế được một phần những mặt buông lỏng. Trong khi ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, miền Bắc đã đẩy mạnh hơn trước việc *chi viện miền Nam* về lao động, cán bộ, vật tư kỹ thuật, góp phần xây dựng vùng giải phóng.

Bước vào năm đầu khôi phục kinh tế, sức ta có hạn, dự trữ vật tư, hàng hoá lại mỏng hơn trước, yêu cầu phục vụ quốc phòng và phục vụ miền Nam vẫn lớn, *những thành tích đạt được trong năm 1973 có ý nghĩa rất quan trọng*. Kết quả ấy thể hiện nổi bật sức sống mãnh liệt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đánh dấu những cố gắng lớn lao và khả năng tiềm tàng to lớn của nhân dân ta, tạo cơ sở để chúng ta tiếp tục tiến lên trong những năm sắp tới.

2. Tuy nhiên, so với những yêu cầu to lớn của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, với những thuận lợi mới trong điều kiện hoà bình, những kết quả đạt được còn thấp, nhiều mặt của kế hoạch năm 1973 không thực hiện tốt, do đó ta chưa khắc phục được một phần những mặt mất cân đối nghiêm trọng vốn có lâu nay trong nền kinh tế miền Bắc. Hiện nay, đang có những vấn đề tồn tại rất lớn và cơ bản:

Nổi bật nhất hiện nay là chúng ta có khối lượng lao động xã hội khá lớn, gần 10,6 triệu người, hằng năm số lao động mới tăng trên 50 vạn người, *nhưng lao động xã hội chưa được tận dụng, năng suất lao động quá thấp*. Biên chế nhà nước, nhất là biên chế hành chính, sự nghiệp tăng quá mức cần thiết (năm 1965: có 971.000 công nhân viên chức; năm 1973: tăng lên 1.545.000 người. Khu vực không sản xuất vật chất đã tăng từ 218.000 người (năm 1965) lên đến 474.500 người (năm 1973). Các khoản chi về tiền lương và có tính chất lương, năm 1973, đã lên trên 2 tỷ đồng, vượt quá khả năng của nền kinh tế. Mặt khác, do tình hình dân số tăng từ 19 triệu người (năm 1965) lên 23,4 triệu người (năm 1973), đã

phát sinh nhiều yêu cầu mới chẳng những về kinh tế mà cả về các mặt y tế, văn hoá, xã hội, làm nghiêm trọng thêm tình hình mất cân đối giữa nhu cầu và khả năng kinh tế tài chính hiện nay.

Sản xuất *nông nghiệp* còn bấp bênh và phát triển không đều, chưa đáp ứng được nhu cầu tối cần thiết hiện nay về lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản cho xuất khẩu. Năm 1973, do bão lụt mất mùa, sản lượng lương thực chỉ đạt 5,9 triệu tấn, hụt 70 vạn tấn so với năm 1972; mức sản xuất lương thực bình quân tính theo đầu người năm 1973 chỉ đạt 231 kg (trong đó có 185kg thóc), là năm thấp nhất từ 13 năm nay. Ngay những năm được mùa, lương thực cũng chỉ bảo đảm được 80% nhu cầu tiêu dùng xã hội; mức huy động lương thực chỉ bảo đảm được 1/2 nhu cầu phân phối của Nhà nước. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của nông nghiệp tuy có phát triển, nhưng chưa đủ để bảo đảm năng suất và sản lượng ổn định, vừa qua lại bị địch đánh phá, hư hỏng nhiều.

Lâm nghiệp quá yếu, qua nhiều năm vẫn chưa tiến lên được, năm 1973 chỉ khai thác độ 64% sản lượng gỗ tròn so với năm 1965. Các công tác trồng rừng, tu bổ, cải tạo rừng không được thực hiện tốt; kế hoạch trồng rừng chỉ đạt 81%. Mấy năm gần đây, ta đã phải nhập một phần gỗ cho nhu cầu của sản xuất và xây dựng. Đất rừng bị xói mòn, bạc màu.

Về công nghiệp: Trong chiến tranh, hầu hết các xí nghiệp quan trọng đều bị địch đánh phá ác liệt, đến nay, tuy đã bước đầu khôi phục, nhưng sản xuất chưa thật ổn định. Nhiều sản phẩm quan trọng mới đạt 80-90% kế hoạch. Điện cung cấp không an toàn, điện thế thấp. Nhiều ngành tư liệu sản xuất như cơ khí, xi măng, v.v. nếu khôi phục xong, thì công suất cũ cộng với năng lực mới phát triển, vẫn ở mức thấp xa so với yêu cầu. Hiện nay, vấn đề tồn tại lớn trong nhiều ngành công nghiệp là khả năng sản xuất thì còn, nhưng sản xuất không đẩy lên được, một phần chủ yếu là do thiếu vật tư, nguyên liệu, phụ tùng thiết bị, đồng thời do việc

khôi phục chưa đồng bộ, những khâu mất cân đối trong dây chuyền sản xuất chưa được bổ sung. Khả năng tiềm tàng của công nghiệp địa phương, nhất là của công nghiệp nhỏ và thủ công nghiệp chưa được phát huy. Nghề *đánh cá biển* và sản xuất *muối* sút kém, chưa vươn lên được.

Về *giao thông vận tải:* Sau khi chiến tranh kết thúc, do đường sá, cầu cống, phương tiện, bến cảng, luồng lạch, kho bãi chưa được khôi phục xong, năng lực vận chuyển của đường biển giảm 40%, của đường sắt giảm 40%, đường sông giảm 70%. Việc khôi phục giao thông vận tải tuy có mặt tiến hành nhanh, nhưng không đồng bộ, hiện đang có nhiều khó khăn: chưa quét hết mìn (tổng số còn khoảng 8.000 mìn, trong đó còn 30-40 mìn ở luồng lạch); luồng lạch vào cảng Hải Phòng chưa được nạo vét xong, nên hạn chế tàu lớn vào cảng; kho tàng ở dưới mức tối thiểu quá xa; hệ thống bến bãi, xếp dỡ... mất cân đối nghiêm trọng, cộng thêm tình hình một số nước giao hàng không đúng yêu cầu và công tác quản lý kinh doanh còn chệch choạc. Do đó, ngành giao thông vận tải không bảo đảm kế hoạch vận chuyển hàng, gây ra gián đoạn trong khâu cung ứng vật tư, không tăng được dự trữ, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các ngành kinh tế, của sản xuất, xây dựng và đời sống nhân dân.

Trong *xây dựng cơ bản,* vật liệu xây dựng thiếu nghiêm trọng, các cơ sở sản xuất chưa kịp khôi phục mức sản xuất cũ, khả năng nhập vật liệu xây dựng bị hạn chế. Nhân lực tuyển cho ngành xây dựng có nhiều khó khăn; về công nhân kỹ thuật, nhất là công nhân thi công cơ giới còn thiếu. Trong tình hình đó, tuy thiết bị toàn bộ có nhiều, nhưng tốc độ xây lắp không đẩy mạnh lên được. Do những khó khăn đó, kế hoạch xây lắp năm 1973 chỉ đạt 850 triệu đồng (86% kế

hoạch), nhiều công trình xây dựng dở dang, chưa đưa được vào sản xuất. Nhiều công trình về nông nghiệp, thuỷ lợi, kho tàng, nhà ở đạt kế hoạch thấp. Một số công trình trọng điểm không bảo đảm tiến độ, vốn đầu tư bố trí còn phân tán, chỉ đạo thi công không tập trung, thi công kéo dài, làm không dứt điểm.

Quan hệ tiền - hàng ngày càng căng thẳng, bội chi ngân sách và tiền mặt khá lớn, riêng trong hai năm 1972 - 1973, bội chi tiền mặt 368 triệu đồng, nếu kể cả hai lần chiến tranh phá hoại thì con số đó lên đến 656 triệu đồng. Lượng tiền thừa trong lưu thông quá cao, bằng ba, bốn lần so với năm 1964, gây một phần sức ép đối với hàng hoá, thị trường và giá cả.

Nhiệm vụ *ổn định đời sống nhân dân* chưa thực hiện được nhiều: cung cấp thực phẩm không đạt kế hoạch, các nhà ăn tập thể không được cung cấp đủ thực phẩm theo tem phiếu đã định. So với năm 1960, trong 6 tháng đầu năm 1973, mức cung cấp hằng tháng cho một công nhân, viên chức về thịt chỉ bằng 22%, về tôm cá chỉ bằng 33%. Nhiều mặt hàng tiêu dùng thiết yếu bị khan hiếm, giá cả trên thị trường tự do tăng so với trước. Tính chung thu nhập bình quân thực tế của cán bộ, công nhân, viên chức, năm 1972 giảm sút 30% so với năm 1960.

Quan hệ sản xuất chưa được chú trọng củng cố, thậm chí có nơi đã lỏng lẻo. Ở nhiều nơi, xã viên còn nặng lo làm ăn cá thể, thu nhập do hợp tác xã đưa lại quá thấp, nên xã viên thiếu sự gắn bó với hợp tác xã. Tiền vốn, vật tư của Nhà nước giúp hợp tác xã phát huy hiệu quả cho kinh tế tập thể thì rất ít, đưa lại hàng hoá nông sản cho Nhà nước không được bao nhiêu, một phần bị hút sang kinh tế cá thể, làm lợi cho kinh tế gia đình. Trong một số nơi, hợp tác xã nông nghiệp đã bị tan vỡ; hợp tác xã thủ công nghiệp cũng chưa được củng cố. Nhiều nơi có những hợp tác xã trá hình cả trong thủ công nghiệp và nông nghiệp, thực chất là làm ăn riêng lẻ hoặc bóc lột công nhân. Có nhiều hiện tượng không lành mạnh trong

xã hội, tệ nạn đầu cơ, "móc ngoặc", ăn cắp, hối lộ, v.v., thị trường tự do phát triển, có tác động xấu đến quản lý lao động, quản lý vật tư và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân. Trật tự trị an xã hội không nghiêm, pháp chế nhà nước bị coi nhẹ; nhiều hiện tượng xâm phạm tài sản của Nhà nước và tài sản của hợp tác xã, vi phạm pháp luật nhà nước, phá rối trật tự trị an không bị trừng trị kịp thời và nghiêm khắc.

Trong cán bộ, công nhân, viên chức, bên cạnh những người làm việc nhiệt tình; hoàn thành tốt nhiệm vụ, còn có nhiều người lười biếng, vô trách nhiệm, vô kỷ luật, tham ô, lãng phí của công... mà không bị phê phán và xử lý nghiêm minh. Cán bộ ở nhiều nơi bao biện, thiếu dân chủ nặng, quan liêu, xa thực tế, xa quần chúng, có một số người sa sút về phẩm chất và ý chí phấn đấu cách mạng. Hiện tượng mất đoàn kết, kèn cựa, kêu ca và nói năng vô nguyên tắc, vô tổ chức cũng gây nhiều tác hại.

Nhân dân ta không sợ hy sinh, gian khổ, tuy có lo nghĩ về đời sống còn thấp, song có phần thiếu tin tưởng phấn khởi là do bất bình với tình hình phân phối có phần không công bằng và không hợp lý, bất bình với tình hình có những cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, vi phạm chính sách và luật pháp mà không bị xử phạt nghiêm minh, lo lắng về trật tự trị an xã hội không nghiêm, lo lắng về những khuyết điểm kéo dài trong công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội chưa được sửa chữa một cách mạnh mẽ, triệt để.

3. Tình hình nói trên đây hiện nay là một tình hình không bình thường của xã hội miền Bắc sau chiến tranh. Với bản chất tốt đẹp của chế độ ta, với đường lối đúng đắn của Đảng ta, với đà phát triển kinh tế trong những năm 1960-1965, nếu không có cuộc chiến tranh ác liệt do đế quốc Mỹ gây ra ở miền Bắc, thì đến nay sau gần ba kế hoạch 5 năm,

tình hình miền Bắc về các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội đã có những thay đổi cơ bản. Nếu không có chiến tranh, ngày nay hằng năm chúng ta đã có ít nhất khoảng 30 vạn tấn sắt thép, 7-8 triệu tấn than, 50 vạn KW công suất điện, trên 1 triệu tấn xi măng, đã sản xuất được một số thiết bị quan trọng và nhiều thứ nguyên liệu, vật liệu cần thiết, cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng một bước đáng kể, từ đó đã có điều kiện thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh chóng.

Cuộc chiến tranh phá hoại của Giônxơn (1965-1968) đã đánh phá hầu hết những cơ sở vật chất và kỹ thuật chủ yếu xây dựng được trong những năm khôi phục, cải tạo kinh tế và trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Sau thời kỳ khôi phục kinh tế 1968-1971, nền kinh tế bắt đầu trở lại bình thường thì cuộc chiến tranh phá hoại của Níchxơn với quy mô tập trung hơn và có tính chất huỷ diệt, lại gây cho ta những khó khăn to lớn. Việc thả mìn phong toả đường biển còn để lại những khó khăn kéo dài về sau. Tính chung thiệt hại trực tiếp về vật chất do chiến tranh gây ra cho nền kinh tế lên đến 3.700 triệu đồng, bằng hơn 40% tổng số tài sản cố định và tài sản lưu động có trước chiến tranh. Ngoài việc phá hoại nền kinh tế về mặt vật chất, cuộc chiến tranh ác liệt và kéo dài còn gây trở ngại hoặc có mặt làm đảo lộn nền nếp công tác quản lý của Nhà nước cùng các mối quan hệ khác của đời sống xã hội, mà việc khắc phục sẽ còn mất một thời gian, nhất là về các mặt quản lý lao động, vật tư, quản lý khoa học kỹ thuật, quản lý thị trường, giá cả, v.v. từ đó phát sinh thêm những nhân tố tiêu cực tác động đến nền kinh tế vốn bị chiến tranh tàn phá.

Điều quan trọng hơn nữa là chiến tranh đã làm cho những mặt mất cân đối vốn có trước đây ngày càng thêm trầm trọng. Chiến tranh đã làm cho sự phát triển của nền kinh tế miền Bắc chậm lại khoảng 12-13 năm. Trong 18 năm qua (kể từ năm 1955), thực tế thời kỳ hoà bình xây dựng của miền Bắc chỉ có 8 năm, thời gian quá ngắn chưa thể thay đổi được cơ cấu của nền kinh tế, các công trình then chốt của nền kinh tế chưa xây dựng được bao nhiêu. Mặc dầu trong chiến tranh, ta có tiếp tục xây dựng thêm cơ sở vật chất và kỹ thuật, nhưng cơ sở có đến ngày nay so với nhu cầu to lớn và cấp bách của nền kinh tế sau chiến tranh với dân số gần 24 triệu người thì còn quá nhỏ bé.

Dân số miền Bắc, từ năm 1960 đến nay đã tăng thêm hơn 7 triệu người, mức tiêu dùng của xã hội cũng tăng lên gấp rưỡi, nhưng cơ cấu của nền kinh tế vẫn chưa thoát khỏi tình trạng què quặt, cơ sở vật chất - kỹ thuật còn rất thấp kém chưa vươn lên được để tự giải quyết các yêu cầu ngày càng tăng của sản xuất và đời sống. Thu nhập quốc dân năm 1965 đã bảo đảm quỹ tiêu dùng và có 720 triệu đồng tích luỹ (chiếm 15% trong thu nhập quốc dân sản xuất), đến nay chỉ bảo đảm 78% quỹ tiêu dùng trong nước, còn toàn bộ quỹ tích luỹ và một phần quỹ tiêu dùng phải trông vào viện trợ. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng phải nhập khẩu khá nhiều; nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu chiếm 70-80% nhu cầu; hàng xuất khẩu từ chỗ chiếm 70,8% (năm 1965) so với hàng nhập khẩu, đến năm 1973 chỉ còn chiếm 13%. Nhu cầu nông sản ngày càng đòi hỏi tăng nhanh, nhưng sản xuất nông nghiệp dẫm chân tại chỗ, diện tích canh tác bình quân tính theo đầu người quá thấp và ngày càng giảm, sản lượng lương thực bình quân tính theo đầu người giảm sút dần, đến nay chỉ còn bằng 75% của năm 1965.

Trong mấy năm gần đây, thời tiết thất thường, riêng hai lần bão lụt xảy ra năm 1971 và năm 1973 đã làm sản lượng thóc hụt 1,5 triệu tấn, ảnh hưởng lớn đến các mặt hoạt động kinh tế và đời sống nhân dân.

Để khắc phục hậu quả của chiến tranh, của thiên tai, ngay trước mắt, chúng ta cần khá nhiều vật tư, thiết bị, nguyên liệu, vật liệu, hàng hoá; những nhu cầu vật chất đó tuy được các nước anh em giúp một phần quan trọng, nhưng vẫn không đáp ứng được yêu cầu của ta về số lượng cũng như về cơ cấu, chủng loại và thời gian, do đó cũng hạn chế một phần khả năng đẩy nhanh việc khôi phục sản xuất và ổn định tình hình kinh tế của ta.

4. Tình hình kinh tế còn mất cân đối nghiêm trọng ở nhiều mặt, về căn bản là do chiến tranh, thiên tai, do cơ cấu què quặt của nền kinh tế tác động trực tiếp. Đó là nguyên nhân chính kìm hãm sức sản xuất của ta, song mặt khác *phải thấy sâu sắc những khuyết điểm chủ quan trong công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế.*

Trong mấy năm gần đây, Trung ương Đảng và Bộ Chính trị đã có nhiều nghị quyết quan trọng, những chủ trương và chính sách lớn về kinh tế (Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19, lần thứ 20 của Trung ương Đảng, Nghị quyết số 220 của Bộ Chính trị...). *Đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển kinh tế trong thời gian qua là đúng.*

Chính sự đúng đắn này đã bảo đảm việc tiếp tục tăng cường tiềm lực kinh tế trong chiến tranh, củng cố được hậu phương lớn miền Bắc, và đây cũng là nhân tố thường xuyên bảo đảm thắng lợi cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Tuy nhiên, *việc cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng và tổ chức thực hiện còn có nhiều thiếu sót.* Trong tình hình hiện nay, nhiệm vụ của các ngành, các cơ quan có trách nhiệm của Đảng và Nhà nước là phải tiếp tục nghiên cứu cụ thể hoá đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, bố trí các biện pháp thực hiện, đề xuất các chính sách cụ thể, chỉ đạo và tổ chức thực hiện rất sát sao, rất nghiêm túc thì

mới làm cho đường lối, chủ trương của Đảng trở thành hiện thực trong đời sống kinh tế. Nhưng chúng ta chưa làm được như thế. Hơn nữa, trên một số mặt quản lý, chúng ta chưa có chủ trương kịp thời hoặc chính sách chưa toàn diện, như là: chính sách đối với giá cả nông sản và hàng công nghiệp, chính sách phân phối thu nhập quốc dân, động viên sự đóng góp của nhân dân nhất là của nông dân; chính sách đối với thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, đối với nghề cá, nghề rừng; chính sách tiết kiệm tiêu dùng, v.v..

Trong công tác làm kế hoạch, các ngành, các cấp chưa thể hiện được đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước thành từng bước đi rõ ràng. Việc lập kế hoạch vẫn chưa chú trọng đầy đủ quy luật cân đối. Khuyết điểm chính trong việc làm kế hoạch là: chưa nắm đầy đủ mọi năng lực kinh tế, chưa dựa trên các căn cứ kinh tế - kỹ thuật vững chắc, chưa tiến hành điều tra cơ bản, lập quy hoạch, đồng thời chưa dựa trên việc kiểm kê, đánh giá thật chắc các khả năng và tiềm lực kinh tế trong nước, đánh giá nguồn vật tư và thiết bị bên ngoài; chưa bảo đảm yêu cầu kế hoạch hoá tập trung, đồng thời chưa phát huy năng lực chủ động sáng tạo của các ngành, các địa phương và cơ sở; chưa kết hợp với các chính sách, chế độ thành một thể thống nhất để huy động mọi tiềm lực, lao động, vật tư, tài nguyên, tiền vốn trong khu vực nhà nước, khu vực tập thể và trong nhân dân. Các định mức kinh tế - kỹ thuật chưa được quy định đầy đủ và chưa được quản lý chặt chẽ từ cơ sở sản xuất.

Pháp lệnh về kế hoạch không nghiêm, chế độ hợp đồng kinh tế lỏng lẻo. Việc không chấp hành nghiêm túc các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch trong các ngành kinh tế then chốt đã gây ra những mất cân đối trong các ngành khác.

Trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch, chúng ta chưa bảo đảm các yếu tố quan trọng của quá trình tái sản xuất (cung ứng vật tư, nhập khẩu, vận tải...) nên đã xảy ra những mất cân đối thường xuyên.

Bộ máy quản lý nhà nước, quản lý kinh tế chưa được tăng cường đúng mức, năng lực quản lý còn yếu. Việc quản lý tập trung thống nhất chưa tốt, việc mở rộng quyền chủ động, tự chịu trách nhiệm của cấp dưới của các đơn vị cơ sở cũng chưa tốt. Bộ máy quản lý kinh tế của các ngành ở cấp trung ương chưa sát cơ sở và chưa phục vụ đầy đủ cơ sở. Vấn đề dân chủ trong quản lý kinh tế chưa được mở rộng. Những vướng mắc, khó khăn hằng ngày trong sản xuất và kinh doanh không được giải quyết kịp thời, đã tạo những cơ sở làm phát triển tệ làm ăn tuỳ tiện vượt qua tổ chức, chế độ, kỷ luật và pháp luật nhà nước.

Bộ máy nhà nước chưa được sắp xếp lại cho hợp lý, còn cồng kềnh, chồng chéo, dẫm chân nhau; biên chế hành chính phát triển nặng nề quá mức, tổ chức bộ máy có nhiều cấp trung gian (phòng, ban, vụ, cục, ty, sở) và tăng thêm biên chế không xuất phát từ lợi ích thiết thực của sản xuất và công tác, không tôn trọng nguyên tắc quản lý xã hội chủ nghĩa. Bộ máy cồng kềnh, quan liêu đã gây ra tình trạng lãng phí nghiêm trọng, khá phổ biến.

Tổ chức quản lý và tổ chức sản xuất còn mang nhiều nhược điểm của nền sản xuất nhỏ, phân tán và hành chính cung cấp. Việc tổ chức quản lý theo ngành, tổ chức sản xuất chuyên môn hoá tiến hành chậm, chưa thúc đẩy mạnh mẽ cách mạng kỹ thuật. Phương thức quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa chưa được chú trọng xây dựng. Hệ thống quản lý các yếu tố của sản xuất chưa phục vụ tốt cơ sở. Tổ chức thông tin kinh tế, đặc biệt là hệ thống thống kê không bảo đảm việc nắm chắc, đánh giá đúng tình hình và thông báo tình hình kịp thời.

Tổ chức sản xuất của đơn vị cơ sở kinh tế quốc doanh chưa được nghiên cứu sắp xếp phù hợp với yêu cầu và trình độ của sản xuất, của từng ngành. Trong các hợp tác xã nông nghiệp, kiến thức và năng lực quản lý của cán bộ chưa được

kịp thời nâng lên cho phù hợp với yêu cầu và quy mô của tổ chức sản xuất.

Tổ chức sản xuất của xí nghiệp công nghiệp, xí nghiệp vận tải, công ty xây lắp đều có những mặt không hợp lý, làm cho năng suất lao động, năng lực sản xuất và hiệu quả kinh tế giảm sút.

Tổ chức và kỷ luật không chặt chẽ trong việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các kế hoạch, các chế độ, chính sách của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm cho nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước chưa có sức mạnh làm chuyển biến tình hình kinh tế.

Pháp chế nhà nước, pháp chế kinh tế không được tôn trọng. Những hiện tượng nhu nhược của các cơ quan làm nhiệm vụ chuyên chính vô sản, như công an, toà án... (trong việc xử lý các trường hợp ăn cắp tài sản của Nhà nước và của tập thể, vi phạm các chính sách, chế độ về kinh tế, làm mất trật tự trị an xã hội) đã không ngăn chặn kịp thời những biểu hiện xấu xa, tiêu cực trong xã hội.

Về mặt lãnh đạo của Đảng, chúng ta chưa thực sự tăng cường lãnh đạo kinh tế, lãnh đạo công tác quản lý nhà nước.

Trong thời kỳ có chiến tranh, Bộ Chính trị tập trung sức vào các vấn đề đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và ngoại giao là đúng, nhưng còn coi nhẹ lãnh đạo kinh tế, lãnh đạo công tác quản lý nhà nước, Bộ Chính trị chưa dành thời gian thích đáng để giải quyết các vấn đề lớn về kinh tế. Trong khi đó, Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ chưa được kiện toàn để bao quát công việc tổ chức thực hiện, kiểm tra đôn đốc.

Về đường lối, chính sách kinh tế, trong cán bộ có những nhận thức, quan điểm chưa nhất trí, nhưng chưa được tổ chức thảo luận rộng rãi, do đó đã ảnh hưởng đến việc chấp hành triệt để đường lối và chủ trương, chính sách của Đảng.

Trong *lãnh đạo về tổ chức,* do chưa làm quán triệt nhận thức và phân định rành mạch vai trò của Đảng và Nhà nước, nên đã không bảo đảm thực hiện đúng *vai trò lãnh đạo, kiểm tra của Đảng ở các cấp, đồng thời không phát huy đầy đủ chức năng quản lý của Nhà nước và vai trò làm chủ tập thể của quần chúng.* Chế độ thủ trưởng phụ trách quản lý và đảng uỷ lãnh đạo trong các tổ chức quản lý kinh tế, chưa được giải quyết dứt khoát (giữa bộ trưởng và đảng đoàn, giữa giám đốc và đảng uỷ xí nghiệp).

Công tác *chấn chỉnh và kiện toàn tổ chức,* việc thay đổi, sắp xếp và đề bạt cán bộ, thi hành kỷ luật đối với những cán bộ phạm khuyết điểm nghiêm trọng, chưa được Bộ Chính trị và Ban Bí thư kịp thời giải quyết, điều đó làm ảnh hưởng khá nhiều đến việc lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

Trong *công tác cán bộ,* một khuyết điểm quan trọng là chưa tìm hiểu sâu sắc, chưa đánh giá đúng đắn về cán bộ (chỗ mạnh, chỗ yếu, năng lực và phẩm chất), chưa sát việc nên chưa sát với người, bố trí cán bộ chưa đúng chỗ, đúng việc, nên chưa bảo đảm cho đường lối, chủ trương được thực hiện triệt để. Cán bộ, đảng viên và quần chúng còn thiếu phấn khởi, thiếu tin tưởng về việc thực hiện nghị quyết công tác cán bộ của Bộ Chính trị.

Công tác *kiểm tra* của Đảng đặt quá nhẹ, không thúc đẩy việc chấp hành triệt để các nghị quyết, hạn chế việc phát hiện và bổ sung thêm các khía cạnh của chính sách cho phù hợp với tình hình mới. Hiện tượng cán bộ cấp trên quan liêu, thiếu kiểm tra, đã tạo sơ hở cho cán bộ cấp dưới lừa dối cấp trên, báo cáo không trung thực.

Tình trạng bao biện kiêm nhiệm công việc Đảng và Nhà nước càng làm cho việc kiểm tra của Đảng bị xem nhẹ.

Các ban của Đảng chưa được kiện toàn đúng mức để đủ sức giúp Trung ương Đảng kiểm tra việc thi hành các nghị quyết của Đảng và làm tốt công tác nội bộ, công tác

cán bộ, v.v..

Về *công tác xây dựng đảng,* nội dung lãnh đạo kinh tế của các cấp uỷ đảng, của chi bộ và đảng bộ cơ sở kinh tế quốc doanh chưa được xác định rõ. Công tác củng cố tổ chức đảng ở cơ sở chưa gắn chặt với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ kinh tế. Cơ sở đảng ở nông thôn, ở thành thị, trong các ngành và các đơn vị, nói chung còn yếu kém; số lượng đảng viên tuy nhiều, nhưng chất lượng kém, tình hình này chưa được giải quyết một cách sâu sắc và tích cực.

Phong trào quần chúng trong sản xuất, trong quản lý kinh tế lâu nay *chưa có khí thế cách mạng sôi nổi.* Trong quần chúng, ý thức chống Mỹ, cứu nước được nâng cao, nhưng việc giáo dục về đấu tranh giữa hai con đường, về ý thức làm chủ tập thể, về phong cách lao động xã hội chủ nghĩa và đạo đức xã hội chủ nghĩa, về các chính sách kinh tế, thì còn bị xem nhẹ hoặc làm một cách hình thức, không sâu sắc.

Công tác vận động quần chúng chưa được coi trọng. Có hiện tượng phổ biến là các ngành, các cấp chưa thật sự dựa vào các đoàn thể quần chúng, không lấy việc vận động quần chúng làm một trong những nội dung công tác chủ yếu của Đảng và Nhà nước. Sinh hoạt của các đoàn thể quần chúng chưa gắn thật chặt với các nhiệm vụ kinh tế của Đảng và Nhà nước. Công tác *tuyên truyền, giáo dục* trong quần chúng chưa gắn liền với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ kinh tế; hơn nữa, khi hoà bình mới lập lại, có hiện tượng gây lạc quan quá mức, gây ỷ lại, trông chờ, ảo tưởng, đến khi gặp khó khăn, sinh ra bi quan, thiếu tin tưởng. Việc đấu tranh chống các luận điệu phản tuyên truyền, xuyên tạc, chống chiến

tranh tâm lý, nói chung còn buông lỏng.

Những khuyết điểm, thiếu sót trên đây trong công tác lãnh đạo và quản lý đã tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế và xã hội của ta hiện nay. Đó cũng là những nguyên nhân trực tiếp, quan trọng mà chúng ta không được xem nhẹ và phải ra sức khắc phục.

*

* *

Tóm lại, điểm nổi bật trong tình hình kinh tế - xã hội ở miền Bắc hiện nay là: *lao động xã hội và tiềm lực kinh tế chưa được tận dụng, trong khi đó mức sản xuất xã hội rất thấp, làm không đủ ăn, thu không đủ chi, xuất khẩu thấp xa so với nhập khẩu, nhiều mặt thiết yếu về sản xuất và tiêu dùng còn phải dựa vào bên ngoài, sản xuất trong nước không bảo đảm tái sản xuất, quan hệ sản xuất mới chưa được củng cố, hiện tượng tiêu cực và không lành mạnh trong xã hội còn nhiều, đời sống của nhân dân còn khó khăn.*

Trong hơn 10 tháng vừa qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã có những cố gắng lớn để khắc phục những khó khăn trước mắt.

Để từng bước khắc phục khó khăn, trong thời gian sắp tới, không có cách nào khác hơn là phải *tập trung sức lực giải quyết tốt ba yêu cầu chính hiện nay:*

1. Động viên mọi lực lượng lao động xã hội vào sản xuất nhằm tận dụng mọi khả năng tiềm tàng về nhân lực, thiết bị, vật tư, đất đai, tài nguyên, ra sức đẩy mạnh sản xuất, tập trung nỗ lực thực hiện mấy khẩu hiệu: *"Tất cả cho sản xuất", "Triệt để thực hành tiết kiệm", "Tích cực bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa",* nhằm trước mắt bảo đảm tiêu dùng xã hội, giảm bớt khó khăn và ổn định đời sống nhân dân, bảo đảm yêu cầu chi viện cách mạng miền Nam, tiến tới sớm có tích luỹ.

2. Ra sức tăng cường và cải tiến công tác lãnh đạo và

quản lý kinh tế, nhất là về lao động, vật tư, tài chính; tích cực củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, kiên quyết xoá bỏ những tệ nạn tiêu cực, không lành mạnh trong đời sống kinh tế và xã hội.

3. Trên cơ sở đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước khắc phục những mặt mất cân đối hiện nay của nền kinh tế, đồng thời đẩy mạnh các mặt công tác chuẩn bị cho thời kỳ phát triển kinh tế sau này (1976-1980).

Giải quyết tốt các yêu cầu trên đây, sẽ tạo ở toàn miền Bắc một sự chuyển biến mới, một phong trào lao động sản xuất hăng say với khí thế cách mạng sôi nổi.

Phần hai

NHIỆM VỤ, PHƯƠNG CHÂM VÀ MỤC TIÊU KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HAI NĂM 1974-1975

I- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG CHÂM

Hiện nay, miền Bắc đã có hoà bình, nhưng ở miền Nam chiến tranh còn tiếp tục. Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định: kẻ thù chính của cách mạng là đế quốc Mỹ và tập đoàn tư sản mại bản quan liêu, quân phiệt phát xít, tay sai đắc lực của Mỹ. Cách mạng ở miền Nam vừa là cuộc đấu tranh nhằm hoàn thành độc lập dân tộc, vừa là cuộc đấu tranh giai cấp rất gay gắt. Ở đó, thực sự diễn ra cuộc đấu tranh quyết định ai thắng ai, giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa thực dân mới, giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh quyết liệt ở miền Nam thường xuyên tác động đến miền Bắc. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường ở miền Bắc gắn liền với cuộc đấu tranh giữa hai con đường trong cả nước, trên khắp các mặt trận kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá. Do đó, chúng ta vừa phải nỗ lực tiến hành cách

mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa phải ra sức chi viện cách mạng miền Nam. Mặt khác, tuy phong trào cách mạng thế giới đang ở thế tiến công, nhưng trong giai đoạn trước mắt, xu hướng hoà hoãn giữa các nước lớn cũng có ảnh hưởng không ít đến sự tiến triển của các cuộc đấu tranh cách mạng ở các nước. Kẻ địch, đế quốc Mỹ cùng bọn tay sai của chúng luôn luôn kìm hãm nền kinh tế của ta. Tình hình cách mạng ở nước ta sẽ còn diễn biến rất phức tạp. Chúng ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác và sẵn sàng đối phó với mọi tình huống.

Lịch sử đã chứng minh quá trình phát triển cách mạng không phải theo một con đường thẳng tắp, mà luôn luôn có những bước ngoặt lịch sử, gay go phức tạp, đòi hỏi chúng ta phải có đầy đủ dũng khí cách mạng và lập trường kiên định vượt mọi khó khăn để đẩy mạnh cách mạng tiến sang giai đoạn phát triển mới. Trong bối cảnh lịch sử của nước ta hiện nay, tư tưởng tiểu tư sản lừng chừng, dao động, cơ hội, hữu khuynh dễ nảy nở. Nếu ta không kiên trì đấu tranh với tính tự phát của sản xuất nhỏ bằng công tác tư tưởng, công tác tổ chức và quản lý tốt, thì những tâm lý tiêu cực và thói quen của xã hội cũ, những tàn tích tư tưởng của giai cấp bóc lột có dịp chọi lại và đục khoét hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa. Những điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, ảnh hưởng đến khí thế cách mạng, đến sự đồng tâm nhất trí trong Đảng và trong nhân dân, đẻ ra nhiều hiện tượng không lành mạnh, xấu xa tệ hại trong xã hội. Chúng ta phải *đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân,* kiên quyết tiến hành cuộc đấu tranh trên nhiều mặt chống các biểu hiện phi vô sản, chống sự phục hồi các tàn tích của chế độ bóc lột, coi trọng đấu tranh tư tưởng nhằm *củng cố lập trường của giai cấp công nhân, phát huy khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân, giương cao ngọn cờ chủ nghĩa xã hội.* Không thấy đầy đủ những thuận lợi, khó khăn, phức tạp trong bối cảnh lịch sử như vậy, không thấy hết các mặt yêu cầu về chính trị, kinh

tế, quốc phòng, ngoại giao, v.v. của miền Bắc đang đòi hỏi đồng thời phải giải quyết cùng một lúc với sức ta có hạn thì rất dễ sinh tư tưởng chủ quan, đơn giản, một chiều, đánh giá thấp những thắng lợi đã đạt được, đòi hỏi giải quyết mọi nhiệm vụ kinh tế vượt quá khả năng thực tế của ta.

1. *Nhiệm vụ chung của miền Bắc trong giai đoạn mới là: Đoàn kết toàn dân đấu tranh giữ vững hoà bình, ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng vững mạnh, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, đồng thời ra sức làm tròn nghĩa vụ của mình trong cuộc đấu tranh cách mạng của dân tộc nhằm hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.*

Là căn cứ địa cách mạng của cả nước, miền Bắc hiện nay đang đứng trước yêu cầu to lớn và cấp bách khôi phục và phát triển kinh tế, yêu cầu ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, yêu cầu chi viện cách mạng miền Nam vẫn tăng thêm, yêu cầu củng cố quốc phòng vẫn phải tiếp tục. Các yêu cầu đó đang mâu thuẫn gay gắt với mức sản xuất thấp kém hiện nay của nền kinh tế vừa mới ra khỏi tình trạng chiến tranh, với nguồn tích luỹ trong nước chưa có, với nguồn vốn và vật tư ngoài nước có hạn.

Tuy nhiên, đứng trước những khó khăn và mâu thuẫn đó, chúng ta có những thuận lợi cơ bản là:

+ Chúng ta có khí thế cách mạng sau chiến thắng vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

+ Chúng ta có lực lượng lao động dồi dào và tiềm lực kinh tế chưa được khai thác khá lớn (hàng triệu lao động dư thừa, một nửa số máy móc, thiết bị chưa được sử dụng).

+ Chúng ta còn hàng triệu hécta đất đai chưa được sử dụng và các nguồn tài nguyên dưới đất, trong rừng, ngoài biển chưa được khai thác hoặc khai thác và sử dụng chưa tốt.

+ Chúng ta có lực lượng cán bộ khoa học - kỹ thuật và công nhân kỹ thuật tương đối lớn mà chưa sử dụng hợp lý, và qua thực tiễn, đội ngũ cán bộ, công nhân ta đã có kinh nghiệm và có khả năng để hoàn thành nhiệm vụ.

+ Chúng ta có điều kiện mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế và tranh thủ sự giúp đỡ về vốn, thiết bị và khoa học - kỹ thuật của các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác.

Phát huy đầy đủ những thuận lợi đó, ra sức khắc phục mọi khó khăn, chúng ta hoàn toàn có khả năng làm chuyển biến được tình hình, hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

2. *Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của miền Bắc trong hai năm 1974-1975 là:*

Nhanh chóng hàn gắn các vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, ổn định tình hình kinh tế và đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, ra sức chi viện miền Nam và giúp miền Nam xây dựng vùng giải phóng, tích cực chuẩn bị các điều kiện để đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh ba cuộc cách mạng trong những năm sau.

Trong hoàn cảnh và điều kiện hiện nay, xét mức tàn phá của chiến tranh trong mọi lĩnh vực kinh tế và đời sống, mâu thuẫn giữa yêu cầu và khả năng rất gay gắt, cho nên nhiệm vụ bức thiết hiện nay là phải tìm mọi cách nhanh chóng *đẩy mạnh sản xuất* đi đôi với triệt để thực hành tiết kiệm để tăng nhanh tổng sản phẩm xã hội, tăng thu nhập quốc dân, tăng tích luỹ, thì mới ổn định được tình hình kinh tế và đời sống nhân dân. Phải nhanh chóng đưa mức sản xuất của các ngành kinh tế, các đơn vị kinh tế *bằng* hoặc *cao hơn* mức sản xuất nào cao nhất của năm *1965* hoặc năm *1971*.

- *Về khôi phục và phát triển kinh tế,* chúng ta tập trung khả năng để khôi phục xong các cơ sở kinh tế quan trọng bị chiến

tranh tàn phá, đẩy mạnh việc hoàn thành các cơ sở trọng yếu đang xây dựng dở dang và xây dựng mới có trọng điểm một số công trình cần thiết, cấp bách.

Mức phấn đấu phải đạt được trong hai năm 1974-1975 là: một mặt, phải căn bản hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế sau chiến tranh; mặt khác, phải tranh thủ mở rộng các cơ sở sản xuất hiện có và tạo được những điều kiện vật chất - kỹ thuật cần thiết để đẩy mạnh phát triển kinh tế trong những năm sau.

Phải làm cho mọi người hiểu rằng hai năm khôi phục và phát triển kinh tế (1974-1975) *là hai năm phấn đấu rất khẩn trương và quyết liệt* của toàn Đảng, toàn dân ta. Đó là hai năm đánh dấu một bước ngoặt trong quá trình thực hiện bước đi ban đầu của thời kỳ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

- Từ một nền sản xuất rất thấp, sản xuất chưa đủ tiêu dùng, *nhiệm vụ cấp bách là ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng* để nâng mức tự giải quyết nhu cầu về ăn và dùng trong nước.

Ra sức phấn đấu nâng mức tự giải quyết lương thực và thực phẩm, tăng mức tự sản xuất hàng tiêu dùng thường chẳng những có ý nghĩa quyết định trong việc sớm ổn định đời sống nhân dân mà còn là điều kiện, là cơ sở để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

- *Ra sức đẩy mạnh xây dựng cơ bản, ưu tiên khôi phục và phát triển các ngành công nghiệp then chốt, các công trình công nghiệp cơ bản:* điện, than, xi măng, gang thép, vật liệu xây dựng, phân hoá học, cơ khí, thì mới tạo được điều kiện đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng, đẩy mạnh giao thông vận tải, từ đó thúc đẩy công cuộc khôi phục và phát triển một cách toàn diện nền kinh tế quốc dân, đồng thời chuẩn bị điều kiện tốt cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

- Khâu có ý nghĩa quyết định trước mắt để sớm ổn định tình hình kinh tế và thúc đẩy công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế hiện nay là phải *ra sức khôi phục và phát triển giao thông vận tải,* xây dựng thêm *kho tàng*, nâng cao năng lực tiếp nhận hàng nhập khẩu, vận chuyển hàng trong nước; vận tải cho miền Nam và Lào.

- *Làm tốt công tác xuất khẩu, nhập khẩu và hợp tác kinh tế với nước ngoài,* tăng nhanh xuất khẩu để tăng khả năng nhập khẩu là một nhiệm vụ hết sức trọng yếu hiện nay. Phải tích cực phấn đấu nâng mức xuất khẩu đạt bằng hoặc cao hơn mức trước chiến tranh.

- *Tăng cường và cải tiến công tác lưu thông phân phối, công tác tài chính, tiền tệ và giá cả* để phục vụ đắc lực công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế.

- *Ra sức ổn định nhanh chóng công tác quản lý, đưa công tác quản lý đi vào nền nếp và cải tiến một bước công tác quản lý kinh tế* trong tất cả các khu vực kinh tế quốc doanh và hợp tác xã, đồng thời tích cực tiến hành công tác chuẩn bị và làm thí điểm để bước sang kế hoạch 5 năm (1976-1980) xây dựng được hệ thống quản lý kinh tế mới, phù hợp với tình hình thực tế của ta, gắn liền với kế hoạch phát triển kinh tế dài hạn.

Ý nghĩa bao trùm của các nhiệm vụ nói trên là: các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở phải ra sức nâng cao mức sản xuất lên nhanh, *lên mạnh bằng hoặc cao hơn mức sản xuất trước chiến tranh (1965-1971)* góp phần tích cực nhất, nhanh chóng nhất để hạn chế và từng bước khắc phục các mặt mất cân đối nghiêm trọng của nền kinh tế.

Để hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế nói trên, cần phải *nắm vững các phương châm* dưới đây:

1- *Vừa khôi phục, vừa phát triển kinh tế.* Trong khôi phục, có kết hợp cải tạo, mở rộng, bổ sung, bố trí phân công lại sản xuất để tăng thêm năng lực mới. Trong việc đầu tư vốn vào khôi phục, phải cố gắng bảo đảm cho các công trình sản xuất bị đánh phá được hoàn thành khôi phục với tốc độ càng

nhanh càng tốt. Việc phát triển các công trình xây dựng mới phải làm có *trọng điểm,* cố gắng hoàn thành sớm các công trình quan trọng tạm ngừng thi công trong chiến tranh và xây dựng nhanh một số công trình mới, cấp thiết.

2- *Phát triển sức sản xuất phải kết hợp chặt chẽ với củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới,* tiếp tục cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và không xã hội chủ nghĩa. Phải lấy việc phát triển, nâng cao sức sản xuất để củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; ngược lại, phải phát huy tính ưu việt và dựa vào thành quả của việc củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mà thúc đẩy phát triển sức sản xuất. Trong việc củng cố quan hệ sản xuất mới, phải chú ý củng cố cả trong khu vực kinh tế tập thể và khu vực kinh tế quốc doanh, cả mối quan hệ giữa Nhà nước với kinh tế tập thể và mối quan hệ nội bộ các hợp tác xã.

3- *Khôi phục và phát triển kinh tế phải kết hợp chặt chẽ với củng cố quốc phòng.* Phải khéo kết hợp kinh tế với quốc phòng, trước hết là trong việc sử dụng hợp lý, tiết kiệm, cân đối khả năng vật chất giữa kinh tế và quốc phòng. Phải khéo kết hợp kinh tế với quốc phòng trong việc phát triển *giao thông vận tải, xây dựng kho tàng, xây dựng các vùng kinh tế mới và phân bổ lại một phần lực lượng sản xuất trên các vùng chiến lược.* Kết hợp các khả năng của công nghiệp quốc phòng và các ngành công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương, sử dụng hợp lý khả năng của công nghiệp quốc phòng để phục vụ nhiệm vụ kinh tế. Giao nhiệm vụ cho quân đội tham gia xây dựng kinh tế theo quy mô lớn và kết hợp vừa huấn luyện vừa tham gia sản xuất. Kết hợp việc thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ lao động xây dựng đất nước.

4- *Ra sức phát triển sản xuất đi đôi với triệt để thực hành tiết kiệm, kiên quyết chống lãng phí, tham ô.* Phải phấn đấu nhanh chóng đạt và vượt mức năng suất lao động bình quân trước chiến tranh, phấn đấu tăng nhanh sản phẩm xã

hội, hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong vấn đề triệt để thực hành tiết kiệm, trước hết phải nhằm vào khâu chi phí trong các mặt trọng yếu: sản xuất, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, đồng thời phải chi tiêu hết sức hợp lý và tiết kiệm trong các ngành hành chính, sự nghiệp. Mặt khác, phải thực hành tiết kiệm trong tiêu dùng, dành thêm sản phẩm và dành hàng tốt để xuất khẩu làm lợi cho nước, cho dân.

5- *Nêu cao tinh thần tự lực tự cường, tự lực cánh sinh là chính đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế.* Về mọi mặt, trong các ngành, các cấp và các đơn vị kinh tế cơ sở, phải tạo nên một khí thế tự lực tự cường, chống tự ti, ỷ lại. Phải tích cực tranh thủ sự viện trợ của bên ngoài, trước hết là của các nước xã hội chủ nghĩa; mở rộng một cách mạnh dạn và vững chắc quan hệ ngoại thương và hợp tác kinh tế với các nước, phát huy thật tốt hiệu quả của mọi sự viện trợ và hợp tác kinh tế để nâng cao tiềm lực kinh tế trong nước.

6- *Vừa tích cực xây dựng miền Bắc vững mạnh về mọi mặt, vừa tích cực xây dựng, củng cố vùng giải phóng ở miền Nam, chi viện tốt nhất cho cách mạng miền Nam.*

Kết hợp chặt chẽ những nhiệm vụ cấp bách trước mắt với nhiệm vụ phát triển kinh tế lâu dài.

Đó là những *phương châm hành động* để hoàn thành nhiệm vụ lớn lao khôi phục và phát triển kinh tế mà toàn Đảng và toàn dân ta cần phải nỗ lực thực hiện.

II- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ VỀ KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH KINH TẾ

1. *Phát triển sản xuất nông nghiệp*

a) *Tập trung sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ rất cấp bách, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm* của hai năm 1974-1975. Trong những năm tới, cần tạo ra một chuyển biến thật mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp, trước hết là sản xuất *lương thực và thực phẩm, để từng bước giảm dần nhập khẩu, tiến tới tự giải quyết nhu cầu lương*

thực, thực phẩm, đồng thời đẩy mạnh từng bước các mặt hàng nông sản và nông sản chế biến cho xuất khẩu.

Phương hướng phát triển nông nghiệp ở miền Bắc nước ta, về cơ bản và lâu dài, là phải tiến lên *phát triển nông nghiệp toàn diện, theo hướng chuyên canh và thâm canh, đi lên sản xuất lớn, đưa chăn nuôi lên thành ngành chính,* v.v. như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Trung ương Đảng đã đề ra. Phải có bước đi hợp lý, từng bước giải quyết các mục tiêu của sản xuất nông nghiệp thích hợp với điều kiện và khả năng trong từng thời kỳ. Hai năm trước mắt, đẩy mạnh sản xuất *lương thực và thực phẩm là rất trọng yếu và cấp bách.*

Phải dứt khoát khẳng định hướng phấn đấu trong một số năm trước mắt là tiến lên giải quyết về căn bản nhu cầu lương thực bằng sản xuất trong nước. Năm 1974, phải sản xuất được 5,9 – 6 triệu tấn lương thực, Nhà nước huy động khoảng 1 triệu tấn; năm 1975, phải sản xuất được khoảng 6,2-6,3 triệu tấn lương thực, Nhà nước huy động khoảng 1,2 triệu tấn, tăng thêm một bước khả năng tự giải quyết nhu cầu về ăn trong nước.

Hướng chính trong sản xuất lương thực là phải thâm canh tăng vụ, tăng năng suất *lúa,* mở rộng và thâm canh sản xuất ngô, song không được xem nhẹ chút nào các cây lương thực khác có thể trồng thích hợp ở từng địa phương, kể cả những cây lương thực có thể phát triển ở các vùng đất đồi, các vùng khai hoang. Các tỉnh miền núi, trung du và Khu IV, phải coi trọng việc trồng *khoai, sắn,* các loại *màu* và cây lương thực khác, kể cả trồng chuối, để bổ sung nguồn thức ăn. Trong khi mở rộng diện tích ở trung du, miền núi, phải hết sức chú ý dành diện tích thích hợp để trồng cây lương thực. Đặc biệt mở rộng thêm diện tích trồng *ngô tập trung,* có sản lượng hàng hoá cao.

Phải quy hoạch tốt các *vùng thực phẩm,* vùng trồng *rau* tập trung ở xung quanh các thành phố, các khu công

nghiệp và công trường xây dựng, giải quyết đủ rau cho các khu vực này.

Trong việc *phát triển chăn nuôi, đưa chăn nuôi lên thành ngành chính,* phải chú ý tình hình cơ sở lương thực và bột cá làm thức ăn cho gia súc còn hạn chế, do đó phải có *bước đi và cách làm thích hợp,* tránh gây căng thẳng về lương thực và các loại thức ăn giàu đạm khác (đỗ tương, bột cá...). Trong hai năm tới, *phải phát triển mạnh chăn nuôi lợn, vịt, cá.* Đẩy mạnh chăn nuôi lợn ở các khu vực tập thể và gia đình nông dân xã viên; phấn đấu trong năm 1974 đạt 6,1 triệu con và năm 1975 đạt 6,3 triệu con; thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật (giống, thức ăn...) để vừa bảo đảm tăng số đầu lợn, tăng nhanh trọng lượng và rút ngắn chu kỳ chăn nuôi. Cần đặc biệt chú trọng phát triển nuôi *vịt* ở các vùng lúa đồng bằng, vùng ven biển mà khả năng còn khá lớn và có hiệu quả kinh tế cao, để tăng nguồn cung cấp trứng, thịt cho nhân dân và lông vịt cho xuất khẩu. Phát triển mạnh nuôi cá *nước ngọt, nước lợ.* Tận dụng ao, hồ, các dòng nước và hệ thống thuỷ lợi để mở rộng nghề nuôi cá một cách phổ biến. Chấn chỉnh các cơ sở nuôi cá quốc doanh để tăng nguồn cung cấp cá tươi một cách ổn định cho các thành phố và khu dân cư tập trung. Việc *nuôi gà công nghiệp* trước mắt chỉ nên phát triển có trọng điểm ở một số thành phố và khu công nghiệp. Đồng thời phải tích cực gây dựng *đàn trâu, bò nền,* bước đầu phát triển *bò sữa* và mở rộng thí nghiệm nuôi *trâu sữa;* tích cực chuẩn bị điều kiện để phát triển nuôi trâu, bò mạnh hơn trong những năm sau, khuyến khích nuôi trâu, bò thịt và làm sức kéo.

Chăn nuôi của tập thể và gia đình xã viên vẫn giữ vị trí chủ yếu, phần chăn nuôi quốc doanh (cung cấp thịt) chỉ nên làm có trọng điểm. Để thúc đẩy chăn nuôi của tập thể và gia đình, phải tận dụng diện tích 5% dành cho chăn nuôi, đồng thời phải cố gắng đẩy mạnh sản xuất lúa màu vụ đông, phấn đấu đến năm 1975 đưa diện tích trồng trọt vụ đông lên 30 vạn hécta để tăng thêm nguồn thức ăn cho gia súc.

Nhà nước cần đẩy mạnh việc xây dựng các *cơ sở sinh sản giống* để cung cấp giống tốt, xây dựng các xí nghiệp chế biến thức ăn cho gia súc để cung cấp một phần thức ăn cho chăn nuôi của nhân dân ở các vùng xung quanh thành phố và khu công nghiệp.

Khả năng nhập khẩu nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp hiện nay rất có hạn, phải *ra sức tăng thêm nguồn nguyên liệu trong nước,* trong đó nguồn nguyên liệu nông sản có vị trí đặc biệt quan trọng. Năm 1974, diện tích *cây công nghiệp* phải đạt 22,4 vạn hécta, tăng 16% so với năm 1973; năm 1975 đạt khoảng 27 vạn hécta. Trong hai năm tới, phải *quy hoạch tốt các vùng cây công nghiệp* tập trung trồng mía, chè, thuốc lá, lạc, đay, cói, rau quả, bảo đảm đủ nguyên liệu cho các nhà máy chế biến nông sản và tăng mặt hàng nông sản xuất khẩu. Cần tìm thêm diện tích mới để trồng thêm mía mà không lấn diện tích trồng cây lương thực hiện có. Phải coi trọng việc khai thác và phát triển *cây tinh dầu, cây dược liệu,* đó là nguồn nguyên liệu có triển vọng. Trồng thêm cây công nghiệp và cây ăn quả dài ngày, cây lấy dầu ở *các vùng kinh tế mới,* nhằm sau một số năm, có thể tạo ra nguồn nguyên liệu nông sản và hàng nông sản xuất khẩu phong phú hơn.

b) Để đạt các mục tiêu nói trên, phải tăng cường xây dựng *cơ sở vật chất và kỹ thuật trong nông nghiệp.*

Đến cuối năm 1976, công tác *hoàn chỉnh thuỷ nông phải bảo đảm tưới, tiêu vững chắc cho khoảng 90 vạn hécta* canh tác ở đồng bằng và trung du. Nạn úng vẫn còn uy hiếp nặng nhiều vùng và là nguyên nhân quan trọng gây mất mùa, vì vậy phải nghiên cứu toàn diện hệ thống các công trình thuỷ lợi trên cả từng lưu vực, để việc hoàn chỉnh thuỷ nông ở nơi này không gây thêm úng ở các nơi khác. Đẩy mạnh việc khảo sát nước ngầm, phát triển đào giếng ở vùng trung du, miền núi để cung cấp nước cho sinh hoạt và cho sản xuất nông nghiệp. Khởi công xây dựng một số công trình thuỷ lợi mới.

Ở những nơi chủ động được về nước, cần đẩy mạnh việc xây dựng đồng ruộng, xây dựng địa bàn *cơ giới hoá,* tạo điều kiện mở rộng việc cơ giới hoá nông nghiệp có trọng điểm ở một số vùng có yêu cầu cấp bách nhất về tăng vụ, thâm canh, rút lao động đi xây dựng vùng kinh tế mới hoặc phát triển các ngành nghề khác. Đồng thời phải *ra sức đẩy mạnh sản xuất để cung cấp đầy đủ cho nông nghiệp các loại nông cụ cải tiến, xe cải tiến, nông cụ thường.* Phong trào cải tiến công cụ lao động trong nông nghiệp phải được đẩy mạnh và cần có sự giúp đỡ tích cực.

Gắn liền với việc giải quyết thuỷ lợi, *công tác giống* có ý nghĩa hàng đầu đối với việc đẩy mạnh thâm canh. Trong hai năm, phải *căn bản xây dựng xong hệ thống giống gốc* của Nhà nước về lúa, ngô, thuốc lá, đay, về lợn, gà và cá. Đồng thời phải củng cố, tăng cường *mạng lưới thú y và bảo vệ thực vật.*

Để phát huy được ưu thế của các loại giống mới, nâng cao năng suất cây trồng, phải phát triển sản xuất phân bón và tranh thủ nhập khẩu phân bón, giữ mức cung cấp phân đạm như hiện nay, tìm mọi cách đẩy mạnh sản xuất phân lân supe, phân lân nung chảy, phốt phát, apatít nghiền, vôi bón ruộng. Năm 1975, phải cố gắng cung cấp một phần than làm chất đốt cho nông thôn để trả lại rạ cho ruộng. Nguồn phân hoá học trước mắt chưa nhiều, phải nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, triệt để khai thác mọi nguồn phân hữu cơ khác, phân chuồng, phân xanh, phù sa... Từng địa phương phải đặt kế hoạch trong nhiều năm cải tạo đất bạc màu, đất chua mặn.

Trong việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp, phải kiên quyết tập trung thích đáng vốn đầu tư, xây dựng đồng bộ, dứt điểm cho từng vùng, trước hết là cho những vùng có điều kiện đẩy mạnh sản xuất lên nhanh, có tỷ

suất nông sản hàng hoá cao. Trong vài ba năm, trên cơ sở đã giải quyết tưới, tiêu vững chắc cho 90 vạn hécta, phải tập trung sức xây dựng những vùng lớn sản xuất lúa có năng suất cao trên 6 tấn/ha và sau đó tiến lên (trong vòng 4 - 5 năm nữa), đại bộ phận 90 vạn hécta này phải đạt phổ biến năng suất trên 6 tấn đến 7 tấn/ha.

c) *Phát triển kinh tế ở miền núi, trung du và mở rộng thêm diện tích* là hướng chiến lược mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Trung ương Đảng đã đề ra. Đi đôi với việc tận dụng và thâm canh hai triệu hécta canh tác hiện có, phải tiến hành với mức tích cực nhất việc khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới, nhằm phát triển kinh tế miền núi và trung du. Kết hợp chặt chẽ phát triển nông nghiệp với phát triển nghề rừng và các ngành kinh tế khác, từng bước phát huy ba thế mạnh của kinh tế miền núi, phân bố lại hợp lý lao động và sức sản xuất, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, vừa tăng cường khả năng củng cố quốc phòng.

Trong hai năm tới, Nhà nước cần tích cực bỏ vốn đầu tư, đồng thời có những biện pháp tổ chức, chính sách thích hợp, vừa phát huy khả năng lao động của nhân dân, vừa tận dụng khả năng thiết bị của các nông trường, các đội khai hoang cơ giới (sẽ được tăng thêm) và huy động một phần lực lượng quân đội, vừa làm thủ công, vừa dùng cơ giới. Trong năm 1974 phấn đấu phục hoá khoảng *2,5 vạn hécta* đất ruộng bị bom tàn phá ở Khu IV và khai hoang thêm *từ 8 đến 10 vạn hécta đất nông nghiệp,* xây dựng một số vùng kinh tế mới ở trung du, miền núi, một số vùng có ý nghĩa quốc phòng ở Khu IV, biên giới, hải đảo và dọc đường chiến lược. Đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện để trong năm 1975 và những năm sau, khai hoang mở rộng diện tích mạnh hơn nữa.

Trên cơ sở đã điều tra 21 vùng kinh tế mới, trước hết, cần *thúc đẩy việc khai thác và sử dụng hết đất đai đã giao cho các nông trường, đẩy mạnh khai hoang theo phương thức "một chốn đôi quê".* Trong phạm vi từng tỉnh, phân công các hợp tác xã tổ chức lực lượng đi lên các vùng kinh tế mới,

chuẩn bị trước cơ sở sản xuất, nhà ở và các điều kiện sinh hoạt, sau đó sẽ đưa gọn từng thôn xóm lên các vùng mới. Phải *làm tốt việc kết nghĩa giữa các địa phương ở miền núi và đồng bằng* để tiến hành việc xây dựng các vùng kinh tế mới theo phương châm "địa phương kết nghĩa, nhân dân làm, Nhà nước giúp đỡ". Trong hai năm 1974-1975, cần dành thêm lương thực và một số phương tiện, vật tư cần thiết để giúp cho việc tổ chức nhân dân đi khai hoang.

Việc khai hoang xây dựng các vùng kinh tế mới phải dựa trên cơ sở điều tra, quy hoạch, lập nhiệm vụ thiết kế, xác định rõ phương án sản xuất, chuẩn bị chu đáo về giống, phân bón và các điều kiện khác nhằm *mở rộng diện tích đến đâu, thì đưa vào trồng trọt thâm canh, bảo vệ đất đai đến đấy.* Phương thức khai hoang "một chốn đôi quê" cũng phải đưa vào vùng quy hoạch. Phải mở đường giao thông, xây dựng nhà ở và các cơ sở phục vụ sinh hoạt, từng bước phát triển các ngành, nghề và cơ sở thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp cần thiết, để đồng bào miền xuôi lên, sớm ổn định được sinh hoạt ở vùng mới đến.

Chú trọng *củng cố và xây dựng nông trường quốc doanh,* lấy các nông trường quốc doanh làm nòng cốt trong việc khai hoang, hình thành các vùng kinh tế mới, làm cứ điểm, chỗ dựa để vừa kết hợp, vừa chỉ đạo phương hướng sản xuất cho các hợp tác xã trong vùng.

Trong những năm tới, *đẩy mạnh việc bảo vệ rừng và trồng rừng* là nhiệm vụ cấp bách và có tầm quan trọng lâu dài đối với nền kinh tế quốc dân. Phải coi đó là *một nhiệm vụ chiến lược,* phải dựa vào lực lượng nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa quốc doanh với hợp tác xã. Phải *kết hợp chặt chẽ việc bảo vệ rừng, trồng rừng với khai hoang,* để phát triển toàn diện kinh tế miền núi. Tiếp tục xúc tiến công tác định canh, định cư, chặn đứng nạn phá rừng. Tổ chức trồng các vùng rừng tập trung theo quy hoạch để phục vụ nhu cầu công nghiệp, nhu cầu xây dựng và giữ nước ở đầu nguồn. Trong hai năm, cần tu bổ khoảng *7,5 vạn hécta rừng* trồng mới khoảng *11-12 vạn*

hécta rừng tập trung, đồng thời phải tích cực chuẩn bị các mặt, nhất là về quy hoạch, vườn ươm, giống, xây dựng tổ chức để những năm sau có thể đẩy mạnh trồng rừng với quy mô lớn hơn. Cần vận động nhân dân đẩy mạnh trồng cây ở đồng bằng, ven biển cũng như ở trung du, miền núi.

2. *Đẩy mạnh khôi phục và phát triển giao thông vận tải*

Khôi phục và phát triển *giao thông vận tải* cùng với việc xây dựng hệ thống *kho tàng* vẫn là khâu công tác trung tâm đột xuất hiện nay.

Một mặt, phải *gấp rút tăng cường khả năng tiếp nhận hàng nhập;* mặt khác, phải *làm cho toàn bộ các nguồn giao lưu kinh tế trong nước trở lại thông suốt,* trước hết là những tuyến đường huyết mạch của nền kinh tế quốc dân và các tuyến đường có ý nghĩa đặc biệt về quốc phòng, như vận tải than từ Quảng Ninh vào nội địa, gỗ từ Khu IV ra Bắc, vận chuyển cho miền Nam và Lào, v.v..

Khối lượng hàng hoá vận tải trong năm 1974 phải đạt 34 triệu tấn, tính thành 2.551 triệu tấn-km, tăng 35% về tấn và 27,7% về tấn-km. Hàng nhập khẩu phải đạt 4,4 triệu tấn. Vận chuyển than Quảng Ninh phải đạt 2,3 triệu tấn.

Để giải quyết những nhiệm vụ đó, trước hết, phải *tập trung sức khôi phục và mở rộng hệ thống cảng biển và hệ thống đường sắt.*

Về đường biển, phải tiếp tục rà phá mìn và tổ chức nạo vét xong các luồng lạch ra vào cảng ở các khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh, Khu IV. Khẩn trương khôi phục, cải tạo hoặc tiếp tục xây dựng các cảng trong vùng từ Hải Phòng đến Quảng Ninh, chuẩn bị mở rộng trong những năm sau. Ở Khu VI, ngoài việc khôi phục nhanh các cảng Bến Thuỷ, sông Gianh, cần khởi công xây dựng sớm cảng tạm Cửa Lò, cảng Đồng Hới, cảng Đò Diêm, nhằm tăng cường khả năng tiếp nhận hàng nhập khẩu trực tiếp bằng đường biển, giảm

bớt căng thẳng cho cảng Hải Phòng và bớt vận chuyển trên bộ, bảo đảm tăng khối lượng hàng chi viện miền Nam.

Về đường sắt, cần tăng cường năng lực thông qua tuyến Hà Nội - Hải Phòng, trong đó bao gồm việc tăng cường khu đầu mối Hà Nội, Hải Phòng, gia cố cầu Long Biên, xây dựng thêm kho, bãi, đường trong ga, thiết bị bốc dỡ và trang bị hệ thống thông tin tín hiệu nửa tự động. Trong năm 1974, phải khôi phục xong đường sắt Hà Nội – Vinh, xây dựng xong đoạn từ Vinh đến Yên Duệ. Cuối năm 1975, phải xây dựng xong tuyến đường sắt Kép – Uông Bí, để vận tải than từ Quảng Ninh vào nội địa.

Đường sông có vị trí rất trọng yếu trong việc vận tải hàng hoá, trước hết là vận tải than, vật liệu xây dựng cho các tỉnh đồng bằng. Cần mở rộng hệ thống các cảng sông ở Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình... và tăng thêm phương tiện đẩy mạnh cơ giới hoá vận tải đường sông.

Về đường bộ, phải khôi phục các cầu, nâng cấp hoặc xây dựng mới có trọng điểm một số tuyến đường bộ phục vụ các khu công nghiệp, các vùng kinh tế mới; mở rộng đường 22, đường 15 và giao cho quân đội xây dựng đường Đông, Tây Trường Sơn, đường 15C và các đường ngang.

Về đường ống, hoàn thiện đường ống B.12 và khởi công xây dựng đường ống H.800; bảo quản, vận hành tốt hệ thống đường ống xây dựng trong chiến tranh.

Để cảnh giác đề phòng chiến tranh trở lại, phải tính toán và chuẩn bị trước một số tuyến đường tránh, các công trình dự phòng ở các cầu lớn, nhất là từ Thanh Hoá trở vào.

Ngoài ra, phải tích cực chuẩn bị điều kiện để xây dựng, phát triển từng bước ngành *hàng không dân dụng.*

Đi đôi với khôi phục và phát triển giao thông vận tải, phải *gấp rút khôi phục và tăng cường hệ thống kho tàng,* từng

bước quy hoạch lại hệ thống kho tàng, để nâng cao năng lực chứa hàng và dự trữ hàng.

Đẩy mạnh việc sửa chữa phương tiện vận tải hư hỏng, tích cực sản xuất và nhập khẩu để trang bị thêm tàu biển, đầu máy, toa xe, phương tiện đường sông và thiết bị bốc dỡ, đồng thời phải sắp xếp lại màng lưới vận tải thống nhất và cải tiến tổ chức quản lý vận tải nhằm nâng cao năng suất của các phương tiện, phát huy tốt nhất toàn bộ năng lực vận tải hiện có.

3. *Khôi phục và phát triển công nghiệp*

Phương hướng cơ bản của việc khôi phục và phát triển công nghiệp là nằm trong hướng chung tiếp tục thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc theo đường lối ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; xây dựng công nghiệp trung ương, đồng thời phát triển công nghiệp địa phương.

Hai năm trước mắt, chúng ta phải tập trung sức khôi phục và phát triển các ngành công nghiệp cơ bản để thúc đẩy việc khôi phục và phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân, đồng thời phải phát huy mạnh mẽ khả năng tiềm tàng hiện có của công nghiệp địa phương, đặc biệt coi trọng hơn nữa khả năng đẩy mạnh sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Kết hợp chặt chẽ công nghiệp trung ương với công nghiệp địa phương (bao gồm cả tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp) trong việc phân công sản xuất, sử dụng lao động, vật tư, nguyên liệu, nguồn vốn để khai thác và tận dụng mọi khả năng tiềm tàng, tranh thủ sản xuất thêm nhiều mặt hàng với hiệu quả kinh tế cao hơn.

Giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp năm 1974 phải tăng khoảng 21,8% so với năm 1973; nhóm A tăng 28%, nhóm B tăng 17,4%.

Trong khi đẩy mạnh khôi phục và phát triển sản xuất, cần tập trung sức thúc đẩy các ngành công nghiệp then chốt.

Nguồn *năng lượng* hiện nay rất khẩn trương, đặc biệt là *than.* Nhu cầu than cho công nghiệp, cho xuất khẩu đang rất cấp bách, nhưng sản xuất than vẫn còn giảm sút nhiều so với trước chiến tranh. Tình hình đó tác động không tốt đến toàn bộ nền kinh tế. Vì vậy, *ngành than phải có nỗ lực vượt bậc,* sửa chữa nhanh phương tiện vận chuyển, thiết bị khai thác, khôi phục các bến cảng bốc rót và nhà máy sàng rửa than, tổ chức lại quản lý sản xuất để tăng nhanh mức khai thác than. Về sản lượng than, có thể tạm thời ghi vào kế hoạch năm 1974 mức tối thiểu là 3,25 triệu tấn, nhưng ngành than phải ra sức phấn đấu vượt mức nói trên để bảo đảm cân đối với nhu cầu của công nghiệp, tăng thêm chất đốt cho nông nghiệp, tăng thêm than cho sản xuất vật liệu xây dựng và cho xuất khẩu.

Chính phủ sẽ tổ chức một tiểu ban chuyên đề về than, để nghiên cứu tận dụng khả năng hiện có, đẩy mạnh hơn nữa sản xuất than trong hai năm tới.

Tất cả các ngành kinh tế phải xem việc phục vụ và thúc đẩy tăng sản xuất than là một nhiệm vụ trọng yếu của toàn bộ nền kinh tế quốc dân trong mấy năm trước mắt. Phải bảo đảm các điều kiện vật chất, kỹ thuật để sửa chữa nhanh phương tiện vận xuất than, thiết bị khai thác, đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng cơ khí phục vụ ngành than, nhập đủ và kịp thời sản xuất các phụ tùng, thiết kế xây dựng cảng than, để những năm sau có cơ sở đẩy mạnh sản xuất than hơn nữa.

Nguồn *điện* của ta tiếp tục tăng lên, nhưng việc cung cấp chưa ổn định. Ngoài việc tiếp tục khôi phục nhanh các nhà máy điện hiện có, cần đẩy mạnh thi công Nhà máy điện Ninh Bình, đợt ba của Nhà máy điện Uông Bí và chuẩn bị khởi công đợt bốn chuẩn bị xây dựng Nhà máy điện Phả Lại và Nhà máy điện ở Voi Xô hoặc ở Đáp Cầu. Tập trung sức cải tạo đường dây dẫn điện và trạm biến thế, xây dựng mới một số tuyến đường dây để bảo đảm cân đối giữa nguồn điện và lưới điện, bảo đảm nguồn điện phát ra ổn định và an toàn, đó

là điều kiện không thể thiếu được cho các ngành sản xuất phát triển bình thường và tăng được sản xuất.

Vật liệu xây dựng: Đang rất khan hiếm. Việc *khôi phục nhanh Nhà máy xi măng Hải Phòng* đi vào sản xuất ổn định có ý nghĩa hết sức trọng yếu. Xúc tiến công tác chuẩn bị và khởi công sớm khi có điều kiện, các nhà máy xi măng lớn (Kiện Khê, Bỉm Sơn). Tự sản xuất và nhập một số thiết bị để mở rộng và phát triển thêm cơ sở sản xuất xi măng nhỏ và vừa ở địa phương. Phải đẩy mạnh phát triển sản xuất gạch, ngói, đưa nhanh vào sản xuất các nhà máy gạch quy mô nhỏ và vừa (từ 7 triệu đến 15 – 20 triệu viên/năm). Vật liệu xây dựng còn căng thẳng trong một thời gian, cho nên phải động viên nỗ lực của tất cả các ngành, của nhân dân, dùng mọi nguồn nguyên liệu sẵn có, đẩy mạnh sản xuất các loại vật liệu xây dựng không nung và vật liệu địa phương, phục vụ cho việc xây dựng nhà ở, trường học, bệnh viện.

Ngành *khai thác gỗ* chưa đạt được mức sản xuất trước chiến tranh, đang hạn chế rất lớn khả năng xây dựng và sản xuất. Trong những năm tới, phải đẩy mạnh làm đường sá lâm nghiệp, bảo đảm đủ lao động cho khai thác gỗ, tổ chức tốt các lực lượng sơn trang, giải quyết về đời sống cho công nhân lâm nghiệp để nâng mức khai thác gỗ. Khó khăn về gỗ còn lâu dài, phải thống nhất quản lý việc dùng gỗ, tổ chức tốt việc cưa xẻ, tận dụng gỗ cành, ngọn, đẩy mạnh chế biến, ngâm tẩm gỗ, tận dụng phoi bào, mùn cưa làm gỗ ván ép để tiết kiệm gỗ hơn nữa.

Ngành hoá chất, phân bón: Phải khẩn trương xây dựng Nhà máy phân đạm Hà Bắc để đưa vào sản xuất đầu năm 1975, đồng thời phải tăng mức sản xuất super lân, lân nung chảy, phốt phát và apatít nghiền. Trước mắt, cần mở rộng Nhà máy super lân từ 18 vạn tấn lên 30 vạn tấn/năm, mở rộng Nhà máy phân lân Văn Điển thêm 1 lò 5 vạn tấn/ năm để rút kinh nghiệm và sớm huy động vào sản xuất. Sau đó, sẽ đẩy

mạnh thi công Nhà máy phân lân nung chảy Ninh Bình (10 vạn tấn/năm) và các cơ sở khác. Đồng thời phải tăng thêm sản xuất phốt phát ở các tỉnh Khu IV, mở rộng Nhà máy phân lân Thanh Hoá, nghiên cứu xây thêm một số lò phân lân nung chảy nhỏ ở một số địa phương có điều kiện.

Tiếp tục mở rộng và xây dựng các nhà máy sút, mở rộng các cơ sở sản xuất săm lốp ôtô, săm lốp xe đạp, tăng sản xuất các loại phụ tùng ôtô bằng nhựa. Đẩy mạnh sản xuất các loại thuốc chữa bệnh.

Nhu cầu *sắt thép* cho sản xuất và xây dựng rất căng và sẽ tiếp tục tăng nhanh trong những năm tới, nhưng khả năng nhập sắt thép có hạn. *Ngành luyện kim* cần tập trung sức khôi phục và hoàn thành sớm việc xây dựng Nhà máy cán thép Gia Sàng, Khu gang thép Thái Nguyên để có thể huy động vào sản xuất trong năm 1975 hoặc 1976. Ngoài ra, phải nhanh chóng xây dựng và tận dụng công suất các lò điện luyện thép trong các nhà máy cơ khí, tăng khả năng sản xuất thép cung cấp cho ngành cơ khí chế tạo.

Ngành cơ khí chế tạo và sửa chữa: Trước hết, phải coi trọng việc sắp xếp và phân công hợp lý, nắm lại năng lực sản xuất và cố gắng đáp ứng nguyên liệu để tận dụng và khai thác khả năng của cơ khí trung ương, cơ khí quốc phòng và màng lưới cơ khí địa phương. Phải bảo đảm cho ngành cơ khí phục vụ tốt các yêu cầu sửa chữa phương tiện vận tải, thiết bị thi công, máy móc nông nghiệp, chế tạo phụ tùng thay thế; sản xuất máy móc, thiết bị và công cụ thường, công cụ cải tiến, cơ giới và nửa cơ giới để phục vụ nông nghiệp, nghề rừng, nghề cá, nghề muối; đóng phương tiện vận tải, chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng, các máy móc, cần cẩu cho ngành xây dựng.

Trong hai năm tới, phải cố gắng nhập thêm một số *thép chế tạo* từ thị trường tư bản chủ nghĩa để tăng thêm sản xuất một số sản phẩm cơ khí cần thiết. Phải đẩy mạnh việc đào tạo, nhanh chóng nâng cao tay nghề cho *công nhân cơ khí,* đồng thời phải nhanh chóng kiện toàn lực lượng *thiết kế* chế tạo cơ khí. Chú ý từng bước cải tiến *công nghệ sản xuất* để thay đổi những khâu còn tiêu hao quá nhiều kim loại, và nâng cao chất lượng sản phẩm. Phải rất coi trọng việc nhập khẩu thiết kế và kỹ thuật của nước ngoài.

Cần tiếp tục đẩy nhanh việc xây dựng một số nhà máy quan trọng: Nhà máy Bạch Đằng và Giếng Đáy (đóng tầu vận tải ven biển), Nhà máy cơ khí Bến Kiền (đóng tầu đánh cá), Nhà máy sản xuất động cơ điêden, nhà máy sản xuất động cơ điện, nhà máy sản xuất thiết bị điện, nhà máy kéo dây điện và các nhà máy cơ khí sửa chữa.

Công nghiệp thực phẩm có vị trí rất lớn trong việc tăng nguồn thực phẩm chế biến để phục vụ đời sống nhân dân. Nguồn bột mỳ nhập trong những năm tới rất lớn, Bộ Lương thực và thực phẩm phải cùng với các địa phương tìm mọi cách tổ chức *chế biến bột mỳ cho hết.* Chú trọng *chế biến thêm hoa mầu* để tiết kiệm lương thực.

Phải nhanh chóng khôi phục và phát triển ngành đánh cá biển, khai thác các nguồn hải sản khác. Đẩy mạnh việc khôi phục các tầu thuyền, phương tiện đánh bắt cá biển, các bến cảng, các cơ sở hậu cần, v.v. đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện để phát triển mạnh ngành này trong những năm tới. Tổng cục Thuỷ sản phải cùng với lực lượng hải quân, phân công và phối hợp chặt chẽ để tổ chức đẩy mạnh việc đánh bắt cá và khai thác hải sản. Đồng thời phải ra sức *chấn chỉnh, củng cố và giúp đỡ các hợp tác xã nghề cá,* đó là lực lượng rất quan trọng hiện nay của ngành thuỷ sản.

Phải tăng nhanh sản xuất muối để bảo đảm đủ nhu cầu trong nước, không phải nhập khẩu muối. Phải phấn đấu bảo đảm tận dụng hết công suất của *các nhà máy sản xuất*

đường, chè, thuốc lá, hoa quả, nước chấm, các loại nước giải khát, bánh kẹo.

Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng (bao gồm các cơ sở của quốc doanh và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp) đang đứng trước tình trạng thiếu các nguyên liệu nhập khẩu. Con đường tích cực nhất để tăng sản xuất hàng tiêu dùng là tìm mọi cách khai thác thêm các nguyên liệu, vật liệu trong nước, triệt để tận dụng nguyên liệu, thu hồi lại đồ cũ, phế liệu, phế phẩm, ra sức tìm nguyên liệu, vật liệu thay thế, v.v.. Mặt khác, phải cố gắng nhập thêm nguyên liệu, nhất là đối với các ngành gia công hàng xuất khẩu. Đối với công nghiệp địa phương, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp ở các thành phố lớn, ngoài việc phát triển ngành thực phẩm, cần giúp đỡ để phát triển thêm các mặt hàng kim khí tiêu dùng, một số loại phụ tùng xe đạp, dụng cụ đồ nghề, các loại hàng mỹ nghệ, thảm len, đồ nhựa, văn hoá phẩm,... Các tỉnh trung du, miền núi, Khu IV cần đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng đặc sản địa phương và đặc sản dân tộc. Đặc biệt chú ý các nghề cá, muối, gỗ, đồ bằng gỗ, đồ sành, đồ gốm, đồ mây, tre, song, các vật liệu xây dựng địa phương. Mạnh dạn giao thêm thiết bị các xưởng nhỏ cho các hợp tác xã tiểu công nghiệp; giúp đỡ các hợp tác xã của thương binh hoạt động tốt. Kiên quyết tổ chức lại việc lập kế hoạch và tổ chức cung ứng vật tư cho khu vực kinh tế tập thể. Dành một phần nguyên liệu, vật liệu thích đáng cho các hợp tác xã thủ công nghiệp để sửa chữa và xây dựng cơ sở mới.

4. *Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản*

Muốn bảo đảm yêu cầu khôi phục và phát triển kinh tế, đáng lẽ trong những năm tới, nhịp độ xây dựng cơ bản hàng năm phải tăng gấp đôi so với các năm trước. Song hiện nay, chúng ta có những khó khăn và hạn chế (chủ yếu là về vật liệu xây dựng, lực lượng thi công...) trong việc tăng nhanh tốc độ xây dựng đáp ứng yêu cầu to lớn của công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế.

Để phát huy tốt hiệu quả của vốn đầu tư, trong hai năm 1974-1975, *việc bố trí kế hoạch xây dựng cơ bản phải kiên quyết tập trung vốn và năng lực xây dựng vào những nhu cầu cấp bách; việc sắp xếp khởi công và hoàn thành xây dựng các công trình phải có trọng điểm, có thứ tự ưu tiên trước, sau và phải làm dứt điểm*, chống khuynh hướng đầu tư phân tán, tràn lan, ngành nào cũng muốn đẩy mạnh xây dựng, công trình nào cũng khởi công, dẫn đến tình trạng xây dựng dở dang, kéo dài, chậm phát huy hiệu quả của vốn đầu tư. Hạn chế việc dùng xi măng, sắt thép vào những công việc nhất định, không cho dùng bừa bãi, phải dành ưu tiên vật liệu xây dựng cho các công trình trọng điểm.

Phải hết sức động viên sự đóng góp của nhân dân vào việc hàn gắn các vết thương chiến tranh, xây dựng thuỷ lợi, khai hoang, đắp đê, xây dựng nhà ở, trường học, bệnh viện, v.v. để Nhà nước có sức tập trung vào xây dựng các công trình chủ yếu.

Theo tinh thần nói trên, vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước về kinh tế và văn hoá trong năm 1974 là: 2.269 triệu đồng, tăng 47% so với năm 1973; riêng vốn xây lắp là 1.140 triệu đồng, tăng 34%.

Hướng phân phối vốn cho các ngành như sau: công nghiệp và công nghiệp xây dựng chiếm 43% tổng số vốn đầu tư; 33,5% vốn xây lắp; nông nghiệp và thuỷ lợi 16% vốn đầu tư, 20,1% vốn xây lắp; giao thông vận tải 18,8% vốn đầu tư, 17,1% vốn xây lắp; công trình không có tính chất sản xuất 12,5% vốn đầu tư, 15% vốn xây lắp; trong đó nhà ở 3,3% vốn đầu tư, 6% vốn xây lắp.

Trong hai năm tới, việc *khôi phục, xây dựng lại thành phố và nông thôn* có ý nghĩa rất quan trọng. Xúc tiến việc khôi phục và xây dựng có trọng điểm các thành phố và vùng nông thôn, trước hết là ở những vùng bị chiến tranh tàn phá nặng nề như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nam Định, các thành thị và nông thôn vùng Khu IV.

Ở thành phố, trước hết cần khôi phục và xây dựng thêm nhà ở cho cán bộ, công nhân, nhân viên các xí nghiệp, cơ sở sản xuất và cho nhân dân. Hết sức coi trọng các công trình công cộng, cung cấp điện, nước, làm cống rãnh, đồng thời chú ý thích đáng việc khôi phục và xây dựng thêm một số công trình phục vụ sinh hoạt và văn hoá như: cửa hàng, cơ sở y tế, vườn trẻ, lớp mẫu giáo, trường học; tu bổ và tận dụng các câu lạc bộ, thư viện, bãi và rạp chiếu bóng, sân vận động, công viên... Trong hai năm tới, vì xi măng, sắt thép, gỗ phải dành cho các công trình trọng điểm của trung ương và địa phương, để kịp đáp ứng nhu cầu to lớn và cấp bách, một phần nhà ở và các công trình phục vụ sinh hoạt ở các thành phố, thị xã còn phải xây dựng tạm bằng tranh, tre. Toàn bộ việc khôi phục, xây dựng lại các thành phố phải tiến hành theo quy hoạch, tránh gây trở ngại và lãng phí cho công việc xây dựng sau này.

Ở nông thôn, việc xây dựng lại nhà ở và các công trình sinh hoạt cần kết hợp với việc quy hoạch lại các cơ sở sản xuất (sân phơi, kho, cơ sở chế biến, lò rèn, lò gạch, đường sá, v.v.) và đồng ruộng. Hết sức hạn chế việc lấy đất trồng trọt để làm đất xây dựng, ngăn cấm việc phá ruộng lấy đất làm gạch, ngói, nhất là đất ruộng tốt ở đồng bằng. Động viên nhân dân tích cực khai thác các nguồn vật liệu tại chỗ, trồng tre, xoan, làm các loại gạch không nung, đá ong, v.v..

5. *Đẩy mạnh xuất, nhập khẩu và hợp tác kinh tế với nước ngoài*

Phấn đấu tăng nhanh xuất khẩu để tăng khả năng nhập khẩu là một nhiệm vụ hết sức trọng yếu hiện nay, là một nhân tố quan trọng để thúc đẩy việc khôi phục và phát triển kinh tế, tạo điều kiện tăng tích luỹ. Đến năm 1975, cần nâng mức xuất khẩu lên đạt khoảng 95 triệu Rúp, trở lại ngang mức trước chiến tranh. Chú trọng tăng xuất khẩu những mặt hàng có giá trị trao đổi cao, đặc biệt là tăng xuất khẩu sang thị trường tư bản chủ nghĩa để nhập khẩu một số loại nguyên liệu, vật tư và thiết bị rất cần thiết. Hướng tăng xuất

khẩu trong hai năm tới chủ yếu là các hàng nông sản và nông sản chế biến như: đay, chè, thuốc lá, chuối, dứa, đồ hộp, tinh dầu..., các mặt hàng công nghiệp tiêu dùng và hàng thủ công mỹ nghệ (khăn mặt, thảm len, hàng thêu, giầy thể thao, đồ đan bằng mây, tre...), đồng thời cố gắng tăng xuất khẩu than, một phần apatít.

Hiện nay, giá trị hàng hoá, vật tư nhập khẩu hàng năm rất lớn, vì vậy tăng cường quản lý nhập khẩu là rất quan trọng. Phải quản lý chặt chẽ kế hoạch nhập khẩu hàng tiêu dùng để tiết kiệm ngoại tệ, khuyến khích hàng sản xuất trong nước, hạn chế nhập những mặt hàng tiêu dùng mà trong nước có điều kiện sản xuất. Việc nhập khẩu tư liệu sản xuất, kể cả nhập thiết bị toàn bộ, phải được tính toán chặt chẽ trên tinh thần hết sức tiết kiệm ngoại tệ và dùng ngoại tệ với hiệu quả kinh tế cao. Cần phát triển và tận dụng khả năng sản xuất cơ khí trong nước để từng bước giảm bớt nhu cầu nhập máy móc, thiết bị và phụ tùng.

Phải sớm cải tiến công tác kế hoạch hoá ngoại thương. Kế hoạch nhập khẩu, nhất là nhập khẩu thiết bị toàn bộ phải bảo đảm đáp ứng sát những nhu cầu của nền kinh tế quốc dân, phù hợp với phương hướng đầu tư cơ bản và kế hoạch thi công xây dựng cũng như kế hoạch sản xuất trong nước.

Cần phải mở rộng quan hệ ngoại thương, hợp tác kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác, nhằm tranh thủ thêm nguồn vốn và khả năng kỹ thuật để khai thác có hiệu quả các tài nguyên và tận dụng lực lượng lao động trong nước, đẩy mạnh sản xuất, tăng thêm mặt hàng xuất khẩu. Cần chú ý xây dựng, phát triển quan hệ hợp tác kinh tế với vùng giải phóng Lào, vấn đề này có ý nghĩa rất quan trọng về nhiều mặt.

Công tác ngoại thương phải gắn liền với các ngành sản xuất trong nước. Nghiên cứu tổ chức hình thức kinh doanh xuất khẩu chịu sự song trùng lãnh đạo (vừa chịu sự lãnh đạo của Bộ Ngoại thương vừa chịu sự lãnh đạo của ngành sản xuất). Nghiên cứu ban hành chế độ cho phép các ngành, các xí

nghiệp, các địa phương được đặt quan hệ kinh tế trực tiếp với bên ngoài, trên cơ sở kế hoạch hoá thống nhất và trong phạm vi những chính sách chung của Đảng và Nhà nước. Nghiên cứu phát triển những ngành chuyên sản xuất hàng xuất khẩu.

6. *Đẩy mạnh công tác lưu thông phân phối và quản lý tài chính, tiền tệ, giá cả*

Công tác *lưu thông phân phối* trong hai năm tới phải tích cực phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, đời sống và góp phần tích cực ổn định tình hình kinh tế. Nhà nước phải tăng cường thu mua, tập trung cao nhất nguồn hàng vào trong tay thương nghiệp quốc doanh.

Thực hiện chính sách thống nhất thu mua và phân phối lương thực, xoá bỏ thị trường tự do về lương thực ở thành phố cũng như ở nông thôn, Nhà nước phải mở rộng thu mua thóc và kinh doanh cả mầu. Công tác quản lý lương thực phải rất chặt chẽ, kiểm tra nghiêm ngặt việc sử dụng lương thực trong các ngành, các cấp, chống lãng phí và ăn cắp lương thực của Nhà nước. Việc sử dụng lương thực vào chăn nuôi và cung cấp lương thực cho người trồng cây công nghiệp phải được quyết toán tương ứng với sản phẩm mà Nhà nước thu mua được. Công tác quản lý lương thực phải gắn chặt với việc quản lý lao động ở thành thị cũng như ở nông thôn.

Thương nghiệp quốc doanh phải mở rộng kinh doanh các loại thực phẩm (thịt, rau, cá, trứng...), làm tốt việc ký kết hợp đồng hai chiều để bảo đảm quản lý tận gốc nguồn hàng. Toàn bộ sản phẩm công nghiệp của các cơ sở quốc doanh phải được giao nộp cho Nhà nước. Mở rộng hơn nữa việc thu mua thêm các mặt hàng tiểu công nghệ và thủ công nghiệp.

Trong lưu thông phân phối hàng hoá, đối với các loại hàng thiết yếu, vẫn duy trì chế độ bán theo tiêu chuẩn định lượng, nhưng cần chuyển một số hàng không thuộc nhu cầu thiết yếu sang bán theo giá bình thường hoặc theo giá cao để tránh căng thẳng trên thị trường.

Trên cơ sở khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và thu mua hầu hết nguồn hàng, quản lý chặt chẽ thị trường, phải *phấn đấu thăng bằng thu chi ngân sách.* Một mặt, hết sức tiết kiệm trong sản xuất, đấu tranh hạ giá thành và phí lưu thông để tăng nguồn tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế. Tăng cường thu thuế đối với khu vực tập thể và cá thể. Mặt khác, phải quản lý chặt chẽ các khoản chi cho xây dựng cơ bản, chi phí hành chính, sự nghiệp. Cần soát lại thật chặt chẽ các khoản trợ cấp, chi cho tiêu dùng xã hội hiện nay quá lớn và sắp đến ngân sách không thể tiếp tục đài thọ nổi. Nghiên cứu chuyển một số khoản chi cho tiêu dùng cá nhân theo chế độ cung cấp hiện nay sang chế độ tiền lương.

Phấn đấu thăng bằng thu chi ngân sách phải đi liền với *giảm bội chi tiền mặt đến mức thấp nhất.* Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng quỹ tiền lương; tăng cường vận động gửi tiền tiết kiệm. Trên cơ sở tăng cường nắm nguồn hàng, đẩy mạnh bán ra và mở rộng mặt hàng bán theo giá cao, phát triển thêm các nguồn thu phục vụ mà *tăng thu tiền mặt.* Trong tình hình hiện nay, phải hết sức hạn chế việc phát hành cho chi tài chính.

Phấn đấu *ổn định giá cả* và chỉ điều chỉnh những giá bất hợp lý. Tiếp tục thi hành chính sách hai giá và giá cao để đấu tranh với thị trường tự do.

7. *Khôi phục và phát triển các ngành giáo dục, văn hoá, y tế*

Việc khôi phục và phát triển các ngành giáo dục, văn hoá, y tế phải phù hợp với khả năng kinh tế và yêu cầu của nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế. Phải xúc tiến việc cải cách giáo dục.

Về giáo dục phổ thông, trước mắt, chú ý sắp xếp việc học tập cho trẻ em đến tuổi chưa được học. Cố gắng đưa trên 90% trẻ em đến tuổi đi học vào các trường cấp I, phát triển trường cấp II đủ thu nhận hết học sinh tốt nghiệp cấp I, phát triển trường cấp III theo khả năng hiện có.

Năm 1974-1975, Nhà nước phải dành một số vốn đầu

tư để tu bổ và xây dựng thêm trường lớp, tích cực thu hẹp diện học ca ba ở các thành phố và khu vực tập trung. Đồng thời, phải vận động lực lượng nhân dân tham gia xây dựng trường lớp.

Phải sắp xếp, tận dụng công suất của các nhà in, tăng thêm khả năng in sách giáo khoa, bảo đảm tạm đủ dùng (nhất là sách giáo khoa cơ bản của cấp II và cấp III). Nhà nước cần dành nguyên liệu, vật liệu cho việc sản xuất bàn, ghế học sinh, các đồ dùng giảng dạy và học tập. Hết sức chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ của giáo viên, đồng thời phải tăng thêm số giáo viên.

Phải củng cố các trường bổ túc văn hoá tập trung ở huyện, tỉnh; khôi phục và đẩy mạnh phong trào học bổ túc văn hoá ngoài giờ làm việc.

Về *giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp*, phải cải tiến và tăng cường công tác quản lý, cả về mặt tuyển sinh cũng như về chất lượng đào tạo. Riêng năm 1974, phải tăng mức tuyển sinh cho đại học lên đến 1 vạn 9 nghìn người để phục vụ cho các năm 1977-1980; tuyển cho trung học chuyên nghiệp trên ba vạn người, hướng tuyển sinh chú ý các ngành xây dựng, khảo sát, quy hoạch, thiết kế... Đi đôi với đào tạo mới, cần có kế hoạch từng bước nâng cao trình độ của số cán bộ hiện có.

Để đẩy mạnh công tác *y tế, bảo vệ sức khoẻ,* cần ra sức tăng cường và cải tiến quản lý về mọi mặt trong ngành y tế từ trên xuống dưới, kết hợp chặt chẽ Tây y và Đông y, nâng cao chất lượng phục vụ. Tích cực khôi phục các cơ sở y tế bị chiến tranh tàn phá. Ngoài việc xây dựng các cơ sở kiên cố cho những bộ phận có thiết bị, cần phải xây dựng cả bằng tranh, tre để kịp có nơi khám bệnh, chữa bệnh.

Công tác phòng bệnh phải tiến hành tích cực nhằm ngăn chặn các bệnh dịch, các bệnh nảy sinh sau chiến tranh (như lao, sốt rét...), chú trọng các vùng vừa qua có chiến sự ác liệt.

Các tuyến chữa bệnh cần được sắp xếp lại, tăng thêm trang bị cần thiết để giải quyết tốt hơn nữa yêu cầu chữa bệnh (chú ý bệnh viện huyện, trạm y tế xã, y tế các xí nghiệp, công trường, nông trường và lâm trường).

Đối với số tiền viện trợ nhân đạo, phải dùng một phần để nhập thêm thuốc chữa bệnh và thiết bị y tế, phải tổ chức tốt việc bảo quản, phân phối và sử dụng. Phải tăng cường việc trồng và khai thác cây thuốc, tổ chức tốt việc thu mua, chế biến dược liệu, tăng thêm nguồn dược liệu trong nước.

Tăng cường công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em; đặc biệt chú trọng công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch, để bảo đảm tỷ lệ phát triển dân số một cách hợp lý, đây là một vấn đề có tầm quan trọng rất lớn, có tác dụng rất thiết thực.

Công tác *thông tin, văn hoá, nghệ thuật* cần được phát triển một cách hợp lý, gắn chặt với nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, góp phần động viên tinh thần phấn khởi, tin tưởng, truyền đạt các chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức trong nhân dân về tình hình và nhiệm vụ mới, nâng cao kiến thức khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế, giáo dục phong cách lao động xã hội chủ nghĩa và đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Phải phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động *thông tin, biểu diễn nghệ thuật, phim ảnh*, sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động *thư viện, nhà bảo tàng*, nâng cao chất lượng *sách, báo.* Để có thêm cơ sở văn hoá đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá của nhân dân, cần cải tạo một số hội trường của các cơ quan, xí nghiệp để kết hợp làm chỗ chiếu phim ảnh, biểu diễn văn nghệ.

Phát triển phong trào *thể dục, thể thao*, ra sức rèn luyện và nâng cao sức khoẻ để lao động có năng suất và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

8. *Ổn định đời sống nhân dân, giải quyết các vấn đề xã hội sau chiến tranh*

Sau những năm chiến tranh kéo dài và ác liệt, việc giảm bớt khó khăn và ổn định đời sống nhân dân, từng bước cải thiện

đời sống, là một nhiệm vụ rất quan trọng và cấp bách để duy trì và bồi dưỡng sức dân, bảo đảm yêu cầu lao động, khẩn trương trong sản xuất và xây dựng. Song hiện nay, khả năng kinh tế tài chính của Nhà nước rất có hạn, không thể vay và xin viện trợ cho tiêu dùng, do đó hướng phấn đấu chung là Nhà nước và nhân dân phải nỗ lực cùng lo toan khắc phục khó khăn về đời sống. Việc giải quyết những khó khăn về đời sống phải có trọng điểm, tập trung vào những vấn đề cấp bách nhất. Trong hai năm tới, chúng ta chưa có điều kiện để tiến hành những bước cải thiện gì lớn.

Về ăn: năm 1974, cố gắng bảo đảm cung cấp theo định lượng, phục vụ tốt hơn hai bữa ăn chính và bữa ăn sáng cho các thành phố, khu công nghiệp và công trường, nông trường, lâm trường. Phải cung cấp đủ rau, đủ tiêu chuẩn thịt cá cho công nhân, viên chức. Nước mắm và nước chấm phải được bảo đảm cả về số lượng và chất lượng.

Về nhà ở: trong hai năm 1974-1975, dự định sẽ xây dựng khoảng 1 triệu 40 vạn mét vuông, trong đó một nửa là nhà xây và bê tông. Số diện tích nhà ở tăng thêm, chủ yếu là dành cho số công nhân, viên chức chưa có chỗ ở (nhất là ở các khu công nghiệp tập trung). Cố gắng xây dựng nhanh, dứt điểm và hoàn thành đồng bộ cả công trình phụ của từng khu nhà ở, để làm xong đến đâu, thì sử dụng đến đấy.

Một nhiệm vụ rất quan trọng về đời sống nhân dân là *giải quyết các vấn đề xã hội sau chiến tranh.*

Phải giải quyết tốt công việc làm cho thương binh, bệnh binh; nghiên cứu và ban hành sớm chính sách, chế độ đối với thương binh và quân nhân xuất ngũ tham gia lao động sản xuất.

Các địa phương cần hết sức chăm lo đời sống của gia đình liệt sĩ, đời sống của những người bị thương tật do chiến tranh, trẻ em mồ côi, những người già không có nơi nương tựa. Nhà nước phải nghiên cứu bổ sung và ban hành các chính sách thích hợp, song chủ yếu là phải dựa vào lực lượng

của nhân dân địa phương, phát huy tinh thần thương yêu, đùm bọc lẫn nhau trong nhân dân, trong các hợp tác xã, các đoàn thể. Phải coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng để tăng thêm lòng tin tưởng, phấn khởi trong nhân dân.

*

* *

Tóm lại, căn cứ vào nhiệm vụ, phương hướng, mục tiêu cụ thể về khôi phục và phát triển các ngành kinh tế trong hai năm 1974-1975, căn cứ vào dự án kế hoạch năm 1974 và dự kiến số kiểm tra năm 1975 của Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, tốc độ khôi phục và phát triển kinh tế của nhiều ngành có cao hơn so với tốc độ các năm trước.

Nếu hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước năm 1974, so với năm 1965, tổng sản phẩm xã hội sẽ tăng 26,8%, thu nhập quốc dân theo dự kiến của Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước thì tăng 14,4% (nhưng phải phấn đấu tăng thu nhập quốc dân hơn nữa), giá trị tổng sản lượng nông nghiệp tăng 15,8%, công nghiệp tăng 32,5%, vốn đầu tư xây dựng cơ bản tăng 47%, khối lượng vận tải hàng hoá tăng 81%... Nhưng do nhu cầu về các mặt tăng thêm và dân số tăng từ 19 triệu người (năm 1965) lên đến 24 triệu người (tức là tăng 26% so với năm 1965), các mặt chủ yếu của nền kinh tế vẫn còn mất cân đối nghiêm trọng.

Thu nhập quốc dân năm 1974 theo dự án kế hoạch của Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước mới bảo đảm khoảng 86% quỹ tiêu dùng. Toàn bộ quỹ tích luỹ và một phần quỹ tiêu dùng còn dựa vào bên ngoài. Nguồn thu trong nước năm 1974 mới chiếm 32,4% tổng số ngân sách nhà nước. Một số sản phẩm chủ yếu (năm 1974) còn thấp xa so với nhu cầu: lương thực nhà nước mới đáp ứng được 44%, lương thực xã hội 83%, than 70-80%, xi măng 60%, gỗ 50%, hàng tiêu dùng như: đường 16%, vải 49%, cá 50%, nước chấm 60%, giấy viết 69%... Phải tiếp tục phấn đấu rất tích cực để nâng cao hơn nữa mức bảo đảm cho tiêu dùng xã hội và để đến năm 1975

có thể bảo đảm được quỹ tiêu dùng và bắt đầu có tích luỹ, đồng thời khắc phục được khá hơn tình hình mất cân đối, giải quyết được một số nhu cầu tiêu dùng của đời sống nhân dân khá hơn năm 1965 (trừ lương thực).

Phần ba

NHỮNG BIỆN PHÁP CHÍNH NHẰM BẢO ĐẢM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế (1974-1975) chúng ta phải tiến hành tốt những biện pháp chính sau đây:

1. *Sử dụng tốt lao động xã hội và tăng năng suất lao động*

Biện pháp mấu chốt hiện nay là phải *động viên và tổ chức mọi người làm việc, lao động thật sự theo đúng chế độ, có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất cao.* Cả nước là một công trường xã hội chủ nghĩa. Mỗi người lao động và mỗi đơn vị phải chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất, kinh doanh của mình. Phải tích cực điều chỉnh sắp xếp lao động xã hội theo hướng: người có việc làm thì làm hết năng suất; người chưa có việc thì bố trí việc làm. Trong biên chế nhà nước, phải kiên quyết giảm bớt tỷ lệ nhân viên không sản xuất và tăng tỷ lệ lao động sản xuất, giảm biên chế hành chính sự nghiệp.

Cần ban hành chế độ *nghĩa vụ lao động* của công dân: mọi người đến tuổi lao động và có sức lao động đều phải tham gia lao động; người đang độ tuổi lao động mà chưa có việc làm chính đáng, thì phải chịu sự điều phối lao động của Nhà nước; nếu cần, phải cưỡng bức lao động. Ban hành việc cấp thẻ lao động cho người đến tuổi lao động. Nghiên cứu và sớm ban hành chế độ tuyển người đi làm nghĩa vụ quân sự kết hợp với làm nghĩa vụ lao động, xây dựng kinh tế.

Các cơ quan, xí nghiệp, các hợp tác xã *cần đề cao kỷ luật lao động, quản lý chặt chẽ lực lượng lao động của đơn vị mình,* không để một người nào không có việc hoặc làm việc cầm chừng, làm việc "chân trong, chân ngoài" và làm ăn phi pháp. Mọi việc làm đều phải theo định mức: trên cơ sở định mức và tiêu chuẩn biên chế đã được xác định hoặc sẽ quy định mới, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu của công việc. Kịp thời khen thưởng người có ngày công, giờ công cao. Thi hành chế độ trách nhiệm vật chất đối với những người vô trách nhiệm, làm xấu, làm ẩu.

Phải tìm mọi biện pháp *tận dụng các nguồn lao động xã hội.* Trong hai năm tới cần bố trí việc làm cho 1,2-1,3 triệu lao động; ngoài số người cần tuyển cho các nhu cầu kinh tế và quốc phòng, số lao động còn lại phải được động viên vào mặt trận sản xuất. *Ở nông thôn,* phải tận dụng khả năng lao động để thâm canh, tăng năng suất, gieo trồng hết diện tích hiện có, mở rộng thêm diện tích canh tác mới, tăng lao động cho khâu trồng trọt, chế biến cây công nghiệp và xuất khẩu. Tăng lao động cho các việc chăn nuôi lợn, cá, vịt, chăn dắt trâu bò, khai thác và chế biến thuỷ sản, phát triển trồng rau; ngoài ra khuyến khích phát triển mạnh các nghề phụ gia đình... Mặt khác, phải tích cực điều động bớt lao động ở các tỉnh đồng bằng đi khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới theo lối "một chốn, đôi quê". Phải chuẩn bị để trong kế hoạch 5 năm sắp tới đưa hàng triệu người ở đồng bằng lên miền núi, trung du, các hải đảo, mở thêm hàng triệu hécta đất trồng rừng và đất nông nghiệp. Trong hai năm 1974-1975, sẽ đưa khoảng 20 vạn lao động (40 vạn nhân khẩu) để bảo đảm việc trồng rừng, khai hoang và tăng cường lao động cho các nông trường, lâm trường. *Ở thành phố,* cần tổ chức dạy nghề rộng rãi cho thanh niên học hết cấp II hoặc cấp III, tạo nguồn dự trữ về lao động kỹ thuật để cung cấp cho nhu cầu phát triển kinh tế. Đi đôi với việc quản lý thị trường, cần giải quyết các vấn đề cung ứng nguyên liệu, quản lý giá cả, tiêu thụ... để phát triển thêm các ngành, nghề thủ công, tổ chức

các lực lượng xây dựng, sửa chữa, phục vụ sinh hoạt, v.v.. Mặt khác, tổ chức đi khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới.

Phải thực hiện tốt việc *tuyển lao động cho các nhu cầu xây dựng kinh tế,* nhất là lao động cho xây dựng, lâm nghiệp, vận tải, đào tạo công nhân kỹ thuật...

Các xí nghiệp, công trường cần *tích cực sắp xếp số lao động dôi ra ngoài dây chuyền sản xuất,* đưa vào làm các việc có hiệu quả thiết thực như thu nhặt phế liệu, phế phẩm, sản xuất mặt hàng phụ, hoặc chuyển đến các nơi cần lao động...

Phải sắp xếp việc làm thích hợp cho *thương binh, bệnh binh và quân nhân xuất ngũ.* Tích cực tuyển dụng *lao động* nữ vào những công việc thích hợp.

Cần sử dụng lực lượng *bộ đội tham gia xây dựng kinh tế,* như: làm đường giao thông, đường lâm nghiệp, xây dựng kho tàng, bến cảng, hoàn chỉnh thuỷ nông và xây dựng vùng kinh tế mới, v.v.. Quân uỷ Trung ương cần tổ chức một Bộ Tư lệnh chuyên lo việc tổ chức quân đội tham gia xây dựng kinh tế; Nhà nước sẽ giao nhiệm vụ cụ thể, phương hướng sản xuất, kế hoạch cung ứng thiết bị, vật tư và giúp đỡ về mặt kỹ thuật.

Nhiệm vụ *tăng năng suất lao động* phải là một nhiệm vụ hàng đầu của tất cả các ngành, các đơn vị sản xuất, kinh doanh. Trong hai năm 1974 - 1975, phải thực hiện đầy đủ các biện pháp để đạt và vượt mức năng suất lao động trước chiến tranh. Cần cải tiến một bước *chế độ tiền lương* trong những ngành lao động nặng nhọc (lâm nghiệp, khai thác gỗ, xây dựng cơ bản, khai thác than, v.v.), tích cực chuẩn bị để ban hành hệ thống tiền lương mới trong kế hoạch 5 năm tới.

Mở rộng chế độ *trả lương theo sản phẩm,* trên cơ sở định mức trung bình tiên tiến. Các chế độ trả lương theo sản phẩm, tiền thưởng, phân phối lợi nhuận... phải được thực hiện trên cơ sở thực sự tăng năng suất lao động, hạ giá thành, tăng tích luỹ cho ngân sách Nhà nước. Cần kiên quyết ngăn chặn khuynh hướng mở rộng bừa bãi các chế độ nói trên, làm ảnh hưởng không tốt đến việc tăng thu nhập quốc dân và tích luỹ cho Nhà nước.

2. *Huy động và sử dụng tốt mọi nguồn vật tư, thiết bị hiện có và các tài nguyên trong nước*

Qua tổng kết đợt kiểm kê tài sản ngày 1-10-1973, phải tìm mọi biện pháp khai thác năng lực sản xuất hiện có, tận dụng nguồn vật tư ứ đọng; thu thập và sử dụng có hiệu quả những máy móc, thiết bị, dụng cụ phân tán; điều chỉnh máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật liệu từ nơi không dùng đến nơi có yêu cầu... Các cơ quan có trách nhiệm, các cơ sở sản xuất đều phải kiên quyết không để máy móc, thiết bị sử dụng với công suất thấp, không để nguyên liệu, vật liệu ứ đọng, chưa sử dụng đến. Mọi chế độ, quy định cũ nếu có gì cản trở trong việc nhanh chóng huy động, khai thác và tận dụng tốt các tài sản nói trên thì cần phải được sửa đổi ngay.

Phải cố gắng thu nhặt tất cả những nguyên liệu, vật liệu để đưa vào sản xuất ở địa phương, ở từng cơ sở. Phải quy định chặt chẽ các định mức tiêu hao vật tư, kịp thời thưởng, phạt về sử dụng máy móc, sử dụng nguyên liệu vật liệu. Phải ra sức khai thác các nguồn vật tư sẵn có trong nước. Hiện nay, có nhiều ngành, nhiều cơ sở còn thiếu ý thức huy động và tận dụng tiềm lực trong nước, hình như chỉ ngồi chờ gỗ, sắt thép, xi măng và những nguyên liệu, vật liệu tự đến với mình.

Phải khẩn trương tiến hành *công tác điều tra, thăm dò* một cách toàn diện các tài nguyên trong nước. Đây là một công tác có tầm quan trọng rất lớn, cần đưa nhiều cán bộ khoa học kỹ thuật và người chuyên môn vào làm công tác này.

3. *Bảo đảm nguồn vốn cần thiết và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn*

Công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế trong hai năm 1974 - 1975 cũng như công cuộc xây dựng trong các năm sau, đòi hỏi nguồn vốn rất lớn. Tạo thêm nguồn vốn mới, quản lý chặt chẽ và sử dụng tốt mọi nguồn vốn, đó là trách nhiệm của mỗi cán bộ đối với Đảng và Nhà nước.

Tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở phải *nghiêm chỉnh hạch toán mọi chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.*

Các cơ quan quản lý ngân sách nhà nước cần phát huy tốt hơn nữa chức năng phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân, phát huy chức năng giám đốc và thúc đẩy sản xuất của tài chính, đi sâu nghiên cứu khai thác mọi khả năng tiềm tàng để tăng tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế, bảo đảm tập trung và tăng thêm mọi nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Phải quản lý chặt chẽ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, xét duyệt chặt chẽ giá dự toán để tăng cường quản lý ngay từ đầu và tiết kiệm vốn xây lắp; đồng thời cần tăng cường quản lý giá thành xây lắp, nhất là ở những nơi có khối lượng đầu tư lớn. Phải nghiên cứu quy định lại mức hạn ngạch của các loại công trình xây dựng, nhằm bảo đảm sử dụng vốn đầu tư chặt chẽ hơn, tập trung hơn, đạt hiệu quả cao hơn.

Mọi khoản chi tiêu hiện nay của các ngành, các cấp, của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể và kể cả quân đội đều phải được tính toán và kiểm tra thật chặt chẽ, tuyệt đối không được phép chi những khoản không cần thiết, không đem lại hiệu quả thiết thực, đặc biệt là chi tiêu ngoại tệ.

Phải *thực hành triệt để tiết kiệm trong mọi hoạt động (sản xuất, kinh doanh, kể cả chi tiêu của quân đội). Kiểm tra hết sức nghiêm ngặt và kiên quyết đấu tranh chống lãng phí lương thực, vật tư, lao động, tiền vốn.* Đặc biệt, đối với các khoản chi về hành chính, sự nghiệp, các khoản chi về tiền lương và có tính chất lương, cần phải quản lý thật chặt chẽ.

Phải xúc tiến việc tinh giản bộ máy nhà nước, chống bệnh phô trương, hình thức. Phải khen thưởng những cá nhân và đơn vị biết làm ăn tiết kiệm, biết phát huy khả năng tiềm tàng của đơn vị, không ỷ lại Nhà nước. Phải lên án và xử phạt những người lãng phí, tham ô, gây tổn hại cho Nhà nước. Phải ban hành chế độ trách nhiệm của thủ trưởng các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở về vấn đề quản lý và sử dụng vốn.

Đối với các tầng lớp nhân dân cũng như cán bộ, nhân viên nhà nước, phải giáo dục nâng cao ý thức *cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội,* phát huy lối sống giản dị, tiết kiệm. Phải dùng nhiều hình thức và tổ chức tốt việc huy động tiền tiết kiệm, sửa đổi giản đơn thủ tục gửi tiền vào lấy tiền ra để tập trung tốt hơn nữa nguồn vốn nhàn rỗi của nhân dân.

Phải xúc tiến nghiên cứu cải tiến hệ thống giá cả (đi đôi với cải tiến chế độ tiền lương) nhằm đẩy mạnh sản xuất, phân phối hợp lý thu nhập quốc dân, điều tiết hợp lý mức tiêu dùng của xã hội, giải quyết đúng đắn mối quan hệ cánh kéo giá cả và quan hệ thu nhập giữa các tầng lớp nhân dân, *giảm các khoản bù lỗ, bù giá và tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.*

4. *Phát triển mạnh công tác khoa học kỹ thuật*

Trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, phải đặc biệt coi trọng công tác khoa học kỹ thuật, đặt kế hoạch khoa học kỹ thuật thành một bộ phận hợp thành chủ yếu của kế hoạch kinh tế (trong các ngành, các địa phương và cơ sở).

Trong hai năm 1974 - 1975, công tác khoa học kỹ thuật cần tập trung giải quyết những vấn đề cấp thiết của nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, đồng thời tích cực chuẩn bị cho những yêu cầu phát triển trong các năm sau. Trước mắt, phải tập trung giải quyết những khâu mấu chốt nhằm thâm canh trong sản xuất nông nghiệp; giải quyết những vấn đề mới cho vùng khai hoang; tích cực nghiên cứu việc khai thác và sử dụng các nguồn nguyên liệu, vật liệu trong nước, tìm nguyên liệu, vật liệu thay thế, tận dụng các phế liệu, phế phẩm, tiết kiệm các loại vật tư, nhất là các vật tư phải nhập khẩu, tìm thêm các loại vật liệu xây dựng; giải quyết các vấn đề kỹ thuật nhằm sản xuất và phục hồi các phụ tùng, chi tiết máy cho công tác sửa chữa; thiết kế chế tạo một số sản phẩm mới, đặc biệt là sản phẩm cơ khí để thúc đẩy cơ khí hoá sản xuất và xây dựng. Công tác khoa học kỹ thuật cần hướng vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, coi đây là một nhiệm vụ

quan trọng hàng đầu hiện nay, nhất là đối với các sản phẩm cơ khí và sản phẩm xuất khẩu. Để *tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hoá,* phải đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn hoá và công tác đo lường; đến hết năm 1975, phấn đấu xây dựng đủ tiêu chuẩn cấp Nhà nước và cấp ngành cho các sản phẩm do Nhà nước thống nhất quản lý; đối với những sản phẩm còn lại, phải xây dựng tiêu chuẩn cấp địa phương hoặc cấp xí nghiệp.

Phải chú trọng cơ giới hoá, đổi mới từng khâu hoặc toàn bộ dây chuyền sản xuất; cải tiến, hiện đại hoá hoặc bổ sung các thiết bị, máy móc, dụng cụ sản xuất. Cần phê phán tư tưởng trông chờ, ỷ lại máy móc hiện đại; trong mọi công việc, nếu chưa có máy móc, phải tích cực sử dụng công cụ cải tiến. Trong điều kiện cơ giới hoá có hạn, phải coi việc *hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức sản xuất và tổ chức lao động một cách khoa học,* là những yếu tố đặc biệt quan trọng để tăng năng suất lao động. Đặc biệt, phải *coi trọng hợp lý hoá sản xuất* là một hướng hoạt động đem lại hiệu quả kinh tế lớn, có thể áp dụng rộng rãi trong phạm vi từng ngành, từng địa phương và từng đơn vị cơ sở, từ sự phân công, hợp tác giữa các ngành, giữa các đơn vị, đến việc sử dụng hợp lý từng bộ phận, từng người lao động.

Phải bố trí và sử dụng tốt những cán bộ làm công tác khoa học kỹ thuật, kể cả khoa học quản lý kinh tế, tạo điều kiện cho cán bộ có thể phát huy năng lực đến mức cao nhất. Đồng thời, phải tăng cường công tác giáo dục cán bộ, nhân viên kỹ thuật, tiến hành rộng rãi công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nhân viên kỹ thuật. Phải ra sức từng bước nâng cao trình độ cán bộ khoa học kỹ thuật đạt trình độ của các nước tiên tiến trên một số lĩnh vực, chú ý phát hiện và bồi dưỡng, đào tạo lớp cán bộ đầu đàn trong các ngành khoa học kỹ thuật, khoa học quản lý.

Để đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, chúng ta cần mời nhiều chuyên gia của các nước anh em và các Đảng anh em sang giúp. Chúng ta phải cố gắng học tập chuyên gia một

cách chủ động và sáng tạo, hết sức tránh tự ty, ỷ lại, bảo thủ, giáo điều, v.v..

5. *Ổn định tình hình quản lý kinh tế, cải tiến một bước công tác quản lý, làm tốt việc lập kế hoạch và cải tiến công tác kế hoạch hoá*

Về lâu dài, công tác quản lý kinh tế phải được cải tiến mạnh mẽ theo phương hướng cơ bản do Hội nghị lần thứ 20 của Trung ương đã đề ra là "xoá bỏ lối quản lý hành chính cung cấp, thực hiện quản lý theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa; khắc phục cách tổ chức quản lý thủ công, phân tán theo lối sản xuất nhỏ, xây dựng tổ chức quản lý của nền công nghiệp lớn, nhằm thúc đẩy quá trình đưa nền kinh tế quốc dân từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa". Theo phương hướng cơ bản nói trên, việc tăng cường và cải tiến quản lý trong thời gian tới phải nhằm từng bước xây dựng hệ thống quản lý kinh tế phù hợp với những điều kiện cụ thể của nước ta.

Kế hoạch là khâu mở đầu và là nội dung trung tâm của hệ thống quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, phải tăng cường lãnh đạo và cải tiến công tác kế hoạch hoá.

Đối với kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn, quy hoạch phát triển các ngành kinh tế trọng yếu, các cấp uỷ Đảng, từ trung ương đến cơ sở, phải bàn bạc cụ thể. Phải bảo đảm cho kế hoạch *quán triệt tốt hơn nữa đường lối, chủ trương của Đảng,* thể hiện đúng yêu cầu và khả năng của nền kinh tế quốc dân, của từng ngành, từng địa phương, từng đơn vị cơ sở. Trước mắt, trong kế hoạch các năm 1974 - 1975, phải có những *biện pháp cụ thể* để từng bước khắc phục những vấn đề mất cân đối lớn, dần dần thoát khỏi tình trạng bị động về kinh tế tài chính hiện nay.

Phải tích cực *cải tiến phương pháp kế hoạch hoá* phù hợp với tình hình và trình độ phát triển hiện nay của nền kinh tế quốc dân, đặc biệt coi trọng cải tiến phương pháp kế hoạch hoá đối với khu vực kinh tế tập thể hiện đang còn chiếm một tỷ trọng lớn trong nền kinh tế.

Kế hoạch phải có *căn cứ vững chắc:* tăng cường công tác thống kê, xúc tiến các công tác điều tra cơ bản, phân vùng, quy hoạch, xây dựng các định mức tiêu chuẩn… làm căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch, xác định đúng đắn các mục tiêu kế hoạch. Trước tình hình mất cân đối nghiêm trọng, công tác kế hoạch hoá phải nhanh chóng khắc phục tình trạng kế hoạch hiện vật tách rời với kế hoạch giá trị, sản xuất không gắn chặt với kinh doanh, phải thống nhất kế hoạch hiện vật với kế hoạch giá trị. Đặc biệt chú trọng *cân đối kế hoạch.* Trong điều kiện của ta hiện nay, chưa có kế hoạch dài hạn, phải tiến hành kế hoạch hoá vài năm liên tục, càng phải làm tốt các cân đối cụ thể về vật tư, thiết bị, hàng tiêu dùng, coi trọng việc lập các cân đối tổng hợp.

Thực hiện đúng đắn *chế độ tập trung dân chủ* trong công tác kế hoạch hoá, bảo đảm Nhà nước tập trung nắm chắc các chỉ tiêu quan trọng nhất có tác động đến toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Đồng thời phải phát huy dân chủ, nâng cao tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và đơn vị cơ sở trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch.

Tình hình quản lý có nhiều sự biến động không bình thường, do đó, trong hai năm 1974 - 1975, phải *ra sức ổn định tình hình quản lý của các ngành, các cấp,* đưa mọi mặt quản lý vào nền nếp bình thường, và tuỳ theo điều kiện cụ thể của từng ngành, từng cấp, từng đơn vị cơ sở mà tiến hành cải tiến một bước công tác quản lý; đồng thời xúc tiến làm thí điểm và chuẩn bị mọi điều kiện để tiến hành xây dựng hệ thống quản lý kinh tế mới trong những năm 1976 - 1980.

Tổ chức bộ máy quản lý phải được cải tiến theo nguyên tắc *tập trung dân chủ,* nguyên tắc *kết hợp quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ,* bộ máy quản lý phải tinh giản, có hiệu lực cao, phải xác định rõ chức năng, trách nhiệm, quyền hạn,

quan hệ công tác... của các bộ phận, các đơn vị công tác cho đến từng cá nhân. Thi hành *chế độ thủ trưởng,* chế độ *trách nhiệm cá nhân về* tinh thần và vật chất ở tất cả các khâu quản lý.

Trong hai năm 1974 - 1975, trên cơ sở rút kinh nghiệm về việc phân cấp quản lý kinh tế cho cấp tỉnh, cần tuỳ theo trình độ phát triển, yêu cầu thực tế và khả năng quản lý của từng ngành mà thực hiện từng bước việc *tổ chức quản lý và kế hoạch hoá theo ngành kinh tế - kỹ thuật kết hợp với quản lý theo lãnh thổ.*

Chấn chỉnh, cải tiến hệ thống cung ứng vật tư, vận tải để tạo điều kiện ổn định các điều kiện của sản xuất và xây dựng.

Chấn chỉnh tổ chức quản lý kinh tế của cấp tỉnh kết hợp chặt chẽ với quản lý của ngành, đặc biệt coi trọng *kiện toàn cấp huyện.*

Cùng với việc cải tiến tổ chức ở cấp trên, *cần chấn chỉnh và kiện toàn tổ chức sản xuất ở các đơn vị cơ sở.* Đối với các xí nghiệp quốc doanh, nội dung chính hiện nay là ổn định các điều kiện sản xuất, tăng cường quản lý lao động, vật tư, tài chính và tiến hành một bước cải tiến nội dung công tác quản lý xí nghiệp (qua kinh nghiệm của các đơn vị làm thí điểm). Xúc tiến việc nghiên cứu và làm thí điểm chế độ quản lý các tổ chức liên hiệp xí nghiệp, công ty, xí nghiệp liên hợp...

6. *Củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*

Phải chú trọng củng cố chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất, giải quyết tốt mối quan hệ về hoạt động và quản lý quá trình lao động sản xuất, giải quyết tốt mối quan hệ công bằng hợp lý trong phân phối.

- *Đối với các hợp tác xã nông nghiệp,* đi đôi với việc xác định phương hướng sản xuất, tổ chức lại sản xuất, phải củng cố các mặt công tác quản lý hợp tác xã, nhất là về lao động, vật tư, lương thực, tài chính và phân phối. Việc củng cố quan hệ sản xuất mới ở nông thôn phải gắn liền với việc tăng cường

cơ sở vật chất - kỹ thuật, chấn chỉnh tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất, nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng và nâng cao trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật cho nông dân xã viên.

Đặc biệt, phải đề cao quyền làm chủ tập thể của xã viên, tăng cường việc giám sát, kiểm tra, thực hiện đúng chế độ họp đại hội xã viên, chống tệ nạn tham ô, lãng phí. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng lao động, tiền vốn, tư liệu sản xuất và ruộng đất, kể cả số ruộng đất 5% dành cho chăn nuôi. Phải đề phòng và khắc phục tình trạng tư liệu sản xuất, tiền vốn của Nhà nước, ruộng đất, nông cụ của hợp tác xã bị đem lợi dụng cho kinh tế cá thể. Phải khắc phục tình trạng phân phối không công bằng hợp lý, sửa đổi lại cách phân phối trong nội bộ hợp tác xã, để khuyến khích lao động cho tập thể, tăng năng suất lao động tập thể, khuyến khích cán bộ quản lý của hợp tác xã quan tâm đến lợi ích của tập thể, gắn chặt lợi ích của mỗi người với lợi ích của tập thể.

Trong quan hệ giữa hợp tác xã với Nhà nước, phải xem xét lại các chính sách giá cả, cho vay vốn, bán tư liệu sản xuất, thu mua nông sản, v.v. nhằm khuyến khích đẩy mạnh sản xuất và bán nông sản cho Nhà nước, ngăn chặn những xu hướng không lành mạnh, nặng nề đòi hỏi, nhờ vả Nhà nước mà nhẹ về nghĩa vụ đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- *Các hợp tác xã nghề cá, nghề muối* cần được củng cố để đẩy mạnh sản xuất, đưa mức sản xuất cá, muối lên tương đương với yêu cầu và khả năng. Đi đôi với việc tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, xúc tiến cơ giới hoá, cần nghiên cứu bổ sung các chính sách như: đầu tư vốn, cung cấp vật tư, chính sách giá cả, thu mua, phân phối trong các hợp tác xã nghề cá, nghề muối.

- *Đối với các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp,* đi đôi với việc hướng dẫn phát triển ngành, nghề khuyến khích sản xuất đúng hướng, cần phải nâng cao trình độ giác

ngộ xã hội chủ nghĩa, giáo dục xã viên về trách nhiệm đóng góp tích cực vào lợi ích của Nhà nước và của tập thể, ngăn chặn các hành động vi phạm pháp luật bằng các biện pháp: đăng ký, thuế, cải tiến chế độ gia công, kiểm tra chất lượng sản phẩm, quản lý chặt chẽ nguyên liệu, vật liệu do Nhà nước thống nhất quản lý. Riêng đối với các tổ chức sản xuất hợp tác, phải tiến hành kiểm tra, đăng ký lại, quy định rõ mặt hàng kinh doanh, kiên quyết xử lý những tổ sản xuất "ma", hợp tác xã "ma", những cơ sở sản xuất theo lối bóc lột trá hình, kinh doanh trái phép, vi phạm các chế độ quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước.

- *Phải tăng cường quản lý thị trường, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư nhân,* đó là một yếu tố quan trọng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc ổn định tình hình quản lý, sắp xếp và sử dụng tốt lao động xã hội, ổn định thị trường, ổn định giá cả trong hai năm tới. Đối với những người buôn bán nhỏ, những người kinh doanh ngành ăn uống, làm các nghề phục vụ và sửa chữa, cần sắp xếp lại theo hướng: dùng một số người làm đại lý kinh tiêu cho mậu dịch quốc doanh; tổ chức thành các tổ phục vụ; chuyển dần những người không cần thiết sang sản xuất, hoặc làm các nghề mà xã hội có yêu cầu. Ở nông thôn, phải củng cố và phát huy vai trò của các *hợp tác xã mua bán. Thương nghiệp quốc doanh phải phát triển, mở rộng mạng lưới, phát huy vững chắc vai trò lãnh đạo đối với toàn bộ thị trường,* đáp ứng các nhu cầu với chất lượng tốt hơn và kịp thời hơn, đấu tranh có hiệu quả với thị trường tự do trên các mặt số lượng, chất lượng và thái độ phục vụ. Phải phối hợp chặt chẽ hoạt động của nhiều ngành (tài chính, thương nghiệp, công an, toà án, các đoàn thể quần chúng, các khối dân phố...) để ngăn chặn, trừng trị những hành động đầu cơ, tích trữ, buôn bán các thứ hàng do Nhà nước quản lý, buôn bán tem phiếu, v.v..

- Để bảo đảm quản lý tốt thị trường, vấn đề cấp thiết là phải *tăng cường quản lý nội bộ mọi đơn vị kinh tế quốc doanh và*

cơ quan nhà nước. Các cơ sở công nghiệp quốc doanh (Trung ương và địa phương), các cơ quan kinh doanh lương thực, hàng hoá, thu mua, xuất khẩu, các đơn vị vận tải, xây dựng, v.v. đều phải thực hiện nghiêm túc các chế độ về quản lý lương thực, vật tư, hàng hoá, chế độ vận tải... kiên quyết không để lọt vật tư, hàng hoá của Nhà nước ra thị trường tự do. Có làm tốt việc này thì mới thu hẹp được thị trường tự do, xoá bỏ được thị trường tự do không hợp pháp, và từ đó mà làm tốt việc quản lý lao động xã hội, quản lý vật tư, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của tập thể.

7. *Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa*

Quản lý kinh tế tốt là điều kiện để quản lý xã hội tốt, và quản lý xã hội tốt cũng lại là điều kiện để quản lý kinh tế tốt. Pháp chế xã hội chủ nghĩa phải phát huy đến mức cao nhất tác dụng của nó phục vụ chuyên chính vô sản, củng cố hiệu lực của Nhà nước, tăng cường quyền làm chủ tập thể của quần chúng, bảo đảm nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế.

Trước mắt, phải sớm nghiên cứu, bổ sung, ban hành những chính sách, chế độ quản lý, pháp luật về kinh tế, nâng cao hơn nữa hiệu lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội, thúc đẩy mọi người làm tròn trách nhiệm trong lao động sản xuất, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và giữ gìn trật tự trị an xã hội.

Phải khẩn trương nghiên cứu và sớm ban hành các luật lệ về bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa của người công dân, trước hết là luật lệ về xét khiếu tố, luật lệ về tố tụng, nhằm phát hiện và xử lý những vụ phạm pháp, những hành động ức hiếp nhân dân, hoặc vu cáo những người trung thực, lương thiện.

Phải xây dựng và thực hiện nghiêm túc những chế độ, nội quy cần thiết trong sinh hoạt công cộng, trong thành

phố, thị xã, trong các khu nhà tập thể..., bảo đảm nếp sống có kỷ luật, trật tự, văn minh, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người, xây dựng từng bước cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa.

Phải tăng cường *giáo dục* cho cán bộ và quần chúng hiểu rõ, tôn trọng và làm theo pháp luật, *động viên mạnh mẽ dư luận xã hội* đấu tranh ngăn chặn và bài trừ mọi hành động phạm pháp. Đặc biệt, mọi hành động xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, tài sản và tính mạng nhân dân phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Cần động viên dư luận xã hội rộng rãi lên án mạnh mẽ những hành động vi phạm pháp luật, ăn cắp của công, xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể. Cần giáo dục, động viên mọi người khắc phục tư tưởng bàng quan, tránh liên lụy, tích cực mạnh dạn tố cáo những hành vi phạm pháp với cơ quan có trách nhiệm, giúp đỡ nhà chức trách phát hiện các âm mưu và hành động xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, phá rối trật tự trị an xã hội.

Công tác trật tự trị an phải được thật sự tăng cường, để góp phần tích cực bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Cần kiên quyết trừng trị kịp thời những hành động vi phạm pháp luật, vi phạm trật tự trị an xã hội, bài trừ những tệ nạn xã hội.

8. *Phát động phong trào quần chúng thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm*

Trước những nhiệm vụ kinh tế to lớn và cấp bách, phải phát động một phong trào quần chúng rộng rãi lôi cuốn hàng triệu người hăng hái tiến quân vào mặt trận kinh tế, ra sức thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm, cống hiến nhiều nhất cho Tổ quốc, cho sự nghiệp xây dựng đất nước quang vinh. Phải kết hợp sự hoạt động của nhiều mặt công tác, nhiều biện pháp (công tác chính trị tư tưởng, các biện pháp hành chính, tổ chức, kinh tế - kỹ thuật, v.v.) để động viên, tổ chức

phong trào thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm, ngay sau Hội nghị Trung ương Đảng lần này.

Phải tiến hành *một đợt sinh hoạt chính trị* sâu sắc và rộng khắp, trước hết trong *Đảng,* trong các đoàn thể *Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ,* trong công nhân, nông dân, trí thức, và các tầng lớp nhân dân, để đạt tới sự *đoàn kết nhất trí cao,* nâng cao lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng, phát huy tinh thần cách mạng tiến công, hăng hái thi đua đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế.

Mục tiêu của phong trào thi đua phải nhằm vào: *đạt năng suất lao động cao, hiệu quả kinh tế cao, phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch nhà nước.* Muốn vậy, mọi người, mọi đơn vị phải thi đua lao động theo đúng chế độ, có kỷ luật, ra sức hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, bảo đảm năng suất lao động cao, giá thành hạ, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều. Mọi người phải quán triệt thật sâu sắc yêu cầu cơ bản của nhiệm vụ kinh tế là: *"Ra sức phấn đấu để sản xuất đủ tiêu dùng và tiến lên có tích luỹ từ trong nội bộ nền kinh tế",* coi đó là niềm tự hào của dân tộc, cố gắng đến mức cao nhất làm nhiều sản phẩm cho xã hội, với chi phí ít nhất về vật tư, lao động và tiền vốn.

Để bảo đảm cho phong trào thi đua phát triển mạnh mẽ và được duy trì liên tục, các cơ quan có trách nhiệm phải tích cực giải quyết các vấn đề như: xác định rõ *phương hướng, nhiệm vụ sản xuất;* ổn định tổ chức sản xuất, ổn định việc *cung ứng vật tư và tiêu thụ* sản phẩm; hoàn chỉnh các *định mức* kinh tế - kỹ thuật, v.v..

Việc giải quyết tốt *các yêu cầu về đời sống vật chất và văn hoá* của quần chúng có tác dụng quan trọng thúc đẩy phong trào thi đua tiến lên mạnh mẽ. Các ngành phục vụ đời sống cần ra sức cải tiến công tác, thực hiện việc phân phối *đúng tiêu chuẩn, công bằng, dân chủ và thuận tiện cho nhân dân.*

Hiện nay, khả năng cung cấp của Nhà nước có hạn, các ngành, các đơn vị cần tự lực giải quyết đến mức cao nhất,

đồng thời động viên, tổ chức quần chúng tự cải thiện đời sống. Cái gì do thiếu trách nhiệm, do tổ chức thực hiện kém, thì phải kiên quyết sửa chữa bằng được; cái gì có khó khăn, chưa thể giải quyết ngay được, thì phải giải thích cho mọi người hiểu rõ để cùng nhau tìm cách khắc phục từng bước.

*

* *

Để ra sức khắc phục những khó khăn về kinh tế và tiến lên một cách vững chắc, với khí thế cách mạng tiến công mạnh mẽ nhằm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, Đảng ta phải *phát động phong trào quần chúng hăng hái lao động sản xuất và tiết kiệm; phải đấu tranh xoá bỏ những tệ nạn xấu xa, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội; phải ra sức tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.* Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc phải nhằm vào ba mục tiêu lớn trước mắt đó mà phát động một phong trào quần chúng sâu rộng, có khí thế cách mạng sôi nổi, động viên mọi người quyết tâm phấn đấu bền bỉ nhằm đạt cho được kết quả cao nhất.

Phần bốn

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC, PHÁT HUY VAI TRÒ LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA QUẦN CHÚNG

Tình hình và nhiệm vụ trước mắt đòi hỏi *vai trò lãnh đạo của Đảng phải được thật sự tăng cường, chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội của Nhà nước* phải được thực hiện đầy đủ, đồng thời *vai trò làm chủ tập thể của quần chúng*

phải được phát huy mạnh mẽ. Đảng, Nhà nước và quần chúng phải gắn chặt với nhau thì mới bảo đảm làm chuyển biến tình hình, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế to lớn và cấp bách trong hai năm 1974 - 1975 cũng như những nhiệm vụ cơ bản và lâu dài trong những năm sau này. Đây là ba bộ phận trong hệ thống chuyên chính vô sản có quan hệ rất hữu cơ với nhau, song mỗi bộ phận phải có một chức năng riêng và tất cả hoạt động của các chức năng đó phải có sự lãnh đạo của Đảng, phải hướng vào một mục tiêu chung là hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước.

1. *Phải ra sức cải tiến và tăng cường một bước sự lãnh đạo của Đảng, từ tổ chức lãnh đạo đến phương thức lãnh đạo và lề lối làm việc,* từ trung ương đến các cấp uỷ đảng và đảng bộ cơ sở.

Tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị, trước hết là lãnh đạo về *đường lối, chính sách,* Trung ương Đảng và Bộ Chính trị cần đi sâu nghiên cứu để phát triển, hoàn chỉnh và cụ thể hóa hơn nữa đường lối, chính sách phát triển kinh tế trong tình hình mới. Phải có chương trình cụ thể và có chế độ định kỳ để Trung ương Đảng (một năm hai lần) và Bộ Chính trị (hàng tuần, hàng tháng, hàng quý) nghe báo cáo và thảo luận quyết định các vấn đề kinh tế trọng yếu.

Trong quá trình xây dựng đường lối, chính sách kinh tế, cần tăng cường sự lãnh đạo của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, cần dựa vào các cơ quan tham mưu (Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, các bộ tổng hợp, các ngành quản lý kinh tế và các Ban chuyên môn của Đảng). Cần cải tiến việc nghiên cứu, xây dựng kế hoạch nhà nước, xây dựng các chủ trương, chính sách kinh tế, bảo đảm cho các kế hoạch và chủ trương, chính sách quán triệt được đường lối của Đảng và thể hiện đúng đắn các yêu cầu và khả năng, thể hiện đúng đắn các quy luật

kinh tế khách quan và có đủ căn cứ khoa học. Muốn vậy, phải coi trọng việc điều tra, nghiên cứu tình hình, phân tích một cách khoa học, vận dụng tốt lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế, tổ chức thảo luận dân chủ tập thể, có vấn đề cần lấy ý kiến của các địa phương và cơ sở, có vấn đề cần làm thí điểm và tổng kết kinh nghiệm trong thực tiễn để bảo đảm cho chủ trương, chính sách có căn cứ vững chắc, sáng tỏ, rõ ràng đến mức độ đủ hướng dẫn việc thực hiện có hiệu quả. Đặc biệt trong việc xây dựng kế hoạch hàng năm và kế hoạch dài hạn, chuẩn bị các chủ trương, chính sách lớn, cần tiến hành thu thập ý kiến rộng rãi của các ngành, các địa phương và cơ sở, giải quyết triệt để các vấn đề thuộc về quan điểm, nhận thức, có kết luận rõ ràng để tạo ra sự *nhất trí cao* về đường lối, chính sách trong quá trình thực hiện sau này. Các cấp uỷ Đảng từ trên xuống dưới, phải *lãnh đạo thật chặt chẽ việc giáo dục, phổ biến đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng,* phải làm rất kỹ trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, đến tận cơ sở, đến tận quần chúng nhân dân, tạo nên sự nhất trí thật sự trong nhận thức và trong hành động ở tất cả các ngành, các cấp.

Sau khi đã có nghị quyết, cần *lãnh đạo tốt việc tổ chức thực hiện:* có phân công cụ thể, chỉ rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, yêu cầu đạt được, thời gian thực hiện, định rõ việc sơ kết và tổng kết kinh nghiệm, v.v.. *Tăng cường sự kiểm tra thường xuyên của Đảng* là một công tác hết sức trọng yếu để bảo đảm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được chấp hành nghiêm túc. Qua kiểm tra quá trình chỉ đạo thực hiện, các cấp uỷ Đảng sẽ đánh giá kết quả công tác, đánh giá cán bộ và đảng viên, phân tích và rút kinh nghiệm từng bước để tiếp tục hoàn chỉnh đường lối, cụ thể hoá các chủ trương, chính sách.

Cần kiện toàn các Ban chuyên môn của Đảng, để tiến hành kiểm tra có trọng điểm việc thực hiện đường lối, chính sách, kiểm tra các cấp uỷ đảng, cán bộ và đảng viên

trong việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, các nhiệm vụ công tác lớn của Đảng ở các ngành, các địa phương và cơ sở. Cần có chế độ định kỳ để Ban Bí thư nghe báo cáo về kết quả công tác kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, các công tác lớn, uốn nắn những lệch lạc và bổ sung những điều cần thiết. Đối với một số công tác trọng yếu, một số ngành và địa phương, cơ sở trọng điểm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ cần phân công trực tiếp kiểm tra, đôn đốc.

2. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước là công cụ chuyên chính vô sản, qua đó, nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình, Đảng ta cần lãnh đạo và vận dụng tốt hơn nữa bộ máy nhà nước vào việc tổ chức và quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng phải gắn chặt với việc *tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước. Bộ máy nhà nước ở các cấp phải thực hiện đầy đủ và có hiệu lực chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Phải lựa chọn cán bộ có năng lực và có phẩm chất, biết đoàn kết và tổ chức lực lượng đảng viên, cán bộ và quần chúng*, để phụ trách các công tác quan trọng của Nhà nước, *phải nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của hệ thống chính quyền các cấp.*

Cần phân biệt rõ chức năng của tổ chức đảng và tổ chức chính quyền, từ trung ương đến cơ sở. Bộ Chính trị lãnh đạo về đường lối, chính sách, chủ trương lớn; Ban Bí thư tổ chức việc thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, lãnh đạo công tác cán bộ, công tác tư tưởng, công tác vận động quần chúng, v.v.. Các đồng chí trong Ban Bí thư không kiêm nhiệm công tác chính quyền. Đặc biệt hiện nay nông nghiệp đang có những khó khăn, cần vươn lên mạnh mẽ, Bộ Chính trị cần phân công một đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị lãnh đạo công tác nông nghiệp; Ban Nông nghiệp

Trung ương phải giúp Trung ương Đảng và Chính phủ nghiên cứu, theo dõi tổng kết vấn đề củng cố hợp tác xã nông nghiệp và kiện toàn cấp huyện.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ cần được kiện toàn để bảo đảm sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mặt công tác trọng yếu. Cần xúc tiến việc chấn chỉnh, kiện toàn cơ quan lãnh đạo của các ngành: nông nghiệp, thuỷ sản, xây dựng, giao thông vận tải, cơ khí và luyện kim, lao động, vật tư. *Cần tăng cường* bộ máy của Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, tăng cường và cải tiến bộ máy làm công tác ngoại thương và kinh tế đối ngoại. Chú ý sắp xếp, tăng cường cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các ngành trên đây và các thành phố, các tỉnh trọng yếu, các xí nghiệp và công trường trọng điểm.

Phải thực hiện tốt bản điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ, bản quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Bộ trưởng. Các bộ và các tổng cục phải khẩn trương xây dựng bản điều lệ của ngành mình. Mặt khác phải nghiên cứu xây dựng bản điều lệ về tổ chức và hoạt động của Uỷ ban hành chính tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.

Ở cấp tỉnh, phải có sự phân công rõ ràng giữa Thường vụ cấp uỷ đảng với Uỷ ban hành chính, cần có uỷ viên thường vụ cấp uỷ Đảng chuyên trách chỉ đạo công tác của các Ban kinh tế, không để các đồng chí làm công tác chính quyền kiêm phụ trách các Ban của Đảng.

Cần có nghị quyết xác định rõ *chế độ thủ trưởng,* quan hệ giữa đảng uỷ và thủ trưởng, phân rõ trách nhiệm lãnh đạo, kiểm tra của tập thể cấp ủy đảng với trách nhiệm quản lý

của thủ trưởng.

Cần đề cao *lề lối làm việc dân chủ, tập thể* trong các cấp, các ngành, chấm dứt tình trạng buông lỏng các vấn đề lớn, bao biện các việc sự vụ cụ thể, cán bộ lãnh đạo kiêm nhiệm nhiều việc, sẽ làm việc quan liêu, đại khái, thiếu trách nhiệm, hạn chế việc phát huy sáng kiến của cấp dưới, của quần chúng.

3. Đảng ta mạnh, chính quyền ta vững chắc, chính là do có sự liên hệ mật thiết với quần chúng. Trước những nhiệm vụ kinh tế to lớn và cấp bách của mấy năm tới, cần phải hết sức chú trọng *phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, tăng cường công tác vận động quần chúng,* thu hút rộng rãi công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nền kinh tế mới, chế độ xã hội mới, xây dựng con người mới. Muốn *phát động và liên tục đẩy mạnh phong trào quần chúng có khí thế cách mạng sâu rộng,* cần nắm chắc và thực hiện tốt *mấy vấn đề trọng yếu:* Một mặt phải tổ chức sinh hoạt chính trị một cách sâu sắc và rộng khắp, giáo dục và động viên tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, đề cao ý thức làm chủ tập thể, đem hết sức mình phục vụ cho nước, cho dân theo tinh thần "Tất cả cho sản xuất và triệt để thực hành tiết kiệm, tích cực bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa". Mặt khác, phải kiên quyết đấu tranh bài trừ các hiện tượng xấu xa, hủ bại trong đời sống xã hội, nhất là nghiêm trị tệ ăn cắp tài sản của Nhà nước, của tập thể, tệ làm ăn phi pháp và các hành động vi phạm trật tự, trị an. Đồng thời việc tăng cường các biện pháp hành chính, kinh tế, kỹ thuật, tổ chức đời sống xã hội cũng là điều kiện rất quan trọng để phong trào quần chúng có thể đẩy lên mạnh và liên tục.

Quyền làm chủ tập thể của quần chúng trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội phải được thể hiện bằng *nhiều hình thức sinh động* như: để đại biểu của công đoàn và các đoàn thể quần chúng tham gia thiết thực vào việc xây dựng các

định mức kinh tế – kỹ thuật, kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch lao động, kế hoạch phân phối, thực hiện tốt chế độ mở đại hội công nhân viên chức, đại hội xã viên ở các đơn vị cơ sở. Điều đặc biệt quan trọng là phải lắng nghe, thu thập ý kiến của quần chúng trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch nhà nước, cần tổ chức các hình thức *kiểm tra, thanh tra nhân dân* để quần chúng trực tiếp kiểm tra hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan kinh tế, cơ quan phục vụ.

Cần quy định chế độ để các cấp uỷ đảng và các cơ quan nhà nước thường xuyên tìm hiểu và báo cáo về nguyện vọng của nhân dân; phát động và hỗ trợ quần chúng đấu tranh bảo vệ của công, bảo vệ việc chấp hành đúng các chính sách, chế độ, chống các hành động vi phạm pháp chế nhà nước, pháp chế kinh tế, làm tổn hại đến quyền làm chủ tập thể của nhân dân, tổn hại đến lợi ích của Nhà nước, của tập thể và của người công dân.

Phải phát huy hơn nữa *vai trò và chức năng của Quốc hội, của Hội đồng nhân dân các cấp,* bảo đảm thu hút rộng rãi trí tuệ của các tầng lớp nhân dân vào việc xây dựng kinh tế, đồng thời thực hiện đúng quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong việc giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Đảng ta phải lãnh đạo tốt hơn nữa hoạt động của *Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng* (Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ…). Các đoàn thể có trách nhiệm động viên tổ chức của mình tích cực tham gia công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển sản xuất, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; tích cực tham gia phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và tăng cường chuyên chính vô sản; giáo dục

và động viên nhân dân nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, hăng say lao động, học tập, tham gia quản lý xã hội.

Các cấp uỷ đảng và chính quyền phải tôn trọng vai trò, chức năng của các tổ chức quần chúng trong quá trình nghiên cứu, quyết định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; phải dựa vào các đoàn thể quần chúng để phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, giám sát việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và luật pháp của Nhà nước.

Mặt khác, các đoàn thể quần chúng phải nghiêm túc kiểm điểm và chấn chỉnh, cải tiến tổ chức và phương thức hoạt động của mình, phải đi sâu xuống cơ sở và quần chúng, đi sát sản xuất, kiên quyết khắc phục bệnh quan liêu sự vụ, làm việc hình thức, đại khái, động viên chung chung và hô hào suông, bộ máy cồng kềnh và nặng nề. Phải làm cho quần chúng quán triệt và thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý kinh tế, hiểu rõ và làm đúng nghĩa vụ đối với Nhà nước, trách nhiệm và quyền lợi của mình.

Công tác vận động quần chúng là *công tác của toàn Đảng,* không phải chỉ giáo dục cho các đoàn thể quần chúng tiến hành, mà tất cả đảng viên, cán bộ ở các ngành, các cấp đều phải thấy rõ và làm tròn trách nhiệm vận động quần chúng.

4. *Tăng cường công tác bồi dưỡng, sắp xếp và sử dụng tốt cán bộ*. Đây là vấn đề có tầm quan trọng và tác dụng rất lớn đối với việc bảo đảm tổ chức thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách, các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước, trước mắt và lâu dài. Phải thực hiện tốt Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác cán bộ trong giai đoạn mới. Ban Bí thư, Thường vụ Chính phủ, Đảng đoàn các bộ và các ngành, các Ban của Trung ương Đảng và các cấp uỷ đảng phải kiểm điểm kỹ và bàn cụ thể các biện pháp thực hiện Nghị quyết này.

Cần nắm lại lực lượng cán bộ, chú ý cán bộ quản lý, cán

bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt chú ý lớp công nhân, cán bộ trẻ, xuất sắc, được rèn luyện và trưởng thành từ cơ sở. Nghiên cứu chính sách cụ thể về sử dụng hợp lý các loại cán bộ. Kiên quyết sắp xếp lại hoặc cho nghỉ hưu các cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý tuổi già, ốm yếu mà năng lực bị hạn chế. Xem xét kỹ lại tình hình lãnh đạo ở các ngành, các cấp, các khâu công tác trọng yếu, nghiên cứu kỹ các nguyên nhân, kiên quyết bố trí lại cán bộ một cách toàn diện, đúng người, đúng việc. Trước mắt trong quý I năm 1974, cần làm xong việc chấn chỉnh, kiện toàn cơ quan lãnh đạo của các ngành trọng yếu trong khối kinh tế. Chú ý sắp xếp, tăng cường cán bộ lãnh đạo chủ chốt (về Đảng, về chính quyền) ở các thành phố và tỉnh trọng yếu.

Tăng cường cán bộ có trình độ cần thiết cho cấp huyện, nhất là ở miền núi và trung du; bổ sung và ban hành sớm chính sách đối với cán bộ xã và hợp tác xã. Xúc tiến tổng kết việc làm thí điểm củng cố hợp tác xã nông nghiệp và kiện toàn cấp huyện. Tích cực sắp xếp, lựa chọn, bồi dưỡng và đào tạo hàng vạn cán bộ tốt, kể cả cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế và nhân viên kế toán, để đưa xuống giúp củng cố và nắm vững các hợp tác xã nông nghiệp.

Nghiên cứu toàn diện chính sách và chủ trương cụ thể để sử dụng tốt hơn nữa lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật. Những nhiệm vụ nặng nề, phức tạp hiện nay đòi hỏi phải chú ý nhiều hơn nữa việc bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về khoa học kỹ thuật, về quản lý kinh tế cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý của các ngành, các cấp.

Phải đặc biệt quan tâm đào tạo lớp cán bộ kế cận, chuẩn bị lực lượng cán bộ thay thế, nhất là ở những vị trí quan trọng. Mạnh dạn đưa cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật có đủ tiêu chuẩn vào cấp uỷ đảng. Phải chuẩn bị bồi dưỡng chu đáo trước khi đề bạt (nhất là đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ) để việc bố trí được sát, đúng. Trên cơ sở *tổng kết kinh nghiệm* về quản lý, về tổ chức sản xuất..., cần mở một đợt bồi dưỡng rộng khắp cho cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý, trước hết cho cán bộ cơ sở (xí nghiệp, xã, hợp tác xã) về các vấn đề: đường lối, chính sách của Đảng, kiến thức quản lý kinh tế – kỹ thuật, công tác xây dựng đảng, công tác vận động quần chúng, v.v..

Việc nhận xét, đánh giá cán bộ phải dựa trên cơ sở kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng và Nhà nước, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, bảo đảm hiệu quả kinh tế của các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Xúc tiến việc xây dựng tiêu chuẩn cụ thể của các loại cán bộ, thực hiện tiêu chuẩn hoá cán bộ.

5. *Công tác xây dựng Đảng phải gắn liền với việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng,* đi sâu hơn nữa vào việc bảo đảm thực hiện kế hoạch nhà nước, thực hiện nhiệm vụ kinh tế.

Trình độ nhận thức, năng lực, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật của cán bộ cao cấp và trung cấp, của các cấp uỷ đảng, của chi bộ và đảng viên là một nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi của nhiệm vụ kinh tế. Phải tăng cường hơn nữa việc xây dựng đảng về tư tưởng và tổ chức, làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ cao cấp và trung cấp phải ra sức bảo vệ và củng cố sự đoàn kết

nhất trí trong toàn Đảng, kiên định lập trường cách mạng, nêu cao ý thức trách nhiệm, gương mẫu trong hành động và đạo đức, nói năng và làm việc phải có nguyên tắc, có tổ chức và kỷ luật. Hiện nay, phải kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, tự do bừa bãi, những hiện tượng xấu làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và Nhà nước, làm giảm sút hiệu lực lãnh đạo và quản lý.

Phải tăng cường *xây dựng Đảng ở cơ sở,* nhất là trong các xí nghiệp, các hợp tác xã, nơi trực tiếp sản xuất của cải vật chất, trực tiếp thực hiện mọi đường lối, chính sách. Chú trọng bồi dưỡng trình độ nhận thức và năng lực cho đảng viên ở cơ sở, từ những vấn đề về lập trường, quan điểm, đường lối, chính sách đến các hiểu biết cần thiết về quản lý kinh tế, để đảng viên ở cơ sở có đủ năng lực lãnh đạo, quản lý sản xuất và kinh doanh, làm công tác vận động quần chúng.

Phải *nâng cao hơn nữa chất lượng sinh hoạt của chi bộ,* phát huy kết quả của cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên; thông qua phong trào lao động sản xuất và thực hiện nhiệm vụ công tác, lựa chọn kết nạp đảng viên mới, hết sức chú trọng chất lượng, đồng thời tiếp tục đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tiêu chuẩn; qua đó, *nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên* trong lao động sản xuất và công tác cũng như trong đời sống xã hội. Phải đề cao *tự phê bình và phê bình trong Đảng,* kiên quyết đấu tranh, phê phán những đảng viên thiếu gương mẫu, không làm tròn nhiệm vụ sản xuất và công tác, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước. Cán bộ cấp trên phải gương mẫu tự phê bình trước cán bộ cấp dưới và trước quần chúng. Đối với một số cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước, Bộ Chính

trị, Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ cần phân công gặp các đồng chí đó, giáo dục, phê bình, nói rõ chỗ mạnh, chỗ yếu về phẩm chất và năng lực.

Kỷ luật của Đảng và kỷ luật của Nhà nước là thống nhất. Đối với những hành động xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể, vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa, phải coi là vi phạm kỷ luật của Đảng, phải xử lý nghiêm minh cả về mặt tinh thần và trách nhiệm vật chất.

6. *Công tác tư tưởng phục vụ công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế*: Sau Hội nghị lần này của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cần tổ chức một đợt học tập, sinh hoạt chính trị trong Đảng và ngoài quần chúng. Công tác tư tưởng phải hướng vào các nội dung chủ yếu sau đây:

- Thấy rõ và đánh giá đúng thắng lợi, thấy rõ khả năng tiềm tàng to lớn của ta.
- Hiểu đúng tình hình hiện nay của nền kinh tế và những khó khăn to lớn mà nhân dân ta phải khẩn trương và kiên quyết khắc phục.
- Tăng cường đoàn kết nhất trí, nâng cao lập trường giai cấp công nhân, nâng cao ý thức tự lực tự cường, tinh thần tự lực cánh sinh, phát huy cao độ tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần vươn lên tự giải quyết đến mức cao nhất những vấn đề của ngành, của địa phương và cơ sở mình; phê phán nghiêm khắc tư tưởng ỷ lại bên ngoài, ỷ lại cấp trên; đề cao ý thức làm chủ tập thể, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật trong việc chấp hành các nhiệm vụ kinh tế, thực hiện kế hoạch nhà nước; phê phán những hiện tượng lười biếng vô tổ chức, vô trách nhiệm, xâm phạm tài sản của Nhà nước và của tập thể, nói năng bừa bãi, vô nguyên tắc.

- Làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân lao động nhận thức sâu sắc tầm quan trọng và nội dung của những nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, cũng như những nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng địa phương và cơ sở; từ đó động viên mọi người ra sức thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm, hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý để nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Nhân dân cả nước ta đang bước vào giai đoạn lịch sử mới rất vẻ vang của dân tộc. Cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam đã giành được thắng lợi to lớn, song nhân dân ta còn phải tiếp tục đấu tranh lâu dài, gay go, phức tạp nhằm hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc có nhiều nhiệm vụ trọng đại, phải vượt qua nhiều khó khăn, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta kiên trì và quyết tâm phấn đấu vươn lên hoàn thành trách nhiệm lịch sử vinh quang của mình.

Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tin tưởng rằng: nhân dân ta đã đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giành được những thành quả cách mạng vĩ đại trong đấu tranh và xây dựng trên cả hai miền của Tổ quốc, nhất định sẽ thực hiện tốt nhất và trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch kính yêu. Hãy nêu cao tinh thần chiến thắng và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tiến lên hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới!

Ra sức lao động sản xuất, bảo vệ và tiết kiệm của công, đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, kết hợp chặt chẽ kinh tế và quốc phòng, xây dựng miền Bắc vững mạnh về mọi mặt!

Ra sức làm theo lời dạy của Bác Hồ: Thi đua mỗi người làm việc bằng hai, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội!

Nhất định nhân dân ta giành được thắng lợi mới to lớn trong sự nghiệp hoàn thành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÀI NÓI CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 22

(Từ ngày 20-12-1973 đến ngày 7-1-1974)

Thưa các đồng chí,

Về tổng kết Hội nghị, anh Lê Thanh Nghị đã trình bày ý kiến của Bộ Chính trị. Nhân Hội nghị Trung ương, tôi xin phát biểu thêm một số ý kiến chung để chúng ta cùng nhau suy nghĩ, hy vọng làm sáng tỏ hơn tình hình hiện nay và con đường tiến lên của chúng ta.

Từ Đại hội lần thứ III của Đảng đến nay đã 13 năm và Hội nghị Trung ương lần này là phiên thứ 22. Như vậy có thể nói: ngay trong hoàn cảnh chiến tranh vô cùng ác liệt, khó khăn, công việc hết sức khẩn trương, bận rộn và dồn dập, chúng ta vẫn giữ sinh hoạt của Trung ương tương đối đều. Sau khi hoà bình lập lại, Bộ Chính trị đề ra phải chuẩn bị gấp để Trung ương bàn về phương hướng, nhiệm vụ cách mạng ở hai miền Nam, Bắc. Chúng ta đã bàn nhiệm vụ cách mạng miền Nam trong Hội nghị lần thứ 21.

Lần này, chúng ta họp bàn về tình hình và nhiệm vụ cách mạng ở miền Bắc. Nhưng - như tất cả chúng ta đều biết: về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhất là trong lĩnh

vực kinh tế, quả thực còn nhiều vấn đề rất khó, cần có thời gian nghiên cứu chuẩn bị kỹ và bàn trong những hội nghị chuyên đề thì mới giải quyết được. Năm nay, trong quá trình chuẩn bị Đại hội, chắc chắn chúng ta sẽ có dịp cùng nhau nghiên cứu và thảo luận kỹ hơn.

Qua hơn hai tuần làm việc, số đông các đồng chí Trung ương đã phát biểu ý kiến. Tất cả các đồng chí đều nhất trí đánh giá thắng lợi trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ miền Bắc rất là to lớn, đều khẳng định đường lối chung của Đảng ta thể hiện trong hai chiến lược cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là hoàn toàn đúng; tuy nhiên, việc quán triệt đường lối và cụ thể hoá đường lối của Đảng trong các ngành, các cấp chưa đầy đủ, nhận thức của cán bộ, đảng viên còn có nhiều điểm chưa sáng tỏ, chưa sâu sắc. Các đồng chí đã nêu ra những nhận định quan trọng và góp nhiều ý kiến cụ thể về nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, về công tác kế hoạch, công tác pháp chế, về xây dựng đảng, nhất là củng cố và tăng cường sức chiến đấu của chi bộ.

Tất cả chúng ta đều tỏ ra lo lắng trước tình hình kinh tế khó khăn hiện nay, trong đó có những khó khăn hết sức nghiêm trọng. Bên cạnh những khó khăn về kinh tế, trong xã hội lại có những hiện tượng tiêu cực, không lành mạnh, trái với bản chất của chế độ chúng ta.

Qua phát biểu lần này, tuy còn có những ý kiến khác nhau về một vài vấn đề cụ thể nào đó, nhưng nhìn chung về những vấn đề chủ yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, của tình hình thực tế trước mắt thì hơn lúc nào hết, chúng ta đã có sự nhất trí rất cơ bản. Đặc biệt, những ý kiến có tính chất tổng kết của anh Trường Chinh, đã làm sáng tỏ thêm con đường tiến lên của sự nghiệp chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta. Anh Văn Tiến Dũng đã nêu lên những nhận xét đúng đắn về đánh giá ảnh hưởng của chiến tranh đối với tình hình miền Bắc, về kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng. Sự

nhất trí của Trung ương là nhân tố quyết định, tạo nên sự nhất trí trong toàn Đảng, toàn dân. Và đó là một thuận lợi rất cơ bản để chúng ta giải quyết những khó khăn, trì trệ trước mắt và vững bước đi đến những thắng lợi mới to lớn hơn.

Về nguyên nhân của tình hình kinh tế nói chung còn thấp và phát triển chậm, đời sống nhân dân nói chung còn khó khăn, tất cả chúng ta đều nhất trí nhận định nguyên nhân chính, nguyên nhân quan trọng nhất là *chiến tranh.* Đối với miền Bắc, đối tượng trực tiếp của chiến tranh phá hoại là các cơ sở sản xuất và giao thông vận tải. Kẻ địch đã dùng toàn bộ sức mạnh của nó, tàn phá hầu hết các cơ sở kinh tế mà nhân dân ta đã ra sức xây dựng trong hơn mười năm qua; làm cho nền kinh tế nước ta, một nền kinh tế vốn hết sức thấp kém, phải thụt lùi trở lại hàng chục năm! Đi đôi với những tổn thất về vật chất, chiến tranh còn làm đảo lộn một số mặt trong nền nếp quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Đây là một kết quả khách quan không tránh khỏi của mọi cuộc chiến tranh.

Đế quốc Mỹ đã dùng một sức mạnh vật chất khổng lồ để hòng đè bẹp chúng ta, bắt chúng ta phải làm nô lệ, đồng thời biến đất nước ta thành trận địa để giải quyết những mâu thuẫn giữa chúng với các trào lưu cách mạng trên thế giới. Với truyền thống đấu tranh bất khuất, với tinh thần tự lập tự cường, Đảng và nhân dân ta ngay từ đầu đã đứng lên chống lại sự xâm lược của giặc Mỹ, đã tự giác, tự nguyện chấp nhận sự tàn phá của chiến tranh để bảo vệ độc lập tự do cho đất nước mình và gánh vác một sứ mệnh lịch sử vẻ vang đối với nhân dân cách mạng trên thế giới. Hồ Chủ tịch đã nói lên ý chí đó của toàn Đảng, toàn dân chúng ta: "Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn". Trong cuộc vật lộn sống mái với giặc Mỹ, chúng ta đã thắng một cách rất oanh liệt, tuy chưa phải là thắng lợi hoàn toàn. Và

lẽ dĩ nhiên chiến tranh đã gây cho chúng ta những khó khăn rất to lớn. (Nếu chúng ta chịu nhân nhượng với kẻ địch thì làm gì có thắng lợi vĩ đại và có những tàn phá ghê gớm như vậy). Chúng ta phải thấy cho hết tác hại nghiêm trọng, khó khăn to lớn do chiến tranh gây ra, để thấy rõ vì sao phải đề ra *khôi phục kinh tế là nội dung rất quan trọng của hai năm tới.*

Miền Bắc từ một nền kinh tế lạc hậu, bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa đến nay đã hơn 18 năm, nhưng thời gian thực sự xây dựng chỉ có dăm bảy năm. Với thời gian xây dựng ngắn ngủi đó, nếu giả dụ chúng ta không có khuyết điểm gì đi nữa thì cũng chưa thể xoá bỏ được cơ bản bộ mặt lạc hậu nghèo nàn của nước ta (chủ nghĩa tư bản phải mất 200-300 năm; Liên Xô đã hơn 50 năm; Trung Quốc đã gần 25 năm hoà bình...). Sản xuất nhỏ lại bị chiến tranh tàn phá liên miên suốt mấy chục năm qua, có khó khăn, thậm chí khó khăn rất lớn, là điều tất nhiên; không có khó khăn mới là điều kỳ lạ! Chúng ta phải làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ tình hình và nguyên nhân của nó để hăng hái vươn lên, đánh tan mọi biểu hiện tiêu cực bi quan.

Mặt khác, chúng ta cũng phải thấy cho rõ những nguyên nhân chủ quan; đó là những thiếu sót non kém của Đảng và Nhà nước ta trong lãnh đạo và chỉ đạo, đã đưa đến tình trạng trì trệ, tiêu cực phát triển, thị trường lộn xộn, trị an xã hội không tốt, phong trào quần chúng kém, chất lượng đảng viên thấp. Do vậy, lực lượng sản xuất vốn thấp kém, lại trì trệ thêm. Quan hệ sản xuất vốn chưa vững chắc, lại thêm lộn xộn. Nếp sống cũ, tư tưởng cũ chưa bị quét sạch, lại có cơ hội trỗi dậy. Tại sao lại có tình hình như vậy? Vì sao chúng ta thường nói mạnh chuyên chính vô sản, nhưng khi đi vào thực tế thì tỏ ra bất lực, yếu ớt? Đường lối của Đảng và Nhà nước không đúng, không nghiêm minh, chính xác hay bộ máy của chúng ta bất lực? Tại sao nhiều thói hư tật xấu đã từng bị phong trào quần chúng đánh bạt, nay lại trỗi lên? v.v..

Những thiếu sót và non kém đó, trước hết là những thiếu sót về quản lý xã hội, về hành chính cai trị, về tổ chức và quản lý kinh tế, về công tác văn hoá tư tưởng. Phải thành thật nhận rằng: chúng ta nắm chưa vững nội dung, mục đích, yêu cầu, biện pháp tổ chức để thực hiện những phương hướng, đường lối đã đề ra trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Bộ Chính trị chưa dành nhiều thì giờ để xem xét các vấn đề kinh tế, văn hoá xã hội.
- Ban Bí thư làm việc rời rạc, chưa thành một ban thường trực, chưa kiện toàn và sử dụng đúng các ban chuyên môn để thực hiện tốt chức năng kiểm tra, đôn đốc.
- Hội đồng Chính phủ và Thường vụ Chính phủ giải quyết công việc chậm, không nắm vững quyền tập trung giải quyết dứt điểm công việc, đồng thời cũng chưa làm cho các cấp, các ngành có đủ quyền hạn và điều kiện chủ động giải quyết công việc.

Thưa các đồng chí!

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, vấn đề khó khăn nhất đối với chúng ta là nắm vững được quy luật ra đời và phát triển của chủ nghĩa xã hội, và biết vận dụng nó vào nước ta là một nước sản xuất nhỏ, chưa trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Trước đây, chúng ta thường nói: một nước lạc hậu muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội phải có hai điều kiện cơ bản:

Một là, phải có một chính quyền do giai cấp vô sản lãnh đạo, nghĩa là phải có một Nhà nước thực hiện chuyên chính vô sản dưới hình thức này hay hình thức khác, nhưng nhất thiết phải là chuyên chính vô sản.

Hai là, phải có sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa về mọi mặt: chính trị, kinh tế và quân sự. Trong tình hình chủ nghĩa đế quốc còn đang âm mưu làm bá chủ thế giới, một nước nhỏ nào muốn đi vào chủ nghĩa xã hội mà không có quan hệ với phe xã hội chủ nghĩa thì trước sau sẽ bị đè bẹp,

và sẽ không có điều kiện để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật một cách thuận lợi.

Nhưng, qua thực tiễn của chúng ta vừa qua, chúng ta thấy phải nói tới một *điều kiện thứ ba* nữa. Đó là: *phải nắm vững, nhất là phải biết vận dụng quy luật phổ biến về cách mạng xã hội chủ nghĩa vào điều kiện một nước nhỏ lạc hậu.* Chủ nghĩa xã hội không phải là sản phẩm của nguyện vọng chủ quan, không phải là kết quả của tư duy trừu tượng chung chung, mà trước hết nó là một vấn đề khoa học, phát triển theo những quy luật nhất định. Nếu không nắm được quy luật của nó thì sẽ rơi vào trình trạng mù quáng tự phát, và kết quả là không thể xây dựng nổi chủ nghĩa xã hội mặc dầu chủ quan ta rất muốn.

Hôm nọ, anh Trường Chinh đã trình bày các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Tôi hoàn toàn đồng ý. Bây giờ tôi xin nói thêm một số điểm.

Thực vậy, nếu chủ nghĩa tư bản chưa ra đời và phát triển đầy đủ, phơi bày tất cả những mâu thuẫn, những vấn đề kinh tế, xã hội của nó, và nếu không có thiên tài của Mác đã phân tích nó một cách khoa học, qua đó không những rút ra quy luật riêng của chủ nghĩa tư bản, mà còn rút ra quy luật phát triển chung của xã hội loài người thì ngày nay chúng ta không thể nói tới việc đưa một nền sản xuất nhỏ lạc hậu lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa được. Cũng vậy, nếu không có kinh nghiệm về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước anh em, trước hết là Liên Xô mà Lênin và Xtalin đã tổng kết trong một mức độ nào đó thì chúng ta cũng khó mà nói tới việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tuy vậy, lý luận về chủ nghĩa xã hội của Mác - Lênin là những nguyên lý chung, hơn nữa là những nguyên lý xuất phát từ tình hình một nước đã trải qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa. Do đó, nếu chỉ dừng lại ở quy luật chung, nguyên lý chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà không biết vận dụng nó vào hoàn cảnh cụ thể của một nước lạc hậu, tìm cho ra những đặc điểm, những quy

luật riêng thì cũng không thể giành được thắng lợi trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.
Để làm rõ vấn đề này ở nước ta, tôi xin lần lượt trình bày mấy vấn đề sau đây:

I- QUAN HỆ GIỮA CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Theo Mác, chủ nghĩa xã hội là một sản phẩm tất yếu của sự vận động vật chất, khi mà nền sản xuất và lao động đã xã hội hoá với trình độ cao, mâu thuẫn với chế độ tư hữu chật hẹp. Chủ nghĩa xã hội của Mác được gọi là chủ nghĩa xã hội khoa học, chính là vì lẽ đó. Vì vậy, muốn có chủ nghĩa xã hội, điều cơ bản là xoá bỏ được quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Mác không đề cập hay ít đề cập đến công nghiệp hoá, đến xây dựng cơ sở vật chất mới trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, vì Mác xuất phát từ chỗ lực lượng sản xuất đã phát triển cao.
Sau này, hoạt động trong một nước tư bản nhưng còn lạc hậu, Lênin nêu ra công thức "chuyên chính vô sản là chính quyền xôviết cộng với điện khí hoá". Lênin rất coi trọng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Thậm chí Lênin nói: hoặc là sẽ bị bánh xe lịch sử nghiền nát, hoặc là tiếp tục tiến lên, mà muốn tiến lên thì phải đẩy mạnh xây dựng, đuổi kịp các nước tư bản về mặt kinh tế.
Vậy ở nước ta, mối quan hệ giữa cải tạo và xây dựng diễn ra như thế nào?
Có đồng chí nghĩ rằng: muốn có chủ nghĩa xã hội ở nước ta, thì chỉ cần cải tạo cho được quan hệ sản xuất cũ và củng cố cho được quan hệ sản xuất mới.

Theo tôi, nghĩ như vậy là không đúng, là mới chỉ thấy hiện tượng bề ngoài của sự vật, mà chưa nắm chắc bản chất của sự vật. Ở nước ta, riêng việc xoá bỏ quan hệ sản xuất tư

bản chủ nghĩa và cải tạo quan hệ sản xuất của nông dân cá thể chưa thể đưa tới chỗ có chủ nghĩa xã hội một cách thực sự đầy đủ.

Bởi vì công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa ở ta rất yếu ớt. Tịch thu được nó không mang lại cho chúng ta những cơ sở vật chất gì đáng kể có thể tạo nền móng cho chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đánh giá nông dân rất cách mạng, là một bộ phận hợp thành của đội quân chủ lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Với tư tưởng tiến công, chúng ta không chờ công nghiệp hoá như ở Liên Xô mà tiến hành ngay việc hợp tác hoá, đưa nông dân đi ngay vào con đường xã hội chủ nghĩa. Song chúng ta phải thấy sâu sắc rằng: Việc hợp tác hoá nông dân trên cơ sở công cụ thô sơ, chỉ tạo ra những công trường thủ công, chứ chưa thể tạo ra những đơn vị kinh tế xã hội chủ nghĩa thực sự.

Đối với các nước đã qua chủ nghĩa tư bản, hoàn thành được cải tạo xã hội chủ nghĩa thì về cơ bản đã có chủ nghĩa xã hội. Còn ở nước ta, hoàn thành được cải tạo xã hội chủ nghĩa thì chỉ mới mở đường để đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội, chứ chưa có chủ nghĩa xã hội với đầy đủ ý nghĩa cơ bản của nó. Đúng như anh Thành nói: hợp tác hoá ở nước ta không phải là mục đích, mà mục đích là tạo ra sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Vì sao? Bởi vì: quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa không thể vững chắc và ổn định nếu không có những lực lượng sản xuất tương xứng với nó. Những mục đích tốt đẹp mà quan hệ sản xuất mới đó mang lại: thoả mãn nhu cầu của nhân dân, không thể thực hiện được nếu không có những cơ sở vật chất cần thiết.

Chính vì vậy, Đại hội lần thứ III nêu ra: công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm suốt thời kỳ quá độ. Theo tôi, vừa qua chúng ta chưa thật sự quán triệt quan điểm này, và trong hội nghị này cũng ít đồng chí nói tới vấn đề công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, không nêu rõ chúng ta phải làm gì để đẩy mạnh công nghiệp hoá nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Chúng ta chưa thấy sâu sắc rằng nền kinh tế của ta hiện nay, sở dĩ còn thấp kém, bấp bênh, lệ thuộc, chủ yếu vì sự nghiệp công nghiệp hoá của ta mới làm được rất ít, lại gặp chiến tranh tàn phá nặng nề.

+ Cơ khí mới bảo đảm được 15% nhu cầu trang bị.

+ Các vật tư chủ yếu phải phụ thuộc bên ngoài.

+ Năng lượng (điện, than, dầu hoả) thiếu nghiêm trọng.

Không tích cực giải quyết từng bước tình trạng này thì không thể thoát khỏi khó khăn, bế tắc hiện nay.

Nói như vậy, tuyệt nhiên không có nghĩa là chúng ta coi nhẹ việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới đương đặt ra trước mắt chúng ta nhiều vấn đề nóng hổi mà ta phải khẩn trương, tích cực giải quyết. Chúng ta nhấn mạnh vai trò tích cực cách mạng của quan hệ sản xuất mới. Trong tư tưởng chỉ đạo, chúng ta có quan tâm đến việc củng cố nó bằng cách đề ra hàng loạt cuộc vận động trong nông nghiệp cũng như trong công nghiệp. Nhưng do nội dung, yêu cầu đề ra chưa thật thích hợp, việc chỉ đạo thực hiện lại không chặt chẽ, không liên tục, nên kết quả đạt được còn thấp. Tới đây, chúng ta phải nghiêm túc sửa chữa khuyết điểm này.

II- MẤY VẤN ĐỀ VỀ CÔNG NGHIỆP HOÁ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

A- Quá trình tiến hành công nghiệp hoá là quá trình xây dựng từng bước một cơ cấu kinh tế hợp lý bao gồm hai ngành sản xuất cơ bản: công nghiệp và nông nghiệp, hai khu vực kinh tế: trung ương và địa phương. Do đó, đường lối công nghiệp hoá của chúng ta chính là: "*ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương; kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng*".

1. Công nghiệp nặng là đòn xeo đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, là điều kiện cơ bản để tăng năng suất lao động và tích luỹ, là nguồn cung cấp tư liệu sản xuất chủ yếu để thực hiện tái sản xuất mở rộng trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Do đó, công nghiệp nặng phải được phát triển một cách ưu tiên hợp lý ngay từ đầu. Công nghiệp bao gồm ba ngành lớn: cơ khí, năng lượng, vật liệu, trong đó cơ khí giữ vai trò then chốt, có tác dụng quyết định đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân, vì một vấn đề cơ bản của ta trong xây dựng kinh tế là biến lao động thủ công thành lao động cơ giới. Phải thấy những khuyết điểm vừa qua của ta trong việc lãnh đạo và quản lý cơ khí. Sắp tới phải nắm lại khả năng hiện có, sắp xếp và phân công hợp lý theo hướng phân công đi sâu vào chuyên môn và hiệp tác chặt chẽ, thống nhất cả ba lực lượng: cơ khí trung ương, cơ khí địa phương và cơ khí quốc phòng.

Tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhằm thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân. Do đó, phải nắm vững mối quan hệ cân đối giữa khu vực A và khu vực B. Khu vực B nói đây không những bao gồm công nghiệp

hàng tiêu dùng mà còn bao gồm cả nông nghiệp. *Việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng phải gắn liền chặt chẽ với việc phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, phải nhằm phục vụ tốt cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ:* Tích cực trang bị công cụ mới, cải tạo kỹ thuật sản xuất của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, tạo ra những thay đổi lớn trong năng suất lao động của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, để có thể bảo đảm nhu cầu đời sống nhân dân và làm cơ sở vững chắc cho việc phát triển công nghiệp nặng.

Vừa qua, việc phục vụ nông nghiệp có nhiều thiếu sót và nhược điểm. Công cụ vừa thiếu, vừa đắt, những vật tư cung cấp cho nông nghiệp (than, xi măng) chưa được nhiều, không tạo thành một đòn bẩy mạnh để đẩy nông nghiệp lên. Song mặt khác, tổ chức và quản lý của nông nghiệp có khuyết điểm, để cho hàng vạn điểm cơ khí nhỏ, hàng ngàn máy móc và các vật tư khác không phát huy hết tác dụng, gây ra lãng phí nghiêm trọng.

Trong mấy năm tới, phải làm cho toàn Đảng, toàn dân thấm nhuần sâu sắc tư tưởng công nghiệp hoá, tập trung sức đẩy mạnh công nghiệp hoá hơn nữa, nhanh chóng tạo ra một số cơ sở công nghiệp quan trọng làm trụ cột cho nền kinh tế quốc dân. Đó là cơ khí, điện than, luyện kim, hoá chất... Quan điểm đó phải được thể hiện đầy đủ trong kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế của chúng ta.

Đồng thời với việc đẩy mạnh công nghiệp hoá, chúng ta phải quan tâm đầy đủ đến khôi phục và phát triển giao thông vận tải, coi nó là một khâu đột xuất hiện nay trong chỉ đạo kinh tế, để tạo nên sự giao lưu thông suốt giữa các khu vực kinh tế trong nước, giữa nước ta với nước ngoài.

Coi trọng công nghiệp hoá, nhưng phải hiểu sâu sắc chính nông nghiệp là cơ sở để tiến hành công nghiệp hoá. Vì vậy, trong thời gian tới, phải cố gắng *tạo ra một bước phát triển đáng kể* trong nông nghiệp. Phải cố gắng hoàn chỉnh thuỷ nông, tăng cường phân bón để phát triển nhanh lương thực, nhằm chủ động hơn về lương thực, giảm bớt sự phụ thuộc vào bên ngoài. Các ngành nông nghiệp trung ương phải thảo luận, tính toán cụ thể với từng tỉnh, nhất là từng huyện để tạo ra nguồn thức ăn nhằm đẩy mạnh chăn nuôi, phải tiến hành một quy hoạch toàn diện về phân bố đất đai, chế biến thức ăn, phát triển mạnh chăn nuôi tập thể, nhưng hết sức coi trọng chăn nuôi gia đình.

Đi đôi với việc thâm canh, tăng năng suất trên ruộng đất hiện có, phải tích cực mở rộng diện tích mới, coi đó là một nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa toàn diện về kinh tế và quốc phòng. Trong việc này, phải động viên các hợp tác xã, các địa phương chủ động tiến hành, đồng thời Nhà nước trung ương phải có sự đầu tư thích đáng về chỉ đạo tổ chức, về vật tư tiền vốn. Phải làm tích cực khẩn trương để trong một thời gian ngắn tạo ra được nhiều vùng đất đai mới, nhưng phải có cách làm đúng, có điều tra nghiên cứu, tính toán cụ thể về các mặt để có hiệu quả thiết thực.

2. Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một quá trình phát triển tổng hợp, kết hợp những sự cân đối chung trong phạm vi cả nước với những sự cân đối riêng trong phạm vi từng địa phương, kết hợp sự phát triển tập trung thống nhất từ trên xuống với sự phát triển rộng rãi từ dưới lên. Do đó, xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương là một quy luật phát triển của cơ cấu kinh tế ở nước ta. Phải kiên quyết tập trung đúng lúc, đúng mức, chống phân tán rời rạc thì mới tiến hành được công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Song phải chủ động tạo điều kiện cho các địa phương và cơ sở phát huy hết mọi khả năng tiềm tàng của nó thì nguồn tập trung của trung ương mới luôn luôn dồi dào phong phú. Một mặt, phải biết tập

trung vào tay Nhà nước những vật tư quan trọng để thống nhất phân phối, sử dụng có hiệu quả nhất. Mặt khác, phải biết tận dụng mọi nguồn lao động và tài nguyên tại chỗ để thực hiện sản xuất tại chỗ, phân phối cho tiêu dùng tại chỗ. Tập trung dân chủ không phải chỉ thể hiện trong sản xuất, mà còn thể hiện cả trong phân phối, bởi vì mỗi một người trong xã hội có ba mối liên hệ:

- Liên hệ với toàn quốc,
- Liên hệ với đơn vị cơ sở là nơi họ lao động,
- Liên hệ với địa phương là nơi mà họ sinh sống hằng ngày.

Ta gọi kinh tế địa phương (hay kinh tế tỉnh, thành theo đề nghị của anh Lam) là vì trong phạm vi một địa phương (tỉnh, thành) không những có công nghiệp địa phương, mà còn có nông nghiệp, giao thông vận tải địa phương, xây dựng cơ bản địa phương, ngân sách địa phương, v.v. nghĩa là gồm nhiều yếu tố khác nhau về sản xuất và phân phối tiêu dùng, được kết cấu với nhau một cách hợp lý. Mỗi địa phương không thể trở thành một "vương quốc" riêng được, vì nó:

+ Nằm trong quy hoạch và kế hoạch chung của trung ương về sản xuất cũng như tiêu dùng.
+ Tuân theo mọi đường lối, chính sách, mọi thể lệ, chế độ của trung ương.
+ Phát triển kinh tế trên cơ sở những chỉ tiêu có tính chất pháp lệnh của kế hoạch nhà nước trung ương.

Chúng ta đề ra những căn cứ vững chắc và chặt chẽ như vậy thì có thể tránh được tình trạng vô chính phủ, cục bộ địa phương, đồng thời phát huy hết được khả năng của các địa phương đóng góp cho kinh tế chung của cả nước.

Vừa qua, trên vấn đề này, chúng ta phạm phải hai khuyết điểm đối lập nhau: vừa gò bó, cản trở các địa phương, bỏ lỡ mất nhiều khả năng phát triển; vừa buông lỏng để cho tình trạng phân tán, tản mạn phát triển. Một số bộ trung ương chỉ co về quản lý những xí nghiệp trực thuộc bộ, chứ không biết vươn ra nắm toàn ngành, chịu

trách nhiệm về toàn ngành, bao gồm xí nghiệp trung ương lẫn xí nghiệp địa phương.

3. Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong khi cách mạng miền Nam còn khó khăn phức tạp, do đó kết hợp kinh tế với quốc phòng trở thành một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược. Làm công nghiệp hoá không những nhằm phục vụ đời sống mà còn nhằm phục vụ quốc phòng. (Về vấn đề này, anh Dũng đã nêu nhiều ý kiến tốt – Tôi rất đồng tình).

B- Tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta là sự vận dụng hai cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật của thế giới vào hoàn cảnh nước ta

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (cuối thế kỷ XVIII và thế kỷ XIX) đã xây dựng nên nền sản xuất cơ giới thay cho sản xuất thủ công, do đó đã củng cố địa vị thống trị của phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai này đang diễn ra sôi nổi trong phe ta và trong cả các nước xã hội chủ nghĩa, đã đưa tới những thành tựu quan trọng trong sản xuất, và mang lại nhiều hậu quả lớn về kinh tế và xã hội.

Chúng ta tiến hành công nghiệp hoá có nghĩa là xây dựng một hệ thống công nghiệp hiện đại, là trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân, từ đó tạo ra một năng suất lao động cao, một sự phân công lao động mới và một cơ cấu kinh tế mới. Như vậy về thực chất là làm một cuộc cách mạng kỹ thuật mà nội dung cơ bản là biến lao động thủ công thành lao động cơ giới hoá, đưa sản xuất nhỏ, lạc hậu, què quặt lên sản xuất lớn, hiện đại, cân đối. Điều đó tất yếu dẫn tới chỗ buộc chúng ta phải nhập kỹ thuật từ ngoài vào. Đây là cách đi nhanh nhất, tránh cho chúng ta được nhiều đường vòng, rút ngắn được thời gian và sức lực.

Vả chăng, như Lênin đã phân tích: cả thế giới là một nền kinh tế thống nhất, là một thị trường thống nhất;

không một nước nào có thể đứng ngoài vòng chu chuyển của kinh tế thế giới.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, sau khi phe xã hội chủ nghĩa ra đời, Xtalin nêu ra luận điểm: thị trường thế giới thống nhất đã tan rã, hình thành hai thị trường đối lập tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Theo tôi, luận điểm đó của Xtalin không được chặt chẽ, có phần phiến diện. Phải nhận rằng hiện nay, kinh tế thế giới và thị trường thế giới có ba loại xoắn xuýt với nhau:

+ *Thống nhất toàn thế giới* do sự phát triển của lực lượng sản xuất đã vượt ra ngoài phạm vi một nước, một hệ thống, một khu vực, hình thành các mối quan hệ kinh tế và thị trường bao trùm cả thế giới.

+ *Thống nhất theo từng hệ thống và khu vực:* hệ thống xã hội chủ nghĩa (COMECON), khối thị trường chung gồm 6 nước, khối mậu dịch tự do, v.v..

+ *Kinh tế độc lập của từng nước,* gắn liền với từng dân tộc, với đặc điểm lao động, tài nguyên và nhu cầu của từng nước.

Vì vậy, việc giao dịch kinh tế, buôn bán hàng hoá giữa các nước trên thế giới, *trở thành một nhu cầu không thể thiếu được,* là một tất yếu khách quan của thời đại ngày nay.

Trong hoàn cảnh lịch sử đó, chúng ta phải biết vận dụng khôn khéo các loại mâu thuẫn, các khả năng khác nhau của từng nước để mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại với nhiều nước nhằm *tranh thủ kỹ thuật hiện đại* mà ta chưa có, *tranh thủ vốn đầu tư* mà ta rất thiếu.

Chúng ta phải thấy rõ: nước ngoài buôn bán với ta, thường nhằm hai mục đích: kiếm lời và làm tình báo. Do đó, trong khi mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, chúng ta phải thường

xuyên đề cao cảnh giác, tránh sơ hở về kinh tế kỹ thuật, tránh tác động xấu về chính trị tư tưởng.

Để vận dụng tốt hai cuộc cách mạng kỹ thuật của thế giới, điều cơ bản là chúng ta phải *đào tạo một đội ngũ cán bộ và công nhân giỏi*. (Kinh nghiệm của Nhật Bản và nhiều nước khác đã nói rõ) vấn đề này chúng ta đề ra và thực hiện đã lâu, đã mang lại nhiều kết quả tốt, nhưng xem lại, ta thấy có những khuyết điểm như sau:

+ Đào tạo không đồng bộ, không đảm bảo chất lượng.

+ Đào tạo không thật phù hợp với nhu cầu thực tế.

+ Đào tạo ra, nhưng sử dụng không tốt, không phát huy hết khả năng của anh chị em, đồng thời cũng không tạo điều kiện cho anh chị em đi sâu vào ngành nghề hơn nữa.

Mở rộng kinh tế đối ngoại có nghĩa là cần có chủ trương *xuất nhập khẩu* đúng. Phải thành thực nhận rằng về mặt này, chúng ta có nhiều thiếu sót. Chúng ta chưa dám đặt xuất nhập khẩu thành chính sách lớn hay "quốc sách" như anh Tô nói, để phục vụ cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Chúng ta chưa nhận thức sâu sắc rằng: trong điều kiện nước ta hiện nay, làm công tác ngoại thương về thực chất là làm cách mạng kỹ thuật, là phục vụ cho cách mạng kỹ thuật. Chúng ta chưa hiểu rõ các khu vực thị trường trên thế giới, chưa tạo cho mình những thị trường ổn định lâu dài. Ta có nhiều khả năng xuất khẩu, vì lao động ta nhiều và thù lao nhân công thấp, ta lại có cả một nền nông lâm nghiệp nhiệt đới rất phong phú, thế nhưng do chưa đặt đúng mức vấn đề xuất khẩu, chưa đặt xuất khẩu thành nhiệm vụ chung của tất cả các ngành, các cấp, chưa có phương hướng rõ rệt và tổ chức mạnh để chuyên lo công tác xuất khẩu, cho nên đến

nay khối lượng xuất khẩu được rất ít mà mặt hàng xuất khẩu lại rất tản mạn, mỗi thứ một ít theo kiểu "hàng xén".

Vì vậy, tôi đề nghị kiện toàn và củng cố cơ quan kinh tế đối ngoại, nghiên cứu phương hướng xuất nhập khẩu một cách thật chính xác và cụ thể, trình Bộ Chính trị xét trong những cuộc họp chuyên đề.

C- Bước đi của công nghiệp hoá

- Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là một sự nghiệp lớn lao đòi hỏi nhiều thời gian, nhiều sức lực và vốn liếng. Vì vậy, trên con đường tiến lên đó, chúng ta phải tìm ra cách đi tốt nhất, vừa phù hợp với yêu cầu khách quan của kinh tế kỹ thuật vừa phù hợp với khả năng thực tế của nước ta trong bước đi ban đầu.

- Chúng ta phải biết lợi dụng ưu thế của chế độ xã hội chủ nghĩa, ưu thế của sự phân công hợp tác quốc tế để đưa nhanh kỹ thuật mới hiện đại vào trong nền sản xuất của nước ta, nhanh chóng tạo ra những sự phát triển *nhảy vọt* trong nền kinh tế. Song mặt khác, ngay trong một lúc, chúng ta không có khả năng trang bị kỹ thuật mới hiện đại cho tất cả các mắt khâu trong tất cả các ngành và địa phương. Do đó, bên cạnh sự phát triển nhảy vọt, chúng ta không thể tránh khỏi những bước đi *tuần tự* cần thiết ở những mắt khâu nào đó trong nền kinh tế. Phương châm chung của chúng ta là kết hợp thủ công với nửa cơ giới và cơ giới, kết hợp quy mô lớn với quy mô vừa và nhỏ. Đó là một đặc điểm của quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

- Không thể dừng ở phương châm chung, đường lối chung, từng ngành một (công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, nông nghiệp, v.v.) phải nghiên cứu tìm ra bước đi tốt nhất cho ngành mình. Kết hợp tuần tự với nhảy vọt như thế nào? Khâu nào có thể đi ngay vào cơ giới hoá, khâu nào phải tuần tự đi từ thủ công lên. Ví dụ nông nghiệp:

làm thế nào để có thể đi nhanh vào cơ giới hoá trong khi ngành cơ khí của ta chưa phát triển? Vận dụng xuất nhập khẩu như thế nào để làm được việc đó? Phải biết tập trung cơ giới hoá những khâu nào để từ đó có thể mở ra một thế mới cho ngành mình?, v.v.. Không có suy nghĩ kỹ, không có sáng tạo, và không có tinh thần tiến công thì không thể làm lớn làm nhanh. "Tiến công" và "làm lớn" không đồng nghĩa với phiêu lưu, làm liều. Dám làm nhưng phải vững chắc; hăng hái nhiệt tình phải đi đôi với tinh thần khoa học, óc thực tế.

Những điều nêu ra trên đây là hoàn toàn có khả năng thực hiện miễn là chúng ta không bảo thủ, đi sâu tìm hiểu kỹ, có bản lĩnh tổ chức và quản lý tốt.

- Khi bàn về bước đi của công nghiệp hoá, *chúng ta phải nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa giá trị và giá trị sử dụng*.

+ Trong kinh tế tư bản chủ nghĩa, mục đích của sản xuất là lợi nhuận, là giá trị. Còn giá trị sử dụng chẳng qua chỉ là phương tiện để đạt tới mục đích giá trị và giá trị thặng dư. Nhà tư bản quan tâm đến giá trị sử dụng không phải vì bản thân giá trị sử dụng mà là cốt bán được hàng, thu được nhiều lợi nhuận. Vì vậy, nó sẵn sàng sản xuất ra bất cứ giá trị sử dụng nào miễn là thu được nhiều lợi nhuận.

Còn ở nước ta, trong kinh tế xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa giá trị và giá trị sử dụng đã có sự thay đổi cơ bản.

Sản xuất xã hội chủ nghĩa là nhằm thoả mãn nhu cầu của xã hội. Do đó, giá trị sử dụng không còn là phương tiện nữa, mà trở thành mục đích trực tiếp của sản xuất.

+ Khi đặt kế hoạch kinh tế, cái cân đối cơ bản trước hết là cân đối về giá trị sử dụng, nghĩa là khi đặt kế hoạch, trước hết phải xuất phát đầy đủ từ nhu cầu của sản xuất và đời sống để xây dựng các cân đối cần thiết, chứ không phải xuất

phát trước hết từ giá trị, từ tính toán lời lỗ để quyết định sản xuất. Có khi biết lỗ và đắt cũng phải sản xuất, vì tuy sản xuất sản phẩm đó bị lỗ và đắt nhưng nhờ nó mà tạo ra được nhiều sản phẩm khác, gỡ được khó khăn cho những khâu sản xuất khác thì không có lý do gì lại không sản xuất. Xi măng địa phương đắt hơn xi măng trung ương, nhưng chính nhờ có nó mà làm thuỷ lợi được, làm sân kho được thì hiệu quả kinh tế không phải biểu hiện ở bản thân xi măng mà chính là ở sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh lên, tạo thêm nhiều giá trị mới. Trên ý nghĩa đó, chúng ta có thể nói chính giá trị sử dụng đã tạo ra giá trị mới.

Có trường hợp hàng nhập khẩu rẻ hơn hàng sản xuất trong nước, nhưng không vì thế mà từ chối sản xuất trong nước. Vì tiến hành sản xuất trong nước có nghĩa là tạo điều kiện để sử dụng lao động, tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội. Từ đó tạo ra sản phẩm mới và giá trị mới. Quan trọng của vấn đề giá trị sử dụng là như vậy.

+ Nói thế hoàn toàn không có nghĩa là chúng ta coi thường giá trị. Giá trị là một phạm trù cần thiết của giai đoạn lịch sử hiện nay. Nó là một thước đo khách quan đánh giá chất lượng sản xuất và kinh doanh, đánh giá chính xác mức độ tích luỹ và tiêu dùng. Trong quản lý kinh tế, chúng ta phải nắm vững quy luật giá trị vận dụng đúng đắn các phạm trù giá trị, giá cả, tiền lương, lợi nhuận để thúc đẩy sản xuất, kích thích lao động, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí. Chính vì vậy, chúng ta thường nói: trong các kế hoạch kinh tế, cân đối về giá trị sử dụng phải đi đôi với cân đối về giá trị, hay cân đối hiện vật phải đi liền với cân đối tài chính.

D- Phát huy tinh thần chịu đựng gian khổ, dành vốn cho tích luỹ để tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa

- Công nghiệp hoá tư bản chủ nghĩa thành công được là nhờ đã bóc lột một cách hết sức tàn khốc suốt hàng trăm năm, đã làm phá sản hàng triệu nông dân, biến họ thành những người vô sản làm thuê. Vì vậy, Mác nói: Chủ nghĩa tư bản ra đời, là "đầy máu và lửa".
- Muốn làm công nghiệp hoá, phải có số vốn lớn. Chúng ta không thể dùng những phương pháp tàn khốc như chủ nghĩa tư bản đã dùng (bóc lột trong nước và ăn cướp ở ngoài nước). Chúng ta cũng không thể ỷ lại vào sự viện trợ quốc tế, mặc dầu đó là một khả năng mà ta phải biết tranh thủ. Vậy con đường duy nhất mà ta phải đi là *dựa vào sự giác ngộ cách mạng của quần chúng mà phát động một phong trào lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm nhằm tạo nguồn vốn cho công nghiệp hoá.* Phải giáo dục cho toàn Đảng, toàn dân tinh thần chịu đựng gian khổ dành vốn cho tích luỹ. Phải biết hy sinh chịu đựng để xây dựng đất nước như đã hy sinh chịu đựng để giải phóng đất nước, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Mọi thái độ hữu khuynh, mị dân trên vấn đề này đều mang lại những hậu quả không tốt, ảnh hưởng đến tốc độ công nghiệp hoá, do đó kéo dài những khó khăn thiếu thốn, những sự bế tắc mà chúng ta đương gặp phải. Nói như vậy, tuyệt nhiên không có nghĩa là chúng ta hy sinh đời sống nhân dân, tạo nên sự đối lập giả tạo giữa công nghiệp hoá và bảo đảm đời sống. Mà điều nói trên chỉ có nghĩa là: trong bước đi ban đầu này, nhất là sau những năm kinh tế bị tàn phá nặng nề, chúng ta chỉ mới có khả năng bảo đảm những nhu cầu tối thiểu cần thiết mà thôi, chỉ mới có thể "ăn chắc mặc bền", chứ chưa thể "ăn ngon mặc đẹp".
- Phong trào lao động sản xuất phải có đầy đủ nội dung của nó. Lao động sản xuất phải đi liền với cải tiến kỹ thuật, đi

liền với "Tổ chức lao động một cách khoa học" để có năng suất cao. (Tôi đề nghị Chính phủ thành lập viện nghiên cứu về tổ chức lao động). Trong phong trào cách mạng này, phải kiên quyết chống thái độ lao động uể oải, tác phong làm bừa, làm ẩu, xây dựng một phong cách lao động mới.

- Muốn có phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng, nhất thiết phải có tổ chức tốt, quản lý tốt, phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, phải nêu cao tinh thần *đồng cam cộng khổ* giữa cán bộ và quần chúng, giữa cấp trên và cấp dưới, đồng thời phải giải quyết đúng một loạt vấn đề về chính sách lao động, tiền lương, giá cả mà sau này chúng ta sẽ làm trong những hội nghị chuyên đề.

III- XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI

- Xây dựng chủ nghĩa xã hội, không phải chỉ xây dựng một nền kinh tế mới thông qua công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, mà còn phải xây dựng một chế độ mới.

- Chế độ của chúng ta là chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Đặc điểm cơ bản nhất của nó là: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, quần chúng làm chủ.

- Trong một chế độ nhất định, có một giai cấp nhất định tiêu biểu cho chế độ đó. Trong chế độ chúng ta, giai cấp tiêu biểu đó là giai cấp công nhân. Nhưng giai cấp công nhân không phải là một khối đồng nhất, mà trong đó có người tiên tiến, có người lạc hậu. Do đó, phải có Đảng bao gồm những người tiên tiến nhất trong giai cấp công nhân.

- Đảng là của giai cấp công nhân, nhưng Đảng phải bảo đảm quyền làm chủ không những của công nhân mà của cả các

giai cấp lao động khác. Quyền lợi của công nhân phải gắn liền với quyền lợi của cả dân tộc.

- Nhà nước là một tổ chức của quần chúng, thể hiện quyền làm chủ của quần chúng nhân dân. Đồng thời Nhà nước là công cụ của Đảng, thể hiện sự lãnh đạo của Đảng. Do đó, mọi đường lối chính sách của Đảng phải biến thành đường lối chính sách của bản thân Nhà nước, thành thể lệ, chế độ của Nhà nước.

- Không nên nghĩ rằng tăng quyền lực cho Nhà nước là giảm nhẹ vai trò lãnh đạo của Đảng. Thật vậy, sức mạnh của Đảng không phải chỉ ở bản thân Đảng, mà còn ở chính quyền Nhà nước. Do đó, củng cố Đảng không thể tách rời củng cố Nhà nước. Đối lập Nhà nước xã hội chủ nghĩa với Đảng là một sai lầm lớn, không hiểu rõ thực chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, không hiểu rõ nội dung của Đảng cầm quyền khác với khi còn hoạt động bí mật, đấu tranh giành chính quyền.

- Nhà nước xã hội chủ nghĩa không phải chỉ là một tổ chức hành chính, không phải chỉ làm nhiệm vụ cai trị, mà nó còn là một cơ cấu kinh tế, còn làm nhiệm vụ tổ chức sản xuất, quản lý kinh tế một cách trực tiếp. Nhà nước xã hội chủ nghĩa không những là một tổ chức quyền lực tối cao, mà còn là một tổ chức xây dựng tối cao. Do đó, bộ máy của nó, chức năng nhiệm vụ và lề lối làm việc của nó không những nhằm đáp ứng yêu cầu hành chính cai trị, mà trước hết phải nhằm đáp ứng yêu cầu của kinh tế kỹ thuật. Tổ chức bao nhiêu bộ? Quyền hạn nhiệm vụ của bộ trưởng ra sao? Từ Chính phủ trung ương đến cơ sở nên bao nhiêu cấp? v.v. tất cả đều phải xuất phát từ yêu cầu của kinh tế kỹ thuật.

Nền kinh tế bao gồm nhiều ngành. Sự cân đối kinh tế

trước hết là cân đối giữa các ngành. Về kinh tế, nói .....[1] có nghĩa là nói *ngành*. Do đó từng ngành phải có cả trách nhiệm và quyền hạn về các mặt:

+ Xây dựng đường lối, phương hướng lâu dài và trước mắt.

+ Nắm các yếu tố cần thiết của quá trình tái sản xuất: vật tư, lao động, tài chính.

+ Chịu trách nhiệm về xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch toàn ngành từ trung ương đến địa phương.

Nhưng các xí nghiệp của các ngành đều tồn tại trên các địa phương. Do đó, ngoài cân đối theo ngành, phải có *cân đối trên từng địa phương* về sản xuất và tiêu dùng.

Mọi quá trình sản xuất đều diễn ra ở *cơ sở,* cơ sở lại là nơi thực hiện quyền làm chủ cụ thể của quần chúng. Vì vậy, trên cơ sở bảo đảm các chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước, chúng ta phải giao cho các xí nghiệp quyền làm chủ về kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế.

- Trung ương và Bộ Chính trị đề ra đường lối phương hướng trên cơ sở nghiên cứu và đề nghị của các cấp, các ngành. Chính phủ là người trực tiếp thực hiện. Ban Bí thư là người kiểm tra, theo dõi, động viên đảng viên và quần chúng thực hiện đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, Ban Bí thư nói chung không nên kiêm nhiệm công tác chính quyền để *phân biệt người kiểm tra và người thực hiện.*

- Để ngăn ngừa bệnh quan liêu, mệnh lệnh, thoái hoá biến chất của cán bộ Đảng và Nhà nước, cần nêu cao vai trò làm chủ của quần chúng, *tăng cường sự giám sát và kiểm tra*

[1] Bản gốc bị mờ *(B.T).*

của quần chúng. Quần chúng không những được tham gia quản lý công việc xã hội, công việc nhà nước, mà còn được tham gia xây dựng đảng. Đây là một đặc điểm lớn, đồng thời là một ưu điểm lớn của Việt Nam.

IV- TĂNG CƯỜNG SỨC MẠNH CỦA ĐẢNG ĐỂ LÀM TRÒN TRÁCH NHIỆM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

- Đảng ta, qua bao nhiêu chặng đường đấu tranh cách mạng, đã làm trọn nhiệm vụ của mình một cách vẻ vang trước lịch sử, trước giai cấp và dân tộc. Nhưng đứng trước những nhiệm vụ nặng nề của giai đoạn cách mạng mới, hơn nữa do những thiếu sót vừa qua trong công tác xây dựng đảng, sắp tới đây chúng ta phải tập trung sức củng cố đảng, nâng cao năng lực chiến đấu của các chi bộ đảng, tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp.
- Phải tiến hành một đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng nhằm thống nhất nhận định tình hình, thống nhất biện pháp chủ trương để hành động. Đề cao tinh thần phê bình và tự phê bình, phê phán những nhận thức lệch lạc, những hành động sai lầm.

- Phải kiên quyết gạt bỏ những phần tử xấu ra khỏi Đảng và bộ máy nhà nước. Tôi cho rằng, bấy lâu nay chúng ta hữu khuynh, không mạnh bạo trong công tác này. Không gạt bỏ ra khỏi Đảng những phần tử xấu thì không củng cố được các chi bộ đảng, không củng cố được mối quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa Đảng và quần chúng, không thể thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân.
- Đề nghị các ban tổ chức, tuyên huấn, kiểm tra cần bàn bạc kỹ hơn nữa để có chương trình cụ thể nhằm củng cố các chi

bộ kém nát, các cấp uỷ mất đoàn kết, chuẩn bị tiến hành phát thẻ đảng.

- Công tác xây dựng đảng đang đặt ra nhiều vấn đề mới cần được thảo luận kỹ. Trong năm nay, đề nghị Trung ương có một phiên họp riêng về vấn đề này.
- Về công tác cán bộ, vừa qua đã có nghị quyết của Bộ Chính trị đề nghị các ngành, các cấp theo hướng đó mà kiên quyết sắp xếp lại cán bộ cho phù hợp với yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

Thưa các đồng chí,

Chúng ta đang đứng trước những nhiệm vụ cách mạng hết sức nặng nề và phức tạp. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc chống ngoại xâm và đấu tranh giai cấp "ai thắng ai" ở miền Nam đang diễn ra rất gay go, quyết liệt. Đế quốc Mỹ đang thực hiện âm mưu "Việt Nam hoá chiến tranh", "Việt Nam hoá kinh tế" nhằm tăng cường thực lực cho bọn tay sai, phá hoại Hiệp định, phá hoại vùng giải phóng, phá hoại công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Chúng ra sức gieo rắc hoang mang, làm nhụt ý chí sản xuất và cảnh giác của nhân dân ta. Ở miền Bắc tình hình tuy có nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn. Đời sống nhân dân còn thấp, cuộc đấu tranh giữa hai con đường còn dai dẳng, phức tạp. Những tư tưởng phi vô sản, những lề thói cũ, những phần tử cơ hội đang ra sức đục khoét cơ thể lành mạnh của chế độ chúng ta. Trên thế giới, tuy thế chung của cách mạng là thế tiến công, chủ nghĩa đế quốc đã bị suy yếu thối nát hơn

trước, đã phải chịu thất bại, nhưng sự phản kích của kẻ thù cách mạng còn rất gay gắt. Những khuynh hướng lệch lạc nảy nở trong phe ta và trong phong trào cộng sản quốc tế, có những ảnh hưởng tiêu cực tới tiến trình cách mạng thế giới.

Trong bối cảnh lịch sử đó, dễ nảy sinh ra những nhận thức lệch lạc, những tâm lý hữu khuynh, bi quan tiêu cực, không nhìn thấy những khả năng to lớn, những thuận lợi cơ bản của cách mạng, mà bị "cầm tù" vào trong một số khó khăn cụ thể, nhất thời. Vì vậy chúng ta phải làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ tình hình, thấy được thắng lợi, thuận lợi, khó khăn và khuyết điểm, *nâng cao ý chí chiến đấu, rèn luyện bản lĩnh tổ chức và quản lý, tăng cường pháp chế, tăng cường ý thức tổ chức và kỷ luật, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống.*

- Trung ương cần tăng cường bàn bạc, trao đổi, cùng nhau khắc phục thiếu sót, tăng cường đoàn kết hơn nữa, nâng cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân.

Chúng ta tin tưởng vững chắc rằng, dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương lần này, với truyền thống đoàn kết nhất trí của Đảng ta và dân ta, chúng ta nhất định khắc phục được những thiếu sót, non kém vừa qua, nhanh chóng làm chuyển biến tình hình, vững bước tiến tới những thắng lợi mới huy hoàng hơn nữa.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 22
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Số 229-NQ/TW, ngày 22 tháng 1 năm 1974

Về nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong hai năm 1974-1975

I- TÌNH HÌNH KINH TẾ MIỀN BẮC HIỆN NAY

Trong những năm chiến tranh ác liệt, miền Bắc, đất căn cứ cách mạng của cả nước, đã vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phát huy vai trò trọng yếu, góp phần quyết định vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trải qua thử thách chiến tranh, sự vững mạnh của miền Bắc trên nhiều mặt chứng minh sức sống mãnh liệt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh những thắng lợi to lớn về quân sự, chính trị, ngoại giao, miền Bắc đã giữ vững tiềm lực kinh tế, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm tròn nhiệm vụ chi viện cách mạng miền Nam, giúp đỡ cách mạng Lào và Campuchia. Hàng triệu người đã được động viên ra chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nhưng sản xuất được giữ vững. Giao thông vận tải bị địch đánh phá tập trung và ác liệt

nhất, song vẫn thông suốt. Nông nghiệp và công nghiệp đều duy trì được sản xuất và có những mặt tiến bộ; sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, nghệ thuật vẫn phát triển. Xã hội ta bảo đảm được về cơ bản các mặt ăn, mặc, học tập, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân. Một số công việc chuẩn bị cho tương lai như đào tạo cán bộ, công nhân, thăm dò địa chất, được tiếp tục thực hiện. Chiến tranh kết thúc mới gần một năm nhưng việc khắc phục hậu quả của chiến tranh, khôi phục kinh tế đã đạt được những kết quả quan trọng, làm cho các hoạt động kinh tế, văn hoá dần dần trở lại bình thường.

Những thắng lợi đó là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự cố gắng rất lớn của các ngành, các cấp, của đông đảo cán bộ, đảng viên ta, và sự hy sinh, nỗ lực phi thường của công nhân, nông dân tập thể, quân đội nhân dân, lao động trí óc và các tầng lớp khác trong nhân dân, có sự giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

Từ năm 1955 đến nay, thời gian hoà bình xây dựng của miền Bắc cộng lại chỉ độ tám năm. Qua hai lần chiến tranh phá hoại, đế quốc Mỹ đã gây ra cho nhân dân ta những thiệt hại rất to lớn về vật chất, làm chậm công cuộc xây dựng kinh tế của ta trong nhiều năm.

Khó khăn lớn nhất của nền kinh tế quốc dân hiện nay là: cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội còn quá yếu; so với năm 1965, dân số miền Bắc tăng trên 4,4 triệu người, trong khi đó, tổng sản phẩm xã hội tăng ít, thu nhập quốc dân không tăng và không có tích luỹ.

Nguyên nhân chính của tình trạng sản xuất thấp kém, kinh tế chậm phát triển và đời sống khó khăn là đất nước trải qua chiến tranh lâu dài, ác liệt với những hậu quả nghiêm trọng. Nhưng những thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước chậm được khắc phục là nguyên nhân của tình trạng lỏng lẻo trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, làm nảy sinh những hiện tượng không lành mạnh trong đời sống xã hội hiện nay.

Đường lối, chủ trương của Đảng ta là đúng, nhưng trong việc chấp hành, chúng ta đã có những thiếu sót.

- Đường lối, chủ trương thường chưa được thể hiện thành bước đi, thành quy hoạch và kế hoạch cụ thể. Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, khâu trung tâm của quá trình xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa, không được nắm vững và cụ thể hoá theo đường lối, phương hướng của Đảng một cách đầy đủ và tích cực. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi những chính sách để động viên mọi lực lượng lao động xã hội, khuyến khích sản xuất và tăng năng suất lao động, nhưng việc nghiên cứu và chỉ đạo về mặt chính sách không kịp thời, không toàn diện. Các ngành, các địa phương ít đóng góp về mặt cụ thể hoá đường lối, chủ trương và xây dựng chính sách.

- Bộ máy nhà nước và hệ thống tổ chức quản lý kinh tế, tổ chức sản xuất mang tính phân tán của nền sản xuất nhỏ, chưa thể hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa thực hiện tốt phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa và chế độ quản lý tập trung, thống nhất. Kế hoạch hoá là công cụ chủ yếu để quản lý kinh tế nhưng chưa nắm chắc yêu cầu và khả năng, thiếu cân đối các khả năng để thực hiện, vừa có tình trạng tập trung quan liêu, gò bó, vừa có tình trạng phân tán, tuỳ tiện. Quản lý lao động, thiết bị, vật tư, tài chính, tiền tệ, nói chung là lỏng lẻo, tính toán không chắc, gây ra lãng phí và mất mát. Pháp chế xã hội chủ nghĩa về quản lý ít phát huy hiệu lực, pháp chế kinh tế xây dựng chậm, kỷ luật nhà nước không nghiêm.

- Sau khi căn bản hoàn thành cải tạo chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất, ta làm chưa tốt việc củng cố và hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất mới. Những cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu; ở nhiều nơi, hợp tác xã nông nghiệp đang sa sút, sản xuất trì trệ, một số hợp tác xã tan rã. Hợp tác xã thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp không được củng cố, có cái chỉ là

hình thức. Sản xuất cá thể chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong nền kinh tế, nhưng do không được quản lý, không được tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, những hiện tượng làm ăn không chính đáng, vi phạm pháp luật đang tác động xấu đến thị trường và đời sống xã hội.

- Các cấp uỷ đảng chưa thật sự tăng cường lãnh đạo kinh tế, lãnh đạo quản lý nhà nước, thiếu kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng và kế hoạch kinh tế của Nhà nước. Công tác tổ chức và cán bộ chưa theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Công tác xây dựng đảng chưa gắn chặt với công tác kinh tế, vừa chưa phát huy mạnh những nhân tố tích cực trong phong trào quần chúng và trong nội bộ Đảng để nâng cao chất lượng của các tổ chức đảng, vừa chưa đấu tranh kịp thời và có hiệu quả chống những hiện tượng tiêu cực như bản vị, xa rời quần chúng, độc đoán chuyên quyền, ích kỷ tư lợi. Công tác tư tưởng thiếu sắc bén, chưa làm thấu suốt đường lối, chính sách của Đảng trong đảng viên và quần chúng, chưa làm tốt việc giáo dục lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, chưa làm sáng tỏ những vấn đề thực tiễn về xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước ta; chưa kiên quyết phê phán những quan điểm sai lầm và những biểu hiện tiêu cực. Văn hoá, nghệ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các tổ chức Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ chưa đi sát quần chúng trong sản xuất và đời sống; phong trào sản xuất của quần chúng còn thiếu hăng say, thiếu sôi nổi, có nhiều biểu hiện thiếu kỷ luật trong lao động sản xuất và công tác.

- Xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là công việc rất mới và phức tạp, nhưng chúng ta chưa tích cực học tập về kinh tế, về quản lý, chưa đi sâu vào thực tế, chưa coi trọng tổng kết kinh nghiệm, cho nên chậm khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm.

Tình hình kinh tế miền Bắc đang *có nhiều khó khăn,* nhưng cũng *có nhiều thuận lợi, trong đó có những thuận lợi rất cơ bản*:

- Nhân dân ta cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo, một lòng một dạ đi theo Đảng; có khí thế cách mạng vươn lên sau chiến thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- Chúng ta có lực lượng lao động dồi dào, có lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nhân kỹ thuật tương đối khá, được rèn luyện trong chiến đấu và sản xuất.
- Đất nước ta có nguồn tài nguyên phong phú dưới đất, trong rừng, ngoài biển, còn nhiều đất chưa được khai thác và sử dụng.
- Có sự giúp đỡ và ủng hộ quốc tế, có điều kiện tăng cường hợp tác kinh tế, hợp tác khoa học, kỹ thuật với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và mở rộng quan hệ kinh tế, kỹ thuật với các nước khác.
- Đảng ta dày dạn trong đấu tranh cách mạng, đã trải qua nhiều khó khăn thử thách lớn, có đường lối cách mạng đúng đắn, đã lãnh đạo nhân dân ta chiến thắng đế quốc Mỹ, nhất định lãnh đạo nhân dân ta chiến thắng được nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

II- NHIỆM VỤ, PHƯƠNG CHÂM VÀ MỤC TIÊU KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG HAI NĂM 1974-1975

Miền Bắc đã có hoà bình, nhưng ở miền Nam, các cuộc xung đột quân sự vẫn tiếp diễn. *Kẻ thù chính* của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là *đế quốc Mỹ* và *tập đoàn thống trị tư sản mại bản,* quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai của đế quốc Mỹ, đại biểu quyền lợi cho giai cấp tư sản mại bản và bọn địa chủ phong kiến thân Mỹ phản động nhất.

Cách mạng ở miền Nam vừa là cuộc đấu tranh hoàn thành độc lập dân tộc, vừa là cuộc đấu tranh giai cấp rất gay gắt. Cuộc đấu tranh quyết liệt ấy thường xuyên tác động đến miền Bắc trên nhiều mặt. Trong bối cảnh lịch sử ấy, toàn Đảng và toàn dân ta phải *luôn luôn đề cao cảnh giác cách mạng,* sẵn sàng đối phó với mọi tình thế. Phải tỉnh táo ngăn ngừa và đánh bại những hoạt động chiến tranh tâm lý, gián điệp và mọi thủ đoạn phá hoại khác của địch. Phải *đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, tiếp tục cuộc đấu tranh giữa hai con đường* xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa mà nội dung cơ bản là: Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng kỹ thuật là then chốt. Phải đấu tranh chống tính tự phát của sản xuất nhỏ, tâm lý và thói quen của xã hội cũ, chống tàn tích tư tưởng của giai cấp bóc lột, không để cho nó chọi lại và đục khoét chế độ xã hội chủ nghĩa.

Đưa nền kinh tế miền Bắc từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, phải nắm vững *công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa* là *nhiệm vụ trung tâm trong thời kỳ quá độ.* Thực hiện nhiệm vụ đó, phải thấu suốt và chấp hành đường lối "*ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế với quốc phòng*".

Phải có sự chuyển biến trên nhiều mặt hoạt động, trong tất cả các ngành, các địa phương để xây dựng kế hoạch tích cực,

vững chắc, chấn chỉnh và cải tiến hệ thống tổ chức quản lý, nghiên cứu một loạt chính sách kinh tế, tài chính, xúc tiến việc đào tạo và sắp xếp lại lao động xã hội... Tất cả đều hướng vào sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn, làm cho nước ta thành một nước có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại và khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Trong giai đoạn mới, nhiệm vụ chung của miền Bắc là: Đoàn kết toàn dân, đấu tranh giữ vững hoà bình, ra sức tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai; ra sức làm tròn nghĩa vụ của mình trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc; làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia.

Trong hai năm 1974-1975, nhiệm vụ của miền Bắc là: nhanh chóng hoàn thành việc hàn gắn những vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, củng cố chế độ xã hội chủ nghĩa về mọi mặt, ổn định tình hình kinh tế và đời sống nhân dân; củng cố quốc phòng, ra sức chi viện cuộc đấu tranh cách mạng và xây dựng vùng giải phóng của đồng bào miền Nam.

Nhiệm vụ hai năm nói trên nằm trong bước đi ban đầu của quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhằm tạo ra những điều kiện cần thiết để xây dựng miền Bắc với quy mô ngày càng lớn và tốc độ ngày càng nhanh, đồng thời nhằm tăng cường thế lực của cách mạng trong cả nước, tạo cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh giữ vững hoà bình, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam.

Hai năm khôi phục và phát triển kinh tế (1974-1975) là hai năm phấn đấu rất khẩn trương của toàn Đảng, toàn dân ta *nhằm đạt ba yêu cầu chính:*

1. Động viên và tổ chức lực lượng lao động xã hội đi vào sản xuất và xây dựng với khí thế sôi nổi, tận dụng những khả năng tiềm tàng của nền kinh tế, đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm. Đưa mức sản xuất của xã hội, của từng ngành kinh tế, từng đơn vị kinh tế lên bằng hoặc cao hơn mức sản xuất cao nhất đã đạt được năm 1965 hoặc năm 1971. Phấn đấu để tăng nhanh tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, đến năm 1975 thu nhập quốc dân đủ cho quỹ tiêu dùng xã hội, và năm 1976 bắt đầu có tích luỹ. Bảo đảm tốt các yêu cầu chi viện cách mạng miền Nam.
2. Củng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả hai khu vực: quốc doanh và tập thể; khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội.
3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý nhà nước, chấn chỉnh công tác quản lý kinh tế từ trung ương đến cơ sở. Giải quyết tốt các vấn đề trước mắt đồng thời chủ động chuẩn bị cho kế hoạch lâu dài phát triển kinh tế và văn hoá.

Cần nắm vững và vận dụng đúng các *phương châm chỉ đạo dưới đây:*

- Vừa khôi phục vừa phát triển kinh tế, kết hợp kinh tế với quốc phòng, kết hợp nhiệm vụ trước mắt với nhiệm vụ phát triển kinh tế lâu dài.
- Phát triển sức sản xuất, đồng thời củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.
- Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc, nhằm mục tiêu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.
- Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh là chính, đồng thời tích cực tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài.

Các ngành, các địa phương, các đơn vị cơ sở ra sức *thực hiện cho được và vượt mức các chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước, với tinh thần phấn đấu vươn lên* để từng bước khắc phục các mặt mất cân đối và để thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

1. *Khôi phục và phát triển công nghiệp*

Ngành cơ khí là ngành then chốt trong việc trang bị lại nền kinh tế quốc dân, đã được phát triển trong chiến tranh, còn nhiều khả năng chưa được tận dụng tốt. Phải nắm lại năng lực sản xuất, sắp xếp và phân công hợp lý, tận dụng năng lực của cơ khí trung ương, cơ khí địa phương, cơ khí quốc phòng để phục vụ tốt các nhu cầu sửa chữa và sản xuất phụ tùng, thiết bị, máy móc cho các ngành kinh tế, nhất là cho nông nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng. Đẩy nhanh việc xây dựng một số nhà máy cơ khí quan trọng.

Ngành than cung cấp nguồn năng lượng chính hiện nay cho công nghiệp, có tác dụng lớn trong việc đẩy mạnh sản xuất của các ngành khác, tạo ra nguồn hàng xuất khẩu quan trọng. Nhà nước cần tập trung năng lực, phương tiện để đẩy mạnh tốc độ phát triển của ngành than. Phấn đấu thực hiện vượt mức chỉ tiêu đã ghi trong kế hoạch nhà nước năm 1974 (3,25 triệu tấn). Yêu cầu về than rất khẩn trương, cần xem xét lại khả năng và điều kiện sản xuất, tổ chức tốt việc giúp đỡ các cơ sở sản xuất để có thể tăng chỉ tiêu sản lượng than. Đẩy mạnh xây dựng cơ bản ở các mỏ, hoàn thành cải tạo ba mỏ lộ thiên, chuẩn bị tốt cho kế hoạch khai thác than năm 1975 và các năm sau.

Ngành điện phải khôi phục xong các nhà máy điện, đẩy mạnh thi công các Nhà máy điện Ninh Bình, Uông Bí (đợt ba) để sớm đưa vào sản xuất, chuẩn bị khởi công đợt bốn Nhà máy điện Uông Bí, chuẩn bị xây dựng những nhà máy điện mới. Cải tạo hệ thống đường dây và các trạm biến thế, xây dựng một số tuyến mới nhằm cân đối nguồn điện với lưới điện, bảo đảm cung cấp điện có chất lượng và an toàn.

Ngành luyện kim tập trung sức khôi phục và hoàn thành sớm Nhà máy cán thép Gia Sàng, Khu gang thép Thái Nguyên, để huy động nhanh vào sản xuất; nhanh chóng xây dựng và tận dụng công suất các lò điện luyện thép để có thêm thép cho ngành cơ khí.

Ngành vật liệu xây dựng phải khôi phục và tận dụng đến mức cao công suất của Nhà máy xi măng Hải Phòng, tích cực chuẩn bị để khởi công xây dựng những nhà máy mới. Cải tạo, bổ sung để nâng cao công suất của các cơ sở xi măng địa phương; cố gắng sản xuất và nhập thiết bị để xây dựng thêm một số cơ sở xi măng nhỏ ở những nơi có điều kiện. Xây dựng nhanh các cơ sở gạch, ngói quốc doanh (quy mô vừa và nhỏ); phát triển các loại vật liệu xây dựng không nung, tận dụng các vật liệu địa phương.

Ngành khai thác và chế biến gỗ phải tìm mọi cách nâng sản lượng gỗ, chú trọng khai thác gỗ vùng Khu IV cũ, tích cực vận chuyển gỗ ra phía bắc. Đẩy mạnh việc ngâm tẩm và chế biến gỗ, tận dụng gỗ cành, gỗ ngọn, dùng phoi bào, mùn cưa làm gỗ ván ép.

Ngành hoá chất cùng với Bộ Xây dựng phấn đấu đưa Nhà máy phân đạm Hà Bắc vào sản xuất tốt từ đầu năm 1975; mở rộng và xây dựng thêm các cơ sở sản xuất phân lân; trang bị thêm để tăng mức sản xuất săm lốp (ôtô và xe đạp), đẩy mạnh sản xuất các loại phụ tùng bằng nhựa... Khôi phục và xây dựng các nhà máy xút, clo.

Các ngành công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm phải ra sức khôi phục và phát triển sản xuất. Tận dụng công suất của các xí nghiệp công nghiệp nhẹ, đẩy mạnh xây dựng Nhà máy dệt Vĩnh Phú, Nhà máy giấy. Tổ chức chế biến hết số bột mì nhập khẩu, phát triển chế biến hoa màu; tăng nhanh sản lượng muối cho đủ bảo đảm nhu cầu. Cố gắng giải quyết cơ sở nguyên liệu để tận dụng công suất của những nhà máy chế biến các loại thực phẩm phục vụ đời sống và xuất khẩu. Coi trọng việc xây dựng kho và tạo mọi điều kiện để bảo quản, giữ phẩm chất của lương thực, thực phẩm. Có kế

hoạch từng bước trang bị kỹ thuật thích hợp cho ngành công nghiệp thực phẩm.

Nhanh chóng khôi phục và phát triển *ngành đánh cá biển, khai thác các nguồn hải sản khác.* Củng cố các đoàn tàu quốc doanh và các hợp tác xã nghề cá, kết hợp chặt chẽ giữa ngành thủy sản và lực lượng hải quân trong việc tổ chức đánh cá. Tận dụng công suất của các phương tiện hiện có, đồng thời tăng đầu tư cho ngành đánh cá để nhanh chóng tăng sản lượng cá biển.

Tìm mọi cách *tận dụng khả năng sản xuất hàng tiêu dùng hiện có còn rất lớn trong các cơ sở quốc doanh và hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp,* đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng tiêu dùng thông thường còn đang thiếu, khuyến khích làm các mặt hàng mới, các đặc sản địa phương và đặc sản dân tộc; giúp đỡ phát triển các *nghề thủ công ở nông thôn.*

Hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, có sự quản lý đúng đắn của Nhà nước, là một thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, có vai trò tích cực trong nền kinh tế quốc dân. Cần tăng cường lãnh đạo hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong sản xuất và kinh doanh, hướng dẫn, giúp đỡ củng cố tổ chức, phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề. Nhà nước tích cực giúp đỡ hợp tác xã tăng cường và cải tiến trang bị, tổ chức tốt việc cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm.

2. *Phát triển sản xuất nông nghiệp*

Căn cứ vào *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 và Hội nghị lần thứ 20* của Trung ương Đảng, xuất phát từ tình hình và yêu cầu mới về sản xuất nông nghiệp, phải nắm chắc lãnh đạo, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trong hai năm 1974-1975 nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng lớn về lương thực và thực phẩm, về nguyên liệu cho công nghiệp và về nông phẩm xuất khẩu. Nghiên cứu kế hoạch và biện pháp để đưa nông nghiệp tiến từng bước vững chắc từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Phải giải quyết một cách cơ bản và toàn diện một loạt những vấn đề rất trọng yếu và cấp bách của sản xuất nông nghiệp như: củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, và nông trường, tổ chức bộ máy quản lý nông nghiệp của Chính phủ, từ trung ương đến hợp tác xã; từng bước thống nhất tổ chức quản lý sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; các chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp và hàng nông sản xuất khẩu; vấn đề kỹ thuật và trang bị kỹ thuật phục vụ nông nghiệp, cơ giới hoá nông nghiệp, kế hoạch hoá trong nông nghiệp, nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nông nghiệp; vấn đề đào tạo cán bộ cho nông nghiệp, v.v..

Nghiêm khắc phê phán thái độ coi nhẹ vị trí của hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp. Uỷ ban Nông nghiệp của Chính phủ và Ban Nông nghiệp Trung ương phải cùng nhau nắm lại tình hình hợp tác xã, nghiên cứu biện pháp *chấn chỉnh và tăng cường hoạt động của hợp tác xã*, làm cho hợp tác xã đẩy mạnh được sản xuất, tăng thu nhập của hợp tác xã, tăng phần đóng góp cho Nhà nước và cải thiện đời sống xã viên. Có kế hoạch chuẩn bị mở rộng quy mô hợp tác xã một cách hợp lý, có lãnh đạo chặt chẽ, theo những điều kiện sau đây: có cán bộ và cốt cán lãnh đạo vững, có cơ sở vật chất và kỹ thuật bước đầu phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh của một hợp tác xã có quy mô lớn hơn trước; các hợp tác xã nhỏ định hợp nhất lại đã được củng cố một bước; sản xuất và đời sống ổn định, ít nhất có một hợp tác xã tốt làm nòng cốt; quần chúng xã viên nhận rõ lợi ích của việc mở rộng quy mô, thật sự đồng tình và phải do đại hội đại biểu xã viên các hợp tác xã chuẩn bị hợp nhất quyết định. Có kế hoạch đào tạo cán bộ cho hợp tác xã, trước hết là cán bộ làm chủ nhiệm hợp tác xã. Chuyển ngay một số thích đáng cán bộ kỹ thuật nông nghiệp xuống công tác ở các hợp tác xã; lựa chọn, bồi dưỡng, đào tạo ngay hàng loạt cán bộ đưa xuống củng cố các hợp tác xã.

Ở trung du và miền núi, phải kết hợp chặt chẽ nông nghiệp với lâm nghiệp, kết hợp nông nghiệp, lâm nghiệp

với phong trào định canh định cư, *ra sức phát huy ba thế mạnh của kinh tế nông nghiệp miền núi* (rừng, chăn nuôi, cây công nghiệp). Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương và các ngành kinh tế khác phải tích cực hướng dẫn, giúp đỡ các tỉnh trung du và miền núi xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông nghiệp và lâm nghiệp, phát triển giao thông vận tải địa phương và công nghiệp địa phương (bao gồm cả tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp), nghiên cứu phát triển thủy điện nhỏ; giúp cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý, giúp nghiên cứu các vấn đề khoa học và kỹ thuật.

Trồng rừng, bảo vệ rừng và tu bổ rừng là nhiệm vụ kinh tế quan trọng hàng đầu của trung du và miền núi, một nhiệm vụ gắn liền với sản xuất nông nghiệp mà tất cả các nông trường và các hợp tác xã nông nghiệp ở vùng đó đều phải thực hiện. Nhà nước cần giao cho các hợp tác xã nông nghiệp ở miền núi kinh doanh việc trồng và tu bổ rừng theo chính sách, chế độ của Nhà nước. Xúc tiến việc củng cố các lâm trường quốc doanh của trung ương và địa phương. Tuyên truyền giáo dục sâu rộng về trách nhiệm của công dân trong việc *thi hành Pháp lệnh bảo vệ rừng.*

Do vị trí rất quan trọng của trung du và miền núi, Chính phủ sẽ mở hội nghị bàn về *xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá ở những vùng này.*

Việc *đưa lao động ở đồng bằng lên xây dựng vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi* là một cuộc vận động có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt, cần được tiến hành một cách *tích cực và vững chắc,* nhằm phát huy khả năng tiềm tàng to lớn về nông nghiệp và lâm nghiệp của trung du và miền núi nước ta. Phải phân vùng và quy hoạch một cách có căn cứ, từ đó xác định đúng phương hướng sản xuất. Việc đưa lao động ở đồng bằng lên trung du và miền núi, việc đón tiếp và bố trí lao động đó ở trung du và miền núi, do các tỉnh đồng bằng cùng các tỉnh trung du và miền núi kết nghĩa với nhau, cùng nhau bàn bạc thật chu đáo. Chính phủ phải quản lý chặt chẽ

cuộc *vận động này đồng thời với cuộc vận động định canh định cư,* giải quyết tốt các vấn đề chính sách nhằm đạt hiệu quả thiết thực, vững chắc. Uỷ ban Nông nghiệp, Tổng cục Lâm nghiệp, Ngân hàng Nhà nước, các Bộ Tài chính, Giao thông vận tải, Thuỷ lợi, Xây dựng, Giáo dục, Y tế, Văn hoá, v.v. phải làm tròn trách nhiệm của mình trong các công việc to lớn và phức tạp nói trên.

Về trồng trọt, năm 1974 phải sản xuất 5,9 - 6 triệu tấn lương thực, Nhà nước huy động 1 triệu tấn. Năm 1975, phải sản xuất 6,2 - 6,3 triệu tấn lương thực, Nhà nước huy động khoảng 1,1 - 1,2 triệu tấn. Hướng chính là thâm canh, tăng năng suất lúa ở đồng bằng và trung du, xây dựng những vùng thâm canh ngô, đồng thời tuỳ theo điều kiện của từng địa phương mà đẩy mạnh sản xuất các loại hoa màu thích hợp.

Phải *quy hoạch các vùng thực phẩm, vùng trồng rau tập* trung ở chung quanh các thành phố, khu công nghiệp và công trường xây dựng lớn; quy hoạch các vùng trồng cây công nghiệp, trồng rau, quả, chăn nuôi để *xuất khẩu.*

Trong hai năm 1974-1975, phấn đấu mở rộng diện tích bằng cách *phục hoá* ruộng đất bị bom tàn phá (ở Khu IV cũ) và kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng ruộng đất, phải đưa vào canh tác phần lớn ruộng đất bỏ hoá của các hợp tác xã và nông trường. Mặt khác, *khai hoang* một cách vững chắc; chuẩn bị tốt các điều kiện để đẩy mạnh công tác khai hoang trong những năm sau, Hội đồng Chính phủ căn cứ vào khả năng thực tế mà giao chỉ tiêu phục hoá và khai hoang cho sát.

Đẩy mạnh việc *trồng rừng* để trong hai năm (1974-1975), ít nhất trồng được 11-12 vạn hécta rừng.

Về *chăn nuôi,* phát triển mạnh chăn nuôi lợn, gà, vịt, cá nước ngọt và nước lợ. Đẩy mạnh chăn nuôi lợn ở khu vực hợp tác xã và các gia đình xã viên, phấn đấu trong năm 1974 đạt 6,2 đến 6,3 triệu con. Phát triển có trọng điểm các cơ sở nuôi gà theo phương pháp công nghiệp ở một số thành phố và khu công nghiệp. Phát triển chăn nuôi trâu, bò, nhất là ở trung du và miền núi.

Có chính sách, kế hoạch, biện pháp để khuyến khích và giúp đỡ các hợp tác xã, các nông trường *mở rộng diện tích vụ đông,* đồng thời hướng dẫn tận dụng tốt số diện tích 5% để lại cho gia đình xã viên để sản xuất thức ăn cho gia súc.

Chăn nuôi của khu vực kinh tế tập thể và của gia đình vẫn giữ vị trí trọng yếu. Nhà nước cần phát triển các cơ sở sinh sản giống, xây dựng các cơ sở chế biến thức ăn cho gia súc, tổ chức tốt hệ thống thú y.

Về *cơ sở vật chất và kỹ thuật nông nghiệp*. Đi đôi với việc chỉ đạo có hiệu quả phong trào quần chúng làm thuỷ lợi, làm giống, làm phân bón, sử dụng công cụ cải tiến, thực hiện giải phóng đôi vai, xây dựng đồng ruộng, bảo vệ cây trồng và gia súc, các ngành công nghiệp, các cơ quan kinh tế, kỹ thuật khác của Nhà nước phải tích cực đi sâu điều tra, nghiên cứu để *phục vụ nông nghiệp* được tốt hơn. Cải tiến tổ chức và chính sách thu mua nông sản, cung cấp thêm vôi bón ruộng, phân lân, apatít nghiền, giữ mức phân đạm như hiện nay. Điều chỉnh việc bố trí địa bàn cơ giới hoá, tăng cường quản lý, sử dụng máy kéo tập trung và có hiệu quả kinh tế cao hơn. Đẩy mạnh xây dựng các cơ sở giống, đến cuối năm 1975, phải có một *hệ thống của Nhà nước* từ trung ương đến cơ sở, về lúa, ngô, thuốc lá, đay, lợn, bò, gà, cá.

Công tác thủy lợi có vai trò ngày càng quan trọng trong công cuộc đưa nông nghiệp đi vào thâm canh, chuyên canh, sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, và trong nền kinh tế quốc dân, có trách nhiệm phục vụ cho nông nghiệp, công nghiệp và đời sống. Đẩy mạnh việc hoàn chỉnh thủy nông, xây dựng những công trình mới, làm tốt các công trình và các mặt công tác phòng và chống lũ lụt. *Đến cuối năm 1976,* trong điều kiện không có thiên tai lớn đột xuất, phải *bảo đảm tưới, tiêu* cho *90 vạn hécta canh tác* ở đồng bằng và trung du.

3. *Khôi phục và phát triển giao thông vận tải*

Đẩy mạnh khôi phục và phát triển giao thông vận tải, kết hợp giữa vận tải đường sắt, đường thuỷ, đường bộ, bảo đảm giao lưu trong nước được thông suốt, phục vụ tốt kinh tế và

quốc phòng. Khôi phục nhanh và điều chỉnh, mở rộng từng phần, quy hoạch lại từng bước hệ thống kho tàng, làm tốt khâu bốc dỡ hàng để tăng khả năng tiếp nhận hàng nhập. Cải tiến *tổ chức quản lý* ngành giao thông vận tải nhằm tăng năng suất của các loại phương tiện, phát huy tốt năng lực giao thông vận tải.

Trong hai năm 1974-1975, tập trung sức khôi phục, mở rộng cảng biển và đường sắt. Nạo vét xong các cảng Hải Phòng, Quảng Ninh và Khu IV cũ, tiếp tục khôi phục và mở rộng các cảng đã có, xây dựng các cảng tạm ở Khu IV. Giải quyết các khâu cần thiết để tăng khả năng vận chuyển trên các tuyến đường sắt. Đẩy mạnh nạo vét sông ngòi, mở rộng các cảng sông; tăng thêm phương tiện để cơ giới hoá vận tải đường sông, phát triển một bước ngành vận tải đường biển. Khôi phục các cầu đường bộ để phục vụ các khu công nghiệp, các vùng kinh tế mới và phục vụ vận chuyển cho miền Nam. Hoàn chỉnh các đường ống dẫn dầu đã có, khởi công xây dựng tuyến đường ống mới. Chuẩn bị các công trình dự phòng ở các cầu lớn, chú trọng tuyến đường thuộc Khu IV cũ. Chuẩn bị điều kiện để xây dựng, phát triển từng bước ngành hàng không dân dụng.

Tăng cường năng lực sửa chữa và sản xuất phương tiện vận tải, tổ chức tốt việc hợp tác sản xuất để tận dụng năng lực sửa chữa và sản xuất của các ngành, các địa phương.

Tăng cường chỉ đạo việc phát triển *giao thông vận tải địa phương,* bố trí hợp lý sự phân công, phối hợp giữa vận tải trung ương và vận tải địa phương, giúp các địa phương phát triển mạng lưới và năng lực giao thông vận tải phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế của từng vùng. Trong điều kiện trang bị phương tiện cơ giới còn có hạn, phải rất coi trọng *các phương tiện vận tải thô sơ và cải tiến.*

4. *Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản*

Vấn đề quan trọng hàng đầu là bảo đảm hoàn thành xây dựng các công trình với chất lượng tốt, giá thành hạ, đưa nhanh vào sản xuất hoặc sử dụng. Các ngành, các địa phương phải tập trung năng lực xây dựng nhằm đáp ứng những nhu cầu cấp bách, *xây dựng có trọng điểm,* có thứ tự ưu tiên, *làm dứt điểm và làm xong đồng bộ.* Chính phủ cần ban hành danh mục các công trình xây dựng trọng điểm, kiên quyết bảo đảm thời gian đưa các công trình đó vào sản xuất. Quy định chặt chẽ việc sử dụng vật liệu xây dựng, nhất là xi măng, sắt thép, gỗ, ưu tiên dành vật liệu cho những công trình then chốt. Quản lý nghiêm ngặt, hết sức hạn chế việc sử dụng đất canh tác vào xây dựng.

Khôi phục và xây dựng các thành phố, thị xã, khu công nghiệp, phải theo quy hoạch, tránh gây trở ngại cho việc xây dựng sau này. Thực hiện tốt kế hoạch xây dựng thêm nhà ở, tu sửa, cải tạo các công trình cung cấp điện, nước, thoát nước, các trường học, bệnh viện, cửa hàng. Giúp đỡ nhân dân các vùng nông thôn bị chiến tranh tàn phá nặng (nhất là ở các tỉnh Khu IV cũ) xây dựng lại nhà cửa, thôn xóm.

Bảo đảm kế hoạch xây dựng những công trình phòng và chống lũ lụt, nhất là củng cố đê, một số công trình phân lũ, làm chậm lũ, thoát lũ của hệ thống sông Hồng, bảo đảm chống được lũ lụt lớn như mức năm 1971.

Ngành xây dựng phải phát triển nhanh và vững chắc theo hướng tập trung và chuyên môn hóa, tăng cường công tác quản lý, nâng cao năng lực tổ chức, năng lực thiết kế và thi công, ban hành chính sách, chế độ quản lý về xây dựng.

5. *Phấn đấu tăng xuất khẩu, bảo đảm kế hoạch nhập khẩu và mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài*

Tăng nhanh xuất khẩu để tăng khả năng nhập khẩu là một nguồn quan trọng để tăng tích luỹ. Nâng mức xuất khẩu năm 1975 lên bằng mức trước chiến tranh. Tăng xuất khẩu những mặt hàng có giá trị trao đổi cao, chú ý hơn nữa việc xuất khẩu sang thị trường tư bản chủ nghĩa để nhập một số nguyên liệu, vật tư, thiết bị cần thiết. Quản lý chặt chẽ kế

hoạch nhập khẩu để tiết kiệm ngoại tệ, khuyến khích hàng sản xuất trong nước, dùng ngoại tệ với hiệu quả kinh tế cao.

Tăng cường hợp tác kinh tế, hợp tác khoa học, kỹ thuật với các nước xã hội chủ nghĩa anh em; xây dựng, phát triển quan hệ hợp tác kinh tế với vùng giải phóng Lào. Mở rộng quan hệ kinh tế, kỹ thuật với các nước khác nhằm tranh thủ thêm tiền vốn và kỹ thuật để khai thác có hiệu quả tài nguyên và tận dụng lực lượng lao động trong nước.

Công tác ngoại thương phải phục vụ các ngành sản xuất trong nước. Phát triển thêm các cơ sở chuyên sản xuất hàng xuất khẩu. Nghiên cứu chính sách nhằm khuyến khích các ngành kinh tế, các xí nghiệp, các địa phương sản xuất các mặt hàng xuất khẩu. Cải tiến phương thức thu mua và chính sách giá thu mua một số mặt hàng xuất khẩu.

6. *Đẩy mạnh công tác lưu thông phân phối và quản lý tài chính, tiền tệ, giá cả*

Chấn chỉnh và tăng cường thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, mở rộng kinh doanh, tập trung cao nguồn hàng nông sản và hàng công nghiệp vào Nhà nước, phục vụ tốt sản xuất, đời sống và xuất khẩu.

Có biện pháp kinh tế và biện pháp hành chính, chỉ đạo chặt chẽ để kiên quyết *xoá bỏ thị trường tự do về lương thực ở thành thị và nông thôn.* Tăng cường quản lý việc phân phối lương thực, gắn chặt quản lý lương thực với quản lý lao động. Có kế hoạch xoá bỏ từng bước chế độ cung cấp phân phối hàng hoá.

Phấn đấu tăng thu giảm chi, thăng bằng thu chi ngân sách, giảm bội chi tiền mặt tới mức thấp nhất; đẩy mạnh việc động viên gửi tiền tiết kiệm. Tăng cường chỉ đạo giá cả thị trường, điều chỉnh những giá không hợp lý, tiếp tục thi hành chính sách hai giá và bổ sung chính sách thuế để đấu tranh với thị trường tự do. Quản lý chặt chẽ việc gửi các đoàn đi ra nước ngoài để tiết kiệm ngoại tệ.

7. *Khôi phục và phát triển các hoạt động giáo dục, văn hoá, y tế*

Các ngành *giáo dục phổ thông, đại học và chuyên nghiệp* phải cải tiến công tác quản lý, khôi phục và xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của các trường, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Cải tiến công tác bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý đang công tác ở các ngành, các cấp. Hoàn thành việc chuẩn bị để thực hiện *cải cách giáo dục.*

Khôi phục và tăng cường cơ sở vật chất – kỹ thuật và cải tiến quản lý về mọi mặt trong ngành *y tế,* từ trên xuống dưới, nâng cao chất lượng phục vụ sức khoẻ của nhân dân. Học tập và sử dụng thành tựu y học tiên tiến của thế giới đồng thời khai thác, phát huy và nâng cao nền y học, kinh nghiệm phòng bệnh, chữa bệnh và nguồn dược liệu của dân tộc ta.

Tăng cường công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, đặc biệt chú trọng *công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch*, đạt tỷ lệ hợp lý về phát triển dân số.

Tăng cường quản lý, phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động *bưu điện, thông tin, tuyên truyền, văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao,* nhằm phục vụ tốt sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bài trừ mê tín dị đoan và tục lệ lạc hậu trong ma chay, cưới xin..., xây dựng những thể lệ về nếp sống mới.

8. *Ổn định đời sống nhân dân, giải quyết các vấn đề xã hội sau chiến tranh*

Về ăn: Bảo đảm cung cấp theo định lượng, phục vụ tốt hơn hai bữa ăn chính và bữa ăn sáng cho các thành phố, khu công nghiệp, các công trường, nông trường, lâm trường. Cung cấp đủ rau, đủ tiêu chuẩn thịt, cá, nước chấm, nước mắm... cho công nhân, viên chức.

Về nhà ở: Dành số diện tích tăng thêm cho số công nhân, viên chức chưa có chỗ ở (nhất là ở khu công nghiệp tập trung). Xây dựng nhanh, dứt điểm đồng bộ cả công trình

phụ của từng khu nhà, làm xong đến đâu là dùng được ngay đến đó.

Về tiền lương: Cải tiến một bước chế độ lương đối với những bộ phận lao động nặng nhọc nhất và lao động kỹ thuật phức tạp nhất.

Giải quyết tốt *công việc làm cho thương binh, bệnh binh;* ban hành sớm chính sách, chế độ đối với thương binh và quân nhân xuất ngũ tham gia sản xuất.

Các địa phương phải chăm sóc đời sống của gia đình liệt sĩ, của những người bị thương tật do chiến tranh, của trẻ em mồ côi, của những người già không có nơi nương tựa. Chính phủ nghiên cứu bổ sung chính sách, song chủ yếu là dựa vào lực lượng của nhân dân địa phương, phát huy tinh thần thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.

9. *Xúc tiến các công việc chuẩn bị cho kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế và văn hoá*

Khẩn trương nghiên cứu các dự án kế hoạch 5 năm (1976-1980), nghiên cứu quy hoạch phát triển (10-15 năm) các ngành kinh tế quan trọng, quy hoạch phân bố các vùng kinh tế, các thành phố và khu công nghiệp. Đẩy mạnh công tác điều tra khảo sát tài nguyên và điều kiện thiên nhiên, tiến hành một số cuộc điều tra về tình hình kinh tế, xã hội. Có quy hoạch đào tạo công nhân, cán bộ cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế và văn hoá. Có kế hoạch phát triển *khoa học, kỹ thuật* gắn chặt với kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế, văn hoá.

10. *Củng cố quốc phòng và huy động hợp lý lực lượng quốc phòng vào việc xây dựng kinh tế*

Xây dựng quân đội nhân dân tiến lên chính quy, hiện đại, tăng cường công tác quân sự địa phương. Phổ cập và nâng cao chất lượng huấn luyện quân sự cho thanh niên, rèn luyện ý chí chiến đấu trong toàn quân, toàn dân. Thực hiện chặt chẽ chế độ nghĩa vụ quân sự. Tổ chức riêng một lực lượng thích hợp chuyên làm các nhiệm vụ kinh tế, đồng thời tạo điều kiện cho quân đội thường trực tham gia sản xuất.

Kết hợp khả năng của công nghiệp quốc phòng với công nghiệp dân dụng, sử dụng một phần khả năng của công nghiệp quốc phòng phục vụ kinh tế. Kết hợp mục đích kinh tế với mục đích quốc phòng trong quy hoạch phát triển giao thông, bưu điện, xây dựng kho tàng và xí nghiệp quan trọng trong chủ trương, kế hoạch mở các vùng kinh tế mới, v.v..

III - NHỮNG CÔNG TÁC LỚN NHẰM BẢO ĐẢM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. *Sử dụng tốt lao động xã hội, bồi dưỡng và đào tạo lực lượng lao động kỹ thuật, ra sức tăng năng suất lao động*

Yêu cầu trước mắt và lâu dài là phải có *kế hoạch từng bước để tổ chức lại lao động xã hội trên quy mô cả nước.*

Cần ban hành chế độ *nghĩa vụ lao động,* ban hành chính sách cưỡng bức lao động đối với những người có sức khoẻ mà không chịu lao động, lại làm những việc có hại cho xã hội. Động viên và tổ chức tốt mọi người làm việc thật sự, đúng chế độ, có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất cao.

Có kế hoạch điều chỉnh lao động xã hội, tăng cường lực lượng lao động sản xuất và xây dựng, kiên quyết *tinh giản biên chế trong khu vực nhà nước.* Có chính sách, chế độ đối với cán bộ, nhân viên thuộc khu vực hành chính sự nghiệp chuyển sang sản xuất hoặc đối với những người không đủ sức làm việc sẽ ra ngoài biên chế.

Tăng năng suất lao động là nhiệm vụ hàng đầu của quản lý lao động, quản lý sản xuất. Bằng nhiều biện pháp để *đạt và vượt mức năng suất lao động trước chiến tranh.* Xúc tiến việc tổ chức lao động một cách hợp lý và tiến bộ hơn nhằm không ngừng tăng năng suất lao động xã hội.

Trong các xí nghiệp, cơ quan, cần *đề cao kỷ luật lao động.* quản lý chặt chẽ lao động theo tiêu chuẩn biên chế, theo định

mức công việc, nắm định mức mà quản lý tốt lao động. Kịp thời khen thưởng chính xác người có ngày công cao, giờ công cao, thi hành chế độ trách nhiệm vật chất đối với những người vô trách nhiệm, lười biếng. Coi trọng việc trang bị đủ công cụ cho người lao động để bảo đảm tăng năng suất lao động.

Ở nông thôn, phải tận dụng từng ngày công lao động để thâm canh, tăng năng suất, gieo trồng hết diện tích, tăng vụ, đẩy mạnh chăn nuôi, chế biến nông sản và phát triển các nghề phụ gia đình. Mặt khác, tích cực điều bớt lao động ở đồng bằng đi xây dựng vùng kinh tế mới và xây dựng công nghiệp.

Ở thành phố, cố gắng giải quyết việc làm cho những người chưa có việc làm; phát triển thêm các ngành, nghề thủ công, tổ chức các lực lượng xây dựng, sửa chữa, phục vụ sinh hoạt đi xây dựng vùng kinh tế mới.

Giải quyết tốt các yêu cầu về đầu tư, chấn chỉnh tổ chức và quản lý để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lực lượng lao động kỹ thuật, bao gồm cả công nhân, cán bộ và nhân viên quản lý. Chỉ đạo chặt chẽ việc đi nghiên cứu, thực tập hoặc đi học đại học và công nhân kỹ thuật ở nước ngoài.

Chuẩn bị chính sách và điều kiện để từ đầu kế hoạch 1976 - 1980, *cải tiến một cách cơ bản* các chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi tập thể.

2. *Quản lý, sử dụng tốt mọi nguồn vật tư, thiết bị, tiền vốn và tài nguyên*

Phải dùng mọi biện pháp để khai thác năng lực sản xuất hiện có, tận dụng công suất của máy móc thiết bị, tận dụng nguồn vật tư nguyên liệu sẵn có để bảo đảm và đẩy mạnh sản xuất. Từng ngành, từng cơ sở, từng địa phương phải có kế hoạch thực hành triệt để tiết kiệm vật tư. Tổ chức thu thập nguyên liệu, vật tư và các phế liệu, phế phẩm loại ra trong sản xuất và đời sống để xử lý và dùng lại vào sản xuất.

Quy định chặt chẽ, có chính sách thưởng, phạt để thực hiện nghiêm ngặt các loại *định mức tiêu hao vật tư.* Tích cực khai thác, tận dụng, bảo vệ tài nguyên trong nước.

Trong mọi lĩnh vực, mọi hoạt động, phải đạt hiệu quả cao nhất và tiết kiệm nhất cho nền kinh tế. Trước hết là *tiết kiệm chi phí sản xuất và xây dựng, nghiêm chỉnh hạch toán chi phí, nâng cao hiệu quả của đồng vốn.* Thẩm tra, xét duyệt chặt chẽ từ nhiệm vụ thiết kế, đến thiết kế và giá dự toán, quản lý chặt chẽ giá thành xây lắp. Quy định lại mức hạn ngạch các công trình nhằm tăng cường quản lý vốn, bảo đảm đầu tư tập trung và đạt hiệu quả kinh tế cao, khắc phục tình trạng phân tán vốn đầu tư.

Triệt để thực hành tiết kiệm trong mọi khoản chi tiêu của tất cả các cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể và quân đội; quản lý chặt chẽ các khoản chi tiền lương và có tính chất lương; nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu. Ban hành chế độ trách nhiệm của thủ trưởng các ngành, các cấp, các đơn vị trong việc quản lý sử dụng vốn. Các cơ quan tài chính, ngân hàng phải làm tốt chức năng giám sát việc sử dụng vốn và tích cực huy động vốn, tăng nguồn thu cho ngân sách.

Nghiên cứu *cải tiến giá cả* nhằm khuyến khích sản xuất, góp phần giải quyết tốt hơn mối quan hệ thu nhập của các tầng lớp nhân dân, giảm các khoản chi bù lỗ, bù giá và tăng thêm nguồn thu cho Nhà nước.

3. *Phát triển khoa học, kỹ thuật*

Đi đôi với việc chuẩn bị cho sự nghiệp phát triển lâu dài, công tác khoa học, kỹ thuật, trong hai năm trước mắt, tập trung giải quyết những khâu mấu chốt để thâm canh tăng năng suất trong trồng trọt và thúc đẩy phát triển chăn nuôi; đẩy mạnh điều tra cơ bản, nghiên cứu khả năng tận dụng các nguồn nguyên liệu, vật liệu trong nước; giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong việc sản xuất và sửa chữa thiết bị, phụ

tùng thay thế cho các ngành.

Hết sức coi trọng việc *nâng cao chất lượng sản phẩm,* nhất là sản phẩm cơ khí và sản phẩm xuất khẩu. Chú trọng thúc đẩy cơ giới hoá, đồng thời tích cực sử dụng và sản xuất phương tiện, công cụ cải tiến có chất lượng để tăng năng suất lao động. Đẩy mạnh hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật.

Tăng cường chỉ đạo công tác khoa học, kỹ thuật, cung cấp thoả đáng phương tiện, động viên và tổ chức tốt lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật đi sâu vào thực tế để phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng. Chú ý bồi dưỡng lớp cán bộ khoa học, kỹ thuật nòng cốt. Ra sức học tập kỹ thuật của nước ngoài với tinh thần chủ động và sáng tạo.

4. *Đưa công tác quản lý kinh tế vào nền nếp và cải tiến một bước cho phù hợp với điều kiện thực tế của nước ta*

Nắm vững phương hướng của *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 20* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, xoá bỏ lối quản lý hành chính, cung cấp, thực hiện quản lý theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa; khắc phục cách tổ chức quản lý thủ công, phân tán theo lối sản xuất nhỏ, xây dựng cách tổ chức quản lý của nền công nghiệp lớn, nhằm thúc đẩy quá trình đưa nền kinh tế quốc dân từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Trong hai năm, các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở *phải ra sức đưa mọi mặt quản lý vào nền nếp và tuỳ theo điều kiện cụ thể mà cải tiến một bước.*

Tổ chức nghiên cứu việc vận dụng các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội vào công tác cải tiến quản lý; xúc tiến làm thí điểm và chuẩn bị các điều kiện để trong thời gian kế hoạch 5 năm sắp tới (1976 - 1980), xây dựng được hệ thống quản lý kinh tế phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta.

Thực hiện từng bước việc *quản lý và kế hoạch hoá theo ngành kết hợp với quản lý và kế hoạch hoá theo lãnh thổ,* vừa xây dựng tốt kinh tế trung ương vừa khuyến khích phát triển kinh tế địa phương theo kế hoạch chung của nền kinh tế quốc dân.

Kế hoạch là công cụ chủ yếu của công tác quản lý. Phải tăng cường lãnh đạo việc lập kế hoạch và cải tiến công tác kế hoạch hoá, làm cho kế hoạch thể hiện được cụ thể đường lối, chủ trương của Đảng trong bước đi thích hợp cho từng ngành, từng địa phương, qua từng thời kỳ phát triển kinh tế.

Thực hiện đúng đắn *nguyên tắc tập trung dân chủ* trong công tác kế hoạch hoá, bảo đảm cho Nhà nước tập trung nắm các chỉ tiêu quan trọng của nền kinh tế quốc dân, đồng thời phát huy tinh thần tự chịu trách nhiệm của cấp dưới trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch. Phấn đấu tích cực để *khắc phục từng bước những mặt mất cân đối lớn về kinh tế và tài chính;* thống nhất kế hoạch hiện vật với kế hoạch giá trị, coi trọng các *chỉ tiêu chất lượng.* Đi đôi với kế hoạch sản xuất, phải có *kế hoạch tiến bộ kỹ thuật.* Tăng cường điều tra, nghiên cứu, nắm tình hình; kết hợp chặt chẽ việc làm kế hoạch với việc nghiên cứu và áp dụng *các chính sách kinh tế.*

Bộ máy quản lý nhà nước, quản lý kinh tế phải bảo đảm quyền tập trung thống nhất của Trung ương đồng thời *bảo đảm phát huy dân chủ,* tạo điều kiện cho các tỉnh, thành chủ động trong việc khai thác và sử dụng mọi khả tiềm tàng của mình, chủ động trong việc từng bước phân công lại lao động xã hội, nhằm phát triển sản xuất, vừa làm tròn nghĩa vụ đối với cả nước, vừa chăm sóc tốt đời sống nhân dân ở địa phương.

Chấn chỉnh bộ máy quản lý kinh tế của các ngành, các tỉnh, đặc biệt coi trọng việc kiện toàn *cấp huyện,* kiện toàn tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất ở các *đơn vị cơ sở.* Tăng cường các khâu quản lý quan trọng như lao động, vật tư, tài chính, *thực hiện chặt chẽ chế độ hạch toán kinh tế* ở tất cả các đơn vị sản xuất và kinh doanh. Phát huy đúng mức tác dụng

thiết thực của việc trả lương theo sản phẩm và của các đòn bẩy kinh tế khác.

Thi hành *chế độ thủ trưởng* trong hệ thống quản lý kinh tế quốc doanh, *chế độ trách nhiệm cá nhân* ở tất cả các khâu quản lý. Thủ trưởng phải làm đầy đủ nhiệm vụ, sử dụng đầy đủ quyền hạn của mình theo quy định của Nhà nước, chịu trách nhiệm hoàn toàn về các nhiệm vụ được cấp trên giao cho đơn vị mình, ngành mình.

(Sẽ có quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, của thủ trưởng và vai trò của quần chúng).

5. *Củng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*

Đi đôi với phát triển sức sản xuất, phải củng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới trong cả khu vực kinh tế quốc doanh và khu vực kinh tế tập thể, đồng thời tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể.

Đối với khu vực kinh tế quốc doanh, phải quản lý *chặt chẽ nội bộ các đơn vị kinh tế cơ sở, các cơ quan nhà nước,* kiên quyết bài trừ mọi hành động xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, móc ngoặc, hối lộ, lấy cắp vật tư, hàng hoá của Nhà nước. Phát huy quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong công tác tổ chức và quản lý kinh tế, giải quyết tốt các mối quan hệ xã hội chủ nghĩa trong lao động sản xuất và phân phối, làm cho kinh tế quốc doanh ngày càng phát huy vai trò chủ đạo và tính ưu việt trong nền kinh tế quốc dân.

Đối với khu vực tập thể, nhất là các hợp tác xã nông nghiệp, chú trọng củng cố chế độ sở hữu tập thể về các tư liệu sản xuất chủ yếu, tăng cường và cải tiến công tác quản lý, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, thực hiện đúng điều lệ hợp tác xã. Phân công lại lao động theo hướng đi vào chuyên môn hoá để có năng suất cao; quản lý chặt chẽ việc sử dụng lao động, tiền vốn, tư liệu sản xuất và ruộng đất (kể cả đất 5% dành cho chăn nuôi). Ban hành *Luật ruộng đất*

nhằm bảo vệ đất đai canh tác, bảo vệ chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa đối với ruộng đất. Thực hiện đúng *nguyên tắc phân phối theo lao động,* đồng thời phát huy tinh thần tương trợ, giúp đỡ nhau trong hợp tác xã. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa hợp tác xã với Nhà nước, giữa các hợp tác xã với nhau, bài trừ mọi hành động làm ăn không chính đáng, thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp sản phẩm cho Nhà nước, nghĩa vụ phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong năm 1974, hướng dẫn việc áp dụng thí nghiệm Điều lệ (chi tiết) của hợp tác xã nông nghiệp bậc cao, sau đó triệu tập Đại hội đại biểu nông dân xã viên toàn miền Bắc để thảo luận, thông qua bản Điều lệ đó trước khi Nhà nước phê chuẩn.

Củng cố và phát triển các *hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng* ở nông thôn.

Củng cố quan hệ sản xuất và đẩy mạnh sản xuất trong các *hợp tác xã nghề cá, nghề muối,* tăng cường lãnh đạo và quản lý *các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.*

Trong tất cả các loại hợp tác xã, Đảng phải coi trọng công tác *giáo dục xã hội chủ nghĩa cho xã viên, tăng cường công tác thanh tra, hướng dẫn của Nhà nước.* Chi bộ đảng, chi đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh ở từng cơ sở kinh tế tập thể phải là *hạt nhân vô sản,* giương cao ngọn cờ chủ nghĩa xã hội, tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, bằng công tác tổ chức và quản lý, bằng giáo dục tư tưởng, xây dựng cho được tác phong và nền nếp lao động tập thể, chống những hành động xâm phạm lợi ích của Nhà nước và của tập thể, chống những việc làm phi pháp, tuỳ tiện, những thủ đoạn gian dối. Đồng thời với việc củng cố, phát triển và quản lý tốt lực lượng thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, phải *tăng cường quản lý thị trường, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với những người buôn bán nhỏ.* Tăng cường quản lý vật tư, hàng hoá của Nhà nước, ngăn chặn nguồn hàng từ xí nghiệp, cơ quan nhà nước lọt ra thị trường tự do. Nghiêm trị bọn đầu cơ, tích trữ, buôn bán trái phép.

6. *Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa*

Phát huy chức năng và tác dụng của pháp chế xã hội chủ nghĩa, để tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng.

Pháp chế xã hội chủ nghĩa phải thúc đẩy mọi người nâng cao trách nhiệm trong lao động sản xuất, trong quản lý kinh tế, trong việc bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa. Ban hành các luật lệ để cụ thể hoá và bảo vệ quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa, ngăn chặn những hành động lạm quyền, trù ép, ức hiếp nhân dân hoặc vu cáo, báo thù những người trung thực.

Phải làm rất tốt công tác trị an, kiên quyết trừng trị những hành động vi phạm pháp luật, phá rối trật tự trị an xã hội.

Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và giải quyết những việc nhân dân khiếu nại, tố giác.

Tuân theo pháp luật, ủng hộ việc thi hành pháp luật, là nghĩa vụ của mọi người công dân, đồng thời là một nội dung của đạo đức mới, nếp sống mới. *Thường xuyên giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ và tuân theo pháp luật,* động viên mạnh mẽ dư luận xã hội đấu tranh ngăn chặn và bài trừ mọi hành động phạm pháp.

*

* *

IV- TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ QUYỀN LỰC CỦA NHÀ NƯỚC, PHÁT HUY VAI TRÒ LÀM CHỦ TẬP THỂ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA QUẦN CHÚNG

Đảng, Nhà nước và quần chúng là ba bộ phận quan trọng trong hệ thống chuyên chính vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng, có quan hệ hữu cơ với nhau, mỗi bộ phận có chức năng riêng, nhưng tất cả mọi hoạt động phải gắn bó với nhau, cùng nhằm một hướng: làm chuyển biến tình hình thực hiện

thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế to lớn, cấp bách trong hai năm 1974 - 1975 cũng như các nhiệm vụ cơ bản và lâu dài. Đường lối của Đảng phải trở thành đường lối cụ thể và chính sách của Nhà nước, thâm nhập vào quần chúng, biến thành ý chí cách mạng và phong trào cách mạng của quần chúng.

1. Trước hết, tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương Đảng đối với công tác kinh tế, nhất là về mặt cụ thể hoá đường lối, bổ sung chính sách và tổng kết công tác, vừa nhằm đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa bồi dưỡng và nâng cao trình độ, năng lực cán bộ.

Đường lối, chủ trương, chính sách phải *thông suốt trong toàn Đảng* và *thực hiện thắng lợi bằng tổ chức.* Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, một nhược điểm lớn của Đảng và Nhà nước ta từ trên xuống dưới là về tổ chức còn mang nặng tính tản mạn, cục bộ của sản xuất nhỏ. *Phải rất coi trọng nắm tổ chức, xây dựng lực lượng tổ chức,* không ngừng nâng cao *trình độ, năng lực tổ chức* để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Công tác tổ chức của Đảng cần được tăng cường và cải tiến cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Cần kiện toàn tổ chức lãnh đạo và bộ máy quản lý ở trung ương và các cấp, trước hết là những ngành, những địa phương và đơn vị trọng yếu.

Các cấp uỷ đảng, từ trên xuống dưới, cần cải tiến lãnh đạo. Phát huy chế độ lãnh đạo tập thể, đồng thời phát huy trách nhiệm cá nhân. Bảo đảm tốt việc truyền đạt và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết, tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên của Đảng. Trong công tác lãnh đạo thực hiện, phải tập trung sức vào những khâu then chốt, đi sát thực tế, lắng nghe ý kiến của quần chúng và cán bộ cấp dưới, coi trọng việc kiểm điểm công tác, phê bình, tự phê bình, rút kinh nghiệm, sơ kết, tổng kết. Trong việc phân công, tránh tình trạng một người kiêm nhiệm nhiều việc. Trong lề lối làm việc, coi trọng việc điều tra nghiên cứu, phân tích nhiều

mặt, tính toán khách quan; chăm lo củng cố, bồi dưỡng và sử dụng đúng chức năng những tổ chức giúp việc.

Công tác *xây dựng đảng* phải gắn chặt với việc chấp hành đường lối, chính sách và các nhiệm vụ, đặc biệt là *về kinh tế.* Các cấp, các ngành phải chấp hành tốt *Nghị quyết 195, Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 192 của Ban Bí thư,* tích cực xây dựng đảng về tư tưởng và tổ chức. Toàn Đảng có trách nhiệm xây dựng đảng vững mạnh và trong sạch, có trách nhiệm bảo vệ và củng cố sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng. *Kiên định lập trường giai cấp công nhân,* gương mẫu trong hành động và gương mẫu về đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật, *xây dựng ý thức và tác phong phù hợp với nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa,* rèn luyện cách làm việc sâu sát, thiết thực, hợp tác xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, không đứng vững trên lập trường của Đảng, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; khắc phục tư tưởng dao động tiểu tư sản; chống tệ nói dối, báo cáo sai sự thật, chống tác phong quan liêu, hách dịch, tự do chủ nghĩa, nói năng tuỳ tiện.

Coi trọng việc củng cố chi bộ, đảng bộ cơ sở, nhất là ở các cơ sở kinh tế quốc doanh, các hợp tác xã. Bồi dưỡng kiến thức và năng lực cho đảng viên làm tốt vai trò lãnh đạo quần chúng, giữ vững và tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, qua đó mà nâng cao tính tiền phong, gương mẫu của đảng viên trong sản xuất, công tác và đời sống. Đề cao tự phê bình và phê bình trong Đảng, phê bình từ dưới lên, từ trên xuống, kiên quyết phê phán và xử lý đối với những đảng viên, cán bộ không làm tròn nhiệm vụ, không gương mẫu, làm hại đến uy tín của Đảng và Nhà nước; kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên.

Đối với cán bộ, kể cả cán bộ cao cấp, Đảng cần quan tâm bồi dưỡng trình độ, năng lực công tác và giúp đỡ, phê bình, nói

rõ chỗ mạnh, chỗ yếu, theo tiêu chuẩn cán bộ và nhiệm vụ được giao.

Đảng phải *tăng cường công tác tư tưởng* nhằm đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng trong sản xuất và công tác. Làm cho mọi người *thấu suốt nội dung Nghị quyết* lần này, *là yêu cầu quan trọng nhất của công tác tư tưởng.* Làm cho mọi người thấy rõ thắng lợi, thấy rõ những cố gắng của Nhà nước và nhân dân ta, đánh giá đúng khả năng tiềm tàng to lớn và thuận lợi của ta, nhận rõ các khó khăn trong nền kinh tế, để nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với sự nghiệp chung của đất nước. Chú trọng công tác nghiên cứu lý luận nhằm soi sáng những vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam, tiếp tục giáo dục những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tăng cường đoàn kết nhất trí, phát huy hơn nữa tinh thần cách mạng tiến công, dám nghĩ dám làm, ý thức tự lực tự cường, tự lực cánh sinh, cố gắng tự giải quyết các vấn đề của ngành, của địa phương và đơn vị mình. Biểu dương người tốt, việc tốt, phê phán tư tưởng bảo thủ, tiêu cực, tự tư tự lợi, tính lười biếng, những hành động vô tổ chức, vô trách nhiệm, xâm phạm tài sản của Nhà nước và của tập thể.

2. Nâng cao trách nhiệm và hiệu lực quản lý của *hệ thống chính quyền* các cấp, lựa chọn cán bộ có phẩm chất, có năng lực, có quan hệ tốt với quần chúng để phụ trách các công tác quan trọng của Nhà nước. Nắm lại lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật, đặc biệt chú ý lớp công nhân kỹ thuật và cán bộ trẻ, xuất sắc, được rèn luyện, trưởng thành từ cơ sở. Nghiên cứu toàn diện chính sách và chủ trương cụ thể để sử dụng tốt lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật.

Hội đồng Chính phủ cần được kiện toàn để bảo đảm sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện các công tác trọng yếu. Xúc tiến việc chấn chỉnh, kiện toàn cơ quan lãnh đạo của các ngành kinh tế quan trọng.

Ở cấp tỉnh và thành phố, cần phân biệt rành mạch công việc đảng và công việc chính quyền; nói chung các đồng chí làm

công tác chính quyền không nên kiêm phụ trách các ban của Đảng.

Phát huy hơn nữa chức năng của Quốc hội, của Hội đồng nhân dân các cấp trong việc xây dựng và quản lý kinh tế, quản lý xã hội, trong việc giám sát cơ quan hành chính các cấp. Uỷ ban hành chính các cấp cần tạo điều kiện thuận lợi cho các đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp tiếp xúc với các cử tri để nghe ý kiến của nhân dân đồng thời giải thích chính sách và pháp luật cho cử tri.

3. *Phát động phong trào thi đua yêu nước, phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể của quần chúng*

Công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của nhân dân.

Phải phát động phong trào cách mạng sâu rộng của quần chúng theo ba hướng lớn: hăng hái thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm; tích cực tham gia xây dựng nền nếp quản lý kinh tế, củng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; đấu tranh xoá bỏ những tệ nạn xã hội và những hiện tượng tiêu cực trong sản xuất và đời sống.

Phong trào thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm nhằm vào mục tiêu: không ngừng tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, hoàn thành toàn diện kế hoạch nhà nước.

Động viên, tổ chức quần chúng nhất là công nhân, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa, hăng hái tiến quân vào mặt trận kinh tế, mặt trận khoa học kỹ thuật; tích cực giải quyết những điều kiện vật chất và tinh thần, chính sách và tổ chức để bảo đảm cho phong trào thi đua được sôi nổi và liên tục.

Giáo dục sâu sắc cho quần chúng về nghĩa vụ và quyền lợi của người công dân trong chế độ ta, về ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Cần tổ chức một cách thiết thực các hình thức quần chúng làm chủ tập thể trong quản lý kinh tế và các hình thức để quần chúng trực tiếp giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Lãnh đạo tốt hoạt động của Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ và các đoàn thể khác trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trong quá trình nghiên cứu và quyết định các chủ trương, chính sách lớn có liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi và đời sống của nhân dân, cấp uỷ đảng và chính quyền cần hết sức lắng nghe ý kiến của Mặt trận, của các đoàn thể. Mặt khác, các đoàn thể cần cải tiến tổ chức và phương thức hoạt động, khắc phục tác phong quan liêu, sự vụ, hô hào chung chung; ra sức phát huy vai trò và tác dụng của mình một cách thiết thực, có hiệu quả.

Để thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần này của Ban Chấp hành Trung ương Đảng:

1- Tổ chức truyền đạt ngay cho cán bộ, đảng viên về tinh thần và nội dung Nghị quyết. Tiếp sau đó, tổ chức sinh hoạt chính trị trong Đảng và ngoài quần chúng, để thảo luận, hiểu rõ Nghị quyết, kiểm điểm khuyết điểm của ngành, của địa phương và đơn vị cơ sở, bàn biện pháp cụ thể để thi hành Nghị quyết. Phải làm những việc này một cách thiết thực, tránh hình thức, phải nhấn mạnh những điều có liên quan nhất với đơn vị mình, và *phải giữ gìn bí mật quốc gia.*

Phát động ngay phong trào quần chúng rộng khắp để đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1974 với khí thế cách mạng sôi nổi. Tăng cường ngay công tác quản lý lao động, quản lý vật tư, quản lý thị trường, kiên quyết đấu tranh chống tệ lấy cắp của công và làm ăn phi pháp.

2- Kiện toàn sớm một số cơ quan chủ chốt của Trung ương Đảng và Chính phủ. Các ngành, các cấp, trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình, chấn chỉnh ngay những bộ máy quản lý chủ yếu, đồng thời có kế hoạch chuẩn bị chu đáo việc tinh giản biên chế, chấn chỉnh tổ chức.

3- Thường vụ Hội đồng Chính phủ, các ngành ở trung ương, các cấp uỷ đảng có kế hoạch thực hiện Nghị quyết trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình, có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện. Các đồng chí lãnh đạo các cấp, các

ngành, từ trung ương đến đơn vị cơ sở, phải đề cao tinh thần trách nhiệm bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

*

* *

Nhân dân cả nước ta bước vào giai đoạn phát triển mới rất vẻ vang của cách mạng nước ta. Cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam đã giành được thắng lợi to lớn, song nhân dân ta còn phải tiếp tục đấu tranh lâu dài, gay go, phức tạp nhằm hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đặt ra nhiều nhiệm vụ trọng đại, phải vượt qua nhiều khó khăn. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta kiên trì và quyết tâm phấn đấu, hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang của mình.

Các ngành, các cấp cần thấu suốt và thực hiện nghiêm chỉnh *lời căn dặn của Hồ Chủ tịch là phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, chăm lo đời sống của nhân dân.*

Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tin tưởng rằng: nhân dân ta đã đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giành được những thành quả cách mạng vĩ đại trên cả hai miền của Tổ quốc, thì nhất định sẽ thực hiện tốt nhất và trọn vẹn *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch kính yêu. Đảng ta đã lãnh đạo thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong những điều kiện rất ác liệt, và phức tạp, thì nhất định sẽ lãnh đạo tốt công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tiến lên những bước phát triển mới. Toàn thể cán bộ, đảng viên và toàn dân, toàn quân, hãy tăng cường đoàn

kết chung quanh Trung ương Đảng, nêu cao tinh thần chiến thắng và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tiến lên hoàn thành mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Ra sức lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, xây dựng miền Bắc vững mạnh về mọi mặt, tích cực chi viện cách mạng miền Nam!

Ra sức làm theo lời dạy của Bác Hồ: Thi đua mỗi người làm việc bằng hai, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội!

Nhất định nhân dân ta sẽ giành được thắng lợi mới to lớn hơn nữa trong sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc!

Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất!

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ THỨ NHẤT

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

THÔNG CÁO CHUNG

Về cuộc đi thăm hữu nghị Trung Quốc của Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ ta

Nhận lời mời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và đồng chí Phạm Văn Đồng, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà dẫn đầu, đã sang thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa từ ngày 4 đến ngày 11-6-1973, được Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc hoan nghênh nồng nhiệt, tiếp đãi trọng thể và thân mật. Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà xin tỏ lời cảm ơn chân thành.

Đồng chí Mao Trạch Đông, Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tiếp và nói chuyện hết sức thân mật và hữu nghị với các đồng chí Lê Duẩn, đồng chí Phạm Văn Đồng và đồng chí Lê Thanh Nghị.

Hai bên Việt Nam và Trung Quốc đã hội đàm về việc tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai Đảng và hai nước, về tình hình mới của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam và về các vấn đề mà hai bên cùng quan tâm.

Tham gia hội đàm, về phía Việt Nam có các đồng chí:

- Lê Duẩn,
- Phạm Văn Đồng,
- Lê Thanh Nghị,
- Lý Ban,
- Ngô Thuyền,
- Hoàng Văn Tiến,
- Trần Sâm,
- Phạm Bình,
- Hoàng Bảo Sơn.

Về phía Trung Quốc có các đồng chí:

- Chu Ân Lai,
- Diệp Kiếm Anh,
- Trương Xuân Kiều,
- Lý Tiên Niệm,
- Cảnh Tiêu,
- Phương Nghị,
- Lý Cường,
- Hàn Niệm Long,
- Trương Tài Thiên,

- Vương Ấu Bình,
- Uyển Hoá Băng,
- Lục Duy Chiêu,
- Lương Phong,
- Chu Truyền Hiền.

Cuộc hội đàm đã diễn ra trong bầu không khí hết sức nồng nhiệt, thể hiện đầy đủ tình hữu nghị vĩ đại và tình đoàn kết chiến đấu ngày càng thắm thiết giữa hai Đảng, hai Chính phủ và nhân dân hai nước Việt Nam và Trung Quốc.

Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đối với Chủ tịch Mao Trạch Đông kính mến, Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc đã dành cho nhân dân Việt Nam sự ủng hộ và giúp đỡ đầy tình nghĩa anh em, góp phần quan trọng vào thắng lợi có ý nghĩa lịch sử của nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Phía Trung Quốc chân thành tỏ sự vui mừng và nhiệt liệt chúc mừng thắng lợi vĩ đại của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam quang vinh, với tinh thần cách mạng hết sức ngoan cường và khí phách anh hùng, vô cùng gan dạ, nhân dân Việt Nam anh hùng giương cao ngọn cờ "Quyết chiến, quyết thắng" của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, độc lập tự chủ, phấn đấu gian khổ, kiên trì cuộc chiến tranh nhân dân lâu dài, cuối cùng đã khiến Chính phủ Hoa Kỳ phải ký "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam", rút hết quân đội của Hoa Kỳ và quân đội các nước đồng minh ra khỏi miền

Nam Việt Nam, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam, để nhân dân Việt Nam giải quyết vấn đề nội bộ của mình không có sự can thiệp của nước ngoài, do đó đã mở ra triển vọng mới cho việc thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Thắng lợi của nhân dân Việt Nam cũng là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương, là thắng lợi chung của nhân dân toàn thế giới, kể cả nhân dân Mỹ. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam đã cổ vũ và chi viện mạnh mẽ các dân tộc và nhân dân bị áp bức đang đấu tranh giành độc lập, tự do, góp phần quý báu vào cuộc đấu tranh của nhân dân toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân.

Hiện nay, sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam đã bước sang một giai đoạn mới. Tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong kháng chiến, nhân dân Việt Nam ở miền Bắc đang triển khai phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh sản xuất, và thu được những thành tích xuất sắc trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đoàn kết xung quanh Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, nhân dân Việt Nam ở miền Nam giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập, dân chủ và hoà hợp dân tộc, tiếp tục nâng cao cảnh giác cách mạng, vượt qua muôn vàn khó khăn, trở ngại, không ngừng giành được những thắng lợi mới trong cuộc đấu tranh nhằm xây dựng và củng cố vùng giải phóng, bảo vệ thành quả cách mạng.

Phía Việt Nam nhiệt liệt chúc mừng nhân dân Trung Quốc anh em dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Mao Trạch Đông kính mến, và Đảng Cộng sản Trung Quốc quang vinh, đã giành được những thành tựu mới trong các lĩnh vực. Trải qua sự rèn luyện trong cuộc Đại cách mạng văn hoá vô sản và được thúc đẩy bởi sự giáo dục về tư tưởng và đường lối chính trị, nhân dân Trung Quốc phát huy tinh thần cách mạng, độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh, phấn đấu gian khổ, đang tiến bước thắng lợi trên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nước Trung Hoa xã hội chủ nghĩa đang góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân mới và cũ.

Nhân dân Việt Nam hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc nhằm giải phóng tỉnh Đài Loan, bộ phận lãnh thổ thiêng liêng không thể chia cắt của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, và tin chắc rằng cuộc đấu tranh đó nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

Phía Việt Nam đã thông báo tình hình thi hành Hiệp định Pari trong hơn bốn tháng kể từ ngày ký kết, khẳng định lập trường trước sau như một của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam là tôn trọng triệt để và thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định. Tuy nhiên, Hiệp định vẫn chưa được thi hành triệt để vì Hoa Kỳ và chính quyền Sài Gòn đã liên tiếp vi phạm nghiêm trọng và có hệ thống những điều khoản quan trọng của Hiệp định mà họ đã cam kết, vi phạm ngừng bắn, vi phạm những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam và quyền tự quyết của nhân dân Việt Nam ở

miền Nam, vi phạm những điều khoản về hoà bình, độc lập dân tộc, tự do dân chủ và hoà hợp dân tộc ở miền Nam.
Phía Trung Quốc đánh giá cao những cố gắng bền bỉ của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam nhằm thi hành triệt để Hiệp định Pari, kiên quyết ủng hộ lập trường nghiêm chỉnh của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam trong cuộc đấu tranh nhằm củng cố hoà bình ở Việt Nam và bảo vệ những thành quả đã giành được.

Phía Trung Quốc vui mừng thấy rằng uy tín của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế, và khẳng định tiếp tục tăng cường về mọi mặt quan hệ tốt đẹp với Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam – người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam. Phía Trung Quốc tuyên bố hoàn toàn ủng hộ đề nghị 6 điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam đưa ra ngày 25-4-1973 nhằm tạo điều kiện thuận lợi, mở đường cho việc giải quyết các vấn đề nội bộ của miền Nam Việt Nam, thực hiện hoà giải và hoà hợp dân tộc ở miền Nam Việt Nam.
Phía Trung Quốc khẳng định quyết tâm không gì lay chuyển nổi tiếp tục thực hiện nghĩa vụ quốc tế của mình. Nhân dân Trung Quốc kiên quyết ủng hộ và giúp đỡ nhân dân Việt Nam anh em trong cuộc đấu tranh nhằm giữ gìn và củng cố hoà bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất

đất nước, thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.
Hai bên đòi chính quyền Sài Gòn và Hoa Kỳ phải triệt để tôn trọng và nghiêm chỉnh thi hành mọi điều khoản của Hiệp định Pari và Định ước của Hội nghị quốc tế về Việt Nam.
Hai bên nhận định rằng hiện nay tình hình ở khu vực Đông Dương đã có sự biến chuyển to lớn ngày càng có lợi cho nhân dân ba nước Đông Dương. Hai bên nhiệt liệt chúc mừng nhân dân Lào anh hùng dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Lào yêu nước do Hoàng thân Xuphanuvông làm Chủ tịch, đã giành được những thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; hoan nghênh việc ký kết "Hiệp định về lập lại hoà bình, thực hiện hoà hợp dân tộc ở Lào". Hai bên kiên quyết ủng hộ thái độ nghiêm chỉnh và lập trường đúng đắn của Mặt trận Lào yêu nước và Liên minh các lực lượng trung lập Lào yêu nước trong việc thi hành Hiệp định và mong cuộc thương lượng đang tiến hành giữa các phía ở Lào sớm có tiến triển, để các điều quy định trong Hiệp định Viên Chăn được thi hành triệt để. Hai bên tin chắc rằng nhân dân Lào nhất định sẽ vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, thực hiện hoà hợp dân tộc, xây dựng một nước Lào hoà bình, độc lập, trung lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng.

Hai bên nhiệt liệt chúc mừng thắng lợi to lớn của nhân dân Campuchia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Thống nhất dân tộc Campuchia do Xămđéc Quốc trưởng Nôrôđôm Xihanúc làm Chủ tịch và Chính phủ Vương quốc đoàn kết dân tộc Campuchia, chỉ trong mấy năm, quân và dân Campuchia anh hùng đoàn kết nhất trí kháng chiến oanh liệt, đã giải phóng trên 90 phần trăm đất đai

và trên 80 phần trăm dân số. Tập đoàn bán nước Lon Non đã sa vào vòng vây trùng điệp của nhân dân Campuchia. Chuyến đi thăm có ý nghĩa lịch sử to lớn vừa qua của Xămđéc Nôrôđôm Xihanúc ở vùng giải phóng càng thúc đẩy sự phát triển thắng lợi của tình hình Campuchia.

Hai bên vạch rõ việc đế quốc Mỹ ném bom, bắn phá bừa bãi và những hành động can thiệp quân sự khác của chúng ở Campuchia, quyết không thể cứu vãn được thất bại cuối cùng của tập đoàn bán nước Lon Non. Hai bên kiên quyết ủng hộ Tuyên cáo 5 điểm ngày 23-3-1970 của Xămđéc Nôrôđôm Xihanúc và lập trường nghiêm chỉnh của Mặt trận Thống nhất dân tộc Campuchia và Chính phủ Vương quốc đoàn kết dân tộc Campuchia trong việc giải quyết vấn đề Campuchia. Vấn đề Campuchia phải do nhân dân Campuchia tự giải quyết không có sự can thiệp của nước ngoài.

Hai bên nhận định rằng tình hình quốc tế phát triển ngày càng có lợi cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân. Thắng lợi vĩ đại của nhân dân Việt Nam góp phần làm suy yếu nghiêm trọng lực lượng xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, ủng hộ và cổ vũ mạnh mẽ nhân dân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Sự xâm lược, lật đổ, can thiệp, khống chế và cướp đoạt của bọn đế quốc ở khắp các nơi trên thế giới đã thức tỉnh hơn nữa nhân dân toàn thế giới, và làm cho ngày càng nhiều nước và nhân dân chống lại. Đông đảo các nước nhỏ và trung bình đã đứng lên nắm lấy quyền làm chủ vận mệnh của mình, kiên quyết chống lại mưu đồ làm bá chủ của chủ nghĩa đế quốc; các nước trong thế giới thứ ba đang đóng vai trò ngày càng to lớn trên trường quốc tế. Đất nước phải được độc lập, dân tộc phải được giải phóng, nhân dân quyết làm

cách mạng, điều đó đã trở thành một dòng thác lịch sử không gì cản nổi.

Hai bên nhận định rằng, do sự cố gắng và đấu tranh chung của nhân dân toàn thế giới, tình hình thế giới đã có sự hoà hoãn. Nhưng chủ nghĩa đế quốc vẫn chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược và bành trướng, chúng đang dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt và bịp bợm hơn nhằm thực hiện âm mưu của chúng. Nhân dân toàn thế giới phải hết sức cảnh giác trước tình hình đó.

Hai bên kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân châu Á, châu Phi và Mỹ latinh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân mới và cũ, bọn phân biệt chủng tộc để giành và giữ độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền đất nước và phát triển kinh tế dân tộc; kiên quyết ủng hộ mọi cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân toàn thế giới.

Việt Nam và Trung Quốc là hai nước xã hội chủ nghĩa anh em láng giềng thân thiết, có truyền thống đoàn kết hữu nghị. Hai bên hài lòng nhận thấy rằng trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, đầy hy sinh gian khổ và thắng lợi vẻ vang của nhân dân hai nước, tình hữu nghị vĩ đại và tình đoàn kết chiến đấu giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc, giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc không ngừng củng cố và phát triển. Trải qua những gian nan thử thách, lúc gặp khó khăn cũng như khi giành thắng lợi, nhân dân hai nước luôn luôn ủng hộ, giúp đỡ và cổ vũ lẫn nhau, vun đắp cho mối tình thắm thiết Việt – Trung ngày càng củng cố, vì lợi ích của nhân dân hai nước và sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Tình đoàn kết chiến đấu và tình hữu nghị vĩ đại giữa hai Đảng, Chính phủ và nhân dân hai nước Việt Nam và Trung Quốc xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô

sản, đã trải qua thử thách và không một sức mạnh nào có thể phá vỡ nổi.

Hai bên vui mừng nhận thấy việc ký kết Hiệp định về việc Trung Quốc viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam về kinh tế và quân sự năm 1974 là một biểu hiện rất sinh động của tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Trung Quốc.

Hai bên bày tỏ quyết tâm làm hết sức mình để cho tình hữu nghị nồng thắm và tình đoàn kết chiến đấu không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc, được Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến và Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Mao Trạch Đông kính mến và Đảng Cộng sản Trung Quốc chăm lo vun đắp, từ nay về sau sẽ không ngừng củng cố và tăng cường.

Hai bên tin rằng cuộc đi thăm hữu nghị nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa của Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do đồng chí Lê Duẩn và đồng chí Phạm Văn đồng dẫn đầu thành công tốt đẹp, nhất định sẽ góp phần tích cực vào việc tăng cường và củng cố hơn nữa tình hữu nghị vĩ đại và tình đoàn kết chiến đấu giữa hai Đảng, hai Chính phủ và nhân dân hai nước xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Bắc Kinh, ngày 8 tháng 6 năm 1973

THÔNG CÁO CHUNG VIỆT NAM – MÔNG CỔ

Nhận lời mời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ và Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ, Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do đồng chí Phạm Văn Đồng, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà dẫn đầu đã sang thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ từ ngày 22 đến ngày 26-6-1973.

Trong thời gian ở thăm nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ, Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã đi thăm một số cơ sở công nghiệp, nông nghiệp và cơ quan văn hoá ở thành phố Ulan Bato và tỉnh Trung tâm, đã được giới thiệu về những thành tựu và thắng lợi mới của nhân dân Mông Cổ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở khắp nơi, Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã được đón tiếp nồng nhiệt, ân cần và với lòng mến khách đầy tình anh em, thể hiện rực rỡ mối quan hệ hữu nghị, hợp tác và tình đoàn kết chiến đấu của Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ, Chính phủ nước

Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ và nhân dân Mông Cổ đối với Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nhân dân Việt Nam.

Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà xin tỏ lời cảm ơn chân thành về sự đón tiếp ân cần và nồng nhiệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ, Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ và nhân dân Mông Cổ.

Để chào mừng Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tại thành phố Ulan Bato đã tổ chức cuộc mít tinh hữu nghị và đoàn kết trọng thể của nhân dân Mông Cổ với nhân dân Việt Nam anh hùng.

Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ đã có những cuộc gặp gỡ và hội đàm thân mật.

Tham gia các cuộc gặp gỡ và hội đàm: về phía Việt Nam, có các đồng chí:

- Phạm Văn Đồng, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà;
- Lê Thanh Nghị, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Phó Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà;
- Thiếu tướng Nguyễn Đôn, Uỷ viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà;

- Hoàng Văn Tiến, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà;
- Nguyễn Chanh, Thứ trưởng Bộ Ngoại thương nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà;
- Đỗ Quốc Cường, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ.

Về phía Mông Cổ, có các đồng chí:

- Iu. Xêđenban, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ;
- T. Rắctra, Uỷ viên dự khuyết Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ;
- Trung tướng G. Giamian, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ, Cục trưởng Cục Dân phòng nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ;
- D. Iônđôn, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ;
- D. Erơđembilếch, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ;
- D. Xêrenxangia, Thứ trưởng Bộ Ngoại thương nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ;

- O. Xenđơ, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ tại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Các cuộc gặp gỡ và hội đàm đã diễn ra trong bầu không khí thắm tình hữu nghị, đoàn kết anh em và hoàn toàn hiểu biết lẫn nhau. Hai bên Việt Nam và Mông Cổ đã trao đổi ý kiến về việc củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước, về tình hình mới của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam, cũng như các vấn đề khác mà hai bên cùng quan tâm. Hai bên xác nhận sự nhất trí về các vấn đề được nêu lên.

Hai đoàn đại biểu hết sức hài lòng nhận thấy rằng mối quan hệ hữu nghị giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ, sự hợp tác giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ ngày càng củng cố và phát triển trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, vì lợi ích của nhân dân Việt Nam và nhân dân Mông Cổ, vì lợi ích của các nước xã hội chủ nghĩa, vì lợi ích của hoà bình và an ninh quốc tế.

Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ, Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ và nhân dân Mông Cổ một lần nữa nhiệt liệt hoan nghênh việc ký kết Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam, coi đó là thắng lợi lịch sử của nhân dân Việt Nam anh hùng dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam - đội tiền phong đã được thử thách của mình - trong cuộc đấu tranh vì tự do và độc lập của Tổ quốc mình, chống lại sự xâm lược của đế quốc Mỹ. Thắng lợi vĩ đại đó gắn liền với sự giúp đỡ về mọi mặt của các nước xã hội

chủ nghĩa, với sự ủng hộ và đoàn kết quốc tế của tất cả các lực lượng tiến bộ và yêu chuộng hoà bình trên thế giới.

Phía Mông Cổ tuyên bố rằng việc thi hành nghiêm chỉnh và triệt để tất cả các điều khoản của Hiệp định Pari về Việt Nam là nhân tố chủ yếu để thiết lập một nền hoà bình vững chắc ở Việt Nam và giải quyết vấn đề miền Nam Việt Nam phù hợp với lợi ích dân tộc của nhân dân Việt Nam.

Hai bên tuyên bố rằng việc ký kết bản Thông cáo chung ngày 13-6-1973 ở Pari về việc thực hiện Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam là một thắng lợi mới quan trọng của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh để thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam. Do đó phía Mông Cổ tuyên bố hoàn toàn ủng hộ những cố gắng của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nhằm thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari về Việt Nam và đánh giá cao cống hiến của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào sự nghiệp giữ gìn và củng cố hoà bình và an ninh ở Đông Dương.

Hai bên Việt Nam và Mông Cổ kiên quyết đòi Chính phủ Hoa Kỳ và chính quyền Sài Gòn phải tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Pari về Việt Nam, cũng như các điều ghi trong bản Thông cáo chung ngày 13-6-1973.

Phía Mông Cổ đánh giá cao uy tín quốc tế ngày càng tăng của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam, khẳng định lòng mong muốn tiếp tục tăng cường mối quan hệ hữu nghị với Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

Đoàn đại biểu nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ một lần nữa nhấn mạnh quyết tâm của Đảng Nhân dân cách mạng

Mông Cổ, Chính phủ và nhân dân Mông Cổ tiếp tục dành cho nhân dân Việt Nam sự ủng hộ và giúp đỡ anh em trong cuộc đấu tranh nhằm giữ gìn và củng cố hoà bình lâu dài ở Việt Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành độc lập và dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất đất nước.

Phía Mông Cổ chân thành chúc Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nhân dân Việt Nam anh em giành nhiều thắng lợi mới to lớn hơn nữa trong việc khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân của đất nước, trong lao động hoà bình sáng tạo nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai, ngăn chặn những âm mưu phá hoại hoà bình ở Việt Nam.

Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nhân dân Việt Nam bày tỏ với Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ, Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ và nhân dân Mông Cổ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc về sự ủng hộ nhiệt tình các mặt và sự giúp đỡ cụ thể đối với nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Hai bên vui mừng nhận thấy rằng việc ký kết Hiệp định về việc nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ viện trợ không hoàn lại về kinh tế đối với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong những năm 1974-1975 là biểu hiện sinh động của tình hữu

nghị anh em và sự hợp tác về mọi mặt giữa nhân dân hai nước.

Phía Việt Nam nhiệt liệt chào mừng và đánh giá cao những thắng lợi to lớn của nhân dân Mông Cổ dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ - đội tiền phong đã được thử thách của mình - trong việc cải tạo xã hội chủ nghĩa nước Mông Cổ nhân dân theo con đường của Cách mạng Tháng Mười vĩ đại và cho rằng kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ là một tấm gương sáng của việc thực hiện học thuyết Lênin về khả năng các nước lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Phía Việt Nam cho rằng những cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ và việc uy tín của nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế góp phần tăng cường sức mạnh của các nước xã hội chủ nghĩa, cổ vũ các dân tộc đang đấu tranh để xây dựng cuộc sống mới, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Phía Việt Nam chân thành chúc nhân dân Mông Cổ giành được nhiều thắng lợi to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong việc thực hiện những nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ năm phát triển nền kinh tế quốc dân của nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ, do Đại hội lần thứ XVI của Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ đề ra, trong cuộc đấu tranh để củng cố hoà bình và an ninh ở châu Á và trên thế giới.

Hai bên nhiệt liệt chào mừng việc ký kết Hiệp định về lập lại hoà bình, thực hiện hoà hợp dân tộc ở Lào và coi đó là thắng lợi vĩ đại của các lực lượng yêu nước Lào trong cuộc đấu

tranh chính nghĩa vì hoà bình, độc lập, trung lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng, đòi Hoa Kỳ và chính quyền Viên Chăn phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định đó.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ bày tỏ tình đoàn kết nồng nhiệt với cuộc đấu tranh của nhân dân Campuchia vì tự do và độc lập của Tổ quốc mình. Hai bên kiên quyết đòi Mỹ phải chấm dứt những cuộc đánh phá lãnh thổ Campuchia và can thiệp vào công việc nội bộ của nước này, để nhân dân Campuchia tự quyết định vận mệnh của mình, không có sự can thiệp của nước ngoài.

Hai bên nhiệt liệt chào mừng những thắng lợi to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản.

Hai bên một lần nữa bày tỏ quyết tâm tiếp tục những cố gắng tích cực để đoàn kết những lực lượng cách mạng chống đế quốc, để củng cố tình đoàn kết với nhân dân các nước châu Á, châu Phi và Mỹ latinh đang đấu tranh vì tự do, độc lập và tiến bộ xã hội, chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân.

Hai bên hoàn toàn tin tưởng rằng cuộc đi thăm của Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ cũng như những cuộc gặp gỡ và hội đàm sẽ góp phần củng cố và phát triển hơn nữa tình hữu nghị và sự hợp tác giữa hai Đảng và hai nước chúng ta vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì lợi ích của sự nghiệp hoà bình và chủ nghĩa xã hội.

Ulan Bato, ngày 26 tháng 6 năm 1973

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO CHUNG GIỮA ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM, CHÍNH PHỦ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG LAO ĐỘNG TRIỀU TIÊN, CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN TRIỀU TIÊN

Nhận lời mời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên và Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do đồng chí Phạm Văn Đồng, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà làm Trưởng đoàn đã thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên từ ngày 26-6 đến ngày 1-7-1973.

Đồng chí Kim Nhật Thành, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên, Chủ tịch nước Cộng

hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, đã tiếp và nói chuyện với Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong bầu không khí hữu nghị thắm thiết.

Trong thời gian ở thăm nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã thăm nhiều nhà máy, nông trang tập thể, cơ quan văn hoá giáo dục ở Thủ đô Bình Nhưỡng, tỉnh Hoàng Hải Bắc và thành phố Khai Thành; đã dự cuộc mít tinh của nhân dân Thủ đô Bình Nhưỡng chào mừng đoàn; đi đến đâu đoàn cũng được hoan nghênh và đón tiếp nồng nhiệt, thể hiện rực rỡ tình hữu nghị anh em thắm thiết của nhân dân Triều Tiên đối với nhân dân Việt Nam.

Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà xin tỏ lòng cảm ơn chân thành với Đảng, Chính phủ và nhân dân Triều Tiên anh em về sự hoan nghênh và đón tiếp nồng nhiệt dành cho đoàn.

Trong thời gian ở thăm, Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Đoàn đại biểu Đảng Lao động Triều Tiên và Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên đã tiến hành hội đàm.

Tham gia hội đàm, về phía Việt Nam có các đồng chí:

- Phạm Văn Đồng, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà;

- Lê Thanh Nghị, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Phó Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà;

- Thiếu tướng Nguyễn Đôn, Uỷ viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà;

- Hoàng Văn Tiến, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà;

- Nguyễn Chanh, Thứ trưởng Bộ Ngoại thương nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà;

- Lê Đông, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.

Về phía Triều Tiên, có các đồng chí:

- Kim In, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính vụ viện nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên;

- Choi Che U, Uỷ viên dự khuyết Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên, Phó Thủ tướng Chính vụ viện nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên;

- Trung tướng Chang Chơng Hoan, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên;

- Kim Che Bông, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên;

- Ri Ưng Cu, Thứ trưởng Bộ Công tác kinh tế đối ngoại nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.

Cuộc hội đàm đã diễn ra trong bầu không khí hữu nghị và trên tinh thần đồng chí; hai bên đã thông báo cho nhau về tình hình đất nước mình, đã trao đổi ý kiến về việc phát triển hơn nữa quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai nước và về các vấn đề hai bên cùng quan tâm và đã nhất trí về những vấn đề được nêu lên.

Phía Triều Tiên nhiệt liệt chúc mừng thắng lợi vĩ đại của nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, nêu cao ngọn cờ "Quyết chiến, quyết thắng" của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, với tinh thần độc lập tự chủ, dựa vào sức mạnh đoàn kết toàn dân và tranh thủ sự đoàn kết quốc tế rộng rãi, đã giành được trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, buộc đế quốc Mỹ phải ký kết "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam", phải rút quân xâm lược của chúng ra khỏi miền Nam Việt Nam, tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam. Đó không những là thắng lợi của nhân dân Việt Nam, mà còn là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương, là thắng lợi chung của các nước xã hội chủ nghĩa, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào giải phóng dân tộc và của nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới, trong đó có nhân dân tiến bộ Mỹ.

Trong quá trình tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân Việt Nam, vượt mọi khó khăn gian khổ, đã đạt được những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường lực lượng về mọi mặt của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Phía Triều Tiên cực lực lên án Hoa Kỳ vi phạm nghiêm trọng và có hệ thống Hiệp định Pari về Việt Nam, âm mưu duy trì chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam và xúi giục bọn nguỵ quyền Sài Gòn tiếp tục có những hành động chiến tranh tội ác chống lại nhân dân Việt Nam.

Phía Triều Tiên hoan nghênh bản Thông cáo chung ký kết ngày 13-6-1973 tại Pari, coi đó là một thắng lợi mới của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh nhằm bảo đảm thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari về Việt Nam và kiên quyết đòi Hoa Kỳ và chính quyền Sài Gòn phải thành thật thực hiện mọi nghĩa vụ ghi trong bản Hiệp định và các điều ghi trong Thông cáo chung mà chúng đã ký kết; đế quốc Mỹ phải chấm dứt hoàn toàn và nhanh chóng sự dính líu quân sự và sự can thiệp của chúng ở miền Nam Việt Nam.

Phía Triều Tiên chúc nhân dân Việt Nam giành thắng lợi to lớn hơn nữa trong cuộc đấu tranh trong giai đoạn mới và khẳng định tiếp tục đồng tình và ủng hộ tích cực cuộc đấu tranh chính nghĩa đó nhằm giữ gìn và củng cố hoà bình lâu dài, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành độc lập và dân chủ ở miền Nam, tiến tới thực hiện hoà bình thống nhất nước Việt Nam.

Đoàn đại biểu Đảng Lao động Triều Tiên và Chính phủ

nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên tỏ sự vui mừng đối với uy tín quốc tế ngày càng cao của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam; khẳng định tiếp tục phát triển mối quan hệ tốt đẹp giữa Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thực hiện *Di chúc* của đồng chí Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nhân dân Việt Nam bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc với đồng chí Chủ tịch Kim Nhật Thành kính mến, Đảng Lao động Triều Tiên, Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và nhân dân Triều Tiên anh em về sự đồng tình và ủng hộ kiên quyết đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam.

Hai bên vui mừng nhận thấy rằng việc ký kết Hiệp định về việc nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên viện trợ không hoàn lại về kinh tế đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm 1974 là biểu hiện sinh động của tình hữu nghị anh em và sự hợp tác về mọi mặt giữa nhân dân hai nước.

Phía Việt Nam nhận định rằng nhân dân Triều Tiên, kế thừa truyền thống cách mạng vẻ vang của cuộc đấu tranh vũ trang chống Nhật, đã đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược trong cuộc chiến tranh giải phóng Tổ quốc vĩ đại, đã giữ vững tiền

đồn phía đông của các nước xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo vệ hoà bình ở châu Á và thế giới.

Phía Việt Nam nhiệt liệt chúc mừng thắng lợi vĩ đại của nhân dân Triều Tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Triều Tiên đứng đầu là đồng chí Kim Nhật Thành kính mến; trong điều kiện khó khăn đang đương đầu trực tiếp với đế quốc Mỹ, đã thể hiện tinh thần cách mạng tự chủ, tự lập, tự vệ, chỉ trong một thời gian ngắn đã biến đất nước mình trước đây lạc hậu thành một nước công nghiệp xã hội chủ nghĩa có nền công nghiệp hiện đại, nền kinh tế nông thôn phát triển, hệ thống quốc phòng toàn dân và nền văn hoá dân tộc xán lạn.

Ngày nay, nhân dân Triều Tiên nêu cao cương lĩnh chiến đấu của Đại hội lần thứ V Đảng Lao động Triều Tiên đang tiếp tục dấy lên cao trào cách mạng trong tất cả mọi lĩnh vực xây dựng chủ nghĩa xã hội và đang đấu tranh mạnh mẽ để hoàn thành công cuộc hoà bình tự chủ thống nhất đất nước.

Phía Việt Nam chúc nhân dân Triều Tiên giành thắng lợi to lớn hơn nữa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bày tỏ tình đoàn kết vững chắc đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Triều Tiên nhằm hoà bình thống nhất đất nước trên cơ sở tự chủ và dân chủ, không có bất cứ sự can thiệp nào của nước ngoài.

Phía Việt Nam tích cực ủng hộ lập trường đúng đắn và những đề nghị hợp tình, hợp lý của Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên nhằm hoà bình tự chủ thống nhất đất nước đã được nêu lên trong thư của cuộc họp kỳ 2 khoá V Hội nghị nhân dân tối cao nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên gửi quốc hội và chính phủ các nước

trên thế giới và đặc biệt là phương án 5 điểm thống nhất Tổ quốc mà đồng chí Chủ tịch Kim Nhật Thành nói rõ thêm ngày 23-6-1973 vừa qua nhằm ngăn chặn sự chia cắt lâu dài Triều Tiên và hoà bình tự chủ thống nhất đất nước.

Phía Việt Nam kiên quyết đòi đế quốc Mỹ phải rút nhanh quân Mỹ núp dưới chiêu bài "quân đội Liên hợp quốc" ra khỏi Nam Triều Tiên, phải giải tán "Uỷ ban thống nhất và phục hồi Triều Tiên của Liên hợp quốc" và phải chấm dứt ngay âm mưu xâm lược và can thiệp đối với Triều Tiên.

Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc với Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nhân dân Việt Nam về sự đồng tình và ủng hộ tích cực đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Triều Tiên nhằm hoàn thành hoà bình tự chủ thống nhất đất nước.

Hai bên cho rằng việc ký kết "Hiệp định về lập lại hoà bình, thực hiện hoà hợp dân tộc ở Lào" là thắng lợi vĩ đại mà nhân dân Lào, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Lào yêu nước do Hoàng thân Xuphanuvông làm Chủ tịch, đã giành được trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và là thắng lợi chung của các lực lượng yêu chuộng hoà bình thế giới, và nhiệt liệt chúc mừng thắng lợi đó.

Hai bên kiên quyết lên án hành động của Hoa Kỳ và chính quyền Viên Chăn vi phạm Hiệp định Viên Chăn và bày tỏ tình đoàn kết vững chắc với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Lào nhằm củng cố hoà bình, thực hiện hoà hợp dân tộc ở Lào và xây dựng một nước Lào hoà bình, độc lập, trung lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng.

Hai bên nhiệt liệt chúc mừng thắng lợi rực rỡ của các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng dân tộc Campuchia và nhân dân Campuchia dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Thống nhất dân tộc Campuchia do Xămđéc Quốc trưởng Nôrôđôm Xihanúc, người tiêu biểu cho tính hợp pháp, tính chân chính và tính liên tục của Nhà nước Campuchia, làm Chủ tịch, và Chính phủ Vương quốc đoàn kết dân tộc Campuchia, đang giành được trong cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, và bày tỏ tình đoàn kết vững chắc đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Campuchia vì sự nghiệp giải phóng hoàn toàn của đất nước.

Hai bên cực lực lên án đế quốc Mỹ đang mở rộng chiến tranh xâm lược Campuchia, dùng nhiều máy bay đánh phá có tính chất hủy diệt các vùng giải phóng; kiên quyết đòi vấn đề Campuchia phải do nhân dân Campuchia tự giải quyết dựa theo bản *Tuyên cáo 5 điểm* ngày 23-3-1970 của Xămđéc Quốc trưởng Campuchia Nôrôđôm Xihanúc và Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Thống nhất dân tộc Campuchia.

Hai bên cho rằng tình hình quốc tế hiện nay đang tiếp tục phát triển có lợi cho chủ nghĩa xã hội và các lực lượng cách mạng, không có lợi cho chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động; bày tỏ quyết tâm đoàn kết với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, đoàn kết với giai cấp công nhân quốc tế, đoàn kết với nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ latinh đang chiến đấu, đoàn kết với nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới; kiên quyết tiếp tục đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì thắng lợi của sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Hai bên bày tỏ sự ủng hộ hoàn toàn đối với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới của nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ latinh, của nhân dân tiến bộ toàn thế giới nhằm giải phóng dân tộc, củng cố tự do và độc lập của đất nước mình.

Hai bên hài lòng nhận thấy rằng quan hệ hợp tác hữu nghị anh em giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Triều Tiên, trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, được gắn bó chặt chẽ thông qua cuộc đấu tranh chung chống Mỹ ngày càng phát triển tốt đẹp và bày tỏ quyết tâm củng cố và phát triển hơn nữa mối quan hệ đó về mọi mặt.

Hai bên cho rằng cuộc đi thăm nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên lần này của Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã đóng góp to lớn vào việc tăng cường và phát triển hơn nữa tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai Đảng, Chính phủ và nhân dân hai nước Việt Nam và Triều Tiên.

Bình Nhưỡng, ngày 1 tháng 7 năm 1973

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TUYÊN BỐ CHUNG
VIỆT NAM - BUNGARI

Nhận lời mời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari và Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hoà Nhân dân Bungari, Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do đồng chí Phạm Văn Đồng, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà dẫn đầu, đã sang thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hoà Nhân dân Bungari từ ngày 1 đến ngày 8-8-1973.

Trong thời gian đoàn ở thăm nước Cộng hoà Nhân dân Bungari, đồng chí Tôđo Gípcốp, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà Nhân dân Bungari đã tiếp và hội đàm thân mật với Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Đoàn đã đi thăm nhiều cơ sở kinh tế, văn hoá ở thủ đô, ở các thành phố Plôđíp, Buốcgát và các nơi nghỉ mát ở bờ biển "mặt trời" và Vácna, đã dự cuộc mít tinh hữu nghị Bungari - Việt Nam tại Xôphia.

Khắp nơi, những người đại diện của nhân dân Việt Nam anh hùng đã được nhân dân Bungari đón tiếp nhiệt tình, thể hiện tình hữu nghị giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Bungari, giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Bungari. Đoàn đại biểu Việt Nam chân thành cảm ơn sự đón tiếp đó.

Đồng chí Phạm Văn Đồng, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Trưởng đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và đồng chí Lê Thanh Nghị, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Phó Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã hội đàm với đồng chí Xtancô Tôđôrốp, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hoà Nhân dân Bungari, đồng chí Peniu Kirátxốp, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari và đồng chí Macô Đacốp, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hoà Nhân dân Bungari, Chủ tịch Phân ban hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Tham dự các cuộc hội đàm, về phía Việt Nam, có các đồng chí: Nguyễn Cơ Thạch, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao; Thiếu tướng Trần Sâm, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Nguyễn Văn Đào, Thứ trưởng Bộ Ngoại thương và đồng chí Đinh Thị Ngọc Tảo, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại nước Cộng hoà Nhân dân Bungari.

Về phía Bungari có các đồng chí: Thượng tướng Khorítxtô Đôbơrép, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Luiben Petơrốp, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao; Gheoócghi Gheoócghiép, Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước và Nicôlai Tcherơnép, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước Cộng hoà Nhân dân Bungari tại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Cùng dự hội đàm còn có các cố vấn và chuyên viên của hai bên.

Các cuộc trao đổi ý kiến giữa hai Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ diễn ra trong bầu không khí nồng nhiệt và hiểu biết lẫn nhau. Hai bên đã kiểm điểm tình hình quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nước Cộng hoà Nhân dân Bungari trong mọi lĩnh vực, việc tiếp tục phát triển quan hệ đó trong điều kiện mới và những vấn đề quốc tế mà hai bên cùng quan tâm.

Phía Bungari đã thông báo với Đoàn đại biểu Việt Nam những hoạt động của Đảng Cộng sản Bungari và Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Bungari, việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội lần thứ X của Đảng, kế hoạch 5 năm lần thứ sáu về phát triển kinh tế - xã hội của Bungari và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari tháng 12-1972, cũng như về các cố gắng trong lĩnh vực chính sách đối ngoại, nhằm tăng cường hơn nữa sự hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa và phát triển quan hệ với các nước khác.

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và toàn thể nhân dân Việt Nam, thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch

Hồ Chí Minh, Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đối với Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari, Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Bungari và nhân dân Bungari về sự ủng hộ nhiệt tình về mọi mặt, sự giúp đỡ có hiệu quả về kinh tế và quân sự trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược, giành độc lập, tự do và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nhiệt liệt hoan nghênh các thành tựu của nhân dân Bungari đạt được trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Bungari, Đảng quang vinh của Đimita Blagôép và Ghêoócghi Đimitơrốp, nhân dân Bungari phát huy tài năng sáng tạo và lao động quên mình, với sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, đã làm thay đổi bộ mặt của nước Bungari lạc hậu trước kia. Ngày nay Bungari là một nước xã hội chủ nghĩa có nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa phát triển, nền nông nghiệp tập thể cơ giới hoá cao, nền văn hoá dân tộc càng trở nên phong phú, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện.

Những thành tựu to lớn đó của nước Cộng hoà Nhân dân Bungari nói lên tính chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội, ngày càng nâng cao địa vị của Bungari trên trường quốc tế, góp phần tích cực vào việc tăng cường sức mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

Nhân dân Việt Nam chân thành chúc nhân dân Bungari,

dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari, đạt được nhiều kết quả hơn nữa trong việc thực hiện những nhiệm vụ đề ra trong Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Bungari nhằm xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển ở Bungari.

Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ủng hộ những hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Bungari và Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Bungari phối hợp với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác ở châu Âu, nhằm góp phần tích cực vào việc củng cố hoà bình và an ninh ở châu Âu và đánh giá cao những cố gắng của Chính phủ Bungari nhằm phát triển mối quan hệ láng giềng thân thiện và sự hợp tác giữa các nước Bancăng.

Phía Việt Nam đã thông báo cho Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Bungari về tình hình hiện nay ở Việt Nam, về những nhiệm vụ của nhân dân Việt Nam trong giai đoạn mới, về những biện pháp nhằm thực hiện triệt để Hiệp định Pari về Việt Nam, về việc khôi phục nền kinh tế quốc dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc Việt Nam.

Đảng Cộng sản Bungari và Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Bungari bày tỏ lòng khâm phục đối với nhân dân Việt Nam anh hùng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã giành được thắng lợi lịch sử trong cuộc kháng chiến cứu nước và đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Thắng lợi đó của nhân dân Việt Nam đã đưa đến việc ký kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam, Hiệp định đó được Hội nghị quốc tế về Việt Nam

họp ở Pari ghi nhận và ủng hộ, là một bước quan trọng, có ý nghĩa to lớn đối với việc củng cố hoà bình ở châu Á và thế giới. Thắng lợi đó là kết quả của các chiến công vĩ đại của nhân dân Việt Nam, là thắng lợi của nhân dân Đông Dương đoàn kết chống kẻ thù chung. Đó cũng là thắng lợi của các nước xã hội chủ nghĩa, của phong trào giải phóng dân tộc và toàn thể loài người tiến bộ. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam chứng tỏ rằng trong thời đại ngày nay, khi một dân tộc đã đoàn kết một lòng, đứng lên chiến đấu để bảo vệ độc lập và tự do của mình với đường lối chính trị đúng đắn, lại được sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế mạnh mẽ, trước hết là của các nước xã hội chủ nghĩa, thì dân tộc đó là bách chiến bách thắng.

Phía Việt Nam đã thông báo về tình hình thi hành Hiệp định Pari và bản Thông cáo chung ngày 13-6-1973; khẳng định lập trường kiên quyết của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam là: tôn trọng triệt để và thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari và bản Thông cáo chung, và đòi Hoa Kỳ và chính quyền Sài Gòn cũng phải làm như vậy.

Phía Bungari ủng hộ lập trường đó của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, ủng hộ những đề nghị của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ngày 28-6-1973 phù hợp với Hiệp định Pari, nhằm giải quyết các vấn đề nội bộ của miền Nam Việt Nam bằng con đường hoà bình, dân chủ; trên tinh thần hoà giải, hoà hợp dân tộc và trên cơ sở công nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát, ba lực lượng chính trị.

Đảng Cộng sản Bungari và Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Bungari một lần nữa khẳng định quyết tâm thực hiện nghĩa vụ quốc tế của mình là kiên quyết ủng hộ và hết lòng giúp đỡ nhân dân Việt Nam anh em về mọi mặt trong cuộc đấu tranh chính nghĩa nhằm thi hành triệt để Hiệp định Pari, xoá bỏ hoàn toàn mọi hậu quả của sự xâm lược đế quốc, giữ vững và củng cố nền hoà bình lâu dài ở Việt Nam, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển miền Nam theo con đường hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập và tiến tới hoà bình thống nhất đất nước. Nước Cộng hoà Nhân dân Bungari sẽ phát triển quan hệ mọi mặt với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân Việt Nam ở miền Nam.

Những người Cộng sản Bungari và toàn thể những người lao động ở nước Cộng hoà Nhân dân Bungari tin rằng trong giai đoạn mới nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, với sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của mình, góp phần tích cực vào sự nghiệp hoà bình và an ninh ở Đông Dương và châu Á.

Hai bên nhiệt liệt chào mừng những thắng lợi vĩ đại của nhân dân Lào và đánh giá cao việc ký kết Hiệp định Viên Chăn về lập lại hoà bình, thực hiện hoà hợp dân tộc ở Lào. Những thắng lợi đó mở ra triển vọng tốt đẹp cho sự nghiệp xây dựng một nước Lào hoà bình, độc lập, trung lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng.

Hai bên tỏ tình đoàn kết với các lực lượng yêu nước Campuchia đang tiến hành cuộc đấu tranh chính nghĩa tất thắng giành độc lập, hoà bình, trung lập, dân chủ, phồn vinh

và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia và hết sức vui mừng trước những thắng lợi vĩ đại của các lực lượng yêu nước Campuchia.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nước Cộng hoà Nhân dân Bungari khẳng định một lần nữa quan điểm của mình là công việc của Lào cũng như của Campuchia phải do nhân dân Lào, nhân dân Campuchia giải quyết, không có sự can thiệp của nước ngoài.

Hai bên cho rằng lực lượng so sánh mới trên thế giới, sức mạnh ngày càng tăng về chính trị, kinh tế và quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa, sự củng cố của phong trào giải phóng dân tộc, sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân, tạo điều kiện thực tế cho những thắng lợi mới của sự nghiệp hoà bình và tiến bộ xã hội. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống đế quốc xâm lược, đưa đến việc ký Hiệp định Pari về Việt Nam, đóng vai trò quan trọng củng cố hoà bình và an ninh ở châu Á và trên toàn thế giới.

Trong tình hình hiện nay Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Bungari nhấn mạnh tầm quan trọng của tình đoàn kết và sự hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giữa các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc, sự đoàn kết của các Đảng Cộng sản và công nhân trên cơ sở các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, tuyên bố sẽ tiếp tục phấn đấu để góp phần tăng cường sự đoàn kết của các lực lượng chống đế quốc trên thế giới.

Hai bên nhiệt liệt chào mừng những thành tựu to lớn về mọi mặt của các nước xã hội chủ nghĩa anh em trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ngày càng phát huy vai trò là

nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người trong thời đại ngày nay.

Hai bên cho rằng việc xác định dứt khoát về mặt pháp lý quốc tế tính chất bất khả xâm phạm của các đường biên giới hiện tại giữa các nước châu Âu, kể cả đường biên giới giữa Cộng hoà Dân chủ Đức và Cộng hoà Liên bang Đức, trong các hiệp ước tương ứng giữa Liên Xô, Cộng hoà Nhân dân Ba Lan và Cộng hoà Dân chủ Đức với Cộng hoà Liên bang Đức là bước tiến quan trọng cho sự nghiệp giữ gìn hoà bình và an ninh ở châu Âu và trên toàn thế giới.

Hai bên cho rằng Hội nghị về an ninh và hợp tác châu Âu đã bắt đầu họp, phải nhằm củng cố thành quả của cuộc chiến tranh thế giới chống phát xít và tạo thêm những điều kiện thuận lợi cho việc củng cố hoà bình và an ninh ở lục địa này.

Hai bên kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ latinh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nước Cộng hoà Nhân dân Bungari bày tỏ tình đoàn kết với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước Ảrập và nhân dân Ảrập Palextin nhằm xoá bỏ những hậu quả của cuộc xâm lược của Ixraen, đòi rút toàn bộ quân đội Ixraen ra khỏi các lãnh thổ Ảrập bị chúng chiếm đóng và khôi phục các quyền chính đáng của nhân dân Ảrập Palextin.

Đoàn đại biểu hai nước khẳng định rằng mối quan hệ hữu nghị và sự hợp tác anh em về mọi mặt giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nước Cộng hoà Nhân dân Bungari đã được phát triển một cách có kết quả trong mọi lĩnh vực. Trong

điều kiện mới hiện nay càng có khả năng phát triển mạnh mẽ hơn nữa quan hệ hợp tác cùng có lợi giữa hai nước trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá và quốc phòng.

Thể hiện ý chí không gì lay chuyển nổi về việc củng cố tình hữu nghị anh em và phát triển sự hợp tác về mọi mặt, hai bên đã thoả thuận:

- Sẽ phát triển các mối quan hệ anh em giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Bungari như tiến hành các cuộc gặp gỡ trao đổi ý kiến và trao đổi kinh nghiệm ở các cấp về các vấn đề mà hai bên cùng quan tâm.

- Sẽ mở rộng sự hợp tác về kinh tế và kỹ thuật, xúc tiến việc hợp tác trong một số lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp.

- Sẽ mở rộng các cuộc tiếp xúc và trao đổi trong lĩnh vực văn hóa, khoa học và nghệ thuật.

Trong thời gian hội đàm, Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ hai nước đã thoả thuận về sự giúp đỡ của nước Cộng hoà Nhân dân Bungari đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để khôi phục lại nền kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những năm sắp tới. Nhằm mục đích đó, hai bên đã ký kết các hiệp định thích đáng về việc nước Cộng hoà Nhân dân Bungari viện trợ về kinh tế và quân sự cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và về trao đổi hàng hoá giữa hai nước trong năm 1974.

Xuất phát từ nghĩa vụ quốc tế của mình và xét nhu cầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong việc khắc phục các hậu quả của chiến tranh, Ban Chấp hành Trung ương

Đảng Cộng sản Bungari và Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Bungari đã quyết định coi những khoản tiền cho vay trong những năm chiến tranh để phát triển kinh tế ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là viện trợ không hoàn lại.

Phía Việt Nam nhiệt liệt cảm ơn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari và Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Bungari về cử chỉ hào hiệp đó và cho rằng quyết định này là một biểu hiện tốt đẹp của tình hữu nghị và tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân hai nước.

Hai bên nhất trí cho rằng, cuộc đi thăm của Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại nước Cộng hoà Nhân dân Bungari và những kết quả đã đạt được trong các cuộc trao đổi ý kiến sẽ củng cố và tăng cường hơn nữa tình hữu nghị anh em không gì lay chuyển nổi giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Bungari, giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nước Cộng hoà Nhân dân Bungari, giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Bungari.

Xôphia, ngày 8 tháng 8 năm 1973

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12 CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC

Tháng 12 năm 1973

Phần thứ nhất

THẮNG LỢI VÀ NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (NHƯ BẢN CŨ)[1)]

Phần thứ hai

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH XÃ HỘI VÀ CÁC GIAI CẤP Ở MIỀN NAM

A- Tính chất của xã hội miền Nam

Tính chất của xã hội miền Nam hiện nay đã có một sự thay đổi quan trọng. Đó là một xã hội một phần dân chủ nhân dân và một phần thuộc địa mới của đế quốc Mỹ. Từ khi nhân dân ta vùng lên khởi nghĩa từng phần, giành quyền

[1)] Như bản cũ: Trích nguyên văn Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 13-10-1973. Xem tr.210.

làm chủ, đẩy mạnh chiến tranh cách mạng, mở rộng vùng giải phóng, lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, xã hội miền Nam không còn hoàn toàn là thuộc địa mới của đế quốc Mỹ nữa, mà đã có một phần tính chất dân chủ nhân dân. Đến nay, sau khi Hiệp định Pari về Việt Nam được ký kết trên cơ sở công nhận hai chính quyền, hai quân đội, thì sự thay đổi trên đây trong xã hội miền Nam được khẳng định trên thực tế.

Ở miền Nam hiện nay có hai vùng kiểm soát: một bên là vùng giải phóng chiếm 2/3 đất đai miền Nam dưới sự kiểm soát của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và một bên là vùng kiểm soát của chính quyền Sài Gòn. Xen giữa hai vùng là vùng tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch.

Như thế, bên cạnh mâu thuẫn cơ bản trong xã hội miền Nam hiện nay là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân ta ở miền Nam với đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tư sản mại bản quan liêu quân phiệt tay sai của Mỹ đại diện cho giai cấp tư sản mại bản và bọn địa chủ phong kiến phản động nhất, còn có mâu thuẫn sâu sắc giữa *một bên* là chế độ *dân chủ nhân dân ở vùng giải phóng*, nơi đây các hình thức kìm kẹp, cưỡng bức, bóc lột và chính sách phát xít của địch đã bị xoá bỏ, nhân dân nắm chính quyền làm chủ cuộc sống của mình, tham gia mọi công tác kháng chiến và sản xuất, từng bước xây dựng đời sống mới và *một bên là chế độ chính trị mang nhãn hiệu "quốc gia", thực chất [là][1)] chế độ nô dịch con đẻ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ,* trong đó bọn cầm quyền tay sai của Mỹ thi hành mọi chính sách và thủ đoạn

[1)] Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có *(B.T)*.

đàn áp khủng bố, lừa mị và bóc lột tận xương tuỷ nhân dân vùng chúng tạm kiểm soát.

Trong cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai thế [lực][1] cách mạng và phản cách mạng nhằm xoá bỏ kẻ đối địch của mình, ta có các quyết tâm đẩy lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tiến tới lật đổ ngụy quyền tay sai Mỹ, giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình, thống nhất Tổ quốc, cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

B- Hơn 18 năm qua, đời sống kinh tế và thái độ chính trị của các giai cấp, các tầng lớp ở miền Nam đã có nhiều biến động sâu sắc dưới sự tác động tổng hợp và mạnh mẽ của nhiều nhân tố: của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của cả dân tộc ta; của chính sách thực dân mới và chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai cùng những hậu quả tai hại của nó; của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân hai nước láng giềng anh em Lào – Campuchia và những biến động mới về nhiều mặt của tình hình thế giới: sự phát triển của ba trào lưu cách mạng, sự hoà hoãn của các nước lớn và sự bất hoà của một số nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

1. Khác với giai cấp tư sản mại bản tay sai thực dân Pháp trước đây, giai cấp tư sản mại bản ở miền Nam hiện nay được Mỹ cho nắm quyền trực tiếp cai trị, có hệ thống chính quyền tương đối hoàn chỉnh từ trung ương đến cơ sở, có quân đội, cảnh sát, nhà tù và bộ máy chiến tranh tâm lý, do thám gián điệp. Dựa vào viện trợ Mỹ, vào chiến tranh và vào quyền lực trong tay, chúng đã từng bước xây dựng được một số cơ sở kinh tế - xã hội nhất định, đồng thời đã xây dựng một hệ thống pháp chế, nền văn hoá và hệ tư tưởng

[1] Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có *(B.T)*.

phản động, chịu ảnh hưởng nặng nề của chủ nghĩa thực dân mới Mỹ. Bọn này xuất thân từ trong hàng ngũ tướng tá ngụy, một số công chức cao cấp của ngụy quyền, từ bọn địa chủ phản động, bọn tư sản mại bản dưới thời Pháp, dựa vào chiến tranh, ăn cắp và buôn lậu và làm tay sai Mỹ mà ngoi lên. Cho nên chúng có hận thù sâu sắc với cách mạng, có đặc quyền đặc lợi dính liền với đế quốc Mỹ, với đường lối gây chiến và chính sách thực dân mới của Mỹ. Chúng là lực lượng phản động, ngoan cố và hiếu chiến nhất, quyết tâm chống cộng sản, đánh phá cách mạng đến cùng với một ý thức giai cấp rõ rệt. Chúng đang là trở ngại chính trên đường phát triển đi lên của xã hội miền Nam. Hiện nay chúng là một kẻ thù chính đồng thời là kẻ thù trực tiếp mà cách mạng phải đánh đổ. Tuy nhiên giữa bọn tư sản mại bản trong chính quyền và ngoài chính quyền, giữa bọn quân sự và bọn dân sự tướng tá ngụy, giữa bọn tay sai Mỹ và bọn thân Pháp cũng có mâu thuẫn với nhau. Ta cần phân tích kỹ và triệt để lợi dụng những mâu thuẫn đó để cô lập cao độ tập đoàn tay sai Mỹ phản động nhất, đứng đầu là Nguyễn Văn Thiệu.

2. *Giai cấp địa chủ* không còn là chỗ dựa chủ yếu của đế quốc Mỹ như của đế quốc Pháp trước đây. Trải qua các giai đoạn cách mạng, thế lực kinh tế và địa vị chính trị, xã hội của giai cấp địa chủ đã suy yếu hẳn: quyền sở hữu ruộng đất và chế độ bóc lột địa tô của giai cấp địa chủ về cơ bản đã không còn, phần lớn địa chủ đã chuyển sang kinh doanh tư bản chủ nghĩa, một số đã nhập cục với bọn quan liêu, quân phiệt, chỉ còn một số rất ít sống dựa vào địa tô. Trong cách mạng dân tộc dân chủ, chúng ta phải tiếp tục đánh đổ bộ

phận còn lại của địa chủ phong kiến.

3. *Giai cấp công nhân:* ngoài các đặc điểm giống như giai cấp công nhân Việt Nam nói chung (như ra đời sau Cách mạng Tháng Mười Nga, lúc giai cấp công nhân quốc tế trở thành nhân vật trung tâm của thời đại, có bộ phận đã cầm quyền trên một phần sáu quả địa cầu, xuất thân từ nông dân, gắn bó mật thiết và lôi kéo nông dân ngay từ đầu dưới sự lãnh đạo của mình, ra đời trước giai cấp tư sản bản xứ và lại lãnh đạo cả giai cấp tư sản dân tộc trong cuộc cách mạng chống Pháp chứ không phải cùng với nông dân chịu sự lãnh đạo của giai cấp tư sản trong cuộc cách mạng tư sản dân chủ ở các nước Tây Âu trước đây, có ý thức giác ngộ về giai cấp và về dân tộc rất sâu sắc), giai cấp công nhân miền Nam hiện nay có những đặc điểm mới sau đây: gần 20 năm qua, nhất là từ chiến tranh cục bộ, cùng với sự phát triển của lớp nghèo thành thị ở miền Nam cũng như các ngành nghề phục vụ yêu cầu của đội quân viễn chinh Mỹ và chư hầu, đội ngũ công nhân đã tăng rất nhanh và đông đảo hơn trước nhiều chủ yếu từ số nông dân từ nông thôn chạy ra và có thêm nhiều nữ công nhân. Số này phần đông có hiểu biết về cách mạng; một số có trực tiếp tham gia kháng chiến. Một số từ lớp nghèo thành thị, học sinh con em lao động, có cả vợ con công chức nhỏ không đủ sống cũng bị lôi vào làm cho số lượng công nhân thêm đông đảo và cũng làm cho thành phần cấu tạo đội ngũ giai cấp công nhân phức tạp hơn. Số công nhân già, chuyên nghiệp tương đối hiểu biết về địch và về cách mạng; còn phần đông công nhân mới xuất thân từ nông dân tuy bị áp bức bóc lột nhiều, rất hăng hái đấu tranh về quyền lợi kinh tế, nhưng trình độ giác ngộ về giai cấp còn thấp;

trong một số công nhân trẻ sự hiểu biết về địch và cách mạng còn nhiều chỗ mơ hồ. Một số không ít chịu ảnh hưởng của văn hoá đồi truỵ và chiến tranh tâm lý của địch. Dưới chế độ thực dân kiểu mới, công nhân bị bóc lột thậm tệ nhưng tinh vi hơn, nhân phẩm bị chà đạp, luôn luôn bị đe doạ mất việc làm, số thất nghiệp ngày càng đông, đời sống những năm gần đây ngày càng cực khổ, tác động của cách mạng ngày càng mạnh, đặc biệt thắng lợi gần đây của cả dân tộc, làm cho đông đảo công nhân rất căm thù Mỹ - Thiệu; và luôn luôn đấu tranh chống lại các chính sách, thủ đoạn áp bức, vơ vét bóc lột của chúng. Nhưng, do bị địch kìm kẹp rất chặt về chính trị, chia rẽ về tổ chức, khống chế và đầu độc về tư tưởng, ràng buộc về kinh tế và đời sống, và chủ yếu do nhận thức và công tác giáo dục, vận động, tập hợp, tổ chức công nhân của ta còn nhiều thiếu sót và nhược điểm, phong trào đấu tranh của công nhân phần lớn còn bị hạn chế ở mức độ đấu tranh kinh tế, chưa kết hợp được và làm nòng cốt cho các phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị và do đó chưa nổi lên *vai trò tiền phong của giai cấp công nhân miền Nam.* Nhưng không phải vì thế mà hiểu sai lệch vai trò lịch sử và vai trò tiền phong của giai cấp công nhân miền Nam.

Một đặc điểm nổi bật khác là gần đây ở một số vùng giải phóng, đã có một lực lượng công nhân tập trung nhất là trong các đồn điền lớn trồng cây công nghiệp, được giải phóng khỏi ách kìm kẹp, áp bức về chính trị của địch, đã thoát khỏi chế độ bóc lột áp bức khắc nghiệt của đế quốc, chính quyền phản động và của chủ tư bản đang ra sức xây dựng chính quyền cách mạng và làm chủ vận mệnh của mình.

4. Ngoài công nhân, lớp nghèo thành thị, gồm số buôn gánh bán bưng, lao động không chuyên nghiệp, số dân bán công bán nông hay bán nông bán thương ở các vùng nông thôn ven... ngày càng đông đảo do số nông dân bỏ ruộng vườn chạy ra thành thị tránh giặc, số tiểu tư sản bị phá sản, số công nhân, lao động thất nghiệp tăng vào, lớp nghèo thành thị số lượng rất đông có quyền lợi rất gần với công nhân, lao động và phần đông nằm trong các gia đình công nhân lao động. Họ bị áp bức, bóc lột, khủng bố, bắt lính, đời sống rất vất vả, cực nhục nên rất căm thù Mỹ và bọn tay sai, tích cực đấu tranh chống lại chúng. Cùng với công nhân, lao động, họ là chỗ dựa của cách mạng ở thành thị.

5. Giai cấp nông dân miền Nam đã theo Đảng từ đầu làm cách mạng chống đế quốc và phong kiến, phần lớn đã được hưởng các quyền lợi về ruộng đất do cách mạng đem lại và đã từng tham gia nắm chính quyền. Trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài gian khổ chống Pháp trước đây và chống Mỹ cứu nước ngày nay, nông dân nhất là ở những nơi được cách mạng cấp đất, đã là lực lượng chủ lực trong "đồng khởi", cũng như trong khởi nghĩa quần chúng và chiến tranh cách mạng, *là lực lượng chủ yếu trong đấu tranh chính trị và vũ trang, binh vận, là nguồn chủ yếu cung cấp sức người sức của cho kháng chiến, xứng đáng là lực lượng đồng minh rất đáng tin cậy của giai cấp công nhân, cùng giai cấp công nhân hợp thành đội quân chủ lực của cách mạng.*

Bên cạnh *mặt tích cực là bản chất và là mặt chủ yếu,* trong giai cấp nông dân còn có một số mặt tiêu cực như nặng tư hữu, muốn làm giàu cá thể dưới nhiều mức độ khác nhau ở

các vùng và ở mỗi tầng lớp nông dân. Các mặt tiêu cực một phần là do bản chất giai cấp của nông dân, phần khác là do ít nhiều có chịu ảnh hưởng chính sách thực dân kiểu mới của Mỹ và do việc giáo dục của ta về ý thức chiến đấu theo đường lối giai cấp công nhân cũng như việc vạch ra phương hướng hướng dẫn nông dân sau khi được cấp đất còn thiếu sót. Nó đã có hạn chế nhất định đến tinh thần đoàn kết chiến đấu của nông dân đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Đến nay, nông dân về căn bản đã làm chủ ruộng đất (trừ một số vùng yếu và vùng tôn giáo). *Trung nông đã trở thành nhân vật trung tâm ở nông thôn,* một số do ít bị thiệt hại trong chiến tranh và có điều kiện làm ăn thuận lợi đã trở thành trung nông khá, một số ít đã thành phú nông, nhưng một số cũng bị nghèo đi do chiến tranh và các chính sách lũng đoạn bóc lột vơ vét của địch. Bần nông còn chiếm một tỷ lệ nhất định tuỳ theo tình hình cụ thể từng nơi, nói chung còn thiếu ruộng đất, thiếu lao động, thiếu vốn và phương tiện sản xuất, phải vay nặng lãi, hoặc đi làm thuê thêm, rõ nhất là trong các gia đình cách mạng, các gia đình bị thiệt hại nhiều trong chiến tranh.

Cố nông còn ở một số vùng nhưng số lượng rất ít. Một số nông dân ở các vùng giải phóng tuy không có ruộng đất nhưng không phải sống lam lũ cực nhục như cố nông trước đây, mà làm ăn như những người lao động nông nghiệp đi làm mướn một cách tự do hoặc sống dựa vào nhiều nguồn thu nhập về nông nghiệp khác, đời sống đỡ khó khăn, vất vả hơn.

Phú nông hiện nay chiếm tỷ lệ trong dân số ít hơn trước, tuy không làm giàu chủ yếu bằng bóc lột nhân công như trước,

nhưng vẫn có điều kiện về vốn và phương tiện sản xuất nhiều hơn trung nông, có điều kiện tăng năng suất, khai thác hợp lý ruộng đất của mình và có thu nhập cao. Một số ngoài kinh doanh nông nghiệp, đã lấy kinh doanh thêm công, thương nghiệp, vận tải và cho vay làm nguồn thu nhập chính. Trừ số câu kết với bọn phản động trong nguỵ quân, nguỵ quyền địa phương, phú nông nói chung cũng bị áp bức về chính trị, chèn ép về kinh tế, con em cũng bị bắt lính, của cải cũng bị vơ vét, do đó cũng tỏ thái độ chống Mỹ và bọn tay sai tư sản mại bản độc quyền.

6. *Giai cấp tiểu tư sản* (bao gồm thợ thủ công, tiểu thương tiểu chủ, học sinh, công tư chức và những người làm nghề tự do) trước đây đã giữ vai trò tích cực trong Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp. Dưới ách thống trị của Mỹ - nguỵ, họ vẫn tỏ rõ tinh thần yêu nước, tha thiết với hoà bình, độc lập dân chủ. Tuy trước sự khủng bố dã man của địch, bị kìm kẹp về chính trị, khống chế về tư tưởng, ràng buộc về kinh tế, đầu độc về văn hoá tư tưởng, một số không ít tỏ ra tiêu cực, lưng chừng, nhưng nhìn chung các tầng lớp tiểu tư sản vẫn hướng về cách mạng, đã là một trong những lực lượng đấu tranh chính trị quan trọng đương đầu với Mỹ - nguỵ trong nhiều năm nay ở các thành thị, nổi nhất là trong giới học sinh và tiểu thương. Gần đây, sau khi có Hiệp định Pari, họ phấn khởi tự hào trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Trước những hành động của Mỹ và Thiệu vi phạm Hiệp định một cách trắng trợn, trước tình hình làm ăn khó khăn, đời sống ngày càng thiếu thốn cực khổ do những luật phát xít, và những chính sách kinh tế tài chính phản động của Mỹ và Thiệu, phong trào đấu tranh của các tầng

lớp tiểu tư sản thành thị đang phát triển lên một bước mới (giai cấp tiểu tư sản trước sau vẫn là bạn đồng minh đáng tin cậy của giai cấp công nhân).

7. *Giai cấp tư sản dân tộc:* từ trước đến nay, địa vị kinh tế và chính trị giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam luôn ở thế phụ thuộc. Trong thời gian 20 năm qua do chính sách thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ và gần đây do nhu cầu phát triển của kinh tế thời chiến phải cung ứng cho 60 vạn quân đội ngoại quốc và cả triệu nguỵ quân, số lượng và vốn kinh doanh của họ tăng nhiều so với hồi Pháp thuộc, chủ yếu là trong các ngành thương mại, dịch vụ và số công nghiệp chế biến gia công.

Số này muốn phất lên chiếm vị trí lãnh đạo như giai cấp tư sản trong một số nước dân tộc chủ nghĩa trên thế giới nhưng bị giai cấp tư sản mại bản chèn ép; tình cảm dân tộc, gia đình, vợ con bị đụng chạm trực tiếp do chính sách xâm lược tàn bạo của đế quốc Mỹ, nhưng mặt khác lại ngán chế độ xã hội chủ nghĩa như ở miền Bắc, nên trong thái độ chính trị có những chiều hướng phức tạp như: một mặt thì chống Mỹ trực tiếp xâm lược miền Nam nhưng lại cần viện trợ của Mỹ; chống chế độ phát xít Thiệu bắt con em họ đi lính, chèn ép họ trong việc kinh doanh, vơ vét họ bằng đủ loại thuế khoá nặng nề nhưng không dám có hành động chống đối quyết liệt; phục cách mạng dám chống Mỹ nhưng sợ cộng sản, ngán chế độ xã hội chủ nghĩa, thấy Mỹ - Thiệu không thể tiêu diệt được cách mạng, nhưng đồng thời cho rằng cách mạng miền Nam dù có thắng lợi cũng chưa có thể đi ngay đến chủ nghĩa xã hội nên họ rất muốn và hy vọng có thể lập ở miền Nam một chế độ trung lập theo kiểu *dân chủ tư sản* trong đó họ có vai trò kinh tế, có vị trí chính trị, quyền tư hữu tài sản,

quyền tự do kinh doanh được đảm bảo và được các nước đế quốc viện trợ.

Sau khi có Hiệp định Pari về Việt Nam, họ muốn được tham gia hội đồng quốc gia hoà giải và hoà hợp dân tộc, chia quyền lãnh đạo với cách mạng, để hướng miền Nam tiến theo ý đồ của họ.

8. *Trí thức miền Nam:* số lượng đông hơn thời kỳ Pháp thuộc không phải chỉ gồm những người xuất thân từ các tầng lớp trên như trước đây, mà có nhiều người xuất thân từ các giai cấp tiểu tư sản (công chức, tiểu thương tiểu chủ, trung nông, v.v.), có một số là con em của công nhân, lao động và gia đình cách mạng.

Có thể chia trí thức miền Nam thành ba loại chính sau đây:

- *Một bộ phận trí thức* chủ yếu là sinh viên và trí thức trẻ, gần với cách mạng hơn, đứng về phía nhân dân lao động, đã cùng với học sinh và sinh viên là lực lượng ngòi pháo trong đấu tranh của nhân dân các thành thị. Nếu được cách mạng giáo dục họ không phải chỉ dừng ở chỗ giác ngộ dân tộc mà còn tán thành chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản nữa (trên thực tế nhiều người đã trở thành đảng viên và cán bộ của Đảng).

- *Một bộ phận nhỏ trí thức* con em giai cấp tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt và địa chủ phong kiến, được Mỹ và bọn tay sai dùng làm và ưu đãi quyền lợi gắn liền với chúng, chống lại cách mạng quyết liệt.

- *Một bộ phận thứ ba* phần lớn xuất thân từ gia đình tiểu tư sản, tư sản và địa chủ, chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa và tư tưởng tư sản Tây phương nhất là Pháp, tuy cũng

có đầu óc dân tộc và dân chủ, nhưng tinh thần dân tộc không triệt để và có xu hướng dân chủ tư sản rõ rệt, thái độ chính mang tính chất cải lương và thoả hiệp, và biến động tuỳ theo tình hình chuyển biến của cuộc đấu tranh giữa ta và địch, tuỳ theo sự tác động trực tiếp của cách mạng đối với họ nhiều hay ít, liên tục hay không. Do bản chất giai cấp của họ, mặt khác do địch tuyên truyền xuyên tạc, họ còn hiểu sai về chủ nghĩa cộng sản, về miền Bắc xã hội chủ nghĩa, sợ cộng sản và ít nhiều lo ngại trước sự lớn mạnh của các phong trào công nông. Thắng lợi vĩ đại của dân tộc đánh bại chiến tranh xâm lược của tên đế quốc đầu sỏ đã đem lại cho trí thức một sự chuyển biến mới về tư tưởng, nâng cao lòng tự hào dân tộc, giảm tâm lý tự ti, sợ Mỹ, phục Mỹ, tin Mỹ của họ. Số đông trong họ muốn miền Nam được độc lập về chính trị và tiến lên theo con đường dân chủ tư sản. Họ đang cố tập hợp lực lượng, lôi kéo các tầng lớp trung gian khác, các phe nhóm đối lập với bọn Thiệu, các lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ với nhiều màu sắc chính trị khác nhau để hình thành lực lượng thứ ba, đồng thời gây ảnh hưởng trong các tầng lớp tiểu tư sản nhất là trong học sinh và sinh viên, với tham vọng chia quyền lãnh đạo với ta trong chính phủ liên hiệp sau này.

- Ngoài mấy giai cấp và tầng lớp chính trên đây trong xã hội miền Nam, còn có lực lượng đông đảo của *đồng bào tôn giáo, dân tộc, hàng triệu đồng bào di cư và di dân,* hàng triệu Hoa kiều, hàng triệu thương phế binh, binh lính và sĩ quan ngụy, nhân viên ngụy quyền cùng gia đình họ. Ngoài những vấn đề dính liền với tính chất giai cấp của họ, cũng có những vấn đề riêng biệt mang tính chất dân tộc, tôn giáo, địa phương. Ta

cần tiếp tục đi sâu tìm hiểu kỹ đặc điểm và tính chất của từng loại, phân tích đầy đủ các mặt tích cực và tiêu cực, phát huy những nhân tố mới tác động đến thái độ chính trị của họ, để có chủ trương, chính sách, biện pháp thích hợp, tranh thủ, đoàn kết, tập hợp họ lại vào Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi chống Mỹ - Thiệu, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam Việt Nam.

Phần thứ ba

TÌNH HÌNH HIỆN NAY Ở MIỀN NAM VÀ NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG MIỀN NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI (NHƯ BẢN CŨ)[1)]

Phần thứ tư

NHỮNG CÔNG TÁC LỚN

Trung ương Cục hoàn toàn nhất trí với những nhận xét của Trung ương về ưu điểm và khuyết điểm cũng như những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng miền Nam từ khi có Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương đến khi ký kết Hiệp định Pari.

Về thời gian từ khi có Hiệp định Pari đến nay, nhìn lại tình hình diễn biến trên chiến trường, đối chiếu với tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết Trung ương về tình hình và nhiệm vụ mới, có thể nói rằng về căn bản sự lãnh đạo của Đảng bộ ta là đúng, đã có đóng góp nhất định trong việc đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ mới nhưng công tác chỉ đạo từng lúc từng nơi cũng còn chưa thật sâu sắc kịp thời và còn mắc một số

[1)] Như bản cũ: Trích nguyên văn Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 13-10-1973. Xem tr.226.

khuyết điểm và nhược điểm.

Trước khi sắp ký kết Hiệp định, Trung ương Cục đã hướng dẫn các cấp, các ngành có sự chuẩn bị cần thiết về tư tưởng, kế hoạch và tổ chức triển khai với yêu cầu nhận rõ thắng lợi của Hiệp định và ra sức phát huy thắng lợi đó, thấy rõ bản chất ngoan cố của địch và Hiệp định sẽ được thi hành đến mức nào là do sức mạnh của ta cả về chính trị và vũ trang, cho nên phải nắm vững tư tưởng tấn công và bạo lực cách mạng, ra sức triển khai thế bố trí chiến lược mới và tăng cường xây dựng lực lượng chính trị vũ trang, làm thay đổi lực lượng so sánh có lợi cho ta để giành thắng lợi mới.

Trước tình hình địch phá hoại nghiêm trọng Hiệp định Pari, và nhiều địa phương đang lúng túng trước hoạt động bình định lấn chiếm của địch, Trung ương Cục đã nhận định tính chất tình hình miền Nam tuy đã có Hiệp định nhưng không ổn định, những cuộc hành quân cảnh sát kìm kẹp quần chúng, những cuộc càn quét bình định lấn chiếm mới vẫn xảy ra ở nhiều nơi, có nơi mức độ ác liệt... từ đó đề ra chủ trương, phương châm và biện pháp thích ứng, bảo đảm cho Đảng bộ ta bước đầu có sự nhất trí về nhận định tình hình và chủ trương, vững vàng ứng phó với mọi âm mưu và thủ đoạn của địch.

Để giữ vững và phát huy thành quả cách mạng đã giành được, một mặt Đảng bộ ta đã tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh phong trào tấn công ở các vùng nông thôn phía trước chống địch bình định lấn chiếm, và giành dân, giành quyền làm chủ, đồng thời đưa phong trào đấu tranh chính trị ở các thành thị lên một bước mới. Mặt khác, đã kịp thời đặt ngay vấn đề xây dựng các căn cứ địa và vùng giải phóng trên tinh

thần quyết xây dựng và quyết giữ, và đã đạt được một số kết quả tốt bước đầu.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt ưu điểm, ta có khuyết điểm là khi chuẩn bị kế hoạch thời cơ, tuy có nhận định chắc chắn địch sẽ lật lọng phá hoại ngừng bắn, nhưng chưa dự kiến đúng mức địch phản kích đâm kéo dài và sau đó khi địch đẩy mạnh hành quân lấn chiếm nhiều nơi, Trung ương Cục thiếu hướng dẫn kịp thời cho địa phương chủ động kiên quyết và linh hoạt ứng phó với tình huống này. Về phương châm phương thức, Trung ương Cục có đề ra phương châm đấu tranh mới một cách toàn diện, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị, quân sự và pháp lý trong đó đặt vai trò lực lượng vũ trang làm hậu thuẫn đắc lực là với tinh thần nắm vững lực lượng tích cực đánh địch vi phạm Hiệp định và bình định lấn chiếm, trong khi ra sức phát huy vai trò của đấu tranh chính trị, chứ không đặt đấu tranh chính trị là chủ yếu để xem nhẹ vai trò của lực lượng vũ trang, nhưng đặt như vậy vẫn chưa thật phù hợp và nhất là có thiếu sót lúc đầu ở chỗ chưa hướng dẫn cụ thể tinh thần nói trên và cách vận dụng chủ động, linh hoạt phương châm đấu tranh sát hợp với điều kiện thực tế từng vùng, từng nơi, từng lúc cả bằng chính trị, quân sự, binh vận kết hợp với pháp lý.

Mặt khác, tình hình diễn biến rất nhanh, địch ngoan cố phá hoại Hiệp định cao hơn mức độ ta dự kiến, trong lúc cán bộ ta ở các địa phương lúng túng trong việc vận dụng phương châm phương thức mới đã phát sinh tư tưởng hữu khuynh, có tình hình không nắm vững tư tưởng tấn công và bạo lực cách mạng thì Trung ương Cục lại nắm và chỉ đạo không kịp thời nên đã xảy ra tình hình chỉ đạo tự do, lượng sượng ở bên dưới.

Tình hình này các khu và tỉnh đều có, nhưng với hình thức và mức độ khác nhau và nói chung cũng chỉ trong một thời gian ngắn.

Khi có Điện 775/TW và sau đó Chỉ thị 03 xác định rõ tính chất tình hình và đề ra chủ trương thích hợp hơn, trong đó có nhấn mạnh đến yêu cầu sử dụng lực lượng vũ trang một cách sắc bén hơn và theo sau đó, có những cuộc họp với các đại biểu một số khu uỷ để uốn nắn thêm, tình hình bắt đầu chuyển biến đúng hướng.

Ngoài ra, chúng ta còn những nhược điểm và khuyết điểm không phải mới xuất hiện mà đã tồn tại từ đầu chưa khắc phục được như về việc bổ sung phát triển lực lượng vũ trang không cân đối giữa ba thứ quân, về tổ chức lãnh đạo cơ sở tập hợp lực lượng và mở rộng phong trào quần chúng, về công tác ở thành thị và vùng tạm chiếm nói chung, về công tác dân vận, mặt trận và chính quyền, về công tác tư tưởng và tổ chức, lề lối lãnh đạo chỉ đạo chưa được cải tiến kịp thời. Nhược điểm lớn nhất thể hiện trong vấn đề giành dân giành quyền làm chủ, chưa bảo đảm cho ta xây dựng và phát triển lực lượng tạo ra thế mạnh mới.

Những nhược điểm khó khăn gây trở ngại có nguyên nhân khách quan của tình hình chiến tranh ác liệt, nhưng chủ yếu do ta chưa quyết tâm đi sâu giải quyết các vấn đề cơ bản, làm chuyển mạnh công tác xây dựng chi bộ và tổ chức lãnh đạo quần chúng bảo đảm cho công tác chỉ đạo thực hiện của các cấp thật sát với tình hình của cơ sở và quần chúng.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trước mắt, đồng thời tạo điều kiện tiến lên hoàn thành nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam, ta cần thấm nhuần những bài học của Trung ương đã nêu ra và kịp thời rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo vừa qua, quyết tâm khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm nói trên, nắm vững và làm thật tốt những công tác lớn sau đây.

I- CÔNG TÁC QUÂN SỰ

"Trong bất kỳ tình hình nào, phải nắm vững lực lượng vũ trang, củng cố, phát triển và tăng cường ba thứ quân thật mạnh đi đôi với việc xây dựng lực lượng chính trị mạnh để bảo vệ và phát triển những thành quả cách mạng, đưa cách mạng tiếp tục tiến lên" (trích Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21).
Để thực hiện tốt yêu cầu nói trên, cần phải nắm vững các vấn đề sau đây.

A- Làm quán triệt trong toàn Đảng, toàn quân, nhiệm vụ quân sự của Đảng nói chung, của các lực lượng vũ trang nói riêng, phương châm và các nguyên tắc chỉ đạo lực lượng vũ trang của Đảng là:

1. Kiên quyết và chủ động đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm của địch, tiêu diệt và làm tan rã nhiều địch kết hợp với đấu tranh chính trị và đấu tranh pháp lý của quần chúng, giữ vững, hoàn chỉnh vùng giải phóng và căn cứ địa cách mạng, mở rộng diện tranh chấp, từng bước chuyển vùng tranh chấp thành giải phóng, chuyển vùng địch kiểm soát thành vùng tranh chấp để thu hẹp vùng địch, giành dân và giành quyền làm chủ của dân, tạo thế và điều kiện thuận lợi phát triển phong trào đấu tranh trong đô thị và vùng địch kiểm soát ở nông thôn.
Đi đôi với việc chủ động và linh hoạt tiến công địch, ra sức xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân cân đối và vững mạnh cả ba vùng, *hết sức chú trọng phát triển nhanh chóng lực lượng dân quân du kích,* củng cố và từng bước phát triển lực lượng bộ đội địa phương, xây dựng chủ lực thành lực lượng tinh nhuệ chất lượng chiến đấu cao, sẵn sàng đánh bại địch trong mọi tình huống, trước mắt cũng như trong trường hợp xảy ra chiến tranh lớn, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

2. Cán bộ và chiến sĩ *phải nắm vững hơn nữa phương châm kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận và pháp lý,* thành thạo công tác quần chúng, luôn gắn chặt hoạt động của các lực lượng vũ trang với phong trào đấu tranh của quần chúng cụ thể ở các vùng như sau:
Ở vùng giải phóng và căn cứ địa, các lực lượng vũ trang phải kiên quyết phản công và tấn công bằng mọi hình thức, tiêu diệt quân địch lấn chiếm, quân địch vi phạm cả đường bộ, đường thuỷ và đường không để giữ vững và mở rộng hoàn chỉnh các vùng. Các lõm giải phóng, phát triển dân quân du kích, xây dựng xã ấp chiến đấu để bảo vệ nhân dân, bảo vệ sản xuất. Cả ba thứ quân đều phải mạnh mới bảo đảm giữ vững vùng giải phóng và căn cứ địa và hỗ trợ đắc lực cho vùng tranh chấp, vùng nông thôn địch kiểm soát và đô thị.
Ở vùng tranh chấp, phải linh hoạt kết hợp ba mũi chính trị, quân sự, binh vận và vận dụng pháp lý, kết hợp các hình thức hợp pháp và không hợp pháp, phù hợp với từng nơi từng lúc, căn cứ vào tương quan lực lượng tại chỗ và tình hình diễn biến khi chuyển lên hay chuyển xuống. Phải phát động mạnh du kích chiến tranh tấn công liên tục vào lực lượng kìm kẹp của địch ở cơ sở, lực lượng tập trung phải có những trận đánh đau, gọn, diệt từng đơn vị quân địch hành quân lấn chiếm, bình định. Phải dùng ba mũi kết hợp với đơn vị được rèn luyện để diệt và gỡ đồn bốt địch, giải phóng từng xã, từng ấp. Phải làm thay đổi tương quan lực lượng ở vùng này có lợi cho ta, nó là khâu mấu chốt để chuyển vùng tranh chấp lên thành vùng giải phóng.
Ở vùng địch kiểm soát, đấu tranh chính trị là chính, tận dụng hình thức hợp pháp. Nhưng lực lượng vũ trang ở đây bao gồm dân quân du kích, nhất là du kích mật, biệt động, đặc công, các lực lượng an ninh vũ trang, các đội vũ trang công tác phải được bố trí và phát triển, phải tuỳ tình hình và yêu cầu từng nơi từng lúc mà tiến hành trừ gian, diệt ác ôn

nhằm bảo vệ quần chúng, bảo vệ và hỗ trợ cho phong trào quần chúng đấu tranh. Căn cứ yêu cầu chung sẽ có những trận đánh vào kho tàng, sân bay, bến cảng, căn cứ và đầu não địch. Ra sức bảo vệ và phát triển lực lượng cách mạng, luôn luôn đề cao cảnh giác, giữ vững các nguyên tắc bí mật. Ở nơi ta có điều kiện thì nâng dần đấu tranh du kích ngày một mạnh để chuyển lên thành vùng tranh chấp.

3. Trong mọi hoạt động của lực lượng vũ trang, các cấp uỷ và các cấp quân sự nắm chắc các nguyên tắc chỉ đạo sau:

a) *Quán triệt yêu cầu giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân.*

b) Mọi hoạt động phải *nhằm làm cho ta mạnh lên cả về số lượng và chất lượng* và thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho ta, vừa đánh vừa kết hợp với các mặt công tác khác, vừa đánh vừa tranh thủ xây dựng huấn luyện củng cố tổ chức nâng cao chất lượng.

c) Các lực lượng vũ trang phải quán triệt *tư tưởng kiên quyết tấn công, phải biết lấn địch từng bước, giành thắng lợi từng cuộc đấu tranh, từng điểm* trong cả đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, pháp lý tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

d) Trong hoạt động phải phân tán tập trung linh hoạt kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa với đánh lớn, phát triển rộng rãi chiến tranh du kích, nắm vững quả đấm mạnh, chuẩn bị chu đáo, tổ chức chỉ huy chặt, thực hành đánh đau, đánh hiểm, đánh nhanh, diệt gọn.

e) Mọi hoạt động và xây dựng phải bảo đảm *đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài* tức là một mặt phải đánh bại được những âm mưu thủ đoạn trước mắt của chúng, đồng

thời chuẩn bị sẵn sàng để trong bất cứ tình huống nào, lực lượng vũ trang vẫn hoàn thành được nhiệm vụ của mình tốt nhất.

B- Phải bảo đảm thực hiện tốt các công tác lớn sau đây:

1. *Có kế hoạch tác chiến cho lực lượng vũ trang phù hợp với nhiệm vụ trước mắt và sẵn sàng cho tình huống có biến động lớn về chính trị.*

Các kế hoạch tác chiến phải *có dự kiến nhiều tình huống,* có nhiều phương án khác nhau và đều phải được chuẩn bị kỹ, *phải thể hiện cho được tư tưởng chủ động* tấn công địch theo nhiều phương thức: thường xuyên và từng đợt, kết hợp cả ba mặt trận chính trị, quân sự, pháp lý (nắm chặt các vụ địch vi phạm Hiệp định, đánh trúng bọn có tội, vừa đánh vừa kể tội để phát động quần chúng tranh thủ phân hoá cô lập địch), kết hợp ba mũi, kết hợp các chiến trường, kết hợp tiêu diệt và làm tan rã địch với xây dựng và phát triển lực lượng của ta *nhằm đạt cho được mục tiêu quan trọng nhất là giành được dân, mở rộng quyền làm chủ* của dân, và thay đổi lực lượng có lợi cho ta ở từng vùng.

a) Trước mắt, phương hướng và kế hoạch tác chiến nhằm:

- Đánh bại bọn bình định lấn chiếm mới ở vùng tranh chấp, chủ động tấn công gỡ đồn bốt, quét tề điệp ở ven các vùng giải phóng và các vùng tranh chấp mà ta có khả năng chuyển thế để giành dân mở rộng quyền làm chủ, hoàn chỉnh vùng giải phóng của ta.

- Phản công và tấn công, đánh đau diệt gọn từng tiểu đoàn, trung đoàn, đập tan các cuộc hành quân lấn chiếm của

địch, giữ vững vùng giải phóng và căn cứ của ta.

- *Sẵn sàng kế hoạch cho các lực lượng vũ trang khi có biến động chính trị về phía ta cũng như phía địch (đảo chính, binh biến nổi dậy hay khởi nghĩa của quần chúng).* Mỗi quân khu và Miền cần có kế hoạch sẵn sàng linh hoạt nắm thời cơ tấn công mạnh quân địch trong những trường hợp ấy nhằm giữ vững và phát huy thắng lợi, kiên quyết giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

b) *Chủ động và thực sự chuẩn bị về mọi mặt để giành thắng lợi trong trường hợp chiến tranh lớn xảy ra.* Ngay từ nay, Quân uỷ cũng như các quân khu phải nghiên cứu kế hoạch hoạt động của các lực lượng vũ trang trên các chiến trường trong trường hợp chiến tranh lớn nổ ra. Phải thiết thực bắt tay vào chuẩn bị các phương án tác chiến, chuẩn bị chiến trường, dự trữ vật chất, chuẩn bị lực lượng... ta phải khẩn trương chuẩn bị càng sớm càng đầy đủ thì càng chủ động trước tình hình và nắm chắc phần thắng (trên đây là phương hướng chỉ đạo cho tác chiến của các lực lượng vũ trang. Đi vào kế hoạch cụ thể sẽ do Quân uỷ và Bộ Chỉ huy Miền hướng dẫn).

2. *Ra sức xây dựng và củng cố cả ba thứ quân, kết hợp chặt chẽ chiến đấu và xây dựng, để nhanh chóng và vững chắc nâng cao sức chiến đấu của cả ba thứ quân.*

Cụ thể: a) Bộ đội chủ lực: trước hết là phải ra sức củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng, có kế hoạch bổ sung quân số, trang bị theo biên chế quy định cho bộ binh. Tăng cường các binh chủng thiết giáp, pháo, phòng không, công binh, thông tin, đặc công, v.v. (có đề án riêng của Quân uỷ Miền). Đi đôi với huấn luyện nâng chất chủ lực, cần luân phiên một bộ phận hỗ trợ cho địa phương đánh phá bình định lấn chiếm của địch.

b) Bộ đội địa phương:

- Lực lượng tỉnh, huyện từ nay đến cuối năm 1977 ra sức củng cố nâng cao chất lượng là chính vừa bảo đảm hoạt động trước mắt, hết sức chú trọng về tổ chức biên chế, gọn mà mạnh (có quy định con số riêng), không dàn tổ chức ra nhiều đơn vị mà quân số, trang bị thiếu và yếu, không bảo đảm huấn luyện và tác chiến, công tác.
- Khi đã thực hiện được củng cố tổ chức nâng cao chất lượng đi đôi với phát triển được dân quân du kích mạnh thì mới đặt vấn đề phát triển thêm đơn vị mới.
- Đặc biệt chú trọng xây dựng huấn luyện nâng cao chất lượng đặc công của các địa phương cho mỗi khu có 2 đến 3 D, tỉnh có 2 đến 3C và và huyện có từ 1 trung đội đến 2 trung đội đặc công.

c) Dân quân du kích:

- Phải tổ chức rộng rãi ở ấp, xã nơi nào có dân có cơ sở chính trị là nơi đó phải có dân quân du kích, phấn đấu nâng tỷ lệ tối thiểu lên 10% dân số vùng giải phóng, 5% dân số vùng tranh chấp và một phần nghìn dân số vùng yếu, vùng kìm (chủ yếu là du kích mật). Phải phát triển du kích cơ quan, ở các cơ sở sản xuất, trên đường hành lang...
- Trong phát triển chú trọng thành phần nữ và khắc phục dần tình trạng thoát ly sản xuất. Phấn đấu từ 35 đến 40% đảng viên cơ sở và đại bộ phận đoàn viên vào du kích và dân quân và phát triển đảng viên, đoàn viên trong dân quân và du kích.

Về huấn luyện:

Kết hợp chặt chẽ giữa tác chiến và xây dựng, phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện bộ đội, bồi dưỡng cán bộ đạt được yêu cầu, đáp ứng tốt nhiệm vụ chiến đấu trước mắt. Đi

sâu giải quyết thật tốt khâu huấn luyện cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật cho cán bộ và phân đội cơ sở như bắn giỏi các loại súng bộ binh, pháo cối, biết sử dụng và bảo quản tốt các trang bị kỹ thuật, đồng thời ráo riết nâng cao trình độ về mọi mặt để đáp ứng được với yêu cầu tác chiến quy mô lớn hiệp đồng binh chủng và chiến dịch tổng hợp theo nhiệm vụ và phương án tác chiến dự kiến trong tình huống có chiến tranh lớn.

a) Đối [với][1] cán bộ các cấp cả chủ lực và địa phương cần kết hợp việc đào tạo cơ bản lâu dài với việc bổ túc ngắn ngày, tập huấn, hội nghị học tập, tổng kết và học tại chức để nâng cao trình độ tổ chức chỉ huy, trình độ kỹ thuật, chiến thuật, bảo đảm trong vòng ba năm tất cả cán bộ đều phải trải qua trường, lớp.

b) Về tổ chức và phương pháp huấn luyện giải quyết tốt mối quan hệ giữa hoạt động tác chiến và huấn luyện (Quân uỷ sẽ nghiên cứu quy định tỷ lệ tương xứng cho từng thứ quân ở từng nơi). Các cấp vận dụng thích hợp vào hoàn cảnh địa phương và tình huống thực tế của chiến trường, chú trọng kết hợp tốt yêu cầu tác chiến với huấn luyện, lấy tác chiến làm đối tượng và điều kiện rèn luyện nâng cao chất lượng cho bộ đội.

c) Trước mắt tiến hành tổng kết kinh nghiệm tác chiến trong năm 1971 - 1972 về các mặt chiến dịch chiến thuật, hợp đồng binh chủng của chủ lực, chiến dịch tổng hợp đánh phá bình định ở nông thôn để nâng cao trình độ cán bộ và lấy đó làm cơ sở biên soạn tài liệu huấn luyện bộ đội. Phải có kế

[1]) Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có *(B.T)*.

hoạch cho mỗi quân khu, đơn vị và Miền lần lượt tổng kết toàn bộ vấn đề quân sự trong các năm chiến tranh chống Mỹ, cứu nước để kịp thời đáp ứng nhu cầu trước mắt cũng như lâu dài.

Về công tác hậu phương, hậu cần:

Phương hướng nhiệm vụ công tác hậu phương, hậu cần trong thời gian tới là ra sức tạo cơ sở vật chất bảo đảm cho các lực lượng vũ trang hoạt động và xây dựng đáp ứng được cho yêu cầu nhiệm vụ mới, nhất là nhiệm vụ bảo đảm cho khối chủ lực xây dựng tiến lên chính quy, hiện đại thích hợp với hoàn cảnh của ta, bảo đảm cho bộ đội sẵn sàng chiến đấu, đánh bại âm mưu trước mắt và âm mưu gây lại chiến tranh của địch; mặt khác phải ra sức xây dựng hệ thống tổ chức hậu cần từ trên xuống dưới, tích cực góp phần vào việc xây dựng vùng giải phóng, xây dựng các khu căn cứ, hành lang chiến lược, kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế và quốc phòng, giữa hậu cần của quân đội với hậu phương nhà nước.

Trước mắt phải nhằm giải quyết cho được các vấn đề lớn cấp bách sau đây:

a) Giải quyết lương thực cho bộ đội, nhất là cho khối chủ lực ở miền Đông bằng ba biện pháp: đẩy mạnh tăng gia sản xuất tự túc lương thực, thu mua lương thực ở trên tất cả các hướng, đồng thời phải tăng cường chỉ đạo công tác quản lý sử dụng cho thật chặt chẽ để bảo đảm nhu cầu trước mắt và có dự trữ ngày càng tăng vững chắc.

Phải có kế hoạch tăng gia tự túc và cải thiện sinh hoạt của bộ đội. Kết hợp sản xuất với bảo vệ căn cứ và hành lang, có quy hoạch từng vùng một cách toàn diện; kết hợp lao động thường với cơ giới và khoa học - kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi và chế biến.

b) Xây dựng mạng giao thông đường sá, và hành lang chiến lược theo yêu cầu đề ra, có khả năng tiếp nhận được

nguồn chi viện từ hậu phương lớn đưa tới (cả quân sự và dân sinh kinh tế) bảo đảm sức cơ động cao cho bộ đội, bảo đảm giao lưu hàng hoá đi lại của nhân dân và bảo đảm vận chuyển quân sự được nhanh chóng trên các hướng, và đảm bảo kế hoạch tác chiến.

c) Ngoài việc lo cho khối chủ lực, đảm bảo kỹ thuật sản xuất, sửa chữa, thay thế phụ tùng cho các binh chủng còn phải tính toán kỹ yêu cầu và khối lượng cho từng địa phương (nhất là vũ khí cơ bản, kíp chất nổ) để có kế hoạch phân phối và vận chuyển cho các địa phương.

Chú ý tăng cường trang bị và giải quyết nguyên liệu cho các địa phương đẩy mạnh sản xuất vũ khí cơ bản, kết hợp chặt chẽ việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của quân đội với yêu cầu dân sinh kinh tế ở địa phương.

Về công tác đảng và công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang:

Ngoài các vấn đề chung nói trong công tác đảng ở phần sau, công tác chính trị và tư tưởng trong quân đội cần chú ý đi sâu các vấn đề sau đây:

a) Xây dựng trong lực lượng vũ trang ba thứ quân, lòng tin ở tất thắng của cách mạng, lòng trung thành vô hạn và nhất trí cao với nhiệm vụ cách mạng của Đảng, luôn luôn cảnh giác sẵn sàng tay súng, liên tục tấn công địch, ngăn ngừa và khắc phục mọi biểu hiện cầu an hữu khuynh, công thần địa vị, cầu an hưởng lạc, ảo tưởng hoà bình, tự do vô kỷ luật, v.v..

Đối với cán bộ chiến sĩ trong ngành hậu cần, giáo dục sâu sắc quan điểm hậu cần nhân dân, quan điểm phục vụ, quan điểm cần, kiệm, liêm, chính, chống lãng phí và tham ô.

b) Ra sức nâng cao trình độ công tác vận động quần chúng của các lực lượng vũ trang, tăng cường đoàn kết quân dân, giữ gìn kỷ luật quần chúng, nêu cao bản chất truyền thống của quân đội cách mạng, hết lòng bảo vệ giúp đỡ nhân dân, phục tùng cấp uỷ, tôn trọng chính quyền, đoàn kết các đoàn thể cách mạng. Rèn luyện bồi dưỡng cho mỗi cán bộ và chiến sĩ thành những tuyên truyền viên tham gia vận động quần chúng, các đơn vị có quan hệ với bạn làm nghĩa vụ quốc tế phải chấp hành đúng đắn các quy định và kỷ luật quan hệ với bạn trong hoàn cảnh mới, tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của bạn, tăng cường hữu nghị bình đẳng và đoàn kết với nhân dân bạn, chống tư tưởng dân tộc lớn.

c) Lãnh đạo thực hiện tốt các chính sách đã có, đồng thời nghiên cứu xây dựng bổ sung thêm các chính sách mới cho phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, chú trọng chính sách thương binh liệt sĩ, khen thưởng, hậu phương, tù binh, chế độ phục viên tại chỗ, tổ chức trại nuôi dưỡng giáo dục con em liệt sĩ, tiếp đón gia đình quân nhân, cứu tế chữa bệnh cho gia đình cán bộ chiến sĩ, gia đình du kích, quản lý ngân sách với bộ đội địa phương, bảo đảm thơ tín ở cả hai miền, v.v..

3. *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về quân sự.*

Các cấp uỷ cần nắm vững các nguyên tắc chính sau đây:

- Phải nhận rõ, *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng* về quân sự chủ yếu là *làm sao giáo dục cho quân sự và các lực lượng vũ trang quán triệt đường lối nhiệm vụ phương châm chung của cách mạng và trong từng giai đoạn,* trên cơ sở đó mà cấp uỷ đảng *chỉ đạo phương hướng xây dựng, phương hướng công tác* của ba thứ quân cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính

trị của từng chiến trường, trong từng lúc, *kiểm tra đôn đốc việc nuôi dưỡng, chăm sóc ba thứ quân* về các mặt vật chất và tinh thần.

- Cấp uỷ đảng và cấp uỷ quân sự mỗi cấp phải quan hệ chặt chẽ, sinh hoạt đúng theo quy định, bàn bạc dân chủ để đảm bảo sự lãnh đạo các lực lượng vũ trang được thống nhất và tập trung, phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng thời gian. Cấp uỷ quân sự địa phương phải chịu trách nhiệm trước cấp uỷ đảng địa phương và cấp uỷ quân sự trên.

Khi có chỉ thị của cấp trên, cấp uỷ quân sự phải nghiên cứu kế hoạch cụ thể chấp hành chỉ thị đó cho phù hợp với tình hình địa phương mình phụ trách, trình cấp uỷ đảng địa phương để thảo luận và thông qua. Nếu được cấp uỷ đảng nhất trí thì triển khai việc thực hiện đồng báo cáo lên trên để biết. Nếu có sự bất đồng ý kiến thì một mặt cấp uỷ đảng địa phương báo cáo lên cấp uỷ đảng trên, một mặt cấp uỷ quân sự cũng báo cáo lên cấp uỷ quân sự trên và trong khi chờ đợi trên giải quyết thì thi hành theo ý kiến cấp uỷ địa phương mình.

Trong những trường hợp có những lệnh của cấp quân sự trên cho dưới phải thi hành cấp bách (những lệnh này đều có cấp uỷ đảng trên thông qua), cấp quân sự dưới phải vừa thi hành, vừa lập tức báo cáo cho cấp uỷ đảng địa phương mình biết để được cấp uỷ đảng thông qua và giúp đỡ trong thi hành, không được vin lý do là lệnh cấp bách của cấp trên rồi không báo cáo.

II- CÔNG TÁC ĐÁNH RA PHÍA TRƯỚC (VÙNG TRANH CHẤP VÀ VÙNG ĐỊCH TẠM KIỂM SOÁT)

"Nhiệm vụ chính trị hàng đầu của phong trào cách mạng miền Nam hiện nay là giành dân và giành quyền làm chủ

của nhân dân ở khắp nông thôn và đô thị" (trích Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21).

Vùng nông thôn phía trước (gồm có vùng tranh chấp, vùng địch tạm kiểm soát và số thị trấn, thị tứ) là vùng đông người nhiều của, đặc biệt là có hàng triệu đồng bào tôn giáo, dân tộc di cư, di dân... là vùng xung yếu có vị trí chiến lược rất quan trọng mà một phần lớn còn bị địch kiểm soát. Giành được vùng này là làm chủ kho nhân lực, vật lực, tài lực lớn, chiếm được bàn đạp vùng ven tạo thế cho phong trào đô thị, mở ra khả năng thuận lợi để xây dựng vùng giải phóng và căn cứ địa cách mạng, hình thành thế mạnh của ba vùng chiến lược, làm thay đổi lớn lực lượng so sánh có lợi cho ta trong giai đoạn mới.

Ở đây địch đối phó với ta toàn diện, nên ta cũng phải thống nhất tập trung lãnh đạo của cấp uỷ về các mặt quân sự, chính trị, binh vận, kinh tế, văn hoá, đối phó mới có kết quả.

Để thực hiện được yêu cầu nói trên cần nắm vững các vấn đề chính sau đây:

A- Cần nhận thức rõ vị trí, tính chất và nội dung của công tác giành dân, giành quyền làm chủ của nhân dân ở nông thôn phía trước và yêu cầu cụ thể cho từng vùng một

1. Giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân không phải đơn thuần là công tác của các đoàn thể quần chúng mà là *một cuộc đấu tranh toàn diện, vừa tấn công vừa xây dựng,* kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận với đấu tranh pháp lý, đấu tranh về kinh tế, văn hoá, vừa bạo lực vừa hoà bình, vừa hợp pháp vừa không hợp pháp, vừa đấu tranh trong vùng địch kiểm soát và vùng tranh chấp, vừa phát huy sức mạnh của vùng ta tác động vào vùng địch. Sử dụng và kết hợp cả các mặt, các hình thức biện pháp nói trên để phát động quần chúng đứng lên đấu tranh dưới khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, *hình thành một phong trào hành động cách mạng rộng lớn kết hợp bạo lực cách mạng, với thế ba mũi giáp công, sử dụng*

đúng mức, linh hoạt của các lực lượng vũ trang, buộc địch thi hành Hiệp định để bảo vệ đời sống cho quần chúng, từng bước giành quyền làm chủ của nhân dân, giải phóng xã ấp nhằm mục tiêu cơ bản là giành và xây dựng chính quyền cách mạng ở cơ sở tiến lên thiết lập một chế độ dân tộc, dân chủ nhân dân ở nông thôn.

2. Yêu cầu của ta đối với từng vùng cụ thể như sau:

a) *Đối với vùng tranh chấp,* yêu cầu của ta là đẩy lùi và đánh bại âm mưu lấn chiếm và kế hoạch bình định mới của địch, chặn đứng và đập tan các cuộc hành quân lấn chiếm, tái chiếm, từng bước gỡ đồn bốt, quét tề điệp. Tuỳ tình hình cụ thể từng nơi một mà đẩy mức độ từ vùng tranh chấp yếu lên tranh chấp mạnh, và tiến tới giải phóng *mở rộng thêm ngày càng nhiều xã ấp giải phóng,* giữ vững và phát triển lực lượng và phong trào đấu tranh để *nâng cao thế làm chủ của quần chúng ở những vùng còn lại.*

Đối tượng tấn công ở vùng này là đồn bốt, lực lượng yểm trợ, bọn tề điệp, cảnh sát ác ôn, trong đó đồn bốt là điểm tựa cho các lực lượng kìm kẹp lấn chiếm của địch.

Phương châm phương thức hoạt động ở đây là trên cơ sở phát động phong trào hoạt động cách mạng rộng rãi của quần chúng mà giữ vững căn cứ và phát triển lực lượng và phong trào ba mũi phối hợp nhịp nhàng hình thành thế tấn công liên tục trên diện rộng theo khả năng thực tế và yêu cầu bước đi của từng vùng. Phải kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công và từng mũi với pháp lý của Hiệp định, tấn công vào từng đối tượng cụ thể, khai thác đúng mức những nhân tố, khả năng mới, phát huy sức mạnh của lực lượng tại chỗ, tránh ỷ lại vào các lực lượng vũ trang bên trên. Nhưng đồng thời phải có chỉ đạo phối hợp giữa lực lượng trên dưới, giữa các mặt đấu tranh, tổng hợp sức mạnh tập trung vào từng trọng điểm, tổ chức từng đợt trên quy mô toàn huyện, toàn tỉnh, toàn khu và toàn miền.

b) *Đối với vùng địch kiểm soát*, yêu cầu của ta lúc này là tập hợp và tổ chức quần chúng đòi tự do đi lại làm ăn, về ruộng

vườn cũ sản xuất, giải quyết những nhu cầu về kinh tế, văn hoá, xã hội, v.v., chống bắt lính, chống vơ vét, làm lỏng kìm kẹp của địch, loại trừ ác ôn bằng mọi cách, chú ý nắm và làm tan rã phòng vệ dân sự, từng bước tiến lên giành thế làm chủ với mức độ khác nhau, dần dần tạo ra *thế hai chính quyền* ở cơ sở mà chính quyền địch chỉ là hình thức, biến vùng địch kiểm soát thành vùng tranh chấp ở đó lực lượng chính trị, vũ trang và cơ sở đảng của ta phải được phát triển ngày càng mạnh và *thế làm chủ từng bước được nâng lên*. Chú ý các hình thức biến tướng, các hình thức và biện pháp vận động thích hợp với điều kiện sinh hoạt tập quán ở từng vùng. Phải biết phát huy tác dụng pháp lý Hiệp định để phát động quần chúng đấu tranh và phân hoá tranh thủ những bộ phận của địch có thể phân hoá tranh thủ được. Tìm mọi cách mở rộng phong trào công khai hợp pháp đồng thời có hệ thống tổ chức bí mật vững chắc, bảo đảm nguyên tắc hoạt động bí mật rất chặt chẽ, khéo che giấu và bảo toàn lực lượng ta.

Trong quần chúng vùng địch tạm kiểm soát có nhiều gia đình ngụy quân cho nên việc *tranh thủ nắm gia đình binh sĩ là hết sức quan trọng.*

c) *Đối với vùng có tôn giáo, số dân bị cưỡng ép di cư, di dân và các vùng dân tộc thiểu số* phải nắm vững khẩu hiệu trung tâm và các chính sách đối với tôn giáo, di cư và các dân tộc thiểu số để vận dụng sát hợp với đời sống và những biến chuyển về tư tưởng và thái độ chính trị của từng đối tượng trong tình hình mới. Phát huy thế công khai hợp pháp của các tôn giáo, dân tộc và đồng bào bị cưỡng ép di cư, di dân để từng bước mở rộng phong trào đấu tranh cho quyền lợi thiết thân về đời sống, bảo vệ đạo, bảo vệ thanh niên, đặc biệt chú ý chỉ đạo phát triển phong trào quần chúng bung ra sản xuất tạo điều kiện tiếp xúc giáo dục quần chúng rộng rãi, xây dựng nòng cốt và nâng phong trào chống bắt lính lên thế đấu tranh có bạo lực tự vệ, từ đó phát triển thành lực lượng du kích. Cần quan tâm đúng mức và đi sâu hơn nữa trong công tác vận

động đồng bào các dân tộc ít người và đồng bào Khơme, phải thực hiện đầy đủ chính sách dân tộc bình đẳng, thiết thực chăm lo đời sống, giải quyết quyền lợi ruộng đất, chống chính sách kỳ thị chia rẽ dân tộc, chống bắt lính đi Campuchia.

d) *Đối với công nhân các đồn điền còn do địch kiểm soát,* đẩy mạnh phong trào đấu tranh của công nhân đồn điền cho các quyền lợi về lương bổng, gạo và các quyền lợi bức thiết khác, đi sâu xây dựng công đoàn giải phóng và hạt nhân lãnh đạo, sử dụng nghiệp đoàn công khai và các hình thức đoàn kết tương trợ để xây dựng đội ngũ công nhân, chống kìm kẹp áp bức bóc lột, nhằm phân hoá cô lập diệt trừ bọn địch gian ác, buộc bọn chủ tôn trọng quyền lợi công nhân.

e) *Đối với các thị trấn* về căn bản là theo yêu cầu phương châm của vùng nông thôn do địch kiểm soát, nhưng cần vận dụng cho thích hợp với các loại thị trấn khác nhau. Do tính chất nửa thành nửa thôn của các thị trấn nên vừa phải biết tận dụng thế công khai của phong trào đô thị đồng thời phải dựa vào sự tác động từ phong trào nông thôn. Phải lợi dụng các tổ chức công khai, bán công khai để tập hợp quần chúng rộng rãi nhất là quần chúng cơ bản, đặc biệt là công nhân và lao động, đẩy mạnh các phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, đòi tự do đi lại làm ăn, trở về ruộng vườn cũ chống đón quân bắt lính, tuỳ tình hình mà kết hợp với phong trào nông dân và kết hợp với các phong trào ở đô thị. Qua các phong trào đó từng bước giành thế làm chủ ở các xóm lao động, tăng cường phát triển và bảo tồn cơ sở bí mật, xây dựng lực lượng du kích (chú ý du kích mật), an ninh, biệt động, đặc công phục vụ cho diệt ác phá kìm và đánh đầu não, kho tàng, điểm hội tụ ác ôn theo yêu cầu từng lúc.

B- Căn cứ vào nhiệm vụ và yêu cầu nêu trên, *ý định của ta trong năm 1974 là: quyết tâm đánh bại một bước quan trọng kế hoạch bình định mới của địch, thu hồi về cơ bản vùng giải phóng và tranh chấp mạnh trước ngày 28-1-1973, đồng thời tuỳ điều kiện từng nơi ra sức mở rộng thêm vùng giải phóng và tranh chấp mới, mở rộng diện lỏng kìm giành quyền làm*

chủ với nhiều mức độ ở vùng nông thôn do địch kiểm soát, song song với tăng cường phát triển thực lực của ta về mọi mặt, làm cho hậu phương của địch bị thu hẹp và luôn luôn không ổn định.

Dựa vào ý định đó, mỗi cấp phải tuỳ tương quan thực tế mà có yêu cầu cụ thể cho năm 1974 trong địa phương mình cho thật sát. Phải có yêu cầu mức độ chung và đối với từng trọng điểm chuyển vùng, mở vùng cho từng thời gian ba tháng, sáu tháng, để có quyết tâm thực hiện và có cơ sở kiểm điểm kịp thời rút kinh nghiệm để tiến lên. Cần tính toán kỹ, có nội dung chỉ đạo và tổ chức thực hiện cụ thể bảo đảm làm cho được, chứ không đề ra phương hướng chung chung hoặc chỉ tiêu bằng con số giản đơn chủ quan không có cơ sở vững chắc.

Trong tình hình hiện nay thế và lực của ta đang phát triển ngày càng mạnh và rõ ràng ta có nhiều khả năng, thuận lợi mới để đánh bại âm mưu bình định mới của địch và giành thắng lợi lớn trong nhiệm vụ giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân. *Nhưng cuộc đấu tranh giành dân và giành quyền làm chủ của nhân dân là một quá trình đấu tranh giành đi giật lại giữa ta và địch rất gay go quyết liệt lâu dài và hết sức phức tạp, nó đòi hỏi phải luôn luôn nắm vững tư tưởng tiến công, quan điểm bạo lực cách mạng, quan điểm quần chúng.* Phải nắm cho được quần chúng, phải biết giành thắng lợi từng bước, trên từng xóm ấp, trong từng việc và từng khẩu hiệu cụ thể, từ đó mà nâng dần phong trào lên, phải chống bệnh hữu khuynh, lưng chừng không dám đẩy mạnh mũi tấn công quân sự đồng thời cũng chống khuynh hướng ỷ lại vũ trang, thiếu đi sâu khai thác những khả năng nhân tố mới, để phát huy đầy đủ sức mạnh của mũi tấn công chính trị, binh vận trong tình hình mới. Đặc biệt phải ra sức khắc phục cho kỳ được những khuyết nhược điểm lớn và lâu dài của chúng ta là cơ sở tại chỗ còn ít và yếu, là thoát ly

quần chúng, đánh giá quần chúng không đúng, chủ quan, nôn nóng, giản đơn, trong chỉ đạo không sát với bên dưới, thiếu đi sâu vào từng xã ấp, từng loại vùng để đề ra nhiệm vụ, yêu cầu phương hướng, bước đi cho phù hợp.

Cụ thể, cần làm tốt các công tác chính sau đây:

1. *Để giành dân và giành quyền làm chủ, vấn đề cơ bản nhất hiện nay là tuyên truyền, tổ chức quần chúng tiến lên mặt trận cách mạng. Các cấp uỷ đảng phải đi sâu vào cuộc sống của quần chúng, thấu hiểu yêu cầu nguyện vọng, tâm tư tình cảm của mỗi tầng lớp quần chúng, đi sát quần chúng, sát cơ sở, sát thực tế, tạo điều kiện cho quần chúng hành động cách mạng.*

Trước mắt, *cần mở một cuộc vận động chính trị sâu rộng* nhằm giáo dục quần chúng đi từ giác ngộ các quyền lợi cơ bản bức xúc của từng giai cấp, lứa tuổi, giới đến chỗ làm thấu suốt khẩu hiệu trung tâm, các chính sách của Đảng, đồng tình tham gia hành động cách mạng tuỳ theo khả năng của từng người.

Trên cơ sở khẩu hiệu trung tâm lấy nội dung hoà bình: để hoà hợp dân tộc kết hợp chặt chẽ với cải thiện dân sinh làm nội dung chủ yếu mà tập hợp mọi tầng lớp nhân dân chú ý lực lượng gia đình binh sĩ, lôi kéo binh sĩ, nhân viên nguỵ quyền và mọi cá nhân có thể tranh thủ được vào các mặt trận đấu tranh nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, chống văn hoá đồi truỵ, chống khủng bố đàn áp nhân dân, bóp nghẹt các quyền tự do dân chủ... và từ nhiều phong trào trên nhiều mặt mà đưa lên thành phong trào quần chúng rộng mạnh, đấu tranh bằng ba mũi kết hợp với pháp lý, diệt ác ôn, diệt đồn, giải phóng xã ấp, xoá bỏ chế độ phản động của địch.

Vấn đề rất quan trọng là phải bám lãnh đạo cho được các phong trào nói trên, nắm và sử dụng tốt các tổ chức công khai và bán công khai, qua đó chọn và *xây dựng đội ngũ nòng cốt, có tín nhiệm trong quần chúng,* bám rễ chắc trong các giới và giai cấp, *xây dựng thành lực lượng chính trị rộng lớn ở nông thôn* làm cơ sở để xây dựng lực lượng vũ trang ba

thứ quân vững mạnh và để thực hiện các mặt công tác cách mạng khác.

Phải coi trọng vai trò của Công đoàn, Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức quần chúng khác, tăng cường các cơ quan lãnh đạo của các đoàn thể ấy. Cần tổng kết công tác vận động quần chúng và trên cơ sở đó các cấp uỷ đảng phải có kế hoạch tiến hành công tác dân vận cho các vùng khác nhau.

2. *Công tác binh vận là một mũi tấn công rất quan trọng để làm tê liệt và làm tan rã hàng ngũ địch, buộc địch từng bước đi vào hoà bình và hoà hợp dân tộc, làm cho chính quyền của địch nhất là ở cơ sở ngày càng suy yếu, thực hiện công nông binh liên hiệp và tạo điều kiện cho cao trào cách mạng của quần chúng. Phải gắn chặt công tác binh vận với phong trào đấu tranh chính trị và thông qua phong trào đấu tranh của quần chúng mà từng bước phát động phong trào đấu tranh của binh sĩ.*

Trước mắt, yêu cầu của công tác binh vận là phải tìm ra rất nhiều hình thức để bao vây đồn bốt địch, làm tê liệt, làm mất hiệu lực, trung lập hoá đồn bốt, làm tan rã phòng vệ dân sự, biến phần lớn lực lượng phòng vệ dân sự thành lực lượng của ta hoặc trung lập có thiện cảm đối với ta để hạn chế các cuộc hành quân cảnh sát, càn quét lấn chiếm của địch, bảo vệ tính mạng và tài sản của quần chúng. Công tác binh vận còn nhằm tạo ra quan hệ bình thường giữa các gia đình binh sĩ nguỵ với quần chúng nhân dân trong thôn xóm, thông cảm với hoàn cảnh đau khổ của họ để thực hiện hoà hợp dân tộc trong thôn xóm, trong bà con thân thuộc, từ đó mà phát triển hơn nữa công tác binh vận.

Làm cho công tác binh vận trở thành công tác của quần chúng. Tổ chức lực lượng binh vận và tổ chức việc chuyên trách mũi tiến công bằng binh vận ở xã ấp đối với từng đồn, từng đơn vị chủ lực nguỵ. Nghiên cứu những *hình thức tổ chức quần chúng gia đình binh sĩ* để tập hợp, vận động, giáo dục quần chúng, hình thành tổ chức binh vận rộng khắp.

Trong công tác tuyên truyền vận động binh sĩ phải biết lấy nội dung dân tộc và nội dung giai cấp mà giác ngộ họ, kéo họ về với dân tộc, với giai cấp thì mới thực hiện được công nông binh liên hiệp, lật đổ chế độ Mỹ - Thiệu...

Phải tích cực khẩn trương xây dựng cơ sở trong lòng địch phục vụ cho yêu cầu trước mắt và chuẩn bị cả cho lâu dài nên phải chú ý công tác vận động sĩ quan, nhằm những sĩ quan nhất là từ cấp uý trở xuống. Đối với sĩ quan bên trên cũng phải chú trọng tận dụng mọi khả năng quan hệ tình cảm, kể cả việc khai thác quan hệ làm ăn buôn bán để tranh thủ hoà hoãn trung lập từng bước, thâm nhập chính sách hoà hợp dân tộc với nhiều mức độ thích hợp. Đối với *nguỵ quyền cơ sở và công chức* cần vận động phân hoá làm tê liệt tan rã và nắm sử dụng theo thực tế tương quan từng vùng.

Cần đi sâu nghiên cứu tình hình quân nguỵ, nắm yêu cầu nguyện vọng của từng loại lính, từng hạng sĩ quan, đánh giá đúng thực chất những chuyển biến về tư tưởng và thái độ chính trị của họ, tác động của sự kìm kẹp khống chế của địch, và mâu thuẫn trong nội bộ họ, v.v. để đề ra yêu cầu nội dung tuyên truyền và yêu cầu tiến công bằng binh vận từng nơi từng lúc đối với từng đơn vị cho sát.

3. *Phải nắm chặt và sử dụng tốt các lực lượng vũ trang trong việc chặn đứng và đập tan các cuộc hành quân lấn chiếm đồng thời chủ động tấn công địch ở vùng ngoài để diệt ác ôn phá kìm kẹp, bẻ gãy các cuộc hành quân cảnh sát hỗ trợ cho phong trào quần chúng giành dân, giành đất, mở rộng thế làm chủ gỡ đồn bốt, diệt quân yểm trợ, giải phóng thêm nhiều xã ấp, tham gia các công tác địa phương nhất là phát động quần chúng sản xuất, bảo vệ sản xuất.*

Cả ba thứ quân đều phải bám chắc trên các địa bàn trọng điểm cơ động nhất hình thành thế bố trí chiến lược vững mạnh, luôn luôn giữ thế chủ động tiến công, không chờ địch đến lấn chiếm mới đánh mà phải chủ động đánh theo yêu cầu của ta, tạo thế căng kìm, buộc địch chẳng những không

đủ sức bung ra lấn ta mà còn phải bị động đối phó với các mũi tấn công mở vùng phá kìm ở vùng phía sau của chúng.

Trong tình hình mới, cần phải biết vừa đánh địch bằng sức mạnh vũ trang vừa phải biết khai thác những mặt yếu cơ bản của địch về chính trị, tinh thần và phát huy tác dụng của pháp lý Hiệp định, để nâng cao hiệu suất tiêu diệt và làm tan rã nhiều lực lượng của địch. Phải kết hợp chặt chẽ và hỗ trợ thúc đẩy ba mũi giáp công của quần chúng, giữ thế hợp pháp cho phong trào quần chúng.

Phải luôn luôn chăm lo phát triển phong trào du kích chiến tranh (gồm dân quân du kích thoát ly và không thoát ly), tăng cường xây dựng lực lượng dân quân du kích rộng mạnh kể cả gái trai, già trẻ thành một lực lượng vũ trang mạnh của quần chúng đồng thời là một lực lượng chính trị mạnh nằm trong quần chúng, gắn chặt với các đoàn thể cách mạng, không thoát ly sản xuất, nhất là lực lượng du kích nữ, "đội quân tóc dài" chẳng những là lực lượng chính trị mà cũng là lực lượng quân sự của nhân dân. Phải thông qua các phong trào đấu tranh có bạo lực quần chúng mà đưa quần chúng tham gia giết giặc bằng nhiều cách nhiều hình thức, đặc biệt phải giáo dục rèn luyện tinh thần quần chúng tiến lên tham gia chiến đấu vũ trang.

4. *Khâu then chốt quyết định đối với phong trào ở vùng nông thôn phía trước là tăng cường củng cố và phát triển chi bộ, và xây dựng hạt nhân lãnh đạo ở nơi chưa có cơ sở đảng. Phải xây dựng chi bộ mạnh toàn diện gắn liền với quần chúng, chủ động biết tổ chức lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành quyền làm chủ.*

Đi đôi với việc xây dựng và củng cố chi bộ, *phải cải tiến lề lối làm việc, chấn chỉnh nội dung và tổ chức chỉ đạo của các cấp bên trên nhất là huyện, tỉnh* nhằm hướng xuống xã ấp lãnh đạo sát cơ sở.

Phải thực hiện tốt sự chỉ đạo thống nhất, toàn diện, phối hợp giữa các cấp, các ngành nhằm tăng cường cho tấn công phía trước. Mỗi cấp mỗi ngành phải tổ chức một bộ phận cán bộ chuyên trách theo dõi giúp cho cấp uỷ chỉ đạo sâu vùng nông thôn phía trước, đặc biệt là vùng yếu, dân tộc, tôn giáo, di cư, v.v.. Trước mắt, trong bước triển khai Nghị quyết này, các cấp, các ngành từ Trung ương Cục, khu, tỉnh phải bố trí cán bộ cùng với huyện xuống xã giúp cho xã *quán triệt chủ trương*, tạo một *nền nếp* tổ chức lãnh đạo mới để xã có điều kiện làm đúng vai trò và nhiệm vụ của mình, đi đôi với vạch ra kế hoạch toàn diện từng xã ấp, tiến hành từng bước có kiểm điểm rút kinh nghiệm và không ngừng vươn lên vững mạnh.

Phải theo dõi nắm tình hình và chỉ đạo nhạy bén kịp thời và coi trọng công tác sơ kết, tổng kết kinh nghiệm từng ba tháng, sáu tháng ở các khu vực khác nhau, bảo đảm cho mỗi khu vực có chuyển biến tiến lên và phối hợp với nhau trong đấu tranh giành dân, giành quyền làm chủ và giải phóng nông thôn. Trên cơ sở tổng kết này, sẽ có hội nghị chuyên đề về công tác ở vùng nông thôn phía trước trong năm 1974 do Trung ương Cục triệu tập.

III- CÔNG TÁC ĐÔ THỊ

Sài Gòn và các thành thị là một trong ba vùng chiến lược của cách mạng miền Nam, có thế chính trị của đông đảo nhân dân, có phong trào liên tục chống các âm mưu chính sách phản động của địch và từng lúc khí thế đấu tranh sôi nổi đã

gây nên những cuộc khủng hoảng chính trị nghiêm trọng cho chế độ phản động.

Từ khi có Hiệp định Pari, địch càng ra sức tăng cường khủng bố vơ vét, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, củng cố bộ máy kìm kẹp, vi phạm Hiệp định, tiếp tục kéo dài xung đột quân sự càng làm cho những mâu thuẫn xã hội miền Nam về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trở nên gay gắt và những nhược điểm cơ bản của chế độ phản động ở miền Nam càng bộc lộ rõ rệt, phơi bày sự thối nát của chế độ Mỹ – Thiệu.

Mọi tầng lớp nhân dân, ngay cả binh lính, cảnh sát, sĩ quan, nhân viên chính quyền Sài Gòn, ngày càng bức bách trong đời sống do các chính sách phát xít và vơ vét của Mỹ – Thiệu phải đấu tranh chống lại chúng. Tình hình ấy mở ra những khả năng mới cho phong trào thành thị. Nhưng do cơ sở và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên còn ít và yếu, nên các đảng bộ thành thị chưa mở rộng, đẩy mạnh phong trào lên được ngay cả khi có thời cơ thuận lợi. Nhiều cấp uỷ còn chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác thành thị cho đúng mức tương xứng với vị trí chiến lược của phong trào thành thị, đặc biệt là trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Trong tình hình mới ta phải kiên quyết khắc phục những nhược điểm khuyết điểm của công tác thành thị, có chủ trương, biện pháp khắc phục thật kiên quyết và kiên trì thì ta hoàn toàn có khả năng khai thác những khó khăn về kinh tế và chính trị, những nhược điểm và mâu thuẫn nội bộ địch, đưa phong trào từ thấp đến cao, tập hợp lực lượng quần chúng và xây dựng cơ sở cách mạng, mở rộng mặt trận đấu tranh, nhằm hạn chế ngăn chặn các chính sách phản động

của địch làm cho hậu phương của địch thường xuyên không ổn định, giành giật sức người sức của với địch, dần dần đưa lên thành cao trào. Khi có thời cơ nổ ra cao trào đấu tranh của quần chúng thì *đòn tiến công chính trị ở thành thị là một trong những đòn có tính chất quyết định.*

Nhiệm vụ của công tác thành thị là: dưới khẩu hiệu trung tâm hoà bình độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, ra sức tập hợp đông đảo mọi tầng lớp nhân dân thành thị, đẩy mạnh các phong trào đấu tranh đòi các quyền dân sinh dân chủ đấu tranh đòi thi hành Hiệp định nhằm ngăn chặn làm phá sản các chính sách độc tài phát xít hiếu chiến của địch từng bước đưa phong trào chính trị phát triển không ngừng. Đồng thời ra sức xây dựng lực lượng, cơ sở, tạo điều kiện và thời cơ đẩy tới cao trào cách mạng ở thành thị, phối hợp với nông thôn và mũi tấn công quân sự tiến lên đánh đổ tập đoàn quân phiệt, phát xít, tay sai phản động nhất của đế quốc Mỹ để hoàn thành *cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam.*

Thực hiện nhiệm vụ trên đây là cả một quá trình đấu tranh quyết liệt lâu dài, gian khổ và phức tạp. Vì trong những điều kiện trực tiếp đương đầu với bộ máy kìm kẹp đàn áp mạnh mẽ của địch, *phong trào thành thị cần phải trải qua nhiều bước quá độ để đẩy mạnh đấu tranh và xây dựng lực lượng để từng bước đẩy lùi địch và làm thay đổi lực lượng so sánh có lợi cho ta, phải từng bước đưa lên bạo lực chính trị và bạo lực vũ trang, nhất thiết phải tiến tới cao trào bạo lực chính trị và vũ trang ở thành thị* phối hợp với bạo lực quân sự, chính trị ở nông thôn mới có thể tạo ra những điều kiện tiến lên đánh đổ chế độ quân phiệt, phát xít ở ngay trung tâm đầu não vào sào huyệt cuối cùng của chúng.

Để thực hiện nhiệm vụ nói trên, phải nắm vững các vấn

đề chính sau đây:

A- Trong mọi mặt công tác hằng ngày phải đặt cho được các yêu cầu mục tiêu chủ yếu:

1. Thông qua cuộc vận động quần chúng đấu tranh cho các quyền lợi thiết thân đòi giải quyết đời sống kết hợp với đấu tranh đòi thi hành Hiệp định mà ra sức tập hợp lực lượng quần chúng từng xóm ấp, khu phố, xí nghiệp, trường, chợ, từng ngành và từng giới nhằm *hình thành những phong trào đấu tranh rộng lớn* có sức mạnh ngăn chặn, đẩy lùi những âm mưu chính sách phản động của địch, duy trì và mở rộng phong trào đấu tranh ngày càng gắn liền với mục tiêu chính trị trước mắt lật đổ chính quyền Thiệu, lập một chính phủ bảo đảm thi hành Hiệp định và chăm lo đời sống nhân dân.

2. Lấy lực lượng và phong trào quần chúng công nhân, lao động, lớp nghèo đô thị kết hợp chặt chẽ nông dân lao động ngoại thành làm cơ sở, tích cực đoàn kết các tầng lớp nhân dân đô thị, đẩy mạnh vận động binh lính địch, cảnh sát, nhân viên chính quyền địch, xây dựng những mặt trận đấu tranh của từng ngành từng giới nhất là ở cơ sở xóm, ấp, làm hậu thuẫn cho các trung tâm, các mặt trận đấu tranh ở bên trên, đồng thời ra sức hậu thuẫn và thúc đẩy sự xuất hiện và sự hoạt động của lực lượng thứ ba và sử dụng báo chí công khai, tạo ra những điều kiện hình thức mặt trận chính trị rộng lớn ở Sài Gòn và các thành thị nhằm làm phân hoá và cô lập cao độ kẻ thù, tiến lên đánh đổ chúng.

3. Trên cơ sở có phong trào đấu tranh của quần chúng dưới nhiều hình thức, có Đảng và Đoàn lãnh đạo, đẩy mạnh công tác vận động binh lính, cảnh sát, công chức, phòng vệ dân

sự, đẩy mạnh công tác vừa trừ vừa khống chế, phân hoá bọn tề điệp, liên gia, v.v., làm suy yếu tê liệt nguỵ quyền cơ sở, làm tạo những lõm chính trị và làm chủ ở cơ sở nhất là ở xóm lao động và nông thôn ven đô thị, hình thành những thế đấu tranh mạnh của phong trào thành thị, những lõm căn cứ liên hoàn từng vùng ven đến ngoại ô và nội ô các thành thị.

4. Xây dựng, củng cố, bảo vệ một hệ thống tổ chức bí mật của Đảng, Đoàn, nòng cốt, đoàn kết cách mạng, thật tinh gọn, có chất lượng ở cơ sở, ở trong từng ngành từng giới và xây dựng một đội ngũ cán bộ có năng lực, bảo đảm cho đảng bộ thành thị đủ sức chi phối và chủ động điều khiển lãnh đạo phong trào đấu tranh rộng lớn của thành thị trong tình hình thuận lợi cũng như lúc địch tăng gia khủng bố, đặc biệt là trong những lúc quyết định có cao trào tiến lên lật đổ chế độ tay sai của Mỹ.

B- Phải làm quán triệt đường lối giai cấp và sách lược của Đảng ở thành thị là:

Ra sức tập hợp công nhân lao động và lớp nghèo thành thị, đoàn kết chặt chẽ với giai cấp tiểu tư sản, liên hiệp với giai cấp tư sản dân tộc, tranh thủ các phe phái, tôn giáo, các lực lượng, các xu hướng đối lập với Thiệu và những người có thể lôi kéo được trong nguỵ quân nguỵ quyền, thúc đẩy nhanh chóng tập hợp lực lượng thứ ba, hình thành mặt trận đấu tranh rộng lớn ở đô thị do giai cấp công nhân lãnh đạo, *dựa trên cơ sở liên minh vững chắc với nông dân ngoại thành* lấy lực lượng thanh niên học sinh và sinh viên làm ngòi pháo, sử dụng khôn khéo mâu thuẫn trong nội bộ địch, cô lập cao độ tập đoàn tư sản mại bản quan liêu, quân phiệt, phát xít tiến lên đánh đổ chúng, thành lập chính quyền dân tộc, dân chủ, thực hiện nguyện vọng cơ bản của các tầng lớp nhân dân hiện nay là hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh và hoà hợp dân tộc, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Mỗi cán bộ đảng viên trên mọi cương vị và ở thành thị đều phải thông suốt và vận dụng đúng đắn đường lối giai cấp và sách lược trên đây trong công tác thực tế của mình, đều phải đi từ phân tích giai cấp, hiểu biết vị trí, vai trò, tâm tư, nguyện vọng, khuynh hướng của từng giai cấp, từng giới. Có như thế mới có thể đề ra yêu cầu, khẩu hiệu và nội dung tuyên truyền vận động, hình thức tổ chức thích hợp cho từng giai cấp, từng giới, từng hạng người và mới có phương hướng đúng để tập hợp các giai cấp, các lực lượng cách mạng và tiến bộ hình thành mặt trận đấu tranh ngày càng rộng mạnh để đánh đổ quân thù.

C- Phải nắm vững những phương châm và nguyên tắc công tác sau đây:

1. *Lấy bí mật làm gốc và hết sức phát huy các khả năng nửa công khai và công khai hợp pháp, kết hợp đúng đắn những hoạt động nửa công khai và công khai ở bên dưới với các trung tâm công khai bên trên.*

Phong trào thành thị có khả năng và lợi thế để sử dụng các tổ chức và hoạt động công khai nhất là những hình thức nửa công khai rất cần cho đời sống *quần chúng* mà địch không thể ngăn cấm được. *Tổ chức và hoạt động bí mật chỉ có ý nghĩa và tác dụng ở chỗ* biết sử dụng duy trì và mở rộng các tổ chức và hoạt động nửa công khai và công khai hợp pháp của đông đảo quần chúng. *Người biết làm công tác bí mật ở thành thị và cả ở vùng nông thôn tạm chiếm, là phải biết chui vào, luồn vào các tổ chức công khai và nửa công khai, thậm chí ngay cả các tổ chức có tính chất xã hội và chức nghiệp của địch (nếu ở đó có quần chúng) mà hoạt động, mà vận động lôi kéo và lãnh đạo quần chúng đấu tranh, mà giáo dục quần chúng và xây dựng cơ sở cách mạng.*

Hiện nay địch đang thi hành chính sách phát xít trắng trợn, trong công tác thành thị *nhất thiết phải xây dựng hệ thống tổ chức bí mật thật chặt, thật sâu, thật tinh gọn*, song phải nhận rõ phong trào công khai hợp pháp càng rộng càng

mạnh thì càng có điều kiện để phát triển và che giấu tổ chức bí mật. Phải lợi dụng các nghiệp đoàn, các báo chí, các trường học, các hoạt động tôn giáo, Phật giáo, các phe phái đối lập với Thiệu, v.v. khéo sử dụng vai trò của lực lượng thứ ba để tổ chức phong trào công khai hợp pháp.

2. *Thực hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa phong trào đấu tranh của quần chúng với công tác giáo dục tổ chức, xây dựng lực lượng của quần chúng theo phương hướng duy trì và mở rộng quy mô đấu tranh và quy mô tổ chức lực lượng nhằm tạo điều kiện cần thiết tiến tới đánh đổ kẻ thù.*

Cán bộ, đảng viên phải biết kịp thời xen vào những cuộc đấu tranh tự động và rất nhiều hình thức tập hợp đã sẵn có trong quần chúng để nắm quần chúng, *làm cho các cuộc đấu tranh và các tổ chức đó ngày càng có sự chi phối lãnh đạo của Đảng.* Chỉ như thế mới nuôi dưỡng và mở rộng phong trào đi vào chiều hướng ngày càng có tổ chức tốt, có sức tấn công chính trị chủ động và sắc bén. Khắc phục những khuynh hướng lệch lạc chỉ chạy theo đấu tranh hoặc chỉ làm công tác tuyên truyền giáo dục chung chung mà ít chú ý xây dựng, tổ chức hoặc khuynh hướng tổ chức tách rời đấu tranh, không thông qua đấu tranh mà lựa người hăng hái đưa vào tổ chức.

3. *Đẩy mạnh toàn diện cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng có kết hợp sử dụng lực lượng vũ trang trước hết là phục vụ cho đấu tranh chính trị và xây dựng quyền làm chủ của quần chúng ở cơ sở.*

Trên cơ sở tập hợp đội ngũ đấu tranh của quần chúng, xây dựng từng bước những tổ chức tự vệ, có những hành động quyết liệt bạo lực chống khủng bố đàn áp của địch. Từ bạo lực chính trị và đội ngũ tự vệ đó, tuyển chọn những phần tử hăng hái tích cực xây dựng những đội du kích mật, những đội biệt động, đặc công, những cơ sở an ninh mật và đơn vị an ninh vũ trang, tổ chức thật tinh gọn, giáo dục giác ngộ sâu sắc về giai cấp, về dân tộc, về phương châm tổ chức và

hoạt động của đơn vị vũ trang ở thành thị, phương pháp công tác vận động quần chúng để bí mật tồn tại và hoạt động lâu dài ở thành thị, được rèn luyện về vũ thuật, kỹ thuật chiến đấu và có trang bị thích hợp.

Yêu cầu hoạt động vũ trang ở thành thị trước hết là tự vệ đấu tranh, bảo vệ cơ sở và cán bộ, diệt ác ôn và khống chế nguỵ quyền cơ sở hỗ trợ việc xây dựng lõm chính trị và làm chủ của nhân dân ở xóm ấp lao động dưới nhiều hình thức và mức độ tuỳ tình hình cụ thể từng nơi. Đồng thời, cần có yêu cầu chuẩn bị và chủ động đánh diệt cơ quan đầu não, sở chỉ huy, kho tàng quan trọng của địch khi cần thiết, nhất là khi có cao trào phối hợp ba vùng chiến lược lật chế độ Mỹ - nguỵ.

4. *Nắm vững những nguyên tắc cơ bản đưa phong trào thường xuyên và vững chắc, kết hợp với sự chỉ đạo nhạy bén linh hoạt, tranh thủ mọi thời cơ cụ thể đẩy mạnh phong trào và phát triển nhanh lực lượng, đồng thời biết kịp thời làm bình thường trở lại để nuôi dưỡng mở rộng phong trào, phát triển thêm tổ chức, chuẩn bị cho bước nhảy vọt. Phải nắm vững vừa tấn công vừa phát triển, nhất là chú ý bảo tồn lực lượng,* biết cách khéo cộng tác khéo che giấu, tránh bộc lộ phô trương, tránh đưa phong trào lên cao đột xuất mãi ở một số điểm nên dễ bộc lộ cơ sở, dễ bị khủng bố thiệt hại cơ sở, không để bị địch khiêu khích, phòng gian bảo mật, bảo vệ cơ sở và bảo vệ cơ quan lãnh đạo nhất là khi có cao trào gần đến bước đấu tranh quyết định.

5. *Phải chỉ đạo sự phối hợp chặt chẽ phong trào giữa các thành thị, phong trào thành thị với nông thôn, với tấn công quân sự và tấn công ngoại giao, tạo nên sức mạnh tổng hợp của phong trào chung* nhằm tấn công đẩy lùi từng bước

chính sách của địch, kéo địch xuống và đưa phong trào chung và phong trào thành thị tiến lên.

D- Chú ý làm tốt các công tác cấp bách sau đây:

(Các mặt công tác ở đô thị thì có nhiều nội dung của nó rất tinh vi và phức tạp. Sau này sẽ có hội nghị chuyên đề và những chỉ thị đi sâu. Đây chỉ nhấn mạnh một số công tác cấp bách).

1. *Phải đề [cao][1] trận địa tư tưởng, coi đây là một yêu cầu hàng đầu của công tác thành thị,* phải làm cho quần chúng ngày càng nhận rõ cuộc đấu tranh dân tộc (với những khẩu hiệu hoà bình độc lập dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, tiến tới thống nhất Tổ quốc) có nội dung giai cấp sâu sắc, nhận rõ quyền lợi, khả năng và nhiệm vụ của mình trong cuộc đấu tranh đó, ngày càng tự tin ở sức mình trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giai cấp, phân biệt rõ và không mơ hồ về những luận điệu quốc gia dân chủ của địch, để quần chúng ngày càng đi vào hoạt động đấu tranh và xây dựng lực lượng của mình.

Cần giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc mà tập hợp quảng đại quần chúng, đưa họ ra mặt trận đấu tranh và cô lập cao độ đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị phản động.

Đối với công, nông, lao động, thanh niên, học sinh và sinh viên, trí thức tiến bộ còn cần tuyên truyền về Đảng, về chủ nghĩa xã hội, về miền Bắc, về lập trường giai cấp đúng đắn của giai cấp công nhân, là giai cấp cơ khổ nhất nên đấu

[1]) Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có *(B.T)*.

tranh triệt để cho hoà bình, dân chủ và độc lập dân tộc.

Phải vận dụng và kết hợp mọi hình thức, phương tiện (bí mật, công khai, nửa công khai, tuyên truyền miệng kết hợp với truyền đơn, báo chí, tài liệu và đài, v.v.) mà tuyên truyền quần chúng cho thường xuyên và rộng rãi. Tuyên truyền giáo dục phải đi đến kết quả là *đưa quần chúng đi vào tổ chức và đấu tranh cách mạng.*

2. Cán bộ và đảng viên công tác ở đô thị *phải đi sâu vào đời sống quần chúng, xuất phát từ quyền lợi và nguyện vọng bức thiết của quần chúng, từ những hình thức đoàn kết và đấu tranh của quần chúng mà hướng dẫn quần chúng tập hợp dưới nhiều hình thức biến tướng phổ thông, sử dụng mọi hình thức nửa công khai và công khai theo nhu cầu của quần chúng để đoàn kết tương trợ và đấu tranh.* Điều quan trọng là phát hiện những quần chúng tốt và tích cực mà *xây dựng thành những nòng cốt bí mật,* thật sự có quan hệ gắn bó với quần chúng, từ đó mà bồi dưỡng thành đảng viên, đoàn viên, hình thành những tổ nòng cốt trung kiên, tiến lên thành lập chi đoàn, chi bộ, duy trì cho được thế hợp pháp và sự quan hệ tốt của những tổ chức bí mật đó trong quần chúng để mở rộng sự tập hợp lực lượng đoàn kết đấu tranh của quần chúng.

Phải đi vào ngành nghề (xí nghiệp, trường học, chợ...), đồng thời phải chú ý đi vào *xóm ấp khu phố,* nhất là những nơi tập trung công nhân lao động lớp nghèo để tập hợp lực lượng và xây dựng mặt trận tại cơ sở và từng bước xây dựng thế làm chủ của quần chúng ở cơ sở.

Hết sức chú ý công tác phòng gian bảo mật, chống phá hoại khiêu khích, bảo vệ phong trào, bảo vệ cơ sở và cán bộ, nhất là cơ quan lãnh đạo.

3. Phải tuỳ từng lúc, từng giai cấp, từng giới, từng đối tượng quần chúng mà đặt nội dung tuyên truyền vận động cho thích hợp, mà đặt khẩu hiệu và hình thức đấu tranh cho sát hợp với quyền lợi của họ.

Trong tình hình địch tăng cường bóc lột vơ vét, cướp giật, đẩy nhanh dân vào cuộc sống khốn quẫn đói khổ thất nghiệp hiện nay cuộc đấu tranh đòi giải quyết đời sống có sức mạnh tập hợp lực lượng của đông đảo quần chúng chống địch và do đó có ý nghĩa chính trị rất lớn. Vì vậy, phải ra sức đẩy mạnh cuộc đấu tranh dân sinh kinh tế, *kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chống bắt lính, chống khủng bố, đòi dân chủ, đòi thi hành Hiệp định, vạch mặt tố cáo, đòi lật Thiệu, đòi thành lập một chính phủ thi hành Hiệp định và bảo đảm đời sống cho nhân dân.*

Trên cơ sở đẩy mạnh phong trào của quần chúng cơ bản, cần chú ý phát huy khả năng tầng lớp trên, *biết dùng báo chí công khai gây tiếng vang trong dư luận trong nước và trên thế giới thúc ép địch phải thi hành Hiệp định, đặc biệt về các khoản đòi ngừng bắn, tự do dân chủ, thả hết tù chính trị, v.v..*

Mặt khác, phải *liên kết cho được nhiều khẩu hiệu đấu tranh, nhiều hình thức mức độ đấu tranh,* có khi đấu tranh của vài trăm người nếu biết hướng dẫn dư luận rộng lớn hưởng ứng hỗ trợ thì sẽ thành phong trào khá rộng lớn của quần chúng. Có khi từ những vấn đề bức bách nổi lên như vấn đề thuế, vấn đề gạo, v.v. *phong trào có thể nhảy vọt sôi nổi, ta phải biết kịp thời hướng dẫn lãnh đạo. Phong trào có lúc vọt lên và có lúc lại dịu lại,* điều cốt yếu của *lãnh đạo là biết duy trì cho được khí thế đấu tranh nuôi dưỡng phong trào, tập hợp thêm quần chúng, xây dựng thêm lực lượng cách mạng* để bảo đảm cho phong trào đấu tranh ngày càng phát triển vững chắc. Tuỳ tình hình, thời cơ mà xét xem trong từng lúc một, quần chúng có những vấn đề gì bức bách nhất, bực tức nhất, địch có những vấn đề gì yếu và lúng túng nhất, để từ đó đưa khẩu hiệu đấu tranh, huy động phong trào, đưa quần chúng ra đấu tranh hết đợt này đến đợt khác, qua đó

mà rèn luyện quần chúng, rèn luyện đảng viên, cán bộ, rèn luyện trình độ kinh nghiệm lãnh đạo của các cấp uỷ đô thị, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh cuối cùng lật đổ chế độ phản động. Cán bộ và đảng viên phải biết xen vào các cuộc đấu tranh, các hình thức tập hợp tự động, sẵn có của quần chúng mà lãnh đạo.

E- Tăng cường công tác chỉ đạo thành thị:

1. Làm cho các cấp nhận rõ vị trí, vai trò và nhiệm vụ, đường lối, phương châm và phương pháp vận động cách mạng ở thành thị trong giai đoạn mới cần có liên hệ thực tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm có phê phán những thiếu sót lệch lạc. Làm cho cán bộ và đảng viên có chuyển hướng thật sự về phương thức công tác, về các hình thức tập hợp và tổ chức quần chúng, về phương hướng lãnh đạo, đồng thời hết sức chú ý đào tạo bồi dưỡng cán bộ hoạt động ở thành thị, cả những cán bộ hoạt động công khai hợp pháp và những cốt cán trong quần chúng...

2. Cần tăng cường cán bộ cho công tác thành thị, nhất là đối với những thành phố, thị xã lớn thì cần xây dựng tổ chức lãnh đạo ở đó cho vững mạnh tương xứng, nhưng bộ máy phải gọn nhẹ, không cồng kềnh.

3. Các cấp uỷ từ Trung ương Cục đến tỉnh uỷ phải phân công cấp uỷ viên có bộ phận giúp việc chuyên trách về công tác đô thị cùng bộ phận theo dõi đô thị của các ban ngành hợp thành bộ máy thiết thực giúp cho sự chỉ đạo của cấp uỷ về công tác thành thị từ trên xuống dưới được chặt chẽ, sâu sát và kịp thời.

Cần chỉnh đốn lề lối làm việc nhất là nền nếp báo cáo từ

dưới lên và sự chỉ đạo từ trên xuống, bảo đảm cho việc nắm tình hình và chỉ đạo sâu sát kịp thời, chỉ đạo sự phối hợp phong trào giữa các thành thị và giữa thành thị với nông thôn. Từng lúc có rút kinh nghiệm để nâng trình độ công tác thành thị, bồi dưỡng cán bộ đảng viên để phát triển phong trào và thực lực cho kịp yêu cầu nhiệm vụ công tác thành thị.

Chú ý củng cố tăng cường ban công vận và hệ thống công đoàn giải phóng.

4. Cần chuẩn bị cho một cuộc hội nghị chuyên đề trong năm 1974 về công tác thành thị.

IV- CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÙNG GIẢI PHÓNG (BAO GỒM CÁC CĂN CỨ ĐỊA)

"Ra sức xây dựng và củng cố vùng giải phóng (bao gồm các căn cứ địa) *là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong tình hình mới.* Vùng giải phóng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá để làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới, đồng thời là ngọn cờ cổ vũ, hiệu triệu quần chúng trong vùng địch kiểm soát" (trích Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21).

Để thực hiện yêu cầu nói trên, cần phải nắm vững các vấn đề chính sau đây:

A- Phải nắm vững yêu cầu mục tiêu, các quan điểm cơ bản và phương châm chỉ đạo chung của công tác xây dựng vùng giải phóng

1. Mục tiêu xây dựng vùng giải phóng và các căn cứ địa nối liền với hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa và vùng giải phóng của hai nước Lào, Campuchia là nhằm bảo

đảm phát triển thực lực cách mạng ta về mọi mặt, đủ sức đập tan âm mưu phá hoại, lấn chiếm của địch, giữ vững vùng giải phóng, làm chỗ dựa để đẩy mạnh tấn công giành dân, giành quyền làm chủ ở phía trước, chuẩn bị cơ sở vững chắc để đánh bại địch khi chúng liều lĩnh gây trở lại chiến tranh lớn, từng bước thực hiện chế độ dân chủ nhân dân, tạo cơ sở để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa sau này.

2. Cần nhận thức rõ trong điều kiện hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát như hiện nay, quá trình xây dựng vùng giải phóng đồng thời cũng là quá trình đấu tranh một mất một còn, gay go quyết liệt và lâu dài giữa ta và địch, giữa hai chế độ, hai đường lối cách mạng và phản cách mạng hoàn toàn đối lập nhau. Vì vậy, trong *xây dựng vùng ta không phải chỉ nhằm giữ vững và thực hiện chế độ dân chủ nhân dân mà đồng thời phải tấn công địch, không ngừng lấn ra, mở rộng dần vùng kiểm soát của ta,* thu hẹp dần phạm vi kiểm soát của địch, tiến lên lật đổ chế độ thực dân mới của Mỹ - Thiệu, giải phóng miền Nam, hoàn thành sự nghiệp dân tộc, dân chủ trong cả nước, thực hiện thống nhất nước nhà.

Tình hình miền Nam còn trong trạng thái không ổn định và có thể phát triển theo hai khả năng, *nhưng dù khả năng nào xảy ra, ta cũng phải ra sức xây dựng vùng ta vững mạnh, với tinh thần quyết xây và quyết giữ, xây tốt và giữ tốt,* bảo đảm sức ta mạnh lên để thắng địch trong mọi tình huống; nhất thiết không được lưng chừng, do dự trong xây dựng.

3. *Việc củng cố và xây dựng vùng giải phóng phải theo đúng các phương châm chỉ đạo chung sau này:*

- Quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, tranh thủ thời gian xây dựng tích cực, khẩn trương theo quy mô và tốc độ phù hợp với yêu cầu của tình hình mới, nhưng vững chắc thiết thực, xây dựng đi đôi với bảo vệ, giữ bí mật ý đồ của ta. Kết hợp chặt chẽ xây dựng phía sau với tấn công phía trước, kết hợp kinh tế và quốc phòng, kết hợp lợi ích trước mắt và mục tiêu lâu dài.

- Xây dựng vùng giải phóng một cách toàn diện trong đó xây dựng và củng cố về chính trị và quốc phòng là nhiệm vụ hàng đầu, kinh tế là cơ sở, là một nội dung chủ yếu, đồng thời hết sức coi trọng văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội.

- Xây dựng đi dần theo hướng có quy hoạch toàn diện và có kế hoạch thực hiện từng bước, có trọng tâm, trọng điểm với yêu cầu, nội dung, quy mô, tốc độ thích hợp với điều kiện cụ thể từng nơi và vừa làm vừa rút kinh nghiệm, xây dựng đến đâu tổ chức quản lý tốt đến đó.

- Vừa sản xuất, xây dựng vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

- Xây dựng với tinh thần đề cao tự lực tự cường, dựa trên cơ sở tận dụng mọi khả năng tại chỗ là chính, đồng thời tranh thủ đúng mức kịp thời đi đôi với tiếp nhận tốt, sử dụng thật hợp lý sự chi viện của miền Bắc và các nước anh em.

B- Trong toàn bộ nhiệm vụ xây dựng vùng giải phóng, *cần đặc biệt quan tâm xây dựng các căn cứ địa của toàn miền, của các khu, các tỉnh, đồng thời tạo địa bàn căn cứ (lõm hay mảng) cho các huyện và xã* nhất là ở đồng bằng.

Việc xây dựng căn cứ địa tuy có yêu cầu riêng nhưng muốn thực hiện tốt phải gắn liền với việc xây dựng các vùng giải phóng khác lớn mạnh về các mặt, với việc đẩy mạnh tấn công địch ở các vùng ven, vùng tranh chấp, đánh bại các mưu đồ bình định lấn chiếm của địch.

C- Nội dung xây dựng phải toàn diện cả về chính trị, quốc phòng, kinh tế, văn hoá, xã hội

1. *Về chính trị*

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt các chính sách của Đảng ở vùng giải phóng (nhất là chính sách ruộng đất, chính sách hoà hợp dân tộc, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, chính sách công thương nghiệp, các quy định về bảo vệ trật tự trị an, v.v.) *đồng thời tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng* trong toàn thể cán bộ và chiến sĩ, nhân dân, củng cố lòng tin tưởng phấn khởi, tự hào đối với vùng giải phóng, làm cho mọi người ngày càng gắn bó với cách mạng, phát huy tinh thần làm chủ, ý thức tự lực tự cường, đoàn kết tương trợ lẫn nhau, quyết tâm xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng, bảo vệ chế độ và chính quyền cách mạng, luôn luôn cảnh giác và tích cực chống mọi âm mưu thủ đoạn của địch lấn chiếm, gây rối và khoét vùng ta và góp phần vào tấn công ra phía trước.

- Hết sức quan tâm xây dựng các tổ chức quần chúng, đội ngũ cốt cán và đội quân chính trị của quần chúng trên cơ sở các phong trào quần chúng trong sản xuất, xây dựng cũng như trong đấu tranh chính trị, chiến đấu với địch, đẩy mạnh các mặt công tác dân vận, đi sát với cuộc sống thực tế hằng ngày của các tầng lớp, các giới, tìm hiểu đúng nguyện vọng của quần chúng, chăm lo các quyền lợi vật chất và tinh thần của quần chúng và hướng dẫn giúp đỡ quần chúng giải quyết các khó khăn trong sản xuất và đời sống.

- Tích cực xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng của các cấp, trước hết là ở cơ sở.

Đây là một vấn đề cơ bản của cách mạng, gắn liền với vấn đề giành dân, giành quyền làm chủ, xây dựng, củng cố và mở rộng dần căn cứ địa và vùng giải phóng của ta.

- Tăng cường công tác bảo vệ trật tự an ninh, theo đúng luật lệ và các quy định của Nhà nước, góp phần ổn định tình hình chính trị trong vùng giải phóng, dựa vào các đoàn thể, các tổ

chức nhân dân ở xóm ấp, khu phố, phát động thành phong trào nhân dân làm công tác bảo vệ trật tự trị an, bảo mật phòng gian rộng rãi dưới sự lãnh đạo của Đảng và có ngành an ninh hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn.

Ngoài ra, cần tổ chức chặt chẽ công tác phòng gian bảo mật trong nội bộ các cơ quan, đơn vị bộ đội, nhất là ở căn cứ địa.

Kết hợp và dựa vào hai phong trào trên, tăng cường công tác của các cơ quan an ninh các cấp, để kịp thời phát hiện và trấn áp bọn gián điệp và phản cách mạng khác.

2. *Về quốc phòng*

Nắm vững đường lối chiến tranh nhân dân, ra sức xây dựng và củng cố ba thứ quân, xây dựng cơ sở và lực lượng du kích chiến tranh ở mỗi xã ấp, khu phố, khu vực, xây dựng và củng cố căn cứ đứng chân vững chắc cho bộ đội chủ lực trên những địa bàn trọng điểm.

- Giáo dục nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang ở vùng giải phóng là vừa chiến đấu, vừa luyện tập và xây dựng lực lượng, vừa tham gia sản xuất và bảo vệ nhân dân sản xuất, bảo vệ thành quả xây dựng của ta, kiên quyết tiêu diệt địch lấn chiếm vùng ta, đồng thời phối hợp tích cực tấn công địch ở các vùng nông thôn phía trước.
- Giáo dục, phát động nhân dân và cán bộ và chiến sĩ các cơ quan tham gia xây dựng lực lượng dân quân du kích, xây dựng xã ấp và khu vực cơ quan chiến đấu, thực hiện khẩu hiệu: Vừa sản xuất, công tác, vừa chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu. Trên cơ sở phát triển lực lượng chính trị và vũ trang quần chúng ở cơ sở mà giải quyết tốt vấn đề bổ sung quân số cho các lực lượng vũ trang tập trung, thực hiện hậu cần tại chỗ, hậu cần của địa phương và hậu cần của trên, nhất là về lương thực và thực phẩm, và phương tiện chiến đấu tự tạo của dân quân du kích và bộ đội địa phương.

3. *Về kinh tế*

- Phải có phương hướng và kế hoạch xây dựng kinh tế vùng giải phóng một cách toàn diện có hướng lâu dài. Thực chất là xây dựng một nền kinh tế dân chủ nhân dân mà xu hướng phát triển tất yếu là đi lên chủ nghĩa xã hội.
- Trước mắt, trong vài ba năm tới là: ra sức khôi phục và phát triển nông nghiệp trọng tâm là đẩy mạnh trồng cây lương thực và chăn nuôi, củng cố và phát triển giao thông, vận tải, bước đầu mở mang một số vùng kinh tế mới, tận dụng khả năng của từng nơi để cố gắng tự giải quyết toàn bộ hoặc phần lớn nhu cầu lương thực và thực phẩm ngày càng tăng của nhân dân và các lực lượng cách mạng, từng bước khôi phục và phát triển một số cây công nghiệp dài ngày và khai thác, chế biến lâm sản, đi đôi với tăng cường quản lý bảo vệ rừng, từng bước trồng cây gây rừng lại (ở rừng núi và đồng bằng vùng duyên hải), tích cực mở rộng giao lưu hàng hoá trong nội bộ các vùng giải phóng, giữa đồng bằng và miền núi, giữa vùng ta và vùng địch kiểm soát, cũng như với các vùng giải phóng của bạn Campuchia. Khôi phục thủ công nghiệp, xây dựng công nghiệp nhỏ phục vụ cho nông nghiệp, giao thông vận tải, quốc phòng, và một số nhu cầu về đời sống của nhân dân tạo ra nguồn hàng hoá để trao đổi với vùng địch. Thực hiện chính sách thuế khoá công bằng hợp lý, phục vụ và thúc đẩy sản xuất và giao lưu hàng hoá. Đẩy mạnh công tác tín dụng phục vụ nông nghiệp và một số ngành kinh tế khác. Từng bước xây dựng thương nghiệp quốc doanh với hình thức và mức độ thích hợp để điều hoà giá cả thị trường, giải quyết một số nhu cầu mà thương nghiệp tư nhân không giải quyết nổi.

Xây dựng kinh tế không tách rời *đấu tranh và tấn công về kinh tế với địch,* chống những âm mưu và thủ đoạn của địch phong toả, phá hoại kinh tế vùng ta, nhất là trên mặt trận lúa gạo.

- Đối với các thành phần kinh tế, hiện nay cần tiếp tục thực hiện tốt chính sách ruộng đất, vận động nông dân theo hướng tăng cường đoàn kết tương trợ trong sản xuất và đời

sống; hết sức khuyến khích giúp đỡ nông dân, thợ thủ công phát triển sản xuất; từng bước giáo dục hướng dẫn họ đi vào con đường làm ăn tập thể dưới những hình thức thích hợp. Khuyến khích phú nông và các nhà tư sản mở mang kinh doanh có lợi cho kinh tế chung và cho bản thân họ theo đúng chính sách, thể lệ của Nhà nước. Xây dựng và mở rộng từng bước kinh tế nhà nước, trước hết trong các ngành nghề và ở những nơi tư nhân không đủ sức làm. Củng cố và tăng cường khu vực sản xuất của bộ đội, cơ quan hiện nay.

- Có biện pháp giải quyết các vấn đề lao động, kỹ thuật, vốn và quản lý kinh tế tài chính bảo đảm cho việc xây dựng đem lại hiệu lực kinh tế cao.

Về nhân lực: phải có *kế hoạch tổ chức và sử dụng hợp lý mọi nguồn nhân lực sẵn có,* tạo mọi điều kiện cần thiết để đưa thêm nhiều dân vùng tranh chấp và vùng yếu về vùng giải phóng nhất là ở các căn cứ địa. Chú ý giúp đỡ số Việt kiều ở Campuchia về vùng ta làm ăn, sử dụng hợp lý nhân lực của các cơ quan và các lực lượng vũ trang.

Về kỹ thuật: *Cần tận dụng mọi khả năng về phương tiện sản xuất thông thường sẵn có và những kinh nghiệm sản xuất của nhân dân.* Đi đôi với việc sử dụng công cụ thô sơ hiện có, mạnh dạn sử dụng công cụ cơ giới và áp dụng kỹ thuật sản xuất tiên tiến trong nông nghiệp và một số ngành kinh tế khác, dựa vào sự chi viện của miền Bắc về cán bộ và phương tiện vật chất kỹ thuật, và vào nguồn kỹ thuật mới, máy móc, công cụ, vật tư có thể mua trong vùng địch.

Về vốn: *cần khai thác và sử dụng các nguồn vốn của nhân dân* ở cả hai vùng vào việc xây dựng vùng ta, hướng dẫn nhân dân tương trợ tự giải quyết các nhu cầu về vốn sản xuất. Về vốn nhà nước do tình hình còn phát triển theo hai khả năng, ta chỉ có thể dành một ít vốn cho kinh tế. Phải biết tập trung đầu tư vào giúp đỡ nông dân về giống, công cụ trâu bò để phát triển sản xuất, xây dựng và mở rộng nhiều cơ sở sản xuất của cơ quan, bộ đội, từng bước xây dựng những cơ sở kinh tế nhà nước, hoặc hùn vốn với tư nhân kinh doanh ở những nơi và trong những ngành cần thiết.

Về quản lý: cần hết sức *coi trọng việc bồi dưỡng kiến thức và dần dần nâng cao trình độ quản lý kinh tế tài chính,* đào tạo cán bộ quản lý kinh tế và tài vụ để phục vụ cho công cuộc xây dựng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm để xây dựng các chế độ quản lý thích hợp với hoàn cảnh thực tế của miền Nam.

4. *Về văn hoá giáo dục, y tế xã hội*

Tập trung sức giải quyết những vấn đề cấp thiết nhất, và đang là những đòi hỏi lớn của nhân dân và các cơ quan, bộ đội, nhằm góp phần xây dựng nhanh chóng bộ mặt tươi vui, lành mạnh, tiến bộ ở các căn cứ địa và vùng giải phóng.

- *Tăng cường hoạt động của ngành thông tin, văn hoá* nhằm nâng cao trình độ chính trị và giác ngộ cách mạng của nhân dân, đưa đường lối chính sách của Đảng xuống tới quần chúng, biến thành hành động thực tế của mọi người. Hướng dẫn nội dung tiến bộ trong sinh hoạt văn hoá nghệ thuật. *Xây dựng nếp sống có văn hoá*, nhất là cho tầng lớp thanh thiếu niên, chú trọng các hoạt động thể dục thể thao và giải trí lành mạnh. Phát động rộng rãi phong trào quần chúng làm công tác văn hoá; củng cố và phát triển ngành thông tin ở các cấp, đấu tranh quét sạch tàn tích văn hoá đồi truỵ trong vùng ta.

- *Phấn đấu trước hết bảo đảm cho trẻ em trong căn cứ địa và vùng giải phóng đến tuổi đi học đều được học hành*, đồng thời bổ túc văn hóa cho cán bộ chiến sĩ, nhân viên cơ quan. Tạo điều kiện xoá dần nạn mù chữ trong nhân dân. Mở rộng giáo dục phổ thông: cấp I ở xã ấp và khu phố, cấp II ở huyện và thị trấn, cấp III ở những nơi có điều kiện. Từng bước xây dựng một số [trường][1)] đại học của Miền.

- *Kết hợp Đông và Tây y đẩy mạnh công tác phòng bệnh, phòng dịch ở khắp mọi nơi,* chữa bệnh, nhất là bệnh sốt rét và một số bệnh xã hội phổ biến ở nhiều nơi, *phổ cập kiến thức vệ sinh phòng bệnh chữa bệnh thông thường trong nhân dân.* Củng cố và phát triển mạng lưới y tế rộng đến cơ sở.

[1)] Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có *(B.T)*.

Tích cực khai thác khả năng dược liệu sẵn có và mở rộng sản xuất dược phẩm trong vùng ta. Coi trọng công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

- Chăm sóc giúp đỡ những gia đình liệt sĩ, thương binh cán bộ và chiến sĩ và đồng bào được trao trả và cán bộ chiến sĩ thoát ly nghèo ở vùng ta đang gặp khó khăn. Từng bước cố gắng giải quyết hậu quả xã hội do địch để lại trong vùng ta. Xúc tiến công tác nhà trẻ ở các cơ quan, thôn xóm và làng công nhân, kịp thời rút kinh nghiệm để từng bước mở rộng cho tốt.

5. *Tăng cường công tác lãnh đạo và chỉ đạo xây dựng vùng giải phóng*

Hiện nay tình hình chung còn đang biến diễn phức tạp. Các vùng giải phóng có nhiều đặc điểm rất khác nhau về chính trị, quân sự, kinh tế, và về so sánh lực lượng ta - địch... Tất cả các tỉnh, hầu hết các huyện và phần lớn các xã đều có cả ba loại vùng xen kẽ nhau (giải phóng, tranh chấp và địch chiếm). Do vậy, trong lãnh đạo và chỉ đạo xây dựng vùng giải phóng, các cấp uỷ trước hết là khu, tỉnh cần căn cứ vào vị trí và đặc điểm từng loại vùng giải phóng và căn cứ địa ở địa phương, vào phương hướng và nhiệm vụ, nội dung xây dựng các mặt trên đây, vào sự chỉ đạo cụ thể của Thường vụ Trung ương Cục, để *xác định yêu cầu, nội dung, quy mô và tốc độ xây dựng ở từng nơi cho sát. Mặt khác, cần kiện toàn các cấp uỷ từ trên xuống dưới* cải tiến lối lãnh đạo và chỉ đạo, bố trí lại lực lượng cán bộ, sắp xếp tổ chức hợp lý, thành lập những cơ quan, những ngành cần thiết, để bảo đảm cả hai mặt tấn công phía trước và xây dựng phía sau, kết hợp chặt chẽ các mặt công tác đó.

Phải thành lập ban kế hoạch từ Trung ương Cục đến cấp tỉnh uỷ để giúp các cấp uỷ chỉ đạo cụ thể công tác xây dựng vùng giải phóng về mọi mặt.

6. *Công tác mặt trận, chính quyền và ngoại giao*

Hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà, là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước ta, là thế mạnh của ta

để thắng địch. Phải nêu cao lập trường chính nghĩa của ta ở trong nước và trên thế giới, để tập hợp lực lượng đông đảo các tầng lớp nhân dân trong nước và tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của dư luận quốc tế, chĩa mũi nhọn tiến công vào kẻ thù chính là đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít Nguyễn Văn Thiệu tay sai của Mỹ.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, cần đẩy mạnh các mặt công tác lớn sau đây:

a) *Tiến tới thành lập một mặt trận rộng hơn Mặt trận Dân tộc giải phóng* nhằm đoàn kết, tranh thủ các giai cấp, tôn giáo, dân tộc, các nhân sĩ các lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ ở miền Nam và Việt kiều ở nước ngoài để chống Mỹ và bọn tay sai Nguyễn Văn Thiệu. Giữa mặt trận này với Mặt trận Dân tộc giải phóng, Liên minh các lực lượng dân chủ và hoà bình có sự liên hiệp hành động trên cơ sở cương lĩnh mới của Mặt trận Dân tộc giải phóng, nhưng mặt trận này có thể không bao gồm toàn bộ lực lượng thứ ba, vì còn có thể có nhiều phe, nhóm, nhiều xu hướng chính trị không muốn đi chung với Mặt trận của ta. Ta cũng cần chú ý tranh thủ khả năng rồi đây có thể mở rộng Mặt trận hoặc thực hiện liên hiệp hành động với những đơn vị ly khai của chính quyền Sài Gòn và quân đội ngụy.

Cần sớm đề ra cương lĩnh mới của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chương trình hành động mới của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam để hiệu triệu, động viên, tập hợp quần chúng nhân dân đấu tranh thực hiện khẩu hiệu chính trị trung tâm của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Đồng thời, cần nghiên cứu để lần lượt ban hành và thực hiện những chính sách cần thiết đáp

ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá.

Để làm nòng cốt thực hiện chính sách mặt trận trên đây của Đảng, các uỷ ban Mặt trận Dân tộc giải phóng các cấp cần được chấn chỉnh và hoạt động đều đặn, nhằm thật sự phát huy vai trò của tổ chức mặt trận trong tình hình mới.

Tăng cường thống nhất hành động giữa Mặt trận Dân tộc giải phóng và Liên minh các lực lượng dân chủ và hoà bình nhằm ra sức tranh thủ lực lượng thứ ba, mở rộng hơn nữa mặt trận chống Mỹ và tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu.

Liên minh các lực lượng dân chủ và hoà bình cũng cần có sinh hoạt và tăng cường hoạt động theo đúng tính chất và vị trí của tổ chức đó nhằm phát huy tác dụng tranh thủ các tầng lớp trung gian.

b) *Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam. Điều này không những được nhân dân cả nước ta mà cả nhân dân tiến bộ thế giới và phần đông các nước công nhận, biểu thị rõ nhất là trong Hội nghị cấp cao các nước Không liên kết họp ở Angiê vừa qua.* Trong cuộc đấu tranh một mất một còn giữa ta và địch, mà tiêu biểu là giữa hai chính quyền đang tồn tại ở miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam càng có vai trò đặc biệt quan trọng.

Hiện nay, Mỹ và tay sai đang âm mưu không thừa nhận thực tế có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát ở miền Nam, muốn gạt bỏ hoặc ít ra cũng hạ thấp vị trí của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam. Cho nên càng cần đề cao vị trí của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, tiêu biểu thật sự cho quyền làm chủ của nhân dân vùng giải phóng, đồng thời phát huy ảnh hưởng và uy tín của mình trong vùng tranh

chấp và vùng địch kiểm soát. Cần từng bước xây dựng pháp chế nhà nước dân chủ nhân dân, xây dựng quy chế chính quyền từ trung ương đến cơ sở trong các vùng ta kiểm soát, *bảo đảm quyền tự do dân chủ thực sự của nhân dân và thực hành chuyên chính với kẻ thù của cách mạng,* với những kẻ xâm phạm tới lợi ích của nhân dân và quyền lợi của dân tộc, phải phát huy hiệu lực và quyền lực thực sự của Chính phủ cách mạng lâm thời và chính quyền cách mạng các cấp trong việc quản lý mọi mặt đời sống và xã hội trong vùng giải phóng. Muốn thế, cần kiện toàn tổ chức của Chính phủ, Đảng đoàn Chính phủ, từng bước xây dựng các bộ, tăng cường các bộ môn giúp việc cần thiết, để Chính phủ có điều kiện sinh hoạt đều đặn, và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

Ở địa phương, chính quyền cách mạng phải được xây dựng và củng cố ở các cấp, trước hết ở cơ sở, trong các vùng giải phóng và làm chủ mạnh của ta, hình thành một hệ thống chính quyền từ Chính phủ Cách mạng lâm thời xuống tới chính quyền xã ấp, với những ngành chuyên môn cần thiết, tổ chức được củng cố và kiện toàn, quy tắc và lề lối làm việc được quy định rõ, có pháp chế nhà nước để thể hiện các chính sách của Đảng và ý chí, lợi ích của nhân dân, nhằm phát huy đầy đủ chức năng của cơ quan chính quyền các cấp trong việc quản lý các mặt đời sống, xã hội dưới sự lãnh đạo chặt chẽ và toàn diện của Đảng thông qua Đảng đoàn chính quyền. Chính quyền phải biết dựa vào các đoàn thể có phối hợp với các đoàn thể trong việc giáo dục vận động và tổ chức quần chúng thực hiện các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong tình hình chiến trường chia cắt hiện nay, để giải quyết kịp thời các quyền lợi bức thiết của nhân dân địa

phương, nay tổ chức uỷ ban nhân dân khu gồm có chủ tịch, phó chủ tịch, các uỷ viên quân sự, an ninh, kinh tài, y tế, giáo dục, thông tin văn hoá thay cho ban đại diện khu trước đây. Bộ máy uỷ ban nhân dân khu cần tổ chức gọn nhẹ, thiết thực thích hợp điều kiện chiến trường, tránh quy mô hình thức.

Đi đôi với việc tích cực đưa cấp uỷ viên, chọn cán bộ địa phương có năng lực, có uy tín trong quần chúng tham gia uỷ ban các cấp, cần tích cực bồi dưỡng đào tạo cấp tốc cán bộ công tác chính quyền và cán bộ các ngành chính quyền trực tiếp chăm sóc đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân như kinh tài, y tế, giáo dục, văn hoá, xã hội, an ninh.

Ở những nơi có điều kiện cần tiến hành bầu cử để nhân dân tự do lựa chọn những đại biểu ưu tú của mình vào các hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân cách mạng các cấp.

c) Về công tác ngoại giao, hiện nay cần nắm vững pháp lý của Hiệp định Pari về Việt Nam, giương cao ngọn cờ hoà bình và lập trường chính nghĩa của ta, kiên quyết và kịp thời vạch trần trước dư luận trong nước và trên thế giới mọi âm mưu và hành động của địch vi phạm Hiệp định Pari. Ra sức tranh thủ các nhóm Việt kiều ở ngoài nước tán thành và ủng hộ giải pháp của ta, góp phần tích cực vào việc hình thành lực lượng thứ ba. Tranh thủ dư luận quốc tế, trong các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước Không liên kết, các nước tư bản có xu hướng tiến bộ và trong các lực lượng dân chủ thế giới bao gồm cả các tổ chức và nhân dân tiến bộ Mỹ đồng tình ủng hộ ta, lên tiếng và gây sức ép đối với Mỹ và chính quyền Sài Gòn, ngăn chặn những âm mưu và hành động ngang ngược của chúng phá hoại việc thi hành Hiệp định.

Phải đấu tranh kiên trì trên mặt trận ngoại giao đòi Mỹ và chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Pari và Thông cáo chung. Chỉ đạo đấu tranh sắc bén ở Hội nghị hiệp thương hai bên miền Nam Việt Nam ở Pari, ở các phiên họp của Ban Liên hợp quân sự hai bên và ở các cuộc họp khác có liên quan đến Hiệp định Pari; phối hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia trên mặt trận ngoại giao.

Đấu tranh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam là một cuộc đấu tranh lâu dài, khó khăn phức tạp, cần có kế hoạch phối hợp chặt chẽ cho các phong trào đấu tranh của quân và dân ở trong nước và các hoạt động ngoại giao ở nước ngoài; phối hợp đấu tranh chính trị, pháp lý trong đàm phán với đấu tranh chính trị, quân sự ở chiến trường; mở rộng cả hai mặt công tác ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân. Nhưng trong từng thời gian, cần biết phát huy vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và phát huy tác dụng rất quan trọng của miền Bắc thì mới đạt được kết quả. Trên tinh thần đó, cần đẩy mạnh hoạt động ngoại giao và mở rộng quan hệ ngoại giao, nêu cao vị trí pháp lý và uy tín của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và đẩy lùi vị trí của chính quyền Sài Gòn trên trường quốc tế, nhất là trong các nước Không liên kết, tranh thủ viện trợ vật chất trực tiếp cho Chính phủ Cách mạng lâm thời, tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của các nước và các tổ chức dân chủ quốc tế để thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng của miền Nam tiến lên.

Một mặt khác, cần phải phát huy triệt để những thắng lợi giành được trong đấu tranh ngoại giao (như thắng lợi ở Hội nghị Angiê), trong đấu tranh pháp lý để động viên phấn khởi

trong quần chúng thừa thắng tấn công địch, đưa phong trào đấu tranh chính trị và binh vận tiến lên bước mới.

V- CÔNG TÁC ĐẢNG

"Điều kiện chủ yếu để giành thắng lợi trong giai đoạn mới là Đảng bộ miền Nam phải thật mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức; phải đoàn kết nhất trí để lãnh đạo cách mạng miền Nam vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đạt đến thắng lợi hoàn toàn... Công tác xây dựng đảng phải nhằm bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, lãnh đạo chính quyền, mặt trận, dân vận, v.v. bảo đảm cho Đảng bộ đi sâu giải quyết được những vấn đề khó khăn phức tạp do cuộc đấu tranh cách mạng đặt ra cho toàn miền cho từng vùng, trên từng lĩnh vực công tác" (trích Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21).
Để tranh thủ yêu cầu nói trên, phải làm tốt các công tác sau đây:

A- Công tác tư tưởng

1. *Phải tăng cường lãnh đạo tư tưởng mà nội dung chủ yếu là làm cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân ta thấu suốt một cách sâu sắc các vấn đề cơ bản của cách mạng miền Nam, tình hình và nhiệm vụ mới, trên cơ sở đó mà bồi dưỡng tinh thần cách mạng tiến công, cách mạng liên tục, tư tưởng bạo lực, quan điểm quần chúng, đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch, xây dựng quyết tâm,* tạo một sự chuyển biến trong công tác tổ chức, nhất là ở cơ sở, nâng cao công tác tổ chức của Đảng ngang tầm của nhiệm vụ chính trị trước mắt đi đôi với việc *chống lại mọi khuynh hướng hữu khuynh, hoà bình chủ nghĩa, nghỉ ngơi, xả hơi, tác phong quan liêu mệnh lệnh,* xa rời quần chúng, xa rời thực tế, gia trưởng, thiếu dân chủ, ý thức và những biểu hiện tự do, tư lợi, tham ô, lãng phí, hưởng lạc, chủ quan mất cảnh giác, v.v..

Trước mắt, ngoài việc thường xuyên giáo dục tư tưởng thông qua tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt thường kỳ của chi bộ và tổ đảng, *cần mở một cuộc chỉnh huấn trong toàn Đảng, toàn quân và trong Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh* nhằm đạt các yêu cầu:

a) Thông suốt và nhất trí trong toàn Đảng bộ về tình hình, nhiệm vụ phương châm và nội dung cơ bản của những công tác chính của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới.

b) Xây dựng tư tưởng tấn công; quan điểm bạo lực cách mạng; quan điểm quần chúng, tinh thần cách mạng triệt để, liên tục, kiên trì. Qua đó nâng cao một bước lập trường của giai cấp công nhân.

c) Chấn chỉnh một bước cụ thể về tổ chức, lề lối làm việc, tác phong công tác: triệt để thực hiện nguyên tắc dân chủ tập thể và tập trung thống nhất lãnh đạo; nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong quần chúng, tác phong cụ thể đi sâu đi sát bên dưới, tạo cho được một sự chuyển động cách mạng thật sự (về chỉnh huấn có chỉ thị riêng).

Trong nhân dân, mở một đợt phát động chính trị sâu rộng nhằm yêu cầu chủ yếu là: làm cho mọi người thấy rõ thắng lợi của ta, thất bại và suy yếu của địch, *phấn khởi tin tưởng,* thể hiện ra hành động cách mạng, đánh bại các âm mưu bình định lấn chiếm, tấn công địch liên tục; giành quyền làm chủ, mở rộng, củng cố và xây dựng vùng giải phóng của ta vững mạnh bằng ba mũi giáp công.

Nội dung phát động là khẩu hiệu trung tâm: hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà giải dân tộc, tiến tới thống nhất đất nước. Phân tích sát giai cấp, từng giới ở từng vùng (có chỉ thị cụ thể riêng).

2. Phải đẩy mạnh mũi tấn công địch trên mặt trận chính trị tư tưởng, kết hợp chặt chẽ với các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao nhằm đánh bại chiến tranh tâm lý, những hệ thống tư tưởng, lý luận, học thuyết của địch, gỡ sự kìm kẹp của địch về tư tưởng đối với nhân dân ta ở các vùng tạm chiếm nông thôn cũng như đô thị.

Cụ thể trước mắt, cần tấn công địch trên các điểm sau đây:
- *Phát huy triệt để thắng lợi của ta, vạch rõ sự thất bại và thế suy yếu của địch qua bản Hiệp định Pari và Thông cáo chung ngày 13 tháng 6, đi đôi với tố cáo những hành động vi phạm Hiệp định có hệ thống của địch.*
- Đi đôi với việc chủ động tuyên truyền giới thiệu có hệ thống và sinh động các chủ trương biện pháp của cách mạng, *vạch trần và tố cáo những thủ đoạn vơ vét, bóc lột nhân dân đến tận xương tuỷ* của nguỵ và nguồn gốc của đời sống cùng khốn ngày nay.
- *Khoét sâu nhược điểm và khó khăn lớn nhất hiện nay của địch* là kinh tế đình đốn, nhân dân đói kém, chính trị ngột ngạt và phê phán sâu sắc chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ.

Ban Tuyên huấn Trung ương Cục và các ngành có kế hoạch cụ thể để triển khai tinh thần chỉ đạo này.

B- Công tác tổ chức

"Tổ chức của Đảng phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, toàn diện và thống nhất, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo thật dân chủ, linh hoạt, kịp thời không những ở khu, tỉnh, thành mà cả các cấp huyện và cơ sở, làm cho các cấp đó giải quyết sát những vấn đề của mình và kịp thời đối phó với địch" (trích Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21).

1. Hiện nay *cấp huyện và xã, nhất là xã rất quan trọng.* Xã là tế bào trong cơ cấu tổ chức của ta. Giữa ta và địch đang giành nhau từng xã, từng ấp. Do đó, vấn đề công tác lãnh đạo và nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở đảng, nhất là ở vùng địch kiểm soát có tầm quan trọng đặc biệt, các cấp uỷ phải trực tiếp phụ trách công tác này. Phải tập trung mọi nỗ lực củng cố và nâng cao chất lượng của chi bộ (ấp xã, xóm lao động) *nhằm yêu cầu làm cho chi bộ mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thật sự gắn chặt với quần chúng và lãnh đạo được quần chúng, nâng cao chất lượng và nhiệm vụ đảng viên, phát triển đảng viên mới trong phong trào quần chúng.*

Do các xã ấp thuộc nhiều vùng khác nhau về tính chất, cho nên ngoài yêu cầu cơ bản chung đó, chi bộ ở *mỗi vùng phải chú ý nắm nhiệm vụ riêng là:*

a) Đô thị, thị xã: hết sức sử dụng các tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp để hướng dẫn quần chúng dùng pháp lý Hiệp định Pari đấu tranh giành những quyền lợi bức thiết hằng ngày kết hợp chặt chẽ với diệt trừ ác ôn để tạo thế và giữ thế cho quần chúng. Qua đấu tranh mà chọn lọc người tốt, xây dựng đội ngũ cốt cán, xây dựng cơ sở đảng tại chỗ, lãnh đạo quần chúng đấu tranh tiến lên giành quyền làm chủ ở xóm lao động, khóm phường.

b) Vùng nông thôn phía trước bao gồm vùng địch còn kìm kẹp và vùng tranh chấp: đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm của địch, giải phóng nhân dân, giành quyền làm chủ đẩy lùi địch từng bước tiến lên giải phóng vùng này.

c) Vùng căn cứ giải phóng và vùng ta làm chủ: xây dựng ấp xã thành đơn vị vững mạnh về chính trị, quốc phòng và kinh tế, sẵn sàng tiêu diệt bọn lấn chiếm vào vùng ta, thể hiện cho được bản chất tốt đẹp của chế độ ta thúc đẩy phong trào vùng địch kiểm soát, đóng góp sức người sức của cho tấn công phía trước. Đối với xã vừa có giải phóng, ấp ta làm chủ mạnh, ấp địch còn kìm kẹp chặt, xã uỷ hay chi uỷ phải nắm cho được tình hình cụ thể, tương quan ta và địch ở từng ấp một, để đề ra nhiệm vụ cụ thể, phương hướng, bước đi thích hợp cho từng ấp một, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của chi uỷ hay xã uỷ, và sự hợp đồng của phong trào các ấp trong toàn xã.

Để có sự chuyển động thật sự cách mạng ở cơ sở, khắc phục các nhược điểm của chi bộ vừa qua, *cần mở một cuộc vận động xây dựng chi bộ thật sự gắn chặt với quần chúng, tập hợp và lãnh đạo được quần chúng, tiến lên chủ động công tác trong mọi tình huống.*

Cuộc vận động xây dựng chi bộ *lần này tiến hành cho tất cả các loại chi bộ nhưng trọng tâm là nhằm chi bộ ở xã ấp, xóm lao động, xí nghiệp.* Chú ý giải quyết ba vấn đề then chốt sau đây:

a) Làm cho chi bộ nhận rõ tính chất và nhiệm vụ của mình (sáu nhiệm vụ của chi bộ nói chung nêu trong Điều lệ Đảng, nhiệm vụ cụ thể của chi bộ vùng mình đang ở) dựa trên cơ sở đó kết hợp với tình hình cụ thể của địa phương và chỉ thị của trên mà đề ra nghị quyết sát đúng, tổ chức thực hiện tốt nghị quyết đó.

b) *Bảo đảm chi bộ, tổ đảng sinh hoạt đều,* nội dung sinh hoạt thiết thực (có kiểm điểm tình hình thi hành nghị quyết vừa qua, trao đổi về tình hình trước mắt trong xã ấp chú ý nhất là tình hình quần chúng, công tác đảng viên trong quần chúng, đề ra nghị quyết mới, phân công, có phê bình và tự phê bình) và làm sao ngày càng nâng chất lượng các cuộc sinh hoạt ấy lên.

c) *Làm cho chi bộ gắn chặt với quần chúng* không phải chỉ ở chỗ nằm trong quần chúng, hiểu rõ tâm tư nguyện vọng quần chúng mà còn phải nắm được quần chúng, tuyên truyền và tổ chức được quần chúng đưa quần chúng tiến lên đấu tranh cách mạng.

Cuộc vận động chi bộ lần này phải được chỉ đạo chặt chẽ, tránh khuynh hướng hình thức hoặc qua loa; có kiểm tra từng bước việc thi hành, từng thời gian có sơ kết, cuối đợt có tổng kết. Đợt đầu phấn đấu sơ kết vào cỡ tháng 6-1974 (có chỉ thị riêng về vấn đề này).

2. Trong tình hình mới để nâng cao chất lượng lãnh đạo của các tổ chức đảng, các cấp uỷ *phải hết sức chú trọng sửa đổi lề lối làm việc và cải tiến tổ chức,* làm sao đạt được hiệu suất cao nhất.

Cụ thể cần làm các việc sau đây:

- *Ngoài việc củng cố các cấp uỷ dưới, phải củng cố và xây dựng các ban ngành cho tinh gọn, đủ sức làm tròn chức năng giúp cho cấp uỷ về mặt chuyên môn, nghiệp vụ* dọc trong một số ngành *chỉ nên tổ chức ở vùng giải phóng và vùng tranh chấp mạnh.* Ở các vùng yếu và tranh chấp yếu không nên tổ chức hệ thống rườm rà, không thiết thực, mà nên tổ chức cách làm việc cho phù hợp.

Cấp uỷ phải có đủ người phụ trách, ít nhất là các ban,

ngành như tuyên huấn, tổ chức, dân vận, binh vận, kinh tài, an ninh, chính quyền, quân sự, đồng thời có người thường xuyên đi sát dưới, giúp dưới, nhất là giúp xã.

Ngoài ra, trong cấp uỷ cần phải có sự phân công tương xứng; bảo đảm tập trung cán bộ, khả năng phương tiện và trí tuệ tập thể của cấp uỷ để chỉ đạo kịp thời và sâu sát cả công tác ở phía trước (nông thôn và đô thị) và ở phía sau, và cả trên ba mặt trận; bảo đảm giúp cho *đối tượng chỉ đạo là xã ấp, xóm lao động* kết hợp được chặt chẽ và linh hoạt ba mũi giáp công với pháp lý Hiệp định; *bảo đảm sự chỉ đạo trên dưới được kịp thời và thông suốt trong bất cứ tình huống nào.*

- *Phải tích cực hình thành một hệ thống chính quyền từ trung ương đến xã ấp với các ngành chuyên môn cần thiết và mở rộng Mặt trận cho thích hợp với tình hình mới.*

- Đặc biệt *chú ý củng cố, tăng cường các ban vận động quần chúng, ban binh vận* và các bộ phận nghiên cứu các vấn đề tôn giáo, dân tộc và di cư ở cấp Trung ương Cục và khu uỷ.

- *Tổ chức ban kiểm tra ở những nơi nào chưa có. Tăng cường các ban kiểm tra còn yếu, thiếu người.* Phát huy tác dụng của ban kiểm tra trong việc bảo đảm tính thống nhất, tính kỷ luật và chế độ tập trung dân chủ, lãnh đạo tập thể trong Đảng.

- Chú ý rút bớt cán bộ bên trên, tăng cường cán bộ cho xã, là nơi ta và địch đang giành dân, giành quyền làm chủ quyết liệt. *Đồng thời phải tăng cường huyện, để bảo đảm sự chỉ đạo trực tiếp, kịp thời, sát hợp của huyện* đối với từng xã, ấp thuộc những vùng khác nhau. Tỉnh phải dồn sức giúp huyện. Tỉnh và huyện phải dính chặt nhau, hướng xuống cơ sở và lãnh đạo cơ sở.

- Phải *thực hiện đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể dân chủ trong Đảng:* sinh hoạt đều kỳ và thường xuyên tự phê bình và phê bình trong cấp uỷ, khuyến khích phê bình từ dưới lên, tích cực tạo điều kiện và có kế hoạch bầu cử các cấp uỷ huyện, tỉnh và khu; *đề cao tính tổ chức kỷ luật trong việc chấp hành* chỉ thị nghị quyết của Đảng. Lãnh đạo phải tập

trung, có phân công phân nhiệm giữa cấp uỷ trên và cấp uỷ dưới; khẩn trương và kiên quyết khắc phục tình trạng Đảng bao biện công tác của Mặt trận và chính quyền.

- Trong công tác lãnh đạo, để chống bệnh chủ quan, các cấp uỷ cần chú ý các vấn đề sau đây:

a) *Phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận và kiến thức* để có thể phân tích tình hình và đề ra chủ trương một cách đúng đắn và toàn diện.

b) *Phải luôn luôn nắm vững tình hình thực tế,* kết hợp chặt chẽ thực tế với lý luận.

c) Phải thường xuyên phát huy dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

d) Phải hết sức vô tư và khách quan trong nhận xét đánh giá mọi vấn đề.

3. Đi đôi với việc cải tiến tổ chức và sửa đổi lề lối làm việc, đặc biệt chú ý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhằm đáp ứng nhu cầu của nhiệm vụ.

Để làm tốt công tác này, các cấp phải:

a) Đánh giá đúng đặc điểm của đội ngũ cán bộ hiện có, để từ đó có *một quy hoạch tương đối căn bản* về việc đào tạo bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cho cán bộ (có kế hoạch ngắn hạn, có kế hoạch lâu dài, định rõ loại cán bộ nào nên đào tạo trong Nam, loại nào đưa ra Bắc học, loại nào phải xin ngoài kia, lấy việc đào tạo tại chỗ là chủ yếu, học tập ở trường lớp và học tại chức). Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn và ban ngành Trung ương Cục họp liên tịch nghiên cứu các chuyên đề này.

b) *Quyết tâm đầu tư cán bộ có năng lực, có trình độ và kinh nghiệm công tác vào công tác huấn học,* xây dựng thành đội ngũ cán bộ giảng dạy ổn định, ngày càng đông, có chất lượng cao.

c) *Chấn chỉnh hệ thống trường đảng các cấp,* có cơ cấu tổ chức ổn định, có đủ giảng viên, có chương trình bài vở chặt chẽ (gồm có chương trình cho cả hệ bổ túc và hệ đào tạo cán bộ).

d) Trường đảng mỗi cấp chịu trách nhiệm bồi dưỡng và đào tạo cán bộ thuộc diện cấp ủy đó quản lý.

e) Ngoài hệ thống bổ túc cho cán bộ, trường đảng nên có *kế hoạch dài hạn* đào tạo cán bộ trẻ có triển vọng chọn số huyện uỷ viên trẻ *trên dưới 30 tuổi* cho học dài hạn để đào tạo thành cán bộ lãnh đạo tỉnh và khu sau này.

Ngoài ra, *cần có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chuyên nghiệp tuyên huấn và tổ chức, đội ngũ cán bộ lý luận đấu tranh lý luận, học thuật với địch.*

f) Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ và chương trình huấn luyện của các ban, ngành và đoàn thể do cấp uỷ thống nhất quản lý (Ban Tuyên huấn có trách nhiệm giúp cấp uỷ làm việc này).

g) Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức Trung ương Cục cần họp với các ban, các ngành xây dựng *chương trình bài vở thích hợp với giai đoạn mới cho trường đảng* các cấp cũng như trưởng các ban, các ngành. Trong khi chờ đợi có chương trình mới, các cấp phải thống nhất học tập, huấn luyện theo chương trình bài vở ghi trong Chỉ thị 10/CT-72.

Trước mắt, để đáp ứng yêu cầu của tình hình hiện nay, cần tập trung sức:

Đào tạo bồi dưỡng đặc biệt cho cán bộ huyện hiện nay rất yếu.

- Gấp rút bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên hoạt động phía trước: Cán bộ chủ chốt huyện và xã, cán bộ vận động quần chúng, công tác binh vận, chú ý số cán bộ trẻ, nữ xuất thân từ phong trào quần chúng.

- Đối với phía sau, bồi dưỡng đào tạo cán bộ chính quyền và một số ngành chuyên môn cần thiết, nhất là huyện và xã, phục vụ thiết thực cho quần chúng, cho việc xây dựng vùng giải phóng.

Cùng với việc đào tạo bồi dưỡng nói trên, cần:

a) *Mạnh dạn đề bạt cán bộ thuộc thành phần cơ bản* (nhất là cán bộ nữ, trẻ, cán bộ dân tộc) vào các cương vị lãnh đạo ở địa phương và ban ngành, và tích cực bồi dưỡng để các đồng chí mới đề bạt có thể làm tròn trách nhiệm mới. Ngoài ra

nên quy định chế độ về việc *bồi dưỡng, kèm cặp trong công tác* chuẩn bị cho việc đề bạt sau này thật sự có tác dụng. Đồng thời phải từ tổ chức mà xem xét và kiên quyết giải quyết vấn đề thay thế số cán bộ đã hư hỏng, thoái hoá, mất tín nhiệm trong quần chúng, được giúp đỡ nhiều lần nhưng không sửa chữa.

b) Thực hiện tốt chính sách bảo vệ cán bộ về mọi mặt (khỏi tổn thất hy sinh và hư hỏng, thoái hoá) chăm sóc, bồi dưỡng chu đáo các đồng chí bị bắt nay được trao trả ngày 14-12-1973, các đồng chí già yếu, bệnh tật giải quyết một số khó khăn trong công tác đời sống, tình cảm cán bộ, đảng viên, làm cho *toàn thể cán bộ, đảng viên phấn khởi* công tác.

Đối với cán bộ chiến sĩ do Trung ương chi viện và số cán bộ, đảng viên trong Nam từ lâu xa cha mẹ, vợ con, người yêu, đang có những tâm tư muốn về quê công tác, học tập hay thăm viếng gia đình trong *tình hình đấu tranh giữa ta và địch còn gay go phức tạp như hiện nay, chưa cho phép giải quyết được về căn bản. Trước hết vấn đề căn bản là giáo dục, động viên nâng cao chí khí cách mạng của từng cán bộ, đảng viên một*. Ban Tổ chức cần nghiên cứu một số chính sách đối với một số trường hợp cụ thể về vấn đề này trình Trung ương Cục duyệt.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi rất to lớn, rất vẻ vang, tạo ra những cơ sở rất căn bản để tiến lên hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam. Nhưng đế quốc Mỹ chưa từ bỏ chủ nghĩa thực dân mới, đang ra sức củng cố và tăng cường cho bọn tay sai làm công cụ đắc lực của chúng. Tập đoàn thống trị tay sai đại diện cho tập đoàn tư bản mại bản quan liêu quân phiệt phản động nhất với ý thức giai cấp phản động rất sâu sắc đang ra sức phá hoại Hiệp định Pari, đánh phá cách mạng quyết liệt.

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam Việt Nam còn rất gay go phức tạp. Toàn Đảng bộ ta phải nhận rõ tình hình nhiệm vụ mới, nắm vững yêu cầu phương hướng công tác mà tự hào và tin tưởng, tăng cường đoàn kết nhất trí, nâng cao cảnh giác, kiên trì cách mạng, phát huy mạnh

mẽ tinh thần cách mạng tiến công, ra sức phấn đấu làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Với đường lối đúng đắn độc lập tự chủ của Đảng ta, với nghị quyết mới và sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, với những kinh nghiệm cách mạng phong phú của Đảng bộ ta, với sức mạnh đoàn kết chiến đấu và ý chí kiên cường bất khuất của quân dân miền Nam, giương cao ngọn cờ "hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh hoà hợp dân tộc" tiến tới thống nhất Tổ quốc, có sự chung sức chung lòng của hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa với sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, với sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới, nhất định chúng ta sẽ giành được thắng lợi to lớn hơn nữa, giải phóng miền Nam hoàn thành sự nghiệp dân tộc dân chủ trong cả nước, tiến lên thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch kính yêu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ KHU UỶ V LẦN THỨ 12

Ngày 7 tháng 8 năm 1973

Về phương hướng kế hoạch kinh tế ở vùng ta trong ba năm từ 1974 đến 1976

Phần thứ nhất

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHUNG

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SAU KHI KÝ HIỆP ĐỊNH PARI

Sau khi ký Hiệp định Pari về Việt Nam, tình hình nổi lên mấy đặc điểm trực tiếp ảnh hưởng đến xây dựng kinh tế như sau:

1. Chưa có ngừng bắn hoàn toàn. Quân Mỹ và quân các nước chư hầu của Mỹ đã rút hết, quy mô và cường độ chiến tranh giảm nhiều; trạng thái nửa chiến tranh nửa hoà bình, vừa chưa ổn định vừa tương đối ổn định, địch lấn chiếm "bình định", ta chống lấn chiếm "bình định", vẫn còn kéo dài.

Ở căn cứ miền núi và nhiều nơi ở vùng giải phóng tình hình căn bản có ổn định hơn nhưng địch luôn luôn tìm mọi

cách phá hoại.

2. Có hai chính quyền, hai quân đội đối địch nhau, có vùng ta, vùng địch tạm kiểm soát và vùng tranh chấp, nhiều nơi vùng ta và vùng địch kiểm soát xen kẽ nhau, không có ranh giới rõ ràng. Địch còn tạm kiểm soát các thành thị, nhiều vùng nông thôn ven các thành thị, các đường giao thông quan trọng và đang âm mưu bao vây phong toả, phá kinh tế vùng ta, ngăn chặn quan hệ kinh tế giữa hai vùng, ngăn chặn bán vào vùng ta lương thực và những hàng thiết yếu khác, kéo lương thực trâu bò lâm thổ sản từ vùng ta ra vùng địch, dùng thủ đoạn tiếp xúc với ta để chuẩn bị lấn chiếm rồi lại tiếp xúc. Nhưng quan hệ kinh tế giữa nhân dân hai vùng đang có sự phát triển mới khác lúc chiến tranh, *từ giao lưu một chiều đang bắt đầu chuyển biến thành giao lưu có tính chất hai chiều.*

3. Vùng ta gồm *những vùng giải phóng và vùng làm chủ ở đồng bằng* đại bộ phận miền núi (kể cả Tây Nguyên) đất rộng và màu mỡ, nhiều rừng, khả năng kinh tế lớn, rõ nhất là nông nghiệp và lâm nghiệp, nhưng chưa được khai thác. Nền kinh tế vùng ta lạc hậu (nhất là ở miền núi) và bị chiến tranh tàn phá nặng ruộng đất hoang hoá nhiều, *cơ sở vật chất kỹ thuật hầu như chưa có gì, dân thưa và sức kéo kém, lao động sản xuất ít; tiền tệ và phần lớn lương thực, hàng cần thiết cho đời sống nhân dân, bộ đội, cán bộ ở vùng ta còn phụ thuộc vùng địch.*

Căn cứ miền núi rộng lớn nối liền với miền Bắc và Nam Bộ, nối liền với căn cứ cách mạng Lào và Campuchia là địa bàn chiến lược quan trọng nhưng dân thưa và nhiều địa bàn rộng chưa có dân cư, có nhiều vùng đất rộng ở Tây Nguyên (nhất là nam Tây Nguyên) chưa có lực lượng vũ trang của ta đóng giữ; giao thông vận tải trong căn cứ và giữa miền núi với đồng bằng chưa phát triển. Hiện nay địch đang âm mưu lấn chiếm một số vùng đất rộng có vị trí quan trọng về quân sự và kinh tế ở Tây Nguyên, di dân từ nơi khác đến xây dựng các khu kinh tế.

4. Nhân dân ta có truyền thống tự lực, tự cường, tuyệt đối tin Đảng, đã thấy rõ thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đang có sự phấn khởi và tự hào rất lớn; nhưng do địch còn tiếp tục lấn chiếm bình định, nhân dân còn lo lắng hoà bình chưa đảm bảo nên nhiều nơi chưa thật an tâm sản xuất và tổ chức lại đời sống.

Nhân dân ta đã trải qua nhiều năm chiến tranh, đời sống và sản xuất có nhiều khó khăn, tình trạng đói, đau, lạt, rách kéo dài ở nhiều nơi; đời sống đồng bào miền núi còn quá thấp kém; đời sống bộ đội và cán bộ chưa được cải thiện. Nhanh chóng ổn định đời sống, ổn định và khôi phục sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh, là nguyện vọng tha thiết và cấp bách của nhân dân ta.

5. Hệ thống đường giao thông giữa Khu V với miền Bắc được xây dựng tương đối nhanh, đang được củng cố và phát triển, mở ra khả năng mới để giao lưu kinh tế với miền Bắc và tiếp thu sự chi viện của Trung ương nhanh chóng hơn trước.

6. Tổ chức chính quyền và các cơ quan chuyên môn kinh tế các cấp được xây dựng và phát triển trong chiến tranh, cán bộ có kinh nghiệm và quen nếp công tác trong tình hình chiến tranh, chưa chuyển kịp yêu cầu nhiệm vụ xây dựng kinh tế trong giai đoạn mới. Trong tình hình vừa hoà bình vừa chiến tranh, vừa đánh địch lấn chiếm vừa đẩy mạnh xây dựng kinh tế với tốc độ khẩn trương vững chắc, phạm vi hoạt động và nội dung công tác có khác trước, cán bộ các cấp của ta đang còn bỡ ngỡ lúng túng, nhất là trong việc quản lý kinh tế và chỉ đạo khoa học kỹ thuật.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng kinh tế trong giai đoạn mới, ta có những điều kiện mới thuận lợi nhưng cũng còn nhiều khó khăn do yêu cầu mới đặt ra. Bất kỳ trong tình huống nào cũng phải khẩn trương xây dựng kinh tế vùng ta vững mạnh, xây dựng kinh tế phải gắn chặt và bảo đảm tăng cường quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, giữ vững vùng ta để xây dựng. Phải biết tranh thủ tình hình tương đối *ổn định hiện nay ở căn cứ miền núi và nhiều nơi ở vùng giải phóng để xây dựng,* đồng thời chuẩn bị mọi mặt để chủ động xây dựng với tốc độ thích hợp trong tình hình hoà bình được củng cố và chủ động đánh bại địch nếu chúng gây lại chiến tranh.

II- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CHUNG

Để thực hiện nhiệm vụ cách mạng của giai đoạn mới, việc xây dựng vùng ta, đặc biệt là gấp rút xây dựng căn cứ miền núi vững mạnh là nhiệm vụ trọng yếu và cấp bách. Xây dựng vùng ta trước hết là để bảo đảm tăng cường quân đội và thực hiện hậu cần tại chỗ, đồng thời có tác dụng ngày càng lớn góp phần tranh thủ nhân dân vùng địch làm hậu thuẫn cho đấu tranh của nhân dân ở vùng tranh chấp và vùng địch tạm kiểm soát. Trong toàn bộ nhiệm vụ xây dựng vùng ta, *xây dựng kinh tế, khôi phục và phát triển sản xuất là nhiệm vụ trung tâm*, để tạo điều kiện không ngừng tăng cường thực lực cách mạng, ổn định và cải thiện đời sống quần chúng để đưa cách mạng tiến lên.

Khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Nam phải nhằm phương hướng tiến lên xây dựng một nền kinh tế *dân tộc dân chủ và hiện đại.* Riêng ở vùng giải phóng mà nhất là ở căn cứ miền núi xây dựng một nền kinh tế dân tộc dân chủ và có tính chất nhân dân.

Trong xây dựng kinh tế hiện nay, phải nắm vững ba khâu quan trọng *là sản xuất nông nghiệp, phát triển giao thông vận tải và lưu thông hàng hoá, mà sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trung tâm.* Phát triển giao thông vận tải rất quan trọng đối với xây dựng kinh tế và quốc phòng; trong một thời gian nhất định, ở căn cứ miền núi, giao thông vận tải là công tác hàng đầu và phải đi trước một bước. Cố tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá để mở rộng giao lưu vùng ta và vùng địch, giữa khu ta với miền Bắc, *phát triển giao lưu hai chiều* là

vấn đề lớn góp phần ổn định đời sống nhân dân và đấu tranh kinh tế với địch.

Mục tiêu phấn đấu trong ba năm sắp đến là:

1. Nỗ lực chấm dứt đói, đau, lạt, rách để nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân. Giữ vững và từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Tổ chức lại đời sống từng gia đình, từng thôn xóm, làm cho *gia đình đoàn tụ ấm no, xóm làng hoà hợp giàu mạnh, tươi vui.*

2. Nỗ lực sản xuất và thu mua để bảo đảm lương thực, thực phẩm, nhất là lương thực tại chỗ cho cán bộ, bộ đội có mức sống cần thiết, đồng thời có dự trữ chiến lược.

3. Tạo ra nguồn sản phẩm hàng hoá nhất là lâm thổ sản để trao đổi, tổ chức và mở rộng giao lưu hai chiều, phục vụ đời sống nhân dân và đấu tranh kinh tế với địch.

4. Phát triển giao thông vận tải giữa các tỉnh trong khu, giữa đồng bằng và miền núi, giữa khu ta với miền Bắc và khu bạn, phục vụ cho quốc phòng, xây dựng kinh tế và đời sống.

III- PHƯƠNG HƯỚNG CỤ THỂ TỪNG VÙNG

Xây dựng kinh tế vùng ta bao gồm cả căn cứ miền núi, vùng giải phóng và vùng làm chủ, chú trọng xây dựng căn cứ miền núi và vùng đồng bằng giải phóng. Đồng thời ở vùng tranh chấp và vùng địch kiểm soát chú ý làm một số công tác kinh tế nhằm phục vụ xây dựng vùng ta và góp phần tranh thủ nhân dân trong vùng địch, chống âm mưu phá hoại của địch và đấu tranh kinh tế với địch.

Đối với căn cứ miền núi: Vừa đẩy mạnh sản xuất của dân vừa đẩy mạnh sản xuất của Nhà nước, sử dụng cơ giới khai hoang xây dựng các khu kinh tế mới. Tiến hành từng bước vững chắc việc định canh, định cư, giúp đỡ đồng bào các dân tộc tổ chức các hình thức đoàn kết tương trợ, sản xuất, giúp công cụ và sức kéo, giống, cải tiến kỹ thuật, thực hiện thâm

canh tăng năng suất. Chú ý phục hồi sản xuất ở các dinh điền, đồn điền; bảo đảm quyền sở hữu của tư sản chủ các đồn điền. Đồng thời hết sức chú trọng phát triển giao thông vận tải, khai thác và chế biến lâm thổ sản và phát triển lưu thông hàng hoá.

Đối với vùng giải phóng và vùng làm chủ ở đồng bằng:

Vận động và giúp dân phục hoá và phát triển sản xuất. Ổn định quyền sở hữu và quyền sử dụng ruộng đất, đưa dân vùng địch tạm kiểm soát về vùng ta bảo đảm hoà hợp dân tộc và đoàn kết nông thôn; hướng dẫn các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp với yêu cầu thực tế của quần chúng, chủ yếu nhằm khắc phục khó khăn về lao động, sức kéo và thuỷ lợi; chưa xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Ở những nơi dân mới về hoặc bị địch tàn phá nặng, khi xét thấy cần thiết và tuỳ theo khả năng Nhà nước hướng dẫn và giúp đỡ dân giải quyết nông cụ, sức kéo, lương ăn, nhà ở; giúp nông dân mua và sử dụng máy móc nông nghiệp và phương tiện vận tải. Tổ chức lưu thông hàng hoá giữa các vùng của ta, giữa vùng ta và vùng địch tạm kiểm soát; khuyến khích tư sản kinh doanh có lợi cho phát triển sản xuất và đời sống nhân dân.

Đối với vùng tranh chấp và vùng địch tạm kiểm soát:

Vận động nhân dân khôi phục và phát triển sản xuất, khôi phục các nghề nghiệp cũ nhằm ổn định và cải thiện đời sống, đấu tranh từng bước thực hiện các quyền tự do dân chủ, đi lại làm ăn, quan hệ bình thường giữa hai vùng, trở về với ruộng vườn cũ, làm thất bại từng chính sách kinh tế phản động, âm mưu di dân, v.v. của địch. Vận động các nhà tư sản kinh doanh theo hướng họ và ta cùng có lợi và làm họ càng hiểu ta hơn, bớt lệ thuộc Mỹ.

IV- PHƯƠNG CHÂM CHỈ ĐẠO

- Xây dựng kinh tế phải phục vụ yêu cầu chính trị, vừa tích cực chống địch lấn chiếm giữ vững vùng ta, vừa đẩy

mạnh xây dựng kinh tế. Gắn chặt xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu; sản xuất đi đôi với bảo vệ sản xuất.

- Phát huy tinh thần tự lực tự cường của nhân dân ta ở cả hai vùng, dựa vào khả năng tại chỗ là chính, phải ra sức đẩy mạnh sản xuất của dân, đẩy mạnh sản xuất tự túc của bộ đội và cơ quan, nỗ lực thu mua lương thực; đồng thời tranh thủ và sử dụng có hiệu quả chi viện của Trung ương là rất quan trọng.
- Đẩy mạnh sản xuất với tốc độ khẩn trương và từng bước vững chắc và thiết thực (làm trước những nơi dễ, đất tốt, gần nước có đường giao thông) vừa làm vừa điều tra nắm tình hình rút kinh nghiệm; vừa bảo đảm yêu cầu trước mắt, vừa chuẩn bị xây dựng lâu dài với quy mô rộng lớn hơn.
- Phải lấy dân làm gốc và nắm vững khoa học kỹ thuật là then chốt. Cán bộ kinh tế kết chặt với các đoàn thể để thực hiện công tác, các đoàn thể phải chăm lo đời sống của dân và chú ý vấn đề sản xuất.

- Chú trọng cả miền núi và đồng bằng, trước mắt cần đầu tư đúng mức cho xây dựng kinh tế miền núi (bao gồm cả vùng giáp ranh).

- Sản xuất đi đôi với tiết kiệm, tích cực tăng thu và ra sức tiết kiệm chi, kinh doanh có lãi. Chống lãng phí, tham ô.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH TỪNG MẶT CÔNG TÁC

I- ỔN ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC LẠI ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Trong tình hình địch tiếp tục lấn chiếm và bình định, việc ổn định và tổ chức lại đời sống nhân dân vừa là công tác

gấp rút trước mắt vừa có tính chất thường xuyên.

1. Công tác gấp rút trước mắt là tổ chức cứu đói, đau, lạt, rách và giúp dân làm lại nhà ở. Đề cao tinh thần tự lực, tự cường của từng địa phương, động viên những nơi có điều kiện giúp đỡ nơi xảy ra nạn đói, thực hiện trang trải lương thực trong nhân dân, ngăn ngừa tư tưởng ỷ lại chờ đợi sự trợ cấp của cấp trên.

Tổ chức vận chuyển và phân phối nhanh lương thực, thuốc, muối, vải cứu trợ đến tận người dân đang đói thiếu. Tổ chức nuôi dưỡng những người ốm đau mất sức. Đưa nhiều đội y tế lưu động mang đủ thuốc men, dụng cụ về tận thôn xã chữa bệnh cho dân, ưu tiên chữa bệnh cho dân những nơi bị đói và đang xảy ra dịch bệnh.

Đẩy mạnh sản xuất rau màu mau ăn, tích cực giúp dân nông cụ giống, v.v. để sản xuất. Các cán bộ, bộ đội tham gia công tác cứu đói phải thực sự lao động giúp dân phục hồi sức khoẻ, giúp dân phục hoá, khôi phục vườn tược, đào ao, mương đập, v.v. tạo cơ sở sản xuất cho dân.

Hướng dẫn dân tổ chức trao đổi tre nứa, mây, gỗ, v.v. giữa miền núi và đồng bằng nhằm giải quyết nhu cầu làm nhà của dân, đồng thời mậu dịch tổ chức thu mua tiếp tế cho dân. Bộ đội cơ quan đóng ở đâu giúp dân sản xuất và khôi phục nhà cửa ở đó. Ở miền núi chú ý vận động đồng bào làm nhà ra chỗ trống hợp vệ sinh.

Tích cực giúp đồng bào trong vùng địch kiểm soát mới trở về vùng ta trong sản xuất, làm nhà ở, ổn định đời sống. Ưu tiên giúp đỡ gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, gia đình bộ đội. Chú ý chăm sóc nuôi dạy con liệt sĩ.

Đối với những cô nhi quả phụ, người già yếu, bệnh tật, mất sức lao động, kể cả gia đình binh sĩ Sài Gòn, cần có chính sách cứu tế và tìm cách giúp họ có việc làm ăn hợp lý.

2. Hướng dẫn tổ chức lại đời sống nhân dân từng gia đình, từng thôn xóm, phát động phong trào xây dựng *gia đình đoàn tụ ấm no; xóm làng hòa hợp giàu mạnh tươi vui.*

3. Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất nghiên cứu dần một số chế độ để dần dần cải thiện đời sống cán bộ, bộ đội, công nhân viên.

Bố trí chỗ ở của cơ quan, đơn vị hợp lý, nơi có *đường giao thông thuận lợi,* đồng thời *tổ chức làm đường và sử dụng phương tiện vận tải để giảm dần đi đến giải phóng lao động gùi cõng* của cán bộ công nhân viên, chiến sĩ. Phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh trong cơ quan, đơn vị, phun thuốc diệt muỗi, khuyến khích phát triển thể dục thể thao và văn nghệ, định chế độ làm việc hợp lý, có thì giờ học tập giải trí. Dần dần giải quyết phương tiện đi lại công tác và định chế độ nghỉ ngơi, thăm viếng gia đình của cán bộ nhân viên, chiến sĩ.

II- SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ LÂM NGHIỆP

Phải hết chú ý lãnh đạo sản xuất của dân, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất tự túc cơ quan và bộ đội, đồng thời khẩn trương và từng bước vững chắc và có trọng điểm xây dựng các khu kinh tế mới ở căn cứ miền núi, sử dụng cơ giới để khai hoang phục hoá mở rộng diện tích sản xuất. *Nỗ lực phấn đấu bảo đảm lương thực thực phẩm tại chỗ cho nhu cầu của dân, bộ đội, cán bộ ở căn cứ miền núi. Ra sức bảo vệ rừng và tích cực khai thác lâm thổ sản.*

Về trồng trọt: Phát triển các loại ngũ cốc, các loại củ có bột, các loại đỗ đậu. Chú trọng bốn cây lương thực chính là lúa, bắp, sắn, lang; cả lúa và màu đều coi trọng; nâng vị trí cây bắp lên cả về diện tích và năng suất.

Khôi phục phát triển một số cây công nghiệp như đậu phụng, đậu nành, chè, mía, thuốc lá, v.v., các cây đặc sản như quế, tiêu và cây ăn quả. Chuẩn bị để tiến đến chuyên canh đi đôi với khai thác chế biến trên những khu vực nhất định những cây có giá trị kinh tế cao.

Về chăn nuôi: Khôi phục và phát triển nhanh đàn gia súc; trước hết là phát triển đàn heo, gà, vịt. Tích cực giữ gìn và phục hồi đàn trâu bò, chú trọng bảo vệ giống trâu bò tốt, trâu bò đẻ. Nhân giống ngựa và dê.

Khuyến khích phát triển chăn nuôi gia đình, chú ý phát triển nuôi vịt đàn, đồng thời tích cực xây dựng những cơ sở nuôi trâu bò của Nhà nước.

Về nghề cá: Khuyến khích phát triển nghề cá, giữ vững năng suất đánh cá biển. Bảo vệ nguồn cá các sông suối ở căn cứ, cấm hẳn việc dùng chất nổ đánh cá. Hướng dẫn giúp dân phát triển nuôi cá đầm ao, hồ ở miền núi và đồng bằng.

Về nghề rừng: Ra sức bảo vệ rừng và thực hiện trồng cây gây rừng, đồng thời tổ chức việc quản lý và khai thác tốt, đáp ứng nhu cầu cần thiết về xây dựng ở căn cứ và nhu cầu của dân vùng ta, và đặc biệt chú trọng tạo ra một số mặt hàng để trao đổi.

Cấm hẳn việc phá rừng, đốt rừng; có kế hoạch từng bước trồng rừng, trước hết là hướng dẫn nhân dân, bộ đội, cơ quan phục hồi và phát triển vườn cây ăn quả, trồng tre, trồng cây dọc đường cái, trồng cây chắn gió chắn cát ở ven biển và tiến lên trồng cây các đồi trọc.

Hướng dẫn việc khai thác của dân (kể cả quần chúng lao động và tư sản) phù hợp với phương hướng và yêu cầu khai thác của ta; đồng thời tích cực xây dựng những cơ sở khai thác và chế biến lâm sản của Nhà nước, trước mắt xây dựng một số cơ sở chế biến quế, dược liệu, gỗ với quy mô thích hợp.

Một số biện pháp:

1. *Tập trung sức vào phục hoá khai hoang. Trước tiên chú trọng phục hoá ở vùng giáp ranh.* Ở đồng bằng, phải huy động lực lượng bộ đội, cán bộ, bám các địa bàn giải phóng ở phía trước nhất là vùng [giáp][1] ranh để sản xuất; giúp dân phục hoá; kết hợp việc khôi phục các cơ sở thuỷ lợi với phục hoá, lấy kết quả thuỷ lợi để thúc đẩy phục hoá. Đồng thời tích cực giải quyết nông cụ, sức kéo cho dân. Ở những vùng ruộng đất bỏ hoá nhiều, bộ đội, cơ quan phải chú ý phục hoá sản xuất tạo điều kiện để đưa dân trở về sản xuất, xoá dần vùng trắng dân; bộ đội, cán bộ thực hiện nghĩa vụ giúp dân vỡ hoá.

Ở miền núi, tích cực thực hiện kế hoạch xây dựng các khu kinh tế mới. Đối với dinh điền cũ vận động và giúp dân tại đó an tâm tiếp tục sản xuất, khôi phục ruộng vườn nhà cửa. Để khuyến khích nhân dân phát triển sản xuất, *Nhà nước không thu quỹ nuôi quân trong hai năm 1974 và 1975.*

Những ruộng đất của dân bị bỏ hoá đã được bộ đội và cơ quan khai vỡ trồng trọt, lúc dân về muốn nhận lại làm ăn thì giao lại và giúp dân sản xuất.

2. *Áp dụng rộng rãi biện pháp kỹ thuật thâm canh:* Chú

[1] Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có *(B.T)*.

trọng khai thác tận dụng kỹ thuật mới trong vùng địch. Trên cơ sở tăng cường thuỷ lợi, tích cực đẩy mạnh gieo cấy các loại giống lúa mới có năng suất cao. Phát triển rộng rãi các loại giống lúa IR8, IR20, IR22 đã có và tích cực tìm thêm các loại giống lúa và màu tốt khác. Phát triển mạnh tiểu thuỷ nông và máy bơm. Phát triển làm phân chuồng, phân xanh, đồng thời tích cực mua phân hoá học. Tích cực diệt chuột và phát triển dùng thuốc trừ sâu bệnh cho lúa và màu.

Trong chăn nuôi cũng chú trọng khâu phát triển giống tốt, đồng thời tích cực giải quyết thức ăn và phòng chống dịch cho gia súc.

3. *Ban hành quy chế bảo vệ rừng và thể lệ khai thác lâm sản,* đi đôi với giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ rừng trong cán bộ, bộ đội và nhân dân. Ban hành chính sách cụ thể đối với việc vỡ hoá khai hoang và một số chính sách cần thiết khác để khuyến khích sản xuất.

4. *Phát động phong trào sản xuất* lấy khôi phục và phát triển sản xuất làm nội dung chủ yếu của phong trào xây dựng gia đình đoàn tụ ấm no, xóm làng giàu mạnh tươi vui.

5. *Tiến hành điều tra cơ bản* về nông nghiệp và công nghiệp, nhất là điều tra quy hoạch các khu kinh tế mới. Chú trọng công tác thống kê.

III- XÂY DỰNG CÁC KHU VỰC KINH TẾ MỚI

Dựa theo phương hướng xây dựng kinh tế và yêu cầu giải quyết vấn đề lương thực thực phẩm ở căn cứ miền núi, dự kiến những khu vực kinh tế cần xây dựng là:

- Sáu khu vực dọc hệ thống đường Hồ Chí Minh.
- Bốn khu vực đông đường 14.

- Năm khu vực ở vùng giáp ranh, giữa miền núi và đồng bằng các tỉnh.

Về lâu dài, xây dựng những vùng trên thành những khu vực kinh tế mới bao gồm sản xuất của Nhà nước và sản xuất của dân, có thị trấn, đường giao thông, chợ, trường học, bệnh viện, có đủ các mặt hoạt động văn hoá, xã hội. Song song với phát triển trồng trọt và chăn nuôi, cần chú ý xây dựng một cách cân đối các cơ sở khác như nghề rừng, cơ khí sửa chữa, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến nông lâm sản, chế biến thức ăn cho người và gia súc, v.v.. Đặc biệt chú trọng phát huy ưu thế của nền kinh tế miền núi, bảo vệ rừng, các cây đặc sản quý như quế, dược liệu, v.v..

Trong việc xây dựng các khu kinh tế mới cần quán triệt tinh thần kiên quyết mạnh dạn và từng bước, vững chắc, có tính toán, cân đối các mặt.

Yêu cầu trong ba năm đến (1974-1976) là đẩy mạnh cả sản xuất của dân và sản xuất của Nhà nước, phấn đấu bảo đảm có lương thực thực phẩm tại chỗ để cung cấp cho nửa triệu người tại căn cứ.

Đối với sản xuất của dân, Nhà nước tích cực giúp đỡ phục hoá khai hoang giúp công cụ, sức kéo, làm thuỷ lợi và giống, lực lượng sản xuất của Nhà nước làm nòng cốt và dìu dắt sản xuất của dân, hướng dẫn áp dụng kỹ thuật mới trong trồng trọt và chăn nuôi, thực hiện thâm canh tăng năng suất để tăng thu nhập, nhằm bảo đảm sản xuất lương thực thực phẩm đủ ăn và có phần dự trữ, phục hồi và nâng đời sống lên một bước.

Tiến hành quy hoạch các khu vực sản xuất của dân ở các khu kinh tế mới, để dần dần định cư nhân dân. Trong vận động định canh định cư phải kết chặt sản xuất với quốc phòng, không máy móc đưa người vào các vùng đất bằng, bỏ trống vùng núi non hiểm trở và biên giới.

Trước mắt tập trung sức vào khai hoang sản xuất ở các khu vực Khâm Đức – Hiệp Đức – Trà Mi – Nước Oa, Đắc Tô Tân Cảnh - Đức Cơ - Tân Tẹo và các khu vực ở vùng giáp ranh từ bắc Bình Định trở ra. Ngay bây giờ phải chuẩn bị để kịp sản xuất vụ đông xuân 1973 – 1974. Năm 1974 tiếp tục tăng thêm người và phương tiện để mở rộng diện tích khai thác trong năm 1975, 1976.

Sử dụng một bộ phận quân đội làm nòng cốt xây dựng các khu vực kinh tế mới. Các khu kinh tế mới đều quân sự hoá, bảo đảm vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu.

Trong lúc tập trung sức vào khai hoang sản xuất ở các khu vực nói trên, đồng thời tích cực chuẩn bị triển khai ở các nơi khác còn lại. Nội dung chuẩn bị có mấy điểm:

- Có lực lượng đóng giữ địa bàn, chống địch lấn chiếm và tạo cơ sở sản xuất nhỏ ban đầu.
- Điều tra quy hoạch, dự kiến kế hoạch khai hoang phục hoá ở từng khu vực. Mở rộng giao thông. Dự trù xin vật tư, lương thực, lao động và cán bộ kỹ thuật.
- Sớm hình thành cơ quan chỉ đạo và chỉ huy để bắt vào chuẩn bị.

Ngay từ bây giờ phải vừa tiến hành điều tra quy hoạch xác định phương hướng sản xuất cho từng khu vực, vạch kế hoạch và bắt tay vào sản xuất, vừa xin Trung ương chi viện lao động công nhân kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật, vật tư thiết bị cho các khu vực trên.

Hình thành lực lượng xây dựng và hệ thống tổ chức lãnh đạo chỉ huy đối với các khu kinh tế mới để đi vào thực hiện kế hoạch.

IV- PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC

Nhanh chóng xây dựng hệ thống giao thông vận tải và thông tin liên lạc bảo đảm tăng cường quốc phòng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ đời sống; bảo đảm vận tải thiết bị vật tư, hàng hoá cho nhu cầu xây dựng căn cứ, khôi phục và phát triển sản xuất, bảo đảm lưu thông hàng hoá giữa các vùng của ta, giữa miền núi và đồng bằng, giữa vùng ta và vùng địch tạm kiểm soát, giữa khu ta với miền Bắc.

1. Từ nay đến năm 1976 xây dựng khoảng 1.000 cây số đường ôtô gồm tuyến dọc Bắc - Nam và tuyến ngang đông - tây.

Tuyến đường dọc Bắc - Nam ngoài hệ thống đường Hồ Chí Minh do Trung ương xây dựng, khu xây dựng đường từ Khâm Đức vào Kông Hà Nừng và vào đến bắc đường 19. Cố gắng nâng tiêu chuẩn lên đường cấp 5 từ Khâm Đức đến bắc đường 19.

Các tuyến ngang đông - tây gồm các đường từ hệ thống đường Hồ Chí Minh nối liền với đường dọc của khu và từ đường dọc của khu xuống đồng bằng, cần chú ý các tuyến đường của các tỉnh phía nam. Đường ngang xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp 6, những đoạn cần thiết cố gắng xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp 5.

Làm đường phải vừa bảo đảm yêu cầu quân sự vừa phục vụ nhiệm vụ kinh tế; phải chú trọng kỹ thuật. Cần xây dựng lực lượng chuyên nghiệp và thanh niên xung phong. Phân bổ lực lượng hợp lý, bảo đảm làm đường và bảo dưỡng, mở đường đến đâu sử dụng vào vận tải đến đó.

Quân đội chịu trách nhiệm làm các tuyến đường chính. Ban giao vận khu cùng với Ban giao vận tỉnh chịu trách nhiệm làm các tuyến đường khác.

Ban giao vận chịu trách nhiệm tổ chức và phát triển lực lượng vận tải cho kinh tế dân sinh.

Tổ chức bảo vệ các tuyến đường giao thông và kho tàng. Đường mở đến đâu phải phân công lực lượng chốt bảo vệ đến đó; nhất là trên các tuyến chính và quan trọng.

Song song với mở đường ôtô, chú trọng phát triển đường liên huyện, liên xã và trong xã. Khai thông và sử dụng đường nước các sông lớn. Nghiên cứu để khai thác sử dụng đường biển; chuẩn bị sẵn sàng để có lúc có điều kiện thì sử dụng đường không.

2. Tăng cường lực lượng vận tải, vừa xây dựng lực lượng vận tải quốc doanh, vừa khuyến khích phát triển và tận dụng vận tải nhân dân. Phát huy và sử dụng mọi phương tiện vận tải thô sơ, nửa cơ giới và cơ giới, hướng mạnh vào nửa cơ giới và cơ giới để dần dần giảm công mang cõng.

3. Quy hoạch và xây dựng sớm hệ thống kho tàng trên các trục đường chính, các đầu mối giao thông thuỷ bộ để tiếp nhận, bảo quản, dự trữ và tổ chức việc phân phối thiết bị vật tư hàng hoá. Quy hoạch và thiết bị một hệ thống chứa và kho nhiên liệu.

4. Ra sức phát triển hệ thống thông tin liên lạc bằng điện thoại của ngành bưu điện từ khu đến các tỉnh gần và từng bước giải quyết nhu cầu về thư tín, điện tín, bưu phẩm cho nhân dân, cán bộ, bộ đội trong khu, phát triển quan hệ thư tín với miền Bắc.

V- CÔNG TÁC THƯƠNG NGHIỆP

Lưu thông hàng hoá nhằm phục vụ khôi phục và phát triển sản xuất ở vùng ta nhất là xây dựng và phát triển kinh tế căn cứ miền núi; giải quyết các nhu cầu về đời sống và từng bước tích cực góp phần cải thiện đời sống nhân dân, bộ đội, cán bộ, phục vụ nhiệm vụ đấu tranh chính trị, đòi tự do đi lại, tự do kinh doanh, tự do mua bán giữa hai vùng để đấu tranh kinh tế với địch.

1. Trước mắt ngành thương nghiệp cần phải nỗ lực hoạt động để nắm cho được một lực lượng hàng hoá nhiều càng tốt.

Bằng cách đề nghị với Trung ương chi viện một số hàng hoá cần thiết để làm vốn hoạt động ban đầu; bằng cách đẩy mạnh khai thác và thu mua nông lâm thổ sản ở miền núi, lương thực thực phẩm và hàng thủ công ở vùng giải phóng đồng bằng; bằng cách tranh thủ mua từ vùng địch tạm kiểm soát tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng thiết yếu. Ngành thương nghiệp quốc doanh cần gấp rút tổ chức nguồn hàng để phát triển giao lưu, từ chỗ một chiều tiến dần lên trao đổi hai chiều, giữa đồng bằng và miền núi, giữa vùng ta và vùng địch, giữa khu ta với miền Bắc, với nước bạn.

2. Trên tinh thần tự lực cánh sinh và giảm dần sự lệ thuộc hàng hoá tiêu dùng mua từ vùng địch, thương nghiệp có nhiệm vụ, một mặt tích cực tạo điều kiện (cung cấp nguyên liệu và thu mua sản phẩm) cho sản xuất hàng tiêu dùng vùng ta phát triển, mặt khác có chính sách phân biệt mặt hàng mua vào cho thích hợp: loại thật cần thiết, loại có thể giảm, loại có thể miễn.

3. Khôi phục lại các chợ, bến vạn, thị trấn cũ, lập thêm

những chợ và thị trấn mới trong vùng ta, ở vùng giáp ranh giữa miền núi và đồng bằng, ở những nơi tiếp giáp giữa vùng ta vùng địch kiểm soát. Tổ chức nhiều cửa khẩu luồng hàng (kể cả ở các cửa biển và bãi ngang) để kéo các hàng thiết yếu từ vùng địch vào vùng ta và bán hàng của ta ra vùng địch; khu và tỉnh tổ chức và quản lý một số cửa khẩu lớn các luồng hàng quan trọng.

4. Tổ chức việc tiếp xúc giữa ta với những nhà tư sản, sĩ quan viên chức nguỵ, dưới những hình thức thích hợp (cả công khai và bí mật) để bàn việc làm ăn kinh doanh, quan hệ kinh tế giữa hai vùng. Chuẩn bị để tiến đến lập những cơ sở thương nghiệp của ta trong vùng địch dưới hình thức và danh nghĩa khác nhau cho phù hợp.

5. Cần có sự phối hợp giữa các cơ quan với hậu cần quân đội để tổ chức việc mua hàng tại các cửa khẩu ở đồng bằng, hạn chế tình trạng mua bán như hiện nay, làm đảo lộn vật giá, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, bộ đội, cán bộ.

6. Tích cực đào tạo cán bộ thương nghiệp, chú ý cán bộ thương nghiệp cho miền núi. Tăng cường bộ máy thương nghiệp các cấp.

VI- SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, TIỂU CÔNG NGHIỆP VÀ THỦ CÔNG NGHIỆP

Trước mắt, cần khôi phục và xây dựng một số cơ sở công nghiệp và thủ công nghiệp phục vụ nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông vận tải và quốc phòng; đồng thời tích cực tiến hành công tác điều tra khảo sát quy hoạch phục vụ cho phát triển công nghiệp sau này.

Sắp đến cần xây dựng một số cơ sở công nghiệp, xưởng cơ khí trung và tiểu tu các phương tiện vận tải (kể cả đóng thuyền phà), máy thi công, máy móc nông nghiệp, lâm nghiệp và vũ khí, khí tài quân sự; phát triển rộng rãi lò rèn để sản xuất và sửa chữa nông cụ thường và nông cụ cải tiến; khôi phục và phát triển ngành chế biến nông, lâm sản theo phương pháp thủ công nửa cơ giới, những cơ sở khai thác và chế biến dược liệu, sản xuất thuốc chữa bệnh; đồng thời tuỳ theo nhu cầu của dân, dần dần khôi phục nghề làm gạch, ngói, vôi, các nghề mộc, rèn, đan lát, chằm nón, làm mắm, đánh dây dừa, v.v. và các nghề phụ của nông dân.

Cần phát huy khả năng của nhân dân và động viên tư sản bỏ vốn kinh doanh một số ngành công nghiệp nhỏ và tiểu công nghiệp. Nhà nước tập trung vào những ngành công nghiệp quan trọng và rất cần thiết. Cần quan tâm khôi phục và phát triển nghề muối.

Hiện nay, chưa thành lập cơ quan chuyên trách về xây dựng công nghiệp, những cơ sở công nghiệp quốc doanh phục vụ ngành nào do ngành ấy quản lý. Ban Tài chính thương nghiệp chịu trách nhiệm hướng dẫn hoạt động công nghiệp tư nhân tiểu công nghệ và thủ công nghiệp.

VII- CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Phương hướng tài chính sắp đến là tăng thu tiết kiệm chi, tập trung thống nhất quản lý thu chi, đầu tư kinh doanh có lãi, tích luỹ vốn để phát triển sản xuất.

Hướng tăng nguồn thu là nhằm vào việc đẩy mạnh kinh doanh khai thác lâm thổ sản và các mặt kinh doanh khác

(sản xuất, thương nghiệp...).

Đối với nguồn thu đảm phụ trong nhân dân, cần nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung chính sách cho phù hợp với tình hình mới, lợi cho sản xuất và động viên được nhiệt tình đóng góp của quần chúng.

Nghiên cứu thực hiện chế độ đăng ký vào ngân sách tất cả các nguồn thu nhập bằng tiền, vật tư hàng hoá và chậm nhất là đến đầu 1974 đăng ký và xem như vốn của ngân sách.

Thực hiện tiết kiệm chi. Tập trung chi cho quốc phòng, cho sản xuất, giao thông vận tải và lưu thông hàng hoá; có dành phần thích đáng cho văn hoá giáo dục, y tế.

Bổ sung, xây dựng và ban hành chế độ, thể lệ quản lý tài chính chặt chẽ hơn; thực hiện dần chế độ kinh tế hạch toán đối với các cơ sở sự nghiệp kinh doanh. Đề cao trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền và các ngành chuyên môn trong việc chấp hành nguyên tắc chế độ quản lý kinh tế tài chính, đưa công tác quản lý kinh tế tài chính vào nền nếp. Chống tham ô lãng phí, khuyến khích kinh doanh có lãi.

- Quản lý chặt biên chế và thực hiện từng bước giảm biên chế hành chính để giảm bớt chi.

- Thực hiện chế độ kiểm tra giúp các cấp, các ngành, các cơ sở kinh doanh trong việc quản lý kinh tế tài chính; giáo dục tính cần kiệm xây dựng đất nước trong Đảng, quân đội và nhân dân. Đặt vấn đề tiết kiệm như là một chính sách và là đạo đức cách mạng.

- Tăng cường đào tạo cán bộ tài vụ, kế toán.

VIII- CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT

VÀ DỰ TRỮ CHIẾN LƯỢC

Phải dựa vào sự nỗ lực tại chỗ là chính. Để tạo cơ sở vật chất kỹ - thuật; xin Trung ương chi viện những thiết bị vật tư kỹ thuật và lao động cần thiết và một số cán bộ có kinh nghiệm quản lý kinh tế và công nhân kỹ thuật và cán bộ kỹ thuật, cán bộ điều tra quy hoạch công, nông, lâm nghiệp, thăm dò địa chất.

Tích cực vận động nhân dân và thông qua chính sách tín dụng của Nhà nước, giúp dân khôi phục các công trình thuỷ lợi, mua trâu bò, mua sắm máy bơm nước, máy cày, v.v. tại chỗ nhằm tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật để phát triển sản xuất, nhất là ở miền núi.

Đồng thời tích cực đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, và cán bộ công nhân kỹ thuật tại chỗ; chú trọng đào tạo cán bộ cho cấp huyện và cơ sở.

- Về dự trữ chiến lược: tăng cường dự trữ lương thực, nhiên liệu, muối, v.v. phục vụ sẵn sàng chiến đấu, chủ động trong mọi tình huống. Đồng thời dự trữ một số thiết bị vật tư cho phát triển sản xuất.
- Đào tạo cán bộ quản lý kho.

IX- VẤN ĐỀ LAO ĐỘNG

Lao động vùng ta hiện nay đã thiếu lại yếu.

Công tác cấp bách trước mắt là giải quyết tốt nạn đói, đau, đẩy mạnh việc diệt trừ sốt rét, giữ gìn và hồi phục sức khoẻ, sức lao động cho dân.

Chỉnh đốn việc sử dụng dân công: phải tính toán, cân nhắc, cân đối các mặt yêu cầu (yêu cầu cho sản xuất, yêu cầu cho giao thông vận tải, quân sự...) để sử dụng cho hợp lý, tránh lãng phí. Nghiên cứu bổ sung chính sách dân công.

Tích cực vận động nhân dân bị xúc, tát vào vùng địch, trở về vùng ta, xoá những vùng thưa và trắng dân, nhằm tăng lao động ở vùng ta.

Cần nắm lại số lao động có kỹ thuật, có chuyên môn ở các cơ quan đơn vị bộ đội để sắp xếp lại cho hợp lý.

Cần có chế độ chính sách để khuyến khích công nhân và cán bộ kỹ thuật đem hết nhiệt tình khả năng phục vụ sản xuất phát triển. Có chính sách khuyến khích công nhân và cán bộ kỹ thuật từ vùng địch về vùng ta làm ăn.

Có kế hoạch sử dụng số quân nhân hết hạn nghĩa vụ quân sự vào sản xuất. Đối với số lao động mới được bổ sung đến, cần tổ chức tiếp nhận thật tốt để hạn chế ốm đau, bảo vệ sức khoẻ.

X- PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, GIÁO DỤC, Y TẾ

Văn hoá, giáo dục, y tế là những mặt thiết yếu trong đời sống của quần chúng đồng thời là những công tác tạo nên điều kiện để khôi phục và phát triển kinh tế.

1. *Về giáo dục*

Khôi phục và phát triển giáo dục mạnh mẽ đều khắp và toàn diện cả bình dân học vụ và phổ thông. Lấy bình dân học vụ làm công tác hàng đầu và nhằm vào đối tượng chính là thanh niên, đảng viên, đoàn viên, du kích, chiến sĩ và cán bộ. Đồng thời hết sức coi trọng phát triển giáo dục phổ thông, trước hết là cấp I và II, bảo đảm cho trẻ em đến tuổi có trường học. Đặc biệt chú trọng công tác giáo dục ở miền núi, nỗ lực nâng nhanh trình độ văn hoá của đồng bào miền núi lên một bước. Tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hoá của cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, bảo đảm cho cán bộ đảm đương được nhiệm vụ trong giai đoạn mới nhất là trong việc

chỉ đạo kinh tế.

Phấn đấu đến năm 1976 căn bản thanh toán mù chữ cho nhân dân đồng bằng và cho thanh thiếu niên, du kích, đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ và cán bộ ở miền núi – Phát triển trường cấp I đều khắp ở xã, hình thành hệ thống trường cấp II ở phần lớn huyện và trường cấp III ở nhiều tỉnh. Xây dựng nhiều trường bổ túc văn hoá cho cán bộ ở các cấp, xây dựng một số trường dạy nghề ở miền núi.

2. *Về y tế*

Đẩy mạnh công tác y tế, hướng mạnh công tác y tế xuống xã thôn phục vụ nhân dân. Chú ý nhân dân ở căn cứ miền núi, vùng mới giải phóng, vùng dân mới trở về quê cũ, trước hết là nhân dân những nơi đang có nạn đói, đau. Ưu tiên chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ.

Có kế hoạch từng bước diệt trừ sốt rét. Phấn đấu chủ động ngăn ngừa và dập tắt kịp thời các bệnh dịch. Điều trị một số bệnh phổ biến trong nhân dân; tạo mọi điều kiện chữa bệnh tại chỗ cho cán bộ.

Đẩy mạnh việc áp dụng phương pháp Đông y kết hợp với Tây y trong chữa bệnh và sản xuất thuốc tại chỗ. Tăng cường đào tạo cán bộ y tế, chú trọng cán bộ y tế xã thôn và cán bộ y tế miền núi.

3. *Về thông tin văn hoá* (có kế hoạch riêng của Ban Tuyên huấn).

Phần thứ ba

TỔ CHỨC VÀ CÁN BỘ

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kinh tế, văn hoá, cần làm cho cơ quan chính quyền các cấp đủ mạnh

đảm nhiệm được chức năng là công cụ của Đảng tổ chức thực hiện xây dựng và quản lý kinh tế, phát triển văn hoá giáo dục, y tế, chăm lo đời sống nhân dân.

Tăng cường giáo dục làm cho trong Đảng, quân đội và nhân dân nhận rõ bước ngoặt của cách mạng, từ đó nhận rõ vị trí trung tâm của công tác kinh tế, trong toàn bộ nhiệm vụ xây dựng vùng ta. Phát huy tinh thần chống Mỹ để đẩy mạnh xây dựng kinh tế, xây dựng kinh tế nhằm nâng cao tinh thần chống Mỹ, xây dựng kinh tế có kết quả là tạo cơ sở tăng cường lực lượng chính trị, quốc phòng, góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho ta. Muốn thực hiện có hiệu quả đường lối và chủ trương kinh tế của Đảng, cần nghiên cứu để sớm ban hành một số chính sách cụ thể về kinh tế phù hợp với tình hình hiện nay.

Cần phải động viên mọi người, mọi ngành, lực lượng quân đội tham gia xây dựng kinh tế, đặc biệt chấp hành tốt các chính sách kinh tế của Đảng. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành chuyên môn kinh tế phải lấy dân vận làm gốc trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh tế của mình. Các đoàn thể quần chúng không ngừng phát huy tinh thần gương mẫu của hội viên, đoàn viên trong lao động sản xuất, cải thiện kỹ thuật, chấp hành đúng các chính sách.

Để đảm bảo nhiệm vụ xây dựng, quản lý kinh tế cần kiện toàn các cơ quan chuyên môn kinh tế và giải quyết tốt vấn đề cán bộ như sau:

1. Kiện toàn các cơ quan chuyên môn kinh tế các cấp theo hướng giảm dần biên chế hành chính và phát triển các ngành sự nghiệp kinh doanh, theo yêu cầu thiết thực, chỉnh đốn các cơ quan cấp khu và tỉnh gọn nhẹ, bảo đảm chất lượng, tăng cường cán bộ cho các ngành cấp huyện; các cấp khu, tỉnh, huyện đều phải chú ý xây dựng cấp xã vững mạnh đảm bảo tổ chức thực hiện, Ban Tổ chức và Đảng đoàn chính quyền khu sẽ nghiên cứu quy định cụ thể về bộ máy.

Tuỳ địa bàn xây dựng kinh tế lớn hay nhỏ ở từng địa phương mà quy định về tổ chức các cơ quan kinh tế cho phù hợp, tránh rập khuôn, hình thức, gây lãng phí.

Ở các ban, ngành kinh tế tài chính khu, tỉnh, đặc biệt là ở Ban Kinh tế khu và tỉnh cần tổ chức một bộ phận theo dõi kinh tế địch.

2. Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xây dựng kinh tế và cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhân kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng kinh tế trước mắt và lâu dài. Trước mắt chú ý mấy việc:

- Nắm lại số cán bộ kinh tế, cán bộ kỹ thuật hiện có ở các cơ quan, các địa phương, kể cả trong quân đội, sắp xếp lại cho hợp lý nhằm phát huy tốt hơn.

- Mở trường đào tạo cán bộ quản lý kinh tế, trước hết là cho cấp xã và huyện. Chú ý đào tạo công nhân kỹ thuật.

- Cán bộ chính trị phải học tập quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật. Chú trọng xây dựng nền nếp học tập tại chức và học tập qua tổng kết kinh nghiệm.

- Mạnh dạn đề bạt một số cán bộ trẻ có trình độ khoa học kỹ thuật nhất định vào các cấp uỷ và giữ cương vị phụ trách các ngành.

- Xin Trung ương một số cán bộ có kinh nghiệm quản lý kinh tế và một số cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật.

- Cần thực hiện phân cấp quản lý cán bộ. Giao cho chính quyền quản lý cán bộ chuyên môn kinh tế, khoa học kỹ thuật, công nhân kỹ thuật.

(Chú ý: Đối với những vấn đề cụ thể, trong quá trình thực hiện sẽ có những điều chỉnh cần thiết cho phù hợp với diễn biến của tình hình).

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.